

HIỂN ĐẠO

TẬP MỘT

MỤC LỤC HIỂN ĐẠO Tập I

	Trang
<input type="checkbox"/> Thay lời tựa.....	001 - 002
<input type="checkbox"/> Vài nét về tác giả Thanh Sĩ.....	003 - 009
<input type="checkbox"/> Quyển 1 : Lời Vàng Trong Mộng.....	011 - 130
<input type="checkbox"/> Quyển 2 : Vạn Niên Huỳnh Đế.....	131 - 258
<input type="checkbox"/> Quyển 3 : Rằm Tháng Mười.....	259 - 362
<input type="checkbox"/> Quyển 4 : Đâu là Phạm Thánh.....	363 - 441
<input type="checkbox"/> Quyển 5 : Tiếng Nói Trong Hoa Sen.....	443 - 518
<input type="checkbox"/> Bảng tra cứu đề mục Hiển Đạo, Tập I.....	519 - 523

ẤN BẢN PHÁT HÀNH TẠI HOA KỲ
Hiệu Chính Năm 2007.

THAY LỜI TỰA

Người tín đồ PGHH là người tin tưởng và hành trì theo giáo pháp Học Phật Tu Nhân của Đức Huỳnh Giáo Chủ, cũng là người hướng cuộc đời về Đức Phật với tâm niệm thoát khỏi sanh tử luân hồi khổ não.

Tin tưởng Phật pháp và hành trì theo giáo pháp được chọn lựa mà không hiểu rõ giáo pháp đó cũng như việc hành trì chỉ qua loa chiếu lệ thì không sao đạt đến mục tiêu mong muốn. Muốn hiểu rõ giáo pháp, người Phật tử thuần chánh chẳng những học hỏi nơi minh sư của mình mà còn cần học hỏi nơi các thiện tri thức, nơi những đồng đạo đi trước hoặc đồng hành đã ít nhiều đạt đến mục tiêu tở ngộ. Muốn tránh giải đãi trong việc hành trì, thậm chí thối chuyển trên đường tu học, người Phật tử cần liên tục lắng nghe lời nhắc nhở, khuyến tu chơn chánh bên tai.

Bộ HIỀN ĐẠO là một tác phẩm lớn được biên soạn bằng tâm huyết và công phu của ông Thanh Sĩ - một đệ tử xuất sắc của Đức Huỳnh Giáo Chủ. Tác phẩm này có 16 quyển chánh được viết dưới thể văn vần. Sách bao gồm nhiều đề tài khác nhau, chiết giảng rất cụ thể, rành mạch giáo lý Học Phật Tu Nhân của Đức Huỳnh Giáo Chủ và kinh luận Phật-Đà. Lời lẽ HIỀN ĐẠO trong sáng tao nhã và tình lý khuyến tu vô cùng súc tích thiết tha; do đó, HIỀN ĐẠO giúp ích thật nhiều những ai hữu duyên càng thêm tinh tấn trên bước đường hành đạo.

Nhận thấy HIỀN ĐẠO là một tác phẩm đạt được hai mục tiêu lớn như nói trên: giúp người Phật tử hiểu rõ thêm Đạo Phật và thêm tinh tấn trong việc hành trì, Nhóm Chủ Trương Tái Bản chúng tôi không ngại phương tiện eo hẹp và công khó để ra mắt HIỀN ĐẠO kỳ này nhằm phổ biến trợ duyên bạn đạo khắp nơi.

HIỀN ĐẠO Tái Bản Năm 2004 thay vì in lại từng quyển nhỏ thường rất dễ thất lạc, chúng tôi đã gộp in thành ba tập, mỗi tập dày khoảng 500 trang với bản đánh máy mới rõ ràng và với cố gắng trình bày trang nhã để giúp quý bạn đạo tiện lưu trong tủ sách gia đình.

Chúng tôi ước mong quý bạn đạo hữu duyên với tác giả Thanh Sĩ sẽ thích thú đón nhận HIỀN ĐẠO Tái Bản Năm 2004. Chúng tôi cũng ước mong việc làm này phần nào thể hiện được tâm niệm mà Tác Giả đã từng ký thác như sau:

Máy Đạo không xa xôi,

Quay đầu lại thấy rồi;
Thấy ra mau hay chậm,
Là do sức tỉnh hồi.

Kinh kệ cần lo tiếp tục truyền,
Tỉnh hồn bá tánh giác sâu miên;
Bỏ đi lối sống theo ma quỷ,
Tìm đến đường sanh cõi PHẬT TIÊN.
Công lớn ngọc vàng đâu dám sánh,
Đức cao tước lộc khó so duyên;
Hỡi ai nổi chí theo THẦY, TỔ.
Kinh kệ cần lo tiếp tục truyền.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ quý bạn đạo, hữu danh cũng như ẩn danh, đã yểm trợ tích cực về tịnh tài và công sức để thực hiện việc tái bản HIỂN ĐẠO kỳ này.

Hoa Kỳ, mùa Phật Đản và mùa Khai Đạo PGHH Năm 2004.
NHÓM CHỦ TRƯỞNG TÁI BẢN

VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ THANH SĨ

1. Thân Thế:

Ông Thanh Sĩ, tên thật là Trần Duy Nhứt, sinh năm Mậu Thìn (1928) tại Ấp Phú Thạnh, Xã Phú Long, Quận Châu Thành, Tỉnh Sa Đéc, Nam Phần Việt Nam.

Thân phụ Ông Thanh Sĩ là Ông Chế Văn Hương và thân mẫu là Bà Trần Thị Mười. Do sự bất hạnh xảy ra trong gia đình, Ông Thanh Sĩ phải mang họ mẹ và lớn lên bên cạnh mẹ cùng với người em ruột là Trần Duy Nhì trong một hoàn cảnh nghèo khó.

Từ thuở nhỏ, Ông có tính hiền hòa, khiêm cung, lễ độ với mọi người. Dáng ông cao ráo, mảnh khảnh, tiếng nói trong trẻo, thanh sáng. Vì hoàn cảnh khốn khó, Ông Thanh Sĩ phải thôi học lúc chưa hết lớp ba trường làng. Mặc dầu không có cơ hội tới lớp nhiều nhưng ông có kiến thức vượt hẳn lớp người cùng thời nhờ bẩm chất thông minh, có chí tìm hiểu kinh sách và năng trau dồi đạo đức.

2. Hành Trạng và Quá Trình Hoàng Pháp:

Năm 1943 (Quý Mùi), nhân đọc quyển GIÁC MÊ TÂM KỆ của Đức Huỳnh Giáo Chủ, Ông Thanh Sĩ thấy được con đường đạo. Vào ngày rằm tháng bảy năm đó, Ông thượng ngôi Tam Bảo và tự làm lễ quy y theo Đạo tại nhà. Lúc đó Ông vừa tròn 16 tuổi.

Năm 1944 (Giáp Thân), Ông lâm bệnh nặng. Trong lúc mọi người tưởng Ông không qua khỏi thì bỗng nhiên Ông mượn bút mực viết bài "Khải tấu cáo Hoàng Thiên" rồi nhờ người đặt bàn hương án cầu nguyện, đọc và đốt dùm bài này. Sau đó, tự nhiên Ông khỏi bệnh.

Cũng năm 1944, Ông Thanh Sĩ quyết chí đến diện kiến Đức Huỳnh Giáo Chủ đang ngụ tại Sài Gòn để xin quy y trực tiếp. Khi Ông đến nơi thì từ trên lầu cao, Đức Huỳnh Giáo Chủ vẫy tay bảo Ông hãy về vì Ngài đã hiểu ý.

Năm 1945 (Ất Dậu), sau khi Nhứt đầu hàng quân Đồng Minh, Mặt Trận Việt Minh bắt đầu hoạt động mạnh, gây nên cuộc xung đột đẫm máu với các tin đồ PGHH và tạo ra biến cố Độc Vàng (16-4-47) khiến Đức Huỳnh Giáo Chủ phải đột ngột ra đi. Không sống được trong vùng Việt Minh, gia đình Ông Thanh Sĩ

phải xuống thuyền di cư về Thánh Địa Hòa Hảo vào tháng hai nhuận năm Đinh Hợi (1947).

Trong khoảng thời gian 1945-1947, Ông Thanh Sĩ đã sáng tác nhiều thi thơ có nội dung xiển dương Phật pháp nhưng vì khói lửa chiến tranh nên đã thất lạc hết.

Năm 1948 (Mậu Tý), em Ông là Trần Duy Nhì bị bệnh chết. Ngày 16-4 âm lịch năm đó, lần đầu tiên Ông đăng đàn thuyết pháp ứng khẩu, mở màn cho thời kỳ châu thuyết (1948-1952) qua nhiều tỉnh hạt: Châu Đốc, Long Xuyên, Cần Thơ, Sa Đéc, Vĩnh Long, Phú Lâm (Sài Gòn),... tổng cộng trên 40 địa điểm trong một hoàn cảnh rất khó khăn và phức tạp của đất nước.

Năm 1952 (Nhâm Thìn), sau khi Chùa Tây An Cổ Tự (Xã Long Kiến, Tổng Định Hòa, Quận Chợ Mới, Tỉnh Long Xuyên) được trùng tu xong, Ông Thanh Sĩ bắt đầu thời kỳ thuyết pháp ứng khẩu định kỳ vào các ngày sóc vọng (rằm, 30 mỗi tháng) tại đó. Ông lập ra Ban Hoằng Pháp - chính Ông được bầu làm Giám Đốc, làm việc cùng 3 giảng viên: Thiện Duyên, Thiện Ngôn, Thiện Hạnh và thư ký là ông Bùi Xuân Cừ; Ông lập chương trình tổ chức ba khóa huấn luyện đạo đức (mỗi khóa 4 tháng) để đào tạo các giảng viên:

- **Khóa I** khai giảng vào ngày rằm tháng giêng năm Giáp Ngọ (1954) đào tạo được 22 giảng viên với danh hiệu là Khóa Hòa Hảo.

- **Khóa II** khai giảng tiếp theo đó và đã đào tạo được 30 giảng viên với danh hiệu là Khóa Tây An.

- **Khóa III** được chuẩn bị tiếp tục khai giảng thì tình hình biến động nên Ông đã vội vàng xin xuất ngoại.

3. Thời Kỳ Đông Du:

Đầu năm 1955, đúng ngày rằm tháng giêng năm Ất Mùi, Ông Thanh Sĩ lên Sài Gòn xin phép sang Nhật với lý do du học và nghiên cứu Phật pháp.

Trước khi rời Tổ quốc, Ông để lại hai câu thơ như sau:

" Loạn Nam cơ Bắc khổ ai bi,
Mượn cơ Đông du đãi lệnh kỳ."

Cùng đi với Ông có ông Thiện Hạnh, giảng viên Ban Hoằng Pháp Tây An Cổ Tự, giúp việc thông ngôn cho Ông trong giai đoạn đầu. Một tháng sau ông Thiện Hạnh trở về nước và ông Lâm Văn Lẹ sang thay.

Ông Thanh Sĩ cùng ông Lâm Văn Lẹ xin vào học tại Đại Học Đường Waseda. Việc này gặp phải khó khăn vì cả hai ông không có bằng tú tài và Ông Thanh Sĩ còn trở ngại tiếng Nhật. Nhờ sự can thiệp của Tòa Đại Sứ Việt Nam lúc bấy giờ, Viện Đại Học Waseda đã mở cuộc trắc nghiệm đặc biệt và xác nhận hai ông có đủ trình độ nên cho nhập học.

Khả năng ngoại ngữ của Ông Thanh Sĩ phát triển phi thường; chỉ ba tháng sau Ông đã sử dụng được thông thạo tiếng Nhật lẫn tiếng Anh. Sang năm thứ hai, ông Lâm Văn Lẹ phải về Việt nam báo hiếu vì cha đau nặng. Sau bốn năm, Ông Thanh Sĩ tốt nghiệp cử nhân tại Waseda và đặc biệt được mời ở lại làm giảng viên. Năm đầu, Ông phụ trách giảng các môn Lịch sử, Giáo Lý Phật Giáo và Triết Học; năm sau, do khả năng Ông phát triển nhanh, Ông phụ trách thêm nhiều môn học khác như: Xã Hội Học, Ngôn Ngữ Học. Ông cũng được mời diễn giảng tại các lớp tu nghiệp cho các Giáo Sư của trường.

Trong suốt thời gian tại Nhật, ngoài việc dạy học, Ông Thanh Sĩ không ngừng sáng tác, thường xuyên tiếp xúc với Ủy Hội Phật Giáo Quốc Tế, với nhiều tôn giáo khác tại Nhật và thực hiện các công tác giáo sự quan trọng ở hải ngoại.

4. Sự Nghiệp Giáo Lý:

Kể từ năm 1948 đến cuối cuộc đời, ông Thanh Sĩ đã để lại một sự nghiệp hoằng dương Đạo pháp thật to tát:

* Lúc còn ở Việt Nam, mỗi buổi đăng đàn thuyết pháp ứng khẩu của Ông thường kéo dài từ 2 đến 6 tiếng đồng hồ và qui tụ hàng vạn người đến nghe. Sau phần thuyết giảng bằng tản văn, Ông tiếp tục giảng bằng vận văn một cách siêu thoát trác tuyệt. Một số thi bài do anh em đồng đạo PGHH sưu tập hoặc tốc ký ghi được gồm trên 30 tác phẩm; trong đó, được in thành sách gồm hai giai đoạn sau đây:

- Giai đoạn 1948-1952 có các quyển: Châu Thuyết, Đám Mưa Giông, Tiếng Chuông Cảnh Tỉnh, Lời Khuyên Tu Hiền, Tỉnh Thế, Bán Dạ Đông Thiên, Cảm Xuân, Thi Lục,...

- Giai đoạn 1952-1954 có các quyển: Thuyết Pháp Ứng Khẩu, Chú Nghĩa và nhiều bài đăng trong Tập San Giác Tiên do Ban Hoằng Pháp Chùa Tây An Cổ Tự ấn hành.

* Trong thời gian tại Nhật, dù rất đa đoan việc học hành, nghiên cứu và dạy học, ông Thanh Sĩ cũng không ngừng sáng tác nhắc nhở việc tu học cho các đồng

đạo ở quê nhà. Từ năm 1957 đến năm 1967, Ông viết xong 17 tác phẩm bằng văn vần sau đây: Lời Vàng Trong Mộng, Vạn Niên Huynh Đệ, Rằm Tháng Mười, Đầu Là Phàm Thánh, Tiếng Nói Trong Hoa Sen, Hỡi Quê Nhà, Đã Chết Mà Sống, Tôi Còn Đây Mà, Tôi Không Quên, Ánh Sáng Từ Bi, Đường Giải Thoát, Thần Cơ Thật Luận, Con Thuyền Đại Đạo, Đời Mạt Pháp, Là Phật Tử, Tình Đạo Phật, Đến Liên Hoa. Các quyển này đã được in và đóng chung thành tập có tên là HIỂN ĐẠO, dày trên 1500 trang. Ngoài ra, trên 630 lá thư được Ông viết gửi về đồng bào và đồng đạo ở quê nhà để trả lời các nghi vấn về Đạo pháp cũng được sưu tập và ấn hành thành hai quyển: Lá Thư Đông Kinh I và Lá Thư Đông Kinh II; một số bằng nhựa cũng được Ông đích thân xướng âm ghi vào và gửi về Việt Nam.

5. Lập Nguyên:

Với tâm bồ tát độ đời, ông Thanh Sĩ đã từng lập nguyện rất lớn.

Trong “Vạn Niên Huynh Đệ”, Ông đã thệ nguyện luân lưu cứu thế:

“Xác này còn cũng vẫn tiến lên,
Xác dầu mất cũng nguyên tái thế;
Đến chùng nào ngục môn đều phế,
Không còn người tội tệ mới thôi.”

Trong “Lời Vàng Trong Mộng”, Ông xác quyết:

“Nguyện đem cái xác mọn này
Gánh đau sầu, cứu mê say cho đời.
Đến khi nào hết người khổ não,
Ta mới vui lòng đáo Tây phang.
Ngày nào còn kẻ khốn nàn,
Ta còn ở thế mở đàng Từ Bi.”

Trong “Đầu Là Phàm Thánh”, Ông cũng lập thệ:

“Chùng nào được cứu an vạn vật,
Đây mới là chịu dứt chuyển thân;
Còn khổ đau một kẻ trong trần,
Đây còn phải lao thân khắp chốn;
Nguyện cứu thế dầu thân khốn đốn,
Cũng xem thường chẳng núng nao lòng.”

Qua các lời thệ nguyện trên cũng như qua cuộc đời xả thân hoằng pháp của Ông, đủ để nói lên tâm bồ tát của Ông dũng mãnh như thế nào rồi.

6. Những Ngày Cuối Đời:

Cơ duyên ông Thanh Sĩ đến với người tín đồ PGHH và đồng bào Việt Nam thật là đậm đà gắn bó. Lòng mến Đạo của Ông sâu xa bao nhiêu thì lòng yêu nước của Ông cũng nồng nàn bấy nhiêu.

Như một cơ duyên đã mãi, một giai đoạn chuyển thân trợ Đạo đã kết thúc, mùa xuân năm 1972, ông Thanh Sĩ lâm trọng bệnh trong lúc đang dạy tại Đại Học Đường Waseda Nhật Bản và phải vào bệnh viện tịnh dưỡng. Vào ngày 29-1-1973 (26-12 năm Nhâm Tý), ngay sau khi Đài BBC loan tin Hiệp Định Ba Lê được ký kết, hứa hẹn cho một cuộc ngưng chiến tại Việt Nam, Ông trút hơi thở cuối cùng, thọ 46 tuổi. Nhục thân của Ông đã được những người bạn Nhật làm lễ hỏa táng tại Tokyo vào ngày 31-1-1973 (28-12 năm Nhâm Tý) và tro cốt được chuyển về Việt Nam sau đó. Hàng vạn tín đồ PGHH cùng đồng bào mến mộ Ông đã đón rước tro cốt của Ông một cách trọng thể và đưa về an táng trước nhà từ mẫu Ông - bà Trần Thị Mười - tại xã Long Kiên, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang vào ngày 17-2-1973 tức ngày rằm tháng giêng năm Quý Sửu.

* *

*

Kể từ khi qui y vào Đạo năm 16 tuổi (1943), ông Thanh Sĩ có 12 năm hoằng pháp độ sinh tại quê hương Việt Nam và 18 năm trên đất Nhật. Đúng như ý nghĩa đạo danh “Thanh Sĩ”, Ông đã sống một cuộc đời hoàn toàn trong sạch, không mảy may vướng bận quyền tước, tình ái, lợi danh. Đối với Đức Huỳnh Giáo Chủ, Ông đã chứng tỏ là một đệ tử trung trinh gương mẫu; Ông luôn luôn nhẫn nhục vượt qua mọi cam go chướng ngại để thực hiện lời giáo huấn và hạnh nguyện của Đức Thầy. Ông Thanh Sĩ mất đi để lại một sự thương tiếc cho hàng triệu tín đồ PGHH. Vĩnghiệp đạo đức của Ông qua những lời pháp nhũ, nay đã có ảnh hưởng vượt không gian và chắc chắn sẽ mãi mãi tồn tại trong thời gian.

Hoa kỳ, ngày 18 tháng 5 năm Giáp Thân (2004)
NHÓM CHỦ TRƯỞNG TÁI BẢN

Quyển 1

**LỜI VÀNG
TRONG MỘNG**

LỜI VÀNG TRONG MỘNG

Từ phương xa tiếng gà gáy rộ,
Dội vào tai liền mở mắt ra;
 Xem giờ vừa đúng canh ba,
Trong lòng liền nhớ lại tòa Kim-Son.
Phật dạy phải cất chơn ra thế,
Cứu nhơn-gian khỏi bể ái-hà;
 Đường trần đèo ải thăm xa,
Nạn tai chồng chất qui ma đầy đầy.
Con mạnh tiến đừng phai trí đạo,
Giúp được đời quý báu hơn châu;
 Thắng như lâm phải nạn sâu.

12. Khuyên con mật niệm thường câu Di-Đà,
 Chẳng những được trừ tà diệt quái,
 Còn thoát qua khỏi ải gai chông,
 Con đừng hèn nhát nơi lòng,
Tây-Phương có Phật hộ tòng ngày đêm;
 Nguyện độ con gieo thêm giống thiện,
 Quả Bồ Đề được tiến đến nơi;
 Phật khuyên con nhớ thêm lời,
Bởi cơ tận diệt người đời quá lạnh.
 Các thế giới chung quanh trái đất
 Vì quả mùi duyên nghiệp đã thâm
 Đồng sanh trong cõi tục phàm,
24. Tọa gây lăm việc hung hăng khôn lường.
 Tranh lán nhau tự cường tự bạo,
 Đủ phương châm trở tráo khó đo;
 “Dò sông dò biển dễ dò,

Máy ai lấy thước mà đo lòng người”.
 Câu này rất đúng đời mạt hạ,
 Quá hiểm sâu lòng dạ thế gian.
 Giết người bằng mọi kế ngoan,
 Nghĩa nonh lãnh mặt đạo đảng ngo tai.
 Khấp Âu Á tranh tài đấu sức,
 Tạo khí binh ác độc vô ngần.
 Khí hùng càng lúc càng tăng;
 36. Tăng cho đến tột đầu sãn mới dừng
 Trên con đường tách chơn giáo đạo,
 Sẽ gặp nhiều gió bão hải hùng.
 Yêu tinh chận đón khắp cùng,
 Vậy con lấy kiếm Thư Hùng bảo thân.
 Lưỡi kiếm này biến phân đủ phép
 Con khéo dùng để dẹp tà tông;
 Gặp khi yêu dụng hỏa công,
 Nhẫn Bồ Đề chú khá hồng niệm ngay.
 Hỏa-Vô-Yên-Tinh hay đột xuất
 Động nó đều có khắp mọi nơi
 Nó hay khêu tức người đời,
 48. Bằng câu danh vọng hoặc lời gác cao
 Gia trụ con nó vào ra dễ,
 Cửa huệ môn nhớ bé cho cần.
 Đầu tiên chưa vẹn trí thần;
 Đôi khi hờ hổng nó lần chen vô,
 Đạo tâm khá qui mô cần mật,
 Vững cứng như muôn vách núi đồng;
 Sẽ là khỏi phải lo phòng,
 Hỏa-Vô-Yên-Quái khó xông phá vào.
 Tuy nhiên cũng không sao hết việc.
 Còn có nhiều yêu nghiệt khác hơn,
 Khấp trong thành thị thôn lân,
 60. Tham-Vô-Tận-Quái chúng từng tới lui.
 Từ hạng tuổi nên mười nên bảy,

Đền cấp người thành đại thành gia;
Nó thường dùng lấy phép tà,
Làm cho phút chốc mắt lòa như sương.
Nó lừa phỉnh vào đường ướ trược,
Mê hồn như bị thuật thôi miên;
Tay luôn ham nắm lấy tiền,
Sát nhọn bội ước không kiêng món gì.
Hạng bản tiện thường khi đạo tặc,
Kẻ phú hào chẳng ngớt tham lam.
Tham-Vô-Tận-Quái khéo làm

72. Người đời như kẻ tục phạm đấng tiên
Từ tim não đến bên tai mắt
Nó thường hay biến các cuộc vui;
Kẻ buồn nó muốn cho nguôi,
Bày trường đồ bát với mùi tửu hoa.
Câu thẳng bại khi lòa mắt tục
Tự tay mình khuấy đục giá danh;
Gái không còn trọng tiết trinh,
Ném xuân đổi bạc, gieo tình lấy ngân.
Kẻ gì lẽ vụn ân nhứt nhứt,
Chỉ biết câu bán tịch thiên kim;
Nó xui những kẻ hữu quyền,
84. Đoạt ngôi cướp nước mưu riêng cho mình.
Khiến cho cả sanh linh đồ thán,
Làm thần sầu người oán khắp nơi;
Nó xui người nữ giết người,
Đề mưu lấy của hoặc lời tặng khen.
Xúi nghèo khó lòng ghen phú hiển,
Mưu hại lừa để chiếm cao sang;
Góm ghê tên quái Tham Tàn,
Khéo dùng lăm thuật mù loạn nhọn sanh.
Xui vợ nữ phụ tình chồng khó,
Khiến chồng đem dạ bỏ vợ nghèo;
Xui con đạo hiếu không theo,

96. Riêng thân no ấm rẻ bèo mẹ cha.
 Nó lại xúi nổi da xáo thịt,
 Giữa gia đình cốt nhục đệ huynh;
 Dẫn nhau kiện cáo tù hình,
 Bới tranh ruộng đất vì ganh của tiền.
 Con ơi! Nhớ lời khuyên của Phật,
 Thứ yêu này ác nghiệt vô cùng;
 Cổ kim nào bá nào hùng,
 Nó đều nắm chắc trong lòng bàn tay.
 Cõi thế gian các-đài hoa-lê,
 Nội dung đầy hương quế ướp xông,
 Từ ngoài cho đến bên trong,
108. Nó đều giăng bủa lưới chông dầy dầy.
 Con chú ý chớ say đừng nhiễm,
 Máng đeo vào mắt điểm linh quang,
 Khó mong trở lại Niết-Bàn;
 Đường về Cực-Lạc nẻo đàng lấp ngấn,
 Con nên nhớ cửa tăng thanh đạm,
 Thường ăn thô mặc tạm qua thời;
 Cho nên dễ móng sự đời,
 Tham-Vô-Tận-Quái đợi nơi ngày này.
 Nó lần tới thuyết bày đủ lẽ,
 Khiến vọng Tăng bác bẻ không ra;
 Lăn lăn tâm loạn mắt lòa,
120. Tắm lòng phán đoán chánh tà mất đi.
 Lốp vô minh ngu si phủ tới,
 Xô đẩy vào đường lối nhuốc nhờn;
 Lạc sai chỉ một đường tơ,
 Muôn năm khó phục như xưa được nào.
 Vậy con rán gìn sao cho vẹn,
 Phật đang trông thời hạn con về
 Tuy rằng nhiệm vụ nặng nề,
 Rán thành đạt chớ bỏ bê nửa chừng.
 Nghe đến đây ta rung nước mắt,

- Liên chấp tay cúi mặt vâng lời;
Phật rằng: này hỡi con ơi,
132. Cõi trần nhằm buổi rớt đời Hạ Nguơn.
Cũng là ngày tạo nhân phải trả,
Nhu hạp kỳ vay tá đến nơi;
Không phương trì huơn đổi đời,
Thế nào cũng phải vốn lời trả xong.
Vay một phải trả chông năm bảy,
Càng dài lâu lời lãi càng to;
Khác gì sạ lúa trồng mơ;
Gieo ra có một hái vô gáp mười.
Thiện ác cả đôi nơi như thế,
Không làm sai nghiêng trệ mảy nào.
Khắp trong hạ giới trần lao,
144. Ác tâm đã thành khí hào đang sung.
Hung thần cũng sanh trong ngũ địa,
Cậy thông minh hội khế ngũ hành;
Vui đùa trong cuộc sát sanh,
Mạng dân như thể chỉ mảnh treo chuông.
Các La-Hán thập phương thế giới,
Cũng hóa thân vào cõi thế gian;
Không ngừng lời lẽ khuyên can,
Chủ trương đoàn kết khai đàng tôn sanh.
Khuyên vũ khí chiến tranh ác độc,
Đem đời làm lợi lộc cho người;
Riêng mình riêng nước riêng ngôi,
156. Vung gươm nhả đạn giết người đành ư,
Mạng như tử hình tù một loại;
Sống tợ ngòi pháo cháy mỏng manh,
Chỉ riêng tật bệnh hoành hành,
Đủ làm khổ não hơn sanh lấm ròi.
Cuộc giết hại nên thôi chớ tạo,
Thương lẫn nhau com áo sót chia;
Đừng đem cửa miệng làm bia,

Ngôn hành phải được nhứt tề mới nên.
 Chư La Hán tuy khuyên lắm lẽ
 Nhưng đời thường bác bẻ nhiều hơn;
 Mây sâu luôn ngút cõi trần,
 168. Mất từ-bi ngấm trăm phần xót xa.
 Quả đất như rắn già sắp lột,
 Mạng số đời dường bọt nước sông,
 Nay mai sẽ hóa thành không.
 Vậy con nên sớm lập công buổi này.
 Khi con lướt chông gai khuyến thiện,
 Hột sen này Phật điểm tên con,
 Nếu con đạo hạnh vuông tròn;
 Hột sen này sẽ nở lần thêm ra.
 Công đức con ấy là phân nhựa,
 Giúp sen này được trở thêm hoa;
 Nhược bằng con ngã đường tà,
 180. Hoa này tức héo như là đốt thiêu.
 Sen với con có nhiều quan hệ,
 Sức cảm thông đáo để phi thường;
 Phật dù ở cõi Tây-Phương,
 Ngắm sen tức biết rõ đường con đi.
 Phật khuyên con nhớ ghi chặt dạ,
 Cảnh sen này đợi quả con nên;
 Khi về con sẽ ngồi lên,
 Mười phương thường gọi rằng tên Liên-đài.
 Vậy con nhớ từ đây sấn bước,
 Phí phạm thân cứu vớt gái trai,
 Quên khi mưa gió dạn dày;
 192. Đem kỳ khắc tạm đôi ngày vĩnh miên.
 Kiếm Thư Hùng Phật khuyên thêm nữa,
 Con nhớ đeo chớ bữa nào thôi;
 Ngoài hai thứ quái kể rồi,
 Còn nhiều giống qui vô hồi độc sâu.
 Thứ gọi Sắc-Vô-Đầu-Thượng-Qui,

Nó không phân ngôi vị cấp giai;
 Nơi nào nó cũng vãng lai,
 Xúi người dâm ái không ngày nào thôi.
 Nó biến hóa đủ người đủ dạng,
 Ăn náu trong các hạng gái trai;
 Trẻ già chẳng luận một ai,
 204. Dễ nằm dưới sự khiến sai qui này.
 Nó thường xúi tôi gây phản chúa,
 Vì thông dâm ở giữa cung phi;
 Chúa ăn ở lỗi đạo nghi,
 Cướp con vợ kẻ hạ ty của mình.
 Mê sắc đẹp sát sinh hại mạng,
 Khởi đao binh gieo nạn cho dân;
 Như người Trụ Kiệt chẳng ngần,
 Toàn là làm kẻ biến phân qui này.
 Nó luyện được sợi dây phép lạ,
 Bực Thần Tiên khó phá chóng mau;
 Nếu tâm vọng động trần lao,
 216. Nó dùng dây ấy trói nhào như chơi.
 Còn đối với hạng người thường tục,
 Chúng qui này trói buộc dễ dàng;
 Nó làm tâm trí mê man,
 Hết còn phân biệt được đàng giả chân.
 Nó bắt phải lo tân lo tảo,
 Mưu nọ kia xây tạo các đài,
 Sắm sanh quần áo guốc giày,
 Phấn son tô điểm giới mài khắp thân.
 Gây tội ác không ngần không ngại,
 Miễn được tiền trang trải nọ kia;
 Nào đâu đến cực độ mê,
 228. Ngày đêm đều chẳng ngớt bề ưu tư.
 Vợ lo chồng bị người cướp đoạt,
 Phu ngờ thê kẻ khác vãn ve;
 Gái trai lòng vẫn ngại e,

Sợ người yêu đôi sang bè khác đi.
 Bị chia rẽ hoặc khi bội bạc,
 Phát điên cuồng thần sắc kém hao;
 Quên ăn mất ngủ tâm bào,
 Thuốc men trăm thứ uống vào chẳng tiêu.
 Nỗi khổ này kể sao cho xiết,
 Đều do con nghiệt quỷ đó gây;
 Nào ai chẳng biết khổ này,
 240. Nhưng đâu mấy kẻ đủ tài thắng qua.
 Con ơi! Phật xưa đà lắm kiếp,
 Bị nó dùng dây phép trói trắng;
 Song nhờ Phật sớm hồi quang,
 Gươm hùng cắt đứt khổ nàn vượt qua.
 Nếu khắp cõi người ta như Phật,
 Sắc-Vô-Đầu-Quý dất được nào;
 Chơn chơn chánh chánh một màu,
 Đồi cao luân lý, đạo cao hạnh lành.
 Cõi khổ nào biến thành Cực-Lạc,
 Khắp năm châu chung cuộc thanh bình,
 Hết lo đến họa đao binh;
 252. Những điều thất tiết phá trình chẳng còn.
 Tuy bảo thế nhưng con khá hiểu,
 Nghiệp duyên đời chẳng níu từ lâu;
 Lo đèn có mấy ai đâu,
 Cứ gây thêm mãi đậm sâu nhiều người.
 Vì lẽ ấy sự đời cứ rối,
 Nào oán ân nào mối ghét thương,
 Trừ qua cản lại lắm đường,
 Luật nhân quả cứ phán đưng mỗi ngày.
 Đến khi nào ai ai cũng tỉnh,
 Sóng đục làm bình tịnh như nhiên;
 Ngày này thiên hạ mới yên,
 264. Hòa bình không gọi cũng liền hiện ra,
 Điều này nếu người ta đồng muốn,

Trong khắc thời sẽ hưởng được ngay,
 Đoạn này ta bỗng thở dài;
 Khó làm cho cả nhân loài nhứt tâm,
 Phật bảo: chớ lấy làm kinh hãi,
 Lòng háo sanh cứ dạy chúng sanh;
 Dù không được hết người lành,
 Chỉ diu một kẻ tu hành cũng nên.
 Kẻ hữu duyên đã quên căn bản,
 Lo nhắc cho người sớm nhớ ra;
 Một người qui hướng Phật gia,
 276. Sẽ diu hết kẻ trong nhà đều tu.
 Con rón lập công phu kỳ chót,
 Chớ sanh lòng hoảng hốt dẫn đo,
 Gặp đường sông biển gay go;
 Phật luôn chực sẵn chiếc đò từ-bi,
 Con ơi! Đứng ngay kỳ mạt pháp;
 Yêu tinh hay lẩn áp hiện tăng,
 Ít người từng thiện qui căn;
 Phần đông theo thuyết vô thần nhiều hơn.
 Xưa tả đạo bàng môn phá Phật,
 Nay vô thần mưu dứt giáo tông;
 Châu không chống nổi xe đồng,
 288. Phật khuyên con nhớ vững lòng độ dân,
 Trời hôn ám dùng thần huệ-chúc (1),
 Buổi rối loạn mượn khúc tư-duy;
 Phàm nhơn bất luận món gì,
 Họ đều lẩn cướp không chi răn chừa.
 Ra đời khá muối dưa đạm bạc,
 Thường tâm vô nhứt vật không tăng,
 Tất là khỏi việc lẩn ngăn;
 Đứng, đi, ngủ, thức, nói, làm tự-do.
 Sách kinh dẫu muôn pho chép để,
 Cũng không ngoài nơi lẽ ấy đâu;
 Vậy con chớ nhọc xa cầu,

300. Muôn điều sẵn có trong bầu tâm linh.
Suốt thâu đêm tự mình soi lấy,
Chỉ công tìm sẽ thấy mối manh;
Chỉ trong một phút tựa mình,
Bao nhiêu cảnh mộng tan tành còn chi.
Giác với mê chung qui có một,
Khác nào như sóng nước không hai;
Chớ nên vọng chấp bên ngoài,
Hãy dùng trí quán lại ngay trong lòng.
Ngược điều này tất không thấy đạo,
Chỉ luống công giúp giáo kẻ thù;
Người đời thường một bữa tu,
312. Năm mươi ngày bỏ công phu chẳng cần.
Cũng tự cho là chơn Phật tử,
Đạo cứ tìm trong sử trong kinh,
Không soi lại bản tánh mình;
Cứ quen như thế mà hành sớm trưa,
Rồi lại trách sao chưa phát huệ;
Đăm nghi ngờ kinh kệ sai ngoa,
Kệ Kinh chỉ hướng cho ta,
Cứ ngồi một chỗ dễ mà tới đâu.
Có giống sẵn không âu trồng tủa,
Ước mơ suông há dễ được ăn;
Nhìn tay không chịu ngó trăng,
324. Lại đem ý trách cho rằng tối đen.
Đọa trần bởi theo quen lối tục,
Siêu phạm nhờ đi ngược đường duyên;
Đừng màng chúng gọi khùng điên,
Quày đầu tất quả Phật Tiên đắc thành.
Tuy phải dùng thiên kinh vạn pháp,
Vì muốn cho phù hợp tánh căn;
Chung qui có thể nói rằng,
Cũng đồng nghĩa bước ngược đàng trần duyên.
Nghe đến đây, ta liền cúi lạy,

Xin Phật thương chỉ dạy nguồn con;
 Lành thay con hữu thiện đươn!
 336. Phật bèn nói tiếp như nguồn nước trôi.
 Con ơi! hiện giữa đời mạt hạ,
 Có thứ yêu tên Phá-Thần-Minh;
 Nó làm cho kẻ tu hành,
 Trong khi thiền tịnh hay sanh tản thân,
 Rồi từ đó mê dần đến ngủ;
 Tâm hết còn tự chủ được thân,
 Sẽ là bị nó dắt lần,
 Vào trong cảnh mộng chưa từng thấy ra.
 Nào lâu gác treo hoa kết tui,
 Nhiều gái xinh vừa tuổi giắt trâm;
 Đưa thì mặc lối khiêu dâm,
 348. Đưa thì lỏa thể dễ làm say mê.
 Chúng áp lại võ về quyến rũ,
 Lời bướm ong chọc đủ dục tình;
 Bất ngờ chỉ một khắc canh,
 Tự tay nấu cạn thuốc linh trong lò.
 Kẻ tu niệm bị xô vào đáy,
 Như bướm sa vào lưới nhện giăng;
 Chỉ làm mồi chúng nó ăn,
 Nẻo tồn sanh hẹp lại bằng đường tơ.
 Thứ yêu này từ xưa đã có,
 Biết bao người vì nó thối tâm;
 Từ Tiên rớt lại cõi phàm,
 360. Nhà Tăng hoàn tục không làm chi xong.
 Con ơi! Nó vô cùng ác nghiệt,
 Trong khi mình chưa được tự do;
 Không nên khinh suất hằng hồ,
 Khá phòng như kẻ giữ kho của tiền.
 Ấy là bước đầu tiên hành đạo,
 Tổ ngộ rồi tung tháo tự nhiên;
 Khi què chân bước chưa yên,

Tự dung bỏ gậy ngã nghiêng tức thời.
 Luật giới vốn là nơi tá túc,
 Khá nương theo chớ phút nào rời;
 Dù cho mưa nghiệp khắp trời,
 372. Không làm ướt át được người trong hiên.
 Lời bảo này con nên ghi nhớ,
 Để ra đời nhắc nhở người ta;
 Phá-Thần-Minh thứ yêu ma,
 Mỗi khi thấy kẻ tăng già trì trai.
 Nó thường xúi nhớ ngay cá thịt,
 Bắt thèm thuồng kích thích muốn ăn,
 Một khi kém sức nhẫn dần,
 Tự tay trở đũa, luật răn bất cần.
 Giờ tịnh niệm hoặc con bái sám,
 Khiến trong người hôn ám mỗi mê;
 Dần-dà đến khắc trể bê;
 384. Hoặc là tụng niệm hơ hê lấy chùng,
 Nó có phép hôn thần ám nhãn,
 Ai lâm vào cuồng loạn cả tâm;
 Mắt xem chẳng biết xiên thâm,
 Tai nghe không hiểu đâu làm đâu không.
 Nói cứ nói rần rờn chẳng hẳn,
 Ý thức mờ như khoảng lê-minh;
 Nó là mẹ đẻ tội tình,
 Chúng sanh vì nó xuống lên Ta-bà.
 Từ muôn kiếp lâu xa trở lại,
 Cứ chết rồi liền tái sanh ra;
 Trôi lăn trong khúc ái-hà
 396. Sinh lên xọp xuống kể ra sao cùng.
 Việc khổ nạn chắt chồng khắp đất,
 Không lúc nào người được thanh thoi,
 Bốn mùa không lúc nào rời;
 Đông thời lạnh lẽo, Hạ thời nóng oi.
 Xuân mưa tạt, Thu trời đông tố,

Giàu nghèo đều thọ khổ như nhau;
 Trong khi đói phải ăn vào,
 Ăn rồi lại bắt lo nào tiêu ra.
 Bao nhiêu đó cũng là thấy khổ,
 Huông chi còn tật nọ tật kia;
 Xác thân đòi phải trau-tria,
 408. Qua con ăn uống tới bề mặc mang.
 Giàu muốn được cao sang hơn nữa,
 Nào các lầu xe ngựa ngọc ngà;
 Nghèo thời tân tảo bôn ba,
 Lo cơm hai bữa, lo nhà để nương.
 Quên hết lúc dầm sương phản mại,
 Lấn chen sao cho lại với người;
 Đêm ngày nào được rảnh ngơi,
 Cứ lo cho đến thở hơi cuối cùng.
 Cái khổ này há không đáng chán,
 Ngoài ra còn nhiều nạn khác hơn;
 Cháy nhà hoặc bị nước dâng,
 420. Chết thiêu trong lửa bỏ thân dưới triều.
 Kẻ đã bị nhà thiêu nước cuốn,
 Phủ sạch tay chén muống không còn;
 Bào hao nào vợ nào con,
 Ôm nhau mà khóc chớ còn biết chi.
 Khổ này há không suy nghĩ tới,
 Để lâu rồi mới hối kịp đâu;
 Vậy con nhớ rõ từ câu,
 Ra đời kể rõ đầu đuôi người nghe.
 Kẻ thế-gian thường khoe sung sướng,
 Đó là người làm tướng đầy thôi;
 Một khi thăm xét cạn rồi,
 432. Thấy đời khổ não như ngồi tù lao.
 Khổ bệnh hoạn ai nào tránh khỏi,
 Đau chỗ nào cũng gọi xốn xang;
 Ngày qua là một ngày tàn,

Trẻ rồi già kể bước sang tử kỳ.
Đẹp cho mấy cũng qui lại thổ,
Sang đến đâu chỉ số bá niên;
Ngày đêm tối sáng liền liền,
Mạng như than lửa khó yên trong lò.
Khổ nào nói sao cho cùng được,
Người luống công mưu chước trường miên;
Chỉ làm một việc cuồng điên,

444. Có chi tồn tại cho riêng mình dùng.
Vì thân sống người trong hạ giới,
Phí công lao dùng mọi kế ngoan;
Nữ gây ra lắm tội oan,
Nhưng thân sống chẳng bảo toàn dài lâu.
Chi bằng tạo lấy câu bác ái,
Giúp đỡ nhau bớt cái khổ nài;
Không làm kẻ trách người than,
Sống trong hành động xóm làng kính yêu.
Lúc bình sanh tiêu diêu vô lự,
Khi tạ trần được ngự cõi thanh;
Được như thế tất an lành,

456. Đông Tây các cuộc tranh giành liền ngưng.
Các Hiền Thánh không cần giảng dạy,
Đời tự nhiên trở lại thiện lương;
Con ơi! Thiệt giả đôi đường,
Ít ai chịu khó suy lường cho ra.
Bị lạm phép của ma ngu độn,
Tự quên đi căn bản của mình;
Bao nhiêu tâm trí quang-minh,
Trở nên đen tối tự nhìn hang sâu.
Trong nhà đạo chấp câu vô hữu,
Ngoài trường đời bám sự ngã nonh;
Nay nhằm thời buổi Hạ Nguơn,

468. Lòng câu nệ gấp mấy lần hơn xưa.
Chỗ nào cũng ghét ưa hai thứ,

Khiến người đời đa sự ưu tư;
 Ghét thời tìm cách xa trừ,
 Ưu thì lo liệu cho như ý mình.
 Nó là gốc rễ sanh các cuộc,
 Bình nó rồi sẽ được an cư;
 Con ơi! Nhưng nó khó trừ,
 Bởi vì đối cảnh thì người vọng tâm.
 Trong lúc ấy đã làm duyên có,
 Cho thứ này xen mó vào trong;
 Tự chia ranh giới nơi lòng,
 480. Từ đây dẫn đến tụ tòng nghiệp duyên.
 Lắm kẻ rõ căn nguyên sự khổ,
 Nhưng không lo hối ngộ tu thân;
 Ấy vì nghiêng nặng bên trần,
 Trong lòng không rảnh để gần Phật gia.
 Hạng người ấy khó mà giáo độ,
 Bởi kê cơ với họ xem thường;
 Từ bi vẫn sẵn lòng thương,
 Nghe không cũng cứ một đường giáo khuyên.
 Phật xưa đã tiếp liên nhiều kiếp,
 Gánh biết bao tai nghiệp cho người
 Thượng căn Phật thí bằng lời,
 492. Hạ căn thí của cho người âm no.
 Nhiều lúc tự đem cho con vợ,
 Giúp những người cô quả lẻ loi;
 Thí thân cho cạp làm mồi,
 Thí luôn cả máu cho loài quỷ ma.
 Đem não óc để hòa với thuốc,
 Cứu cha già trong lúc bịnh nguy;
 Nói chung bất luận món gì,
 Phật đều không chút tiếc chi với đời.
 Việc làm ấy kể thôi vô số,
 Gây duyên lành khắp chỗ mọi nơi;
 Vua quan dân thứ lắm người,

504. Lánh xa tục lụy đạt ngôi Bồ-Đề.
Cũng lắm kẻ còn mê chưa tỉnh,
Phật không ngừng dùng ánh từ-quang;
Chiếu soi khắp các nẻo đàng,
Phá cơn tăm tối cứu hàng thiện duyên.
Chính con đây đang yên giấc ngủ,
Hóa mộng lành Phật phủ lấy con;
Đem về cho biết Kim-Son,
Một phương trong cả muôn phương Phật dùng.
Hơn nữa hiện ở trong thế giới,
Các loài yêu đày khởi mọi nơi;
Đồng mưu sát hại người đời,
516. Bằng muôn vật quái kể thôi sao cùng.
Có một việc con không nên trể,
Hãy nói mau cho kẻ trần hay;
Sớm Đông chiều lợi về Tây,
Hai con rắn độc ở ngay trong trần.
Nó đã sống lâu hơn Bàn-Cổ,
Sức lớn không so đọ chi bằng;
Ngày đêm bò lợi xung-xăng,
Gặp người gian ác bắt ăn không chừa.
Nay cõi thế gặp cơ tận diệt,
Con quái này thêm dịp hành hung;
Dù đem bom lửa súng đồng,
528. Chỉ là chọc giận nơi lòng nó thôi.
Dùng khí giới thêm hơi cho nó,
Hại nhiều người chớ có ích chi;
Bánh xe nhật nguyệt lăn đi,
Tránh sao cho khỏi thời kỳ này đâu.
Phật biết rõ đuôi đầu tự sự,
Muốn cho người bỏ dữ về lành,
Rắn dù có lắm gút nanh,
Cũng không sát hại mạng sanh được nào.
Người nghe qua tưởng đâu lời phỉnh,

Gặp nó rồi mới tính sao đây;
 Kêu Trời, Trời cũng khoanh tay,
 540. Réo Thần, Thần cũng đứng ngoài mà trông.
 Hãy liệu trước kẻo không tính kịp,
 Đến nước rồi mọi việc giai hưu;
 Chuyện này ta rất lo ưu,
 Đê đầu lạy Phật xin mưu cứu đời.
 Phật liền vỗ vào vai nhè nhẹ,
 Rồi ung-dung tiếp kể thêm lên;
 Này con, để dạ đừng quên,
 Sau khi thức giấc đem khuyên người đời.
 Trước khi cuộc non đời biển đổi,
 Chúng sanh trong khắp cõi trần dương;
 Đông Tây Nam Bắc bốn phương,
 552. Hương nào cũng nhớ niệm luôn Di-Đà.
 Lòng ngày đêm không xa sáu chữ,
 Tất sẽ trừ rã dữ được ngay,
 Pháp môn tuy có nhiều thay,
 Hạ Nguơn niệm Phật mỗi ngày cũng nên.
 Niệm Di-Đà đừng quên hương thiện,
 Thì tai ương tất viễn ly thân;
 Chớ nên chờ họa đến gần,
 Mới ra công niệm mất phần ứng linh.
 Con nhớ khuyên người gìn đức tín,
 Lòng thí chung nhất định không quên;
 Đường xa càng bước càng bền,
 564. Như người tìm mẹ lâu niên lạc loài.
 Không quản lúc chông gai mưa nắng,
 Mẹ khi nào tìm đặng mới thôi;
 Tu hành cũng thế con ôi!
Quyết về gặp Phật cùng ngồi tòa sen,
 Chẳng để phút nào quên tưởng Phật,
 Dù xác thân lắm lúc gian lao;
 Phật xưa khổ hạnh ngàn nào,

Không xiêu ngã mới đứng vào Như Lai.
 Xưa Phật cũng mang đai phàm xác,
 Như chúng sanh nào khác chi đâu;
 Thế mà Phật đạt đạo màu,
 576. Chúng sanh há chẳng tu cầu cho nên.
 Trước Phật có vô biên sanh chúng,
 Đã chân tu được chứng Niết-Bàn;
 Phật không riêng ở Tây-phang,
 Mười phương đâu cũng có hàng Như-Lai.
 Không khác chi Đông Tây Âu Á,
 Nơi nào mà chẳng có người ta;
 Nước thì nghèo khổ xấu xa,
 Nước thì giàu có lầu tòa vinh vang.
 Lấy việc này hiểu sang việc khác,
 Có chúng sanh thì Phật nào không;
 Hãy tin tưởng mạnh nơi lòng,
 588. Để cùng chư Phật ngồi chung Liên-đài.
 Kể từ đây đến ngày tận thế,
 Nơi Liên trì Phật để nhiều hoa;
 Chờ người nơi cõi Ta-bà,
 Khi sang đây có dùng mà làm chân.
 Sự màu nhiệm vô ngần tốt bực,
 Toàn là do công đức tương ưng;
 Trong hoa tức có thức thần,
 Thức thần an trụ chín từng Liên hoa.
 Thân sen vàng trong tòa hoa báu,
 Cõi thế gian khó tạo cho ra;
 Có muôn ánh sáng chói lòa,
 600. Càng trông càng bắt sanh ra kính vì.
 Trong ánh sáng ả vi hương quý,
 Rất thơm tho khác dị hơn phàm;
 Cõi này sao chẳng thích ham,
 Lại đem lòng mến thế gian mới kỳ.
 Người cõi sen mỗi khi khởi niệm,

Tức ứng ngay theo điểm của mình;
 Việc nào cũng rất mâu linh,
 Những điều gọi trái ý mình là không.
 Muốn nghe nhạc tất trong luồng gió,
 Thổi vào cây liền có nhạc nghe;
 Thân cây màu sắc trong ve,
 612. Phật nào mình muốn tức là hiện ngay.
 Kệ cho nghe những bài vô thượng,
 Thật ngoài điều tưởng tượng của mình;
 Cõi này do Phật tạo nên,
 Bằng muôn công đức xây trên tu hành.
 Những người được thân sanh vào đây,
 Trong lòng không hề thấy chán chê;
 Đạo mâu càng lúc say mê,
 Như dân nghèo khó được kẻ nhà vua.
 Kẻ dương thế thích ưa châu ngọc,
 Giết hại nhau bóc lột liền tay;
 Cõi sen châu ngọc làm cây,
 624. Bạc vàng làm đất lót đây khắp nơi.
 Giá tuy quý không người giành giật,
 Chẳng một ai thiếu hụt món chi;
 Lại thêm tất cả việc gì,
 Hễ lòng nếu muốn tức thì có ngay.
 Chúng sanh hiện sống ngày lao khổ,
 Há không mau đến chỗ báu này,
 Từ xưa cho đến những nay;
 Phật hằng chờ đón không ngày nào ngơ.
 Bao lâu Phật cũng chờ đón mãi,
 Nhưng người đời ít thấy ai sang;
 Vì mang nợ thế đa đoan,
 636. Không giờ phút rảnh để sang bên này.
 Lắm kẻ tính đi ngay cho tới,
 Song nửa chừng rẽ lối bỏ đi;
 Đã bao nhiêu kiếp diên trì,

Đến nay cũng chưa thấy gì quyết tâm.
 Lẽ đạo pháp đành rằng mắc-mỏ,
 Nhưng cố tìm tất rõ mối manh;
 Quyết tu thì ắt sẽ thành,
 Có trông có hưởng há rằng không ngờ,
 Chúng sanh biết bao giờ nhứt niệm;
 Cứ để lòng lui tiến liền khi,
 Càng làm xót dạ từ bi,
 648. Thương đời còn mãi mê ly biển trần.
 Tranh lợi danh chia phân thượng hạ,
 Không ngày nào trong dạ được yên;
 Ít ai sống được bá niên,
 Mà lo những việc lâu bền ngàn năm.
 Nào khác chi giống tằm làm ổ,
 Tự trói mình không chỗ chui ra;
 Trong khi chưa chín chưa già,
 Bị người đem nấu trong lò nước sôi.
 Phật đứng ngoài xem đời mộng mị,
 Không cười chê vẫn ý xót thương;
 Khi xưa Phật ở trần dương,
 660. Lúc chưa ngộ đạo cũng dường thế ni,
 Đường của Phật đã đi đã hiểu,
 Thương người còn liu địu chưa xong;
 Cứu cho được mới vừa lòng,
 Chúng sanh còn khổ vẫn không ưng tình.
 Nghe đoạn này ta sanh cảm động,
 Rồi tự dung khóc rống to lên;
 Nghĩ rằng tâm Phật rộng thênh,
 Giúp người chẳng đợi ai đền trả ân.
 Đã nhiều kiếp bỏ thân vì đạo,
 Vẫn một lòng chỉ bảo chúng sanh;
 Ghét ưa gì cũng mặc tình,
 672. Cứ lo tiếp dẫn cứ gìn lòng thương,
 Lo như mẹ lo đường con trẻ,

Quên nhọc nhằn chẳng kể năng sương;
 Chúng sanh hữu phước không lường,
 Nhờ lời của Phật mở đường mới thông.
 Nghĩ đến đâu động lòng đến đó,
 Nước mắt càng lụy nhỏ như mưa;
 Cúi đầu ta mới liền thừa,
 Biết làm sao trả cho vờ Phật ân.
 Con xin Phật chỉ phân ráo rớt,
 Những điều con quê dốt chưa thông;
 Hay thay! Con khéo phát lòng.

684. Dạy con mọi lẽ Phật không tiếc gì,
 Hiện giờ con trong khi đang ngủ,
 Chon linh con về trụ Kim-Sơn,
 Xác con đang ngộ tại trần,
 Nằm như khúc củi thức thần đều không.
 Vậy con hãy thử trông lại xác,
 Như chết rồi nào khác chi đâu;
 Những nào của cải dài lâu,
 Những nào trăm thứ sắc màu nọ kia.
 Phải tất cả không hề ngó tới,
 Hết còn lo tấn thối sự chi,
 Chúng sanh lấy đó mà suy;

696. Chết rồi cũng thế có gì khác đâu.
 Muôn việc đến quan khâu là hết,
 Nghèo giàu đều chung kết như nhau,
 Uống công lúc sống quơ quào;
 Mạng chung tay chẳng nắm vào món chi,
 Gây tội chẳng vật gì trường hưởng,
 Ấy là người lầm tưởng lớn lao,
 Thay vì nghiệp ác chuốc vào;
 Nên làm nhơn thiện cho nhiều quý hơn.
 Danh được tốt mà ơn cũng có,
 Hữu sự ai đành bỏ được mình;
 Sống trong cuộc sống an ninh,

708. Không ai đối địch chống kinh mà lo.
 Được như thế của kho đầu sánh,
 Cũng hơn người quyền bính ác gian;
 Tử sanh mà có Niết-Bàn.
 Khô lao mà có thanh nhàn là đây.
 Đòi cứ mãi sống say chết ngủ,
 Lên xuống hoài chịu đủ đắng cay;
 Mỗi lần người bị bào thai,
 Mỗi lần bỏ một xác thân tại trần.
 Thân xác ấy nếu dồn chất lại,
 Sẽ lấp đầy cả Thái Bình Dương,
 Chúng sanh nào biết nào tường;
720. Cứ say đắm mãi trên đường mê ly.
 Từ đây còn lần đi tới nữa,
 Đến khi nào lò lửa năm châu;
 Bùng lên cháy phủ cả đầu,
 Chừng ni mới biết việc đâu đã rồi.
 Chúng sanh đã nhiều hồi loạn lạc,
 Tay bông con lưng vác hành trang;
 Trước đầu lửa cháy đa đoan,
 Sau lưng tiếng súng giặc tràn đuổi theo.
 Pha lẫn tiếng con kêu khóc mẹ,
 Bên đường còn nhiều kẻ thác oan;
 Trông vào phách lạc hồn tan,
732. Thấy người rồi bắt nghĩ sang đến mình.
 Lúc ấy chỉ mong sanh cho được,
 Hết còn lo đến cuộc lợi danh;
 Vật chi đổi mạng cũng đành,
 Lòng không còn biết tiếc dành món chi.
 Cảnh này sẽ nhiều khi hơn nữa,
 Cuộc thái bình lần lựa chưa xong;
 Rộng tâm chớ có hẹp lòng,
 Trước sau rồi cũng tay không chớ gì.
 Nên làm phải trước khi hữu sự,

Đến nạn rồi bỏ thí ai khen;
 Rèn lòng thanh đạm cho quen,
 744. Vật khi phải bỏ, bỏ liền như không.
 Con há chẳng biết trong lúc giặc,
 Có nhiều người vì tiếc cửa nhà,
 Ở lý không chịu trốn ra;
 Bị người bắt giết biết là bao nhiêu.
 Mến của tất chết theo vì của,
 Vật không còn thân nọ ra ma;
 Người đời chịu khó suy ra,
 Tự nhiên thấy rõ đâu là bèo mây.
 Trôi theo nước cuốn quây theo gió,
 Cứ rày đây mai đó không yên;
 Có quyền chẳng giữ đặng quyền,
 756. Có tiền không nắm được tiền dài lâu.
 Tiền là bạc nó đâu chung thỉ,
 Quyền là hành nó cứ đổi thay;
 Từ ngàn xưa đến ngày nay,
 Tánhngọa hai việc ấy cứ hoài vậy thôi.
 Thế mà người cứ xuôi theo nó,
 Không chịu tìm đường ngỏ cao hơn;
 Món chi ăn mãi cũng lòn,
 Ở trần lâu phải chán trần chớ không!
 Nay nhằm dịp Tây Đông hữu nạn,
 Tất có nhiều người chán đao binh;
 Con nên lấy lễ tu hành,
 768. Khuyên người bỏ dũ theo lành từ đây.
 Buổi ban sơ chưa khuây việc thế,
 Không nên dùng kinh kệ khó khăn;
 Chỉ khuyên một ít điều răn,
 Gồm thêm trai giới mỗi trăng bốn ngày.
 Dem giảng kệ của Thầy con dạy,
 Thường đến lui nhắc lại người nghe,
 Những điều nào họ còn mê,

Dùng lời dịu ngọt vỗ về khuyên lơn.
 Họ chưa hiểu con cần giảng mãi,
 Quên mọi mê đừng ngại công lao;
 Nên làm cho họ khát khao,
 780. Không nên làm họ ngán ngao nơi lòng.
 Phải cẩn thận từ trong lời nói,
 Khiến cho người được khỏi tâm lạnh,
 Giúp người thêm mạnh đức tin,
 Đừng làm cho họ lòng sanhngọa nghi ngờ.
 Đến đâu cũng tùy cơ phổ hóa,
 Rung chuông lành thức dạ người mê;
 Tai không màng tiếng khen chê,
 Miễn là dắt được người về nhà tu.
 Độ một người quày đầu hướng thiện,
 Công đức to sông biển há bì;
 Con nên noi chí từ bi,
 792. Ra tay độ thế quản gì riêng thân.
 Quý đạo đức nhiều hơn quý của,
 Cứu người nguy vui bỏ mạng căn.
 Lòng nhân ấy có chi bằng,
 Muôn đời ai lại chẳng hằng noi theo.
 Ai cũng vẫn biết điều nhân đức,
 Không làm vì chưa dứt ngã tâm;
 Tự nhiên trong dạ u thâm,
 Nhận nhìn những kẻ đã lầm phước duyên.
 Kẻ bảo cho mùi thiền thuốc nhựa,
 Vì đứng ngoài bệ cửa trông vào;
 Những lời xác đáng thâm cao,
 804. Không từng đọc tới làm sao được tường.
 Hơn nữa chỉ nhắm phùng giả đạo,
 Mượn ca-sa lừa đảo thế gian;
 Tạo ra chùa lớn Phật vàng,
 Để cho bá tánh thập phang cúng tiền.
 Kệ kinh vẫn tụng liền nơi miệng,

Hỏi nghĩa mầu một biển không thông;
 Cứ tranh đồ chúng cho đồng,
 Hầu nhiều của cải để dùng cho sang.
 Ngồi một chỗ lo ăn sung-sướng,
 Không hề đem lòng tưởng đến ai;
 Chỉ làm giống Phật bề ngoài,
 816. Bên trong chẳng một mảy may tương đồng.
 Chỉ làm bại hoại trong Phật pháp,
 Đâu phải người thiên giác chơn tu;
 Hạng này như kẻ đui mù,
 Tự mình chưa độ còn đâu độ người.
 Họ không thể thay lời của Phật,
 Phật cũng không nhận việc họ làm;
 Nếu ai muốn rõ huyền thâm,
 Ngó vào họ ắt sai lầm rất to.
 Cửa Phật vốn thơm tho sáng tỏ,
 Họ đang tay bôi lọ cho đen;
 Khiến cho lắm kẻ xemngọa hèn,
 828. Lầm cho đạo Phật làm phiền người ta.
 Đạo Phật có đâu là như thế,
 Hãy lật xem kinh kệ mà tri;
 Phật là vốn tánh từ bi,
 Việc lành bất luận điều chi cũng làm.
 Từ xã hội bước sang nhân loại,
 Chuyện gia đình đến gọi quốc dân;
 Nếu là việc hợp nghĩa nhân,
 Tự nhiên sốt sắng xuất thân ra làm.
 Trước độ mình sau toan độ chúng,
 Câu ấy là rất đúng Phật gia;
Đừng làm ngôi niệm Di-Đà,
 840. *Mặc ai sống chết không ra giúp vùa.*
Ngôi niệm mãi niệm cho đến chết,
Cũng không thành chi hết mà mong.
Phật là tả đột hữu xông;

Sang Tây cứu thế, qua Đông độ đời.
Chớ đâu có cứ ngồi một chỗ,
Giữ chùa chiền chuông mõ kệ cơ,
Không làm cho kẻ nào nhờ,
Tu hành như thế bao giờ cho nên.
Giúp người chẳng khoe tên ai biết,
Như mẹ cha lo việc cho con,
Chỉ làm bốn nguyện cho tròn;

852. Đâu cần ai đáp đền ơn làm gì.
Nếu ai được hành y như thế,
Tức là người thừa kế Phật ngôi;
Câu này ta bắt hơi ôi!

Biết bao giờ được mỗi người y theo,
Xin Phật hãy cho nhiều Bồ-Tát,
Xuống thế trần ở khắp mọi nơi,
Hóa ra đủ cả hạng người;
Tùy duyên giáo độ cho đời biết tu.
Trước hết phá sạch câu ngã chấp,
Trong Tăng đồ đã tập từ lâu;
Sau lần đến cả năm châu,

864. Khiến người quyền thế quày đầu ăn năn.
Bớt được tánh hung hăng táo bạo,
Cứu dân lành xương máu bớt rơi;
Hiện giờ khắp chốn cùng nơi,
Liệt cường nào cũng chuyên ngồi súng bom.
Xưa giặc giã dùng gươm với nỏ,
Nay chiến tranh cậy có súng bom;
Một lần giết được hằng muôn,
Dữ dần gấp mấy ngàn lần hơn xưa.
Phật rằng: ấy là cơ tận thế,
Khiến loài người tạo chế thứ hung;
Ấy là tại cái nghiệp chung,

876. Từ lâu nay đã tích tồn lại đây.
Vật tạo lấy sau này tự chịu,

Nó sẽ làm kết liễu người đời,
 Nó như là loại chim dơi,
 Còn người ví tợ trái mùng họa trên cây.
 Đã thế còn gặp khi giông gió,
 Mạng số đâu hưởng thọ dài lâu;
 Với câu thiện ác đáo đầu,
 Rồi đây bá tánh đâu đâu sẽ tường.
 Không riêng con ưu buồn việc ấy,
 Phật khắp nơi cũng lấy làm đau;
 Thế gian bất luận chỗ nào,
 888. Có chur Bò-Tát kêu gào khuyên răn.
 Nhưng ít kẻ qui căn mộ đạo,
 Trái lại còn kiêu ngạo nhiều lời;
 Làm cho Phật bất thương ôi!
 Cứu căn họa không thể cứu rồi số duyên.
 Thuốc không uống bịnh thuyên sao được,
 Lành chẳng theo cội phước há sanh,
 Đến khi quả đất tan tành,
 Cũng chưa mấy kẻ giựt mình đâu ư!
 Việc nghiệp biết không chờ phải thốt,
 Kẻ thế gian ngu dốt làm sao!
 Không phân biệt được vàng thau,
 900. Trần ai lại mến, đạo mầu thì ngờ.
 Trẻ bảo tu hẹn chờ có tuổi,
 Già cho rằng chưa rồi để tu;
 Hết Xuân rồi lại đến Thu,
 Cứ lần lựa đến khi vào quách quan.
 Kẻ làm con ngỗ ngang hung bạo,
 Khiến mẹ cha phiền não phát sanh.
 Kẻ làm cha mẹ bất lành,
 Khiến con bắt chước tạo tành bất lương.
 Tội lỗi cứ chằng vương như thế,
 Hết đời này thừa kế đời sau;
 Nghiệp sâu cứ mãi chuyền lao,

912. Chúng sanh biết đến chùng nào rảnh rang.
 Nghiệp hoặc (2) cứ tạo mang đầy đầy,
 Sự khổ lao vương lấy đa đoan;
 Thấy vậy Phật chẳng ngồi an,
 Dời con đến để truyền ban đạo màu.
 Sự thế chẳng còn lâu xa nữa,
 Nào thiên tai nào lũ yêu tinh;
 Đầy đường chật nẻo đáng kinh,
 Chúng sanh vì nó bỏ mình làng khang.
 Chúng cậy phép tà làn mắt tục,
 Con dùng huyền cơ dẹp tà tông,
 Luôn đem lấy ngọn hùng phong,
924. Thối vừng mây ác phủ trong trần đời.
 Làm sáng tỏ nơi ngôi Phật pháp,
 Hầu cứu người còn chút thiện căn;
 Ngày nào mây ác còn giăng,
 Là còn mờ mịt ánh trắng cửa thiền.
 Ngoài các quái đã khuyên đoạn trước,
 Còn nhiều ma lần lượt kể sau;
 Nào tim con khá ghi vào,
 Để mà tỏ lại người nào chưa hay,
 Con ơi! Chính ở ngay hạ giới,
 Thứ gọi tên là Ngoại-Nhân-Ma,
 Vốn không có cửa có nhà,
936. Thường hay lưu lạc ở mà khắp nơi.
 Nó có tánh móc moi tọc mạch,
 Hết người này đến lượt kẻ kia;
 Quê nhà lâu chẳng trở về,
 Nó không hề biết đến bề cố hương.
 Nó có thuật không nhường ai cả,
 Dù thần tiên chưa há thắng qua;
 Chúng sanh nơi cõi Ta-bà,
 Thường hay bị nó cướp mà tâm linh.
 Mắt của nó rất nhanh như chớp,

Liếc xem người ở khắp gần xa;
 Người nào đức trọng tài ba,
 948. Nó sanh ghen tức sẽ là hại đi.
 Hoặc biếm nhẽ khinh khi chỉ trích,
 Xúi người đồng công kích không thôi,
 Chừng nào hạ được xong rồi,
 Lấy làm khoái chí mới nguôi lòng phiền.
 Nó có tánh ganh hiềm ghét ngỗ,
 Gặp người tu hay xỏ hay xiên;
 Bốn mùa nó chẳng ngồi yên,
 Mắt luôn xéo xắt láo liên không ngừng
 Ngược lại nó cũng từng biếng nhác,
 Ý lại vào kẻ khác đỡ nâng;
 Như mù chỉ động hai chân,
 960. Mặc cho người dắt xa gần cũng thây.
 Người nào bị nó lây tánh ấy,
 Lòng tự tin một mảy không còn;
 Trở nên như cái hình nhơn,
 Mặc người sai khiến còn phân biệt gì!
 Nó lại còn mỗi khi thấy của,
 Thì lăm le mưu nọ kế kia;
 Làm sao lấy được đem về,
 Để riêng thọ hưởng mới hê hả lòng.
 Hại mạng người vẫn không ngần ngại,
 Miễn góp thâu mò đây nhiều tiền;
 Nó làm nhiều kẻ phát điên,
 972. Quên đi sự sống tự quyên thân mình.
 Nó gặp người lịch xinh son trẻ
 Khởi lòng dâm như kẻ đói cơm;
 Không màng trong lúc đêm hôm,
 Hiện ra ghẹo chọc bắt nhòm đi thôi.
 Khi thì nó dùng lời cám dỗ,
 Khi ra oai khùng bố dẫn đi;
 Bức cường là việc thường khi,

Nó không biết trọng cái gì là trịnh.
 Trong chùa miếu đến dinh đến thự,
 Vẫn ngang nhiên dở sự dâm ô;
 Thường nhờn đến giới tăng đồ,
 984. Nó đều đến phá không chừa một ai.
 Nó vốn là thính tai thính mắt,
 Tiếng thì thềm đến vật dẫu che;
 Nó đều dòm dõi lóng nghe,
 Việc không can cũng tò vè sấm soi.
 Lời khen tặng nó vui nó thích,
 Tiếng chê bai nó ghét nó phiền;
 Trong tai nó chẳng hề yên,
 Thường hay sạo sự như phiên chợ chiều.
 Lúc say sưa nghe điều không rõ,
 Nó giận lên như hổ trong rừng;
 Việc nghe thập thố chưa phân,
 996. Nó sanh nghi kỵ xa gần đa đoan.
 Vì thế đã vu oan lăm kẻ,
 Hoặc hại lầm vô số hiền nhờn;
 Nó không hề biết xét thân,
 Cứ lo hết việc người gần đến xa.
 Ngày lẫn đêm vẫn là phóng ý,
 Không lúc nào chẳng nghĩ nọ kia;
 Hiện giờ nơi cõi trần mê,
 Nơi nào cũng có nó kề cận bên.
 Thân người tục từ trên tới dưới,
 Cả mắt tai mũi lưỡi đâu đâu;
 Chỉ trong nháy mắt không lâu,
 1008. Thường hay bị nó cướp thân bất ngờ.
 Khi hóa nhỏ mó rờ không gặp,
 Lúc biến to trùm khắp trời xanh;
 Thế nên tất cả hài hình,
 Chỗ nào nó cũng ẩn mình được luôn.
 Với những hạng đã sưng vào nó,

Chính họ không biết họ đã làm;
 Thành người có miệng như câm,
 Có tai như điếc, mắt làm như đui.
 Lúc nó vui cũng thời khó chịu,
 Khi nó buồn càng nhiều loạn hơn,
 Hình hài nó giống phàm nhân,
 1020. Khó đem màu sắc biệt phân được nào.
 Vậy con khá khuyên mau bá tánh,
 Rán tìm phương để tránh nó đi;
 Lâm vào thì ắt khôn nguy,
 Đường về Tịnh độ còn gì mà trông.
 Kẻ đã vương khi lòng được biết,
 Hãy mau tay tự diệt cho xong;
 Niệm câu chú Định Tâm không,
 Đuối ra khỏi xác cho lòng an nhiên.
 Trừ nó được chớ riêng tự hưởng,
 Hãy mở tâm niệm tưởng đến người,
 Khuyên ai chưa được tỉnh hồi;
 1032. Để cùng qui ngưỡng nơi ngôi Phật- Đài.
 Dừng để lạc vào loài yêu quái,
 Hiệp sức nhau đánh bại quỷ ma;
 Rán làm cho cõi Ta-bà,
 Không còn thấy bóng tinh tà vắng lai.
 Xây đắp cõi trần ai mới mẻ,
 Có kỷ cương không kẻ lãng loạn;
 Từ trên các hạng vua quan,
 Đến hàng dân dã biết đảng nghĩa nhân.
 Ngoài xã hội xử phân hòa nhã,
 Trong gia đình thượng hạ phân minh,
 Khắp trong nước chẳng ngục hình,
 1044. Chợ quê đâu cũng dân tình hiền lương.
 Cửa rơi chẳng ai màng lượm rớt,
 Nhà ngủ không đóng cửa khỏi lo;
 Không phường đạo tặc rình mò,

Chẳng ai kiện cáo đôi co rầy-rà.
 Khắp nơi được bình hòa thanh thái,
 Như Thuần-Nghiêu thời đại thuở xưa;
 Cơm no áo ấm thãi thừa,
 Cõi Tiên đem sánh cũng vừa đi cho.
 Trở lại mùi thơm tho thượng cổ,
 Ai cũng đều biết tổ biết tông;
 Tuy là sống cõi trần hồng,
 1056. Mà tâm trong sạch sánh cùng giá gương.
 Chúng sanh sống trên giường đau khô,
 Sao lòng không chán bỏ cứ mê,
 Chờ khi quỷ bắt hồn về,
 Diêm vương phán tội khó bề thờ than.
 Huống chi cảnh bồng tan sắp tới,
 Họa lớn lao thế giới năm châu;
 Loài người khắp cả đầu đầu,
 Phải qua một cuộc thảm sâu kinh thiên.
 Đất động cả trời nghiêng khắp chỗ,
 Núi vỡ tan biển nọ thành rừng;
 Nơi này chịu nạn nước dung,
 1068. Chỗ kia gặp cảnh xa gần lửa phun.
 Có nơi gặp thú hung nhiều hại,
 Nhiều tà tinh kỳ quái hiện ra;
 Chúng sanh như cội lá già,
 Gặp cơn giông tố thật là đáng thương.
 Khi yêu quái càng cường đại nộ,
 E hơn sanh không chỗ ẩn nương;
 Nó bay nó độn đủ phương,
 Lợp trời chật lộ không đường nào đi.
 Nó thăng thiên hoặc khi độn thổ,
 Hóa mưa dầu nắng lửa hại người;
 Nó làm nghiêng đất chói trời,
 1080. Hóa nhiều ác thú xé người từ manh.
 Nó phi đao rất nhanh như chớp,

Muôn người trong nháy mắt giết xong;
 Ngày này sẽ có chẳng không,
 Chúng sanh chớ có đem lòng dễ người.
 Hãy liên kết khắp nơi như một,
 Làm hiền nhân chường hột phước duyên;
 Nắm tay mở rộng cửa thiên,
 A-Di-ĐÀ-Phật niệm liền trong tâm.
 Lão ấu thấy đồng làm việc Phật,
 Đẹp tà tâm chứa đức từ bi;
 Đến ngày biến đổi Nguơn kỳ,
 1092. Yêu ma sẽ chẳng làm gì được đâu.
 Phép tà đem đối đầu với Phật,
 Như lửa kia đem nước tát vào;
 Càng làm cho lửa tắt mau,
 Hại chi được Phật hùng hào luống công.
 Vậy con nhớ khuyên trong sanh chúng,
 Đừng để cho ngày lụn tháng qua;
 Mau tu chớ hẹn tuổi già,
 Đến khi mãn cuộc thì là hết trông.
 Chim sa lưới khó mong vùng vẫy,
 Cá mắc câu chựa quây sao ra;
 Chớ rằng thế cuộc còn xa,
 1104. Thành linh việc tới liệu mà sao kham.
 Phật cũng chẳng luận đàm xa xác,
 Nói ngay điều trước mắt mà nghe;
 Thân người như sắt trên đe,
 Búa Trời nhật nguyệt đánh đè ngày đêm.
 Qua một phút chết thêm một phút,
 Cứ đi lần đến lúc tắt hơi;
 Đâu ngày nào được nghỉ ngơi,
 Nếu người hẹn một hẹn mơi là làm.
 Chết bất đắc đâu kham niệm Phật,
 Già lảng tâm đạo đức sao xong;
 Chi bằng trong lúc sự không,

1116. Trì tâm niệm Phật gia công tu hiền.
Không gây cuộc oan khiên mai hậu,
Tránh xa câu nghiệp báo bất lành;
Sớm hôm ăn ở sạch thanh,
Cho lòng giữa Phật cùng mình không xa.
Đòi hễ giàu ở nhà cao quý,
Nghèo sống nơi đờ dáy thấp thoi;
Tu hành cũng giống thế thoi,
Huệ sâu đức lớn được ngòi phẩm cao.
Việc tu niệm càng lâu càng quý,
Trái nhiều năm cây cội càng to;
Đừng sờn những lúc gây go,
1128. Không người uốn nắn sao cho nên hình.
Huông lại kẻ làm lành thì ít,
Đứa hung hăng gian ác thì nhiều;
Cố nhiên phải bị gheo tru,
Nếu không chịu nổi phải xiêu theo người
Thiếu đại lực ắt trôi việc lớn.
Không đại hùng khó thắng nguy nan,
Tu như lọc cát tìm vàng;
Việc đâu phải dễ chớ toan ngã lòng.
Trên đời cao sen không thể mọc,
Sống an nhàn khó học chữ tu.
Sự đời tập nhiễm từ lâu,
1140. Chỉ trong tức khắc dễ đâu bỏ liền.
Việc đã nhớ muốn quên rất khó,
Tập thì mau từ bỏ phải lâu,
Rừng già cây cối lợp đầu,
Chỉ trong một bữa dễ đâu phá rồi.
Những kẻ đã trau dồi đạo đức,
Thảng như chưa sáng được cõi lòng;
Nghĩ rằng còn thiếu đức công,
Rán bồi cho đến huệ thông mới vừa.
Hết sớm lại kể trưa rồi tối,

Ngày giờ luôn thúc hối quân linh,
 Mau toan về cõi bất sinh;
 1152. Kẻo thần chết đến bên mình hết trông.
 Tiếc thì giờ đến không muốn ngủ,
 Mê tu hành đến bữa quên ăn;
 Chỉ trong một xác làm Tăng,
 Đủ siêu tam giới được thăng Liên-đài.
 Nếu có kẻ nhanh tay hơn nữa,
 Trong nhứt thời bụi rửa sạch không;
 Tức là sen được trở bông,
 Tên đề rõ rệt Phật đồng ngợi khen.
 Chúng cõi hạ như đèn tim lụn,
 Tu như vậy sẽ đúng cách hơn;
 Cần nên nhẹ bước nhanh chơn,
 1164. Mới mong kịp chuyển đò cơn cuối cùng.
 Lần này nếu người không hành đạo,
 Muôn kiếp sau khổ não vô cùng;
 Sanh vào trong cõi mông-lung,
 Ngủ mê như thú ở rừng hoang-vu.
 Không gặp Phật không nghe được pháp,
 Đạo không thông việc phước càng mê;
 Nạn tai hứng chịu trăm bề,
 Biết ngày nào được dựa kê Lạc-bang.
 Nay sanh chúng tuy mang thống khổ,
 Được nghe lời dạy dỗ kệ kinh;
 Khác nào bệnh gặp thuốc linh,
 1176. Trong tai-họa có phước lành ẩn nung.
 Không nhận đó là đường tồn tại,
 Thì Phật đây còn phải nói sao?
 Con nên khuyên chúng tu mau;
 Đừng chờ nổi cuộc ba đào mới lo.
 Muốn qua sông gặp đò đến rước,
 Chớ chân chờ hãy bước xuống đi;
 Xưa kia đã lắm diên-trì,

Mới trôi lặn đến thời kỳ này đây.
Từng chịu cuộc tà tây khảo thí,
Bạn lắm trò huê mỹ mê hồn;
Há không lấy đó làm khôn,
1188. Muốn cho giải thoát hãy nôn tu hành.
Chốn dạ đài hồn linh tông tổ;
Trông cháu con lớn nhỏ làm hiền,
Hầu lạy hưởng chút phước duyên,
Khỏi vòng lao lý thoát miền trầm luân.
Hơn nữa cũng sắp gần Long-Hội,
Các Phật Tiên khắp cõi lập thành;
Ban ơn cho kẻ hiền lành,
Muốn mình cũng được nên danh trong hàng.
Phận con cháu nên toan cho vẹn,
Rán độ mình độ đến tổ tông;
Tu cho đắc quả thành công,
1200. Để làm tông tổ nơi lòng được vui

Này con khi thức dậy rồi,
Nhớ đem lời ấy khuyên người đừng quên;
Người đã biết ơn đền nghĩa trả,
Làm việc nào lại há không nên;
Nuôi trong lòng một chữ bền,
Mọi điều chi cũng làm nên như thường.
Việc chi nếu nửa đường lại bỏ,
Dù là điều rất nhỏ cũng hư;
Tu hành cũng giống thế ư,
1210. Không đi đến cuối thì người ra ma.
Lỗi tại người há là tại đạo,
Đừng trách than chớ nhạo không linh;
Linh không thì cũng tại mình,
Gương lau sạch bụi tức hình soi ra.
Biên cứ động thì là nước đục,

Tâm không bình huệ tức không sanh;
 Đường bên tay phải Phật hành,
 Ngõ nằm phía trái chúng sanh đi hoài.
 Đi đến chết mấy thầy cũng vậy,
 Không bao giờ được thấy Phật đâu;
 Hiền lành Phật dạy từ câu
 1222. Chúng sanh không chịu lo âu nửa lời.
 Khác tư tưởng khác nơi hành động,
 Người Niết - Bàn kẻ móng thế gian;
 Càng đau đớn khúc đoạn tràng,
 Biết chừng nào được hiệp đảng với nhau.
 Đoạn này khiến ta nhào ra khóc
 Cảm Phật ân rồi trách người đời,
 Cứ say đắm việc ăn chơi;
 Không lòng tin tưởng theo lời từ bi.
 Bị tất cả lưới nghi ám ảnh,
 Làm tinh thần đạo hạnh nhược suy;
 Chẳng gìn ngũ giới tam qui,
 1234. Cang thường luân lý bỏ đi không cần,
 Chôn thiện tánh trong rừng mê muội,
 Lập đạo căn dưới bụi trần ai;
 Riêng thân đã bị đọa đầy,
 Còn làm Đức Phật nhiều ngày thương lo.
 Nghiệp mê chúng đã to như núi,
 Đức huệ con kém cõi ít oi;
 E khuyên họ chẳng nghe lời,
 Nhờ ơn Phật lực khiến đời phát tâm.
 Phật chận lời liền ngâm bài kệ :
Nước thấm qua các vật.
Trời soi khắp vạn loài.
Giống gặp mưa liền phát.
Đời loạn đạo nên khai.
Định châu trong được nước.
Sức gió thổi tan mây.

Sắt cứng không đương lửa.

Thú khiếp sư tử oai.

Thuyền không đi trên lộ.

Nên gạo chịu người xây.

Thuốc dùng cho kẻ bệnh.

Đuốc không rọi ban ngày.

Chớ e trời không mọc.

Trong hột có lá cây.

Kệ nghe qua lòng này hơn hờ,

Như kẻ mù được mở mắt ra;

Thế là trong Phật có ta,

1261. Trong ta có Phật thế mà không hay.

Nghĩ rồi ta chấp tay lạy Phật,

Lòng vô cùng cảm đức của Ngài;

Nguyện đem cái xác mọn này,

Gánh đau sâu cứu mê say cho đời.

Đến khi nào hết người khổ não,

Ta mới vui lòng đáo Tây-phang;

Ngày nào còn kẻ khốn nàn,

Ta còn ở thế mở đàng từ bi,

Lời nguyện này bỏ đi muôn xác;

Cũng không quên xin Phật chứng miêng,

Hay thay ! Con khéo phát nguyện,

1273. Con cùng sanh chúng lành duyên từ này.

Họ nhờ con dứt dây oan nghiệt,

Con do người công đức rộng sâu;

Nhiều người khao khát từ lâu,

Con đem nước tịnh trong bầu này đây.

Mau cho họ kéo dài công đợi,

Sớm chừng nào ích lợi chừng ni;

Cơ duyên nay đã đến kỳ,

Càng không nên để diên trì phút nao.

Huống lại khắp trần lao hiện tại,

Thứ gọi tên là Nội-Ngã-Ma;

Khắp trong thế giới Ta-bà,
 1285. Nơi nào nó cũng cửa nhà dựng lên.
 Nó rất thích sống trên người thế,
 Chỉ biết mình không kể tới ai;
 Nó hay bắt vật các loài,
 Dù thân thích cũng không hay ân cần.
 Tự tạo lấy cho thân riêng hưởng,
 Không biết màng tư tưởng lợi tha;
 Nó dùng đủ phép yêu ma,
 Xây thành đắp lũy gần xa khắp cùng.
 Nó ham muốn vốn không bờ bến,
 Nghĩ cho thân nghĩ đến vợ con;
 Nó không giờ phút ngừng chơn.

1297. Bào hao lo liệu tảo tần ngày đêm,
 Nó thường muốn sống êm trên gấm,
 Dùng đủ phương xâm chiếm của người,
 Kẻ đau khóc, nó vui cười,
 Ăn xương uống máu của người rất ưa.
 Nó yêu mến không chừa một việc,
 Thường mưu mô cướp giết loài người;
 Chúng sanh thế kỷ hai mươi,
 Cũng vì tại nó chịu đời đắng cay.
 Hóa đủ hạng gái trai già trẻ,
 Giả vua quan giả kẻ thường dân;
 Nhà giàu nó cũng ăn thân,

1309. Kẻ nghèo nó cũng đến gần không chê.
 Thấy của cải nó mê nó đắm,
 Mưu lấy đi cho đặt mới thôi;
 Ma nào có chút vị ngôi,
 Lòng tham ác lại gấp mười thường ma.
 Người bị nó trầy da phỏng trán,
 Nó khiến sai bất hạng người nào;
 Một khi bị nó nhập vào,
 Điều chi nó bảo cũng nhào ra đi.

- Nó muốn được kẻ quì người bái,
 Thường bày mưu tạo lấy oai danh;
 Nó ưa thích việc sát sanh,
1321. Thường đi chiếm lũy phá thành đối phương.
 Nó muốn ai cũng nhường nhịn nó,
 Hay thét gầm như hổ rừng hoang;
 Nó khi được sự giàu sang,
 Bắt người nghèo khó làm hàng tớ tôi.
 Kẻ trên nó nó soi nó bói,
 Hạng dưới tay đánh chửi lung-lăng;
 Nhỏ nòi hơn lũ ruồi lẳng,
 Món chi nó cũng uống ăn không chừa.
 Thấy ai tạm muối dưa nó nhạt,
 Bảo rằng không có đạo Phật Tiên.
 Dại gì lại phải làm hiền,
1333. Bị người hiếp đáp quí quyền không ngờ.
 Nó khuyên hãy theo phò bên nó,
 Chẳng những là giàu có cao sang;
 Nào là nhiều bạc nhiều vàng,
 Còn thêm nhiều thiếp nhiều nàng giúp vui.
 Có ca nhạc làm nguôi cơn thảm,
 Sẵn rượu ngon rửa đắng lòng sầu;
 Hơi nào móng việc đâu đâu,
 Nên lo ngay cuộc sang giàu là hơn.
 Lũ nó cứ khuyên lơn như thế,
 Còn bày ra đủ kế gạt người,
 Nó làm cho khắp cõi đời;
1345. Không còn ai biết tu thời mới ung.
 Nó có tánh chê Thần ghét Phật,
 Nó thường hay phá phách Tăng đồ;
 Giả làm trai đẹp gái tơ,
 Khiến cho Tăng chúng ni cô mê hồn.
 Khi đã bị thân hôn quỉ ám,
 Bỗng trở nên trí loạn tâm mê;

Từ bi lộn ngổ quên về,
 Nghiêng đàng tục lụy theo bè thế gian.
 Tự rút nhịp cầu sang Tịnh-độ,
 Giọng ruồi theo ác lộ tinh ma;
 Đạo mầu càng lúc càng xa,
 Hết mong cứu vớt như là trúng ung.
 Hạng Tăng đồ còn không tránh nổi,
 Người thường hơn chớng chọi sao ra;
 Dễ làm con cháu quỷ ma,
 1357. Càng suy nghĩ tới thì là càng thương.
 Kẻ quan quyền lạc đường chúng nó,
 Sẽ gây nên tai khổ muôn dân;
 Người thường bị nó vắn chân,
 Tự làm con vật thiêu thân của mình.
 Nó vốn là không hình không bóng,
 Lấy xác thân người sống làm thân;
 Nếu không dùng chú Hội Thần,
 Thì là không thể biệt phân đợc nào.
 Xác người bị nó vào làm chủ,
 Sẽ trở nên làm đủ tội mê;
 Hết còn biết sự khen chê,
 1369. Cứ làm sao đợc ngỏ nguê ý mình.
 Không còn biết đến tình bác ái,
 Chẳng cần nghe đạo ngãi ai phân;
 Tội nào cũng buộc vào thân,
 Càng làm càng bắt tinh thần say sưa.
 Rán ngừa nó như ngừa kẻ địch,
 Ngày những đêm thường xét trong tâm;
 Nếu như thấy bóng sai lầm,
 Mau ngăn lại chớ cho thâm nhập vào.
 Lòng tinh tấn giới trau đạo hạnh,
 Cách ở ăn đúng dẫn luật nghi;
 Việc làm nào cũng nghĩ suy,
 1381. Tránh cho khỏi phạm những gì xấu xa;

Trong tâm niệm Di-Đà không dứt,
 Miệng nói lời đạo đức thẳng ngay;
 Thuyết tà không để vào tai,
 Sự mê dù nhỏ cũng hay ngăn trừ
 Tập lòng biết thương người hơn của,
 Lo ích chung vui bỏ lợi riêng,
 Dùng tiền không bị mê tiền;
 Cảnh giàu sang chẳng làm điên tâm hồn.
 Hữu tình chẳng bị chôn trong sắc,
 Có danh không tự đắc lấy danh;
 Áo đời tạm mặc vào mình,
 1393. Để làm lợi ích nhơn sanh xa gần.
 Xác phàm tục tinh thần BỒ-Tát,
 Đò luôn đưa bên giác không ngưng;
 Sống cho khắp cả chúng dân,
 Mỗi điều là mỗi vị nhân mà làm,
Tham nhưng chẳng giống tham thường tục,
Dục mà không phải dục phàm tình;
Tham nhiều của giúp nhơn sanh,
Tham cho ai cũng ấm lành áo cơm.
Tham đến đổi điều nhân dù nhỏ,
Cũng vui làm không bỏ trôi qua;
Dục sao cho cõi Ta-bà,
 1405. Trở nên Cực-Lạc nhà nhà an cư.
 Dục cho mọi người trừ nghiệp dữ,
 Lập xong đường sanh tử luân hồi;
 Chừng nào việc ấy thành rồi,
 Thì tham dục mới chịu thôi trong lòng.
 Được ý niệm sạch trong như thế,
 Không bao giờ làm kẻ quỉ ma;
 Con dùng đạo huệ cao xa,
 Độ cho chúng trở nên nhà thiện lương.
 Kẻ hiểu đạo soi gương tiến đạo,
 Người còn mê được tháo lưới mê;

Mùi thiên thơm nức đường huê,
 1417. Trên vui tánh Phật dưới xuê lòng người.
 Yêu quái hết dễ người khuấy rối,
 Tinh tà không cơ hội phá phanh;
 Chỉ đem công đức hiền lành,
 Đủ làm tà phép tan tành liền khi.
 Tà không thể hại gì được chánh,
 Như nước càng đập mạnh càng văng;
 Khi người hữu đức hữu căn,
 Luôn luôn có ánh hào quang khắp mình.
 Làm cho mắt tà tinh bị chói,
 Không thể gì xông phá lại gần;
 Lúc nào cũng bảo vẹn thân,
 1429. Được an thể xác tinh thần cũng an.
 Ngược lại kẻ lòng gian tánh xấu,
 Dễ làm nơi cơ cấu cho ma;
 Khác nào trộm muốn vào nhà
 Được người hở cửa tức là vào ngay.
 Lộ không kẻ vãng lai dòm ngó,
 Tức nhiên là cây cỏ mọc lên;
 Trong lòng cứ mãi bỏ quên,
 Các điều ác dục nó liền sanh ra.
 Rễ chưa mọc diệt đà dễ diệt,
 Châm gốc rồi muốn tệt khó khăn;
 Làm sao đừng để ăn năn,
 1441. Khởi đường sanh tử sánh bằng Thần Tiên.
 Người thường hay lãng quên ý thức,
 Lầm lỗi rồi mới sực nhớ ra;
 Chừng ni đã muộn thay là,
 Chi bằng xét trước rồi mà làm sau.
 Việc nào phải thì mau bước tới,
 Điều quấy thì lo thôi cho nhanh;
 Lo cho thân tộc được lành,
 Cũng không quên giúp dân tình hiền lương.

- Mở cho mình rộng đường sanh sống,
Lại cũng lo giúp vốn người nghèo;
Gặp ai mắc phải nạn eo,
1453. Ra tay giúp đỡ tùy theo sức mình.
Kẻ lỗi phạm mở tình tha thứ,
Người dốt thời dạy chữ cho thông;
Xử phân rất mực bình công,
Từ ngoài việc chúng đến trong nhà mình.
*Trọng lễ phép biết gìn phong hóa,
Không chửi thề không cả rầy la;
Mỗi lời mỗi tiếng nói ra,
Vừa là êm dịu vừa là thẳng ngay.*
Giàu sang cũng chẳng hay nịnh bợ,
Nghèo hèn không ruộng bỏ khinh khi;
Ai khen cũng chẳng vui gì,
1465. Ai chê cũng chẳng lấy chi làm phiền.
Gặp người có đức hiền thì học,
Thấy ai còn hung ác thì khuyên;
Tuy là sống chốn đảo điên,
Mà lòng vẫn được lặng yên như thường.
Chẳng bị kẻ buộc vương tội ác,
Thường được làm chủ các việc đời,
Vào ra trong chốn ăn chơi;
Như trăng thu nọ lợi boi trong hồ.
Trăng không bị nhiễm-ô trong nước,
Nước chẳng cầm giữ được bóng trăng;
Tự do đi lại ngày hằng,
1477. Không phiền ai đón ai ngăn được mình.
Sắc chi cũng không chinh được mắt,
Mắt tự do ngắm vật trong ngoài;
Đẹp không vọng niệm mê say,
Xấu không khởi ý chê bai gớm nhèm.
Tiếng chi cũng không làm tai mến,
Tai tự do nghe tiếng dờ hay;

Dở không buồn ghét nơi tai,
 Hay không buộc phải chuyển lay trong lòng,
 Mùi chi cũng chẳng lung đợc mũi,
 Mũi tự do để ngửi các mùi;
 Thơm không làm nẩy ý vui,
 1489. Hôi không thể khiến cho khơi lòng buồn.
 Vị chi cũng chẳng sòn đợc lưỡi,
 Lưỡi tự do nếm thử các vị;
 Ngon không làm mền ưa chi,
 Dở không sanh khởi ý gì chán chê.
 Cọ đụng chẳng làm mê thân xác,
 Thân tự do đụng các lạnh nồng;
 Lạnh nồng không nhiễm đợc lòng,
 Cứng mềm cũng chẳng trói tròng nơi tâm.
 Vật chi cũng không làm động ý,
 Ý tự do xử trí vật danh;
 Giàu nghèo ưa ghét chẳng sanh,
 1501. Có không cũng chẳng khiến tình chấp nê.
 Cảnh không thể làm mê tâm ý,
 Ý tự-do tự trị lấy mình;
***Trong sanh tử, vượt tử sanh,
 Tuy mang xác tục mà tình Thần Tiên.***
 Đoạn này rất diệu huyền vô tận,
 Người Hạ Nguơn nếu đặng dịp nghe,
 Sẽ là tỉnh đợc giấc mê;
 Bỏ điều hung ác theo bề thiện lương.
 Ta nghĩ thế không lường mừng rỡ,
 Như chim lồng đợc mở cho ra;
 Tay liền chấp trước Phật- Đà,
 1513. Vừa nghiêng mình lạy vừa là cảm ơn.
 Nếu Phật chẳng hóa thân dạy dỗ,
 Đòi khó mong giác ngộ đạo mâu;
 Cứ vui theo việc đâu đâu,
 Càng đào hố tội lỗi sâu thêm nhiều

Núi dù có bao nhiêu sức nặng,
 Cũng không so kịp đặng Phật ơn,
 Con nguyện giữ dạ keo sơn,
 Dem lời Phật thuyết tỏ phân cho đời.
 Bày đạo lý giữa thời hỗn loạn,
 Cố nhiên là nhiều đoạn gay-go;
 Cúi xin Phật trợ giúp cho,
 1525. Khiến an được khách mà đồ cũng an.
 Phật chận lời bảo rằng chớ ngại,
 Phật ban thêm cho gậy Kim-Cang;
 Gặp khi yêu quái đón đàng,
 Hãy mau lấy gậy đánh tan tức thì.
 Gậy chẳng những trị vì yêu quái,
 Còn ngăn luôn được loại thú rừng;
 Huống là kẻ bạo thường nhân,
 Gậy này có sức đương ngăn dễ dàng.
 Vậy trong lúc lên đàng giảng kệ,
 Con nhớ mang chớ để rời xa;
 Từ gần cho đến chỗ xa,
 1537. Gậy này có thể phi ra như thường.
 Sắt đá chẳng hề đương kịp nó,
 Nó vào trong lửa đỏ như không;
 Đập tan núi hóa thành đồng,
 Cứng không chi sánh dẻo không gì bằng.
 Thảng gặp vật trở ngăn nguy biến,
 Dùng gậy này linh hiển phi thường;
 Yêu tinh chẳng những không đương,
 Đến như tà giáo cũng luôn khuất tùng.
 Lúc ngủ thức cũng không rời nó,
 Quỷ ma không dám mó lại gần;
 Đây là gậy phép hộ thân,
 1549. Con nên gìn lấy cho cần đừng quên.
 Gậy này chẳng những riêng con hưởng,
 Khi phổ-thông tư tưởng Phật- Đà;

Thảng như gặp kẻ mù lòa,
 Gậy này con khá đem ra dắt người.
 Kẻ già yếu đứng ngồi khó mỏi,
 Dùng gậy này chống chỏi đỡ nâng;
 Hoặc là gặp kẻ què chân,
 Con mau dùng lấy gậy thần dẫn đi.
 Lúc ăn uống hay khi tiểu tiện,
 Hữu sự là dùng đến tự nhiên;
 Nơi nào cũng khỏi cữ kiêng,
 1561. Như là nước rửa không phiền sạch dơ.
 Nhà đạo sĩ không nhờ có gậy,
 Chẳng bao giờ tự tại được đâu;
 Vậy con chớ dạ lo âu,
 Luôn luôn có gậy theo hầu bên con.
 Nhận lấy gậy lòng son hơn hở,
 Hơn người nghèo được số bạc to;
 Thế là ta bớt nỗi lo,
 Sớm hôm được có gậy phò bên ta.
 Giữa cõi thế nhiều ma với quỷ,
 Có gậy này ắt trị được ngay,
 Ta liền cúi lạy Phật Ngài,
 1573. Ôn này muôn kiếp không phai được nào.
 Từ mặt Phật có hào quang sáng,
 Chiếu vào ta rồi phán lời rằng :
 Trong đời có lắm ác tăng,
 Thấy con có gậy lòng hằng sanh ghen;
 Đợi gặp lúc tối đèn tắt lửa,
 Hoặc trong khi hớ cửa trống chun,
 Nó vào trộm mất không chùng,
 Con nên cẩn thận chớ đừng lãng lơ.
 Kẻ ác tăng đang cơ hưng thịnh,
 Mượn cửa thiền làm cảnh giàu sang;
 Tục lòng chẳng kém thế gian,
 1585. Cũng ưa rượu thịt cũng đang bướm ong.

Mượn chuỗi hột lòn trong bá tánh,
 Đắp cà sa khoé mánh thập phương;
 Tùng phe tụ phái lăm đường,
 Chúng làm ngược cả kỷ cương nhà thiền.
 Tội của chúng ghi đen cả sách,
 Ngày rớt đời đủ cách phạt răn;
 Chuỗi kia hóa lại xích thẳng,
 Ngày đêm không ngớt trối trăng nơi mình.
 Cà sa nọ đổi thành áo sắt.
 Giờ phút nào cũng mặc vào thân,
 Thịt xương đau nhức không ngân;
 1597. Chịu cho đến lúc tiêu lần đi thôi,
 Mang lột Phật nói lời tà ác,
 Miệng trở nên lửa khạc phun ra,
 Mắt thì đỏ tợ huyết dà,
 Hình hài xấu xí hơn là quỷ yêu.
 Thông khổ biết bao nhiêu mà kể,
 Thêm uống ăn như uế tanh hôi;
 Thấp hèn hơn loại lằng ruồi,
 Ai trông cũng bắt trề môi gớm nhòm.
 Kẻ đời tu cứ ôm lòng ác,
 Con khuyên cho họ giác điều này,
 Xin đừng mượn tiếng Phương Tây;
 1609. Gạt lừa thiên hạ để xây mộng đời.
 Hãy ăn ở đúng lời Phật dạy,
 Cần trọng tôn luật giải nhà thiền;
 Xét chưa dứt đặng trần duyên,
 Nên ra ngoài thế chớ nên ở chùa.
 Điều này khiến ta ngờ liền hỏi?
 Ví có người đã lỗi ăn năn,
 Sẽ còn được phép làm tăng;
 Hay là vẫn loại khỏi hàng thiền gia.
 Phật rằng nếu ai mà phạm tội,
 Nếu thật lòng cải hối bỏ đi,

Thì là tội nọ còn chi,
 1621. Ví như gió lặng tức thì sóng yên.
 Từ trong tâm khởi lên hung dữ,
 Cũng do tâm sanh sự hiền lành;
 Bản tâm vốn thật không hình,
 Bởi duyên theo cảnh sanh tình nọ kia.
 Duyên theo ác chịu bề lao khổ,
 Duyên theo lành được có phước ân;
 Dữ lành nếu chẳng biết phân,
 Khác nào cây cỏ thức thân đều không.
 Vậy con nhớ khuyên trong sanh chúng,
 Lỡ phạm rồi thì cũng ăn năn;
 Làm cho bên thiện càng tăng,
 1633. Còn bên hung ác ngày càng giảm đi.
 Phật ngóng đợi ai qui cửa đạo,
 Để ghi tên nơi bảo Liên-Trì;
 Để ngày Long-Hội mở thi,
 Sẽ cùng các Phật đồng qui một đường.
 Dụng phép nhiệm âm dương biến hóa,
 Quyết làm sao cho quả địa cầu;
 Trở nên một cõi báu châu,
 Không người lao khổ thăm sầu mới ung.
 Ai cũng được hiền nhân đạo đức,
 Không có loài quái vật độc trùng;
 Hạng người tội lỗi ác hung,
 1645. Cho sanh vào cõi bản cùng khác xa.
 Con nhớ gọi trẻ già khắp chỗ,
 Nếu muốn không bị khổ lâu dài;
 Thì là hãy khá tu ngay,
 Chớ đừng lẩn lưa nay mai không rồi.
 Bom đạn vẫn chưa thôi chế tạo,
 Dân sanh còn điên đảo hết đâu;
 Do nhân duyên tạo địa cầu,
 Cũng nhân duyên khiến đài lầu tan hoang.

Thế giới đã muôn ngàn lần biến,
 Nào phải đâu là chuyển đầu tiên;
 Cứ xem còn vực hiểu liền,
 1657. Nổi lên chìm xuống có yên bao giờ.
 Còn vực nhỏ mau cơ biến đổi,
 Quả đất to lâu mới thay hình;
 Xét ra há chẳng giựt mình,
 Đang ngồi trên đám lục bình giữa song.
 Người sao chẳng để lòng suy nghiệm,
 Tìm hiểu cho được điểm cao thanh;
 Biết bao nhiêu cõi hiền lành,
 Lâu bền hơn cõi nhơn sanh hiện giờ.
 Không đau khổ chẳng cơ giặc giã,
 Sống lâu dài không kẻ nghèo hèn;
 Nhân lành nhờ đã tạo nên,
 1669. Cho nên mới được sanh lên cõi này.
 Người cũng khá sang ngay bên đó,
 Được an nhàn và có phước dư;
 Cõi trần ai cũng sầu tư,
 Giàu nghèo chẳng có mấy người không lo;
 Đòi sắp rút tu cho gấp gấp,
 Trễ thời kỳ khó lập công phu,
 Một giờ đem đổi muôn thu,
 Há không chịu khó lo tu cho thành.
 Nghe lời này động tình rơi lệ,
 Phật thương đời như thế là cùng;
 Thật là hữu thí hữu chung,
 1681. Xưa sao nay vậy không lòng đổi thay.
 Cứ thương mãi dù ai có ghét,
 Vẫn nhớ hoài cũng mặc người quên;
 Nghĩ rồi ta lại khóc lên,
 Ôn này biết thuở nào đèn cho xong.
 Phật liền mới ôn tồn khuyên bảo,
 Con chớ nên áo nã trong lòng;

Con luôn ăn ở sạch trong,
 Ấy là con đã đáp xong ân tình.
 Phật dụng lành đem lành đáp lại,
 Tức nhiên là đạo ngãi tròn vuông;
 Khó chi mà phải ưu buồn,
 1693. Hãy nên hoan hỷ lo suôn phận mình.
 Con rón tập được tình như Phật,
 Lòng biết thương vạn vật sanh linh;
 Dù ai cay đắng mặc tình,
 Cứ lo khuyên dỗ lời lành cho nghe.
 Khuyên được kẻ không khoe rằng giỏi,
 Người không nghe chẳng khởi lòng hờn;
 Không chờ ai đáp đền ơn,
 Cứ đem lòng thí không cần phải thâu.
 Dạy đến hiểu mau lâu không nệ,
 Miễn người tu không kể lao thân;
 Dù người gạn hỏi bao lần,
 1705. Cũng vui đáp lại không hờn điều chi.
 Cứ biện giải đến khi rõ lý,
 Nghe cũng vui, khinh bỉ không buồn;
 Kệ mầu như suối cứ tuôn,
 Chẳng buồn rêu cản, không buồn cỏ ngăn,
 Lòng thương chúng không ngăn bờ mé;
 Thương người như lòng mẹ thương con,
 Cứ lo phận sự cho tròn;
 Khổ lao chẳng nệ, mất còn không nao.
 Giữ sự lành hơn giàu giữ của,
 Cứ sắm soi không bữa nào rời;
 Lo tu hơn kẻ lo đời,
 1717. Ngày đêm chẳng ngớt vun bồi phước duyên.
 Đời lo được nhiều tiền nhiều của,
 Đạo mong sao nên quả nên công,
 Phật không ngớt niệm trong lòng,
 Phước không quên tạo khắp trong xóm làng.

Khổ thay đời không than không trách,
 Vui trên đường đạo đức sớm khuya;
 Xác thân có thể vui lia,
 Nhân lành lòng quyết không hề rời ra.
 Thà bỏ mạng không xa chánh đạo,
 Trừ tà tâm hơn tảo trừ thù;
 Lòng tham của đời tham tu,
 1729. Được như vậy chẳng bao lâu tất thành.
 Không thành tại chẳng hành chánh đạo.
 Đâu phải do Phật giáo không linh,
 Nghề chuyên học tất nghề tinh;
 Tâm chuyên niệm Phật tâm linh không làm.
 Câu vạn sự do tâm rất đúng,
 Khéo do tâm vụng cũng do tâm;
 Thành cù sáu phải chịu nằm,
 Muốn soi trăng huệ sáng tâm phải bình.
 Cứ như thế mà hành chín-chấn,
 Dù quả chi cũng đặng chứng thành.
 Con nên khuyên nhủ nhơn sanh,
 1741. Nếu người nhận phải thi hành mau đi;
 Chờ gặp cuộc biến di thương hải,
 E cho người hối cải muộn màng;
 Rán lo làm phước làm doan,
 Để mà được dự hội hàng Phật Tiên.
 Có vị từ hoa sen hiện tới,
 Có vị từ trong khối mây ra;
 Trên hư không bỗng có nhà
 Rồi từ trong ấy đi ra nhiều Ngài.
 Có vị từ trong cây mà xuất,
 Có vị từ dưới đất chun lên;
 Núi non lại hóa lầu đền,
 1753. Nơi lung trập bỗng biến nên thị thành.
 Trên trời hiện mây lành ngũ sắc,
 Lại có luôn ca nhạc Thần Tiên;

Mưa hoa rơi xuống khắp miền,
 Cúng dường các bực Thánh Hiền mười phương.
 Hào quang chiếu các đường các nẻo,
 Có mây lành phủ kéo khắp nơi;
 Phật Tiên lộ vẻ vui cười,
 Dung nhan đẹp đẽ gập mười bông hoa.
 Do công đức hiện ra nhiều phép,
 Sức biến thân quỷ khiếp thần kinh;
 Linh ngoài sức tưởng tượng linh,
 1765. Oai không ai dám địch kinh nổi oai.
 Núi vàng hóa phương Tây hực hỡ,
 Lầu ngọc bày chói rỡ hướng Đông;
 Lắm người đắc phép lục thông,
 Nhiều bà về Phật, lắm ông qui Thần.
 Cõi sen hiện chín tầng chín cấp,
 Do công tu có thấp có cao;
 Có hào quang đủ các màu,
 Người già hóa trẻ cùng nhau tươi cười.
 Các Phật thuyết nhiều lời bí hiểm,
 Khiến nhiều người nghe đặng khai thông;
 Lấy làm hoan hỷ nơi lòng,
 1777. Nào lời tán thán nào bông cúng dường.
 Đâu đâu cũng mùi hương thơm ngát,
 Cảm lấy duyên chim hót thanh thao;
 Đông Tây bất luận chỗ nào,
 Các hoa đều trở để chào Phật Tiên.
 Ngày trời kể đêm liền trăng mọc,
 Bốn mùa không lạnh nực tiết thời;
 Nhà nhà đều được thanh thoi,
 Không ai đui điếc chẳng người què câm.
 Đường không bụi đầu năm cũng được,
 Cây không gai cỏ mọc lại êm;
 Ngày hằng chí những về đêm,
 1789. Luôn luôn có gió thổi lên nhẹ nhàng.

Nhiều người biết phi đảng rất chóng,
 Thường ngao du khắp bốn phương trời;
 Cảnh này đáng cảnh vui chơi,
 Thiệt tâm thế giới, thiệt người Thượng-Nguồn.
 Ai muốn được đề chơn đến đó,
 Phải lương hiền đừng có hung hăng;
 Quan dân cư xử công bằng,
 Việc nhà việc nước ở ăn dung hòa.
 Kẻ nhận lỗi thứ tha khoản đãi,
 Người đói nghèo cơm vải cấp ban,
 Giúp người bệnh những thuốc thang;
 1801. Lòng nhân bủa khắp xóm làng gần xa,
 Được thế sẽ trông qua cõi trước.
 Cảnh Thần Tiên sẽ được sống qua,
 Lời này của Phật nói ra;
 Con đem truyền lại trẻ già được hay,
 Ta liền chấp hai tay kính bái,
 Xin vâng lời truyền lại nhân gian;
 Trên đường phổ biến đạo tràng,
 Mong ơn Phật độ cho đàng được xuôi.
 Đức đã kém gặp hồi điên bái,
 Như thuyền con đem lái biển to;
 Nếu không nhờ Phật giúp cho,
 1813. Việc ngưng trước cảnh gay go không chùng.
 Phật rằng: việc dù ngưng đi nữa,
 Cũng nhứt thời rồi sửa lại suôn;
 Khuyên con chớ khởi lòng buồn,
 Lốp không gay cán thì tuồng chẳng hay.
 Con chớ ngại đức tài non kém,
 Độ một người hướng thiện quày đầu;
 Đức kia lớn sánh địa cầu,
 Giá cao hơn giá bảo châu ngàn lần.
 Vậy con hãy tinh thần cứng mạnh,
 Xông thuyền ra trước cảnh phong ba;

Cứu người khỏi đắm ái hà,
 1825. Trên đầu luôn có Phật- Đà chiếu soi.
 Ta vừa được nghe lời Phật thuyết,
 Mừng hơn tù được dịp thả ra;
 Nguyện từ gần đến chỗ xa,
 Nơi nào cũng đến để mà giáo dân.
 Nghe cũng tốt không cần cũng mặc,
 Vẫn thương yêu lo nhắc nhở thường;
 Tiện thì nói trước công đường,
 Không thì mượn mực tỏ tường gần xa.
 Từ đáy lòng phát ra lời nguyện,
 Xin Phật Ngài chứng kiến cho đây;
 Phật rằng: duyên ấy lành thay,
 1837. Con mau tinh tấn hành ngay ý mình.
 Trời còn rọi đạo lành còn tỏ,
 Nay nhằm thời Tịnh độ trùng hưng;
 Tự nhiên khắp cả chúng dân,
 Biết câu lục tự không cần dạy cho.
 Họ biết chớ không lo trì niệm,
 Vậy con nên khéo khuyên cho người;
 Đứng, đi hoặc lúc nằm ngồi,
 Di-Đà sáu chữ đừng rời trong tâm.
 Thành lòng niệm khỏi lâm tai họa,
 Cũng năng trừ được cả yêu tinh;
 Đừng ngờ niệm Phật không linh,
 1849. Niệm cho đến niệm chí thành thử coi.
 Xé được vỏ thì ngòi mới lộ,
 Trừ được mê tất ngộ đạo mau;
 Tu hành đừng nệ mau lâu,
 Trước sau cũng đắc có đâu sai lầm.
 Ké đó Phật liền ngâm bài kệ :

*Từ thạch năng hút sắt.
 Ngại vật khó giao bôi.*

*Phật cùng tâm vốn một
Vọng niệm cắt làm đôi.*

*Khi trừ xong ngại vật.
Từ thạch liền hút sắt.
Vọng niệm dứt đi rồi.
Phật cùng tâm thống nhất.*

Lời Phật kệ tai nghe vừa dứt,
Bỗng nhiên lòng sáng rực thêm ra;
 Thế là giữa Phật cùng ta,
1866. Cách nhau vì vọng, gần là vì chơn.
 Vọng ấy tức là trần-tâm vọng,
 Chơn kia là tức bản lai chơn;
 Thế thì trong xác tạm trần,
Há không vì ả Phật thân chẳng là.
 Liên cúi mặt thưa qua cùng Phật,
 Thề theo lời kệ mật vừa qua;
 Chúng sanh trong cõi Ta-bà,
Trí, ngu gì có thể là Phật ư?
 Phật rằng: vẫn đúng như thế ấy,
 Khắp ba ngàn thế giới chúng sanh;
 Vọng tâm khi được tịnh thanh,
1878. Trí, ngu đều có thể thành Phật ngay.
 Nhưng tâm vọng ít ai dứt được,
 Bởi từ lâu nhiễm cuộc hồng trần;
 Quen theo mọi vật quanh thân,
Nên khi dứt bỏ trăm phần khó khăn.
 Ví như kẻ nhiều năm ghiền nhựa,
 Trễ một ngày phát mửa phát đau;
 Biết rằng tại hút mà lao,
Có người muốn bỏ không sao bỏ rồi.
 Tập thì dễ bỏ thôi rất khó,
 Tục thường phân nào có sai đâu;

Tuy là khó bỏ mặc dẫu,
 1890. Nếu lòng nhứt quyết bỏ sao không rồi.
 Hễ tập được bỏ thời cũng được,
 Nhẹ thì mau nặng tất hơi lâu;
 Miễn người được có một câu:
 Việc nào hễ muốn thì âu thật hành.
 Được như thế tất thành diệu quả,
 Trong nhứt thời đạo cả ắt nên;
 Chớ đứng trước thế sau quên,
 Nói vậy làm khác vạn niên không rồi.
 Việc đạo lý nói chơi sao được,
 Đứng dễ người Trời Phật không nên;
 Một khi người đã phát nguyện,
 1902. Dù sanh dù tử cũng chuyên một lòng.
 Con há chẳng hiểu trong dương thế,
 Khi có người lập thế tu hiền;
 Thì trong tất cả Phật Tiên,
 Đều mừng hơn kẻ được tiền bỏ rơi.
 Trái lại cũng vô hồi đau xót,
 Khi có người phai lợt đạo màu;
 Lòng này sanh chúng biết đâu,
 Khi vui nguyện lấy, lúc sầu lại buông.
 Nghe lời này bắt tuôn nước mắt,
 Ta liền quì tay chấp thừa qua:
 Lòng từ bi rất sâu xa,
 1914. Chúng tu chúng hưởng cũng là mừng cho;
 Chúng phụ vẫn thương lo không giận,
 Đáng kính thay các đấng từ bi.
 Gương này muôn kiếp soi ghi,
 Cúi xin Đức Phật chứng tri cho lòng.
 Phật rằng: lượng khoan hồng nếu có,
 Thì tự nhiên tâm nọ được an;
 Mọi thù oán chẳng buộc ràng,
 Việc hờn ghét cũng không mang nơi lòng.

Các Phật lượng khoan hồng thường chứa,
 Cứ độ tha không mưa ghét thương;
 Nếu con lấy đó làm gương,
 1926. Tất là đáng được nối đường Phật gia.
 Đối cảnh trần cứ tha không buộc,
 Thì nghiệp oan giải được liền khi;
 Mắt tha mắt huệ tức thì,
 Tai tha tai tỏ lời gì cũng thông.
 Thân ý cũng tha không hề buộc,
 Thân nhẹ nhàng ý được tịnh minh;
 Thử tha được quả rất lành,
 Con nên khuyên thế mở tình biết tha.
 Riêng phần con khi ra dặt chúng,
 Đối mọi điều thường dụng lòng tha;
 Tất là sự chẳng sanh ra,
 1938. Đi không ai cản về mà ai ngăn.
 Trong lúc phải lóc lăn đây đó,
 Gặp đủ người dễ khó tánh tình;
 Lòng tha thứ lại cần gìn,
 Qua cơn vắn nạn nhạo khinh của người.
 Đạo ồ đạo trong đời đang thanh,
 Không thứ tha khó tránh đôi cơ;
 Vậy con khá liệu xong lo,
 Đừng sai lời Phật dạy dò thiệt hơn.
 Ta cúi đầu xin vâng lời giáo,
 Miễn sao cho Phật Đạo chấn hưng;
 Dù đời thử thách bao lần,
 1950. Không làm cho khối tinh thần núng nao.
 Khi ngược gió cấm sào đậu lại,
 Lúc thuận buồm thuyền chạy đi ngay;
 Thân này xin hiến Phật Ngài,
 Nắng mưa chẳng quản đặng cay đầu sòn.
 Phật liền bảo: sau cơn đã thức,
 Lời con nguyện với Phật khá ghi;

Cũng như Phật bảo những gì,
 Ôm lòng chớ để quên đi lời nào.
 Đòi đang lúc mưa rào sóng vỗ,
 Bát nhã thoàn khá đổ mau ra;
 Miễn là cứu được người ta,
 1962. Hiểm nguy dầu mảy cũng là kiên gan,
 Khi nghe tiếng rên than của chúng;
 Động lòng thương họ cũng như mình,
 Điều chi cũng vẫn hy sinh,
 Giúp người lâm nạn thỏa tình ước mong.
 Chúng sanh hiện sống trong nhà lửa,
 Cảnh hãi hùng càng bừa càng tăng;
 Nhưng vì tử phục thê thảng,
 Vẫn còn say đắm bảo rằng chưa sao.
 Muốn cứu họ phải giàu gan mật,
 Quyết xông vào kéo dắt họ ra;
 Cho hay rằng có ngôi nhà,
 1974. Đã xây cất sẵn thật là tốt tươi.
 Cố khuyên họ nên rời nhà lửa,
 Ngôi nhà kia về ở tự do;
 Ngày hằng công việc toan lo,
 Muốn chi có nấy ấm no đời đời.
 Nhược bằng chẳng chịu rời cho chóng,
 Xác hồn kia hóa đồng tro tàn;
 Riêng thân chẳng được cứu an,
 Còn lôi con vợ chung đàng lửa thiêu.
 Một người mê khiến nhiều kẻ đốt,
 Tội càng lây không ngớt lúc nào;
 Gương lành muốn được nêu cao,
 1986. Con nên nỗ lực kêu gào bá gia.
 Hãy tỉnh giấc Nam Kha cho chóng,
 Cải thiện ngay kiếp sống bất bình;
 Làm theo lời lẽ trong kinh,
 Lúc nào cũng nhớ xét mình không quên.

Nếu tư tưởng khởi lên việc quấy,
 Muốn lường ai hoặc lấy của ai;
 Tức thì định ý trừ ngay,
 Chớ không để lộ ra ngoài hành vi.
 Lời nào hễ trước khi muốn nói,
 Nếu xét rằng vô lỗi bất công;
 Cũng là ngăn lại cho xong,
 1998. Không chờ đã lỡ mới hòng ăn năn.
 Còn đối với việc làm cũng vậy,
 Trước khi làm phải quấy xét rành;
 Sau rồi mới khởi thi hành,
 Ngõ hầu tránh việc bắt lành xảy ra.
 Tưởng, nói, làm cả ba phần việc,
 Giờ phút nào cũng xét đến luôn;
 Tưởng thanh, nói chánh, làm nhân,
 Tuy mang phàm xác nhưng Thần Thánh tâm.
 Phật lúc nào cũng thâm mong ước,
 Cả chúng sanh ở đợc như vậy;
 Thì là Nam Bắc Đông Tây,
 2010. Hết còn lo ngại ai gây oán thù.
 Dù kẻ chẳng biết tu theo Phật,
 Cũng khá gìn nhân cách loài người;
 Giữ cho nề nếp tốt tươi,
 Không nên bạ nói bạ cười vô duyên.
 Nên giữ đạo Thánh Hiền đã dạy,
 Đối xử nhau cho phải nghĩa nhân;
 Làm con phải biết hiếu thân,
 Quạt nồng đắp lạnh đền ơn sanh thành.
 Không trộm cướp chẳng tình gian lận,
 Thà sạch trong chịu phạt nghèo nàn;
 Không lòng phụ khó tham sang,
 2022. Ở cho phải đạo tào khang chí tình.
 Lúc nào cũng biết gìn chữ tín,
 Lời hứa rồi nhứt định không sai;

Mỗi khi chịu nghĩa của ai,
 Quyết làm sao đáp được rày mới ung.
 Thi ân chẳng mong ân đáp lại,
 Thọ nghĩa thì nghĩa phải lo đền;
 Làm dân nợ nước đừng quên,
 Gặp cơn nguy biến ra đền đáp ngay.
 Nhớ đừng cậy lấy oai thế mạnh,
 Hiếp đồng bào trong cảnh lầm than;
 Cũng đừng bán chức mua quan,
 2034. Xoi hang mạch nước mưu toan bắt lành.
 Việc mãi quốc cầu vinh phải tránh,
 Cần gìn lòng trung tín quốc gia;
 Trong khi cầm cán nước nhà,
 Hai điều liêm chánh phải là nhớ luôn.
 Nên tìm cách giải buồn dân chúng,
 Chẩn bần cho kẻ túng cơm tiền;
 Lấy nhân trị loạn cho yên
 Chủ hòa để có kết liên khắp cùng.
 Phải trí thức hóa trong dân chúng,
 Mở nhiều trường thông dụng ngữ ngôn;
 Nên làm cho chúng dân khôn,
 2046. Đừng làm cho chúng cả phồn đều ngu.
 Dân khôn tất biết câu quốc thủy,
 Dân ngu thì luân lý không màng;
 Dễ nghe theo kẻ phiến loạn,
 Nổi lên phá cuộc trị an nước nhà.
 Chừng ấy mới tính ra sao kịp,
 Chi bằng lo trước dịp là hơn;
 Còn như bốn phận nữ nhơn,
 Chũu trinh là báu của thân khá gìn;
 Bên trong cửa gia đình khéo xử,
 Phải rành bề kim chỉ nẫu nôm.
 Dung nghi cần được đoan nghiêm,
 2058. Năm ngòi đi đứng càng thêm chỉnh tề.

Dừng tập tánh ngòi lê đôi mách,
Dem chuyện người kẻ vạch cho ghen;
Tập lời dịu ngọt cho quen,
Những lời mắng chửi rửa nguyên phải xa.
Làm cha mẹ phải là khuôn mẫu,
Cần tránh xa tật xấu cho con;
Việc mình phải giữ cho tròn,
Tất là sẽ khiến cháu con theo mình.
Con lỡ phạm kêu lên dạy dỗ,
Lẽ nên hư phân tỏ rạch ròi;
Chớ lời thô lỗ khó coi,

2070. Nhứt là tránh việc đòn roi dữ dằn.
Ở cho phải công bằng thẳng thét,
Dừng đũa thương đũa ghét bất công;
Làm cha mẹ ở hai lòng,
Nguyên nhân chia rẽ giữa trong gia đình.
Chừng khi chết xác mình năm đó,
Con cái lo chia của cắt rui;
Sẽ làm miệng thế chê cười,
Rằng là vô phúc cho người mẹ cha.
Việc nào cũng phải là cẩn thận,
Chớ vô tình để hận cháu con;
Phải làm tên khắc bảng son,

2082. Dừng đem danh thể vùi chôn dưới bùn.
Dem hai chữ anh hùng cái thế,
Hoặc là câu trời bể đức ân;
Lấy làm tài sản của thân,
Để cho con cháu hay hơn bạc tiền.
Khấp thành thị đến miền thôn dã,
Lớn nhỏ đều giữ dạ theo đây;
Tất là êm ấm trong ngoài,
Ai tròn phận nầy không ai lỗi nghi.
Nhà an được tất thì nước trị,
Cá nhân hòa tất xã hội minh;

Ví như bức lụa đã thành,
 2094. Là do nhiều sợi tơ mảnh làm nên.
 Đạo trung hiếu lo đèn xong phận,
 Khi mạng chung cũng đặng hiển Thân;
 Nếu còn sanh lại cõi trần,
 Được con thảo thuận và thân an nhàn.
 Điều này khá truyền sang khắp chúng,
 Nếu nhận cho rằng đúng đạo nhân;
 Cũng nên mạnh mẽ tinh thần,
 Làm theo chớ có ngại ngần bỏ qua.
 Ngày tháng chẳng chờ ta nên nhớ,
 Nay chẳng làm mai xử không trôi;
 Ta liền khế thủ vâng lời,
 2106. Đem điều Phật thuyết lưu đời năm châu.
 Người thượng căn khuyên câu Phật pháp,
 Kẻ hạ cơ chỉ nét Thánh hiền;
 Tùy thời tùy cảnh tùy duyên,
 Quyết lòng mở rộng cửa thiên mới ưng.
 Thề lời Phật đã phân đoạn trước,
 Đời này không còn được bao lâu;
 Sẽ là biến hóa còn đâu,
 Dân gian khắp chốn thâm sâu như nhau.
 Nạn nhân tạo binh đao độc chất,
 Nạn yêu tinh bắt vật loài người;
 Nạn nhiều ác thú ra đời,
 2118. Nạn do thời tiết đổi đời gây nên.
 Nạn dưới nước nạn trên mặt đất,
 Nửa lưng trời cũng rớt nạn tai,
 Trong nhà cho đến chí ngoài;
 Nơi nào cũng có nạn tai chực chờ.
 Để cho kẻ có cơ hội quá,
 Con xin đem đạo cả nhủ khuyên;
 Mong nhờ Đức Phật giúp duyên,
 Khắp trong hạ giới lòng nguyên tu theo.

Phật rằng: Đòi khi eo khi ngắt,
 Thì luôn mồm niệm Phật vái Trời;
 Nạn tai khi được qua rồi,
 2130. Thì mồm niệm Phật vái Trời cũng qua.
 Câu hết xôi thì là rồi việc,
 Nóng bắt tai nguội biết đâu rờ;
 Thật không sai chạy bao giờ,
 Lòng người thay đổi bất ngờ lắm con.
 Khi con đến gọi nôn đạo đức,
 Sẽ nhiều người nô nức chạy theo;
 Vì rằng sợ nạn hùm beo,
 Vì rằng sợ nạn tinh yêu bắt hồn.
 Sợ cả việc trời long đất lở,
 Sợ lâm vào bom phá chết oan;
 Sợ thân ban trái vương mang,
 2142. Sợ lâm ỏi mưa không an xác trần.
 Sợ bị lửa bạo Tần thiêu hủy,
 Sợ lâm cơn hồng thủy đại nạn,
 Sợ không được gặp hội hàng;
 Sợ không được thấy núi vàng Phương Tây.
 Sợ chẳng được sống ngày Thượng cổ,
 Sợ không còn dịp ngộ Thánh Vương;
 Vì rằng lo sợ trăm đường,
 Mới là chịu khó dựa nương cửa thiên.
 Nếu cuộc thế còn nguyên chưa đổi,
 Nạn nợ kia chưa tới đó đây;
 Đường tu của họ lần phai,
 2154. Lòng hăng hái bỏ trôi dài thời gian.
 Họ tự tay bứng ngang gốc thiện,
 Xuôi theo loài ong kiến càng lung
 Đoàn người hữu thi vô chung,
 Sẽ làm cửa đạo lạnh lùng chẳng không.
 Trên đường con ruồi rong thuyết-pháp,
 Phải bình tâm khi gặp cảnh này;

Hạng người tỉnh lại rồi say,
 Chẳng qua đã lọt vào tay quỷ tà.
 Con niệm chú Ma-ha Bát-nhã,
 Cứu nạn tai cho kẻ thiếu căn;
 Cứ đem đạo pháp thâm hoàng,
 2166. Vừa thông nẻo chánh vừa ngăn đường tà.
 Chớ thấy kẻ lần xa mỗi đạo,
 Rồi đem lòng áo nã ngưng chèo;
 Nên nhìn vào hạng khăn keo,
 Chớ trông đến kẻ để meo Phật- Đài.
 Trong khi lắm kẻ thay đổi chí,
 Có nhiều người đạo lý gắng công;
 Trước sau ôm chặt một lòng,
 Dù lâm nạn khổ cũng không lỗi nguyên.
 Hạng người này căn duyên sâu thẳm,
 Giống từ bi đã rắm nhiều đời;
 Tánh kia gần tánh Phật Trời,
 2178. Rán thêm chút nữa đạt nơi diệu mầu.
 Họ vốn thật lòng cầu đạo pháp,
 Con cần nên giải đáp cho tường;
 Ngày sau đạo mở rộng đường,
 Sẽ nhờ nơi họ tuyên dương phần nhiều.
 Đòi hiểu lý cao siêu Phật pháp,
 Cũng sẽ do họ lập luận ra;
 Đáng tôn đáng kính sâu xa,
 Đương tiền đáng gọi họ là Phật nhi.
 Đạo thường có lúc suy lúc thịnh,
 Do lòng người khi tỉnh khi mê;
 Gặp thời chánh đạo bỏ bê,
 2190. Tức nhiên tà giáo nhứt tề nổi lên.
 Gây rối loạn từ trên chí dưới,
 Khiến nước nguy, vua tối, dân nghèo;
 Khắp nơi nghi ngút khói yêu,
 Lòng dân không biết mấy chiều mà đo.

Tà giáo mạnh khổ cho chánh đạo,
 Kẻ tu hiền bị khảo mềm xương;
 Trung cang thường mắc tai ương,
 Nịnh hòa lại được hưởng đường vinh vang.
 Kẻ hiền tài bị gàn bị trở,
 Đứa gian thần được bọ được bung;
 Nạn tai thường đổ cho dân,
 2202. Nào sưu thuế nặng nào thân giày bừa
 Tạo ra tiền quên mưa quên nắng,
 Thường bị người tay chân lấy đi;
 Con ơi! Đạo gặp lúc suy,
 Kể sao hết việc quái kỳ xảy ra.
 Đời nay cũng giống là như thế,
 Đang thời kỳ chánh phé tà hưng;
 Phần nhiều trong khắp nhân dân,
 Hay tin ma quỷ nhiều hơn Phật Trời
 Người chẳng những riêng vời lấy họa,
 Còn giục cho nhiều kẻ mang tai;
 Có tài lợi dụng tiền tài,
 2214. Có oai thì cậy lấy oai hiếp người.
 Con cái mê theo lời tà thuyết,
 Nỡ xuống tay bắt giết mẹ cha;
 Khắp trong châu quận gần xa,
 Nơi nào cũng có yêu ma lộng hành.
 Có thứ ma tên Khinh-Chúng-Tướng,
 Nó rẻ khi phạm lượng loài người;
 Nó mong đập đổ cõi đời,
 Chỉ còn dòng dõi của người nó thôi.
 Bất luận ai đang vui hoặc khổ,
 Nó cũng đều tạt đồ ghét vợ;
 Xúi làm những việc nhuốc nhơ,
 2226. Cho người bắt giết hoặc xô vào tù.
 Nó xúi bạn gây thù với bạn,
 Nó xúi người đâm chán loài người;

Lấy điều sát hại làm vui,
 Nó bày đủ cách cho đời hại nhau.
 Kẻ thất tình xúi mau tự tử,
 Người sa cơ cứ bảo sát thân;
 Nhà tu nó xúi yếm trần,
 Bảo nên bỏ xác để hồn lên mây.
 Nó khinh dễ mạng loài nhân vật,
 Chẳng hề ra tay giúp một ai;
 Bảo rằng cái xác thúï khai,
 2238. Nên đem giết bỏ hơn hay giúp giùm;
 Kẻ rơi vào gông cùm của nó,
 Sẽ tự tay giết bỏ thân danh;
 Không còn trọng mạng chúng sanh,
 Cho nên việc phải việc lành ngó lơ.
 Ưa sát hại hơn ưa dung dưỡng,
 Độc ác ngoài ý tưởng loài người;
 Hiện nay khắp chốn cùng nơi,
 Chỗ nào nó cũng thả người nó ra.
 Khắp trong cõi Ta-bà thế giới,
 Bị ma này dứt lối từ bi;
 Không thông luân lý đạo nghi,
 2250. Chẳng nhường kẻ dưới không vì người trên.
 Chẳng biết tạo thiện duyên mai hậu,
 Không rành câu vô lậu tận thông.
 Gần bùn mà chẳng hôi bùn,
 Ở nơi ô trọc mà lòng thanh bai.
 Không biết dụng xác thân tạm giả,
 Để lập nên đạo quả lâu dài;
 Uổng sanh ra kiếp nơn loài,
 Không lưu sách sử những bài hay ho.
 Vậy con khéo khuyên cho đời biết,
 Rán trừ ma ác nghiệt ấy đi;
 Đừng làm những việc ngu si,
 2262. Xúi người hại lẫn hoặc đi giết mình.

Gặp kẻ nào bị tình phụ rẫy,
 Nên dạy câu ân ái ba đời;
 Xưa mình ở bạc với người,
 Cho nên nay mới chịu đời vô duyên.
 Cũng chẳng nên ưu phiền sầu não,
 Để tránh nhân bất hảo về sau;
 Hoặc là quán kiếp trần lao,
 Thân không tồn tại tình nào còn chi.
 Trong cái đẹp phương phi mỹ nữ,
 Chứa biết bao nhiêu thứ tanh hôi;
 Chừng khi thân ấy già rồi,
 2274. Da nhẵn má cúp vô hồi xấu xa.
 Rồi lần đến tiêu ra phân cỏ,
 Về yêu kiều kia có còn đâu;
 Nay người phụ rẫy mặc dầu,
 Không nên ưu ái lo rầu làm chi.
 Trong lòng biết nghĩ suy như thế,
 Tất không rơi vào kế yêu tinh;
 Niệm câu huyền chất hư tình,
 Tất không bị cảnh làm mình núng nao.
 Nếu có chúng sanh nào chưa ngộ,
 Con khéo lời để độ người ta,
 Nếu sa vào bẫy yêu ma;
 2286. Thảm sầu không thể nói ra cho cùng.
 Ma có hình ma không bóng dáng,
 Hai loại ma lảng vãng trong trần;
 Không hình ma ẩn vào thân,
 Có hình ma ở bên chân người đời.
 Thứ ma xúi ra lời ra lẽ,
 Thứ ma dùng mảnh khóc trong tâm;
 Người làm chẳng biết rằng làm,
 Kế mưu yêu qui thâm sâu vô cùng.
 Nhà đạo sĩ chưa thông sáu phép,
 Thường bị yêu kèm kẹp giữa chừng;

Nếu không tâm khảm thần ngưng,
 2298. Bị ma dẫn lộ uổng thân tu hành.
 Phật thương sót chúng sanh thọ nạn,
 Dùng thần cơ bày cạn cho con;
 Khéo gìn chặt lấy tâm son,
 Noi gương chư Phật chiều lòng khuyển dân.
 Rán bồi bổ đức ân dày đặn,
 Cùng Phật Tiên dựng bảng Phong Thần;
 Ta liền cúi lạy xin vâng,
 Lời chi của Phật cũng khuân vào lòng.
 Dem tâm lực lập công bồi đức,
 Kêu cho người đến thức mới thôi;
 Bụi trần chùng được sạch trôi,
 2310. Sẽ cùng chư Phật chung ngồi tòa sen.
 Ta xong lời Phật bèn nói tiếp,
 Lời con phân rất hiệp đạo cơ,
 Kẻ lành duyên hiện còn chờ;
 Khéo làm cho họ được nhờ lối đi,
 Giúp họ tu trước khi biến thể,
 Chưởng phúc điền dành để qua truông;
 Dân tâm đang lúc rối cuồng,
 Khéo lời giúp họ gỡ sông tơ lòng.
 Mau gạn đục tâm trong cho kỹ,
 Lánh mùi đời tâm lý siêu nhiên;
 Xưa vì chưa rõ tục Tiên,
 2322. Đến nay còn vấn trong miền trần ai.
 Giờ đã hiểu đâu dài đâu ngắn,
 Cũng nên lo cho đặng siêu phàm;
 Của trần chớ bận lòng tham,
 Từ lâu tham nó đâu làm chi nên.
 Tham vốn là căn nguyên sự khổ,
 Tham là mồi vô số sanh linh;
 Tham danh, tham lợi, tham tình.
 Càng tham càng thấy lòng mình không an.

Tham khi được rồi toan lo giữ,
 Rủi mất đi sanh sự rầu buồn,
 Trong lòng cứ rạo rục luôn;
 2334. Phải là tham vốn cội nguồn khổ chằng?
 Tham thì gian kế sang đến tội,
 Tội vốn là nguồn cội tử sanh;
 Bao nhiêu khổ ách hoành hành,
 Do lòng tham đắm nầy sanh phần nhiều.
 Vây rón bỏ đừng chiều nó nữa,
 Để cho lòng thường bữa được yên;
 Những nào tức trái tiền khiên,
 Chỉ là lo trả lòng nguyên không gầy.
 Chiụ cay đắng giồi mài chánh đạo,
 Hẹn một đời trực đáo Tây-Phương
 Vua lòng tay tự cầm cương,
 2346. Thắng con ngựa ý trên đường xa xôi;
 Không mõi dạ trước ngôi Phật điện,
 Chẳng lảng tâm khi niệm Di-Đà;
 Huệ lòng ắt được trở hoa,
 Đạo màu sẽ đăc Phật tòa được lên.
 Vật báu quý giá tiền phải mắc,
 Đạo cao siêu công đức cho dày;
 Chớ nên tu niệm sơ sài,
 Lòng mong đạt được phép tài Thần Tiên.
 Bị khảo đảo không phiền không chán,
 Gặp chông gai chẳng ngán chẳng ngao,
 Sòng nầu cứ vện một màu,
 2358. Gương lòng thường được chùi lau không rời.
 Dem lợi ích cho người chẳng tiếc,
 Ngôi tham thiên mõi mệ đừng quên;
 Như vậy đạo cả ắt nên,
 Con ôn trong trí để khuyên người đời.
 Ta liền xin vâng lời chỉ phán,
 Dem lời vàng rao dán khắp châu;

Cúi xin Phật dụng phép mầu,
 Khiến cho ai cũng qui đầu Phật môn.
 Phật ngăn lời ôn tồn dạy bảo,
 Lời Phật như cơm cháo trần hào;
 Chúng sanh tợ kẻ đói đau,
 2370. Bảo ăn không chịu làm sao no lòng.
 Chúng sanh phải tự trong tâm ý,
 Phát nguyện tu mới thị chơn tu;
 Nếu tu vì bị phép mầu,
 Việc tu kia có khác nào thôi miên.
 Còn lạm phép còn chiêm còn trông,
 Hết phép rồi mới đóng nhện giăng;
 Dụng phù lên xác nhà tăng,
 Không làm thành đạt chỉ năng mê hồn.
 Liên khi bị từ ngôn Phật quở,
 Khiến lòng ta vừa sợ vừa mừng;
 Sợ là sợ nét nghiêm thân,
 2382. Mừng là mừng lẽ chưa từng khi nghe.
 Ta cúi đầu tay che lấy mặt,
 Vừa khóc vừa xin Phật thứ tha;
 Vì lòng thương xót bá gia,
 Nên con xin Phật dụng ra phép mầu.
 Chẳng rõ lý cao sâu hơn nữa,
 Được Phật thương dạy sửa cho đây;
 Ôn nào sánh kịp ơn này,
 Ngậm vành kết cỏ lòng đây chưa vừa.
 Ta vừa dứt lời thưa Phật tiếp,
 Lòng thương người tất hiệp Phật tâm;
 Lời xin ấy dẫu sai lầm,
 2394. Cũng không gọi lỗi chớ dầm dề châu.
 Nên mừng được nghe câu chơn lý,
 Khá vui đem tâm chí giúp người;
 Tu hiền như đóa hoa tươi,
 Hụng hăng tựa lá úa rơi bên lề.

Hoa tươi lắm người mê kẻ hái,
 Lá rơi đâu ai lại ngó ngang;
 Cạn lời khuyên kẻ thế gian,
 Hoa tươi nên chọn chớ màng lá rơi.
 Sắp đến lúc đất Trời gằm chuyển,
 Nhơn vật thay, non biển cũng dời;
 Thân người chết tợ bèo trôi,
 2406. Trong nhà quỷ khóc, ngoài trời ma rên.
 Yêu ma chúng kêu tên kêu họ,
 Kẻ lâm vào tất bỏ thân ngay;
 Cọc vào nhà công lấy thầy,
 Sáu trườn lên lộ gắp nhai người đời.
 Khắp Nam Bắc khí trời mù mịt,
 Lộ không người nhà bít ngõ ra;
 Người chưa từng thấy được ma,
 Gặp ma hiện đến sẽ là hồn kinh.
 Mặt mày cả gút nanh có đủ,
 Thân giống người hình thú xấu xa;
 Người thường bị vớ vào da,
 2418. Phù mình nhức nhối đến mà tắt hơi;
 Kẻ bị nó bóp nơi hầu họng,
 Chết liền khi không đặng trời trần.
 Những người bị nó nhe răng,
 Hồn phi phách tán nổi cơn điên cuồng.
 Giết cha mẹ hại luôn con cháu,
 Tánh hung hăng táo bạo phi thường;
 Ăn dơ ở đáy không lường,
 Đến ngày bỏ xác ngoài đường mới thôi.
 Có thứ ma dùng hơi gió độc,
 Thổi cả làng cảm sốt chết ngay;
 Hiện hình đi khắp đó đây,
 2430. Đến đâu chết đó phép tài kinh thiên.
 Chúng sanh khắp cả miền Âu Á,
 Gặp cảnh này mới tá hỏa lên;

Sớm lo phước đức xây nên,
 Để làm thành lũy vững bền đuổi yêu.
 Gần đến lúc tàn tiêu thế giải,
 Bị gai quào cũng hại chết thân;
 Đến như cò cắt tay chân,
 Cũng làm độc đến lần lần bỏ thân.
 Từ trong cỏ trong cây trong nước,
 Trong khí trời có chất độc luôn;
 Người nào khi đã bị xuyên,
 2442. Mạng căn nào khác như dường tơ treo.
 Chúng sanh gặp nạn eo khắp chỗ,
 Dù khôn ngoan không ngõ trốn ra;
 Lòng tà tất gặp lũ tà,
 Loại nào theo nấy hẳn là không sai.
 Lòng Phật có Phật Ngài đến độ,
 Tà hại người, Phật có hại ai;
 Chúng sanh xét cạn lời này,
 Khá tu chớ để tháng ngày trôi qua.
 Một kiếp bị tà ma nhiều hại,
 Muôn thu chìm dưới đáy bể trần;
 Không riêng lao khổ xác thân,
 2454. Còn làm luôn cả chơn thần mờ lu.
 Bây giờ chẳng chịu tu cho gấp,
 Chùng đão đầu lặt bấp sao xong;
 Sáu còn biết muốn thành rồng,
 Người sao không dạ ước mong siêu phàm.
 Mang xác thú không làm thẹn tử,
 Còn đem tâm đắm đuối say sưa;
 Chẳng lo hành đạo sớm trưa,
 Đồi thân sen báu thơm tho lâu dài.
 Sao lại chịu sống ngày thống khổ,
 Không lo tìm kiếm chỗ thanh nhàn;
 Xuống lên trên cõi thế gian,
 2466. Ăn cay uống đắng muôn ngàn kiếp qua.

Sao chẳng chịu xét ra cho kỹ,
 Chán thói đời đời mị gạt mình;
 Nào danh nào lợi nào tình,
 Làm mỗi để nhử cho mình mắc câu.
 Cũng tại nó mà sâu mà khổ,
 Nó làm tuồng bung bọ thân yêu;
 Tử thần khi đến gọi kêu,
 Thì là nó cũng trốn tiêu hồi nào.
 Nào những cái sang giàu oai vệ,
 Nó không hề chết thể cho mình;
 Lại là nó rất bạc tình,
 2478. Khi mình chết, nó bỏ mình ra đi.
 Thân tro trọi nằm lỳ trong quách,
 Cho đến tiêu ra đất ra bùn;
 Thật loài hữu thi vô chung,
 Càng xa sớm được càng không ưu sầu.
 Lợi dụng nó làm câu phước thiện,
 Đùng để cho nó khiến sai mình;
 Rán mà vệt ngút vô minh,
 Chớ cho vật tạm làm mình phải ngu.
 Giàu nghèo cũng cần tu mau chóng,
 Đùng vội quên bỏ trống nhà xưa;
 Cõi trần vì quá thích ưa,
 2490. Từ lâu nước cũ nhà xưa không về.
 Mẹ mới gói đọi kề bên cửa,
 Cha đau lòng nhớ trẻ xa đường;
 Con lành hãy sớm bài bươn,
 Mau về lo việc lửa hương sớm chiều.
 Nhà xưa ấy thường kêu An-lạc,
 Cha mẹ là vốn Đức Như-Lai;
 Nguyên do xưa có một ngày,
 Đang ngồi con bỗng nhớ ngay cảnh đời;
 Khi ấy mới dạo chơi đây đó,
 Sanh lòng mê tiếng gió tiếng chim.

Vật chi cũng muốn kiếm tìm,
 2502. Đi lần đến vật cứng mềm biệt phân;
 Từ âm lạnh đến phân tron nhám,
 Sờ mó vào rồi cảm động tâm;
 Chỉ trong phút chốc mê lầm,
 Chon linh mờ mịt quên tầm đường ra.
 Hết vật nọ sang qua vật khác,
 Cứ say mê tạo tác liền tay;
 Hằng đêm cho chí những ngày,
 Cứ mê đi đến lạc loài trần gian.
 Bị mọi cảnh buộc ràng không hở,
 Nên lòng không hề nhớ quê nhà,
 Đôi khi cũng sức nhớ ra,
 2514. Đồng thời việc khác cũng là xen vô,
 Rồi lại bắt nghĩ lo túi bụi,
 Đến quên luôn căn cội xưa kia;
 Tạo ra vật bị vật mê,
 Mê cho đến tạo ra bè chiến tranh.
 Thấy chết chất như thành như núi,
 Nước mắt tuôn tợ suối tợ nguồn;
 Ghét thương mừng giận vui buồn,
 Lúc nào cũng thấy quây cuồng trong tâm.
 Sự khổ não hằng trăm hằng vạn,
 Mà cũng chưa biết chán nơi lòng,
 Như-Lai chẳng ngót ngóng trông,
 2526. Cho con sớm được tỉnh lòng hồi qui.
 Vừa nghe Đức Từ Bi nhắc tới,
 Việc chúng sanh lạc lối trần gian;
 Tự dựng ta cất tiếng than:
 Vọng tâm một phút gian nan muôn đời.
 Thế thì vẫn từ hồi vô thi,
 Cả chúng sanh đã bị mê lầm;
 Trải qua nhiều kiếp càng thâm.
 Cho nên ít kẻ thức tâm hồi đầu,

Chẳng nhờ Phật dài lâu chỉ bảo;
 Chúng sanh mong gì tháo cho ra,
 Nghiệt cay thay cỗi Ta-bà!
 2538. Khi vào thì dễ khi ra dễ gì!
 Phật ngăn lời tức thì tiếp nói :
 Con chớ nên trách cỗi Ta bà,
 Ta-bà chẳng nhiễm lòng ta;
 Lòng ta tự nhiễm mới ra khổ hình.
 Cảnh vô tình tại mình hữu ý,
 Sự sanh ra thì lý mới sanh;
 Khá nên tự trách lấy mình,
 Chớ nên trách cảnh vô tình là sai.
 Danh lợi vốn chẳng hay mê chúng,
 Tại chúng sanh mê dụng lợi danh;
 Lợi danh vốn loại vô tình,
 2550. Tự mình tạo nó rồi mình lại mê.
 Nếu đi dễ thì về cũng dễ,
 Làm hay không tại lẽ ấy thôi;
 Ta-bà chẳng trói buộc người,
 Tại người tự trói vào nơi Ta-bà.
 Nghe Phật quở lòng ta phát điếng,
 Thế là ta hai chuyện hiểu lầm;
 Nếu không Phật chỉ khai tâm,
 Chính mình chưa thoát được mê vô minh.
 Nghĩ xong rồi cúi mình lạy Phật,
 Xin thứ cho lời trách đã lầm;
 Dạy thêm những lẽ diệu thâm,
 2562. Giúp con được mở rộng tầm mắt ra.
 Và khiến kẻ gần xa chưa rõ,
 Nhờ lời lành đường ngõ được thông;
 Cúi xin Phật nhỏ phước hồng,
 Cứu thân cá chậu chim lồng được ra.
 Phật nhích miệng như hoa tươi nở,
 Lành thay! Con khéo mở tâm linh;

Thấy làm, làm đã khỏi mình,
 Như ngoài hình mới thấy hình tròn vuông.
 Nên mừng chớ nên buồn vô ích,
 Càng vấn nghi sự tích càng thông;
 Muốn gieo duyên khắp đại đồng,
 2574. Đạo đời ý vị phải thông hiểu rành.
 Ví như kẻ thường hành hàng hải,
 Chỗ cạn sâu còn bãi phải thông;
 Lối nguy cần biết đề phòng,
 Chỗ an nên hiểu để lòng khỏi lo.
 Sự nào chẳng hiểu cho tột lý,
 Không bao giờ tâm chí được an;
 Cho nên đạo phải rành đàng,
 Đâu qua địa phủ đâu sang Tây đài.
 Nếu chỉ khởi làm sai một niệm,
 Roi vào đường tà kiến muôn thu;
 Ví như làm mất đã mù,
 2586. Suốt đời chịu tội khó âu trị lành.
 Sự tu phải mổ phanh cho biết,
 Tại sao tu? Tu được những gì?
 Biết rồi thì cứ hành y,
 Miễn làm sao được đến khi công thành.
 Phật liền chỉ vào mình và nói :
 Ví trên thân có bụi đóng đầy,
 Tự tay chùi rửa cho ngay;
 Đó là ý nghĩa của bài sự tu.
 Sau khi được tay thu hết bụi,
 Cả châu thân trở lại sạch trong;
 Đó là ý nghĩa thành công,
 2598. Lấy đây hiểu lý đại đồng như nhau.
 Bỏ lại tâm lúc nào cũng sáng,
 Niệm trần lao phủ án che mờ;
 Niệm trần lao nếu không ngưng,
 Bỏ lại tâm trở ban sơ một màu.

Thấy suốt chẳng vật nào cản trở,
 Nghe thông không sót bỏ một lời;
 Biết rành tâm niệm của người,
 Việc mình việc chúng ba đời hiểu thông.
 Trong nhưt khắc đạo xong khắp chỗ,
 Việc lớn như việc nhỏ không lầm;
 Diệu mầu của bốn lai tâm,
 2610. Không lời để ví chẳng làm chi đo.
 Phật tạm chỉ để cho dễ biết,
 Từ mũi kim cây viết nhỏ nhen;
 Đến như vật lớn lâu đèn,
 Tàu bè máy móc chế nên các loài.
 Ấy cũng do bốn lai tâm tạo,
 Đâu tự nhiên thành thạo hình hài;
 Mê, nên tạo vật trần ai,
 Giác rồi tất lập được ngay cảnh mầu.
 Tâm khi lớn trùm bao vạn vật,
 Khi nhỏ thì chun lọt lỗ kim;
 Dụng tâm nếu muốn kiếm tìm,
 2622. Nhắm vào nét chạm, mà xem thì tường.
 Nét lớn nhỏ, tròn vuông, dài ngắn,
 Nét cạn sâu, ngay thẳng, quanh co;
 Nét cây cỏ đến chim cò,
 Cũng là dụng bốn lai do mà thành.
 Dựa lẽ ấy chúng sanh sẽ thấu,
 Sức bốn tâm tạo cấu thế nào?
 Gương lòng bụi tục khá lau,
 Để soi bất luận vật nào cũng thông;
 Đoạn này nhớ để lòng cho kỹ,
 Khi tỉnh rồi con chỉ cho người;
 Rán tu đừng có biếng lười,
 2634. Hành cho chánh đạo một đời thành công.
 Vừa nghe Phật dạy xong lời ấy.
 Hốt nhiên ta tự thấy lòng mừng,

Cúi đầu lạy Phật xin vâng;
 Sẽ đem lời Phật giáo dân khắp cùng,
 Hầu khiến kẻ chưa thông đạo lý,
 Được biết câu huyền bí cao siêu;
 Từ lâu tội ác đã nhiều,
 Nay nghe lời Phật ắt tiêu nghiệp trần.
 Xin Phật dạy thêm phần con trẻ,
 Khiến cho thông mọi lẽ thật hư;
 Để khi ra giục thúc người,
 2646. Đủ phương quyền thật đủ lời lại qua.
 Nếu làm nghĩa hoặc là không rõ,
 Hại cho người cũng khó dặt người;
 Thế theo lời Phật vừa rồi,
 Nhơn sanh hiện đại nhiều người khôn lanh.
 Sự nghi vấn dữ lành của họ,
 Minh chẳng thông đường ngõ khứ lai;
 Sẽ là không độ được ai,
 Lại còn bị họ chê bai nhạo cười.
 Duyên mình với mọi người bị đoạn,
 Còn khơi tâm ngạo mạn họ lên;
 Thế là mình đã gây nên,
 2658. Chọc người nên tội, làm duyên Phật ngừng.
 Như thế sẽ hại phân phổ hóa,
 Con cúi xin lượng cả từ bi;
 Dạy rành nước bước đường đi,
 Để con có thể ứng tùy khuyên dân,
 Phật liền phán: con đừng lo ngại.
 Phật chỉ cho đại khái việc tu,
 Lý mâu đều cũng chứa thu,
 Lấy con số một khởi đầu đếm ra.
 Dù nhiều mấy cũng là đếm được,
 Nên giữ lòng sau trước an nhiên;
 Để mà phổ hóa nhơn duyên,
 2670. Bằng lời của Phật điểm truyền cho con.

Chúng sanh đang sống mòn từ phút,
 Con khéo lời hối thúc người tu;
 Bảo rằng chớ có ngao du,
 Thân như lá úa mùa thu mỏng mảnh.
 Nên lấy chữ tu hành làm gốc,
 Được nhẹ thân được vớt linh hồn;
 Đừng ngồi đợi nước đến trôi,
 Mới ra sức nhảy ắt không kịp nào!
 Nên tính trước để sau khó liệu,
 Chớ cho tâm bận bịu mùi đời;
 Quyết tu không hẹn chiều mai,
 2682. Quý giờ niệm Phật hơn người quý châu.
 Ngồi tham thiền bao lâu chẳng biếng,
 Xem kệ kinh mấy quyển không nhàm;
 Trong lòng bao việc gian tham,
 Đòi ra tánh biết muốn ham tu hành.
 Lợi dụng trí thông minh văn vật,
 Để làm theo việc Phật giáo khuyến,
 Ai hung mình vẫn làm hiền,
 Ai gian mình vẫn lòng chuyên thật thà.
 Sự giúp người thì là vui giúp,
 Lợi dụng người một chút cũng không;
 Thương người với lý sạch trong,
 2694. Không đem nghĩa trực mà trông vào ai.
 Sợ tội như sợ đày hải đảo,
 Chuộng phước hơn chuộng báu thế gian;
 Biết tu là được thanh nhàn,
 Biết đời là cõi khổ nạn không mê.
 Biết quấy là kẻ chê kẻ ghét,
 Biết phải là người thích người ưa;
 Tự tâm hôm sớm lọc lừa,
 Chọn làm những cái người ưa người dùng.
 Bao nhiêu đó khéo lòng sửa đổi,
 Cũng sẽ không máng tội lỗi vào;

Ngày giờ thắm thoát qua mau,
 2706. Bàn cờ thế giới càng xao động hoài.
 Trong nháy mắt trời lay đất chuyển,
 Người năm châu phách biển hồn phi;
 Giang san sự nghiệp còn gì,
 Ba năm đốn củi thiêu đi một giờ.
 Tai nạn đến bất ngờ khó liệu,
 Lâm nạn người, đến chịu nạn Trời;
 Đòi còn nhiều nạn chưa thôi,
 Rán khuyên người chớ dễ người mà lầm.
 Khá chường phước để ngăn đuổi họa,
 Lo làm nhân khỏi trả báo oan;
 Đòi này vay trả lệ làng,
 2718. Sớm gây tội lại vương mang vào mình.
 Cá nhân vay gia đình chung trả,
 Một người làm cả họ thác oan;
 Thân nằm trong cuộc biến loạn,
 Mạng căn rễ rúng như sàng cá ương.
 Bị nghi kỵ đủ xương thịt nát,
 Vì của tiền chịu thác lăm người;
 Thù nỡ oán chạ khắp nơi,
 Đua nhau bắt giết là đòi này đây.
 Nghiệp oan đã tạo gây từ trước,
 Tới bây giờ đến lượt phải đền;
 Nếu riêng nghiệp đã gây nên,
 2730. Thì là riêng một mình đền đây thôi.
 Nếu chung nghiệp vay lời vay mạng,
 Thì là chung nhiều hạng lại đền;
 Khắp nơi nức tiếng khóc rên,
 Hồn oan khí hận xung lên ngất trời.
 Không ai được yên nơi yên giấc,
 Trong lòng không hề ngớt sợ lo;
 Lo bề thiếu đủ đói no,
 Lo thân cái chết đến cho ngày nào.

Sống như giấc chiêm bao một thứ,
 Rủi lâm vào vạn sự buông tay;
 Không ai biết được ngày mai,
 2742. Hôm qua thấy đó bữa nay mất rồi.
 Biết bao cuộc sóng dồi gió dập,
 Cảnh thảm sầu tới tấp liền tay;
 Cảm thương già trẻ gái trai,
 Sống đời mạt pháp không ngày nào an.
 Nên tu niệm hơn toan làm dữ,
 Ở hiền lành khỏi sự hung tai;
 Biết gìn được bốn ngày trai,
 Cũng là được bớt tạo vay nghiệp sầu.
 Lúc khuya sớm nhớ câu lục tự,
 Niệm cho thường họa dữ cũng lui;
 Lửa lòng khá sớm làm nguôi,
 2754. Bớt câu thù oán, bớt hồi cuồng tâm.
 Buôi loạn dễ bị làm nghịch ý,
 Không dẫn lòng tất bị oán thù;
 Đến khi lửa dậy mịt mù,
 Dập cho được cũng đài lâu tan hoang.
 Từ cái ngó cũng mang tai ách,
 Đến cái nghe cái nhách miệng ra;
 Nếu không xét cạn nghĩ xa,
 Dễ gây lấy họa chớ là không đâu.
 Ấy cũng tại người tu thì ít,
 Kẻ hung hăng gian ác thì nhiều;
 Tự gây hoặc bị gheo tru,
 2766. Sanh ra hờn ghét hoặc điều đánh thoi.
 Vì lẽ ấy khắp người lão ấu,
 Muốn khỏi câu tranh đấu thù hằn;
 Lửa trong tâm nhớ khéo dẫn,
 Mới là khỏi việc ăn năn cho mình.
 Đời lắm kẻ quái tình mưu chước,
 Dễ khiến người lâm cuộc khó ra;

Việc nào khi hễ đến ta,
Hãy bình tâm để xét ra đầu đuôi.

Chớ tập tành bạ đâu làm đó,
Hư phạm rồi sửa có dễ gì;

Việc thường thì chẳng nói chi,
2778. Nếu điều trọng đại mới thì làm sao.
Hạng người có quyền cao chức trọng,
Sơ một ly hư hỏng trăm thiên;
Hư hao nhà cửa của tiền,
Cũng còn tạo được ngay liền hoặc lâu,
Rủi chết mạng để đâu làm sống,
Sẽ gây nên bi thống nhà người;
Điều chi cũng xét tới nơi,
Không nên khinh suất đùa chơi sự nào.
Ở đời nếu được giàu suy nghĩ,
Sẽ tránh điều vô ý thường khi;
Xử phân điều có củ qui,

2790. Việc nào cũng khiến được đi xuôi dòng.
Phân đạo lý được lòng cần mật,
Sẽ giúp cho khỏi mất chơn cơ;
Không hề để chút hờ sơ,
Các tà niệm khó xen vô được nào.
Mỗi cử động mỗi rào mỗi rập,
Sẽ thường không sai thất lỗi lầm;

.....
Thận trọng đến cả tâm mắt ngó,
Phòng tránh lòng vạy vọ sanh ra;
Khi nghe khi tưởng cũng là,
Ngăn ngừa ý quấy xẹt ra bất ngờ.

Nhứt lời nói bao giờ cũng lọc,
Buông ra rồi khó hốt lại nào;
Tục rằng lưỡi bén hơn dao,
2804. Nói ra một tiếng đoạn bao nghĩa tình.
Sự vui buồn trọng khinh thương ghét,

Thường do nơi mồm mép gây nên;
 Chỉ trong một tiếng cất lên,
 Hoặc tan sự nghiệp hoặc nên cửa nhà.
 Lời nói dễ phá hòa ra nghịch,
 Lời nói thường giết chết được người;
 Cho nên tất cả người đời,
 Trước khi nói phải lựa lời cho thanh.
 Nói tồn đức nói sanh thù oán,
 Nói chia lìa nói tiếng trây trua;
 Thì là nhứt định phải chừa,
 2816. Dù ai cạy lưỡi không thừa thốt lời.
 Nhà đạo sĩ khéo lời biện luận,
 Giúp cho người biết đặng sự tu;
 Trong tâm tan được gút mù,
 Đức kia lớn có chi đâu sánh bằng.
 Riêng phận con trên đàng giảng giáo,
 Cũng khá âu cần đả ngôn từ;
 Vừa cho vẻ mặt vui tươi,
 Vừa cho lời nói mát như gió chiều;
 Lựa những lẽ kẻ yêu người kính,
 Chọn từ câu ngay chính tốt lành;
 Khi mềm như tiếng chim oanh,
 2828. Khi hùng như chúa rừng xanh thét gầm.
 Lời ngọt ản nghĩa thâm vô tận,
 Khiến người nghe phấn chấn thêm lên;
 Nếu người đạo lý đã quên,
 Được nghe giảng giáo trở nên tỉnh lòng.
 Gieo lời kệ khắp trong thiên hạ,
 Khiến hương lành bay tỏa năm châu;
 Cốt làm cho khắp đâu đâu,
 Nữ nam lão ấu biết câu tu hành.
 Con khéo mở lời lành dắt chúng,
 Mượn đức thần soi phủng hốc hang;
 Khéo làm cho khắp thế gian,

2840. Nắm tay nhau trở lại đàng từ bi.
 Thế giới sắp đến kỳ biến hoại,
 Gian ác không tồn tại xác hồn;
 Vậy con khéo tiếng giục ôn,
 Cho người gian ác trở chơn tu hành.
 Nếu không thể khiến lành tất cả,
 Độ một người cải hóa cũng nên;
 Nếu người không có Phật duyên,
 Như gà khác mẹ khó khuyển được nào.
 Lòng từ thiện phủ bao khắp chỗ,
 Cứ ra tay dạy dỗ khuyển răn;
 Nếu tin thì sớm ăn năn,
2852. Bằng không cũng chẳng lòng hằng giận ai.
 Không phân biệt cấp giai chủng loại,
 Hễ là người cứ dạy cho tu;
 Lấy lời chơn chánh hòa nhu,
 Chạm lòng người trở hềm thù cũng ưng.
 Dem hết cả tâm thân vì đạo,
 Mặc cho đời khảo đảo vẫn vui;
 Đạo mâu đã thấm say mùi,
 Dù ai ưa ghét ngược xuôi như thường.
 Con khá nhớ tận tường lời Phật,
 Chớ để cho sót mất điều nào;
 Thêm đây là một cảnh lau,
2864. Con nên dùng nó khi nào qua sông.
 Nó chẳng ngại khi giông gió thổi,
 Sóng càng to càng nổi lên cao;
 Tiện hơn các loại thuyền tàu,
 Giúp con khi gặp lúc nào phong ba.
 ...Nhiều khi yêu hóa phép tà,
 Nước lên ngập núi cửa nhà đều trôi;
 Nó sẽ giúp con ngồi trên nước,
 Được nhẹ mình có lướt nguy nan;
 Nhưng con cần nhớ kỹ càng,

Ngồi trên nó phải lặng an tâm thân.
 Nếu tâm động việc trần một mảy,
 Nó chìm lặn xuống đáy nước sâu;
 Chừng ni muôn nỗi thâm sâu,
 2878. Của loài yêu quái bầu câu vào mình.
 Ta cúi đầu nhận càn lau phép,
 Rồi chấp tay khép nép lạy dài;
 Lòng từ bi rộng lớn thay!
 Việc chi cũng chẳng tiếc nài với con,
 Ôn đức lớn biển non khó sánh;
 Đáng cho đời trọng kính soi gương,
 Con nguyện giữ vẹn một đường;
 Độ mình và độ khắp phương xa gần.
 Riêng con vẫn phải cần gắng sức,
 Nhưng cũng xin Phật lực gia trì;
 Khác nào kẻ mới biết đi,
 2890. Mắt người cha mẹ thường khi xem chừng,
 Phật rằng: Chính do phần duyên ấy,
 Mới cho con được thấy hôm nay,
 Lời mẫu Phật dạy bên tai,
 Cảnh mẫu Phật hiện rõ ngay bên mình.
 Sẽ giúp con đức tin phấn tấn,
 Trong lúc chơn chưa đứng vững vàng;
 Chỉ đường sanh tử Niết-Bàn,
 Để cho con được rành đường tới lui.
 Phần con chuyện ngược xuôi được hiểu,
 Cũng khiến người đạo diệu rõ mùi;
 Lòng con có phải được vui,
 2902. Khi nghe đích xác những lời Phật phân.
 Ta cúi mình nhận rằng đúng thế,
 Lời vàng đâu phải dễ được nghe;
 Thân hèn mọn có đâu dè,
 Hôm nay được Phật cho nghe lời vàng.
 Không những con hân hoan tâm chí,

Đến như người nghe kỹ chuyện này;
 Sẽ là cũng được vui lây,
 Lòng tin thêm mạnh đường ngay thêm gìn.
 Trừ những kẻ vô tình với đạo,
 Dù có nghe chỉ nhạo rồi thôi;
 Phật rằng: họ khó tỉnh hồi,
 2914. Bối duyên đạo cạn, duyên đời thì sâu.
 Hạng này thường nhiều câu cay đắng,
 Dễ gây cho tức giận nhiều người;
 Vậy con khéo nhẫn khéo lời,
 Để qua tiếng nhạo của người dữ hung.
 Phải chịu được người đùn kẻ thét,
 Mới trở nên màu sắc vàng ròng;
 Mười phương chư Phật Tây Đông,
 Cũng từ lò đúc cối hồng mà ra.
 Chịu khổ được mới là đắc quả,
 Không nhọc tu để há thành công;
 Mang giày nhẫn nhục leo chông,
 2926. Mặc y tinh-tấn đeo cung đại hùng.
 Trừ cho được giặc trong giặc ngoại,
 Thắng các loài yêu quái tà tinh;
 Làm cho chúng khiếp oai mình,
 Trở làm tòng giả mới bình yên thân.
 Lúc nào cũng tinh thần vững chắc,
 Không để cho ai dặt sai đường;
 Tự làm chủ lấy thân luôn,
 Dù trong giấc ngủ cũng thường không quên.
 Được như vậy ắt nên đạo cả,
 Con khá đem vào dạ từ câu;
 Riêng thân khi đạt đạo mau,
 2938. Rán dìu bá tánh biết câu tu hành.
 Phật thương chúng không đành ngồi ngó,
 Gọi con vào chỉ rõ nguồn cơn;
 Sắp ngày đảo hải di sơn,

Do cơ di dịch tuần hườn mà ra.
 Nhơn với vật thiết tha tha thiết,
 Khấp hoàn cầu chém giết lẫn nhau;
 Thân nằm dường thể núi cao,
 Máu trôi ngập đất khác nào nước dâng.
 Cảnh đói khát quỷ thần phải khiếp,
 Sự oán thù Trời đất cũng kinh;
 Có nhiều thứ bịnh phát sanh,
 2950. Lương y đều phải ngồi khoanh mà nhìn.
 Khổ với thảm muôn nghìn xảy tới,
 Dân khắp trong thế giới chịu chung;
 Lòng người càng lúc càng hung,
 Nạn tai càng nổi khắp cùng chưa thôi.
 Nạn đến đôi nhà vôi nhà gạch,
 Bị tan ra bụi cát mịt mù;
 Do lòng người chẳng chịu tu,
 Mới ra lắm cuộc thảm sâu đó đây.
 Việc đã hiện có ngay trước mắt,
 Chớ phải đâu xa xác khó tri;
 Tại người không chịu xét suy,
 2962. Hoặc là đã hiểu, ngờ đi không cần.
 Vậy con rán khuyên lần chót hết,
 Nếu không tu thì chết cũng ưng.
 Đành rằng nếu có xác thân,
 Dù ai cũng phải một lần chết đi,
 Nhưng kẻ chết hồi qui cõi Phật;
 Còn người sao lại thác ra ma,
 Hoặc là chết được ngợi ca,
 Hoặc là chết để gần xa chê cười.
 Kẻ chết già người thời chết yểu,
 Hoặc chết êm hoặc chịu chết đau;
 Có nhiều cách chết khác nhau,
 2974. Cũng nên lựa cách chết nào cho thanh.
 Chết hồn được siêu sanh Cực-Lạc,

Chết để đời thường nhắc hiền hơn;
 Chết cho người nhớ công ơn,
 Chết cho dân chúng thôn lân miếu thờ.
 Chết vì nước, chết cơ phổ độ;
 Cách chết này không hổ với ai,
 Nhưng mà lòng Phật hiện nay,
 Muốn cho người sống lâu dài như xưa.
 Người muôn tuổi cũng chưa tóc bạc,
 Thân tráng cường trí rất thông minh;
 Trong lòng thường được tự tin,
 2986. Suốt đời chẳng vướng vào mình lỗi chi.
 Tri được mình còn tri được kẻ,
 Cách ở ăn rành rẽ phân minh;
 Vừa ngay vừa sạch tâm tình,
 Với Thần Tiên cũng dám kinh chẳng thua.
 Người chẳng có chanh chua lạnh xảo,
 Biết trung trinh hiếu thảo dạ thưa;
 Muốn này chùng được mới vừa,
 Con mau khuyên chúng sớm trưa tu hành.
 Làm nhưn ái lo dành phước đức,
 Phật sẽ dùng diệu lực đỡ nâng;
 Đưa cho đến lập đời Tân,
 2998. Để cùng chư Phật được gần ngày đêm.
 Lập đời mới nhà êm nước thịnh,
 Không nước nào thôn tính nước nào;
 Cùng đồng ngôn ngữ như nhau,
 Để bề thân kết ngoại giao xa gần;
 Khác ngôn ngữ khác phần tư tưởng,
 Khiến biệt phân phẩm lượng khác nhau;
 Nước mình là nước phú hào,
 Nước người là nước bào hao bần cùng.
 Nước lớn nhỏ sanh lòng chấp trách,
 Khởi lên tâm lỗi phách kiêu căng;
 Gây nên chia rẽ thù hằn,

3010. Dắt lần đến chỗ thẳng căng chiến trường.
Điều này rất vô lương bất chánh,
Không lưu tồn đến cảnh đời tân;
Vây con khuyển cả nhơn dân,
Muốn cho thân được sống gần cảnh ni.
Phải nhứt quyết bỏ đi việc quấy,
Lo làm lành dù phải nát thân;
Thác đi chứng quả Phật Thân,
Sống thì được hưởng đời tân lâu dài.
Đời tân với bông lai tương tự,
Không có người hung dữ gian phi;
Ai ai cũng biết đạo nghi,
3022. Cảnh vui người đẹp khác gì cõi Tiên;
Sống với tuổi muôn thiên dày dặn,
Người thường hay bay đặng khắp nơi;
Cõi mây xuống đất lên trời,
Đi đâu cũng được không nơi ngại ngừng.
Người người được thung dung tự tại,
Không ai buồn ai hại lẫn ai;
Cửa rọi không kẻ thò tay,
Nhà không đóng cửa chính ngay đời này.
Dù cho kẻ ngu ngậy thế mấy,
Nghe điều này cũng lấy làm vui;
Bỏ đi cái kiếp lằng ruồi,
3034. Rán tu cho được gặp hội an cư.
Chớ ngồi đợi việc hư đến nước,
Mới toan lo khó được toàn thân;
Gặp hùm thì cứ leo cây,
Gặp voi thì cứ chạy quay lòng vòng.
Ngồi than mãi ắt không rồi việc,
Nói không làm đến chết không nên;
Ngày giờ mau lẹ như tên,
Cũng cần tu gấp chớ nên chần chờ.
Nếu đợi đến vào lò chúng qui,

Vạn sự đều hưu hỉ nan phương;
 Khá tu chớ có xem thường,
 3046. Nay không liệu gấp sau đương không rồi.
 Vì lòng quá thương người hạ giá,
 Phật cạn lời quấy phải cho tin;
 Vậy con hôm sớm khá gìn,
 Sau khi thức giấc trần tình người nghe.
 Tin thì tốt dù chê cũng mặc,
 Noi từ bi cứ nhắc nhở luôn;
 Nói chi cũng chẳng hề buồn,
 Miễn cho đạo mở rộng đường thi hơn.
 Rán giúp khắp muôn dân hiện tại,
 Được sống còn đến cái Tân Nguơn,
 Trừ người số định mẫn phần,
 3058. Thiên Tào bôi sỏ khó dần dài thêm.
 Kẻ nào còn dài niên kỷ mạng,
 Rán giúp cho đổi hạng trường xuân;
 Bao nhiêu lời đã vừa phân,
 Con nên in trí chớ con nào rời.
 Ta liền cúi vâng lời vàng ngọc,
 Hẹn từ đây chí dốc tu hành;
 Làm cho rồi phận chim xanh,
 Gieo điềm cho khắp dân lành gần xa.
 Núi cao lớn vẫn là mòn lở,
 Lòng keo sơn không thuở nào rời;
 Làm cho tỉnh thức người đời,
 3070. Làm cho cửa đạo chói ngời dương châu.
 Nguyên vào trận mưa dầu nắng lửa,
 Cứu người cho đến thở cuối cùng;
 Gương lành cùng Phật nêu chung,
 Thì là mới được toại ung lòng nguyện.
 Cúi xin Phật chứng miêng cho trẻ,
 Và độ giùm khi rẽ xuống trần;
 Vì rằng chỉ có một thân,

Tả xông hữu đột lẫm phân khó khăn.
 Có khác nào Đường Tăng Tam Tạng,
 Gặp yêu ma ngăn cản đầy đường;
 Không nhờ có Phật Tây-Phương,
 3082. Làm sao giải nạn trên đường thỉnh kinh.
 Vạy trước đây con xin với Phật,
 Nhận thân này làm vật cúng dường;
 Dem về đến cõi Tây-Phương,
 Làm người hầu hạ bên giường từ bi.
 Phật rằng: đáng nên ghi tâm nguyện,
 Phật cùng con chẳng viển cách nhau;
 Lúc nào đến những lúc nào,
 Cũng là vẫn được hiệp nhau một đường.
 Đây là một dây Cương-Mã-Trị,
 Thăng được con ngựa ý bất thường;
 Phật cho con khéo cầm cương,
 3094. Trong khi bôn tẩu trên đường độ tha.
 Khi ngựa gặp phép tà cuốn vó,
 Nhờ cương này thăng nó dễ dàng;
 Dù cho vượt bể đặng san,
 Dùng Cương-Mã-Trị tắt an nơi lòng.
 Con khéo giữ kéo hòng bị trộm,
 Mất đi rồi sẽ khôn dài lâu;
 Khó về đến chốn Kim lâu,
 Để mà cùng Phật chung bầu hư vô.
 Ta liền niệm Nam Mô Tam Phật,
 Chứng cho con lãnh vật báu này;
 Trong khi dạo khắp Đông Tây,
 3106. Dùng Cương-Mã-Trị phá khai núi rừng.
 Muốn đi tắt nhẹ chơn đi tới,
 Muốn dừng không ngại lối chông gai;
 Mầu thay ! Thật rất mầu thay !
 Trong khi buồn ngủ gặp rày chiếu manh,
 Có phải chẳng xưa dành lẫm hạnh,

Nay khiến ta được lãnh cương này;
 Riêng ta nhẹ gót truông mây,
 Khấp người cũng được hưởng lây sự màu.
 Bạc bảy há dễ đâu mua được,
 Vàng mười không thể chuộc cho ra;
 Nhịp cầu đến hội Long-Hoa,
 3118. Nấc thang leo tới chín tòa Kim Liên.
 Chúng sanh sẽ toại nguyện kỳ chót,
 Hoặc về Thần về Phật về Tiên;
 Lành duyên thật rất lành duyên,
 Ai nghe đến chẳng lòng liền phát tâm.
 Phật cất giọng thâm trầm liền bảo,
 Được như lời ước hạo của con;
 Nghiệp mê sẽ được tiêu mòn,
 Lửa binh tai khổ hết còn phát sanh.
 Ai cũng được hiền lành tất cả,
 Tất cõi trần sớm hóa ra Tiên;
 Đâu mang lấy kiếp khổ phiền,
 3130. Cũng không sống cuộc đảo điên lâu dài.
 Vậy con phải gọi ngay bá tánh,
 Được một người phúc hạnh một người;
 Cuối cùng nếu chẳng nghe lời,
 Mạng đành theo cuộc đời đời biết sao.
 Việc cũng chẳng còn bao lâu nữa,
 Biết lo xa mau sửa tốt hơn;
 Mở lòng làm phước làm nhơn,
 Sớm chiều cầu nguyện Phật Thần độ cho.
 Có lòng thành khỏi lo Phật bỏ,
 Người đành quên Phật có quên ai;
 Phật liền đứng dậy xè tay,
 3142. Trong tay ánh sáng xẹt ngay tức thời.
 Sáng hơn ánh mặt Trời mấy bức,
 Mát diệu không nóng bức chút nào;
 Phật rằng: nơi cõi trần lao,

Hiền hơn khi bị lâm vào nạn tai,
 Ánh sáng này liền bay tới chỗ,
 Cứu cho người nạn khổ được qua;
 Dù người nát thịt tan da,
 Cũng lành mạnh lại như là khi xưa.
 Phật thường dụng Thần cơ vi diệu,
 Kẻ khổ nạn khi hiểu khi không;
 Điện thường còn khó được trông,
 3154. Huống là điện Phật dễ hòng thấy ư!
 Ánh sáng này năng trừ tà quái,
 Trong những khi hãm hại hiền hơn;
 Chúng sanh từng được hộ thân,
 Nhưng đâu mấy kẻ nào từng biết ra.
 Ngày lập hội Long-Hoa tại thế,
 Ánh sáng này dành để cứu dân;
 Cứu qua cơn lửa bạo Tần,
 Cứu khi chuyên động âm thần khắp nơi.
 Hiền hơn chưa dứt lời khẩn nguyện,
 Ánh sáng này liền đến bên thân;
 Lẹ không sức lẹ nào hơn,
 3166. Chỉ trong nháy mắt xa gần tới nơi.
 Phật cho con hiểu đời sắp biến,
 Để tiện bề nhủ khuyến đó đây;
 Phật liền tay chỉ vào cây,
 Thân cây bỗng hiện rõ nay việc trần.
 Nào nước dâng, nào thân người chết,
 Nào bệnh căn, nào phép yêu ma;
 Nào là sáu bắt hùm tha,
 Nào là giặc giã cửa nhà tan hoang.
 Nào bom phá nổ vang trời đất,
 Nào lửa hồng cháy lợp khắp cùng;
 Kẻ thời ôm chiếu, ôm mừng,
 3178. Bồng con bế cái có đùm có đeo.
 Con đói khát khóc kêu đòi bữa,

Mẹ túng cùng thất cổ chết đi;
 Cũng còn lại có nhiều khi,
 Mẹ cha nỡ dạ ăn thì thịt con.
 Kẻ đã chết người còn thoi thóp,
 Đến các loài gia súc không còn;
 Ăn luôn củ chuối củ thơm,
 Cành cây bụi cỏ không còn lá đeo.
 Lũ ruồi lẳng đánh theo hơi thúì,
 Bay đầy đồng đầy bụi kêu reo;
 Nào thây trôi tấp như bèo,
 3190. Kên kên quạ quạ ó điều mổ ăn.
 Núi nổ đá sỏi văng chồng đống,
 Đất liền khi không bỗng nứt ra;
 Tự nhiên chôn sống người ta,
 Tai đây những tiếng khóc la kêu cầu.
 Nạn ách đến thần sầu quỷ khóc,
 Từ những nơi hang hóc đầu đầu;
 Nơi nào cũng có thảm sầu,
 Nơi nào thần chết cũng bâu kéo vào.
 Ta vừa ngó vừa lau nước mắt,
 Nếu như vậy nhơn vật còn chi;
 Cúi xin lượng cả từ bi,
 3202. Ra tay độ chúng qua khi tai nạn.
 Phật rằng hiện con đang xem đó,
 Đến ngày kia sẽ có giống y,
 Đó là cuối Hạ Nguơn kỳ,
 Cũng kêu là đại hội thi tại trần.
 Qua lúc ấy đời Tân thành lập,
 Lão ấu đồng hát khúc thanh bình;
 Nhân an, nước trị, người minh,
 Thân không bệnh hoạn dân tình sống lâu.
 Cảnh này kẻ hung đâu được gặp,
 Toàn là người hiền đức tốt tươi;
 Nếu ai muốn được coi đời,

3214. Cũng nên ăn ở theo lời kệ kinh.
 Kính Tam-bảo lo gìn Ngũ giới,
 Ăn Tứ trai thường lạy bốn phương;
 Một lòng cải ác tùng lương,
 Lo bề hiếu tử gìn đường Phật nhi.
 Nhịn được việc quấy gì khó nhịn,
 Làm được điều chơn chánh khó làm;
 Việc hiền thì rất thích ham,
 Điều hung thì dạ chẳng làm chi vui.
 Thấy việc thiện như hôi khát nước,
 Nghe điều hung như lúc điếc tai;
 Biết mình có lỗi sửa ngay,
3226. Thấy người hữu đức hữu tài học theo.
 Thực hành được mấy điều đã nói,
 Sẽ đáng người sống nối đời sau;
 Vậy con kíp kíp mau mau,
 Ra đi khắp chốn kêu gào người tu.
 Ta cúi đầu vâng câu chỉ phán,
 Phật cho con thấy đặng sự đời;
 Con xin kể lại cho người,
 May ra người có tỉnh hồi được chãng.
 Sự mầu nhiệm vô ngần khó tỏ,
 Không chịu tu biết thuở nào tu;
 Nay con như kẻ đã mù,
3238. Phật cho ngó thấy còn đâu vui bằng.
 Thấy nẻo khổ, thấy đàng khoái lạc,
 Cảnh giả cùng cảnh thật xem qua;
 Rõ ràng nơi cảnh Ta-bà,
 Vừa tanh hôi cũng vừa là khổ đau.
 Tuổi sống ngắn còn bao nạn ách,
 Người ở ăn tánh cách tham gian;
 Không ai trọn hưởng thanh nhàn,
 Nếu càng lánh sớm là càng rảnh thân.
 Phật rằng: đúng như con đã nói,

Người sớm tu sớm toại tâm thân;
 Xuống lên nơi cõi hồng trần,
 3250. Chịu đường sanh tử, chịu phần khổ lao.
 Bị làn sóng nghèo giàu lôi cuốn,
 Bắt đầu tranh bắt muốn hơn thua;
 Lợi danh lo bán lo mua,
 Ái tình lo hốt lo vùa vào thân.
 Đi cặp với tâm trần ham hố,
 Nào ưu sầu tai khổ muôn trùng;
 Mạng căn như đóa phù dung,
 Muốn ham chưa thỏa kể chun vào hòm.
 Nếu để mắt mà nom đích xác,
 Công Dã Tràng xe cát biển đông;
 Của tiền nhiều lấp cạn sông,
 3262. Người yêu đứng lợp cả đồng cũng thôi.
 Ủng công đổ mồ hôi nước mắt,
 Vào tình yêu vào các lợi danh;
 Chỉ gây lấy tội vào mình,
 Thân không trường hưởng, hồn linh đọa đày.
 Chi bằng lấy những ngày trụ lạc,
 Lo tìm đường giải thoát trần ai;
 Đem đời ngắn đổi kiếp dài,
 Đó là biết dụng trí tài phải nơi.
 Kẻ thông minh hoặc người ngu dốt,
 Cũng nên tu lần chót này đây;
 Để xem được hội rồng mây,
 3274. Và trông cho biết phép tài thần tiên.
 Kéo bấy lâu nghe truyền lời miệng,
 Mắt chưa trông thật chuyện nhiệm màu;
 Việc chưa tới bảo rằng lâu,
 Tới rồi như sét ngang đầu khó toan.
 Vậy con nhớ khuyên hàng thiện tín,
 Rằng Phật không lời phỉnh ai đâu;
 Hãy mau hồi cải quày đầu,

Trễ qua cơ hội để đâu kiếm tìm.
 Việc hiếm có cỗ kim khó gặp,
 Gặp được nhờ cùng Phật hữu duyên;
 Tục phàm được hóa Thánh Tiên,
 3286. Chúng sanh về Phật cũng nguyên hội này,
 Rớt hố thăm được dây bìm sắn,
 Roi sông sâu vớ đặng khúc phao;
 Ấy là hạnh phúc đường bao,
 Há không hoan hỷ bước vào Phật môn.
 Được người mền được hồn siêu rồi,
 Giá quý cao gấp bội của tiền;
 Một người đạo quả đắc thiên,
 Lại còn cứu được cửu huyền siêu thăng.
 Đó chẳng khác như thoàn một chiếc,
 Chở được nhiều người vượt qua sông,
 Phải là lợi ích lớn không,
 3298. Chẳng lo tu niệm còn hồng việc chi.
 Thương quá đôi mới di cơ mật,
 Khấp nhon gian nên thức con mê;
 Này con trong cái ao huê,
 Có nhiều hoa bồng ủ ê mặt mày.
 Nguyên nhân bởi gái trai trong đạo,
 Tu nửa chừng vội tháo lời ra;
 Nếu không sớm sửa lòng tà,
 Hoa xào đến rụi thì là hết bông.
 Nếu ai có được lòng quảng ái,
 Khi xem hoa đều phải châu rơi;
 Ước sao sớm thức được người,
 3310. Để hoa trở lại tốt tươi như thường.
 Phật liền chỉ vào phương gần đó,
 Bảo rằng con nên ngó xem hoa;
 Đúng như sự thật chẳng là,
 Hay lời Phật nói sai ngoa với đời.
 Trông thấy hoa, nghe lời bi thiết,

Khiến lòng ta chi xiết ngậm ngùi;
 Hoa tươi xem thấy rất vui,
 Hoa xào càng ngấm lòng ôi càng buồn.
 Cái đã khô cái đưng xào úa,
 Cũng có hoa ướm nở rồi ngưng;
 Đúng như lời Phật đã phân,
 3322. Có nhiều thiện tín tinh thần đang lui;
 Bỗng nhiên ta ghen lời sa lệ,
 Một hồi lâu không kể ra lời;
 Phật rằng: văn vật thanh thời,
 Dễ làm cho khắp mọi người say mê.
 Cùng kẻ quấy theo về một lối,
 Nẻo tu hành bước thối ra xa;
 Đã rơi lâm kế yêu ma,
 Đáng nên thương tiếc biết là dường bao.
 Kẻ đang làm dễ nào đánh thức,
 Bởi họ tin rằng thật trăm phần;
 Họ ngỡ lãng việc Thánh Thần,
 3334. Chỉ lo thật tại cho thân đủ đầy.
 Phật thương xót kẻ này vô hạng,
 Họ khác nào mắt sáng kéo mây;
 Tự làm cho trí ngất ngây,
 Chánh đường nỡ bỏ lại quay đường tà.
 Hạng này chẳng phải là một kẻ,
 Mà đã đang rất có nhiều người,
 Chỉ là một nhỏ mục thôi;
 Nhưng mà có thể lan trôi ra nhiều.
 Họ là kẻ đem nêu gương xấu,
 Cho nhiều người tùng dẫu đi sai;
 Vậy con cũng khá mau tay,
 3346. Ra công chặn lại bớt lây phần nào.
 Tuy rằng hoa đang xào đang úa,
 Nếu ăn năn hoa trở nên tươi;
 Như khi dầu thấm tim rồi,

Ngọn đèn sẽ được lửa khơi mạnh liền.
 Tâm với hoa căn nguyên vốn một,
 Hoa cùng tâm khí cốt tương ưng;
 Xem hoa rõ biết tinh thần,
 Đang cơn hăng hái, hoặc cơn thực lùi.
 Con còn bắt sứt sùi cảm động,
 Huống Phật càng bị thống dường bao!
 Bị sa đọa một người nào,
 3358. Lòng buồn hơn kẻ trần lao thất tình;
 Nay gần lúc vang thình Trời đất,
 Càng xót thương chúng mắt thiện tâm;
 Đời này để bị nịch trầm,
 Kiếp sau đọa chốn u thâm muôn đời.
 Ra tro bụi ra nơi cây cỏ,
 Trong bùn lầy hoặc chỗ nhuốc nhờn;
 Ở trong thế giới mù mờ,
 Khổ sâu hơn tự bao giờ đã mang.
 Chúng không thấy trước đàng nguy hiểm,
 Nên cứ vui ô nhiễm hồng trần;
 Thấy người sắp bị sa chân,
 3370. Lòng từ mau đến dắt lần cho ra.
 Vậy con khá nhớ qua lời Phật,
 Đi đó đây gọi thức chúng sanh;
 Không phân cấp bậc giới ranh,
 Bắc Nam đâu cũng chỉ rành việc tu.
 Người đồng loại khuyên câu nhứt thể,
 Kẻ khác nài dạy lẽ tương thân;
 Giàu sang nên giúp cơ bần,
 Quan liêu khéo xử cho dân được nhờ.
 Chớ mưu việc đầu cơ hôi lộ,
 Dừng sanh tâm lang hổ hại người;
 Xử phân ngay ngắn tốt tươi,
 3382. Đáp lời dịu ngọt khi người hỏi han.
 Kẻ học thức giúp hàng ngu dốt,

Dừng buông lời cười cợt mỉa mai;
 Những người tuy đã làm sai,
 Có lời xin lỗi thứ ngay cho người.
 Ăn ở đúng theo lời Hiền Thánh,
 Xét mình rồi xét hạnh của người;
 Xấu xa cùng việc tốt tươi,
 Cả hai điều đáng cho nơi học hành.
 Tốt tươi thì lưu tình bất chước,
 Xấu xa thì biết trước lánh đi;
 Trên đời bất luận việc chi,
 3394. Cũng đều lợi ích nếu suy xét rành.
 Khéo dụng sự như anh thợ mộc,
 Cây vạy ngay đều được dùng xong;
 Tức là chuyển tội nên công,
 Đòi điều họa trở phước hồng như chơi.
 Phật liền chỉ vào nơi vô đá,
 Hiện ra thuyền Bát Nhã lớn lao;
 Hào quang chiếu rực rỡ màu,
 Nhưng không có đáy thêm vào không mui.
 Phật rằng : thuyền ngược xuôi trên nước,
 Vẫn không chìm và được chạy mau;
 Thuyền này chùng đến ngày sau,
 3406. Trong khi sấm nổ nước trào dâng lên.
 Nó sẽ chạy khắp trên các nước,
 Để vớt người nhân đức hữu duyên;
 Dem về dự hội Hoa Liên,
 Khỏi nơi khổ não xa miền trầm luân.
 Kẻ bạo ác xác thân trọng trọc,
 Kéo lên thuyền cũng tuộc chìm đi;
 Bởi thuyền do sức huyền vi,
 Cửa chư Phật tạo cứu nguy người lành.
 Phật liền chỉ vào cảnh bửu thọ,
 Bông hiện ra Ty-Hỏa-Thần-Lung;
 Rất nên đẹp đẽ hình dung,

3418. Hào quang ngũ sắc chói cùng khắp nơi.
 Phật rằng: chùng cả trời lửa cháy,
 Núi ra tro sắt chảy thành bùn;
 Tức thời Ty-Hỏa-Thần-Lung,
 Hiện ra to lớn bao trùm hiền nhơn.
 Khỏi thiêu xác trong rừng lửa đỏ,
 Mát mẻ như hứng gió mùa thu;
 Những người bạo ác không tu,
 Đứng ngoài lồng phép dễ đâu được vào.
 Khắp bốn phía lửa ào phủ xác,
 Thân tiêu ra tro mặt tức thì;
 Phật dù lòng rất từ bi,
3430. Cũng không thể cứu vô nghi bất lương.
 Khi nghiệp đến không phương đào tẩu,
 Luật trả vay khó giấu dung ai;
 Vậy con khéo dụng lời ngay,
 Để khuyên bá tánh khéo dày công tu.
 Lời Phật chẳng sai đâu chớ ngại,
 Đòi sắp tàn giải đãi sao xong;
 Khá đem vàng nén bạc đồng,
 Làm điều nhơn ái trừ xong tai nạn.
 Kẻ bo bo đeo mang tiền của,
 Chỉ hại thân đâu có ích chi;
 Những phường trộm cướp gian phi,
3442. Bức cường lấy hết rồi thì tay không.
 Ân chẳng có mang lòng ích kỷ,
 Thác sẽ làm Ngạ quỷ tanh hôi;
 Phải chẳng là việc ngu đòi,
 Vật không giữ được cứ ngồi bo bo.
 Vậy con khá bảo cho đời biết,
 Lo tu mau kéo việc không rồi;
 Tới đời đất hứa Trời ôi!
 Đông Tây Nam Bắc ôi thôi tung bưng,
 Giặc-giã lớn chưa từng ngó thấy;

Chúng dùng nhiều khí giới kinh thiên,
 Làm cho đất động trời nghiêng,
 3454. Sanh linh chết chóc muôn thiên khó lường.
 Thân lấp giáp Bình Dương biển lớn,
 Máu trôi đầy khắp chốn cùng nơi;
 Còn chi mạng số người đời,
 Nếu không chường phước khó ngồi thế gian.
 Phật thấy rõ mọi đàng hư thiệt,
 Nên dùng lời chỉ quyết chúng sanh;
 Khá tin để sớm tu hành,
 Cứu thân và được độ lành mẹ cha.
 Việc sắp cuối ngân nga sao kịp,
 Phải quyết tâm thi thiết liền khi;
 Một lòng nổi chí từ bi,
 3466. Xô đùa tất cả những gì bất lương.
 Nguyên một kiếp Tây-Phương đến chốn,
 Phá chur ma trừ hỗn loạn tâm;
 Quyết không chịu kiếp luân trầm,
 Dầu sao cũng quyết Lôi Âm dựa kê.
 Đã rõ biết sự mê là khổ,
 Nên phải lo giác ngộ chơn tâm;
 Lấp bằng các hố sai lầm,
 Để cho kẻ mền người tầm học theo.
 Chớ để dạ ôm đeo việc ác,
 Khiến mọi người bài bác khinh khi;
 Giá danh hiện chẳng còn gì,
 3478. Chết rồi hồn chịu lắm khi đọa đày.
 Đầu thai cõi trần ai đau khổ,
 Chịu ngu khờ ở chỗ cơ nguy;
 Từ sanh cho đến chết đi,
 Không ngày nào được hưởng gì sướng vui.
 Sống trong cảnh nặc mùi thảm khô,
 Khiến lắm người phun nhổ gớm ghê;
 Chúng sanh vì quá còn mê,

Chỉ lo hiện tại quên bề vạ lại.
 Nay sung sướng ngày mai khổ não,
 Mỗi oan khiên nghiệp báo không lằm;
 Một vay phải trả thiên trăm,
 3490. Cũng là tự đắc cho rằng khôn ngoan.
 Phật trông rõ mọi đàng chơn giả,
 Rất xót thương lòng dạ người mê;
 Làm hung tụy hiện vinh huê,
 Nhưng sau này chịu trăm bề khổ lao.
 Sự khổ nhục khác nào giòi tửa,
 Ăn bám đồ kẻ mửa người chê;
 Càng nhìn vào cõi trần mê,
 Lòng càng quặn thắt không hề thấy vui.
 Bởi thương chúng đang vùi bụi cát,
 Lòng từ bi rào rạc lo âu;
 Cho nên mới dụng phép mầu,
 3502. Gọi con về có dạy câu tu hành.
 Chỉ cho biết ngọn ngành thời sự,
 Lành ra sao còn dữ ra sao!
 Cho con hiểu rõ âm hao,
 Đến khi thức giấc kêu gào chúng sanh;
 Nếu trể ắt tan tành tất cả,
 Cơ biến thiên sự đã định rồi,
 Chỉ trong một phút một hồi,
 Năm châu nơn loại thân ngồi không yên.
 Rán niệm Phật rán hiền tâm tánh,
 Ngày hai thời cúi kính bốn phương;
 Đến chùng có đại họa ương,
 3514. Sẽ nhờ Từ lực khỏi đường thiết tha,
 Phật chẳng nói sai ngoa khá liệu;
 Liệu cho thân khỏi chịu lao lung,
 Đừng chờ đến tiếng nổ đùng,
 Pháo kia ra xác còn dùng đợc đầu.
 Sau rút hết trong bầu thế giới,

Có thứ ma tên gọi Thọ-Khâu;
 Ở trong quả đất từ lâu,
 Chùng ni nó mới bắt đầu thêm oai,
 Nó có phép biến loài biến vật;
 Tánh thường hay đổ tật khắp người,
 Gặp ai trẻ đẹp tốt tươi;
 3526. Nó làm xấu xí ra người già nua.
 Gặp kẻ mạnh nó đùa cho yếu,
 Gặp tráng cường bắt chịu ốm đau;
 Thấy người yêu mến lẫn nhau,
 Nó làm chia rẽ héo xào đôi nơi.
 Nó khiến gần những người mình chán,
 Nó bắt xa những hạng mình ưa;
 Nó làm trái ngược gió mưa,
 Gây nhiều bệnh tật không chữa một ai.
 Việc sắp thành nó gây cho bại,
 Đang mừng vui nó hại buồn rầu;
 Khi người đang muốn sống lâu,
 3538. Nó làm chết yếu để sâu thân nhân.
 Khiến quan trở thành dân thất lộc,
 Tướng hườn binh chịu nhục suốt đời;
 Khiến người giàu trở tả toi,
 Hại người nghèo đến thở hơi cuối cùng.
 Nó khiến nhớ việc không đáng nhớ,
 Nó xui quên việc khó thể quên;
 Vật nào có xác có tên,
 Nó làm cho khó vững bền dài lâu.
 Ai lại chẳng âu sầu vì nó,
 Nó không hề chữa bỏ một ai;
 Còn mê xác chất thúí khai,
 3550. Còn lòng mến tục còn ngày nó theo.
 Nay nhằm lúc nạn eo khắp chỗ,
 Nó lại càng tăng độ hoành hành;
 Nó vào trong xác chúng sanh,

Đục mòn cho đến tan tành ruột gan.
 Không riêng kẻ thế gian bị nó,
 Đến như loài sấn cỏ côn trùng;
 Cũng đều bị nó hành hung,
 Làm cho khô héo ngấn-ngùn số căn.
 Nó độc ác vô ngần khó kể,
 Quyết làm cho cõi thế không người;
 Nó gây lăm cuộc đời đời,
 3562. Từ nơi thể xác đến nơi tâm hồn.
 Đời bị nó thêm dồn lăm khổ,
 Chỗ có người có nó vắng lai;
 Bom hơi súng điện tàu bay,
 Không trừ được nó chỉ quay hại người.
 Ma này kêu Trời ơi đất dạ,
 Nó có tài biến hóa lạ làng;
 Hóa người để hại thế gian,
 Vào trong tâm chúng xui đảng sâu ưu.
 Người càng dụng xảo mưu chống nó,
 Càng hại thân chớ khó thắng qua;
 Chỉ phương nhưt Niệm Di-Đà,
 3574. Niệm cho đến Phật tay xoa vào đầu.
 Mùi uest trước khắp châu thân mát,
 Có hào quang phủ khắp cả mình;
 Tức là khiến nó hãi kinh,
 Dang ra không dám đến rình bên thân.
 Trừ được nó chắc phần đắc đạo,
 Sẽ thắng luôn tà giáo chư ma;
 Được vào tận hội Long-Hoa,
 Hết già hóa trẻ vốn là nơi đây.
 Nước đã trải nhiều ngày bọt đục,
 Cổ lóng hoài rớt cuộc cũng trong;
 Quen lâu thói xấu mặc lòng,
 3586. Quyết tâm trừ mãi ất xong có ngày.
 Đã biết rồi mau tay gỡ rồi,

Không sớm thì muộn mỗi cũng sưng;
 Nghiệp trần vay tạo luồng tuông,
 Khéo chừa trả sẽ tròn vuông ngày nào.
 Trước không tính để sau khó liệu,
 Ngày cứ đi khó kéo ngược dòng,
 Cuộc đời nào khác pháo bông;
 Cháy lên chốc lát rồi hồng tắt đi.
 Cảnh giả tạm có gì đáng mến,
 Hãy mau tu kịp đến hội lành;
 Nay không lánh trước tìm thanh,
 3598. Ất không còn dịp để mình hồi tâm.
 Phật e chúng sa lắm đường khổ,
 Nên xưa nay dạy dỗ không ngừng;
 Nào cơ chữa trị bịnh nhân,
 Nào là mượn lấy xác trần giáo khuyển.
 Kệ trên không, diệu huyền trong nước,
 Đất hồn linh trong cuộc mộng du;
 Có nhiều phương tiện dạy tu,
 Hằng hà không thể đếm thu cho cùng.
 Vậy con cũng khéo dùng phương tiện,
 Để đất người khỏi bến sông mê;
 Con nên lo liệu vẹn bề,
 3610. Để mà có sớm trở về Kim-son.
 Ta cúi mình xin vâng ý Phật,
 Nguyên ra tay dẫn dắt nhưn sanh;
 Đem lời trong giấc mộng lành,
 Kể cho người biết ngọn ngành giả chơn.
 Tuy lời nói trong cơn đang ngủ,
 Nhưng chứa đầy ý tứ diệu mâu;
 Nào là rõ việc Kim lâu,
 Nào là ao báu sen màu tốt tươi.
 Nào gậy phép chói ngời ánh sáng,
 Nào gươm linh nhấp nháng hào quang;
 Lại thêm có bát nhã toàn,

3622. Có cảnh lau phép quá giang rất mâu.
 Còn lại có những câu mật chú,
 Trừ loạn tâm, trừ thú ác hung;
 Niệm câu đại lực Thần-cung,
 Bắn ra tất hiện muôn trùng tên bay,
 Mỗi mũi mỗi găm loài ác thú,
 Tuy giản đơn có đủ hiệu năng,
 Trăm lần trăm trúng chắc rằng,
 Lời vàng của Phật dạy răn không lầm.
 Con nguyện để vào tâm không sót,
 Quyết kể ra cho nốt người nghe;
 Nếu tin thì lánh đường mê,

3634. Không tin cũng mặc không hề giận ai.
 Nguyện đem một kiếp nầy độ thế,
 Dù tan xương chẳng nệ chi thân;
 Miễn làm cho khắp chúng dân,
 Biết theo nẻo chánh lánh thân đường tà.
 Phật dùng lấy đóa hoa màu nhiệm,
 Chuyển hồn con và điếm lấy danh;
 Ôn nầy chất mấy muôn thành,
 Đền cho vạn kiếp lai sanh không rời.
 Phật liền tay xoa nơi tụ đảnh,
 Bảo rằng: con chớ tánh phạm phu;
 Chữ ân của hạng sĩ nhu,

3646. Lấy câu nghĩa cả để âu đáp đền.
 Nếu con giúp cho nên chánh đạo,
 Thì ân nầy sẽ báo đền xong;
 Có chi đến phải bận lòng,
 Như người dương thế rao rong bên ngoài.
 Đời sắp rớt nay mai không đợi,
 Con mau lo kêu gọi chúng sanh;
 Phút qua là phút tan tành,
 Việc nay lòng chớ để dành ngày sau.
 Khi con đến kêu gào bá tánh,

Gặp chông gai là cảnh rất thường;
 Lòng nên đầy đủ can cường,
 3658. Đùng lui trước cảnh tai ương phúc nào.
 Con mạnh tiến giúp vào người tiến,
 Khéo làm cho sớm hiển đạo màu;
 Bất kỳ con đến nơi đâu,
 Luôn trong tầm mắt Phật thâm biết liền.
 Độ sanh chúng khắp miền thế giới,
 Chớ không riêng một khối một nơi;
 Tùy cơ dù phải xa vời,
 Đùng buồn trong lúc ly nơi quê nhà.
 Đi theo chữ Ma-ha Bát-nhã,
 Thân đó đây dày dã chớ nao;
 Mạng người quý giá dường nào,
 3670. Thân mình chớ quản ra vào chông gai.
 Gặp lúc phải thân trai hóa gái,
 Cũng nhiều khi giả đại qua truông;
 Dù phương ứng biến chiều luôn,
 Để mà thức được người đang sai lầm.
 Chớ ngại tiếng thì thâm chế nhạo,
 Miễn khai thông cửa đạo đó đây;
 Cơ nguy sắp đến cận ngày,
 Vậy con cần phải ra tay giúp người.
 Phật phương tiện dùng nơi bí pháp,
 Gọi hồn con trong lúc đang say;
 Chỉ rành sự thế nay mai,
 3682. Cho con biết để gọi ngay người đời.
 Tu cho kịp cơ trời biến đổi,
 Một đời tu được rồi muôn thu;
 Bây giờ nếu chẳng chịu tu,
 Sau dầu hối tiếc sự âu muộn màng.
 Phật liền phóng hào quang chói rực,
 Tay cầm lên một bát nước hoa,
 Vừa cười vừa sới vào ta;

Ta liền cúi lạy, tiếng gà vừa nghe.
 Mắt liền mở không dè nằm mộng,
 Mùi hương còn dư đọng thơm tho;
 Những lời Phật đã dạy cho,
 3694. Nhớ ra không sót và lo vô cùng.
 Và từ ấy khắp vùng đây đó,
 Thường đến lui cạn tỏ đạo mầu;
 Nắng mưa nào quản chi đâu,
 Hao hơi tổn sức chẳng câu than phiền.
 Thế lời Phật cứ khuyên tu mãi,
 Miễn cho người hỏi cái là hơn;
 Nay vì chưa được thuận con,
 Nên ta phải tạm tách chơn nước ngoài.
 Giữa đường bỗng chia tay đôi ngã,
 Ngày như đêm lòng dạ xôn xang;
 Nhưng đâu là cũng thế gian,
 3706. Việc tu có thể bủa tràn khắp nơi.
 Không riêng độ một người một chỗ,
 Mà vẫn lo giác ngộ bốn phương;
 Chớ lo đạo mở rộng đường,
 Khắp người thế giới biết nương Phật- Đài.
 Ước quê nhà gái trai lớn nhỏ,
 Việc tu hành chớ có lãng xao;
 Tuy rằng xa cách mặt nhau,
 Nhưng lòng đừng một phút nào chia ly.
 E việc thế còn nghi chưa rõ,
 Cho nên ta đem tỏ chuyện này;
 Trẻ già nhớ đọc nơi đây,
 3718. Sẽ tường mọi cuộc chuyển xoay thế nào.
 Khi biết được rồi mau tu tỉnh,
 Đừng kể chi hoàn cảnh lâu mau;
 Tâm hồn khuya sớm chùi lau,
 Cố làm sạch các điều nào bợn nhơ.
 Giảng bốn cuốn chớ ngại dạ đọc,

Tám điều răn là gốc khá gìn;
 Mỗi câu mỗi giống như in,
 Lấy mười dũ đôi mươi lành ngày đêm.
 Sự tu tiến càng thêm chớ bớt,
 Biết thương nhau chia sớt ngọt bùi;
 Dù đời có lắm ngược xuôi,
 3730. Khuyên nam nữ cũng cứ vui tu hành.
 Rán chịu khó mới thành được việc,
 Dem thân phạm đời kiếp Thánh Tiên;
 Xin nên phát một lòng nguyện,
 Quyết tu hành đến khi thiêng mới thôi.
 Hiện xác ta đang ngồi đất khách,
 Tâm hồn không xa cách quê nhà;
 Những người kính mộ Phật gia,
 Lúc nào cũng có hồn ta đứng gần.
 Người trong sạch ta mừng không ngớt,
 Khi nhuốc nhơ ta rất lo buồn;
 Mong người uống nước nhớ nguồn,
 3742. Bốn ân khá đáp cho vương phận mình.
 Bớt xa xỉ để dành tiền bạc,
 Giúp cho người đói khát cần lao;
 Tiếng thơm và đức phước sau,
 Cho con cháu hưởng cho cao hồn mình.
 Dùng ích kỷ chớ tình khe khắc,
 Gặp tai nạn của mắt không ơn;
 Biết xài tiền đúng nghĩa nhơn,
 Ấy là người biết sống con ly loạn.
 Bao nhiêu việc tham gian vô lý,
 Chẳng ai ưa nên trị lấy thân;
 Giữa người đồng đạo xa gần,
 3754. Thứ nhau khi lỗi nhắc chừng khi mê.
 Đã lắm việc vụng về vô lối,
 Do người mưu riêng lợi gây ra;
 Khiến cho miệng thế gần xa,

Đây lời kêu ngạo há là không nghe.
 Việc chi cũng phải dè dặt kỹ,
 Để tránh điều nhục sỉ tông môn;
 Thiệt tu qui luật phải tôn,
 Giả vờ khi ló đuôi chôn khó coi.
 Ngày tháng lẹ như thoi như dẹt,
 Chẳng bao lâu kể chết đến nơi;
 Rán treo gương tốt để đời,
 3766. Chớ lưu tiếng xấu cho người cười chê.
 Xác hải ngoại, hồn quê đất tổ,
 Lòng không quên tưởng nhớ trẻ già;
 Khi nghe việc quấy xảy ra,
 Quên ăn quên ngủ, lòng ta như dầm.
 Nay sự thế đã gần bên vách,
 Thân ta còn ở cách phương xa;
 Nghĩ rằng không thể dầm-dà,
 Kết lời Phật dạy viết ra quyển này.
 Để thay mặt cho đây về trước,
 Gặp đồng môn trong nước xa gần;
 Nhớ cầm lên đọc nhiều lần,
 3778. Nghĩa sâu cạn khá tách phân kỹ càng.
 Việc đạo lý nên toan liệu gấp,
 Ngày lẫn đêm tu tập cho cần;
 Bao nhiêu nghiệp vương vào thân,
 Nhứt tâm quyết rửa một lần cho tiêu.
 Ta còn quên một điều Phật dạy,
 Nếu có người trai gái cõi trần;
 Trước khi đổi vật đổi nhân,
 Chỉ trong một phút không cần chi lâu.
 Ngồi hoặc đứng cách nào cũng dặng,
 Chắp tay và ngó thẳng phương Tây;
 Lòng không móng việc đó đây,
 3790. A-Di-Đà Phật niệm rày một câu.
 Thì cũng được nạn sâu thoát khỏi,

Nhờ hào quang Phật rọi vào thân;
Tiêu ma tiêu các chướng trần,
Khác nào cỏ úa lửa phừng cháy qua.
Chỉ một niệm cũng là khỏi nạn,
Huống chi là niệm đặng dài lâu;
Dù cho muôn thắm ngàn sầu,
Cũng tan tất cả như bầu không trung.
Khuyên đồng đạo khắp vùng đây đó,
Khá ghi lòng chớ có bỏ qua;
Nhớ câu nhứt cú Di Đà,
3802. Bất lao đàn chỉ đáo mà Tây-Phương.
Vả lại máy âm dương thay đổi,
Trận cuồng phong sẽ thổi nay mai;
Nếu không chứa đức sâu dày,
Khó qua đại nạn trong ngày biến thiên.
Thanh-Sĩ một lời khuyên cùng cuối,
Hiện thân còn đang gởi nước ngoài;
Quê nhà già trẻ gái trai,
3810. Cũng nên nghe đến đêm ngày lo tu.

Viết xong ngày 15-7-1958

Ghi Chú :

- (1) ‘ huệ chúc ’ : đuốc huệ
- (2) ‘ nghiệp hoặc ’ : nghiệp mê lầm.

VẠN NIÊN
HUYNH ĐỆ

Đang thiếp mắt ở trên giường bệnh,
Bỗng nhiên nghe sét đánh bên tai;
Từ Bắc phương một ánh sáng dài,
Đã chiếu thẳng vào ngay thân xác.
Đồng thời có mùi hương ngào ngạt,
Thơm khắp phòng hơn rắc nước hoa;
Rồi tự dung ở trước mặt ta,
Một Đạo-Sĩ từ xa đi tới.

- Vẻ đoan nghiêm phàm phu khác thói,
10. Vừa chấp tay vừa nói lên rằng:
Muôn năm xưa cùng một song thân,
Nước Đơn Tố cha Nhân mẹ Hạo.
Cha mẹ hiền anh em rất thảo,
Lại được bề gia-đạo vinh-vang,
Nhưng phần anh dạ đã không màng,
Nên đã sớm tìm đàng đạo hạnh.
Vào sơn đánh tu chơn dưỡng tánh,
Lánh trần gian dứt cảnh ái ân,
Nơi động tiên khuya sớm tu cần,
20. Chẳng hề để bước chân xuống thế.
Vì lẽ ấy đã bao thế hệ,
Chẳng cùng em hội ngộ phút nao,
Nhưng phần anh bất luận lúc nào,
Việc em, cả trước sau biết rõ.
Thảm mừng em đạo màu sớm tỏ,
Khiến vui lòng Tông Tổ suối vàng,
Cũng soi đường cho cả thế gian,

131

2 Vạn Niên Huynh Đệ

Bớt được sự lỗi lầm vô lý.

Vừa rồi đứng vào giờ chánh tỵ,

30. Đang khi anh tọa vị tham-thiền,

Thấy em đang thọ bịnh bất yên,

Và đang khởi tâm nguyện bỏ xác.

Vì nghịch cảnh vì người bỉ bạc,

Khiến lòng em muốn thác nhiều hơn.

Anh không đành ngồi lặng cao sơn,

Mới vội vã hiện thân đến đây.

Trước thăm em cho em nhớ lại,

Việc đệ huynh đã trải muôn đời,

Sau riêng anh cũng có vài lời.

40. Khuyên em chớ vội rời phàm xác,

Em đã gặp cụ già tóc bạc,

Chính Thầy em ký thác nhiều câu,

Phận chưa tròn bốn nguyện đã sâu.

Sao em lại mong cầu cái chết,

Người liễu đạo chết đâu phải hết,

Sông độ đời dù chết độ đời.

Độ đến khi khắp cả mọi người,

Đều được rõ thông nơi đạo lý,

Lòng độ chúng có bao giờ nghỉ,

50. Đó mới là thật ý từ-bi.

Sao em không lấy trí xét suy,

Lại muốn việc tử qui vô sự.

Theo anh xét đã chơn Phật-tử,

Yếm thế là một sự sai lầm;

Cần phải nên có đại hùng tâm,

Thắng qua các cuộc trần thử thách.

Gặp cay đắng khổ lao đủ cách,

Không núng nao mới đắc đạo mâu;

Em chớ nên đem dạ chán sàu,

Thanh Sĩ 3

60. Hãy vui vẻ gìn câu phổ hóa.
 Xưa nay những ai nên đạo cả,
 Đều trải qua nhiều lẽ khó khăn;
 Quả càng cao khổ hạnh càng tăng,
 Danh muốn rộng công năng phải lớn.
 Em chớ quản chi thân đau đớn,
 Cũng đừng buồn hoàn cảnh khổ khe;
 Trước đây lâu anh đã từng nghe,
 Em nguyện gánh bớt tai khổ chúng.
 Kẻ chơn tu nguyện là có đúng,
70. Em ốm đau đã ứng lời nguyện;
 Những kẻ cùng em có thiện duyên,
 Nhờ em nguyện đã thuyên tai khổ.
 Em đau thế cho đời lắm chỗ,
 Nên vui, đâu nên có lòng buồn;
 Còn gặp người chận ngõ đón trông,
 Ấy thường sự trên đường đạo hạnh.
 Đạo đang suy mà đời đang thịnh,
 Cố nhiên hay gặp cảnh trái ngang;
 Chính nó là những cái nấc thang,
80. Càng bước được càng tăng quả được.
 Đường chông gai khéo tay vệt bước,
 Sẽ đưa thân lần lượt đến xa;
 Riêng phận mình phương hướng thông qua,
 Còn giúp kẻ đi sau yên bước.
 Khuyên em khá xét cùng sau trước,
 Dứt lòng mong bỏ xác ấy đi;
 Nhớ niệm câu hỷ xả từ bi,
 Lặng lẽ đợi thời kỳ phổ độ.
 Ta nằm trơ khác nào tượng gỗ,
90. Chưa vái chào chưa ngõ lời chi;
 Tới đoạn này chùng đã tỉnh đi,

133

4 Vạn Niên Huynh Đệ

Liên gương dậy mở lời thừa lại.
Đây nhớ lại lúc lên mười bảy,
Hết mùa thu kể lại sang đông;
Mấy tháng trời thọ bệnh nằm ròn,
Cơm chẳng nếm cháo không dùng mấy.

Thân ốm còn xương da bọc lấy,
Chết chín phần sống chỉ một phần;
Bỗng một đêm mê mệt thức thần,

100. Một cụ lão hiện thân trước mặt.
Nhích miệng cười đưa tay ra dặt,
Và bảo rằng chưa thác đâu con;
Đời cùng con duyên nghiệp hãy còn,
Con phải sống lo tròn mới được.
Vậ cùng lão mượn đường mây nước,
Đạo đôi nơi Địa-ngục Thiên-đàng;
Để sau này dạy kẻ thế gian,
Cho họ biết kéo rằng không có.

Khi xem xong hai nơi đã rõ,
110. Rồi cụ đưa núi nọ núi kia;
Đến chùng khi quày trở lộn via,
Ngang qua một núi huê đẹp đẽ.
Cụ liền bảo núi này có kẻ,
Xưa lâu cùng con đã hữu duyên;
Con rán tu chùng Đại hội Tiên.
Sẽ gặp lại cụ duyên ấy được,
Từ ngày ấy vẫn thắm mong ước;
Vái làm sao gặp được người duyên,
Thế là non ấy chỗ tọa thiên.

120. Của Ngài đã ản yên nơi đây,
Đây chẳng ngờ thân đang hoạn hoại;
Được Ngài thân đến tại bên giường,
Nhắc cho nghe xưa một song đường.

134

Thanh Sĩ 5

- Còn khuyên dạy tận tường mọi nỗi,
Ân đức ấy đây xin cảm đội;
Xin dạy thêm đường lối chưa thông,
Đạo-sĩ liền cất giọng như đồng.
Lúc bịnh ấy em không còn nhớ,
Một hôm nọ có con bạch hổ;
130. Đến thăm em nói rõ tiếng người,
Rằng: vâng lời Tiên trưởng đến nơi.
Thăm Phật-tử đang hồi trọng bịnh.
Bạch hổ ấy chính anh ra lệnh,
Về hộ em đêm bịnh thậm nguy;
Anh còn nhờ các vị Thần-kỳ,
Đêm ngày đến độ em khi mệt.
Có nhiều ông mặt như sơn phết,
Màu đỏ đen dễ khiếp phàm nhơn;
Ông thì phun, ông họa phù thần,
140. Đứng chật khắp quanh thân em đây.
Trong lúc ấy chính em đã thấy,
Hiện giờ em còn nhớ phải chăng?
Và có đêm em quá trở trần,
Hơi gân đứt đương ngăn đương ngắt.
Trong lúc ấy ở trên tran Phật,
Có tiếng kêu này Nhứt hơi con.
Hãy sống lo đạo nghĩa cho tròn,
Sắp tận thế không còn lâu nữa;
Đây diệu dược để mà trị chữa,
150. Chứng bịnh con đang buổi kinh nguy.
Con nghiêng qua tay mặt mau đi,
Để uống món thần y này đây;
Em liền cựa mình qua bên phải,
Thuốc đưa ngay vào tại miệng em.
Thuốc thì em chính mắt đã xem,

135

6 Vạn Niên Huynh Đệ

- Còn người gọi thì em không thấy;
Này em ơi! Tiếng người gọi đấy,
Chính cụ già thường dạy dỗ em.
Lúc ấy vừa khoảng giữa trời đêm,
160. Dừng thiền quán nên anh đã biết;
Trong lòng lấy làm mừng chi xiết,
Được thấy em đạo nghiệp đã thâm.
Có Thần Tiên có Phật giáng lâm,
Cứ độ lúc xác thân thọ bịnh;
Nếu em khéo tu hành chơn chính,
Quả Bồ-đề đạt đến rất mau,
Giống lành thêm phân tốt bón vào,
Thì bông trái thế nào cũng sớm.
Vì thấy khó rửa đời sạch bợn,
170. Và còn nhiều gai bóm chông chênh;
Bước đạo mầu khó tiến rộng lên,
Nên em muốn hủy mình khách thổ.
Để trở gót về nơi Tịnh-độ,
Việc trần gian để phó Thiên cơ,
Điều này anh chẳng nhận bao giờ;
Bởi nó chẳng hiệp cơ từ quảng,
Phải vui chịu mọi điều khổ nạn.
Để cứu đời qua đặng sông mê,
Riêng thân dù muôn vạn ử ê;
180. Xem thường sự chớ hề thối chí,
Xuôi ngược vẫn trương câu đạo lý.
Nghe hay không cũng chỉ phép tu,
Đâu hơn khi bị đụng kẻ mù,
Há trách phá thuyền tàu lúc gió.
Nên tha thứ tánh phàm xiên xỏ,
Hãy lặng chờ buổi khó đi qua;
Vì muốn cho nguồn đạo rộng xa,

136

Thanh Sĩ 7

- Cái phàm xác phải là bảo trọng.
Khi qua sông thuyền bè tạm dụng,
190. Lên bờ rồi sẽ cắm bỏ ngay;
Đạo muốn thành không mượn xác thân,
Thì chẳng khác đốn cây mong trái.
Là một việc hiểu lầm có hại,
Em nghĩ xem có phải vậy chăng?
Ta cúi mình và mới thưa rằng,
Ngài dạy ấy trăm phần rất đúng.
Nhưng đây đã nguyện thiên hóa chúng,
Phí phạm thân gọi không mấy năm;
Những kẻ nghe cố để vào tâm,
200. Nhìn kỹ số đôi trăm có một.
Còn bao nhiêu bay theo gió trốt,
Chẳng còn lưu được chút hảo hòa;
Lòng đã quên hẳn chữ Di-Đà,
Trở lại thói xấu xa hơn trước.
Ham danh lợi thích điều bạo ngược,
Ruột nở đành cắt ruột không đau;
Mắt tinh-thần yêu mến lẫn nhau,
Ai cũng chỉ lo giàu phần nấy.
Khắp nơi, tiếng bắt lành vang dậy,
210. Càng nghe càng thêm áy ruột rà;
Chủ-trương đường lối Phật Thích-Ca,
Đâu xúi việc tà ma ngoại giáo.
Lẽ chơn chánh bị đời ngược đảo,
Hễ nghe ra bắt nã nề lòng;
Thêm vào đang cảnh ngộ chưa thông,
Nơi đất khách chờ trông mỗi mắt.
Mọi việc vẫn còn đang trái mặt,
Bè hiếu nhi châu chực vẫn không;
Nội bao nhiêu cũng đủ đau lòng,

137

8 Vạn Niên Huynh Đệ

220. Thân xác lại còn chồng lấm bịnh.
Làm cho kẻ thật lòng thành kính,
Vì thân này lo lắng đủ điều,
Khiến lòng đây nghĩ đến bấy nhiêu;
Muốn bỏ xác hơn điều muốn sống,
Chẳng ngờ chôn non mây Tiên động.
Ngài được hay hóa bóng đến đây,
Đạo-sĩ bèn ngâm lớn như vậy :

228. *Ánh sáng mặt trời trong một giây,
Đi cùng Nam Bắc khắp Đông Tây;
Thần Tiên huệ cảm mau hơn bội,
Một sát-na thông khắp vạn loài.*

*Vạn loài gói giữa cái hư không,
Không ấy thần cơ vẫn nhứt đồng;
Động tịnh thặng trầm đâu chẳng biết,
Chớ ngờ cách núi với ngăn sông.*

236. *Sông núi đâu ngăn được tám lòng,
Tám lòng trùm phủ cả non sông;
Muốn đi ai cấm về ai cản,
Kim cổ bao giờ vẫn chủ ông.*

*Ông chủ tạo ra được các loài,
Thánh phàm tị nắm lấy nơi tay;
Quyền năng không hạn cùng Trời đất,
Ứng dụng nhiệm màu chữ bé khai.*

244. *Khai bé máy thần mỗi khắc canh,
Cũng duyên xưa cũng cảm căn lành;
Mượn cầu quang tịnh thông đường-đệ,*

138

Thanh Sĩ 9

Giáp mặt cạn bày lẽ tử sanh.

*Sanh tử nhà tu phải hợp thời,
Sanh vì độ chúng tử vì đời;
Tử sanh đặt dưới từ-bi chủ,
Bĩ thái không quyền buộc dứt hơi.*

252. *Hơi dứt sau ngày cửa đạo minh,
Nước non trở lại cuộc thanh bình,
Chợ quê đâu cũng dân An-Lạc,
Yên giấc nhà tu chốn Thừ-Linh.*

*Linh-Thừ đâu dung khách yếm trần,
Việc người không độ, độ riêng thân;
Hẹp hòi trái thuyết Như-Lai dạy,
Chẳng ích lợi gì khắp thế nhân.*

260. *Thế nhân bị nghiệp xấu từ xưa,
Việc quấy hay làm, tốt chẳng ưa;
Kẻ bệnh lại còn dùng độc dược,
Nên đến khuyên hơn giận lánh đừa.*

*Đừa lánh con người sắp đuối chơn,
Sát sanh cùng một thứ đâu hơn;
Thời cơ ngang trái dù cho mấy,
Độ chúng hằng lo độ chớ sòn.*

- Tiếng ngâm như chuông ngân trong trẻo,
Mỗi câu đều khéo léo sâu xa;
270. Rồi tự nhiên lòng thấy ngầy-ngà,
Tiếng ngâm dứt mà ta chưa biết.
Ngồi trần trối như người cầm điếu,

139

10 Vạn Niên Huynh Đệ

Kỳ bí thay! Những việc Thần Tiên,

Sực nhớ ra ta cúi đầu liền;

Đội ơn đức Ngài khuyên căn kẽ.

Đây với chúng duyên đâu muốn bẻ,

Nhưng lý do các lẽ đã bày,

Sống không làm đạo pháp rộng khai;

Sống không gọi khắp ai nghe tới.

280. Sống cái xác ốm đau mệt mỏi,

Khiến đồng môn lắm nỗi lo lường;

Nên muốn lìa sớm cõi trần dương,

Hơn lòng muốn lâu nương hạ giới.

Đạo-sĩ chận lời và mạnh nói,

Nếu muốn cho rộng lối đạo màu,

Cần sống lo đến lúc bạc đầu;

Nửa chừng khó định câu đắc thất.

Đạo càng lớn càng nhiều giờ khắc,

Cứ truyền khai chớ đặt hạn kỳ;

290. Huống nhằm thời Phật pháp suy-vi;

Trong khoảng ngắn dễ gì quảng đạo.

Nếu các vị tương truyền Tam-bảo,

Hễ kém khai liền cáo tạ trần;

Sẽ khiến cho cửa đạo hẹp lần;

Cho đến lúc không còn vết tích.

Làm như thế lối đường Phật Thích,

“Nguyện độ cho đến hết chúng sanh;

Nếu có người khổ sở hôi tanh,

Còn ở thế gian hành Bồ-tát”.

300. Đò sáu chiếc đưa người bến giác,

Kiếp trải qua như cát sông Hằng;

Mỗi đời đều mỗi gặp khó khăn,

Vẫn tiếp tục con đàng cứu thế.

Gương lành ấy muôn đời soi để,

140

Thanh Sĩ 11

- Đời đáng tôn làm mẹ làm cha;
Độ một người căn đạo sâu xa,
Bỏ thân cũng vẫn là hoan hỷ.
Tình thương ấy chúng phàm khó nghĩ,
Thâm dường bao hương vị dường bao;
310. Điều đó em há chẳng hiểu sao?
Hãy bỏ ý sớm vào cõi tịch,
Tuy gặp cảnh ngăn giang cách bích;
Không độ nhiều độ ít cũng nên,
Trong đôi trăm được một người hiền.
Cũng quý giá hơn thiên châu báu,
Theo anh thấy dù người hung bạo;
Nghe qua lời chánh đạo khuyên răn,
Tất nhiên lòng đôi phút ăn năn.
Đôi phút ấy được ngăn tội lỗi,
320. Như vậy cũng là điều ích lợi;
Sao em không xét tới điều này,
Hương chi còn nhiều hạng gái trái.
Biết hồi cải một ngày một bữa,
Việc sai quấy không thêm ra nữa;
Bớt khổ người lại đỡ tội căn,
Có phải là việc tốt hay chẳng.
Ai nghĩ đến chẳng rằng hữu ích,
Nếu được kẻ bên đường Phật Thích;
Hoặc suốt đời hoặc ít tháng năm,
330. Không làm cho giống ác mọc mầm.
Điều ấy lại bội phần cao quý,
Khiến kẻ được bớt điều tà mị;
Ấy là làm đạo lý chớ gì,
Em cũng cần suy nghĩ cạn đi.
Đâu có một điều chi vô ích,
Ngày nào chẳng phô-trương đạo Thích;

141

12 Vạn Niên Huynh Đệ

Phút nào không giúp ích chúng sanh,
Nếu em đem bàn toán tính rành,
Số lợi ích muôn nghìn triệu ức.

340. Xác ốm đau chớ nên buồn bực,
Tuy rằng làm khổ cực nhiều người;
Kẻ lo em chẳng phải lo đời.
Chính họ vốn là người lo đạo,
Lòng lo ấy vì yêu Phật giáo,
Nên chẳng màng khổ não thân tâm,
Nếu lòng lo kia được thiết tâm.
Duyên Phật pháp càng làm khấn chặt,
Mượn đau ốm giúp người đạo đặc;
Nên sống đâu nên thác hỏi em,
350. Để chút lòng suy xét thử xem.
Anh bảo đó có nên hay chẳng?
Chốn sơn đánh vốn nơi thanh lặng,
Chẳng ngồi yên vì bận đến em.
Không đợi ngày đại hội Thần Tiên,
Đến trước đề cặn khuyên em đây;
Cầm phát trần tay liền phe phẩy,
Đạo-sĩ bèn ngâm kệ như vậy:

358. *Muôn kiếp nối liền một sợi tơ,
Khéo xiềng buộc chặt máy thiên cơ;
Hóa quang gặp trước ngày Long-Hội,
Khuyên chớ ly trần, nhắc gốc xưa.*

Bất ngờ khi mới vừa được khuyên,
Kế tiếp nghe ngâm tiếng thanh thao;
Ân tình xưa ân nghĩa quý cao,
Lòng bỗng nhớ đâu đâu xa thẳm.
Đôi tròng nước mắt lần tươm thắm,

142

Thanh Sĩ 13

Nghẹn ngào lên không bầm ra lời;
Đạo sĩ chùng như rở mọi nơi,
Ngài kệ tiếp những lời sau đây:

370. *Nằm yên không cựa quậy,
Thân đau mềm cả thấy;
Chẳng hề mở miệng than,
Vẫn không lo trốn chạy.
Từ chỗ chỉ ngo ngoe,
Đạt đến nơi bay nhảy;
Là câu chuyện tò-vè,
Hắn em thường trông thấy.*

- Ta liền thừa đúng như thế ấy,
Thân trơn tru không vảy không vì;
380. Chỉ bền gan chịu một khắc kỳ,
Được mọc cánh bay đi khắp cả.
Thân sâu bọ hoàn toàn biến hóa,
Hình bướm ong nho nhã dịu dàng;
Nếu không nằm lặng một thời gian,
Sâu bọ ắt vẫn hoàn sâu bọ.
Đạo sĩ liền dùng lời so đo,
Đối với loài sâu bọ nhỏ nhen;
Vì muốn cho đôi lột thấp hèn,
Biết chịu khó nằm yên trong ổ.
390. Người há chẳng vì câu siêu độ,
Rán nhẫn qua các khổ buổi tu.
Lửa tắt xong sẽ hết khói mù,
Nghiệp trả dứt còn đâu họa khổ;
Kẻ lòng muốn được ngày tỏ ngộ,
Chết không nao hướng khổ xem thường.
Cũng như người được rộng lòng thương,

143

14 Vạn Niên Huynh Đệ

- Gánh thay chúng mọi đường lao lý.
Tất cả món của mình yêu quý;
Hiển cho đời chẳng nghĩ hơn thua,
400. Lòng mắng lo đến sự giúp vùa.
Quên nghĩ xác nắng mưa khó nhọc,
Muốn cho chúng đạo mầu vui học.
Đành hy sinh ráo rớt thân tâm;
Đạo như vậy mới gọi cao thâm,
Đáng cho khắp nhơn dân sùng kính.
Không ham danh không màng chung đỉnh,
Chẳng vui ngồi an tịnh riêng thân;
Hằng sống liền xương cốt chúng dân,
Dân đau khổ tức thân đau khổ.
410. Giúp cơm cháo chia cho chẵn khổ,
Lòng thương yêu khó độ sao cùng;
Muốn sống lâu để giúp nhiều lung,
Đâu đành thác khi dân còn khổ.
Nghe đến đây thấy lòng thẹn hổ,
Tự trách mình đức độ kém xa.
Lời chơn nhơn cao cả thay là,
Vừa chánh lý vừa là từ ái.
Ta chỉ nghĩ bỏ thân hoạn hoại,
Dùng chơn thần lựa lại thân sau;
420. Khác thời cơ khác cả sắc màu,
Ất dễ độ người vào Phật Đạo.
Thân thể một chỉ thay lấy áo,
Mới hơn xưa tiện giáo nhơn sanh;
Trong nhứt thời muôn vạn người lành,
Theo cho kịp máy linh trời đất.
E chậm trễ nước tràn bờ bực,
Chúng sanh làm sao kịp lợi bơi.
Nghĩ đến đây ta chữa mở lời,

144

Thanh Sĩ 15

Đạo sĩ đã hiểu rồi và nói;

430. Xác trần mỗi một kỳ thay đổi,
Lựa hợp duyên tất đợi dài lâu.
Thời gian kia ngưng tiếng đạo mầu;
Không giúp chúng quày đầu hướng thiện,
Việc hung ác lần lần lan diễn.
Có phải chăng một chuyện thất cơ,
Huông đạo trường khai hóa ban sơ.
Đâu phải tiện dễ như em nghĩ,
Không hợp thời không phù căn khí.
Khó phô bày đạo lý khắp nơi,
440. Như thầy em ra thuận cơ trời,
Còn phải chịu năm nhồi mười nắn;
Đã nếm biết bao nhiêu cay đắng,
Lăn lóc qua nhiều đoạn héo von.
Rốt cuộc còn nạn cả bao tròn,
Đến nay vẫn hầy còn vắng mặt.
Lòng thiện tín đau như ruột cắt,
Lối không thông chờ bật tin nhân;
Sống chia ly, sống phút tai nạn,
Thảm trạng ấy nhìn càng đau xót.
450. Kẻ thiện chí cũng nên nổi gót,
Đem từ ngôn cứu vớt sanh linh.
Thức giấc mê kẻ sống riêng mình;
Riêng danh lợi riêng tình thế tử,
Nỡ gây rối khắp trong dân sự.
Đành dứt tình máu mủ tay chân,
Trái lời Thầy Tổ đã dạy phân,
Đời khinh bỉ phải cần sửa lại.
Biết đạo phải trọng tôn luật giải,
Nói cho mình làm phải cho chơn.
460. Xử công bình ăn ở từ nhơn,

145

16 Vạn Niên Huynh Đệ

Việc chi cũng cân phân tội phước.
Làm hiền đức tránh điều bạo ngược,
Biết thương nhau chia sót ngọt bùi;
Đoàn kết gìn lẽ sống yên vui,
Ai cũng cứ trau dồi đạo lý.
Cả già trẻ đồng tâm nhất trí,
Đừng lợi tư chớ nghĩ riêng thù
Thực hành cho đúng cách người tu,
Cửa đạo tất hết lu lại tỏ.

470. Ai đâu dám đem lời xiên xỏ,
Sẽ làm cho lớn nhỏ khắp người;
Hướng tâm về với lẽ tốt tươi,
Làm bớt được khi trời thảm đạm.
Điều này em hẳn là biết lắm,
Mượn thời cơ để hoán tâm người;
Đức thêm minh đạo sẽ chói ngời,
Có phải lạ hơn đời đổi xác.
Cây đã sẵn chỉ công tưới tạt,
Mau trái bông hơn bắt đầu trồng;
480. Hợp máy thiên người cũng hợp lòng,
Em há chẳng nhận rằng của hiếm.
Việc bỏ xác chớ nên khởi niệm,
Khá gìn thân để khuyến dân tu;
Trời có mây ấy giúp cho cù,
Nên mừng chớ có đâu nên ngại.
Đến đây Đạo sĩ liền ngừng lại,
Rồi nghiêm trang chậm rãi ngâm ra :
488. *Con thuyền đã quá nửa giang hà,
Dàng dạt kia là bến Hội Hoa.
Tuy khách mỗi lòng phu mỗi cánh;
Rán chèo một mạch nữa thôi là.*

146

Thanh Sĩ 17

*Rán chèo một mạch nữa thôi là,
Tôi bến sẽ thuyền cắm bỏ qua;
Khách thỏa lòng mong phu thỏa chí,
Bình minh đến lại lúc phong ba.*

*Bình minh đến lại lúc phong ba,
Cảnh báu người xinh rất phú hòa;
Các Phật tận mây Tiên tận mặt,
Thường khi đâu dễ bước sang qua.*

500. *Thường khi đâu dễ bước sang qua,
Mới cả dân sinh mới nước nhà;
Trường hưởng thanh bình trường phú túc,
Đao binh không kể mở lời ra.*

*Đao binh không kể mở lời ra,
Ai cũng hiền lương cũng hiếu hòa;
Tâm trí thông minh siêu dục lợi,
Người cùng thương lẫn khắp gần xa.*

- Người cùng thương lẫn khắp gần xa,
Trẻ biết đưa tay dắt tuổi già;*
510. *Con hiếu vui kê lưng công mẹ,
Xóm làng không tiếng ó rầy la.*

*Xóm làng không tiếng ó rầy la,
Người chẳng thù như chẳng vạ tà;
Ngoài lộ của rơi không kể lượm,
Lòng trong như ngọc trắng như ngà.*

Lòng trong như ngọc trắng như ngà,

147

18 Vạn Niên Huynh Đệ

*Đối với người nay hẵn khác xa;
Ai cũng tự mình làm thước tắc,
Xử phân đâu đó rất dung hòa.*

520. *Xử phân đâu đó rất dung hòa,
Giữa kẻ quan dân chẳng sống xa;
Khổ vẫn cùng chia vui vẫn sót,
Tinh thần như đúc một lò ra.*

*Tinh thần như đúc một lò ra,
Nhà Phật con Tiên hẵn đây là;
Muôn tuổi an cư muôn tuổi sống,
Phu chèo rán giúp khách sang qua.*

- Lời đẹp dễ tợ thêu hoa gấm,
Ý nghĩa sâu càng gấm càng hay;
530. Khác hơn lời của kẻ trần ai,
Ta cảm thấy lòng đây kính trọng.
Khi Đạo sĩ ngâm vừa dứt giọng,
Ta chấp tay quì xuống tạ ân;
Rằng: nếu không Đạo sĩ giáng trần
Tôi sẽ ném mất thân đâu khỏi.
Ăn tái tạo tợ non cao vọi,
Thân mọn này biết đối sao vừa;
Lòng xin ghi nhớ mãi sớm trưa,
Trai muôn kiếp cũng chưa quên được.
540. Đạo lý vẫn một lòng sau trước,
Vừa độ thân vừa giúp độ người;
Chừng nào không ai khổ trong đời,
Mới đành chịu yên ngồi một chỗ.
Đây từng đứng trước ngôi Phật Tổ,
Đã nguyện ra lời đó nhiều lần;

148

Thanh Sĩ 19

- Nên dù cho có đổi muôn thân,
Chí phổ hóa không dừng bỏ được.
Dù sóng gió dù bao xuôi ngược,
Lòng thương người sau trước một lòng;
550. Chỉ hèn vì lối bước đầy chông,
Chưa sớm được như lòng đã nguyện.
Mới nảy ý thay đồ đổi chuyên,
Chớ đâu quên khuyến thiện nhân sanh;
Chính lúc nào đây cũng thấy mình,
Cùng mọi kẻ như hình có một.
Khi nghe thấy khổ ai vương cột,
Tự nhiên đây gan ruột như bằm.
Mắt ngủ nghề mắt cả ăn nằm,
Cứ suy nghĩ phải làm sao cứu;
560. Nhưng tài thiếu đức càng không đủ,
Nhiều khi không thành tựu ý nguyện.
Càng thấy lòng buồn tủi không yên,
Ước sao hễ muốn liền nên được;
Hầu hóa độ những người bạo ngược,
Bớt khổ sầu qua được nạn tai.
Đạo sĩ rằng tâm ấy quý thay!
Nhưng dù Đức Như Lai đi nữa;
Cũng không thể ra tay cứu chữa,
Kẻ xưa nay không chứa phước duyên.
570. Giữa chúng sanh đều có oan khiên,
Luật nhân quả công miêng lăm đầy!
Vay chi tất phải là trả nầy,
Không một ai trốn chạy được đâu;
Chư Phật tuy có đủ phép mầu,
Cũng không nghịch được câu tội phước.
Mọi tai khổ chỉ cho biết trước,
Đó là phương cứu vớt chúng sanh;

149

20 Vạn Niên Huynh Đệ

Nếu nghe theo tất được an lành,
Bằng trái cải thì đành khốn khổ.

580. Kẻ mắc nạn Phật dù muốn độ,
Nhưng họ không hỏi ngộ chí cầu;
Dù cho lòng muốn độ đến đâu,
Cũng không thể làm sao độ được.
Lắm kẻ biết làm điều bạo ngược,
Tất sa vào địa ngục chẳng không;
Họ bảo rằng cũng vẫn vui lòng,
Chẳng sợ nề cũng không chừa bỏ.
Tội phước có kẻ cho không có,
Việc ác gian lớn nhỏ không chừa;
590. Bảo rằng cần thỏa mọi thích ưa,
Chết là hết có chi hồn phách.
Có kẻ biết đọa siêu rành mạch;
Nhưng vẫn làm đủ cách tội tình,
Bảo dối rằng vì phận gia đình,
Nên không thể tránh mình việc quấy.
Có kẻ đã qui y thọ giải,
Vẫn không chừa những cái xấu xa,
Đem cái tu sơn phết ngoài da,
Lừa bá tánh để mà thủ lợi.
600. Những hạng người đã vừa nói tới;
Nạn ách thường chờ đợi họ luôn,
Họa đến nơi muốn tránh không đường,
Như cột mục gặp luồng dông tố.
Khi ấy họ phải đền tội khổ;
Đức tài bao cũng độ không xong,
Vậy khuyên em chớ có buồn lòng;
Rằng thiếu đức việc không như nguyện.
Rán chỉ cách cho người hướng thiện,
Tất nhiên trừ hết chuyện khổ nạn,

150

Thanh Sĩ 21

610. Thì những điều em đã xốn xang;
Sẽ nhờ đó tiêu tan tất cả.
Miễn khắp chúng hiền lương một dạ,
Có đức hay không há màng chi,
Em đã nguyện nối chí từ bi;
Đường phổ độ cứ đi chớ ngưng.
Treo gương chánh cho đời soi hướng,
Đem lời chơn dạy chúng tu hành;
Kẻ chưa thông nữ dạ bạo hành,
Mình cũng nhớ niệm tình hỷ xả.
620. Hết lao lý đến ngày thông thả,
Trời há không nổi gió một giây.
Chớ ưu buồn thân gởi nước ngoài,
Có yêu chúng có ngày trở gót.
Đạo trường cửu không như bèo bọt,
Chớ lo không gặp cuộc trùng hưng;
Nay nơi nào hễ có nhân dân,
Cứ đến dạy không phân nòi giống.
Đến đâu cũng đạo màu gieo rộng,
Đuốc một cây mỗi đặng nhiều nhà;
630. Thật hành câu: tự giác, giác tha,
Đi khắp chỗ đâu là cũng thế.
Tiện cũng độ không thì cũng tế,
Nói cho cùng một kẻ cũng nên;
Dân khác nào như nước đang lên,
Cảnh trôi nổi trở nên đâu khỏi.
Họ chưa rõ cũng cần kêu gọi.
Lo thuyền bè chống chọi cho qua,
Nếu đợi khi nước ngập tràn nhà;
Chùng ấy mới bôn ba sao kịp.
640. Chúng sanh khá tu cho kíp kíp;
Tránh hung sùng bỏ việc tham lam,

151

22 Vạn Niên Huynh Đệ

Giúp nguy nghèo cứu kẻ khổ kham;

Dứt thù oán bỏ tâm nhọn ngã.

Nên dất nhau trên đường đạo cả;

Tạo phúc đời trừ họa cho dân,

Càng rẽ chia càng tự giết thân;

Như bè đứt dây chằng phải rã.

Nước một giọt đầu thành biển cả;

Cây đôi que dễ há nên rừng,

650. Thân bao to chẳng có tay chân;

Việc chi cũng thập phần bất tiện.

Người càng muốn làm cho lớn chuyện;

Càng phải nên hợp khuyến cho đông,

Một người làm việc cả khó xong;

Đời đạo vẫn thế không sai chạy.

Già trẻ cũng cần mau hợp lại;

Để chống ngăn họa hại dân lành,

Những thù như oán chạ đáng khinh;

Nên dẹp gác chớ nên cố ý.

660. Nếu được mạnh tinh thần đạo lý,

Các xấu xa tất thị tiêu tan;

Sẽ thắng qua mọi việc dễ dàng;

Khổ nạn khỏi dân bang hưng thới.

Đạo sanh họa bởi hành sai lỗi,

Như trồng cây trở cội lên không,

Cây héo xào chẳng tại hóa công;

Chính tại kẻ đem trồng ngược ngạo.

Nếu người cứ thật hành chánh đạo,

Nước được yên dân áo được lành,

670. Ai cũng đều biết trị lấy mình;

Trọng phép nước và gìn luật đạo.

Người thương người ở ăn ngay thảo,

Giúp nhau không lừa đảo lẫn nhau,

152

Thanh Sĩ 23

Gặp kẻ nguy biết xả thân vào;
Giúp được kẻ chẳng rao ân nghĩa.
Mọi người tự kết thân chặt chĩa,
Tránh nạn chung gây phúc lợi chung,
Tuy yếu mà rất mạnh vô cùng;
Sẽ lui được tử thân giặc đối.

680. Được đi đúng theo lời vừa nói,
Tất nhiên ai cũng gọi đạo chơn,
Em mau lo giác đặc thiết hơn;
Cho bá tánh tu thân kéo trể.
Cơ tạo hóa đời xoay thời thế,
Đến rất mau đường thể tên bay,
Tuy không không chùng đến chẳng hay;
Chớ khi dễ có ngày phải mắc.
Vì háo danh khi lợi khi nhặt,
Nhưng giờ này đã thất lại rời,
690. Chỉ kéo mây trong một khắc hồi;
Nổi sấm sét dậy trời dậy đất.
Mây giăng khắp thì mưa kể rớt,
Chỉ nội trong giây khắc không lâu,
Việc đất trời vừa lạ vừa mau;
Xưa nay vẫn tròn câu huyền bí.
Ví loài kiến thân hình nhỏ tí,
Không tâm can tỳ vị như người,
Cũng biết bò đi tới đi lui,
Gặp mồi biết chạy mồi bày lữ.
700. Đồng loại chết biết lo quần tụ,
Xúm nhau khiêng về tổ không buông;
Kiến khác loài khi đến xâm luôn,
Chúng lại biết kết thân nhau chống.
Biết bờ cõi biết yêu nòi giống,
Có cả nhân cả dũng cả tình;

153

24 Vạn Niên Huynh Đệ

- Thử hỏi người hiện tại thông minh,
Có biết rõ mối manh chằng nhĩ.
Cơ tạo hóa có đâu giản dị,
Càng nghĩ suy càng thấy minh mông;
710. Đến như điều đời biến đổi sông,
Sự thường có nào không chớ biếm.
Em đã được Phật Ngài chỉ điểm,
Cõi nhơn gian biến chuyển thế nào;
Các việc đều sẽ có ngày sau,
Đâu phải dối nên rao dân biết.
Rán tu sớm đừng chờ tới việc,
Nhân càng lành tai nghiệt càng xa;
Khổ trần gian chỉ một lối ra,
Lối ra ấy chính là đạo đức.
720. Thiếu đạo tợ cá kia thiếu nước,
Khó tránh qua cảnh xác thân phơi;
Thiếu đạo nên mới rối trong đời,
Xem xét kỹ tất người thấy rõ.
Đạo là mắt của đời để ngó,
Mắt nếu không đường ngõ đâu thông;
Đạo nói đây là đạo chánh công,
Không phải thứ tà tông ma giáo.
Chơn Thích-Ca và chơn Khổng Lão,
Thật từ bi thật đạo trung dung,
730. Thật tâm vô, không tận không cùng;
Tuy ở tục siêu trong thế tục.
Gần bùn vẫn mùi bùn chẳng hút,
Lòng Phật Tiên nào khác hoa sen,
Mang xác phàm sống cảnh đua chen;
Vẫn không bị ố hoen một vật.
Chơn thật kẻ rành đường sáng suốt;
Dắt người không bị dắt bao giờ,

154

Thanh Sĩ 25

- Nèo tử sanh thông thạo bến bờ;
Chẳng phải thứ đũa mờ dặt quáng.
740. Nơi sơn đánh anh dùng đao nhãn,
Thấy trần gian nhiều hạng dối tu,
Chính mắt mình chưa hết chứng mù;
Dắt cả đám người đui trong tôi.
Nơi trống trải không tìm thấy lối,
Chỗ bịt bùng cứ nối nhau đi,
Đến chết mà chưa đạt những gì;
Điều này rất hại nguy to tát.
Hại riêng mình hại nhiều kẻ khác,
Còn hại lây đến nước đến dân,
750. Hại này to hơn hại Ôn-thần;
Càng truyền rộng càng phần nguy hại.
Nói đạo lý lòng không bác ái,
Xưng tu hành việc quấy không buông;
Các quỷ tà cứ ám ảnh luôn,
Khiến tâm chí thêm cuồng điều ác.
Thấy sanh chúng bị ma giả thác,
Càng xem lâu càng bắt đau lòng,
Nhưng ngặt vì duyên đạo chẳng đồng;
Tuy thương xót nhưng không thể độ.
760. Nên anh mới cùng em hội ngộ,
Khuyên em vui chịu khổ xác trần,
Để cứu người khỏi bến mê tân;
Núi to mấy khó cân công đức.
Xưa nay đã từng làm việc Phật,
Em cùng người đã rắc sâu duyên,
Tất nhiên là lời của em khuyên;
Sẽ gọi được giống hiền của chúng.
Đời đã mỏng như đèn tim lụn,
Trễ một ngày luống uổng một ngày;

155

26 Vạn Niên Huynh Đệ

770. Em gắng công đường giác nổi khai,
Sẽ thành việc không sai ý nguyện.
Ta cúi đầu cảm ơn lời khuyên,
Chữ giác dân xin hẹn không quên,
Xác này còn cũng vẫn tiến lên;
Xác dẫu mất cũng nguyên tái thể.
Đến chừng nào ngục môn đều phé,
Không còn người tội tộ mới thôi.
Nguyện này xưa từng đã nguyện rồi,
Chưa thành tựu bởi đời gay ngạnh.
780. Lúc nào cũng nằm trong nghịch cảnh,
Khó châu lưu khó gạnh hết câu;
Đạo sĩ liền gặt nhẹ lấy đầu,
Hiện như thế ở đâu cũng thế.
Xưa ác đạo Ma-vương đã thệ,
Phá Phật kỳ mạng-thệ cho tan!
Lời thệ kia nay đã đến màn,
Chúng đâu cũng tràn lan quấy rối.
Ngăn hại kẻ đạo màu rõ mối,
Cám dỗ người tâm tối chưa thông;
790. Chúng đặt điều nhạo báng đạo tông,
Có đủ cách dứt lòng Phật Thích.
Kẻ bị chê hoặc vì công kích,
Liền thối tâm bỏ việc tu hành;
Người mang tai hoặc khổ thân sanh,
Đăm khủng hoảng dứt tình nhà Phật.
Chúng ghét cả ai người đạo đức,
Chướng ngại cho kẻ phát thiện tâm;
Nhưng đã là vi diệu thậm thâm,
Đạo Phật vẫn muôn năm sáng tỏ.
800. Càng bó buộc càng nhiều khăn khó,
Càng làm thêm cho có cuộc thi.

156

Thanh Sĩ 27

- Nếu nhân qua đợc cái khổ nguy,
Ngôi đạo quả tức thì sẽ đắc.
Không nạn ách không người gay gắt,
Thì làm sao biết sắt biết chì;
Không cam go chẳng gặp hiểm nguy,
Đường Tam Tạng ai đi cũng đợc.
Đây là cũng kẻ như bàn lược,
Càng lắc lư càng đợc lọc trong;
810. Kẻ quyết tu hay chẳng thật lòng,
Giờ này mới mắt trông thấy rõ.
Lột che đậy lần lần lột bỏ,
Thật tướng ngày càng lộ ra ngoài;
Cảnh ngược xuôi đều lợi cả hai;
Ấy là lối tùy nghi của đạo.
Nên trì chặt đầu nên lui tháo,
Đừng để ma khiếp đảo lòng mình,
Thua chúng ma tất mất chơn linh;
Mất luôn cả nhân sanh giá phẩm.
820. Sống không khiến cho thiên hạ cảm,
Thác hồn rơi trong đám Ma-vương,
Muôn đời không thấy lối Tây-Phương;
Kẻ sao hết các đường thâm khổ.
Hiện tại dứt mắt cơ tổ ngộ,
Ngày biến thiên thân bỏ trôi sông,
Hoặc thiêu mình trong đám lửa hồng;
Chẳng gặp đợc buổi rồng-mây hội.
Tông tổ trách hờn nơi chín suối,
Rất uổng sanh ra lối con người,
830. Gặp hội lành chẳng sửa tốt tươi;
Đề sa đọa vào nơi hắc ám.
Dịp báu quý mà không biết nắm,
Qua rồi muôn kiếp chẳng tìm ra,

157

28 Vạn Niên Huynh Đệ

Nơi động trung phóng mắt xem qua;
Mỗi khi thấy người xa đạo cả.
Anh không xiết xót đau trong dạ,
Lòng tiếc thương biết tả sao cùng,
Càng tiếc vì đời sắp qui chung;
Thiện làm một phước đong mười lượt.

840. Đâu cũng có Phật Tiên đón rước,
Nếu thật tu ắt được mau thành,
Thành đạo rồi hưởng quả vô sanh;
Các sóng khổ tức bình tịnh cả.
Nếu thiếu đức không thành chánh quả,
Cũng được đưa qua cõi Thượng Nguơn,
Sống an nhàn với tuổi muôn xuân;
Không hoạnh tử không lâm ác bịnh.
Không can qua không ai thôn tính,
Hạn hán không cơ kinh (1) vẫn không,
850. Núi xanh màu sông một sắc trong;
Cảnh hòa hảo người đồng hạnh phúc.
Gặp hội này để đâu mấy lúc,
Chẳng chịu tu hết cuộc nào tu,
Ánh trăng thanh khó cảm người mù;
Lời ấy thật chớ đâu vô lý.
Theo anh đã vừa qua thiết nghĩ,
Phần lớn do chúng quỷ ngăn đường;
Vậy em cần dụng gậy Kim cương,
Vết lối cứu dân đương mê khổ.
860. Trong nghịch cảnh có người ái mộ,
Ấy chơn duyên rán độ cho thành;
Có khổ lao mà nhớ tu hành,
Đâu phải kẻ thường tình được có.
Xưa kẻ ấy việc lành lớn nhỏ,
Đã từng làm và có hướng tu;

158

Thanh Sĩ 29

- Hột giống kìa hết lúc ép thu,
Sấp nầy nở mới đầu sanh đó.
Không trui đốt qua từng lửa đỏ,
Sao đúc nên gươm có báu danh;
870. Chịu khổ tu nếu chẳng công thành,
Anh thệ mất thân trên thạch động.
Lời này chẳng phải lời nói không,
Xin em truyền cho chúng nên tin;
Rán lo tu cải sửa tánh tình,
Chớ ngại lối gập ghình khó bước.
Nếu người chưa tạo nhiều việc phước,
Trên đầu luôn có Phật Thần che;
Ác ma không dám đến lăm le,
Cảnh khổ mấy cũng qua khỏi được.
880. Thuyền Bát Nhã Phật Ngài chực rước,
Khỏi đắm trong biển nước mêh mang,
Đạo sĩ liền cất tiếng ngâm vang :
883. *Khấp trời tiếng sấm nổ kinh hoàng,
Nước dậy gió đùa sóng phủ lan;
Núi ngập thú hùm trôi lênh-nghênh,
Nhà trôi nhân loại nổi làng khang.
Người lành Bát nhã thuyền kẻ rước,
Kẻ dữ mập xà cá đến mang;
Máu vật máu người làm đỏ nước,
Chúng sanh khó tránh đại tai nàn.*
891. *Đại nạn chẳng có chẳng bình phân,
Máy tạo khéo dùng cuộc nước dâng;
Bụi bặm trong trần trôi sạch cả,
Bợn nhơ trên thế rửa không trơn.
Thay sơn hải cảnh thay điển địa,*

159

30 Vạn Niên Huynh Đệ

*Mới cỏ cây màu mới vật nhơn;
Chốc lát trở nên tân thế giới,
Bồng lai cũng dám đến so cân.*

899. *So cân chẳng kém cỡi Tiên bồng,
Muôn kiếp dễ gì được mắt trông;
Kẻ dữ mong xem nên sửa tánh,
Người lành muốn gặp rón trau lòng.
Ít nhiều phước đức lo đừng bỏ,
Hôm sớm Di-Đà niệm chớ không;
Lao khổ dù bao xin gắng chịu,
Đạo mâu sẽ thỏa chí cầu mong.*
907. *Cầu mong khi được hẳn lòng vui,
Quả đạo nhớ vun đến lúc mùa;
Thuận gió thì càng cho tiến tới,
Ngược dòng cũng chớ để quày lui.
Siêu phàm chí nguyện hằng ôm ấp,
Đắc đạo tâm thể vẫn nắm nuôi;
Sau trước khư khư như sắt thép,
Nhiệm mâu có thuở được phanh phui.*
915. *Phanh phui được hết máy âm dương,
Sanh tử tự tay nắm mối giường;
Mình nhẹ nhẹ sao không khác gió,
Lòng trong trong đến giống như gương.
Ái ân hết buộc cho sâu khổ,
Danh lợi thôi làm phải khóc thương;
Ở thế nhưng ra ngoài cõi thế,
Thần Tiên cũng bước một con đường.*
923. *Con đường Tiên Thánh khác đường phàm,*

160

Thanh Sĩ 31

*Nơi chốn trần ai khắp nữ nam;
Có lỗi ít nhiều nên sám hối,
Điều nhân nhỏ lớn rán lo làm.
Nhớ câu tội phước chừa lòng ác,
Sợ lẽ luân hồi bỏ tánh tham;
Hôm sớm lo tu theo chánh đạo,
Đua bơi việc quấy cũng nên nhàm.*

931. *Nên nhàm thói xấu của người đời,
Ai cũng chẳng qua mấy tấc hơi;
Còn thở hơn thua bàn đủ lẽ,
Hết hơi thắng bại nín không lời.
Cảnh đời đâu ngỡ như là mộng,
Mạng sống nào hay tợ bóng trời;
Luống uổng đem tâm mưu vạn sự,
Việc chi rồi cũng trút theo hơi.*
939. *Theo hơi sóng cũng theo hơi tàn,
Hơi nắm quyền trong khắp thế gian;
Xét cạn há không đăm chán nản,
Suy rành đâu chẳng khiến buồn than.
Rán tu để khỏi vòng sanh tử,
Cần tỉnh cho qua khắp khốn nàn;
Chớ nhiễm say theo trò giả tạm,
Vật không trường hưởng tội đeo mang.*
947. *Đeo mang nghiệp tội phải đầu sanh,
Mang xác trần ai lắm nhọc nhàn;
Già bệnh làm thân mòn tợ đục,
Lo sầu khiến trí rối như đnh.
Điều nào vừa ý không hay gặp,
Những việc trái lòng cứ vẫn quanh;*

161

32 Vạn Niên Huynh Đệ

*Khổ lắm nhiều hơn là vui sướng,
Muôn xưa như kiếp hiện thân hành.*

955. *Hiện hành có Phật giáng lâm trần,
Nếu biết hồi đầu chuyển phước đôn;
Khỏi kiếp đau sầu ngày Mạt thế,
Được thân khoái lạc buổi Tân nguyên.
Nhà Tiên cư trú không già bệnh,
Cảnh Phật nương kẻ chẳng chuyển luân;
Kỳ chót dễ đâu tìm gặp được,
Lo tu cho kịp hội Phong Thần.*

Đạo sĩ vừa ngâm xong và nói,
Ai muốn xem được cõi Thần Tiên;
Cũng nên mau chịu khó làm hiền,
Đem cảnh khổ đời miền Cực lạc.
Dịp hiếm có đừng chờ khi khác,
Rán lo tu để thoát ngục trần;
Giữa núi rừng mà có các lân.

970. Nơi đồng áng phồn hưng phổ xá,
Dành thưởng kẻ biết lo hồi hóa (2);
Há không mau sửa dạ hiền lương,
Riêng cứu thân còn độ song đường.
Hết lao khổ được cơn khoái lạc,
Gặp bầu nước trong khi đang khát.
Hãy mau tay ôm chặt vào lòng,
Lúc mê lầm gặp đạo phổ thông
Không vui học còn trông chi nữa,
Thân khi dơ biết nhòm đi rửa.
980. Tâm thấy hèn chẳng sửa cho mau,
Đời nay thường phía mặt chùi lau;
Ít ai chịu giới trau bề trái,

162

Thanh Sĩ 33

- Ngoài sạch sẽ trong lòng dơ dáy.
Vấn đề yên chẳng lấy làm nhòm,
Khác người xưa trong giữ cho thơm;
Bề ngoài ít ai cần săn sóc,
Cũng hình người cũng đồng xương hóc
Nhưng tâm tình khí cốt khác nhau,
Càng nhìn lâu càng bắt đốn đau;
990. Cảnh tang tóc bảo sao to tát,
Tuy nhiên ở dưới từng sỏi cát.
Có nhiều vàng rải rác đó đây,
Bỏ trôi chìm thì rất uổng thay;
Em cũng rán ra tay đái lấy,
Hết bị cực tới ngày thanh thái.
Xin đừng buồn khi trải nắng mưa,
Em nhớ chẳng độ bảy năm xưa;
Cũng đang lúc thời cơ rối rắm,
Em đã chán muốn về sơn Cấm.
1000. Chẳng muốn nằm trong cảnh tương tàn,
Khi ấy liền có Phật Tây phang;
Đêm thanh vắng bên màn hiện đến,
Rằng con rán đưa người tới bến.
Có cam go mới hiền đạo mầu,
Không tới tắm đuốc dựng vào đâu;
Có ác mới có câu khuyên thiện,
Huống đã thọ ân Thầy như biển.
Phải rán lo đáp vẹn trọng ân,
Nên thương người như thể thương thân;
1010. Lo dạy dỗ chớ đừng buồn chán,
Bởi dốt nát nghĩa màu chẳng hãn.
Mới dất nhau đến đoạn máu rơi,
Há không thương để giảng cặn lời;
Sao lại muốn về ngồi thạch động,

163

34 Vạn Niên Huynh Đệ

Người chết hết riêng mình còn sống.
Chẳng buồn sao? Chẳng động tâm sao?
Hiện chúng sanh đang rớt dưới ao,
Giờ không cứu chừng nào mới cứu.
Lòng con chán động trên Linh-Khứ;

1020. Phật đến đây khuyên chớ qui sơn,
Lấy từ bi lưu lại trong trần.
Vớt được một linh căn cũng phải,
Đời mạt pháp thú cầm chi loại;
Còn biết tu cho giải nghiệp oan,
Huống loài người có trí khôn ngoan.
Há chẳng biết tìm đàng đạo đức,
Con chớ ngại cứ lo khuyên đức (3);
Sẽ còn nhiều người biết hồi đầu,
Hội Long hoa sẽ chẳng còn lâu.
Rán giúp chúng về châu chư Phật,
Phật nói xong hóa quang bay mắt;
Vãng vãng lời kệ rất siêu mâu,
Từ xưa nay dễ mấy ai đâu.
Được mật giáo cao sâu lời kệ,

1035. **Con** lành hiểu máy **Thiên**,
Thanh trước rất tường **Tế**;
Đắc thất cứ lo **Hoàng**,
Đạo đời luôn vẹn **Thệ**.
Kẻ dốt chỉ đường **Khai**,
Sĩ hiền bày cửa **Huệ**;
Thành bại vẫn độ **Nhơn**,
Công đức siêu trên **Thế**.

Vãng bóng Phật hương còn lưu để,
Mùi thơm tho khắp cả gian phòng;

164

Thanh Sĩ 35

- Em như vừa mới tỉnh giấc nồng,
Vừa cảm đức vừa lòng kính hãi.
Lời ấy há em không nhớ lại,
Để sớm hôm bơi chải cứu đời;
Nếu trễ qua chẳng kịp cơ trời,
1050. Thương bá tánh nổi trôi biển cả.
Ta cúi đầu cảm lời quý hóa,
Đúng như lời Ngài đã nhắc qua;
Trước kia vì gặp cảnh nôi da,
Đây vừa thẹn vừa là chán ngán.
Muốn qui sơn ngòi trên đá tảng,
Tịnh thiền cho đến đoạn khí trần;
Cảnh giết nhau lòng chẳng muốn gần,
Khi đó Phật hiện thân bảo thể.
Ân đức ấy lấy chi so kể,
1060. Đây vẫn còn ghi để không quên;
Cũng đồng như cảnh tượng ở trên,
Đây vừa mới nghĩ nên bỏ xác.
Liên có Ngài hiện ra trước mắt,
Đem nhiều lời châu ngọc dạy cho;
Khiến cho lòng thêm nổi âu lo,
Ân nặng biết sao cho vẹn được.
Thân gầy lại đang nhiều trái ngược,
Việc khó làm nên được ý mình;
Nếu cánh bướm bị gió xé banh,
Ân chẳng vẹn cơ duyên cũng lỡ.
Lại đang cảnh cửa nhà đồ sộ,
Cột bé e khó đỡ vững vàng;
Nói tới đây Đạo sĩ chặn ngang,
Liên cất giọng kệ vang như kiêng.

1075. *Lái một thuyền lớn ngàn,*

165

36 Vạn Niên Huynh Đệ

*Chuyển đi khắp hải giang;
Tượng một con tuy ít,
Kéo được gỗ đầy đàng.
Mặt trời vẫn có một,
Soi sáng khắp trần gian;
Đừng buồn thân lẻ một,
Nhỏ dầu có sức lan.*

- Bảo tiếp rằng khắp trong nhân vật,
Thăng hay trầm chỉ một lần này;
Dễ siêu mà cũng dễ đọa đây,
Khá giúp họ khỏi sai đường lối.
Thành Tiên Phật luôn luôn nhàn rồi,
Rớt quỷ ma mãi mãi lao lung;
Được làm người ấy cũng bực trung,
1090. Rơi vào loại côn trùng tôi hạ.
Lành ắt siêu, dữ thì phải đọa,
Chơn chánh nên, giả trá thì hư;
Tà bất công, chánh vẫn vô tư,
Thân dù khổ miễn người vui được.
Việc lớn nhỏ cũng vì dân phước,
Chánh đó ư! và phước đó ư!
Tuy giải bày có lắm ngôn từ,
Kết luận chỉ mấy lời nói đó.
Nhiệt tâm có tất làm chẳng khó,
1100. Em nhớ khuyên đời chớ ngại nghi;
Và riêng em khá bớt ưu bi,
Cây một cội chung qui nhiều trái.
Còn cơ duyên xác còn tồn tại,
Dù trải qua đèo ải bao phen;
Chớ ngại chi thân thể yếu hèn,
Trong hèn yếu có chen cứng mạnh.

166

Thanh Sĩ 37

- Đừng nệ khó cũng đừng than bịnh,
Máy Trời kia đã định từ lâu;
Lúc em vừa mười sáu tuổi đầu,
1110. Đã thấy bóng nhiệm màu có phải?
Có một vật sáng xanh hình thái,
Thường đêm bay qua lại trong màn;
Đẹp như sao sáng sắc dịu dàng,
Nhìn lâu mấy không chán chói mắt.
Em đã lăm lăm đưa tay bắt,
Nhưng không hề nắm được một lần;
Kỳ diệu thay vật thấy rất gần,
Vói lấy mãi bao lần không đặng.
Tuy quái lạ em không kinh khủng,
1120. Trái lại cho Phật dụng phép màu;
Khi ấy lòng em rất tin sâu,
Sự đạo lý bắt đầu tinh tấn.
Tâm thường sáng hơn thường muôn bận,
Đêm đêm tai nghe giảng đủ lời;
Lẽ thạnh suy bỉ thối trong đời,
Đâu chánh giáo đâu nơi tà đạo.
Nghe không sót những lời châu báu,
Chơn Thần luôn đi dạo khắp phương;
Như nào là Địa ngục Thiên đường,
1130. Cảnh vui khổ đã từng thấy rõ.
Điều ấy rất ít người tìm có,
Em há không cho đó phi thường;
Vật sáng kia là Định Minh Cương,
Phật dùng để ngăn đường tà quái.
Hộ em lúc xác còn thơ dại,
Mà lòng tu sớm lại phát sinh;
Để khỏi loài yêu quỷ trá hình,
Hại mạng hoặc dặt khuynh đường ác.

167

38 Vạn Niên Huynh Đệ

Còn đến chuyện khi ngâm khi hát,

1140. Em thường nghe réo rắt bên tai;
Cũng là do nơi Đức Phật Ngài,
Mượn lời ấy để khai đạo khí.
Có nhuần thấm được mùi đạo lý,
Giúp cho em thần trí sớm khai;
Để em dìu bá tánh sau này,
Được tỉnh giấc mê say lầm lạc.
Người của em từ hồn lẫn xác,
Hầu hết nhờ Đức Phật sắm soi;
Giúp cho em tất giúp cho đời,
1150. Bởi em với mọi người hữu thế.
Lúc ấy Phật rõ ngày hậu thế,
Dùng Định Minh Cương vệ thân em;
Có phải chẳng mỗi lúc em xem,
Vừa hơn hờ vừa thêm tin tưởng.
Phật khéo giúp sâu xa ảnh hưởng,
Đạo sớm nên, tâm lượng sớm khai;
Kẻ thọ ân to lớn thế này,
Há chẳng nhớ đêm ngày lo trả.
Nghe đến đây bồi hồi trong dạ,
1160. Nhớ lại khi thấy quả minh châu;
Mỗi đêm thường bay múa trên đầu,
Sáng chẳng chói xem lâu thấy mến.
Mỗi ngày ta chờ cho đêm đến,
Để cùng vui với ánh sáng xanh;
Lòng mộ tu lại gặp điềm lành,
Ta không xiết kính tin mừng rỡ.
Chuyện lạ tự lòng mình hiểu nhớ;
Không đem ra nói hớ cho ai;
Kẻ cũng là mười mấy năm dài,
1170. Nay được nhắc đến tai mới nhớ.

168

Thanh Sĩ 39

Ta vừa cúi đầu vừa lời mở,
Vật lạ kia thật có như lời;
Đây không nhờ vật ấy đến nơi,
Chưa ắt trở nên người tu niệm.
Thêm được có những lời chỉ điểm,
Tai đây thường nghe đến ngày đêm;
Khiến cho lòng tinh tấn càng thêm,
Trọng đạo đức hơn trên vật tạm.
Ân ấy khiến lòng đây quá cảm,

1180. Sớm hôm lo bái sám không rời;
Nói đến đây Đạo sĩ ngăn lời,
Rằng : em nhớ đang hồi khi ấy.
Em có viết một bài tấu khai,
Đã gởi cho thập giới Phật Tiên;
Chứng cho em có những lời nguyện,
Gánh bớt khổ dân trên quả đất.
Noi Thất tổ chỉ đường tu Phật,
Nguyện đến loài súc vật côn trùng;
Nghe tiếng em hoặc thấy hình dung,
1190. Liên cảm mến phát lòng mộ đạo.
Ngày nào còn có người khổ não,
Em còn lo chỉ giáo không thôi;
Thà vui lòng cõi Phật mất ngôi,
Không vui bỏ một người nào khổ.
Em còn nguyện mẹ cha tông tổ,
Bảy đời qua được độ siêu thăng;
Khi nguyện rồi em có nhớ chăng,
Một ánh sáng bay băng ngang mặt,
Lại có mùi thơm tho nồng nặc.
1200. Lúc ấy em rờn óc cả người,
Vừa vui mừng vừa sợ oai Trời;
Không hình ảnh vô hồi màu nhiệm,

169

40 Vạn Niên Huynh Đệ

Ánh sáng ấy Phật Ngài chứng điểm.

Những lời em đã nguyện đầy ư.

Chẳng thành tâm nguyện đến bao chừ,

Cũng khó thấy được nơi diềm quí.

Ta liền thưa : thật là trùng lý,

Tâm của đây lúc ấy thật nguyên;

Nên cảm lòng của các Phật Tiên,

1210. Sau khi nguyện thì liền ứng chứng.

Từ ấy đây hằng lo bốn phận,

Sao vẹn tu? Sao trọn lời nguyện;

Rồi bỗng nhiên này đến bỗng nhiên,

Nhờ các đấng thiêng liêng chỉ bảo.

Đạo sĩ rằng thời cơ đã báo,

Phật Tiên thường mật giáo chư duyên;

Mượn xác phàm hoặc mượn bút nghiên,

Tùy cơ để dạy khuyên trần thế.

Mau hơn việc đầu sanh cơ thể,

1220. Độ chúng sanh khỏi trở thời trời;

Mượn một tay đã độ một người,

Mượn nhiều xác tỉnh hồi nhiều kẻ.

Vừa phương tiện cũng vừa mau lẹ,

Đạo sĩ liền ngâm kệ như vậy:

1225. *Hiện tại ở trên quả đất này,*

Bất kỳ thông dốt gái hay trai;

Có duyên Phật, Phật sang diu đất,

Còn nghiệp ma, ma đến phủ vây.

Gieo giống xưa lâu nay vẫn nở,

Tạo nhân xa trước hiện đền ngay;

Lành thì lành đến, hung hung tới,

Quái lạ có nhiều cuộc trí vay.

170

Thanh Sĩ 41

- Đạo sĩ luôn tiếp lời nhẹ bảo,
Nhân ngàn năm quả đáo nhứt thời;
Người lành duyên sẽ lắm vui tươi,
Thương kẻ ác vô hồi khổ nạn.
Sổ vay trả cuối năm thanh toán,
Nghiep dữ lành rớt hạn chia phân;
Có duyên Thần thì được gặp Thần,
1240. Có duyên Phật sẽ trông thấy Phật.
Duyên ma quỷ tất ma quỷ dặt,
Giống nào thì nấy gặp không sai;
Cảnh trần gian quá đổi vắn quay,
Nhiều sanh lạ nhiều người chết lạ.
Buổi Mạt thế quái kỳ nhân quả,
Đề mắt vào đề há không kinh.
Thêm có nhiều tà phép hữu linh,
Kẻ đã chết kêu tên sống dậy.
Tự chặt tay chân rồi ráp lại,
1250. Không đờn đau không chảy máu me;
Chúng có nhiều qui thuật bày khoe,
Kẻ mê tín nếu nghe thì khổ.
Nhiều kỳ chứng kẻ thôi vô số,
Thương bá gia không chỗ nào an;
Kẻ hiện sanh trên cõi trần hoàn,
Ai cũng phải nạn mang nhiều ít.
Trò văn vật càng nhiều khuyến khích,
Sự ác gian càng chất thêm cao;
Càng ăn sang mặc đẹp chừng nào,
1260. Hồ tội lỗi thêm sâu chừng nầy.
Bên sau lẽ cạnh tranh thắng bại,
Chẳng ai lo lợi hại xác hồn;
Nhiều kẻ mưu thân được sanh tồn,
Trái lại tự làm hồn tiêu diệt.

171

42 Vạn Niên Huynh Đệ

Tuy đang sống mà người đã chết,

Nhưng họ không tự biết chi đâu;

Bữa tiệc ngon dễ bị lấy đầu,

Chẳng tìm hiểu cứ bâu cời múa.

Đem muôn kiếp đời vui một bữa,

1270. Lại tự cho sáng suốt khôn ngoan;

Giời đục chui trong đám xương tàn,

Đâu bền bỉ đâu rằng êm ấm.

Nếu sanh chúng để lòng suy gẫm,

Thấy chán đời hơn đám cảnh đời;

Chán lớp tuồng giả dối gạt người,

Chán thời cuộc lửa vùi mái trại.

Chán kẻ khôn vò đầu đũa dại,

Chán lòng người nữ hại mạng người;

Chán bên trong xã hội hiện thời,

1280. Đầy tội ác nặc mùi hôi thúi.

Coi mạng người rẻ như cát bụi,

Chán thân mòn như củi trong lò;

Dù mưu cho phú quý bao to,

Không sống mãi để mà bảo vệ,

Chán cái kiếp vua quan dân thế,

Ai cũng đều nô lệ cho thân;

Nó khiến lo tính đủ thế thân,

Rốt cuộc chỉ ra phân cỏ ủ.

Những mặc đẹp ăn ngon sướng thú,

1290. Cũng chôn theo cốt rữ xương tàn;

Có cái nào còn được thế gian,

Kiếp tạm giả phải chẳng đáng chán.

Làm tội ác không trường hưởng đặng,

Mang tiếng đời lại vẫn nghiệp mê;

Hết thân này rồi kẻ thân kia,

Sanh tử mãi không hề ngừng dứt.

172

Thanh Sĩ 43

- Chi bằng biết thân là tạm vật,
Chớ vì thân tạo nghiệp bất lành;
Hãy mượn thân lo việc tu hành,
1300. Ngăn dứt lối tử sanh luân chuyển.
Hiểu rõ kiếp người không trường viễn,
Nên đỡ nâng hơn chuyện gạt lường;
Phải thương nhau và phải hộ tương,
Hợp sức mở rộng đường sanh sống.
Chống bịnh tật đói nghèo cũng chống,
Không ai vui riêng sống một mình;
Giàu giúp nghèo quan giúp dân tình,
Mạnh giúp yếu khôn nên thương đại.
Buôn nhẹ lời cho vay nhẹ lãi,
1310. Sống cho mình còn phải cho người;
Đua nhau làm hiền đức tốt tươi,
Sẽ khiến chẳng còn người hèn hạ.
Đời đâu cũng bình yên thông thả,
Thù oán không chiến họa cũng không;
Khi thác hồn luôn được thông dong,
Lúc sống khắp người lòng yêu mến.
Điều này nếu mỗi người đạt đến,
Ấy là phương dĩ huyển độ chơn;
Đem giả thân đổi lấy chơn thân,
1320. Gió nghiệp lặng sóng trần ngưng hạ.
Huống cỡi thể sắp ngày tàn tạ,
Cái phàm thân như giá rặng đông;
Thân mất rồi muôn việc cũng không,
Luống mưu độc luống công làm ác.
Sớm tu ắt sớm ngày giải thoát,
Biết khổ lo cho được khổ qua;
Lửa cháy bao không chịu bước ra,
Như thế có phải là tự sát.

173

44 Vạn Niên Huynh Đệ

Chỉ một nhịn khỏi muôn lần thác.

1330. Đòi ít ai chịu xét để làm,
Cứ lo ôm mãi cái lòng tham;
Tham phú quý tham đàng danh vọng,
Tham sắc đẹp tham nhà cao rộng.
Tham bạc tiền tham sống tư riêng,
Do lòng tham tội lỗi chẳng kiêng;
Đêm ngày cứ tiếp liên điều ác,
Giết hại người của tiền cướp đoạt,
Hưởng đôi hời rồi thác như ai,
Vẫn cứ tham vẫn cứ mê say,
1340. Nổi nhau mãi đòi đòi không dứt.
Cha chết rồi kẻ con cũng mất,
Cháu bỏ thầy tới chắc chôn thân;
Chồng qua đời kẻ vợ tạ trần,
Vua chúa chết quan dân cũng chết,
Kẻ chết rồi lợi danh cũng hết,
Ai lại không rõ biết điều này;
Chẳng ngán ngao còn mãi mê say,
Mê qua, đến mê này mê tới.
Cha mê kẻ lại con mê nổi,
1350. Từ xưa nay một lối đi hoài;
Thân tham danh tham sắc tham tài,
Tiêu mất cả có ai còn sống.
Trái lại do nơi lòng tham vọng,
Chịu biết bao khổ chốn Ta-bà;
Lòng tham này nếu nhịn được là,
Các việc khổ xảy ra sao được.
Đạo-sĩ tiếp kệ nghe thanh thót:

174

Thanh Sĩ 45

1358. *Lòng tham là gốc khổ,
Tham dứt khổ đâu có;
Việc tu chẳng nói nhiều,
Không tham là đạo ngộ.*

*Tham này là tham ác,
Không phải tham phước đức;
Nên càng nhiều lòng tham,
Càng khổ bao giờ dứt.*

1366. *Biết rằng tham là hại,
Nên khuyên khắp nhơn loại;
Nếu muốn được an vui
Lòng tham mau chừa cải.*

*Tại sao người lại tham,
Tại lòng mền thân phàm;
Nhưng phàm thân vốn tạm,
Tham mấy cũng không kham.*

1374. *Vì lòng tham danh lợi,
Nên khắp trên thế giới;
Chỗ nọ tới chỗ kia,
Chiến tranh thường dấy khởi.*

*Tôi phản chúa cướp ngôi,
Bạn hại bạn lấy lời;
Người giết nười đoạt của,
Do lòng tham khiến xui.*

1382. *Danh mất thân cũng mất,
Mất dân mất cả đất;*

175

46 Vạn Niên Huynh Đệ
*Bị người đời chê cười,
Cũng tại lòng tham ác.*

*Vì tham bị tham hại,
Người đời tham qua lại;
Cảnh khổ cứ triền miên,
Càng xem càng kinh hãi.*

1390. *Hiện trên mặt đất này,
Chiến họa ươm đó đây;
Mạng dân như hũ mắm,
Cũng lòng tham tạo gây.*

*Đã gọi tham là khổ,
Sự khổ kể vô số;
Biết nói sao cho cùng,
Tham tâm nên sớm bỏ.*

Lời Đạo-sĩ tuôn như suối đổ,
Nói không ngừng ý rõ lời thông;
1400. Sau khi ngài ngâm kệ vừa xong,
Ta rằng : đúng như trong lời kệ.
Nếu khắp cả người trên dương thế,
Đồng dứt lòng tội tặc tham lam;
Thì đâu còn có kẻ tặc phạm,
Binh lửa khỏi tai nạn cũng khỏi.
Không ai rách cũng không ai đói,
Thế giới này hóa cõi Thần Tiên;
Từ thôn quê cho đến thị thiềng,
Đâu đâu cũng bình yên vô sự.
1410. Tự như nhiên dứt đường sanh tử,
Người là Tiên, Tiên thị là người;

176

Thanh Sĩ 47

- Cũng sẽ không biển đổi non dời,
Nguơn nào cũng màu trời thanh bạch.
Đạo-sĩ rằng: em phân đúng cách,
Khấp người không tham tất thái bình;
Đâu có ngày đất ngựa trời chinh,
Người nào cũng là Tiên là Phật.
Điều này có lắm người nhận thức,
Nhưng thiếu lòng cương quyết thi hành;
1420. Nên bao lâu việc cũng chẳng thành,
Ta rất tiếc nơn sanh ấy lắm.
Muôn kiếp khó hiểu chơn-ly đặng,
Khi hiểu rồi mà chẳng làm theo;
Chừng khi thân tan rã như bèo,
Trí hiểu ấy làm sao kiếm lại.
Đâu mỗi kiếp mỗi làm người mãi,
Thảng sanh vào thế giới thú cầm;
Sống ngu đần sống kiếp tối tăm,
Trí minh mãi đâu làm sao có.
1430. Huống nữa nếu sanh loài sâu bọ,
Hiểu biết càng thâm nhỏ lại hơn;
Sớm sanh chiều lại chết mất thân,
Câu chơn-ly đâu từng nghe được.
Sao lại cứ biết xuôi làm ngược,
Ấy phần đông nhân vật thế gian;
Khô nản thêm chất chứa khổ nản,
Đem dầu chữa lửa đang mạnh ngọn.
Thần chết vẫn bên mình chờ đón,
Nay lâu cao mai chôn hố sâu;
1440. Mới vui say kể chịu thảm sầu,
Vừa cười đó kể âu khóc đó.
Chúng sanh thể cá nằm trong rọ,
Há không tìm đường ngõ trốn đi;

177

48 Vạn Niên Huynh Đệ

Đợi đến người đem chặt vảy vi,
Mới lo liệu việc chi đã muộn.
Phải lo tu trước khi nước cuốn,
Rán làm lành lúc chẳng tai ương;
Đừng để khi gặp cảnh thê lương,
Mới trực tỉnh không phương nào kịp.

1450. Việc khi đến đến mau như nhíp,
Đừng rằng chưa thấy việc đổi thay;
Thấy trứng gà lành vỏ bên ngoài,
Chớ tưởng nó còn dài ngày tháng.
Trong trứng có gà con chờ sẵn,
Chỉ phút giây phá trứng chun ra;
Máy thiên cơ cũng thế đâu xa,
Vỏ quả đất vỏ gà rất giống.
Hãy xét kỹ rồi tu mau chóng,
Đến việc rồi hết dụng Nam mô;
1460. Người thường trông thấy việc đã phô,
Không biết được những đồ còn đây.
Bầu hư không vô biên thế giới,
Ngày đêm luôn có cõi hoại tiêu;
Tợ trên cây bất luận sớm chiều,
Thường có lá úa xào mãi mãi.
Có hình thể tất là có hoại,
Quả đất cùng nhân loại như nhau;
Hết kiếp rồi thì cũng tiêu hao,
Chớ đâu phải sống lâu vô hạn.
1470. Vạn vật phải theo cơ chuyển hoá,
Có thứ nào giữ đặng trường tồn;
Chớ cho rằng đất rộng mệnh môn,
Vững chắc mãi chớ không sao cả.
Lớn thế mấy rã thời cũng rã,
To dường bao khi hạ hạ ngay;

178

Thanh Sĩ 49

- Người có xem cảnh sụp đất đai,
Tất hiểu được trong đôi phần đầy.
Nhà gạch lác lư như nhà giấy,
Người té lăn khó chạy đứng yên;
1480. Rồi tự nhiên lửa dậy khắp miền,
Đất bằng bỗng sụp nên biển giả.
Ngoài tưởng tượng của người tất cả,
Việc này ai lại há không nghe;
Chúng sanh luôn sống phút không dè,
Lấy việc nhỏ để mà hiểu rộng.
Cơ tận thế khác nào đất động,
Một phút giây đâu cũng tan hoang;
Rán tu hành này bớ thế gian,
Chớ ngần ngại ắt mang tai ách.
1490. Vì thương chúng mới phân tách bạch,
Em nhớ đem trao hết cho người;
Khá gắng công chớ có biếng lười,
Ngày cứ đến bóng trời không đợi.
Lo trước để sau rồi khó hồi,
Phúc đức là nguồn cội sanh tồn;
Phúc đức là then Cự lạc môn,
Chúng sanh rán lo nôn phước đức.
Thí không tiếc ấy là gọi phúc,
Thương người như thân tức đức ư,
1500. Không cần đem nói hết kinh thư,
Bao nhiêu đó đủ đời phúc đức.
Mong sanh chúng được lòng chân thật,
Làm việc chi cũng ắt thành công;
Nói rồi làm đừng bỏ nằm không,
Lớn hơi chậm nhỏ trong chốc lát.
Đạo sĩ liền ung dung cất hát :

1507. *Bắc thang phước đức dăng Tiên,
 Năm dây thành thật leo lên Phật- Đài;
 Quyết lòng tu một kiếp này,
 Đạo mâu được đắc Như Lai được kê,
 Nhẹ mình lướt khỏi sông mê,
 Trái oan hết buộc nã nề dứt xong;
 Độ siêu cha mẹ tổ tông,
 Độ luôn quyến thuộc khắp trong bảy đời.
 Minh vàng có ánh sáng ngời,
 Long Hoa hội được chung ngôi Phật Tiên.*

- Chuông đạo đức đánh lên khắp chốn,
 Kẻ lành duyên phẫn bản qui căn.
 Các gông cùm thế tạo đều quăng,
 1520. Phi thân đến cung Hằng cho thỏa;
 Lúc mê muội gặp đường đạo cả,
 Như đói lòng gặp quả đào Tiên.
 Há lòng không mừng rỡ tu hiền,
 Cởi mở hết oan khiên nghiệp báo;
 Xưa tu mười mới là đắc đạo,
 Nay một tu vẫn đáo Tây Phương.
 Đức từ bi hỉ xả không lường,
 Chúng sanh cũng khá nương đạo pháp;
 Ngăn thói tục ngăn lòng ô tạp,
 1530. Tập nói lành tập việc làm lành.
 Quen thật thà hơn thói gian manh,
 Cách đi đứng ngồi nằm đoan chánh;
 Mang xác phàm tập cho lòng Thánh,
 Giời mài cho đúng hạnh chơn tu.
 Ngày hai thời vẫn nhớ công phu,
 Thà bỏ xác đường tu không bỏ;

180

Thanh Sĩ 51

- Muốn cho ngọn tâm đăng sáng tỏ,
Sáu căn đừng cho gió trần vào.
Rèn nơi lòng bất luận lúc nào,
1540. Cũng trong lặng như thau nước lóng;
Chỗ thanh vắng như nơi sao động,
Vẫn xem thường chẳng vọng móng tâm.
A Di Đà Phật nhớ niệm thầm,
Ý hướng Phật hơn tâm hướng thế;
Biết rằng thiện làm không sợ trễ,
Xét là tà chừa để liền khi.
Kinh dạy sao thì vẫn hành y,
Đạo quả sớm muộn gì cũng đắc;
Đạo sĩ ngó ngay ta bảo chắc,
1550. Nếu thành tâm niệm Phật ba ngày.
Cứ niệm liền không hở phút giây,
Chẳng móng việc trần ai một mảy;
Tất được Phật hiện ra chỉ dạy,
Chẳng đúng ta chẳng phải là người.
Lời này em nhớ bảo khắp nơi,
Già trẻ khá y lời tu niệm;
Kẻ thật tu Phật đang tìm kiếm,
Nên khi người chí nguyện thành lòng.
Tức thời từ các hướng Tây Đông,
1560. Có chư Phật hóa thân đến chứng;
Lòng còn chút bợn như xen ản,
Khó mong gì thấy đặng Phật Ngài.
Tâm bợn như như mắt kéo mây,
Không thấy được trời đầy sao tỏ;
Phật Ngài khắp nơi nào cũng có,
Chúng vọng tâm mắt ngó không ra.
Cứ tưởng rằng chỉ có người ta,
Không có Phật mới là gây tội;

181

52 Vạn Niên Huynh Đệ

Mê lại sống nhằm đời giả dối,

1570. Khiến lòng mê càng tối thêm hơn.

Quen gặt lường hơn việc nghĩa hơn,

Gặp chuyện phải không cần đếm kể;

Người này thế kẻ kia cũng thế,

Lấy kẻ mà chọi kẻ không thôi.

Đua sống bằng mọi cách bại tôi,

Do đó khiến cuộc đời thêm rối;

Vật chất tiến tinh thần lại thối,

Lớp ngoài xinh trong lõi xấu đen.

Vẫn không chừa mọi việc đê hèn,

1580. Hiện đang gọi kim tiên thời đại;

Các tệ ấy toàn là chương ngại,

Làm cho người không thấy Phật Tiên.

Chúng sanh hung còn Phật lại hiền,

Kẻ đi xuống người lên khác lối;

Cố nhiên chẳng bao giờ tương hội,

Hãy cùng đi một lối thử nao.

Chắc chắn là sẽ được gặp nhau;

Người ta có Phật nào không có,

Sắp đến lúc thế gian giũ bỏ.

1590. Chư Phật Tiên càng có thêm nhiều,

Chẳng khác chi ruộng thất bao nhiêu;

Người đi một càng nhiều chừng này,

Gân có cuộc tan thương biến cải.

Nhưng hiền hơn có mấy ai đâu,

Như thế này chừng cuộc đảo đầu;

Sẽ tiêu hết còn đâu mà kể,

Rất thương tiếc cho người dương thế.

Các Phật Tiên mắt để khắp nơi,

Tìm kiếm người lòng dạ tốt tươi;

1600. Độ cho khỏi nạn trời kẻ cận,

182

Thanh Sĩ 53

- Cũng phương tiện việc tu chỉ dẫn.
Kịp hội thi đề chứng đạo trường,
Đường từ bi về cõi Tây Phương;
Có phước đức lên đường Tiên cảnh,
Trung qui Thần, hiếu qui Nhơn Thánh.
Phật Tiên đâu hề rảnh phút nao,
Có người lành bắt kẻ chổ nào;
Cũng đi tới để âu diu dặt,
Trong nhà điếm trong trường đồ bác.
1610. Đến như người đổ rác tanh hôi,
Có thiện căn có được tâm hồi;
Phật vẫn đến tận nơi hóa độ.
Miễn sanh chúng được lòng giác ngộ;
Phật đâu nài ở chỗ ướ như,
Tâm sạch trong tuy cái thân dơ.
Thân ấy rửa bao giờ cũng dễ,
Thân trong sạch mà tâm như ướ;
Muôn đời chưa há dễ rửa ra,
Nên chi dù ở chốn xấu xa.
1620. Có kẻ sạch tâm là Phật đến,
Hóa đủ cách độ người hướng thiện;
Đem thân ra quyền biến mọi phương,
Khiến hung sùng trở lại hiền lương.
Khỏi đày đọa trong đường thống khổ,
Nếu chẳng giúp được người tỉnh ngộ;
Đến tận đời còn có ai đâu,
Nên Phật Ngài đi khắp năm châu.
Dạy sanh chúng đạo mầu được biết,
Đạo hiểu rồi đường tu mài miệt;
1630. Dứt lỗi lầm bỏ việc nhuốc như,
Thuận thời trời hợp máy huyền cơ.
Tắt qua khỏi ngày giờ hắc ám,

183

54 Vạn Niên Huynh Đệ

Tâm Phật có mấy ai thông cảm;
Lo cho đời chẳng hạn ngày đêm,
Biết chừng nào sống khổ lặng êm.
Đề chư Phật ngồi yên một chỗ,
Đôi mắt Đạo sĩ gân ướm đỏ;
Ngài ngâm lên bài kệ thiết tha:

1639. *Khắp ba ngàn thế giới,
Ở trong cõi Ta bà;
Chúng sanh này độ dứt,
Chúng sanh khác sanh ra.
Lòng từ bi vô số,
Kẻ hung ác hằng hà;
Xưa độ nay vẫn độ,
Chúng sanh vẫn còn đa.
Chánh quả dù đã đắc,
Không ngồi an Liên tòa;
Mắt xem đời không nháy,
1650. *Tai bên chúng chẳng xa.
Thấy lành thì đến độ,
Nghe nguyện tức chứng qua;
Có thiện duyên liền tới,
Sạch dơ cũng thay là...
Hiện cõi này sắp rớt,
Phật Ngài càng bôn ba.
Đông Tây dạy đạo lý,
Nam Bắc cứu chư gia;
Không phút giờ nào rảnh,
1660. *Đáng kính thay! Phật- Đà!***

Nghe kệ khiến lòng ta cảm động,
Nhận cho lời ấy đúng không sai;

184

Thanh Sĩ 55

- Chính thân này đã được Phật Ngài,
Hóa hiện đến giáo khai nhiều bận.
Từ thuở bé đến khi khôn lớn,
Xác hồn này nhờ đấng từ bi;
Nếu không do nơi sức huyền vi,
Thân này khó hướng qui cửa Phật.
Bịnh được cứu giác mê được thức,
1670. Đâu là Tiên đâu tục được tường;
Toàn nhờ ân Đức Phật Tây Phương,
Chịu khổ đến bên giường dạy dỗ.
Phận hèn này Phật còn đến độ,
Huông chi người được có đại căn;
Tất Phật Ngài gần gũi thường hằng,
Hơn tình mẹ với con khấn khít.
Nghĩ đến đây quá nên cảm kích,
Rồi tự nhiên nước mắt trào ra;
Đạo sĩ bèn vỗ nhẹ vào ta,
1680. Rằng anh chẳng nói ngoa với thế.
Chính em được Phật Ngài độ tế,
Tất không còn chỗ để nghi nan;
E những người chưa thấy mình vàng,
Chưa biết được Phật tâm từ mẫn.
Em cũng khá dùng lời chỉ dẫn,
Giúp trần gian rõ đấng Từ Bi;
Khá lo tu bỏ lối vô nghi,
Để chừ Phật bớt đi lo lắng.
Thân mình cũng oan sâu dứt đặng,
1690. Có phải là được vẹn đôi bề;
Cõi hồng trần nhiều nỗi thảm thê,
Nên xa lánh hơn mê nhiễm tới.
Chữ quyền tước với câu phú quới,
Đừng để cho nó lợi dụng mình;

185

56 Vạn Niên Huynh Đệ

Có tước quyền phú quý hiển vinh,
Nên dùng nó làm lành làm phải.
Được danh thơm lại còn phước đại,
Thí một hai lời lãi chín mười;
Chẳng khác nào cày sạ hợp thời,
Một thúng giống thu hồi nhiều thúng.

1700. Nếu bố thí không lòng lợi dụng,
Được phước hay không cũng mặc tình;
Cũng chẳng cần ai biết đến danh,
Vì thấy khổ động tình giúp đỡ.
Ấy càng được phước nhiều vô số,
Tâm kia cùng Phật có xa chi;
Cứu độ người do tánh từ bi,
Chớ chẳng muốn điều gì tất cả.
Tuy nhiên việc trước kia vẫn trả,
Mặc dù người chẳng dạ mong cầu;

1710. Có gieo thì có trở không đâu,
Xưa nay vẫn chẳng bao giờ sai.
Chẳng ham danh nhưng danh cứ lại,
Không mong lời lời tới tự nhiên;
Khinh phú quyền nhưng trọng phú quyền,
Cho cả xác lẫn hồn được hưởng,
Ấy lời thật chớ không nói bướng.
Đừng vội cho mâu thuẫn trắng đen,
Luật công bằng hơn quả tự nhiên;
Không ai có thể làm sai được,

1720. Kẻ dương thế khá suy nhiều lượt.
Coi lời này có chắc hay không,
Nếu nhận cho là lẽ chí công;
Nên hành gấp chớ hòng ngân ngại,
Em nhớ đem chuyện này tỏ lại.
Cho người đời xét lấy tu hành,

186

Thanh Sĩ 57

- Khi tu lòng phải được chơn thành;
Để khỏi kiếp hy sinh vô ích,
Trời tối lại còn thêm mất bịt.
Khách trần gian khó biết lối ra,
1730. Em mau tay dắt đỡ người ta;
Qua gai góc được ra đại lộ,
Phó mặc cái phàm thân lao khổ.
Miễn sao đời tỉnh ngộ là hơn,
Khổ một mình vui cả muôn dân;
Há không lấy làm mừng để chịu,
Chữ gian truân với câu huyền diệu.
Giá so bằng em hiểu hay chẳng?
Ra công trông mới có trái ăn,
Đường xa chẳng bước năng sao tới.
1740. Lúc em đang hai mươi một tuổi,
Nơi phòng riêng vào buổi ban trưa,
Thình lình nghe ngọn gió phất đưa;
Một cụ lão đầu phơ tóc bạc,
Tướng đẹp để phàm phu khác xác,
Về đoan nghiêm đôi mắt hiền từ;
Nơi tay cầm chiếc gậy Ý Như,
Bỗng hiện đến ngay nơi em nghỉ.
Cụ lão vỗ vào em và chỉ,
Trong chần mèn ngọc quý đâu sanh;
1750. Trên đôi khô sen chẳng nứt nanh,
Con há chịu yên mình một góc.
Đập đá cứng mới tìm thấy ngọc,
Vào bùn lầy sẽ bọc nhiều sen;
Nói xong rồi cụ biến đi liền,
Em chưa kịp hỏi thêm chi cả.
Em vừa mừng vừa là buồn bã,
Mừng được lời khuyên hóa bề trên,

187

58 Vạn Niên Huynh Đệ

Buồn vì chưa một tiếng ơn đền,
Chắc em đã không quên điềm ấy.

1760. Ta thừa rằng thật là có vậy,
Đây dễ quên chuyện ấy bao giờ;
Đang khi đây đôi mắt vừa mơ,
Chíp một cái gió đưa mát mặt.
Thì người cổ đã trông tận mắt,
Lời cao siêu được rót vào tai;
Vừa dịu dàng vừa rất thanh bai,
Từ ấy vẫn đêm ngày kêu hú.
Kẻ lạc lối mau tìm cội cũ,
Hãy chừa đi những thú ăn chơi;
1770. Lo tu hành hương nước chiều mơi,
Cầu Phật độ qua nơi khói lửa.
Cơ tận diệt không bao lâu nữa,
Khuyên chớ nên lần lựa một mai;
Hãy đua chen niệm Phật ăn chay,
Ai cũng rán ra tay làm phước.
Nền chánh đạo mấy khi gặp được,
Khi gặp rồi khá bước vào ngay;
Nguyện xả thân tìm thấy Phật Ngài,
Dù lao khổ chớ thay đổi chí.
1780. Rán một kiếp hành chơn đạo lý,
Muôn đời sau khỏi bị trầm luân;
Lại còn xem được cõi Thượng nguơn,
Đúng minh-đức, tân-dân chí-thiện.
Ấy đại lược lời đây đã khuyên,
Từ chỗ gần cho đến chỗ xa;
Đạo sĩ bèn dùng kệ ngâm ra :

1787. *Giữa trời đêm tăm tối,
Tiếng trống giục gần xa;*

188

Thanh Sĩ 59

*Trẻ ít người thức giấc,
Già nhiều kẻ tỉnh ra.
Gốc được lo chi ngọn,
Con sẽ nói gương cha;
Huống già nhưng lòng trẻ,
Còn trẻ tại tâm già.
Vả lại già hay trẻ,
Cũng là giống người ta;
Độ được thì cứ độ,
Già mấy chớ bỏ qua.
Chứng quả trong giây phút,
1800. Không phải mất đâu xa;
Đến như người sắp chết,
Vẫn tỏ ngộ được là.
Đừng buồn lòng khi thấy,
Trẻ ít tu hơn già.*

Ta rằng : Ngài kệ qua đúng lẽ,
Già tu nhiều nhưng trẻ ít tu;
Trẻ có tu chỉ được buổi đầu,
Lần lượt rớt lại sau gần hết.
Làm cho đây lòng buồn chi xiết,
1810. Hạng thiếu niên không biết tu hành;
Tội tệ trong xã hội càng sanh,
Hại đất nước dân tình cũng hại.
Khổ tương lai khổ ngay hiện tại,
Đạo lu mờ đời lại rồi ren;
Người sống trong cái sống tội đen,
Đức hạnh thiếu nhân tình cũng thiếu.
Dắt nhau đến cuộc đời bản thiếu,
Trong ngục tù một điệu giống nhau;
Toàn là người tội lỗi hùng hào,

189

60 Vạn Niên Huynh Đệ

1820. Cảnh rùng rợn không sao tả xiết.
Khiến nơn loại sớm ngày tiêu diệt,
Cảnh thương tâm nói biết sao cùng;
Càng xét ra càng bắt nã nùng,
Muốn phó cả Thiên-Công định xử.
Đạo sĩ rằng : vì đời hung dữ,
Phật mới khuyên em sự dạy đời;
Nếu bằng ai cũng biết tình hồi,
Thì Phật chẳng một lời chỉ giáo.
Phụ lão há chẳng lời dạy bảo,
1830. Đá cứng trong có báu ngọc sanh;
Phải ra công đập đá tan tành,
Mới có thể kiếm tìm được nó.
Chốn bùn lầy có hoa sen trở,
Muốn hái sen chịu khó bước vào;
Lời ấy theo em đã nghĩ sao?
Không chịu khổ dễ nào được chứng.
Chẳng gần đám hung sùng gian lận,
Thì làm sao độ chúng thiện căn.
Hiện trong tay có Phục Yêu Thằng (4),
1840. Há ngại bước Đường Tăng Tam Tạng.
Thứ sát sanh thứ ham dâm loạn,
Thứ hung hăng lỗ mãng ngang tàn;
Cũng dắt cho đến cõi Tây phang,
Không nỡ bỏ giữa đàng ngơ ngáo.
Đồng tới chỗ và đồng đắc đạo,
Lòng từ bi rút ráo tận cùng;
Hết khổ nạn tới lúc thung dung
Xưa nay cuộc tuần hườn vẫn thế.
Lao khổ mấy xin em chớ nệ,
1850. Cũng không nên cố để lòng buồn,
Em than thâm nhưng lớn tợ chuông,

190

Thanh Sĩ 61

- Vang động cả chín tầng trời đất.
Nơi sơn đánh lòng anh quặn thắt,
Lo rằng em sớm gác máy chèo;
Những người đang mồi dạ trông theo,
Sẽ đứng mãi bên chiều ngơ ngác,
Lui cũng lỡ đến không ai dắt;
Cảnh ấy còn bi đát nào hơn,
Em há không cạn xét xa gần,
1860. Để giúp kẻ còn chân nứn nứn.
Kẻ mền em không riêng đạo diệu,
Còn mền luôn dáng điệu hình dung,
Bỏ xác này tạo xác sau cùng,
Giống mấy họ cũng không tin chắc;
Huống chi nếu khác mảy khác mặt,
Lòng họ càng ngờ vực thêm nhiều;
Thì dầu cho em có réo kêu,
Họ cũng chẳng nghe theo cho mấy.
Như thể chỉ luồng thân hóa cải,
1870. Không khiến cho quảng đại người tu;
Nếu như em đợi khoảng xa lâu,
Kẻ quen biết khi nào chết hết.
Khi ấy dù khác thân khác nét,
Sẽ không ai phân biệt điều gì;
Nhưng nếu em chờ đến chùng ni,
Sẽ chết hết còn chi mà độ.
Việc tới gấp ở bên cửa sổ,
Chẳng lo mau ngồi đó mà chờ,
Người khát đang sắp chết từ giờ,
1880. Than nước ít bảo chờ mưa xuống.
Người sắp chết khát thì cho uống,
Nước ít nhưng cứu sống được người;
Nếu ngồi chờ mưa xuống tới nơi,

191

62 Vạn Niên Huynh Đệ

Thì người đã chết rồi hết cứu.

Tài đức đủ hay là không đủ,

Gặp việc lành thì cứ ra tay;

Không dần dà hẹn một hẹn mai,

Coi như lửa cháy mày một thứ.

Cứ một mực lòng người như thử,

1890. Mặc cho câu thiên lý thế nào;

Ví dầu thân vạn khổ thiên lao,

Hành thiện chẳng lãng xao ý muốn.

Rán độ kẻ thế gian kéo muộn,

Nên cùng không một bận này thôi;

Chẳng khác chi sắp cuối mùa rồi,

Không xạ gập ắt trôi tất cả.

Lần thứ chót rán thi công quả,

Trễ qua rồi dễ há kiếm ra;

Chữ Phật Tiên đâu cũng vẫn là

1900. Tìm nhơn thiện để mà tế độ.

Buôn gặp dịp há ngại chịu lỗ,

Chẳng đua chen cho có đồng lời;

Loạn dân tâm loạn cả thế thời,

Lấy đạo lý giúp đời bình tịnh.

Thấy khổ mới nhiều người sực tỉnh,

Có đau răng thì miệng hả ra,

Bình thường ai gọi Phật về nhà,

Hữu sự lắm người ta khấn đảo.

Thường cảnh ấy khiến người theo đạo,

1910. An thân mà thọ giáo ít ai;

Phật tử nên thừa lấy dịp này,

Kêu gọi kẻ còn say chưa tỉnh.

Nhân tai ách hoặc nhân khi bịnh,

Đề độ cho thiện tín thiếu căn,

Ấy là cơ giáo hóa thường hằng,

192

Thanh Sĩ 63

Từ xưa các chơn tăng đã dụng.
Trong hoàn cảnh thăng trầm sanh chúng,
Phương tiện đưa vào công từ bi,
Mỗi một lần có cuộc biến di,

1920. Chính là mỗi một kỳ đại độ.

Một bát cơm một manh áo bố,
Có thể làm tinh ngộ được người,
Không đợi nhiều bạc bảy vàng mười,
Mới bố thí cho người cùng khổ.
Cái nón lá cái tàu mo nhỏ,
Cũng che người được đỡ cơn mưa,
Đâu lựa là có phở lâu to;
Mới giúp kẻ bị mưa trên lộ.

Lúc buồn ngủ được manh chiếu nhỏ,

1930. Mừng hơn thường khi có nệm cao;

Việc đang cần dù nhỏ thế nào,
Cũng sẽ trở nên cao giá trị.
Em há chẳng lấy đây nghiệm nghĩ,
Không còn buồn tài trí thô sơ;
Nên đem lời Phật mách huyền cơ,
Để kêu thúc kẻ ngơ ngẩn chí.
Tuy lao khổ gặp đường đạo lý,
Ấy là điều báu quý vô cùng,
Nếu không lo cho vẹn thí chung,

1940. Xác tan nát mà hồn cũng mất.

Đem giống gieo khơi trên mặt đất,
Chẳng tưới tăng phân chất bón vào;
Sẽ khô lùn cho đến tiêu hao,
Bông trái chẳng khi nào có được.
Phải gấn công vun phân tưới nước,
Nên chăm nom săn sóc thường hoài;
Đủ nắng mưa và đủ tháng ngày,

193

64 Vạn Niên Huynh Đệ

Có bông trái đậu sai ý muốn.

Chớ muốn sớm cũng đừng than muộn,

1950. Sớm lên thì chiều xuống đậu thối,
Tạo hóa xưa nay đã định rồi,
Người không thể đổi dời khác được.
Việc thời tiết nếu người đi ngược,
Sự bất thành lại chuốc hại thân,
Hãy bình tâm chớ nóng tánh trần,
Đông khi mãn thì xuân liền tới.
Người có đợi hay là không đợi,
Luật tuần hoàn một lối cứ xây;
Hết đêm rồi thì kể đến ngày,

1960. Không hề đứng dừng ngay lại được.
Mỗi ngày qua người ta mỗi bước,
Cứ bước luôn ai được ngồi an;
Bước ngục môn hoặc bước Thiên đàng,
Người một nẻo cứ toan lo bước.
Càng bước càng thấy gần đến trước,
Khổ hoặc vui đón rước người đi;
Về thiên đàng do bước đạo nghi,
Sa địa ngục tại vì bất nghĩa.

Trong hai phía tự dòn một phía,
1970. Muốn hay không vẫn thế không sai;
Ai cũng đều theo định luật này.
Không ai đứng khỏi ngoài ấy được;
Người khá chọn đường lành để bước,
Hãy mau mau nẻo ác lui chơn.
Đạo sĩ bèn ngâm lớn lên rằng:

*Nẻo ác tuy rằng có lợi to,
Cũng nên lui bước chớ nên dò;
Vì là chỉ sướng thân đương tại,*

194

Thanh Sĩ 65

Muôn kiếp sau đây khổ lắm trò.

1980. *Lắm trò khổ sở gánh mang vào,
Xưa sướng dường bao nay khổ bao!
Ké xảo được nên danh với lợi,
Chỉ là ăn trước trả về sau.*

*Về sau phải trả nợ ăn rồi,
Vốn một mà lời đến cả mươi;
Điều ấy cũng cần suy xét tới,
Lợi danh bằng cách ác nên thôi.*

1988. *Nên thôi nẻo dữ để theo lành,
Lợi chẳng hại người danh chánh danh;
Lợi tại kỳ công danh tại nghĩa,
Danh lợi này đâu tội lỗi sanh.*

*Tội lỗi sanh đem phước đổi trừ,
Hư mà sửa mãi chẳng còn hư;
Đừng rằng đã lỡ cho luôn lỡ,
Lỡ lớn ra rồi lấp khó ư!*

1996. *Khó ư! Khi việc muộn màng rồi,
Việc nhỏ dường bao cũng chẳng xuôi;
Nên sớm tính toán hơn muộn liệu,
Lỗi không thêm lớn việc không trôi.*

2000. *Không trôi nhờ sớm quyết nơi lòng,
Như bọt nơi tâm rửa sạch trong,
Bóng nguyệt lãng-nhãng vì sóng vỗ;
Khi lòng tịnh được huệ liền thông.*

195

66 Vạn Niên Huynh Đệ

*Liên thông rộng cả cái thân tâm,
Không chỗ vương mang những lỗi lầm;
Làm lỗi đã gây khi trước đó,
Như là cảnh mộng chẳng lưu âm.*

2008. *Lưu âm đã chẳng, chẳng lưu hình,
Những lợi những danh với những tình;
Của mộng vẫn là hoàn lại mộng,
Khéo bày trò hát giữa thâu canh.*

*Thâu canh cảnh khác cảnh ban ngày,
Một trắng một đen cảnh thấy hai;
Cảnh Phật cảnh phàm như thế ấy,
Chán đi hơn để dạ mê say.*

Đạo sĩ ngâm xong bài thơ đó,
Ta cúi đầu liền tỏ lời rằng :
Cám ơn Ngài chẳng nại khó khăn,
Vui lòng xuống trần gian chỉ giáo,
2020. Nếu khắp cả nữ nam trong đạo,
Được có Ngài đến bảo như vậy,
Mê đường bao cũng sẽ tỉnh ngay,
Hiệu lực gấp mười đây kêu gọi.
Đạo sĩ liền chận lời và nói :
Đứa bé đôi ba tuổi trên đầu,
Mẹ nó tuy nghèo khó mặc dầu,
Nó vẫn mền đi đâu cũng dính,
Ông phú hộ đến gần bên cạnh,
Bảo nó theo hưởng cảnh giàu sang,
2030. Chớ ở chi với mẹ nghèo nàn,
Cơm chẳng đủ áo quần cũng thiếu,
Đứa nhỏ lác đầu rằng không chịu,

196

Thanh Sĩ 67

Nhìn người giàu với điệu ngậy thơ;
Vừa không ưa vừa vẻ nghi ngờ,
Liền bỏ chạy về nhà mẹ nó.

Em lấy đây mà suy sẽ rõ,
Không cùng duyên ắt khó gần nhau,
Nếu trái duyên mà chẳng ngại nào,
Các Phật đã độ lâu rồi chớ,

2040. Vì thế mới mượn lời đưa tở,
Để làm cho nên nợ đôi bên.
Bị cách sông cầu chẳng bắc lên,
Người đang đứng hai bên khó hiệp,
Chúng hạ căn ở đời Mạt kiếp,
Khó hiện thân trực tiếp kêu về,
Nên dùng huyền để cứu người mê.
Như gỗ chẳng kê nề khó trực.
Chúng sanh có được lời kêu thúc,
Mới tỉnh ra đâu trước đâu thanh,

2050. Rồi từ đây mới khởi lòng thành,
Nguyện Phật độ vãng sanh Cực Lạc.
Theo việc thiện bỏ điều hung ác,
Gìn giới răn chay lạc kệ kinh,
Thế đã cùng Phật rằm duyên lành,
Sự hóa độ sẽ không còn ngại.
Miễn cho hột giống kia được rãi,
Có nắng mưa qua lại tự nhiên,
Mượn lấy duyên độ kẻ không duyên,
Cứu gấp chúng sanh miền hạ giới,

2060. Cách độ này rất là hợp lối,
Chư Phật Tiên đã khởi khắp nơi,
Muốn bảo cho đứa nhỏ nghe lời,
Nhờ mẹ nó hoặc người thân thích,
Cứu người dưới hố sâu mù mịt.

197

68 Vạn Niên Huynh Đệ

Không dùng thang đâu kịp cứu ra,

Nếu chẳng dùng đến vật thứ ba,

Khó hàn gắn khó hòa được vật.

Nên cụ lão cũng là Đức Phật,

Mới dạy em cơ mật từ lâu,

2070. Cũng còn nhiều kẻ có duyên sâu,
Được Phật chỉ nhiệm màu cạn kỹ.
Khắp châu quận cùng là lân lý,
Phật luôn tìm đơn vị nhân duyên,
Để độ người sớm biết tu hiền,
Và cũng chống ngăn luồng ma giáo.
Càng nhiều lũ quỷ ma lung trạo;
Kẻ lành duyên cần tạo thêm nhiều,
Nặng bao nhiêu thuyền lớn bấy nhiêu,
Quyết độ chúng phải theo thời thế,
2080. Ôn Đức Phật nặng vô số kẻ,
Em há không tìm kẻ đáp đền,
Duyên cùng đời trước đã tạo nên,
Có lắm kẻ nghe tên liền mến.
Tiếng khuyên dứt một khi nghe đến,
Sẽ nhiều người hướng thiện qui chơn,
Nhờ oai linh của đấng Phật Thần,
Khiến được lắm kẻ lần tỉnh ngộ,
Vệt gai góc ở trên giác lộ.
Phần của chơn tử đệ rán lo,
2090. Phận con dân và phận làm trò,
Khéo xử vụn chớ cho dang dở,
Nếu muốn được sum vầy thầy tớ,
Lo cứu dân lo mở lời lành,
Đem cái thân đã muốn quyên sanh;
Đề vào chôn sỏi sành đất chúng,
Nếu để lạnh trứng kia sẽ úng;

198

Thanh Sĩ 69

Trúng úng rồi hết móng nở con.
Duyên đang nồng rón giữ cho tròn,
Chúng nhẹ dạ hết mòn tâm trí,

2100. Xưa có ông tên là *Thắng Kỳ*.
Giàu hơn trong lân lý xa gần,
Tánh hiền từ ăn ở có nhơn,
Rất kính mến các tăng nhà Phật,
Mỗi khi gặp các tăng hành khất,
Ông mời về cơm nước cúng dường;
Rồi cầu xin giảng nghĩa Phật đường,
Đã phát nguyện dựa nương Tam-bảo.
Thời buổi ấy ruộng đồng khô tảo,
Dân khắp làng cơm gạo thiếu ăn;
2110. Cảnh đói nghèo thê thảm không ngần,
Ông khui hết kho tàng lúa thóc.
Và gom cả bạc vàng châu ngọc,
Kêu mọi người đói khát đến cho;
Đến các loài rùa trạch chim cò,
Của kẻ đói bầy nò (5) bắt được,
Ông mua hết thả ra làm phước.
Khi ấy lòng ông phát nguyện vậy:
Những người này những thú cầm này,
Khi lãnh lấy của đây giúp đỡ,
2120. Do duyên này đến sau muôn thuở,
Sẽ cùng ta nên nợ Bò-đề.
Đến chừng nào độ chúng hết mê,
Ta mới mãn lời thề này được.
Tên *Thắng-Kỷ* kiếp em thuở trước,
Lời nguyện kia nay được ứng thành,
Những người nghèo những vật phóng sanh,
Phần lớn đã chuyển lên cõi thế,
Họ đang chờ đợi em cứu tế,

199

70 Vạn Niên Huynh Đệ

Đúng như lời đã thệ xưa kia,

2130. Em mau tìm độ họ khỏi mê,
Đang trong cảnh thuyền bè gió tạt;
Họ chưa rõ thông đường giải thoát,
Em mau tay dìu dắt họ đi,
Nếu chần chờ huốt mất thời kỳ.
Đâu thỏa chí từ bi ôm ấp,
Đạo sĩ đem chuyện xưa kết lập,
Khiến cho ta bỗng trực nhớ ra;
Lầu tiên được gặp cụ già,
Cụ lại bảo là nhà Thăng-Kỷ.
2140. Cụ liền cất lên ngâm bài lý :

*Giống nằm tận dưới đất sâu,
Mưa xoi nắng đục nay đầu trời lên,
Một lời xưa đã nguyện nên,
Nay nhiều kẻ đứng đợi trên trần đời.
Màn đời sắp hạ chiều mơi,
Há không lo gọi những người còn mê.*

- Cụ chỉ nói sơ qua như thế,
Rồi biến đi không kể chi thêm.
Nay bất ngờ trong khoảng thâu đêm,
2150. Được Đạo Sĩ căn nguyên kể nốt.
Tự thấy lòng ta như châm đốt,
Bất lo âu hơn phút vừa qua,
Đáng lo âu gấp bội nữa là,
Gánh nặng, gặp đường xa, thân yếu;
Biết sao mọi người thông đạo diệu,
Sớm giúp ta kết liễu lời nguyện,
Khi lòng người còn lăm đảo điên,
Ta vẫn thấy không yên trong trí.

200

Thanh Sĩ 71

Như đã hiểu rõ lời ta nghĩ,

2160. Đạo sĩ đưa tay chỉ thẳng xa;

Rồi tự nhiên ở trước mặt ta.

Vách phòng bỗng nhiên đà tan mất,

Hiện ra một con sông trong vắt,

Ngài chỉ vào dòng nước bảo rằng:

Dòng nước này có phải yên chăng?

Thuyền nặng mấy vẫn hằng chờ nổi.

Đường xa mấy vẫn là chảy tới,

Ngày như đêm cứ nổi chảy luôn;

Dù có nhiều vật cản ngăn luồng,

2170. Vẫn chiều đề mà tuôn không nghỉ.

Đạo sĩ ngắm dòng sông chăm chỉ,

Rồi tự nhiên trong ấy ứng thình:

Từ xưa lâu trước đến lâu sau

Tánh yếu mềm hơn các thứ nào,

Xa mấy vẫn đi, đi tốt chỗ,

Nặng bao cứ chờ, chờ không nao.

Giúp cho nhơn vật khi khao khát,

Nhuần thấm cỏ cây lúc héo xào,

Tùy ý muôn loài cần cứ lấy;

2180. *Ít nhiều chẳng tiếc với ai đâu.*

Em nghe chẳng những câu thơ ấy,

Há lại không nhận lấy làm gương,

Giúp muôn loài khắp chốn cùng phương;

Nặng chẳng mỗi xa đường không chán.

Hình tròn méo dài vuông bất hạn,

Vẫn uốn chiều theo đặng như thường;

Người hung sùng hoặc kẻ hiền lương,

Vẫn giúp khỏi những cơn khao khát.

201

72 Vạn Niên Huynh Đệ

Từ xưa mát đến nay vẫn mát,

2190. Mặc dù ai cạy bát thế nào;

Từ nguồn sâu chảy đến lung bầu,

Làm tươi cả cảnh lau cọng cỏ.

Trên đường đi giúp cho muôn họ,

Bị cản ngăn thường có biết bao;

Thông đi nhanh, bí thấm lặn vào,

Làm theo ý chỗ nào không ngại.

Vẫn đi tận vào trong các loại,

Mời đến liền không chối từ ai;

Ai muốn xài thì cứ lấy xài,

2200. Chẳng hề tiếc với ai một nhỏ,

Nổi sóng lên vì là phát gió,

Tánh vẫn bình nào có giận ai;

Trái lại thường ngăn chặn họa tai,

Và làm mát những ai nóng nực.

Xưa nay tánh dung hòa một mực,

Thời đại nào nhân vật cũng cần;

Sớm gần dân chiều vẫn gần dân,

Thành thị đến thôn lân đều dụng.

Ai lại chẳng vui đem vào bụng,

2210. Vắng một ngày ai cũng ngóng trông;

Kẻ chạy Tây, người lại chạy Đông,

Xa mấy cũng ra công tìm kiếm.

Quên lao khổ quên nơi nguy hiểm,

Lòng khát khao tới điểm cực cùng;

Giờ chẳng dùng lát nữa phải dùng,

Ai dám nói rằng không cần tới.

Trên quả đất bất kỳ các giới,

Đều nhận cho ích lợi phi thường;

Một cọng rau nhỏ mọc bên đường,

2220. Cũng nhờ có thấm nhuần mới sống;

220021

Thanh Sĩ 73

Tình khẩn khít các loài rất rộng.
Chớ không riêng vì giống cá tôm,
Cứ đi luôn bất luận đêm hôm;
Lo tươi tỉnh khắp cùng quả đất.
Người tu nhân hay là tu Phật,
Há không theo tánh nước mà tu,
Được liệt hàng chánh đạo chơn sư,
Hay được gọi trượng phu quân tử.
Tánh tình như nước kia một thứ,

2230. Cần đường bao! Đại sự đường bao!
Cứ theo đây hôm sớm giờ trau,
Quả đất dẫu bao cao cũng tới.
Nếu có thật như lời ta nói,
Xin tàng cây kia đổi lại dùm,
Từ trên cây nhánh lá um tùm,
Bỗng ứng một bài ngâm thanh thót:

*Hơn một ngàn năm đứng tại đây,
Chính ngay bên cạnh gốc cây này,
Đã nhiều tăng sĩ siêu Tam giới,*

2240. *Có lắm thiền sư đảo cõi Tây.
Do quán tâm trong như bích thủy,
Nhờ trau tánh khí tự nguồn khai,
Thí luôn không nghĩ, trong nên dạng,
Được vậy chẳng thành ta héo ngay.*

Cơ huyền bí dễ ai thấy mỗi,
Chỗ không không lại nói ra lời,
Thấy cảnh màu nghe tiếng diệu vời,
Ta vừa kính vừa vui không xiết.
Tàng cây xanh bên dòng nước biếc,

2250. Trên trời thanh che khắp cảnh trần;

203

74 Vạn Niên Huynh Đệ

Đứng bên mình một vị chơn nhân,
Tướng tốt đẹp kẻ trần khó sánh;
Cặp mắt sáng như sao lóng lánh,
Râu dài phơ trên mảnh áo đà,
Thân đoan trang nét mặt hiền hòa
Trông liền biết ngay là Thánh hóa,
Lời thao thao như nguồn xối xả,
Khéo dạy khuyên khéo tả nhiều câu;
Từ trên sông phẳng lặng một màu,

2260. Tự nhiên phát nhiều câu thi Thánh,
Nào ủy khúc tùy hình chi tánh;
Nào vị tha cứu cánh chi tâm.

Lời thanh bai ý vị thâm trầm,
Vang trên mặt nước đang êm lặng,
Mầu vô tận, nhiệm không kể đặng,
Nhìn cảnh trần mắt dạng hồi nào,
Những ưu sầu lo ngại đón đau,
Không còn thấy lẫn vào trong trí.
Đồng thờ ngắm cảnh do thần bí,

2270. Trong lòng ta đã nghĩ thầm rằng;
Chẳng vì riêng ta có thiện căn,
Đạo sĩ dụng phép thần cho thấy.
Mà là chính Ngài vì nhơn loại,
Mới làm cho ta thấy cảnh này;
Để truyền cho nam nữ được hay,
Có sớm tỉnh lòng say vật dục.
Nên Ngài mới chỉ rành trong đục,
Lòng thương không kém đức mẹ cha,
Ước mong rằng khắp hết trẻ già,

2280. Lời này được nghe ra liền giác.
Sợ mất đạo hơn là sợ thác,
Năng rèn lòng chay lạt kệ kinh,

204

Thanh Sĩ 75

Tự chùi lau trong sạch tánh tình;

Ôm chặt một lòng tin Đức Phật.

Mặc gai góc mặc lời đố tạt,

Niệm từ bi để lánh cho qua;

Dịp huốt rồi khó kiếm sao ra,

Rán chịu khổ để mà thoát khổ.

Từ trong cây trái bông được trở,

2290. Cũng từ cây sâu bọ sanh ra;

Thành cũng ta mà bại cũng ta,

Tâm Phật được tâm ma cũng được.

Phải gạn xét như người lọc nước,

Đục và trong cố lướt cho ra;

Ma hung gian Phật vốn hiền hòa,

Chơn là Phật, nguy là ma quỷ.

Thế theo đó mà suy xét kỹ,

Tội sẽ không mang lấy vào mình;

Tội nếu không, phước đức ắt sinh,

2300. Phước đức vốn phép linh giải nạn.

Ước gì khắp Bắc Nam các hạng,

Đều được trông thấy đặng cảnh này;

Có tan lòng ngờ vực xưa nay,

Lo tu để kịp ngày thiên định.

Đạo sĩ liền khoát tay cái mạnh,

Trở lại y gian cảnh phòng ta;

Ngài rằng: em vừa đã nghe qua,

Lời ấy chẳng phải là lời nguy.

Thuở xưa có một ông Đạo sĩ,

2310. Họ là Lưu tên thị là Năng;

Từ nhỏ đà vào cửa nhà tăng,

Đã giữ mấy mươi năm chay giới.

Nhưng bốn tâm chưa tìm ra mối,

Trong ý luôn thấy rối không ngừng,

205

76 Vạn Niên Huynh Đệ

Một hôm kia trong dạ bản thân,
Ông liền mới đi lần đến đây,
Dưới cội cây em trông khi nấy,
Ông liền dừng chân lại một hồi,
Để ngắm xem dòng nước đang trôi;

2320. Rồi ông bước đến nơi mé nước,
Ông vừa mới cúi mình đến trước,
Định lấy tay khoát nước rửa mày,
Liền từ trong đáy nước sâu dày,
Cả mặt mũi chơn tay hiện rõ,
Ông thấy rồi tâm liền sáng tỏ,
Rằng: tâm và nước có khác chi.
Nhờ tánh trong bất luận vật gì,
Cũng hiện rõ như y thật cảnh,
Nghĩ rồi ông quày chơn đi mạnh,
2330. Trở lại ngồi bên cạnh gốc cây,
Quán tánh trong như nước bảy ngày,
Ý rối loạn xưa nay đều tịnh.
Thoát một cái ã vào đại định,
Được thấy ra bản tánh Như Lai.
Chính mé sông em mới thấy đây,
Chỗ chứng quả của ngài Đạo sĩ.
Mê với ngộ cách nhau một tí,
Mấy mươi năm chỉ trị một giây;
Đạo sĩ liền cất giọng khoan thai:

2340. *Động đó liền tịnh đó,
Chỉ do một cái ngộ,
Ý loạn mấy mươi năm;
Tiêu tan như mây gió,
Thường rửa mặt mỗi ngày,
Cũng một thứ nước đó,*

206

Thanh Sĩ 77

2350. *Sao chẳng mở được tâm,
Bởi vì khác cách ngộ,
Ngó tánh nước năng soi,
Hiểu được tâm rất khó;
Nếu chỉ ngộ bằng thường,
Mà được sự sáng tỏ,
Thì độ trong một ngày,
Thành Phật hết đâu khó.
Chẳng riêng ngộ nước không,
Cho đến ngộ này nọ;
Nếu dung hội được tâm,
Bỏ lai cũng sẽ rõ.
Phàm Thánh thân giống nhau,
Chỉ khác nơi cách ngộ;*
2360. *Mong tất cả chúng sanh,
Cách ngộ này được có,
Hầu sớm mở tâm mê,
Để đi về Tịnh độ.
Xương thịt là hoa sen,
Có hào quang chiếu tỏ,
Dung mạo đẹp khác phàm,
Trên Liên đài sáng rõ.
Không bệnh cũng không già,
Sự chết chóc đâu có;*
2370. *Chính người ở cõi này,
Mới thật là trường thọ.
Muốn gì liền có ngay,
Khỏi phải ra công khó;
Có chim ngậm kệ màu,
Có nhạc thổi trong gió.
Khó niệm Phật Di Đà,
Trong khi gặp lửa đỏ;*

207

78 Vạn Niên Huynh Đệ

*Lời này hãy nên tin,
Chớ nên lòng ngờ bỏ.*

2380. *Tu sớm được một ngày,
Thân sớm ngày giải khổ;
Cái chết thúc bên lưng,
Lòng niệm Phật cần có.*

Lời này em hãy mau kê rõ,
Cho nam nữ lớn nhỏ được tường;
Rán niệm câu Cực Lạc Tây Phương,
Cầu Phật độ khỏi đường sanh tử.
Hãy chịu khó làm lành lánh dữ,
Chớ cho lòng lưỡng lự chần chờ;

2390. Phải gắng tu cho kịp ngày giờ,
Kịp Long Hội, kịp cơ biến hóa.
Chúng phần lớn đang chung khổ quả
Nghiệp từ lâu nay đã thành hình;
Nếu tạo thêm nhiều việc bất lành,
Càng thêm lắm xuất sanh tai khổ.
Lòng thương chúng quyết tâm cứu độ,
Em chớ quên khuyên dỗ người đời;
Ta cúi đầu xin nguyện vâng lời,
Đem kể hết những nơi nghe thấy.

2400. Hoặc nói ra hoặc nêu trên giấy,
Làm cho đời sớm dậy cơn mê,
Mặc xác phàm có lắm ủ ê,
Miễn bá tánh sớm về đường chánh.
Đây thường thấy rất nhiều khổ cảnh,
Giữa loài người tranh cạnh miếng ăn;
Khiến cho lòng đau đớn ngày hằng,
Nên rất muốn nhơn sanh hướng thiện.
Được một người thật tâm tu luyện,

208

Thanh Sĩ 79

Nó đã bày ra trước con người,
Sẽ đỡ ra một chuyện rối ren;

2410. Càng nhiều người đạo hạnh tập rèn,
Càng bớt được nhiều con sâu bọ.
Bởi ích kỷ chiến tranh mới có,
Không từ tâm mới nỡ hại người;
Xem xét kỹ ai người không thấy.
Càng thấy cảnh máu người tay dấy,
Lòng càng mong hơn loại hòa bình;
Nên muốn cho ai cũng hiền minh,
Có lòng biết yêu mình lẫn kẻ.

2420. Trên sự sống lòng vui san xẻ,
Giúp nhau không lấy lẽ hiếp nhau;
Bất luận là việc lợi ích nào,
Đều thành thật đổi trao dạy chỉ.
Sống bác ái sống đời đạo lý,
Sống ngoài vòng ích kỷ đê hèn,
Ai cũng đều nhờm thói ó hoen;
Biết khắc kỷ biết nên phản tỉnh,
Đạo sĩ rằng : lời em rất chính,
Anh cũng là đồng tính thế ni,

2430. Và chính như các đấng từ bi,
Cũng đều ước mong y lẽ đó.
Quang cảnh này kíp chầy sẽ có,
Nhưng phải qua khăn khó nhiều phen;
Kẻ yêu đời cần phải đua chen,
Mới có thể đổi nên hoàn cảnh.
Em là một trong từ bi tánh,
Cần ra tay cho mạnh thêm lên,
Sự lao tâm khổ xác nên quên,
Cứ nhắm thẳng vào nền hoàng hóa.

2440. Cứu đời khỏi sông mê mới hã,

209

80 Vạn Niên Huynh Đệ

Y lời nguyên từ cả xưa nay;
Không nên cho thế ý mòn phai,
Chẳng dừng bước lướt nơi gai bóm.
Phải có đủ tinh thần can đởm,
Mới diu đời khỏi chốn lao lung,
Phật còn không đành hưởng thung dung,
Trong lúc chúng sanh còn mê muội;
Huống mình dẫu chơn Ngài quyết nói,
Há ngồi an phòng nội được sao.

2450. Cũng phải nên lo liệu cách nào,
Đề cứu khách trần lao thoát khổ.
Chúng đang bị màn đời cám dỗ,
Lòng say mê đến độ cực cùng;
Tánh tình lần biến đổi ác hung,
Chẳng còn biết hiểu trung đạo lý.
Chỉ biết sống cho thân phì mị,
Sống theo lòng ích kỷ tôn nhờn;
Cứ mãi lo phụng sự riêng thân,
Sống theo lối dục trần đề tiện.

2460. Lo thỏa mãn tấm lòng say nghiện,
Chẳng màng nghe những tiếng thị phi;
Mặc cho thân có lắm vết tì,
Miễn là được hưởng thì sung sướng.
Điều cao khiết chúng không hề tưởng,
Chỉ lo làm lo hưởng hiện thời;
Chẳng nghĩ câu báo ứng nay mai,
Cho nên dễ phạm nơi tội lỗi.
Thấy sanh chúng khinh thường việc tội,
Phật nóng lòng như xối nước sôi;

2470. Lịnh cho chư Bồ tát xuống đời,
Lo kêu gáp cho người tỉnh ngộ.
Giả đủ hình ả mình khắp chỗ,

210

Thanh Sĩ 81

Tùy mọi phương dạy dỗ chúng sanh;
Miễn cho người bỏ dữ theo lành,
Thân đâu quán bần sinh lao khổ.
Nếu có kẻ đường tu ái mộ,
Dù mấy dơ dù chỗ mấy xa;
Cũng đến nơi và cũng tùy hòa,
Chịu đủ cách để mà hóa độ.

2480. Quyết dắt người vào nơi Phật lộ,
Thân ra sao cũng chớ hề màng;
Đồng tâm hồn cứu độ nhân gian,
Em khéo bẻ cho an tay lái.
Miễn bá tánh được lòng tu cải,
Mặc cho thân dơ dáy đừng nao;
Thân tuy dơ mà chí thanh cao,
Sự dơ ấy lòng nào e ngại.
Vào bần mới cảnh sen được hái,
Lời cụ già đã dạy cho em;
2490. Chớ núng nao phạm xác luộc lem,
Đem thân ấy lẫn chen khắp đất.
Dắt hết người có căn Tiên Phật,
Mặc cho đời thử thách dường bao;
Khổ càng nhiều đạo quả càng cao,
Muốn bắt cọp phải vào hổ huyết.
Ngài liền ngâm bài thơ thống thiết:

*Xưa cũng như nay vẫn một đàng,
Đầy lòng ưu mãi khắp nhơn gian;
Quên ăn lúc thấy người làm tội,*

2500. *Bỏ ngủ khi nghe kẻ mắc nài.
Mẹ mến yêu con âu có một,
Phật thương xót chúng gấp muôn ngàn;
Theo chiều đâu cũng ra tay độ,*

211

82 Vạn Niên Huynh Đệ

Mắt mạng hao tài chẳng tiếc than.

Dấu hiền cha, chơn con khá giã,
Em đừng quên soi tấm Phật gương;
Phải cho thân trải tuyết dầm sương,
Để thực hiện tình thương nơn loại.
Thấy ai có làm điều chi sai,

2510. Trách buồn nhưng khuyên dạy cặn lời;
Chớ nên noi theo lối người đời,
Buồn ai chẳng muốn cho gặp mặt.
Bởi mê dốt lỗi lầm vương mắc,
Nên ra tay diu dắt cho người;
Há làm ngơ để bụng ngạo cười,
Chẳng chỉ vẽ những nơi thiếu sót,
Ở đời sự lỗi ai đâu lọt,
Cần dạy nhau phải tốt hơn không,
Người lỗi mình ngồi để mắt trông;
2520. Khi mình lỗi khó mong người chỉ.
Kẻ chỉ dạy phải cho thành ý,
Người lỗi lầm nên thị nhận ngay,
Thì tự nhiên không việc gở gây,
Kia cũng tốt mà đây cũng tốt;
Biết đổi trao với tình thiết cốt,
Dù cho người mấy dốt cũng thông,
Tội có đâu lang lợp cả đồng,
Ai lo nấy chớ không ai tiếp.
Chữ tương tồn với câu tương hiệp,
2530. Mong người đời được thuộc nằm lòng;
Để giúp nhau bớt lúc cay nồng,
Kẻ dư quá người không hề đủ.
Đành cần kiếp người bản hay phú,
Do nghiệp xưa hoặc sức làm nay;

212

Thanh Sĩ 83

Có làm nhiều tất có nhiều nhai,
Xưa hơn đức ngày nay phú quý.
Kẻ nghèo bởi nghiệp xưa ích kỷ,
Hoặc nghiệp nay chẳng chí công làm;
Vì vậy nên đâu đó chẳng kham,

2540. Lẽ sống của hơn gian như thế.
Tuy nhiên nếu người đồng tương tế,
Đời sống liền cải chế được ngay;
Nghiệp oan không cơ hội kéo dài,
Giống khổ bị khô mà khó mọc.
Vui hoặc khổ do người làm gốc,
Người năng sanh xuất vật nọ kia,
Nếu người đồng hiệp lại một bề,
Lấp bằng biển và tề bằng núi.
Điều này há lại không nghe tới,
2550. Để hợp nhau mở lối bình minh;
Bỏ đi lòng chỉ biết riêng mình,
Lo nghĩ đến cái tình hơn loại.
Cái tình ấy phải cho tồn tại,
Dù ở bao thời đại biến thiên;
Tình ấy còn thiên hạ bình yên.
Tình ấy mất đảo điên bá tánh,
Tình ấy nhiều là nhiều sức mạnh;
Tình ấy tan sẽ tán oai quyền,
Tình ấy sâu thành Phật thành Tiên.
2560. Tình ấy cạn nên ma nên quỷ,
Tình ấy có, có người từng thị;
Tình ấy không, không trị được ai.
Tình ấy đầy tâm trí mất tai,
Ngôi Phật sẽ có ngày kể tự.
Vậy em khéo gọi hàng nam nữ,
Tình ấy nên giữ chặt vào lòng;

213

84 Vạn Niên Huynh Đệ

Ai cũng thương ai cũng xử công,
Chớ chia rẽ giống dòng Nam Bắc.

Tánh nhờn ngã để làm gậy giặc,

2570. Không tánh này tất hết giết nhau;
Khắp Bắc Nam bất luận người nào,
Nên cố gắng trừ mau tánh ấy.

Người được biết tu hành trai gái,
Tánh ngã nhờn càng phải sớm rời;
Chỉ biết lòng yêu khắp người đời,
Không ý biệt phân người quen lạ.
Sống ngoài cái tánh tình nhờn ngã,
Không trọng giàu chẳng dạ khinh nghèo;
Luôn đem mầm bác ái rải gieo,

2580. Cho đâu đó bớt điều thù hận.
Giặc chẳng phải tự nhiên khai hân,
Mà do người vì giận hoặc tham;
Giận với tham hỏi tại đâu làm?
Trả lời: vốn tánh phạm nhờn ngã.
Trừ nó được mới là thông thả,
Còn vương mang còn họa liên miên;
Ví dù cho là bậc Thần Tiên,
Còn đeo nó còn hườn phạm tục.

Em khá nhớ ra tay kêu thúc,
2590. Các sắc trần chớ bận lòng mê,
Mê chẳng được chịu bề lao khổ
Kèo bá gia quên phút ra về;
Cảnh nguy thể nay gần miệng hồ,
Chẳng thương nhau đừng có trách than;
Sống riêng thân là sống khôn nản,
Biết ngược lại sẽ an lạc phận.
Kêu đời chẳng chịu nghe phát giận,
Như thấy người đánh lẫn con cờ;

214

Thanh Sĩ 85

Giận nhưng mà không nỡ làm nỡ,

2600. Cố kêu mãi để cho cái hối.

Lòng yêu chúng trần trề tim phổi,

Dù sao sao cũng nói dạy luôn;

Xông lớt qua gió thảm mưa buồn,

Đem mảnh áo nâu sồng che khắp.

Ai chười mắng cũng đành tai lấp,

Niệm A-Di-Đà Phật đi qua;

Nay không duyên người chẳng nghe ta,

Nên ngâm giống để mà sau rải.

Sớm ghét kẻ chiều thương trở lại,

2610. Ở thế gian chuyện ấy có thường;

Em ơi đời phức tạp không lường,

Nội hai chữ ghét thương đủ khổ.

Ghét dễ khiến nhúng trề môi mỗ,

Thương cũng gây vàng vỏ mặt mày;

Ghét với thương gia vị các loài,

Kể sao hết điều cay với đắng.

Gọi cõi tạm bao giờ lâu đặng,

Mà khách trần gian chẳng núng nao;

Trên non Tiên ngó xuống chùng nào,

2620. Lòng càng bắt xót đau chùng này.

Biết bao cuộc đất bằng sóng dậy,

Mà cũng chưa thấy mấy ai tu;

Chờ đến cơn trâu rống chó tru,

Cảnh thảm đến mới cầu khó cứu.

Gặp Phật giáo là điều hy hữu,

Người không nghe vì ngủ quá mê;

Do lòng thương mà phải đổ về,

Chớ nào phải vì bề danh lợi.

Thương quá đôi réo kêu ơi hỡi!

2630. Rất kính thay! Các giới từ tâm,

215

86 Vạn Niên Huynh Đệ

Đôi phen quên cả việc ăn nằm;

Vì lẽ quá bận chân phở độ.

Anh còn nhớ ở vào đời nọ,

Có một ông tên Thố họ Chiêu;

Từ sau khi vọng niệm trừ tiêu,

Rời am tự châu lưu khắp chốn.

Đến đâu cũng khuyên soi tâm bản,

Bởi tâm là chủ động các đường;

Khi thấy tâm như thấy trong gương,

2640. Tất sẽ thấy Phật tướng tận mặt.

Vào thuở ấy rất nhiều người đắc,

Nhờ được y theo pháp ấy hành;

Một ngày kia ông tự biết mình,

Vào giờ ngộ mạng sanh sắp cuối.

Bữa cơm trưa cũng vừa dọn tới,

Kế có người hấp hối gần bên,

Ông thấy người ấy có căn duyên;

Sắp chết chẳng biết tên đức Phật,

Ông bỏ ăn và liền lật đật,

2650. Đi đến bên người sắp ra ma;

Ông bảo nên niệm Phật Di Đà,

Phật sẽ đến dắt qua Cực lạc.

Người ấy y lời ông khuyên nhắc,

Bèn nhiếp tâm niệm Phật ba câu;

Liên hóa thân của Phật đến thâu,

Hồn ấy được vào châu Phật quốc.

Ông liền trở về nơi am thất,

Ngồi ngay mình rồi mất tự nhiên;

Vì cứu người đã có Phật duyên,

2660. Không màng đến bữa cơm rớt mạng.

Tình yêu chúng sanh không giới hạn,

Độ đời cho đến đoạn cuối cùng;

216

Thanh Sĩ 87

Lòng từ bi trọn thì trọn chung.
Ai nghe đến lòng không thương kính,
Các Bồ Tát vốn đồng một tánh;
Tự giác rồi lo đến giác tha,
Lúc nào thời cũng vẫn bốn ba.
Lo cho thế hơn là lo phận,
Mảnh tình ấy chẳng bao giờ bản;

2670. Cổ với kim cũng vẫn một màu,
Yêu đời bằng lối mở cùm lao.
Chẳng yêu cách chôn vào hang hổ,
Yêu đời với tinh thần giác ngộ;
Độ khỏi mê chẳng bỏ cho mê,
Tay mặt đưa tay trái lấy về,
Chuyện lừa ấy chẳng hề nào có.
Đời lợi dụng nhau từ việc nhỏ,
Đạo vẫn đi ngược nó luôn khi;
Lánh tâm phàm hiểu tánh từ bi,

2680. Tất sẽ chẳng hề khi nào đúng.
Đừng nhắm một ít người lợi dụng,
Mà vội cho ai cũng dối tu;
Nguyên một loài như sấu với cù,
Phải hiểu khác chớ cho rằng một.
Cũng một đạo cũng người đồng lốt,
Nhưng tâm lòng xấu tốt khác nhau;
Tuy bề ngoài cùng một sắc màu,
Vàng chẳng giống như thau ten ố.
Khá quan sát cho tường tận chỗ,

2690. Chớ vội quơ đũa cả nắm sai;
Có trầm hương ẩn giữa rừng cây,
Hãy tìm lấy về ngay kéo uông.
Gặp hiền đức phải nên kính chuộng,
Đừng dụng đầu khinh bướng chê càn;

217

88 Vạn Niên Huynh Đệ

Em khá khuyên khắp hết thể gian,
Phải lọc lựa chân hằng lời nói.
Kéo làm đến con người thượng cỏi,
Sẽ chết không kịp trời một lời;
Có các Thần trà trộn khắp nơi,

2700. Giả đủ cách thử người dương thế.

Không lấy mắt xét xem đạo để,
Sẽ làm cho người dễ lạc lầm;
Thật tu hành hay giả đạo tâm,
Khi đó sẽ lộ mành ra hết.

Cũng xác người giống nhau như hệt,
Rất khó đem phân biệt Thánh phàm;
Thế cho nên khắp hết nữ nam,
Cẩn ngôn hạnh kéo lâm khó gỡ.

Nhiều lúc kẻ hung mồm vừa mở,

2710. Máu liền trào giã giữa chết ngay;

Lối phạt răn của các Thần này,
Rất nghiêm khắc lâu nay ít có.
Tánh rất nóng còn hơn lửa đỏ,
Lòng luôn hờn ghét đũa hung hoang;
Có nhiều khi thấy kẻ tà gian,
Liền bẻ cổ số căn bất kể.

Nhờm kẻ ác tợ thùng dơ ứ,

Thấy lũ tà mắt thể gai đâm;

Gặp thì trừ chớ chẳng ngại tâm,

2720. Các Thần Thánh hi hãm như thế.

Chớ vội thấy ngu khờ khi dễ,
Thường khiêm nhường nghĩa lễ tốt hơn;
Gặp thử mà không bị làm thân,
Tất sẽ được các Thần theo hộ.
Giúp đỡ cho được đi tới chỗ,
Ngày như đêm chẳng hờ phút nào;

218

Thanh Sĩ 89

Cứu hộ cho những buổi ốm đau.

Che chở lúc lâm vào tai ách,

Đạo sĩ liền chỉ tay vào vách;

2730. Một vị Thần hiện cách tự nhiên,

Vẻ oai phong tay chống gươm thiêng;

Liên cất giọng ngâm lên bài kệ:

*Để bảo vệ hiền thế,
Để tội phước ghi kể;
Cho nên khắp nhà nhà,
Có ta ở môn đệ.*

Vị thần chỉ mấy lời như thế,

Rồi biến đi không kể chi hơn.

Đạo sĩ rằng: ấy Kiểm Vệ Thần,

2740. Nhà nào cũng ẩn thân xem xét;

Việc tội phước ghi rành từ nét,

Tâu Thiên Đình xử xét chí công.

Mắt phàm như thấy cửa vắng không,

Nhưng mà có Minh Thần ẩn ánh;

Nên nhớ, giấu việc làm bất chánh,

Kẻ thế gian chớ tánh dễ người;

Việc này em khá nhắc cho đời,

Đừng tưởng chỗ vắng người làm quấy.

Người chẳng thấy nhưng thần luôn thấy,

2750. Tội phước đều chớp lấy rành rành;

Phước thì ban còn tội thì hành,

Báo ứng rất phân minh từ chút.

Nhân thiện ác định cho họa phúc,

Từ cổ kim chưa lúc nào sai;

Khắp thế gian dù gái dù trai,

Rán sửa tánh thẳng ngay chơn chất.

219

90 Vạn Niên Huynh Đệ

Đầu đội trời còn chon đạp đất,
Đất Trời luôn soi xét mỗi ngày;
Tuy lặng thình mà rất có oai,

2760. Há chẳng sợ hơn người dương thế.
Oai Trời Đất nếu người kiêng nề,
Tất không gây tội lệ vào mình;
Tưởng chỗ nào cũng có Thần minh,
Sẽ không dám tạo tà thành điều ác.
Xưa có người tên là Bàn Đạt,
Thường xuyên nghề đạo tặc nuôi thân;
Có một hôm vào một nhà dân,
Đang rón rén vác khuôn đồ đạc.
Nghe có tiếng động trên sàn gác,
2770. Bàn Đạt liền ngược mặt ngó lên;
Thấy nơi trần có tượng Phổ-Hiền,
Ẩn sau một ngọn đèn leo lét;
Lòng bỗng thấy vô cùng sợ sệt,
Rằng Phổ Hiền thấy hết việc mình;
Liền bỏ nguyên đồ đạc đang rinh,
Lui khỏi cửa đi êm một nước.
Vừa đi vừa nghĩ suy từ trước,
Cho đến nay những việc đã làm;
Chỉ giấu che được mắt người phàm,
2780. Chớ Thần Thánh đã xem thấy rõ.
Tự biết lỗi bắt đầu từ đó,
Nghề trộm liền dứt bỏ lo tu;
Sớm khuya bèn một chí công phu,
Được Phật hóa thân thu về Phật.
Nhân tượng giả độ nên người thật,
Là chuyện người Bàn Đạt thuở xưa;
Trong nhất thời nghề trộm được chữa,
Nhờ tưởng có thần cơ quan sát.

220

Thanh Sĩ 91

Mọi vật có thể làm người giác,

2790. Nếu để lòng suy xét cho rành;

Bàng Đạt tuy là kẻ gian manh,

Biết hối cải còn thành được đạo.

Lấy tâm dám làm điều tàn bạo,

Đổi ra tâm dám tạo phước điền;

Tức nhiên là từ giới phạm duyên,

Leo đến bậc Phật Tiên chẳng khó.

Chỉ nhân một cái quày đầu gối,

Được trở nên tỉnh ngộ nơi lòng;

Tội trộm xưa đều giữ sạch không,

2800. Còn thừa phước đức sang Phật quốc.

Trai với gái ở thời văn vật,

Há để thua Bàng Đạt xưa sao!

Xưa ngu khờ mà được giác mau,

Nay thông thái tại sao chậm tỉnh;

Xưa dốt nát nhưng giàu trí tín,

Nay khôn lanh nhưng kém tinh thần;

Chỉ hay ho với lối tục trần,

Không soi thấu được phần siêu việt.

Biết cái giả chớ không biết thiệt,

2810. Làm nhiều mà chẳng được hưởng lâu;

Óc thông minh đem để vào đâu,

Chẳng tìm biết cái nào chơn giả;

Cứ mưu nọ thế kia gây họa,

Gạt lừa nhau chiếm bã lợi danh;

Giỏi về mưu lẩn đất cướp thành,

Việc xô xát dân tình là giỏi.

Mình muốn sống thì người khỏi nói,

Cũng hiểu lòng họ đối thế nào;

Vẫn biết yêu mạng sống như nhau,

2820. Đâu muốn bị người nào giết hại.

221

92 Vạn Niên Huynh Đệ

Mình tồn tại cho người tồn tại,
Nỡ dứt tình đồng loại sao đành;
Sống bằng phương xô xát nhọn sanh,
Cách sống ấy hôi tanh như thú.
Sống nhọn đao sống tình cảm đủ,
Mới sống theo ý vị loài người;
Chỉ đấu tranh bằng trí bằng lời,
Cũng đủ lựa gì nơi nanh vuốt.

- Dắt nhau đến chỗ gây chiến cuộc,
2830. Ý vị loài người mất hết rồi;
Thay vì dùng nanh vuốt tranh môi,
Dùng đao kiếm cướp xôi với bánh.
Mất hết cả cái gì thiên tánh,
Chỉ là loài mạnh đặng yếu thua;
Hiện nay như đồng rác sắp đũa,
Kẻ bạo ác cũng chưa thấy thức.
Thế là họ phải đành yên giấc,
Theo ngày tàn của đất Hạ nguơn;
Chỉ thương người còn chút thiện duyên,
2840. Họ bị kẹp kềm hơn tự tạo.
Em khéo giúp hạng này biết Đạo,
Họ tỉnh rồi việc đao đến nơi;
Việc cũng không còn phải xa vời,
Em chớ để người trôi mất uông.
Nước có lên rồi thì có xuống,
Em đừng buồn đám ruộng ngập nhiều;
Thứ nào chằm cạn rể thì tiêu,
Mùa tiết phải chiều theo khó cải.
Ấy là cũng một phương lựa đãi,
2850. Quét sạch loài cỏ dại phá mùa;
Em buồn anh lòng cũng bắt chua,
Việc chi cũng do cơ tạo hóa.

222

Thanh Sĩ 93

Em thường trách sao hiền mang họa,
Còn đưa hung thong thả không sao;
Em nhớ rằng danh mộc chùng nào,
Càng chịu đực chịu bào chùng ấy.
Không chịu thế sao nên hình đây,
Còn những nào cây vậy (6) đứng yên;
Ấy chỉ là đợi lớn thêm niên,

2860. Dùng làm củi ra than là dứt.
Huống những kẻ hiền lành hơn đức,
Cũng như nền của một ngôi nhà;
Những khó khăn những nỗi xót xa,
Là kéo cột rui đà cho đó.
Các vật này thẳng như không có,
Cái nền kia suốt gió suốt mưa;
Ai đặng cay ai có giày bừa,
Em rán chịu chớ ngơ chí lực.
Trước sau vẫn lo câu đạo đức,
2870. Chớ quá buồn đành dứt xác trần;
Chúng sanh đang khô chón mê tân,
Mạng sống tựa như đòn dây thẳng.
Lòng bác ái há ngồi yên đặng,
Cũng không đành nín lặng Tây Phương;
Huống lời xưa đã thệ tỏ tường,
Nay không độ đợi cơn nào độ.
Biết bao kẻ bơ vơ trên lộ,
Há không đưa tay trở đường về;
Thấy lạc lầm mình phải ừ ê,
2880. Tình ấy vốn trong lễ nhà Phật.
Một khi để cho tình ấy mất,
Sẽ không trông thấy mặt Như Lai;
Bao kiếp qua khổ cực chẳng nài,
Há lại tiếc làm chi kiếp chót.

223

94 Vạn Niên Huynh Đệ

Chớ vô ý để người dùng gót,
Thừa bóng người cửa Phật chẳng nên;
Kẻ mền em khéo dắt họ lên,
Chớ để họ rớt chìm trở lại.

Không dễ có được lòng hăng hái,

2890. Để mất rồi khó tái được đâu;

Một khi người đã biết hồi đầu,

Đừng để họ lòn câu đạo lý.

Nếu họ trở nên lòn tâm trí,

Khó gọi cho tỉnh lại như xưa;

Kẻ tu do hoàn cảnh đẩy đưa,

Chừng bỏ đạo cũng do tình thế.

Những hạng ấy không nên nhắm kẻ,

Bởi họ theo thời thế ấy thôi;

Thời sớm yên thì họ tu đời,

2900. Thời chậm đến họ trôi theo nước.

Họ bền được thì là rất phước,

Bằng không là tại ít căn duyên;

Cũng chẳng nên đem dạ trách phiền,

Bỏ luôn kẻ sâu duyên với Phật.

Nhờ có sự lễ nghi phong chất,

Loài người cùng thú vật khác nhau;

Muốn thế không đạo lý chặm vào,

Như nhuộm chẳng cầm màu bay hết.

Làm người để mất đi chính nét,

2910. Khắc nào hoa mất hết mùi hương;

Xã hội nào không kẻ hiền lương,

Xã hội ấy mất đường thanh trị.

Em khéo giúp người thông đạo lý,

Tất nước nhà trở lại an ninh;

Và chừng khi có cuộc vang thình,

Khổ họa cũng chẳng sanh ra lớn.

224

Thanh Sĩ 95

Dân còn bước chơn hài chơn hơn,
Phần lớn do thiếu thốn đức tin;
Ấy là mầm tai họa đáng kinh,

2920. Khéo giúp họ được mình nơi trí
Dân trong nước không thông chơn nguy,
Sẽ rồi luôn khó trị cho yên,
Dân trí khi được mở sáng lên;
Đâu hư với đâu nên thấy rõ,
Cố nhiên nẻo tà liền tự bỏ.
Tự xếp mình vào ngõ chánh chơn,
Muốn thế là theo lẽ trước hơn;
Phải phát mạnh tinh thần đạo đức.
Lấy đạo đức để tri giả thật,

2930. Như địa bàn chỉ Bắc với Nam;
Độ được ngay tất cả việc làm,
Giúp đỡ chẳng gian tham là chánh.
Lợi dụng hoặc gạt lừa bá tánh,
Ấy phải nên quyết định là tà;
Cứu mình rồi lo cứu người ta,
Ấy đúng thuyết Thích Ca đã dạy.
Độ mình chẳng độ người hoặc hại,
Quả quyết rằng tông phái của tà;
Cứ lấy đây mà xét rộng ra,

2940. Sẽ biết được đâu tà đâu chánh.
Tà là phải mau lo xa lánh,
Chánh thì nên phát mạnh lòng tin;
Nào luật nghi qui củ chặt gìn,
Xấu mấy cũng trở nên người tốt.
Trừ những kẻ chỉ mang có lột,
Không chịu đem lòng thật hành y;
Dù bao lâu cũng chẳng nên gì,
Cây không uốn hình chi chẳng giống.

225

96 Vạn Niên Huynh Đệ

Người vốn lấy tánh quen mà sống,

2950. Cả món chi đều cũng do quen;

Dù tanh hôi dù quá thấp hèn,

Người ta có thể quen được cả.

Ví dụ sợ Trời khi quen dạ,

Không bao giờ dám há miệng kêu;

Đến uống ăn cử động các điều,

Do quen tánh phần nhiều thành tật.

Thói quen rất là quan hệ nhứt,

Cho nên cần lựa tập thói quen;

Đừng cho quen những thói hư hèn,

2960. Nên tập sửa tánh quen như đức.

Quen tha thứ quen lời chơn chất,

Quen thương người quen giúp gần xa;

Lòng cho quen thờ mẹ kính cha,

Thấy ai khổ cũng là quen cứu.

Quen niệm Phật như người quen rượu,

Quen thế này tội lỗi đâu sanh;

Đời cứ quen những việc bất lành,

Do đó tạo muôn ngàn tội ác.

Đã quen dữ đổi lành khó thật,

2970. Nhưng cố lòng tập riết sẽ quen;

Em khá mau đem hết lời khuyên,

Khiến người sớm lòng quen đạo lý.

Chớ thấy khó khăn mà nản chí,

Thú tập lâu còn múa nên nghề;

Thì loài người từ chỗ vụng về,

Tập mãi sẽ nên bề khéo léo.

Nay sự thế đã là mỏng mẽo,

Khá rèn lòng quen nẻo thiện lương;

Nếu không tin như giặc cùng đường,

2980. Xác hồn chẳng còn phương cứu gỡ.

226

Thanh Sĩ 97

Chớ vội nói việc chi không sợ,
Việc đến nơi hồn vỡ mật tan;
Quả địa cầu chỉ một tiếng vang,
Nhơn loại đủ xương tan thịt nát.
Bần với phú cũng ra tro mật,
Mái tranh cùng nóc gạch ra bùn;
Kiếp trần gian như ấm nước đun,
Không thấy hết mà lần khô cạn.
Kẻ lớn nhỏ nên suy cho hãn,

2990. Để lo tu càng sớm càng nên;
Trên sen đài khi được đề tên,
Châu báu há dám đem so sánh.
Mỗi khi nghĩ đến Tây Phương cảnh,
Anh còn nôn muốn đến ở ngay;
Tại sao người trong cõi trần ai,
Chẳng lo trở gót hài về đó.
Chừng ngày hội Long Hoa mở ngõ,
Đức Thế Tôn hiện rõ cảnh này;
Để cho người mong ước lâu nay,
3000. Được thấy rõ ở ngay trước mắt.
Ngày ấy cũng không còn xa xác,
Anh đang chờ góp mặt vào đây;
Cùng chư Tiên thi thố phép tài,
Rõ công đức của ai nhiều ít.
Có nhiều Tiên ẩn nơi u tịch,
Muôn triệu năm cách biệt hồng trần;
Ngày ấy đều giá hạc đằng vân,
Xuống thế để chúc mừng Thánh Đức.
Kể sao xiết mùi thơm nồng nức,
3010. Mây đủ màu chói rực mùi hương;
Các Thần Tiên dung mạo khác thường,
Mây đỡ gót long lân châu chực.

227

98 Vạn Niên Huynh Đệ

Em cũng rân tạc thêm công đức,
Đề cùng anh hiệp mặt chốn này;
Khi ấy em khéo độ gái trai,
Được đi tới hội này cho phi.
Kẻ trung hiếu với người liêm sĩ,
Cùng hạng người thành ý tu hành;
Và những người làm phước làm lành,
Đều có thể đồng sanh tới đó.
Phần thưởng ấy để dành cho họ,
Nhắc nhở cho họ nhớ kéo quen;
Nói đến đây Đạo sĩ ngâm lên:

3024. *Đến được hội này có mấy ai,
Nóc đèn lợp lấy ngũ tường mây;
Bên mình Tiên trưởng ra muôn phép,
Trước ngõ Thần linh hiển đủ oai.
Thú nói tiếng người không đáp đáp,
Sân châu sen ngọc ngát hương bay.
Khéo dìu thiện tín về nơi ấy,
Em sẽ gặp anh ở hội này.*

3032. Đạo sĩ dứt xong bài thơ ấy,
Ta rằng : xin nhớ lấy y lời;
Quyết đưa thân này với mọi người,
Đồng đi đến tận nơi hẹn ấy.
Dù cho phải khó khăn đến mấy,
Cũng không nao tâm trí đã nguyên,
Riêng lòng đây sau trước đồng nhiên,
Chỉ ngại chúng không nguyên một lối.

3040. Thăng như thể ngày Rồng Mây hội,
Một thân này trợ trợ đến nơi;
Mặt mũi nào dám ngó chín Trời,

228

Thanh Sĩ 99

Và thẹn hổ những lời Ngài dạy.

Vừa nghe Đạo sĩ liền chận lại,

Rằng: Em đừng lấy đó làm lo;

Nếu không thành như sự hẹn hò,

Lẽ ấy cũng là do người đấy.

Nếu em đã tận tâm khuyên dạy,

Chẳng nghe theo lời ấy tại người;

3050. Em lỗi chi mà thẹn chín Trời,

Cùng anh ngại trước nơi gặp gỡ.

Nhưng việc ấy chẳng bao giờ có,

Vì còn nhiều người nhớ đến em;

Họ đang lo rửa chỗ luốc lem,

Kẻ ấy sẽ cùng em đi tột.

Nước nhà họ cũng là rường cột,

Việc tu hành lại rất kỹ cang;

Họ sẽ đeo cho tới Niết Bàn,

Em chớ ngại một thân trợ trợ.

3060. Rất nhiều kẻ có căn thượng cõi,

Họ nhờ em được hồi phần đông;

Những kẻ này trung hiếu đầy lòng,

Họ sẽ vẹn thí chung với đạo.

Theo anh thấy khí lành tiên báo,

Ngày chung qui thành đạo nhiều người;

Em gặp anh với vẻ vui tươi,

Chớ chẳng phải sâu vơi đầu nhi.

Vậy em chớ quá nên xa nghĩ,

Nghe hay không tự ý người đời;

3070. Lòng từ bi cứ nhắc chiêu mời,

Quên bụi cát quên trời mưa nắng.

Lấy đạo vị bán mùi cay đắng,

Thấy thương đời chớ chẳng thấy đau;

Xưa thơm tho nay vẫn ngọt ngào,

229

100 Vạn Niên Huynh Đệ

Tình bác ái chẳng bao giờ mòn.
Câu thệ hải sơn minh gìn trọn,
Quyết độ người khỏi chốn nản tai;
Lời thệ kia chẳng kết hình hài,
Vẫn còn phải chuyển lai không nghĩ.

3080. Em dụng hết tinh thần ý chí,
Kiếp này dù hết kẻ thiện duyên;
Đề sau khi qua cuộc biến thiên,
Em đến động anh thiền một lúc.
Cõi thế mặc cho người chen chúc,
Ngày vui qua đến phút khổ sang;
Đời Thượng nguơn muôn tuổi lạc nhân,
Hạn kỳ hết cũng lần đến khổ.
Chỉ khi nào về nơi Tịnh độ,
Mới không còn sự khổ tái hồi;
3090. Thế nên dù sau cuộc lập đời,
Đạo Phật vẫn khắp nơi truyền giáo.
Tuy no ám tuy đời quý báu,
Nhưng không ai bận bịu tâm vào;
Gái cùng trai bất luận người nào.
Tinh thần cũng vượt cao thường tánh,
Nhờ đó chẳng ai thềm tranh cạnh;
Đời sống trong phong cảnh Thần Tiên,
Cũng lâu vàng các ngọc muôn thiên;
Chỉ tạo để mà xem chẳng mến.
3100. Bề trí đạo rất là cao viễn,
Nên chẳng ai gây chuyện sai lầm;
Đây thật là thế giới Minh Tâm,
Người người vẫn nói làm một rập.
Sẵn hiền đức thêm lòng tu tập,
Cho nên siêu về Phật phần đông;
Buồm to thêm gió thuận xuôi dòng,

230

Thanh Sĩ 101

Đưa thuyền đến bến trong chốc lát.

Muốn hái trái có thang sẵn bắc,

Quả đào kia sẽ chắc vào tay;

3110. Nhờ thế mà người được sang đây,
Tất sẽ đến được Tây phương Phật.
Khắp trai gái sao còn mê giấc,
Khá lo tu để gặp đời tân;
Say đắm chi các thứ tạm trần,
Dục chưa mãn kể thân tàn tạ.
Sự thất vọng nhiều hơn thỏa dạ,
Ai cũng như thế cả khác đâu;
Nay gặp kỳ thiện ác đáo đầu,
Nỗi buồn khổ càng sâu gấp mấy.

3120. Người đời nay biết lo hồi cải,
Theo đường lành mới phải khôn ngoan;
Tuy biết rằng vạn sự đầu nan,
Nhưng nếu được kiên tâm giai vị.
Rán chịu khó theo đường đạo lý,
Cho hồn linh khỏi bị đọa sa;
Mọi tai nạn thân được lánh qua,
Chớ theo mãi cái đà hung dữ.
Đạo sĩ bèn kể bài thời sự :

3129. *Trung ương ba tiếng sấm,
Nghe tiếng gáy phụng hoàng;
Nhìn trời vừa đứng ngọ,
Phật vương xuất thế gian.*

*Ngày giờ này chưa tới,
Nhân sanh trong thế giới;
Còn khổ nạn nhiều bề,
Không nơi nào tránh khỏi.*

231

102 Vạn Niên Huynh Đệ

*Khấp người trong thiên hạ,
Lấy phước để trừ họa;
Chớ chữa lửa bằng dầu,
Xác hồn mau tiêu phá.*

3141. Kệ xong Đạo sĩ liền niệm nhỏ,
Rồi bỗng nhiên hiện rõ vùng non;
Từ trong non có một Sơn Thần,
Mặc áo mũ đàng hoàng bước tới;
Chào Đạo sĩ và ông liền nói,
Được lệnh trên sắp đổi về Đông,
Dãy non này sẽ hóa đồng không,
Cảnh xinh đẹp vô cùng khó kể.
Những người sớm khuya rèn kinh kệ,
3150. Lòng hiền lương hiếu để trung cương;
Sẽ được xem cảnh ấy rõ ràng,
Ngoài ý của trần gian đã tưởng;
Ai cũng được ấm no sung sướng,
Không ai không mãn trướng tốt tươi.
Trải muôn năm mới có một đời,
Chớ đâu phải mỗi thời mỗi có;
Dịp này nếu khắp người lớn nhỏ,
Chẳng lo tìm sao khó gặp ra,
Nơi non này nhiều vị Tiên gia;
3160. Đề xuống thế để mà hóa độ.
Các vị chẳng nài thân lao khổ.
Len lỏi trong khắp chỗ trần gian,
Quyết độ đời khỏi cảnh làm than;
Lo tu niệm dứt đàng sanh tử,
Đại hội đồng các Tiên đã dự,
Cuộc biến thiên lành dữ thế nào;

232

Thanh Sĩ 103

Được biết rành mọi việc trước sau,

Nên lòng quá xót đau hạ giới.

Mới đành tách chân ra khỏi núi,

3170. Lâm trần gian chỉ lối tu hành;

Rất mong cho khắp cả chúng sanh,

Lo bỏ dữ về lành cho sớm.

Để sau cuộc nạn tại ghê gớm,

Sắp nổi ra khắp chốn cùng nơi;

Sự thảm thê khó kể hết lời,

Phía Tây của ngọn đồi kế đây.

Có nhiều loài thú cầm kỳ quái,

Rất hung hăng không loại nào bì;

Đến thời kỳ chúng nó ra đi,

3180. Ăn xé kẻ bất tri hơn nghĩa.

Ai gặp nó cũng bay hồn vía,

Nhưng nó không hại kẻ lương hiền;

Ấy là do lệnh của hoàng thiên,

Trị tội kẻ không kiêng trời đất.

Không hiểu để chẳng lòng trung trực,

Cho hùm tha sấu bắt cũng vừa;

Kẻ ở ăn ngay thảo sớm trưa,

Chúng thú sẽ lưng đưa cho cỡi.

Ấy phần thưởng người tròn đạo ngời,

3190. Qua biển rộng vượt lối núi rừng;

Nói đến đây ông bỗng liền ngưng,

Rồi lại tiếp kể lên oai khí:

Kẻ ngồi trên sư tử,

Người lại ngự chim bằng;

Thiếu chi ông cỡi cọp,

Nhiều vị ngồi trên lân;

Ai cũng đều nghiêm chỉnh,

233

104 Vạn Niên Huynh Đệ

- Đến dự hội Phong Thần.
Chim mừng kêu riu rít,
3200. Hoa cảm nở rộ rần;
Chính Thần khi nghĩ đến,
Lòng hoan hỷ muôn phần.
Ước mong người hạ giới,
Đồng rón sức lập thân;
Nếu không siêu về Phật,
Cũng rón được qui Thần.
Làm hiền chớ làm dữ,
Để xem cõi Thượng nguon;
Thần chỉ biết nhiều đó,
3210. Không còn nói chi hơn;
Xin chúc cho nhị vị,
Duyên muôn năm sớm gần.*

- Dứt kệ xong Sơn Thần biến mất,
Đạo sĩ liền đưa mắt ngó ta;
Rằng: Sơn thần đã nói vừa qua,
Em lãnh hội gần xa được chớ?
Xưa có một người vào non ở,
Sớm khuya lo chuông mở tu hành;
Sự tương rau trai giới chặt gìn,
3220. Lòng hằng muốn thác sanh cõi Phật.
Nhưng lửa giận trong lòng chưa dứt,
Thường hay phiền những vật trái lòng;
Một hôm kia có một bò đồng,
Phá đám rẫy ông trông rất tốt;
Lòng ông phát nóng lên như đốt,
Rượt đánh bò gần chết mới thôi.
Sau ít ngày ông lánh cõi đời,
Hồn được hóa Thần ngồi giữ núi,

234

Thanh Sĩ 105

Muốn về Phật mà lòng chưa nguội;

3230. Phạm tội gần như tội sát sanh,
Thế cho nên quả Phật chẳng thành.
Làm thần cứ đi quanh theo núi,
Chính là vị thần vừa mới tới;
Sắp tới ngày phải đổi về Đông,
Bởi dãy non ấy sẽ hóa không;
Mọc trở lại phương đông rất đẹp.
Cả vạn vật cứ luôn tan hiệp,
Thợ Trời ông khéo sắp đặt ra;
Cuộc đời đời ở một lần ba,
3240. Quá lớn đến quỷ ma cũng biết.
Sự có thật chớ sao ngụy thuyết,
Khắp chúng sanh nên quyết lòng tin;
Để sớm khuya hương nước gấn gìn,
Ngó bốn hướng lòng thành khẩn Phật.
Cầu hồn được về An dưỡng quốc,
Độ xác thân qua cuộc đại nạn;
Làm hiền lương đâu tốn bạc vàng,
Mà lại được khỏi mang ác báo.
Con cái nhớ gìn câu hiệu thảo,
3250. Vợ chồng cho phải đạo xướng tuý;
Người đối nhau cần biết lễ nghi,
Sự tốt đẹp còn chi hơn được.
Người đời chẳng chịu suy sau trước,
Tạo làm chi những cuộc bất hòa;
Mãn kiếp rồi cũng hóa ra ma,
Hơn người cũng chỉ là hơn tạm.
Nay nhằm lúc gió mưa u ám,
Ổ chim đời khó bám trên cây;
Cuộc xoay vần rày đó mai đây,
3260. Giàu nghèo có mấy ai cầm chắc.

235

106 Vạn Niên Huynh Đệ

Nên đem những mồ hôi nước mắt,
Rửa bụi tâm hơn tát vào đời;
Phải sớm lo kịp hội nay mới,
Cửa Tiên Phật định đời tội phước.
Tuổi sống lâu thân no ấm được,
Nếu ai mà có ước trong lòng;
Hãy lo tu sẽ thỏa dạ mong,
Lời Phật Thánh vẫn không dối gạt.
Cổ đèn sách tắt ngày đỗ đạt,

3270. Có trông thì sẽ chắc có ăn;
Gái cùng trai khá giữ đạo hằng,
Chớ đem dạ ngại ngừng sè sụt.
Em khá dụng đủ lời kêu thúc,
Khiến cho người bỏ tục tầm Tiên;
Cõi hồng trần muôn thảm ngàn phiền,
Khá tỉnh thức chớ nên ngủ mãi.
Chừng gặp cuộc tang điền thương hải,
Có vật chi tồn tại được đâu;
Chi bằng mau tìm kiếm đạo màu,
3280. Thân dù mất hồn đâu dễ mất.
Hương chi nếu được nhiều âm chất,
Sẽ được như rắn lột không chừng;
Thân vạn niên ở cõi trường xuân,
Quý báu có chi cân cho xứng.
Trên đường đạo lắm người lụng khụng,
Nửa muốn lui nửa muốn tiến đi;
Tâm chí không rõ rệt quyết kỳ,
Ngày rớt cuộc chẳng nên chi cả.
Anh càng thấy càng thêm xót dạ,
3290. Hạng ấy như gói giá ấy thôi;
Nằm trong bao nứt mọng đâm chồi,
Không phân bón không trời mưa nắng.

236

Thanh Sĩ 107

Trái bông chẳng bao giờ sanh đặng,
Mạng căn kia tiếc uổng dường bao;
Em khéo nhiều lời ví thấp cao,
Cứu vớt kẻ vàng thau chưa rõ.

Em gọi được cơn mê của họ,
Công đức kia lớn có chi bằng;
Nếu sau này họ được siêu thăng,

3300. Độ được cả thân bằng quyến thuộc.

Nêu cao một tấm gương sáng suốt,
Quý báu này châu ngọc đâu so;
Nhiệm vụ này em khá âu lo,
Chầy kíp cũng phải cho hoàn tất.
Tuy anh ở động trung tịch khuất,
Nhưng phải đâu ần dật ty trần;
Anh luôn dùng đến lối phân thân,
Cho đi khắp xa gần độ thế.

Về phương diện kiến nguy chi tế,

3310. Có phút nào anh để cho quên;

Lòng đâu màng ai biết đến tên,
Miễn cứu được người hiền là quý.
Em đã được cùng anh một chí,
Khiến duyên xưa mùi vị thêm nồng;
Khi thấy em định bỏ thân hồng,
Làm anh phải bồn chôn lai viếng.
Trễ một phút mảnh gương nát biến,
Rồi làm sao hàn gắn cho nguyên;
Thấy việc em, anh chẳng ngồi yên,

3320. Mọi tình cả vạn niên còn đây.

Xưa cha để lăm lời khuyên dạy,
Rằng: anh em bây hãy thương nhau;
Thằng Kết khuyên, thằng Cầu nghe vào,
Hai đứa khá dạy nhau mọi việc;

237

108 Vạn Niên Huynh Đệ

Được như thế cha dù có chết,
Lấy làm vui chẳng tiếc hận chi.
Lời của cha quý báu dường ni,
Lòng anh vẫn luôn ghi nhớ mãi;
Vây em khá cùng anh nhớ lại,

3330. Làm theo lời cha dạy khi xưa;
Muôn năm qua như kiếp hiện giờ,
Tình huynh đệ vẫn là có một.
Điều phải chẳng dạy nhau ráo rớt,
Quyết khơi nguồn đạo đức khắp nơi;
Đề làm cho tất cả người đời,
Ai đều cũng nên người lương thiện.
Còn Trời đất còn non nước biển,
Tình đệ huynh còn mến nhau luôn;
Trong Phật- Đai anh trông em chuông,
3340. Giục thúc kẻ trên giường mê mộng.
Họ chết cả mình đâu vui sống,
Họ cùng mình dòng giống không hai;
Họ hơn loài mình cũng hơn loài,
Rất quan hệ như cây với lá.
Giúp họ tất giúp mình không lạ,
Huông chi là sẵn dạ từ bi;
Giúp họ riêng mình có tiếc gì,
Nguyện sao lấp cạn đi biển khổ.
Đề cho cả nữ nam lớn nhỏ,
3350. Ai cũng luôn được có an vui;
Khắp nơi đều đạo đức nức mùi,
Không còn thấy một nơi nào khổ.
Ách nước không, tai trời chẳng có,
Không nghe ai làm khó cho ai;
Trên thanh liêm dưới rất thẳng ngay,
Trong khuôn phép và ngoài lễ nghĩa.

238

Thanh Sĩ 109

Ai cũng tự gương lòng trau tría,
Biết thẹn khi làm lỡ điều gì;
Cảnh này chừng nào được hiện y,

3360. Lòng của kẻ từ bi mới thỏa.

Người được ở ăn như thế cả
Cõi tục liền được hóa nên Tiên;
Không tử sanh không sự nã phiền,
Đâu đâu cũng ổn yên nhàn nhã.
Ngày ấy phải làm cho kết quả,
Em cũng nên tuyên hứa cùng anh;
Cõi Lạc An cố tạo cho thành,
Để cho khắp dân lành được hưởng.

Nếu chưa được nên như ý tưởng,

3370. Còn xông pha liệu lượng chưa thôi;

Vui cho thân gió bụi tô giới,
Miễn sanh chúng được hồi an lạc.
Ta liền cúi đầu xin ghi tạc,
Thân tâm này trút hết cho đời,
Cảnh Lạc An chừng được xong rồi,
Đây mới chịu yên ngồi bàn thạch.
Đạo sĩ liền chỉ tay vào vách,
Một vị Thần hiện bước ra chào;
Đạo sĩ rằng: lời hứa thế nào,

3380. Nhà ngươi đã trước sau nghe rõ.

Hãy làm chứng cho lời hứa đó,
Vị Thần rằng: Xin nhớ y lời;
Nói xong rồi chơn nợ vừa lui,
Vừa biến hóa tự hồi nào mất.
Đạo sĩ rằng : chớ nên sai thất,
Có Thần minh chứng thật hẵn hoi;
Ngày giờ qua mau lẹ như thoi,
Ý nguyện chớ để trôi một khắc.

239

110 Vạn Niên Huynh Đê

- Cuộc thế biến đổi trong nháy mắt,
3390. Có rồi không, không lập thành hình;
Đò từ bi chực rước chúng sinh,
Không để khách hữu tình huốt đời.
Đạo sĩ liền kệ lên inh ỏi :

*Muốn nên được vách lâu,
Nhờ nhiều gạch kết cầu;
Rừng sâu một ngọn đuốc,
Khó rọi sáng khắp đâu.
Nếu không chừ Bồ Tát,
Lời Phật chẳng truyền sâu;*

3400. *Thằng anh không đến sớm,
Em đã rút nhịp cầu.
Không em đương tại thế,
Lời anh gởi vào đâu;
Chơn duyên đâu dễ có,
Có được quý hơn châu.
Đường xa chờ đông khách,
Xe được có hai trâu;
Chắc chắn về đến chốn,
Như ý nguyện không lâu.*

3410. *Đạo không người truyền bá,
Đâu lan khắp địa cầu;
Anh mừng em bình chí,
Trên đường rải đạo màu.
Công đức ngày càng lớn,
Bảy báu dám so đâu;
Chúng sanh tuy hiện khổ,
Được nghe rõ lời châu;
Đâu vui và đu khổ,
Siêu đọa hãn đuôi đầu.*

240

Thanh Sĩ 111

3420. *Tiền nhiều đầy học tử,
Khó đổi đạo một câu;
Thường tự do nghe pháp,
Tiền bạc chẳng bị thâu.
Nữ nam sao lại chẳng,
Hoan hỷ để tu câu;
Tu được hưởng phước lạc,
Hiện tại và ngày sau;
Lời nói trong tình thật,
Không dối gạt ai đâu.*
3430. *Khấp làng quê chợ búa,
Khá chiêm nghiệm từ câu;
Đừng chỉ nghe tháp thố,
Vội le lưỡi lặc đầu.
Khi gặp mà không thấy,
Qua rồi kiếm được đâu;
Rán lo tu cần kíp,
Chớ để dạ cơ câu.
Cuộc đời chùng đến việc,
Trăm thảm với ngàn sầu;*
3440. *Cơm sẽ không đủ bữa,
Nước chẳng thấm ướt hầu.
Sao người không tính trước,
Chường phước để dành sau.
Anh mỗi khi tưởng tới,
Bắt thương hại dường bao;
Vây những lời anh nói,
Em nên nhớ ghi vào.
Để tùy phương dặt chúng,
Ra khỏi cảnh đồ lao;*
3450. *Lo gấp đừng để trễ,
Cánh gà vàng bay mau.*

241

112 Vạn Niên Huynh Đệ

Ta rằng : những lời nào Ngài dạy,
Đây xin nuôi dưỡng mãi trong lòng;
Có dịp liền đem nó phổ thông,
Cho khắp kẻ xa gần được biết.
Tánh thô bạo nếu người trừ diệt,
Ấy là do ân đức của Ngài;
Phận hèn này thuyên khảm tát tay,
Việc chẳng thám vào đâu cho mấy.

3460. Bầm tánh đã vốn yêu nhân loại,
Được hay không vẫn phải lo ôn;
Ngày như đêm cứ mãi bồn chôn,
Lo đến đôi phổi tim bầm dập.
Muốn bỏ xác vì câu tái lập,
Chớ tình yêu vạn vật đâu quên;
Nay được Ngài dạy rõ hư nên,
Tình yêu ấy càng thêm rộng lớn.
Chừng nào rửa sạch đời như bọt,
Thì lòng này mới đặng yên vui;
3470. Ngày nào còn có kẻ ngược xuôi,
Đây còn phải tới lui chỉ dạy.
Ước gì chẳng gặp điều trở ngại,
Để tình yêu này rải gieo xa;
Mọi việc luôn nhờ Đức Phật- Đà
Đã dạy dỗ gần xa cận kẻ.
Khiến tinh thần đây thêm mạnh mẽ,
Không cảnh nào bâng bềnh được lòng;
Hồn thường đem gần gũi Phật ông,
Được truyền hóa tẩm lòng từ ái.
3480. Dù sống thác vẫn thương nhưn loại,
Độ đến khi trai gái đồng thành;
Thì lòng đây mới dứt đường sanh,

242

Thanh Sĩ 113

Cùng chư Phật đồng yên cõi tịnh.
Những danh lợi với câu chung đỉnh,
Lòng đây không bận đến điều nào;
Rất coi thường chức trọng quyền cao,
Chỉ quý trọng tình yêu hơn loại.
Lao khổ mấy cũng đeo nó mãi,
Vui hy sinh cả thảy mọi điều;

3490. Đạo sĩ rằng : Ý nguyện cao siêu,
Đáng cho chúng noi theo đòi bữa.
Nếu ai cũng như em xem sửa,
Cõi đời không bao thuở lao lung;
Em khá đeo lòng ấy đến cùng,
Vớ chư Phật vốn không sai lạc.
Rán cho ý nguyện kia thành đạt,
Để khắp nơi được bớt âu sầu;
Khi gái trai đồng biết đạo màu,
Tự trị lấy chẳng cầu ai trị.
3500. Không ra oai mà an thành thị,
Chẳng dụng quyền vẫn trị thôn hương;
Ai cũng đồng đi có một đường,
Thương người cũng như thương mình vậy.
Lo làm phải không vui làm quấy,
Thấy hại người như hại lấy mình;
Dưới trên cùng đồng khí đồng thanh,
Chung sức tạo hòa bình no ấm.
Mùi đạo khắp người đồng nhuần thấm,
Nói với làm tất chẳng trái nhau;
3510. Không như người chỉ thếp ra màu,
Chẳng thành thật theo câu đạo lý.
Vi lẽ chẳng trừ xong tệ ý,
Cảnh dễ xui lòng khởi việc tà;
Hễ khi nào thuận cảnh đưa ra,

243

114 Vạn Niên Huynh Đệ

Ý xấu chụp như gà gặp thóc.

Chỉ mé nhánh không đào tận gốc,

Mé bao nhiêu càng mọc bấy nhiêu;

Tâm ý là mẹ đẻ các điều,

Nó xấu khiến bao nhiêu điều xấu.

3520. Thói giả dối khó phương che giấu,

Sớm muộn gì cũng lộ ra ngoài;

Cho nên phùng lòi sự lạt chay,

Thường hay bị kẻ ngoài bắt gặp.

Làm lấy có chớ không thật tập,

Dù việc chi cũng thất bại luôn;

Nên sự tu chớ có làm tuồng,

Phải thành thật từ trong tim não.

Khỏi bị người lột trần mũ áo,

Lại có ngày quả đạo tay râu;

3530. Khiến quỷ thần đều phải kháu đầu,

Nghiệp sanh tử còn đâu lai vãng.

Cõi thanh tịnh vui câu trường mạng,

Hết lo ai trả oán báo thù;

Thật quý thay người được chơn tu,

Khổ một thuở nhàn du vĩnh kiếp.

Vậy em lựa phải cơ phải dịp,

Đem lời này khuyên khắp nhơn sanh;

Rán hướng theo Phật pháp tu hành,

Bớt lo lồi cạnh tranh bất thiện.

3540. Dù người có tạo tành lấm chuyện,

Cũng đổ theo cảnh biển không còn;

Của thế thời bị thế thời mòn,

Sản vật vẫn là con thời thế.

Luống công dụng đến muôn xảo kế,

Thân mất đi hoặc thế đổi đời;

Mọi vật trong tay thấy đều rời,

244

Thanh Sĩ 115

Cảnh giả dối giống nơi cảnh mộng.

Nghiệm xét kỹ lấy làm bi thống,

Làm nhiều nhưng thường chẳng bao nhiêu;

3550. Phước ít xong phần tội thì nhiều,
Cứ luân chuyển mãi theo nghiệp tạo.
Thường gánh chịu ngàn muôn ác báo,
Kể sao cùng sự nã khổ thân;
Đứng ngoài xem thấy rõ kiếp trần,
Lòng Tiên Phật bội phần thương xót.
Nếu ai cảnh khổ chưa thoát lọt,
Thời kỳ này nên biết lo tu;
Ngày giờ không nán để ngao du,
Chớ lẩn lưa việc nào cũng hỏng.
3560. Đòi chẳng giữ bền câu danh vọng,
Đạo không thông đến chôn cơ huyền;
Tục chẳng rời Tiên lỡ hội Tiên,
Hết lời để tả nên khổ ấy.
Đúng như Phật đã cho em thấy,
Khổ cuối đời trong đại thọ gương;
Người đời tuy chưa thấy tận tường,
Nhưng lắm kẻ đã thường nghe tới.
Nếu chẳng chịu ăn năn chừa lỗi,
Chừng đó đầu tiếc hỏi muôn màng;
3570. Giờ này trong khắp cõi thế gian,
Còn tu được khá toan liệu gấp.
Việc lẩn mồn như cây nến tắt,
Phật Tiên không dối gạt người đời;
Rán để tâm nghiên cứu cạn lời,
Hầu tìm hiểu được nơi đáng hiểu.
Bỏ những việc không nên lụy địu,
Để nghiệp không trì níu được mình;
Được tự do đến cõi bất sanh,

245

116 Vạn Niên Huynh Đệ

Ngày nào cũng ninh bình khoái lạc.

3580. Không bị ép trong đường sống thác,
Tâm hồn vui thân được nhẹ nhàng;
Quả đất này dù có nát tan,
Thân cũng chẳng lụy mang tai khổ.
Riêng phần được hoàn toàn siêu độ,
Sức còn thừa để phổ cứu người;
Có phải chẳng là việc tốt tươi,
Đáng thi thiết đáng nơi học hỏi.
Vậy em rón ra công kêu gọi,
Kẻo người không nghĩ tới đoạn này;
3590. Đạo sĩ liền cất giọng khoan thai,
Ngâm liền tiếp hai bài tứ tuyệt.

*Vật nặng không thuyền khó quá giang,
Nghệp sâu không Phật cứu sao an,
Chúng sanh khắp cõi Ta-Bà khổ,
Nên hiểu lo tu kẻo muôn màng.*

*Lạc nẻo được người chỉ dắt cho,
Há không mừng rỡ để theo dò,
Người qua bóng khuất không trông thấy,
Khổ ấy người sao chẳng xét đo.*

3600. Vừa trách thiện vừa là khuyên dạy,
Khiến lòng ta kính ái thêm hơn;
Cúi mình rằng lời của chơn hơn,
Rất chí lý đáng dân truyền tụng.
Đây xin hứa nói ra khắp chúng,
Khiến cho ai đều cũng được nghe;
Đạo sĩ rằng nhưng phải đặt dè,
Lựa phải lúc nói ra mới quý.

246

Thanh Sĩ 117

Đừng để chúng lầm rằng lời ngụy
Làm cho mùi đạo lý mất thanh,

3610. Lúc hiêm hoi người mới mua dành;
Khi ế động họ đành ngó lảng,
Lựa chỗ có người thường lai vãng.
Đề ra công lập quán bán hàng,
Đừng để sau khi bụng no rang;
Mới đem dọn đầy bàn vô ích.
Đâu đợi phải có nhiều cá thịt,
Lúc đói dù muối cục cũng ngon;
Em lấy đây định việc mất còn,
Nên hư chỉ một con nầy đây.

3620. Ta rằng : Xin vâng theo ý ấy,
Đất bán ra ế đây cất vào;
Thiếu thì thêm, dư bớt ra mau,
Không gánh củi trở vào rừng núi.
Mọi việc phải xem theo thời buổi,
Để không cho lỗ tới lỗ trưa;
Việc làm chi cũng phải cho vừa
Vừa sở nguyện vừa cơ tạo hóa,
Cứ như thế mở đường đạo cả,
Sẽ không lầm sai có phải chãng;

3630. Đạo sĩ rằng : Ý rất thâm hoằng,
Cứ theo đó mà hành thì đúng.
Ta rằng : nhưng còn lo cho chúng,
Nhạc tuy hay mà chẳng biết nghe;
Cho rằng như tiếng nhái tiếng ve,
Như thế rất tiếc cho bài bản.
Đạo sĩ rằng : người đâu một hạng,
Trong mười người tất đặng năm ba;
Nhạc dở hay được biết phân ra,
Họ biết cảm khi hòa đúng nhịp.

247

118 Vạn Niên Huynh Đệ

3640. Nhạc sĩ há chẳng nên thừa dịp,
Đưa hồn người đến tột trời xanh;
Quên hết bao mưu mẹo bất lành,
Sống trở lại với tình trăng nước.
Em còn nhớ hơn mười năm trước,
Đang lúc em ngồi chuốt cung tên;
Nghe bên tai có tiếng nói lên :
Nhắm cho đúng hồng tim mà bắn.
Ấy là lời cụ già khéo dặn,
Trong số đông có hạng thiện căn;
3650. Rán tìm ra để độ siêu thăng,
Ví như kẻ bắn cung thiện nghệ.
Ta rằng : đã có nghe như thế,
Không thấy ai đứng kể bên mình;
Việc thường nghe nên lấy làm tin,
Cứ một mực nhắm nèn đạo lý.
Đạo sĩ rằng : lời như Phật chỉ
Một câu nhưng nhiều ý ẩn vào,
Huệ ít nhiều thành hiệu khác nhau,
Chung qui cũng đồng vào cửa đạo.
3660. Theo em hiểu nghĩa lời cụ lão,
Ấy về phần tiến đạo tự thân;
Còn lời anh vừa mới tổ trần,
Nghĩa ấy vốn thuộc phần nhiếp hóa.
Hai nghĩa cũng đi về đạo cả,
Độ mình rồi độ kẻ đồng siêu;
Sông rạch tuy là nhánh ra nhiều,
Cũng nơi biên chảy nào đâu khác.
Lý của em cứ ôm gìn chặt,
Không trái ngang sai lạc mà lo;
3670. Nhưng buổi qua với lúc hiện giờ,
Phận sự khác thời cơ cũng khác.

248

Thanh Sĩ 119

Buổi qua ở trong phần tự giác,
Còn hiện giờ đèn lướt giác tha;
Đúng theo lời dạy của cụ già,
Mũi tên phải bắn ra cho trúng.
Em khá nghĩ cách nào độ chúng,
Đừng để cho mắt giống hiền nhân;
Anh non đài không thể ngồi trên,
Cũng vì lẽ thương dân còn khổ.

3680. Mượn thân thông hiện ngay tới chỗ,
Để cùng em phân tỏ ngọn ngành;
Đừng vội rời bỏ xác tuổi xanh,
Hãy mượn nó để minh đạo lý.
Việc rất gấp không còn hồ mị,
Chẳng sớm lo để trễ hết lo;
Sẵn gương thân lại sẵn có đồ,
Không rước khách còn chờ chi nữa.
Trên đường lộ lại thêm có ngựa,
Sự tiến lui đây đó tiện bề;

3690. Há không lo cứu gấp người mê,
Qua khỏi chốn ử ê thăm nào.
Anh còn quên một điều quý báu,
Mười năm qua ngay dạo ban trưa;
Bất ngờ em đã gặp mẹ xưa,
Đã chỉ giáo thời cơ lắm việc.
Biết bao lẽ bi ai thông thiết,
Mẹ đã đem nói hết cho em;
Tuy động trung anh đã được xem,
Vừa thấy mẹ và em cả thấy.

3700. Lòng anh rất vô cùng kính ái,
Xưa mẹ tâm rộng rãi vô biên;
Thường giúp người đói lạnh cơm tiền,
Thời buổi ấy xóm giềng đều mến.

249

120 Vạn Niên Huynh Đệ

Mẹ mộ đạo vốn không bờ bến,
Nhờ thế mà đạt đến Phật- Đài;
Vậy khi nào thuận tiện giờ ngày,
Em đem hết những lời mẹ dạy.
Nào sanh tử nào câu thành bại,
Kể ra cho cả thầy được nghe;

3710. Nay việc đời đã mông tợ the,
Không còn phải dấu che chi nữa.
Lời của mẹ ngọt như mật sữa,
Nếu em đem kể rõ cho đời;
Chắc sẽ làm cảm được nhiều người,
Bỏ hung ác theo nơi lương thiện.
Mặc dù đã muôn năm cách viễn,
Anh không hề quên tiếng mẹ xưa;
Nhân duyên này đâu phải dễ mua,
Em khá nhớ đừng lơ phút chốc.

3720. Nghe Đạo sĩ nhắc ta liền khóc,
Việc ấy là có thật không sai;
Những lời khuyên tao nhã thanh bai,
Còn văng vẳng bên tai ta đây.
Rằm tháng mười chính là ngày ấy,
Câu chuyện kia hiện lại cho ta;
Xin hẹn cùng lớn nhỏ trẻ già,
Việc ấy sẽ kể ra kỳ tới.

Ta vừa nghĩ vừa tuôn mắt xối,
Rằng lâu rồi nào phải mới đây;
3730. Nhưng xét vì chưa tiện để bày,
Nên chẳng kể cho ai được biết.
Nhưng lòng vẫn chờ khi xuôi việc,
Đem kể ra cho hết ngọn ngành;
Để người Nam Bắc được biết rành.
May ra có xuôi tình đạo đức.

250

Thanh Sĩ 121

Đạo sĩ rằng: Người đang chờ chực,
Nên nói ra hơn cất vào lòng,
Đành rằng khi thuận nước xuôi dòng,
Sẽ dễ nói rộng trong khắp chúng.

3740. Nhưng việc gấp như thòàn đã lũng,
Nên nói mau hơn ngóng chờ thời;
Nếu cuộc đời còn thấy xa vời,
Anh chưa đến tận nơi em đấy.
Vui cho em bỏ thân gầy ấy,
Để đôi thân khác phải tốt chẳng;
Anh xuống đây vì lẽ thấy rằng,
Sự thế chẳng dùng dằng được nữa.
Làm cho tốt chẳng nên mưa mùa,
Được hay không một bữa này thôi.

3750. Thế nên anh mới dụng hết lời,
Khuyên em tiếp tục nơi phổ hóa;
Lo gấp tợ chữa nhà phát hỏa,
Trễ một giờ sẽ hóa đồng băng;
Rán thương người còn chút thiện căn,
Lo cứu họ khỏi tan hồn xác.
Mùi đạo được thơm ra bát ngát,
Cũng ở trong thời cuộc này đây,
Những kẻ làm vinh diệu Phật-Đài;
Em vốn cũng một trong tay ấy.

3760. Có một hôm em nằm ngó thấy,
Trong đồng hoang cỏ dại mênh mông,
Một bụi sen đứng tợ trời trong;
Em vừa đến một bông liền nở,
Hoa có vẻ tươi cười mừng rỡ;
Như tớ kia gặp chủ xa đàng,
Ấy điềm lành để báo trước rằng:
Em nên đạo trong cơn loạn lạc.

251

122 Vạn Niên Huynh Đệ

Việc đã đúng như điềm chẳng khác,
Em vẫn còn nhớ chắc phải không?

3770. Ta rằng: đâu quên được trong lòng,
Việc mầu ấy vô cùng khích lệ;
Nguyên do sau khi đây phát thế,
Nhu những điều đã kể trước đây.
Thì liền đêm ấy được thấy ngay,
Đúng như chuyện của Ngài vừa kể.
Trong đồng cỏ âu sâu hoang phế,
Một bụi sen được ló cao lên;
Khi đây vừa đến kể một bên,
Thì hoa lại trở liền lập tức.

3780. Mùi thơm tho bay ra nồng nực,
Khiến cho bao thảo vật chung quanh;
Nhu cảm lấy mùi vị thơm lành,
Về ủ dột đổi thành tươi tấn.
Thấy việc đã chưa từng thấy đặng,
Khiến lòng đây vô hạn vui mừng;
Ngọn gió từ đâu quét vào thân,
Đây liền thức nhưng lòng còn tiếc.
Đạo sĩ rằng : diệu huyền khó biết,
Điềm ấy do phép Đức Như Lai;

3790. Vừa cho em hiểu phận sau này,
Vừa khiến để miệt mài thêm nữa.
Nếu chẳng gắng trau tria thường bữa,
Sẽ khô lằn như cỏ chung quanh;
Đức Từ bi khéo hiện điềm lành,
Không phải kẻ tu hành khó hiểu.
Phật thương chúng sanh hằng muôn triệu,
Chúng sanh không một nhều biết ơn;
Lòng bạc đen còn có chi hơn,
Vì thế cứ đọa luôn cõi khổ.

252

Thanh Sĩ 123

3800. Thùng rác sắp đến ngày đem đổ,
Cũng chưa vui rời bỏ cho an;
Đợi đến khi ra đồng tro tàn,
Chừng ấy mới ăn năn sao kịp.
Muốn khỏi họa chính nay nhằm dịp,
Rán mà lo kéo huốt trôi qua;
Em khá đem ví dụ gần xa,
Khuyên trần thế rán mà cải hóa.
Nay còn có thể làm công quả
Thì nên lo chớ khá biếng lười;
3810. Chịu khó làm hiền đức tốt tươi,
Sau được hưởng yên nơi yên chỗ.
Làm hung dữ như hùm như hổ,
Thêm hận thù thêm khổ cho thân;
Mạnh dù bao cũng sẽ yếu dần,
Không ai được đứng trên một chỗ.
Hơn thua cũng đi về tử lộ,
Tạo làm chi những thứ bất lương;
Cũng cần đem hết trí suy lường,
Để sớm có mở đường giải thoát.
3820. Thấy bá tánh lòng còn bạc ác,
Xem thường lời Tiên Phật dạy khuyên;
Quá thương thành đến phải trách phiền,
Muốn nín lặng ngồi yên sơn động.
Nhưng không nỡ đứng xa để ngóng,
Cảnh đê mê của chúng nay mai;
Nếu cố tình trách kẻ mê say,
Bụng dạ khác chi người dương thế.
Huống chi đã trải muôn thế hệ,
Vẫn không quên cứu tế các loài;
3830. Nên mới dùng đến phép phi hài,
Qua lại khắp trần ai độ chúng.

253

124 Vạn Niên Huynh Đệ

Cơ Trời đất khéo xoay rất đúng,
Anh gặp em trong chốn hồng gian;
Rồi từ đây phải rẽ đôi phang,
Mỗi người mỗi nơi toan việc đạo.
Câu thế giới “Liên dây hòa hảo”,
Em khá lo chu đáo mọi bề;
Mang ân thầy chi xiết nặng nề,
Rán trả chớ bỏ bê lỡ dở.

3840. Chừng được khi rảnh rang nần nợ,
Lòng mới yên đây đó ngao du;
Mọi việc còn trong cảnh rối bù,
Há lơ lảng cho đâu hồng đấy.
Sao Trời mắt khi trông ngó thấy,
Vận toàn thân để nhảy khỏi bồn;
Không lo trườn ra đến mé cồn,
Thân đâu khỏi bị chôn trong chảo.
Người lòng đã biết tin theo đạo,
Rán tiến lên chớ ngáo ngơ lòng;

3850. Kẻ nào đường Phật pháp chưa thông,
Xin hãy rán ra công học hỏi.
Em cố nhớ hết lời anh nói,
Để khuyên người còn tối việc tu;
Ngọn đèn trần càng lúc càng lu,
Cảnh tăm tối có đâu tránh khỏi.
Lớp ma vật lớp người cùm trói,
Kể sao cho hết nỗi thiết tha;
Nói đến đây Đạo sĩ chan oà,
Rằng em nhớ mười ba năm trước.

3860. Đang trong lúc em ngồi uống nước,
Bỗng nhiên nghe trong ruột bàng hoàng;
Bỏ đi nằm liền phát mơ màng,
Có một vị mình vàng hiện tới;

254

Thanh Sĩ 125

Rằng có sự liên quan thế giới,
Rồi dắt em đi đến Kiều-Xà,
Khi đến nơi đã chậ người ta;
Kẻ kêu khóc người la inh ỏi.
Hai bên lộ núi cao vọi vọi,
Trước mặt thì cầu nổi ngang sông;

3870. Phía sau đây thú dữ lửa hồng,
Chỉ độc đạo chớ không nẻo khác.
Ai cũng phải xô nhau ô ạt,
Để qua cầu hầu thoát khỏi nà;
Nhưng dưới cầu rắn độc làng kang,
Nếu ngoài điều nhắm mắt chạy ngang;
Không còn cách nào hơn nữa được.
Ván cầu vì quá nên tron nhót,
Nên nhiều người bị trượt xuống sông;
Hầu hết đều bị rắn mạng vong,
3880. Cảnh thê thảm nói không hết được
Em có hiểu những người đã trượt,
Họ thuộc vào hàng bực nào không;
Ấy hạng người ăn ở hai lòng,
Ngoài lương thiện mà trong ác đức.
Nên phải bị rắn kia cắn rứt,
Vừa với tâm ác độc đang mang;
Cầu ấy khi người bước qua ngang,
Nếu ác đức mắt liền bị chóa,
Chơn run lên không phương kiếm tóa;
3890. Sức mạnh bao cũng ngã tức thì,
Trái lại người hiền vẫn cứ đi,
Cũng như lộ thường khi chẳng khác.
Người thiện chẳng giống như kẻ ác,
Có khí lạnh xông khắp cả thân;
Khiến quỷ ma không dám đến gần,

255

126 Vạn Niên Huynh Đệ

Loài rắn rít cũng không nhiều hại.

Em nghĩ sao? Cây cầu rắn ấy,

Do người hai lòng mới có ra;

Có luôn loài hung dữ độc xà,

3900. Mọi việc tại nghiệp mà thành có.

Người hung với người hiền đồng ngộ,

Kẻ hung thì, thấy có rắn đầy;

Còn người hiền thấy nước với cây,

Sự thấy ấy vẫn sai nhau cả.

Như giụi mắt thấy lửa lừa nhóa,

Chẳng giụi thì không có thấy chi;

Thấy rắn hay không cũng thế ni,

Cứ lấy đó mà suy thì hiểu.

Còn những bậc đã nên đạo diêu,

3910. Giả với chơn được hiểu cả hai;

Thấy rõ đâu là rắn là cây,

Nghiệp hoặc chẳng mờ tai với mắt.

Mọi lời này em nên góp nhặt,

Để khuyên người chưa được hiểu thông;

Rán mà tu để có qua sông,

Khỏi bị rắn làm vong thân mạng.

Ta rằng: Những lời Ngài quý đáng,

Đây có bao giờ dám lãng quên;

Kể từ này mọi việc hư nên,

3920. Đây xin nguyện sẽ đem kể nốt.

Đúng như lời của Ngài vừa thốt,

Kiều-Xà làm hoảng hốt nhiều người;

Đây xem qua lòng bắt rụng rời,

Rồi tự hỏi sao đời quá khổ.

Vị mình vàng chừng như đã rõ,

Trả lời rằng: “cảnh độ với lòng”;

Lời đơn sơ ý rộng bao đồng,

256

Thanh Sĩ 127

Đây còn nhớ mãi trong não trí.

Đạo sĩ rằng: đã qua giờ tỵ,

3930. Vậy anh xin hỏi vị non mây;
Chúc em nhiều công đức lần này,
Cùng anh sẽ chờ ngày gặp lại.
Đạo sĩ liền ngâm lên chậm rãi,
Một bài thơ nghĩa ái sâu xa :

*Muôn năm qua tựa một ngày qua,
Tình nghĩa đệ huynh vẫn mặn mà;
Trò chuyện đã nhiều xin giã gót,
Hẹn nhau gặp tại hội Long-Hoa.*

Ngâm xong Ngài ngó ta lần chót,

3940. Rồi ung dung quày gót bước đi;
Đi trong làn ánh sáng uy nghi,
Lần lần biến thân về phương Bắc.
Cảm lời xưa cảm lời son sắt,
Khiến ta rơi nước mắt đậm đà;
Không một lời chi tiễn đưa ra,
Cứ nín lặng như là khúc gỗ.
Chừng Đạo sĩ biến đi khuất chỗ,
Ta mới là sự nhớ lại thân;
Đang ngồi trên giường bệnh tần ngần,
3950. Một mình với ngọn đèn bên góc.
Vừa nằm xuống vừa ôn trong óc,
Lời hư nên đã được nghe qua;
Tự thấy rằng không thể kiếm ra
Cổ nhớ chẳng rời xa một đoạn.
Tuy đang bệnh nhưng ta cũng rán,
Gượng viết ra thành bản này đây;
Rất mong rằng lớn nhỏ gái trai,

257

128 Vạn Niên Huynh Đệ

Nhớ đọc kỹ chớ nài mệt mỏi.

Bởi thấy khổ Phật Tiên mới gọi.

3960. Nào phải đâu chuyện nói bông đùa,
Lời hôm nay như những lời xưa;
Thanh Sĩ chẳng bao giờ nói dối,
Xác hải ngoại hồn trong quốc nội.
Vẫn không quên nghĩ tới anh em,
Thấy ai còn mặt mũi lọ lem;
Ta như thể kim châm gan ruột,
Hãy chùi rửa những điều như nhuốc;
Đề giúp cho đây bớt âu lo,
Mặc dù đường tu lắm gay go,
3970. Chớ lấy đó cóp co tâm chí,
Trên cùng dưới hãy nên nhứt trí,
Đề mà lo tạo phúc lợi chung;
Rán cây cày chống nạn bần cùng,
Lo học hỏi cho thông đầu óc.
Thà chịu chết đừng rời cội gốc,
Hết khổ lao đến lúc thanh nhàn;
Mọi việc đều theo luật tuần hoàn,
3978. Chớ bỏ cuộc nửa đàng rất uổng.

Viết xong ngày 20-11-1958

Ghi chú:

(1) ‘cơ kính’ đồng nghĩa với ‘cơ cần’

(2) Có bản ghi ‘hồi quá’: hồi lỗi (từ Hán Việt)

(3) ‘dức’ (từ xưa) có nghĩa là: than vãn.

(4) ‘Phước Yêu Thăng’: dây trời yêu quái.

(5) ‘bẫy nò’: bẫy dùng bắt thú, nò dùng bắt cá.

(6) ‘vay’: cong theo 3 chiều trong không gian.

(‘cong’ được dùng trong mặt phẳng 2 chiều.)

RẪM THÁNG MƯỜI

- Rằm tháng mười hai mươi mốt tuổi,
Vào khoảng trưa đang nhụi trong hoàn;
Đang khi nằm đọc Pháp-Bửu-Đàn,
Có một khối hào quang bạch sắc.
Bỗng nhiên lại rớt ngay vào mặt,
Cả châu thân đều bắt tê rần;
Như ngật mình đành phải nằm trân,
Muốn ngồi dậy nhưng không thể dậy.
Tay chân cũng hết còn động đậy,
10. Rồi bắt đầu từ đáy mê man;
Từ trên không có tiếng kêu vang,
Rằng có mẹ đẩy con khá tỉnh.
Ta ngược mặt nhìn lên không cảnh,
Một lão bà đang đứng trên mây;
Đầu bạc phơ như tuyết phủ đầy,
Tay vừa chống lấy cây gậy trúc.
Mình mặc bộ đồ dà nhùng-nhục,
Có hào quang phủ khắp châu thân;
Vẻ mặt tròn da trắng tuyết trần,
20. Môi đỏ sậm má hường dòn-dọt.
Có hai cái hoa sen đỡ gót,
Vẻ trang nghiêm khó thốt sao cùng;
Lão bà liền cất giọng ung dung,
Rằng mẹ đấy! Ớ con sớm thức.

Tuy muôn năm thân nường Lạc-Quốc,
Lòng mẹ luôn ở sát bên con;

259

2 Rằm Tháng Mười

Xưa sao thì nay vậy chẳng mòn,
Trong lòng mẹ nhớ thương con mãi.

Mẹ đẩy con! Con ơi nhớ lại,

30. *Nhờ lòng thành sớm bái Phật- Đà;*

Và thường lo giúp đỡ gần xa,

Nên mẹ đã sanh qua Cực-Lạc.

Mẹ đẩy con! Xưa nhà rân-rát,

Tớ gái trai gần chút năm mươi;

Con đã không có dạ khinh người,

Khiến ai cũng nức lời khen ngợi.

Mẹ đẩy con! Xưa con thường nói,

Người chẳng xem nhờn loại thú cầm,

Phải biết thương biết kính nơi tâm;

40. Giàu nghèo chẳng làm hèn người được.

Mẹ đẩy con! Lời con đã thốt,

Lúc ấy ai cũng bắt kính thâm;

Tư tưởng con khác với thường tâm,

Rất bình đẳng trong tâm nhận xét.

Mẹ đẩy con! Anh con là Kết,

Trong sang giàu chẳng mét sang giàu;

Thường nói rằng phú quý dường bao,

Thân khi mất sang giàu cũng mất.

Mẹ đẩy con! Anh con nhận thức,

50. Thân mất thì của mất liền theo;

Thế nên lòng chẳng chút dăm đeo,

Đành vượt ải băng đèo tâm đạo.

Mẹ đẩy con! Tâm trần phủ ráo,

Nên anh con đắc đạo từ lâu;

Nay vẫn còn thiên-quán sơn đầu,

Con sớm muộn thế nào cũng gặp.

Mẹ đẩy con! Riêng con lập bập,
Đường đạo không quyết lập vào tâm;
260

Thanh Sĩ 3

- Kiếp thì tu kiếp bỏ đập bầm,
60. Đến nay vẫn còn nằm trong thế.
Mẹ đẩy con! Nhiều đời con tệ,
Bị nghiệp lôi vào bể khổ trần;
Mang khốn nạn chịu đọa đày thân,
Mẹ đau xót như dần gan ruột.
Mẹ đẩy con! Con chưa hiểu được,
Mẹ thương con đến mức nào đâu;
Biển kia còn đo được cạn sâu,
Mẹ thương trẻ khó âu lượng nổi.
Mẹ đẩy con! Xác trần khi cõi,
70. Hồn mẹ liền theo dõi Di-Đà;
Về Tây-Phương thân ngự Liên tòa,
Kể cũng vạn niên qua rồi đấy.
Mẹ đẩy con! Muôn năm qua ấy,
Mẹ xem như việc mới hôm rồi;
Kiếp chúng sanh theo bóng mặt trời,
Mau lẹ tợ như thoi đưa nhĩ.
Mẹ đẩy con! Tuy trăm thế kỷ,
Lòng mẹ đâu quên nghĩ đến con;
Thường thấy con bị nghiệp cuốn tròn,
80. Khác nào nhộng nằm trong ổ kén.
Mẹ đẩy con! Mẹ luôn ngào nghẹn,
Tâu Phật xin cho giáng trần ai;
Phật rằng duyên ấy phải chờ ngày,
Đến sớm cũng không tài gỡ nổi.
Mẹ đẩy con! Phật Ngài bảo đợi,
Mẹ ôm lòng sớm tối ngồi chờ;
Thấy con nhiều kiếp rồi như tợ,
Lòng mẹ nóng tợ hơi bên lửa.

- Mẹ đẩy con! Con đâu có nhớ,
 90. Muôn năm xưa khi đẻ con ra;
 261
 4 Rằm Tháng Mười
 Thấy mặt con sáng sữa hiền hòa,
 Mẹ mừng đến đổi sa hột nhỏ.
 Mẹ đẩy con! Liền trong khi đó,
 Mẹ tự dung nói rõ trong tâm;
 Đưa con này trải ức muôn năm,
 Mặt mày nó không làm quên được.
 Mẹ đẩy con! Mẹ hay chương phước,
 Nên nói chi liền được có ngay;
 Từ ấy dù về cõi Phật- Đài,
 100. Lòng mẹ vẫn nhớ hoài con trẻ.
 Mẹ đẩy con! Mẹ là thật mẹ,
 Mặt mũi con khi đẻ trên giường;
 Lòng mẹ còn nhớ rõ như thường,
 Con khó thấu tình thương của mẹ.
 Mẹ đẩy con! Muôn năm cách rẽ,
 Mẹ vẫn là người mẹ trung thành;
 Lòng thương con không vắng khắc canh
 Mẹ chẳng ngớt âu lên Đức Phật.
 Mẹ đẩy con! Mẹ âu bao lượt,
 110. Phật vẫn rằng đợi cuộc trùng lai;
 Duyên lành kia gặp lại có ngày,
 Chớ để dạ u hoài cho nhọc.
 Mẹ đẩy con! Do lời Đức Phật,
 Mẹ yên tâm chờ cuộc trùng phùng;
 Nhưng mỗi lần thấy trẻ lao lung,
 Gan ruột mẹ vô cùng chua xót..
 Mẹ đẩy con! Việc con mãi mọt,
 Mẹ thấy rành không sót điều nào;
 Nhiều kiếp con được chức quyền cao
 120. Cây oai thể hiệp bao kẻ yếu.

Mẹ đẩy con! Nghiệp kia chẳng nín,
Kiếp kẻ con lại chịu hoành hành;

262

Thanh Sĩ 5

Bị tù đầy bị nhục mạ danh,
Con vợ khổ gia đình tan nát.

Mẹ đẩy con! Mẹ trông tận mắt,
Lấy làm đau như chặt như băm;
Mẹ dù thương xót mấy nơi tâm,
Nghiệp riêng khó thể sang cứu đặng.
Mẹ đẩy con! Trong muôn năm ngấn,

130. Con đã sanh lên xuống cõi trần;
Mỗi một lần mang một xác thân,
Tính ra cũng hơn ba trăm xác.
Mẹ đẩy con xác kia chòng chát,
Ai trông qua cũng bắt rùng mình;
Và hơn ba trăm cái gia đình,
Nước mắt đã đổ bằng sông suối.
Mẹ đẩy con! Vì hoành-tử-tội,
Có kiếp con vừa mới sanh ra;
Mắt chưa hề thấy mẹ thấy cha,
140. Đã chết chẳng khóc la một tiếng.
Mẹ đẩy con! Có nhiều kiếp chuyền,
Nghiệp dặt con đến bến trần ai;
Vừa trưởng thành vừa đẹp đẽ trai,
Bỗng thọ bệnh đôi ngày bỏ mạng.
Mẹ đẩy con! Thảm kia vô hạn,
Kẻ thương con chưa mẫn nơi lòng;
Nửa chừng con đã bỏ cõi hồng,
Muôn tợ tử để cùng đồng thác.
Mẹ đẩy con! Vì nhờn ở bạc,
150. Có kiếp con bị gạt vì tình;
Gần diên cuông gần muôn trâm mình,
Sự sản hết giá danh cũng mất.

Mẹ đẩy con! Từ Tây phương Phật,
Thấy con vì tài sắc khổ thân;

263

6 Rằm Tháng Mười

Mẹ muốn sang kêu lớn lên rằng,

Con ơi hãy bỏ trần theo mẹ.

Mẹ đẩy con! Mẹ dù nghĩ thế,

Phật rằng tuy con trẻ bị đày;

Nhưng rồi đây cũng sẽ có ngày,

160. Không đắm mãi trần ai đâu nhỉ.

Mẹ đẩy con! Nhiều khi mẹ nghĩ,

Riêng mẹ an ngôi vị Tây Phương;

Còn con đang lăn lóc trần dương,

Mẹ chỉ thấy buồn hơn mừng rỡ.

Mẹ đẩy con! Nghĩ suy thế đó,

Mẹ muốn phương tiện bỏ Liên đài;

Để chuyển mình đến cõi trần ai,

Cứu con sớm khỏi ngày mê muội.

Mẹ đẩy con! Ý kia khi tới,

170. Phật liền thân đến gọi ngay rằng;

Lâm trần không phù hạp cơ căn,

Dễ đọa kiếp khó tăng công đức.

Mẹ đẩy con! Phật còn gắng chắc,

Giống Phật con đã rắc gieo sâu;

Sẽ nở ra chẳng mất nơi đâu,

Hãy an trí chớ sâu quá lẽ.

Mẹ đẩy con! Mẹ thương con trẻ,

Với tình thương cao cả thiêng liêng;

Nhược bằng thương theo lối trần duyên,

180. Có lẽ đã đọa miền trần hạ.

Mẹ đẩy con! Do tình cao cả,

Thương dường bao nhớ trẻ dường bao;

Nhưng mẹ không vọng niệm trần lao,

Nghiệp thương chẳng buộc vào mẹ đặng.

Mẹ đẩy con! Nghĩa tình sâu nặng,
Muôn năm rồi không vắng một ngày;
264

Thanh Sĩ 7

Tuy mẹ ngồi trên cảnh sen đài,
Mà lòng cứ vắng lai bên trẻ.

- Mẹ đẩy con! Tình thương của mẹ,
190. Muôn năm rồi vắng vẻ một mình;
Chưa được con biết đến mẫu tình,
Làm cho mẹ thêm phần buồn tủi.
Mẹ đẩy con! Vì con mê muội,
Nên mới không nhớ tới mẹ xưa;
Mẹ đáng thương chẳng trách bao giờ,
Lòng không ngớt đợi chờ con tỉnh.
Mẹ đẩy con! Xưa con hiền tánh,
Tiếng mẹ cha biết kính vâng lời.
Biết thương anh và biết trọng người,
200. Khiến mẹ đã vô hồi thương mến;
Mẹ đẩy con! Chính con gây đến,
Anh của con cũng mến thương con;
Nên đã nguyện còn nước còn non,
Thì lòng mến thương con còn mãi.
Mẹ đẩy con! Do lời nguyện ấy,
Ngày gần đây con thấy anh con;
Một người anh đạo hạnh vuông tròn,
Thương con tợ hồi còn ở thế.
Mẹ đẩy con! Qua nhiều thế hệ,
210. Anh con luôn mắt để bên con;
Con lâm nạn cũng bắt héo-von,
Như mẹ đối với con đây vậy.
Mẹ đẩy con! Khỏi tình thương ấy,
Riêng anh con ôm lấy non đài;
Chưa được con hiểu đến mảy may,
Anh con cũng chưa khuây tác dạ.

- Mẹ đẩy con! Mỗi lần con đọa,
 Lòng mẹ cho đến cả anh con;
 265
 8 Rằm Tháng Mười
220. Quên ngủ ăn ngồi lạng trên non,
 Mắt theo dõi bên con không hờ.
 Mẹ đẩy con! Vì tài nghiệp nợ,
 Có kiếp con từ nhỏ bị đày;
 Vào làm tôi tớ kẻ hào tài,
 Bị đánh đập nhiếc xài thậm tệ,
 Mẹ đẩy con! Mẹ trông thấy thế,
 Nước mắt rơi ướt cả đài vàng;
 Thương con đang khổ ở trần gian,
 Bị lưới nghiệp buộc ràng đòi bữa.
 Mẹ đẩy con! Mẹ thường lụy ứa,
230. Thấy con vừa mới rửa nghiệp qua;
 Kế nợ sau liền đã tạo ra,
 Cứ nói mãi mới là thống khổ.
 Mẹ đẩy con! Cũng đà nhiều thuở,
 Con biết lo hồi ngộ tu hành;
 Nhưng lòng tham ái vẫn còn sanh,
 Vì thế bật nẻo lên Cực lạc.
 Mẹ đẩy con! Khi con rơi rớt,
 Ruột mẹ đau như cắt từ manh;
 Liền đến tâu Phật rõ sự tình,
240. Phật rằng: giống ấy sinh nhiều hột.
 Mẹ đẩy con! Nghe lời Phật thốt,
 Mẹ hiểu ngay ý Phật nói rằng:
 Trên bước đường con bị trầm thăng;
 Sẽ giúp lắm chúng sanh hướng thiện,
 Mẹ đẩy con! Phật cho ý kiến,
 Nhờ vậy lòng mẹ khiến hơi an;
 Nhưng lại rồi đến kiếp kế sang,
 Con sanh ở gia đình phú hộ.

- Mẹ đẩy con! Kiếp sang giàu đó,
 250. Con cứ quanh theo mở bạc vàng;
 266
 Thanh Sĩ 9
 Nào rượu chè thêm lấm hầu nàng,
 Cứ như thế đi lần đến thác.
 Mẹ đẩy con! Ngồi bên Cục Lạc,
 Thấy con vì tiền bạc làm mê;
 Phí một đời vào chỗ hèn đê,
 Mẹ tiếc đến tràn trề nước mắt.
 Mẹ đẩy con! Trớ trêu xéo xắt,
 Kiếp giàu sang kia bước qua rồi;
 Kế kiếp nghèo nàn bấu đến nơi,
 260. Vợ lem luốc con thời toi tả.
 Mẹ đẩy con! Trong khi rách rã,
 Nợ đến đòi không hờ ngày nào;
 Kẻ thì rằng nhà cửa đem cào,
 Người lại bảo đợ con vợ trả.
 Mẹ đẩy con! Nợ đòi ra rả,
 Con chạy lo cuống cả chân lên;
 Ít ngày sau trọng bệnh vương nên,
 Rồi tuyệt mạng ở trên giường bệnh.
 Mẹ đẩy con! Ngồi trên Phật cảnh,
 270. Tiếng con rên thâu đến bên tai;
 Ruột mẹ đau mắt mẹ chảy dài,
 Than rằng mới sống đây đã chết.
 Mẹ đẩy con! Kể sao cho hết,
 Mọi việc con tạo kết trong đời;
 Lành mẹ vui dữ mẹ buồn vui,
 Lòng mẹ vốn hệ nơi con trẻ.
 Mẹ đẩy con! Mẹ đâu muốn rẽ,
 Muốn gần con luôn cả xác hồn;
 Nhưng chẳng qua lệnh Đức Thế Tôn,
 280. Ngài bảo phải đợ con tái ngộ.

Mẹ đẩy con! Ngày chờ đợi đó,
Chính hôm nay nhằm thuở trùng lai;
267

10 Rằm Tháng Mười
VẬY con mau nhìn thẳng lên mây,
CÓ mẹ đứng chờ đây ở trẻ.
Mẹ đẩy con! Mẹ là mẹ đẻ,
Cả thân con đã ngót muôn năm;
Mẹ không riêng mẹ của xác thân,
Còn là mẹ tinh thần con nữa.
Mẹ đẩy con! Tuy qua muôn thuở.

290. Mẹ tưởng như mới bữa nào đây;
Lòng mẹ thương con vẫn còn đây,
Xưa nay thế từ đây cũng thế.
Mẹ đẩy con! Từ nơi Phật bệ,
Vi thương con nên mẹ đến đây;
VẬY con mau bừng tỉnh giấc say,
ĐỂ nhớ kỹ mỗi lời mẹ dạy.
Mẹ đẩy con! Mẹ xin đại khái,
Bởi gần ngày thế giới biến thiên;
Thế cho nên mẹ xuống trần duyên,
300. Trước gặp trẻ sau truyền đạo ngữ.
Mẹ đẩy con! Chơn tình mẫu tử,
Ngót muôn thu thương nhớ vô cùng;
Đến hôm nay mới được trùng phùng,
Trong lòng mẹ vui mừng tràn ngập.
Mẹ đẩy con! Con mau tỉnh gấp,
Mẹ mừng con những kiếp gần đây;
Hột giống lành đem rải gieo đây,
Giúp nhiều kẻ gái trai nên đạo.
310. Mẹ đẩy con! Sắp ngày biến ảo,
Lắm người còn hung bạo ngỗ ngang;
Họ chưa hề biết đến Phật-Đàng,
Sẽ chẳng khỏi tiêu tan hồn xác.

Mẹ đẩy con! Những phường hung ác,
Lúc mới sanh tánh chất hiền lành;
268

Thanh Sĩ 11

Lớn lên rồi vì nhiễm lợi danh,
Mới liêu lĩnh tạo tành tội lỗi.
Mẹ đẩy con! Sắp ngày thay đổi,
Hạng ấy nên tìm lối cứu ra;
Trong số người ăn ở vậy tà,

320. Khéo dạy bảo sẽ là tỉnh được.
Mẹ đẩy con! Nhờ duyên kiếp trước,
Lời của con sẽ được thức người;
Vậy con mau kêu gọi khắp nơi,
Giúp kẻ có duyên hồi tỉnh dậy.
Mẹ đẩy con! Theo nơi mẹ thấy,
Con vớ đời đã rải sâu duyên;
Cứu khổ trần con đã lăm nguyên,
Con khá thực hiện nên ý nguyện.
Mẹ đẩy con! đang khi thời biến,
330. Vì sanh nhai vì tiền thân danh;
Ai cũng đều nỗ lực cạnh tranh,
Tội ác mấy cũng không kiêng kể.
Mẹ đẩy con! Đời càng tội tệ,
Đạo càng nên rộng mở khắp cùng;
Dạy hiền lành dạy lễ hiếu trung,
Đề cảm hóa kẻ lòng gian ác.
Mẹ đẩy con! Mê con sớm giác,
Hầu tỉnh cho kẻ khác đang mê;
Cuộc chuyển luân sắp đến cận kề,
340. Chẳng sớm thức uông quê một kiếp.
Mẹ đẩy con! Dễ đâu có dịp,
Mẹ con ta được hiệp chôn này;
Muôn năm qua chỉ có một ngày,
Ngày ấy chính hôm nay đẩy trẻ.

Mẹ đẩy con! Hãy nghe lời mẹ,
Khá mau chôn độ kẻ gần xa;

269

12 Rằm Tháng Mười

Bóng quang âm càng thắm thoát qua,
Thì mạng sống cũng là nhấp nháy.

350. Mẹ đẩy con! Sắp ngày thương hải,
Vật có hình đều hoại chẳng không.

Kẻ say sưa chưa tỉnh ngộ lòng,
Mau đánh thức kẻ không tu kịp;
Mẹ đẩy con! Hết tan rồi hiệp,
Vong phé qua đến cuộc hưng bình.

Lá vàng rơi đến đọt non sanh,
Vạn vật cứ thăng trầm như thế.

360. Mẹ đẩy con! Ngay trong cơ thể,
Mỗi ngày luôn suy phé không ngừng;
Người luống công tâm bỏ cho thân,
Rốt cuộc cũng không cầm giữ được.

Mẹ đẩy con! Kia là bọt nước,
Nổi rồi tan không được dài lâu;
So kiếp người nào khác chi đâu,
Cạn xét đến làm sao không chán.

Mẹ đẩy con! Đòi như mây ráng,
Lẹ đường bao và ngắn đường bao,
Xưa đã mau nay lại càng mau;
Người đủ cách xô nhau xuống huyết.

370. Mẹ đẩy con! Muôn ngàn thảm thiết,
Đang nằm sau cái lớp văn minh;
Một khi tàn thuốc rớt ngùn lên,
Tai đây tiếng khóc rên áo nã.

Mẹ đẩy con! Của người tác tạo,
Mỹ lệ bao tinh xảo đường bao;
Lông trên mình chim trĩ khác nào,
Tiếc mấy cũng không sao vô sự.

Mẹ đẩy con! Tạo không biết giữ,
Chỉ nuôi gà bên thú hồ ly;

270

Thanh Sĩ 13

380. Người đua nhau sống lối vô nghi,
Sống ấy chỉ hiểm nguy bất ổn.
Mẹ đẩy con! :”dĩ-tâm vi-bôn”,
Tâm an thì khắp chốn đều an;
Trái lại như đèn dưới gió đàn,
Càng mạnh gió đèn càng mau tắt.
Mẹ đẩy con! Con mau mở mắt,
Có mẹ đang chờ chực đẩy con;
Nợ hồng gian con trả cho tròn,
Đề cùng mẹ trở chơn Cực-Lạc.
Mẹ đẩy con! Nhịp cầu đại giác,
390. Con mau ra tay bắt cho liền;
Giúp khách trần qua khúc tử xuyên,
Kéo hồn xác trở nên sương mộng.
Mẹ đẩy con! Màn trời đã mỏng,
Sống khổ nhiều hơn sống an vui;
Do ác tâm xảo trí của người,
Trở lại hại người đời thêm khổ.
Mẹ đẩy con! Biết bao nhiêu độ,
Mẹ thấy con thọ khổ trần ai;
E bước chơn con khó nổi quày,
400. Mẹ lo mãi đêm ngày không dứt.
Mẹ đẩy con! Đúng như lời Phật,
Giống lành kia đã nứt mộng ra;
Mọi việc đời con đã lánh xa,
Lòng trong trắng ngọc ngà dám ví.
Mẹ đẩy con! Riêng lành tâm ý,
Ấy còn nằm trong lý hẹp-hòi;
Phải lành cho khắp hết muôn loài,
Như thế mới đúng người từ thiện.

- Mẹ đẩy con! Bước chân cận viển,
 410. Khá đi ra phổ biến đạo màu;
 271
 14 Rằm Tháng Mười
 Ngồi một nơi đọc sách bao lâu,
 Cũng không thể rời câu đạo lý.
 Mẹ đẩy con! Con đừng hồ mị,
 Mở mắt ra nhìn kỹ mẹ đây;
 Mẹ vì con mới xuống cõi này,
 Con nên sớm làm khuây lòng mẹ.
 Mẹ đẩy con! Mẹ thương con trẻ,
 Mẹ sẽ đem hết lẽ giải bày;
 Vậy con cần mau tỉnh giấc say,
 420. Lắng nghe kỹ những lời mẹ dạy.
 Mẹ đẩy con! Người trong hạ giới,
 Đủ hạng người các cõi giáng sanh;
 Cũng thi tài đấu sức hùng anh,
 Kẻ quá dữ người lành quá lẽ.
 Mẹ đẩy con! Hiền lành ít kẻ,
 Còn hạng người hung dữ thì nhiều;
 Nên khắp nơi thường nhuộm máu điều,
 Thảm với khổ kẻ sao cho xiết.
 Mẹ đẩy con! Con ơi có biết,
 430. Hằng muôn ngàn cảnh chết thê lương;
 Diễn ra trên khắp cõi trần dương,
 Quỷ thần cũng phải tuôn nước mắt.
 Mẹ đẩy con! Đâu đâu cũng giặc,
 Không vật chi là chắc của mình;
 Trong đồng khô trên chót núi xanh,
 Đâu cũng có kẻ rình người rập.
 Mẹ đẩy con! Thiếu cơm thiếu bắp,
 Phải dùng rau với ốc đỡ lòng;
 Cảnh hải hùng lợp cả ruộng đồng,
 440. Có sông rạch mà thông chẳng được.

Mẹ đây con! Thiếu chi là nước,
Không làm sao giải khát đáng thương;

272

Thanh Sĩ 15

Người bước đi ra một tác đường,
Sự sống chết không lường biết được.

Mẹ đây con! Kẻ giàu khi trước,
Nay hóa nghèo thiếu mặc thiếu ăn;
Còn lắm người lúc trước khó khăn,
Giờ lại có của hăng muôn triệu.

450. Mẹ đây con! Con đâu có hiểu,
Mạnh thì hơn còn yếu thì thua;
Mặc kẻ hung ra sức hốt vùa,
Ai cũng muốn làm vua một cõi.
Mẹ đây con biết thương dòng dõi,
Nên mở xiềng chó trói lẫn nhau;
Nhìn kỹ ra thì cũng đồng bào,
Chặt bè sống nở vào bè lưỡi.
Mẹ đây con! Kể sao hết nỗi,
Cảnh âu sầu khắp cõi người ta;
Quá hãi hùng quá đổi thiết tha,
460. Tiếng chó sủa cũng làm phách tán.
Mẹ đây con! Trong đời nhiều hạng,
Vì oai danh vì mền bạc đồng;
Nữ giết người hơn giết muỗi mòng,
Tội lỗi có hay không chẳng xét.
Mẹ đây con! Mẹ lòng như thét,
Thương những người bị giết uổng oan;
Chết dễ làm, làm sống khó toan,
Trách kẻ bạo sao không suy nghĩ.
Mẹ đây con! Có nhiều thuyết nguy
470. Khéo thêu thùa dối mị lòng người;
Làm cho nên phong hóa suy đồi,
Chẳng màng đến những nơi tình cảm.

Mẹ đẩy con! Những người bị cám,
Sẽ không còn biết cảm mẹ cha;

273

16 Rằm Tháng Mười

Với anh em bè bạn cũng là,
Lòng chẳng chút thiết tha kẻ mớ.
Mẹ đẩy con! Hạng người nói đó,
Tuy hình người chẳng có lòng người;
Họ chỉ lo cho họ đẩy thôi,

480. Họ là kẻ giết người không góm.

Mẹ đẩy con! Con mau tỉnh sớm,
Cứ đời đang trên bóm trên gai;
Mẹ càng nhìn càng bắt thở dài,
Thương bá tánh chưa ngày an lạc.
Mẹ đẩy con! Đang thời hỗn sát,
Biết coi thường tiền bạc lợi danh;
Ấy là người biết cách sống sanh,
Tiến thêm một bước lành nữa quý.

Mẹ đẩy con! Con ơi khá nghĩ,

490. Người vì câu danh vị lợi quyền;
Mà gây thành đất ngựa trời nghiêng,
Đâu ai sống thiên niên để hưởng.
Mẹ đẩy con! Người đời lầm tưởng,
Hại được người rồi hưởng tự do;
Có hay đâu thân tợ ngao cò,
Đệ tam giả đứng chờ sau gót.

Mẹ đẩy con! Hãy nên thương xót,
Những kẻ đang say gục mộng trần;
Đem chuông lành rung khắp xa gần,

500. Gọi thức kẻ chưa từng nghe gọi.

Mẹ đẩy con! Như lời mẹ nói,
Cuộc đời thay hạ cõi sắp gần;
Bị sàng qua sảy lại muôn lần,
Rốt cuộc lớp hiền nhân tồn tại.

Mẹ đẩy con! Cũng vì lẽ ấy,
Mẹ mới khuyên con lại ra đời;

274

Thanh Sĩ 17

Đem những lời đạo đức tốt tươi,
Dạy dỗ những ai người chưa hiểu.

510. Mẹ đẩy con! Nhắc đời sớm liêu,
Làm phước dươn đa thiếu cũng nên;
Đừng chờ khi tai họa đến bên,
Mới hối hả sao nên kịp được.

Mẹ đẩy con! Ở trong kiếp trước,
Lại nhằm khi cùng rớt cuộc đời;
Việc giáo dân khó lắm con ơi,
Nhưng làm được biển trời so đức.

520. Mẹ đẩy con! Con nên nỗ lực,
Tạo cho nhiều công đức kiếp này;
Mặc dù thân khổ mấy cũng thầy,
Miễn giúp được gái trai tinh ngộ.

Mẹ đẩy con! Lấy lòng đại độ,
Vì người đời vui bỏ riêng thân;
Ai khen chê gì cũng chẳng cần,
Cứ một mực lo phân cứu độ.
Mẹ đẩy con! Nếu không lao khổ,
Môi đạo mâu đầu phổ thông xa;
Có từ bi hay chẳng cũng là,
Khi hữu sự người ta mới biết.

530. Mẹ đẩy con! Đem lòng thanh khiết,
Lặn trong đời thì việc hòa quang,
Chớ ngồi yên trong một chiếc thuyền;
Đến rữ xác công ân chẳng có.
Mẹ đẩy con! Lắng tai nghe rõ,
Mẹ vì con vì cả chúng sanh;
Chỉ cho điều đáng bỏ đáng hành,
Nên ghi nhớ chớ nên quên lãng.

Mẹ đẩy con! Đòi con biết chán,
Chẳng say mê chẳng máng vào tâm;
275

18 Rằm Tháng Mười

Ấy giúp con được khỏi lỗi lầm,

540. Mẹ cũng lấy làm mừng cho trẻ.

Mẹ đẩy con! Chán đòi một lẽ,

Bỏ đòi đâu phải kẻ từ bi;

Đòi còn nhiều như nhớp vết tỳ,

Càng gìn giữ để thi thiết đạo.

Mẹ đẩy con! Những lời Phật giáo,

Từ lâu xưa chí đạo ngày nay;

Vẫn là chơn lý tuyệt trần ai,

Không có thể bẻ bai gì được.

Mẹ đẩy con! Khéo tùy theo cuộc,

550. Đem lời chơn của Phật nói ra;

Từ người gần cho đến kẻ xa,

Khiến cho họ biết ra đường đạo.

Mẹ đẩy con! Theo lời Phật bảo,

Đòi là trường khổ nào sâu;

Giàu nghèo nào ai thoát khỏi đâu,

Không khổ xác cũng sâu khổ trí.

Mẹ đẩy con! Khổ chồng muôn lũy,

Vốn là do tâm ý muốn ham;

Vì muốn nhiều thành phải nhiều làm,

560. Phụng sự cái thân phàm đòi bữa.

Mẹ đẩy con! Thân như hoa lửa,

Càng cháy mau thì nó tàn mau;

Có sanh là có tử khỏi nào,

Định luật ấy ai đâu tránh được.

Mẹ đẩy con! Nghiệp không triền-phược,

Không đâu sanh trong cuộc hồng trần;

Tất nhiên là khỏi lão tử thân,

Mọi sầu khổ cũng không hề có.

- Mẹ đây con! Muốn như thế đó,
 570. Cần phải tu chớ có lời thôi;
 276
 Thanh Sĩ 19
 Lòng tham sân si ái dứt rồi,
 Chẳng còn bị luân hồi sáu nẻo.
 Mẹ đây con! Nghiệp không lời kéo,
 Được tự do trực đáo Niết bàn;
 Cùng các chư Bồ Tát đồng hàng,
 Làm chủ các con đàn sanh tử.
 Mẹ đây con! Siêu trên phạm sự,
 Tâm trí không ưu-lự nào phiền;
 Lúc nào lòng cũng được an nhiên,
 580. Hết còn bị các duyên chi phối.
 Mẹ đây con! Tâm lia hạ giới,
 Như cá ra khỏi lưới về đồng;
 Mặc ngao du biển rộng mênh mông,
 Đâu còn bị lợi danh câu nhử.
 Mẹ đây con! Sự sanh sanh sự,
 Tuy phải lo đối xử không mê;
 Như khách xong rồi phải trở về,
 Được vậy sẽ đồng quê với Phật.
 Mẹ đây con! Tâm vô nhứt vật,
 590. Ấy là tâm chư Phật đây con;
 Nếu như ai theo đó làm tròn,
 Người ấy chính nhục thân Phật đây.
 Mẹ đây con! Con mau nghe lấy,
 Lời mẹ vừa bảo đây chớ quên;
 Khi giảng đài con bước chân lên,
 Tỏ lại khắp đôi bên được biết.
 Mẹ đây con! Làm lành một việc,
 Có sức tiêu tội ác mười điều;
 Gạo một ô làm nở ba niêu,
 600. Phước lượng bốn-năng siêu cũng thế.

Mẹ đẩy con! Khó khăn đừng kể,
Việc nào mà không thể làm nên;

277

20 Rằm Tháng Mười

Có người lên mình có thể lên,
Chớ rằng việc Phật Tiên khó với.

Mẹ đẩy con! Như lời mẹ nói,
Khó không nao thì mọi việc thành;
Con nhớ đem khuyên kẻ tu hành,
Lấy lời ấy để làm cương mục.

610. Mẹ đẩy con! Kẻ thừa nước đục,
Thả câu dằm hại bực hiền lương;
Rất có nhiều con khéo tùy phương,
Để mở rộng con đường Phật giáo.
Mẹ đẩy con! Xả thân vì đạo,
Việc tử sanh khổ não xem thường;
Thuyết từ bi cứ mãi chủ trương,
Cứu vớt kẻ còn đương trầm溺.
Mẹ đẩy con! Khi sa mù mịt,
Khoảng trống như khoảng bít đều mờ;
Kẻ trên sông khó nhận được bờ,

620. Còi khéo túc để cho họ biết.
Mẹ đẩy con! Thuyền nan một chiếc,
Năng chở nhiều khách lướt qua sông;
Chèo mỗi ngày đừng có nệ công,
Bao nhiêu khách cũng lần đưa hết.
Mẹ đẩy con! Ở trong mỗi mệ,
Có cái gì siêu việt thiêng liêng;
Trong âm thầm được đáp lại liền,
Kẻ tu niệm chớ phiền khổ hạnh.

630. Mẹ đẩy con! Nếu không mưa lạnh,
Cây héo kia lá nhánh đâu tươi;
Gặp tai nạn lòng cũng cứ vui,
Cho rằng nợ vừa rồi đã thiếu.

Mẹ đây con! Ý này nếu hiểu,
Dù cho ai khuấy nhiễu cách nào;
278

Thanh Sĩ 21

Cũng không làm cho dạ núng nao,
Càng tinh tấn giới trau đạo hạnh.
Mẹ đây con! Kẻ đời tranh cạnh,
Người đạo đâu nhứt định ngồi không;
Ngó ngay về dân chúng đại đồng,

640. Lo cho họ từ hồn đến xác.

Mẹ đây con! Chẳng riêng tiền bạc,
Mới làm nên phước đức đâu ư;
Đem công ra hoặc tiếng nhân từ,
Giúp người cũng là nơi phước đức.
Mẹ đây con! Giúp người bằng sức,
Bằng tấm lòng bằng đức hy sinh;
Công đức hơn tiền bạc muôn nghìn,
Thế ai cũng làm nên phước được.

650. Mẹ đây con! Giúp người cơm nước,
Áy giúp cho người được no lòng;
Còn đem lời đạo đức phổ thông,
Áy là giúp linh hồn giải thoát.

Mẹ đây con! Giúp thân an lạc,
Nhưng tiếc gì thân xác không bền;
Giúp cho hồn cõi Phật được lên,
Linh hồn ấy trường miên khoái lạc.

Mẹ đây con! Như lời mẹ giác,
Giúp cho người siêu thoát phần hồn;
Tất nhiên là công đức cao hơn,

660. Chắc như vậy không cần nghi ngại.

Mẹ đây con! Nhưng mà hai cái,
Tùy sức mình liệu lấy giúp người;
Có của thì giúp của cho đời,
Không thì giúp bằng lời hữu ích.

Mẹ đây con! Nếu theo Phật Thích;
Không những đem giúp ích của tiên;
279

22 Rằm Tháng Mười
Mà con lo dạy lễ tu hiền,
Công đức ấy vô biên vô lượng.

670. Mẹ đây con! Giúp mà không tưởng,
Giúp một đồng phước lượng mười đồng;

Đã ra công chẳng lấy làm công,
Công ấy lớn biên đông khó sánh.
Mẹ đây con! Cả muôn công hạnh,
Nếu từ trong Phật tánh làm ra;
Thì cùng chư Phật vốn đồng hòa,
Chơn đạo đức chơn nhà bác ái.

680. Mẹ đây con! Bất kỳ môn phái,
Nếu lấy chơn làm đại bản căn;
Ấy chính là chánh đạo chơn tăng,
Chẳng còn phải e rằng làm lạc.

Mẹ đây con! Lấy chơn thù tạc,
Cùng người bên Cực lạc khác nào;
Không ai gian ai xấu lẫn nhau,
Lòng nghi kỵ người nào cũng khỏi.
Mẹ đây con! Việc làm lời nói,
Chơn thật không nguy dối điều nào;
Nghiệp hoặc (1) đâu lời cuốn trần lao,
Chỉ một kiếp được vào cõi Phật.

690. Mẹ đây con! Nếu chơn công đức,
Lòng từ bi đâu phút nào rời;
Lo cho thân ra khỏi bể đời,
Và tha thiết cứu người đang khổ.
Mẹ đây con! Chơn tu chơn độ,
Tu thân và tu cả chúng sanh;
Độ mình lành độ khắp người lành,
Thế mới thật tu hành theo Phật.

Mẹ đẩy con! Kim thời nhờn vật,
Ít ai đem tình thật đối nhau;
280

Thanh Sĩ 23

700. Có thể rằng bất luận người nào,
Đều lợi dụng lẫn nhau để sống.
Mẹ đẩy con! Mẹ càng bi thống,
Cảnh đồng sàng dị mộng của đời;
Cái chơn tình đâu có mấy nơi,
Vạn sự chỉ ư thoi bạc nén.
Mẹ đẩy con! trong bao có hoãn,
Mặc dù lời nói chẳng nhằm chi;
Cũng có nhiều kẻ dạ người qui,
Lỗi mấy cũng đổi đi làm phải.
710. Mẹ đẩy con! Sửa ngay sửa vạy,
Cũng đều là dựa cái đồng tiền;
Từ mỹ nhờn cho đến tước quyền,
Đều có thể bị tiền mua chuộc.
Mẹ đẩy con! Bị tiền ràng buộc,
Có mấy ai đâu được tự do;
Có cũng lo, không cũng âu lo,
Tiền sai khiến người ta đủ lẽ.
Mẹ đẩy con! Đồng tiền mạnh mẽ,
Xúi giết người, xúi kẻ bất hòa;
Tiểu can qua hay đại can qua,
720. Phần lớn cũng là do tiền bạc.
Mẹ đẩy con! Biết bao tội ác,
Ai nghe qua cũng bắt châu mày;
Ấy cũng do tiền bạc khiến sai,
Từ xưa đến chí nay vẫn thế.
Mẹ đẩy con! Mẹ mong toàn thể,
Nên dùng tiền chớ để tiền sai;
Trọng nghĩa nhờn hơn trọng tiền tài,
Đừng vì nó mà gây tội lỗi.

- Mẹ đẩy con! Tiền là bạc bội,
 730. Nó không trung thành với người nào;
 281
 24 Rằm Tháng Mười
 Vào trước rồi nó lại ra sau,
 Không ai có thể nào cầm chắc.
 Mẹ đẩy con! Còn ăn còn mặc,
 Còn sống trong thù tạc xa gần;
 Cố nhiên là tiền bạc phải cần.
 Dù ai cũng thế không tránh khỏi.
 Mẹ đẩy con! Như lời mẹ nói,
 Cần tiền đừng bị gói trong tiền;
 Làm ra nhiều để tạo phước duyên,
 740. Chớ dành để hưởng riêng no ấm.
 Mẹ đẩy con! Nhưng cần suy gẫm,
 Trường hợp nào trong cảnh trạng nào;
 Đối vấn đề tiền bạc tạo đảo,
 Cần phải tạo cách nào chánh lẽ.
 Mẹ đẩy con! Lợi mình hại kẻ,
 Lợi bao nhiêu cũng chớ nên làm;
 Đừng vì lòng ích kỷ tham lam,
 Thấy lợi hốt quên thân phải quấy.
 Mẹ đẩy con! Mẹ phân khi nấy,
 750. Mọi việc điều cần lấy đồng tiền;
 Có tiền ai cũng nể cũng kiêng,
 Vì thế nó có quyền sanh sát.
 Mẹ đẩy con! Thật ra tiền bạc,
 Cũng như loài cỏ rác khác chi;
 Nó vốn là vô giác vô tri,
 Người tạo nó rồi ti tôn nó.
 Mẹ đẩy con! Chúng sanh lớn nhỏ,
 Tự tạo ra món nợ món kia;
 Rồi đem lòng bảo thủ say mê,
 760. Đến nỗi tạo nhiều bè tội ác.

Mẹ đây con! Vấn đề tiền bạc,
Cũng như là khắp các vật nào;
282

Thanh Sĩ 25

Có thì dùng không cũng chẳng sao,
Tội lỗi sẽ không bao giờ có.

Mẹ đây con! Vật mình tạo đó,
Rồi để cho chúng nó khiến mình;
Gây tội kia lỗi nợ tà đình,
Sao lại gọi thông minh được chớ.

Mẹ đây con! Mẹ xem rất rõ,

770. Khấp chúng sanh lớn nhỏ trong đời;
Bận lòng theo tạm vật không rời,
Vì thế mãi sanh nơi cõi khổ.

Mẹ đây con! Ở bên Tịnh Độ,
Đất bằng vàng nhà cửa bằng châu;
Cảnh trang nghiêm xinh đẹp nhiệm màu,
Cõi trần thế có đâu sánh kịp.

Mẹ đây con! Phật Ngài khéo hiệp,
Màu xinh này đến sắc đẹp kia;
Kết lại thành một cõi Liên huê,

780. Tuyệt mỹ nói sao cho hết được.
Mẹ đây con! Nhưng mà khắp nước,
Cả lúc nào cũng được hòa bình;
Không ai rằng vật nợ của mình,
Cũng chẳng có ai tranh ai cả.
Mẹ đây con! Tuy nhiều báu lạ,
Mà không ai có dạ tranh giành;
Ấy là nhờ ai cũng trọn lành,
Thấy của chẳng lòng sanh tham nhũng.

790. Mẹ đây con! Mong rằng khắp chúng,
Vật nào mà thiết dụng sắm ra;
Dù lâu dài phổ xá muôn tòa,
Xem thường chẳng đắm sa bận bịu.

Mẹ đẩy con! Gặp ai nghèo thiếu,
Liên ra tay vót kéo ra giùm;

283

26 Rằm Tháng Mười

Tiền bạc không bị nó làm cùm,
Lại cũng chẳng đeo đùm nhà cửa.

Mẹ đẩy con! Sắm cho nhiều cửa,
Riêng vợ con cha mẹ ấm lành;
Có thừa đem làm lợi nhơn sanh,

800. Được như thế tội tình đâu có.

Mẹ đẩy con! Làm theo lời đó,
Giàu dường bao của có dường bao;
Không ai sâu ai oán mãi nào,
Đêm nằm khỏi rào sau ngăn trước.

Mẹ đẩy con! Làm như vậy được,
Chẳng mất giàu lại phước có ra;
Lúc sông an hưởng sự vinh hoa,
Khi thác khỏi đọa sa địa ngục.

810. Mẹ đẩy con! Tâm tiên lánh tục,
Chẳng gì hơn cõi trước đừng mê;
Một lòng nguyên tâm đạo Bồ đề,
Trối (2) mặc những danh kẻ lợi cận.

Mẹ đẩy con! Lợi danh như bản,
To bao nhiêu dù lớn bao nhiêu;
Thị như là bèo bọt rác rêu,
Lòng chẳng chút búi-diu theo nó.

Mẹ đẩy con! Lợi danh dù có,
Cũng vẫn nên xem nó như không;
Lợi danh đều hiển chúng đại đồng,

820. Riêng mình lòng vẫn không một vật.

Mẹ đẩy con! Lấy lòng thành thật,
Giúp đời không một vật nào từ;
Người cùng mình như một thể ư,
Điều tốt chẳng bao giờ tiếc cả.

Mẹ đẩy con! Mẹ chưa yên dạ,
Đường con đi còn quá xa xôi;
284

Thanh Sĩ 27

Biết bao nhiêu sóng gió dập dờn,
E con chẳng vững nơi tay lái.

830. Mẹ đẩy con! Lấy lòng quảng ái,
Độ đời dù thân phải cách nào;
Cũng nên vui đừng có núng nao,
Thương người chẳng khác nào mình vậy.

Mẹ đẩy con! Dù ai có khuấy,
Mỗi đạo màu vẫn chói khắp nơi;
Bằng không thì như mất ánh trời,
Vạn vật chẳng còn nơi âm áp.
Mẹ đẩy con! Mưa sa nắng tấp,
Càng lâu càng cứng cáp thêm nhiều;
Dễ đâu làm cho dạ ngã xiêu,

840. Tòng bá vẫn một màu xanh biếc.

Mẹ đẩy con! Dù ai có giết,
Chỉ hại phần xác thịt thú hôi;
Chớ linh hồn sẵn vị sẵn ngôi,
Lúc nào cũng an ngồi tự tại.

Mẹ đẩy con! Có chi kinh hãi,
Xác tạm như là cái bao tay;
Lúc không cần thì lột ra ngay,
Đâu mang mãi đâu hay đau đớn.

850. Mẹ đẩy con! Chết là cái vốn,
Sợ hay không cũng vẫn phải đi;
Nên xem thường chớ hoảng hốt gì,
Tinh thần vẫn uy nghi bình tĩnh.

Mẹ đẩy con! Biết thân tạm vịn,
Chớ vì thân nẩy tánh bất lương;
Hãy đem thân tạm ấy làm đường,
Đỡ chân kẻ còn đương thống khổ.

Mẹ đẩy con! Gặp duyên thì độ,
Qua rồi thôi chẳng có để lòng;

285

28 Rằm Tháng Mười

Cứ đời không mong đợi nhắc công,

860. Thế mới khỏi bị trông trời kiếp.

Mẹ đẩy con! Ai nguy thì tiếp,

Ai khôn nản ra giúp đỡ ngay;

Tồn công hay tồn của chẳng nài,

Được vậy chỉ một đời đắc đạo.

Mẹ đẩy con! Chia cơm xẻ áo,

Có mấy ai được thảo lòng đâu;

Vì thế nên cứ mãi âu sầu,

Kẻ thừa thãi người đâu cũng thiếu.

Mẹ đẩy con! Kẻ giàu muôn triệu,

870. Người thấy không một điều trong nhà;

Chẳng động lòng giúp đỡ năm ba,

Còn lợi dụng mới là đáng trách.

Mẹ đẩy con! Giàu sang kiêu cách,

Hung hiếp người đói rách nghèo nàn;

Ấy phần đông trong cõi thế gian,

Mẹ chẳng ngót buồn than cảnh ấy.

Mẹ đẩy con! giàu không biết phải,

Bị kẻ hèn người lại trách phiền;

Chừng gặp khi cảnh ngộ bất yên,

880. Thân ấy khổ bút nghiên nào tả.

Mẹ đẩy con! lúc sang sang quá,

Đến khi hèn hèn hạ vô cùng;

Sự nhục vinh trong một khắc chung,

Vương tướng đó rồi trùng đé đó.

Mẹ đẩy con! được thân giàu có,

Gặp ai người đói khó hàn vi;

Nên xót thương chớ dạ khinh khi,

Hãy giúp họ những gì đáng giúp.

890. Mẹ đây con! nếu mình tốt phúc,
 Có thời hơn kẻ khác phần nào;
 286
 Thanh Sĩ 29
 Nên khiêm nhường chớ có xác cao,
 Hãy nhân đó để trau việc nghĩa.
 Mẹ đây con! giống lành khá tĩa,
 Có thân nhọn chắt chĩa quanh thân;
 Dù gặp khi lỡ bước sa chân,
 Không đến đổi ra thân hèn hạ.
 Mẹ đây con! Có vay có trả,
 Từ xưa nay nhọn quả không làm;
 Kẻ đang đi trong giữa rừng lâm
900. Nói sao tiếng dội làm theo vậy.
 Mẹ đây con! phải thì gặp phải,
 Còn quấy thì có quấy trả cho;
 Đường dữ lành há chẳng toan lo,
 Chọn lựa cái thơm tho để lấy.
 Mẹ đây con! khi người biết quấy,
 Nhưng không lòng hối cải tránh xa;
 Chẳng khác nào sông có mấp xà,
 Biết mà vẫn lội qua bất kể.
 Mẹ đây con! kẻ mê như thế,
910. Mạng căn kia dường thể tơ treo;
 Sang trở hèn giàu sẽ trở nghèo,
 Nay không gặp mai chiều cũng gặp.
 Mẹ đây con! có khi ác tập,
 Mà đương thân không gặp hung tai;
 Ấy năm rồi lúc vựa còn đầy,
 Nay tuy đã nhiều xài chưa hết.
 Mẹ đây con! nhưng sau khi chết,
 Bước sang đời kế tiếp than ôi;
 Sự khổ lao suốt cả đời thôi,
920. Vốn một phải trả lời năm bảy.

Mẹ đẩy con! thế nên việc quấy,
Cả chúng sanh đều phải răn chừa;

287

30 Rằm Tháng Mười

Dù cho lòng có lắm thích ưa,
Cũng răn nhẩn chớ rờ mó tới.

Mẹ đẩy con! bị oan nghiệp trôi,
Đọa sanh trong ba cõi sáu đường;
Thân đã là suốt chịu đau thương,
Tâm linh cũng bị luôn mờ ám.

930. Mẹ đẩy con! thân sa vào khám,
Khổ dường bao hắc ám dường bao;
Cõi trần ai cũng thế khác nào,
Muôn nỗi khổ ví bao không hờ.
Mẹ đẩy con! cũng vì lẽ đó,
Mẹ hằng mong lớn nhỏ gái trai;
Nợ hồng trần răn trả đừng vay,
Cho được khỏi đầu thai cõi trước.

Mẹ đẩy con! vừa là tu phước,
Và vừa lo khêu đuốc huệ tâm;
Sẽ vượt qua khỏi bể luân trầm,
940. Chắc như vậy không làm đâu trẻ.
Mẹ đẩy con! như lời của mẹ,
Nếu trong đời có kẻ tin theo;
Và thật hành một cách khẩn keo,
Chắc chắn sẽ được siêu Cực lạc.
Mẹ đẩy con! đời trong gang tấc,
Danh dường bao lợi lộc dường bao;
Bị nhồi qua một lượng ba đào,
Muôn việc chi chiêm bao một giấc.

950. Mẹ đẩy con! khắp người quả đất,
Cũng khá suy rồi dứt nghiệp trần;
Sớm chiều lo lập chí tu thân,
Lánh cõi tạm tìm chân thế giới.

Mẹ đẩy con! rồi đây sẽ tới,
Bảy ngày đêm bật lối trời trăng;
288

Thanh Sĩ 31

Biết bao nhiêu yêu quái tinh thần,
Chúng hiện đến bắt ăn kẻ ác.

Mẹ đẩy con! cha con xa lạc,
Tiếng khóc than bi đát thấm sâu;
Khắp người đều như thế khác đâu,

960. Không ai giúp ai nào được cả.

Mẹ đẩy con! bụng đà đói rã,
Cơm cũng không mà cá cũng không;
Rau củ còi khoai củ ráo nông,
Chồng nhìn vợ khóc rònng mới thảm.

Mẹ đẩy con! bảy ngày hắc ám,
Khắp trời đâu cũng sấm nổ vang;
Biết bao người vì sự kinh hoàng,
Phát cuồng chạy khắp làng cùng ngõ.

Mẹ đẩy con! người đời đâu rõ,

970. Cảnh tang thương chỉ có phút giây;
Đồng khô khan nước phủ đầy đầy,
Sông biển đó rồi cây rừng đó.

Mẹ đẩy con! nay tuy giàu có,
Biết đâu mai một nợ nghèo nàn;
Sự đổi thay trong một khắc gian,
Chớ bỏn xẻn hãy toan làm phước.

Mẹ đẩy con! mẹ hằng ao ước,
Khắp chúng sanh sớm được quày đầu;
Dù ngày kia có cảnh thảm sâu,

980. Nhờ Thần Phật phép mầu cứu hộ.

Mẹ đẩy con! đời chưa hết khổ,
Kể từ đây vô số tai ương,
Đáng lo âu cảnh máu nhuộm đường;
Tai đây tiếng thê lương kêu khóc.

Mẹ đẩy con! cảnh đời tang tóc,
Từ thị thành đến hóc hang cùng;

289

32 Rằm Tháng Mười

Đâu cũng đều mang gánh họa chung,
Khổ với thảm vô cùng ở trẻ.

Mẹ đẩy con! nói sao cạn lẽ,

990. Nạn này qua rồi kể nạn kia;
Ngục trần gian khoá bị mất chìa,
Thương sanh chúng nhiều bề khổ nã.

Mẹ đẩy con! ngồi trên sen báu,
Nhìn chúng sanh không ráo hột châu;

Từ trẻ thơ cho đến bạc đầu,

Cũng chung chịu một bầu lao lý.

Mẹ đẩy con! đày trong tục lụy,

Khổ suốt đời đâu nghỉ phút nào;

Người sang hèn hoặc kẻ nghèo giàu,

1000. Đều chịu khổ như nhau tất cả.

Mẹ đẩy con! khổ thân hoạn họa,

Khổ về bề giặc giã thù hiềm;

Lòng sợ lo không phút nào êm,

Nghèo cũng thế có tiền cũng thế.

Mẹ đẩy con! luống mưu trăm kế,

Chẳng làm sao thân thể không già;

Hoặc bịnh này tật nọ sinh ra,

Bao nhiêu đó cũng là thấy khổ.

Mẹ đẩy con! của tiền muôn hộ,

1010. Thân cũng hườn lại thổ khỏi đâu;

Mưu làm chi những kế độc sâu,

Cho kẻ khác chịu sâu chịu khổ.

Mẹ đẩy con! nay gần đến chỗ,

Đức Ngọc Hoàng bồi số loài người;

Nếu không làm hiền đức tốt tươi,

Hồn xác chẳng còn nơi cứu rỗi;

Mẹ đẩy con! đời như ổ mối,
Chùng gập khi nước dội khỏi bờ.
290

Thanh Sĩ 33

- Thì chỉ trong giây lát phút giờ,
1020. Cả thành quách đều xô theo nước.
Mẹ đẩy con! rán mà tích phước,
Chớ làm điều bạo ngược lung lảng;
Sẽ thoát qua cuộc đại biến nản,
Được xem thấy hội hàng Tiên Phật.
Mẹ đẩy con! mẹ thương vạn vật,
Đang sanh trong thế mạt đời cùng;
Vui một hai, khổ trăm muôn trùng,
Nhưng ít kẻ để lòng nghĩ tới.
Mẹ đẩy con bản đồ thế giới,
1030. Đang nằm trên lũ mối tham tàn;
Con hãy xem chỉ một khắc gian,
Bản đồ ấy rã tan từ mảnh.
Mẹ đẩy con! xót thương bá tánh,
Bị lửa nhà bên cạnh cháy lan;
Cả gia đình sự nghiệp tiêu tan,
Một kẻ trút muôn ngàn người khổ.
Mẹ đẩy con! xác cây pháo nổ,
Nó tan ra mảnh nhỏ thế nào;
Quả đất này đến lúc tiêu hao,
1040. Cũng như thế khác nào ở trẻ.
Mẹ đẩy con! con ghi lời mẹ,
Vệt góc gai tìm kẻ hữu tâm;
Chỉ dạy lời đạo lý thâm trầm,
Kéo việc đến không làm sao kịp.
Mẹ đẩy con! chơn tu một kiếp,
Siêu Phật- Đai thoát nghiệp luân hồi;
Thường lúc nào cũng được an vui,
Không nạn khổ không nơi phiền não.

- Mẹ đẩy con! tu là quý báu,
1050. Nợ trần gian càng tạo càng sâu;
291
34 Rằm Tháng Mười
Sự lợi danh như miếng mồi câu,
Say mê nó ngán thâu số kiếp.
Mẹ đẩy con! khổ lao trùng điệp,
Nên giúp đời chớ bịp lừa đời;
Thay vì tiền phung phí ăn chơi,
Làm phước thiện cho người nhờ nhờ.
Mẹ đẩy con! thấy ai nghèo đói,
Lòng cũng nên biết nhói biết đau;
Lượng sức mình giúp họ với nào,
1060. Chớ tiếc của làm màu xa lạ.
Mẹ đẩy con! gặp người rách rã,
Mà không đem lòng dạ xót thương;
Đến khi mình vướng lấy tai ương,
Sẽ bị kẻ mở đường nói lảng.
Mẹ đẩy con! còn nhiều khổ nạn,
Việc tới lành dữ toán (3) sao ra;
Đối với ai cũng lấy hiền hòa,
Hợp đạo lý cũng là phòng hậu.
Mẹ đẩy con! hẩn con đã thấu,
1070. Lúc thuận thì cậu cậu ông ông;
Thoảng một khi có việc trái lòng,
Kêu tên tộc chửi không ngại miệng.
Mẹ đẩy con! bình thời lặng tiếng,
Hữu sự thì kiếm chuyện khó khăn;
Người đời nay lòng biết mấy ngăn,
Phải dè dặt cách ăn thói ở.
Mẹ đẩy con! hùm beo không sợ.
Sợ thế gian kẻ ở hai lòng;
Khi vì tiền vì muốn lập công,
1080. Tình thân mấy họ không hề tưởng.

Mẹ đẩy con! lo thân sung sướng,
Nỡ làm cho người vương nạn tai;
292

Thanh Sĩ 35

Sự có thường trong cuộc đời nay,
Mẹ càng ngắm càng cay đôi mắt.
Mẹ đẩy con! khi thời thế đắc,
Nỡ xuống tay làm gãy cô thân;
Cũng đang nhiều trên khắp cõi trần,
Thương hại kẻ tay chân hục hạp.
Mẹ đẩy con! tiếc cho kẻ ác,

1090. Xài quá hơn số phước đã dành;
Trong nhút thời mất cả liệt oanh,
Thân ấy khác nào nhánh lia cội.
Mẹ đẩy con! đòn cân phước tội,
Trên hai vai của mỗi người đời;
Rất công bằng lắm ở con ơi,
Rằng không có là người làm đày.

Mẹ đẩy con! cũng vì lẽ ấy,
Mẹ muốn cho cả thấy nhơn sanh;
Hãy bình tâm chọn lấy điều lành,

1100. Sang trọng thế, rách tanh cũng thế.
Mẹ đẩy con! biết chừa biết đề,
Cùng Phật Tiên cùng bộ khác đâu;
Lấy từ bi hai chữ làm đầu,
Nghiệp oan khỏi và đâu khổ kiếp.
Mẹ đẩy con! chúng sanh bị nghiệp,
Lôi kéo vào trong kiếp phù sanh;
Nghiệp ấy là việc tạo bất lành,
Bằng ý tưởng hoặc bằng hành động.
Mẹ đẩy con! giống gieo lên mộng,

1110. Mạnh thì mau yếu rã hơi lâu;
Hưởng đương đời hoặc đến đời sau,
Đều do nghiệp cạn sâu ra đày.

Mẹ đẩy con! thứ mau ăn trái,
Thứ đợi lâu mới nảy bông ra;

293

36 Rằm Tháng Mười

Giống nghiệp kia cũng thế ấy là,
Chớ cho chón bao la không mất.

Mẹ đẩy con! trâu không ai dắt,
Mà tự nhiên nó biết về chuồng;
Bởi mỗi ngày đi lại thường luôn,

1120. Nên nó đã thuộc quen đường xá.

Mẹ đẩy con! thế đâu còn lạ,
Nghiệp mê là do cả thói quen;
Quen thấp hèn sanh chón thấp hèn,
Lạ đường Phật khó lên cõi Phật.

Mẹ đẩy con! say mê vật chất,
Phải đi theo đường đất thế gian.
Lòng không ưa mến cõi Niết bàn;
Thì đâu hướng chân sang đường Phật,
Mẹ đẩy con! đây là tóm tắt,

1130. Nghiệp lực hay dẫn dắt thế nào;

Vậy con ơi rón liệu làm sao,
Đừng bị nghiệp trần lao lôi cuốn.
Mẹ đẩy con! lựa cho phải luống,
Thân không như rau muống ở con;
Rón tìm cho ra lối thường còn,
Lầm một kiếp khổ luôn nhiều kiếp.

Mẹ đẩy con! thân nên uống tiếc,
Chớ ném vào những kẹt hôi tanh;
Nên hy sinh vào chỗ cao thanh,

1140. Cho nhơn loại hoặc nền trung hiếu.

Mẹ đẩy con! tiếc thân phải liệu,
Chớ cho lòng bận bịu nơi thân;
O bé toàn dùng để làm chân,
Không có nghĩa quanh quẩn theo nó.

Mẹ đẩy con! thân khi cần bỏ,
Thì bỏ ngay chẳng có dần dà,
294

Thanh Sĩ 37

Noi theo gương Đức Phật Thích Ca,
Mà động chỉ tất là đúng đạo.

Mẹ đẩy con! thân là quý báu,

1150. Thân cũng là như thảo như rom;

Khi quý thì quý chẳng gì hơn,
Lúc rẻ phải rẻ không chỗ sánh.

Mẹ đẩy con! đạo thì có hạnh,

Hạnh là hành của tánh từ bi;

Lợi cho đời bất luận những gì,

Sẵn sàng để thi vì không tiếc.

Mẹ đẩy con! đặt trên các việc,

Một trí thân suy xét kỹ càng;

Sẽ tránh mình khỏi những nghiệp oan,

1160. Việc không đến dở dang hối hận.

Mẹ đẩy con! biết làm bốn phận,

Không Phật Tiên cũng đứng về Thân;

Ở phần nào xử vẹn lấy phần,

Đời đạo cứ thế không bại hoại.

Mẹ đẩy con! lợi và điều hại,

Cho linh hồn và cái xác thân;

Hiện tại hay là vị lai phần,

Biết làm đúng, biết ngưng cho đúng.

Mẹ đẩy con! điều này đem dụng,

1170. Cho mình và cho chúng khắp nơi;

Cứu riêng thân và cứu người đời,

Sống thảo thuận thác ngôi sen báu.

Mẹ đẩy con! vì sao hành đạo,

Vì muốn cho dứt nẻo luân hồi;

Nên mọi điều tội lỗi đành thôi,

Làm phước thiện trau dồi trí huệ.

Mẹ đây con! điều này không kể,
Ba tặng kính dù để nằm lòng;

295

38 Rằm Tháng Mười

Cũng chẳng hề đắc quả thành công,

1180. Chỉ đếm bạc của ông đại phú.

Mẹ đây con! tâm luôn tự chủ,

Ngoại cảnh không quên rũ được lòng;

Thường được như một tấm gương trong,

Soi các vật mà không nhiễm vật.

Mẹ đây con! chủ tâm khi mất,

Khác nào như trong nước không vua;

Sự loạn ly nổi cả bốn mùa,

Cảnh đời khổ bao giờ cho hết.

Mẹ đây con! câu rằng cái nết,

1190. Dù cho đem đánh chết không chừa;

Chuyện xấu xa hãy răn ngăn ngừa,

Quen rồi khó làm cho quên được.

Mẹ đây con! cần quan sát trước,

Rồi thi hành sau ắt không lầm;

Thế nên đừng quên chủ lấy tâm,

Được vậy sẽ ắt làm nên đạo.

Mẹ đây con! con nhà Phật giáo,

Phải gìn câu hòa hảo lẫn nhau;

Đuốc từ bi đâu cũng rọi vào,

1200. Dắt những kẻ đang lao trong tối.

Mẹ đây con! giới răn là cội,

Lìa cội rồi bông trái không sanh;

Nếu luật nghi lòng biết chặt gìn,

Tất sẽ được đắc thành vị quả.

Mẹ đây con! nhớ câu hỷ xả,

Nên thứ tha chớ dạ câu mâu;

Càng ghét nhau càng chuốc thảm sầu,

Chỉ có hại nào đâu có lợi.

- Mẹ đẩy con! khá suy nghĩ tới,
 1210. Mang phàm thân ai khỏi vết tỳ;
 296
 Thanh Sĩ 39
 Kẻ lỗi lầm biết hối cải đi,
 Người ấy đáng nên ghi người tốt.
 Mẹ đẩy con! cuộc đời sắp rớt,
 Đạo hạnh cần giữa gọt cho thường;
 Đừng ngại chi những lúc nắng sương,
 Sẽ kịp đến ngày trưng bảng ngọc.
 Mẹ đẩy con! gân ngày thi lọc,
 Sớm khuya nên đạo học cho siêng;
 Rán làm cho đẹp mặt tổ Tiên,
 1220. Tên tuổi được nêu trên thư án.
 Mẹ đẩy con! việc trong chớp nhoáng,
 Như màu rơi vào chén nước trong;
 Tục hóa Tiên, núi hóa ra sông,
 Con gà hiện giữa tròng vàng trắng.
 Mẹ đẩy con! đạo màu miễn đặng,
 Ai lời cay tiếng đắng mặc ai;
 Chữ tu hành cứ vẫn miệt mài,
 Xong phận tứ lòng thầy cũng hả.
 Mẹ đẩy con! gặp khi tai họa,
 1230. Hãy cho như viên đá mài dao;
 Mài cọ nhiều kim sẽ nên mau,
 Lòng chẳng một mảy nào buồn bã.
 Mẹ đẩy con! muốn cao đạo quả,
 Thân phải vui chịu cả khó khăn;
 Khó sóng tâm khi phải làm bằng,
 Khó nhớ lúc khổ nản đưa lại.
 Mẹ đẩy con! khó hơn hết thầy,
 Ý tưởng luôn thay máy không ngừng;
 Nó tưởng điều như xấu nhiều hơn,
 1240. Chỗ nào nó cũng từng léo tới.

Mẹ đẩy con! thân Tiên cảnh giới,
Ý tưởng này chưa gọi toàn trừ;

297

40 Rằm Tháng Mười

Có lần vì do sự tưởng tư,
Trong nháy mắt ra người phạm tục.

Mẹ đẩy con! khuấy lên một phút,
Hồ mây trong cũng đục lại liền;
Trong lòng khi khởi sự đảo điên,
Bao nhiêu trí huệ liền mất hết.

Mẹ đẩy con! gương trong đem phết,
1250. Chẳng còn soi thấy mặt phải không;

Khi tham sân ái cảm động lòng,
Trở tâm tôi hết thông chơn giả.

Mẹ đẩy con! hiểu rành đạo cả,
Sợ vọng tâm hơn sợ tù đày;

Tù đày làm khổ một kiếp nay,
Vọng tâm khổ sau này muôn kiếp.

Mẹ đẩy con! gió luôn liên tiếp,
Ngọn đèn không dễ đốt phải chẳng;

Vọng tâm trần cứ mãi xung xăng,

1260. Trí huệ khó khai thông cho được.

Mẹ đẩy con! chỉ nhìn vào nước,
Mà tự nhiên thấy được ánh trăng;

Ấy là do mặt nước phẳng bằng,
Nên nó có sức năng hiển vật.

Mẹ đẩy con! người trong cửa Phật,
Phải lấy đây để thật hành theo;

Sáu căn không bị sáu trần đeo,
Sáu thông sẽ về theo tức khắc.

Mẹ đẩy con! ngọc vùi trong đất,

1270. Khiến trở nên màu sắc lu mờ;

Hãy moi ra rửa lớp bùn nhờn,

Sắc ngọc vẫn sáng như xưa vậy.

Mẹ đẩy con! cái viên ngọc ấy,
Bụi cát bao bọc lấy bề ngoài,
298

Thanh Sĩ 41

Chớ bên trong xưa cũng như nay;
Vẫn trong sáng không sai không khác,
Mẹ đẩy con! lau xong bụi cát,
Ngọc sẽ ra sắc ngọc tự nhiên;
Khi dứt rồi các mối nghiệp duyên,

1280. Tâm ấy vẫn hườn nguyên sáng suốt.

Mẹ đẩy con! rửa dơ mọn nước,
Ngăn lỗi thì nhờ được giới nghi;
Giới nghi lòng không phút nào ly,
Đạo quả đắc có chi là khó.

Mẹ đẩy con! giới nghi nếu bỏ,
Như ngựa mà không có dây cương;
Làm sao dùng khi lạc bước đường,
Tội lỗi sẽ vẩn vương rất dễ.

1290. Mẹ đẩy con! sống trong cõi thế,
Mọi việc chi cũng dễ nhiệm ô;

Phải xét thân mộng huyễn hư vô,
Để thẳng phục lòng ưa dục lạc.

Mẹ đẩy con! đời vì tạm xác,
Mà tạo ra tội ác phải không;
Tạm xác khi hiểu chán nơi lòng,
Tội ác cũng sẽ không nảy nở.

Mẹ đẩy con! muốn thân béo bở;
Muốn tình yêu muốn có tiền tài,
Muốn vị danh chẳng kém thua ai,

1300. Thành ra lắm người gây nên tội.

Mẹ đẩy con! thoáng qua thấy lợi,
Nhìn kỹ thì có hại phi thường;
Chỉ làm cho thỏa kiếp hiện đương,
Bao nhiêu kiếp sau cam khổ báo.

Mẹ đẩy con! cố tâm hành đạo,
Nên chán thân huyễn ảo mà tu;
299

42 Rằm Tháng Mười
Ví cuộc đời như cảnh lao tù,
Ngày đêm vẫn lo câu giải thoát.
Mẹ đẩy con! biết ngoài quả đất,

1310. Có cõi tên Cực lạc Tây Phương,
Thân người bằng sen nức mùi hương;
Không bệnh lão không đờng sanh tử.
Mẹ đẩy con! cõi kia đủ thứ,
Muốn vật chi đều có đến ngay,
Cõi trần không thể sánh cảnh này,
Quyết tu để sang ngay cõi ấy.

Mẹ đẩy con! khi qua bên ấy,
Nhìn lại đời sẽ thấy rùng mình;
Ở trong thân của mỗi chúng sanh,
1320. Đầy giòi tửa hôi tanh khó kể.
Mẹ đẩy con! đã là như thế,
Còn tranh nhau đủ kẻ đủ phương;
Tánh xấu xa không thước đo lường,
Rốt rồi cũng thịt xương tan rã,
Mẹ đẩy con! không ai thông thả,
Ai cũng luôn có dạ lo âu,
Được hay thua đều chẳng sướng đâu,
Mà ai cũng lo câu thắng thối.

Mẹ đẩy con! thấy đời giả dối,
1330. Buồn rồi thương đến đổi roi châu;
Ước rằng ai cũng biết quày đầu,
Để cùng hưởng được câu an lạc.
Mẹ đẩy con! ai người được giác,
Nên đứng ra dìu dắt kẻ mê;
Đồng tâm nhau đường thiện trở về,
Cho một kiếp xong tề nghiệp báo.

Mẹ đây con! cùng nhau biết đạo,
Ai cũng đều ngay thảo một lòng;
300

Thanh Sĩ 43

- Nước thái bình dân sẽ thông dong,
1340. Cõi tục trở nên bồng lai cảnh.
Mẹ đây con! không nhọn ngã tánh,
Lòng tham sân sẽ chẳng nơi sanh;
Tham sân không, không cuộc tranh giành,
Được vậy sẽ hòa bình vĩnh viễn.
Mẹ đây con! tóm ngắn câu chuyện,
Thế giới này sắp đến đời;
Qua sau cơn nước lửa đầy trời,
Người sống sót là người hiền đức.
Mẹ đây con! gắng công chí sức,
1350. Lo tu cho qua cuộc bể dâu;
Để xem thân Tiên trở phép màu,
Lập đời mới khắp đâu cũng mới.
Mẹ đây con! không phao mà nổi,
Không cánh mà bay tới xa gần;
Ấy là người đại thế giới tân,
Ai cũng vẫn hiền nhân thông thái.
Mẹ đây con! rán mà làm phải,
Để thân Tiên hội lại bên mình;
Trước là trừ được nạn ôn binh,
1360. Sau khỏi các cực hình thê thảm.
Mẹ đây con! lòng càng nhúa nhám,
Càng cho thân dễ bám chông gai;
Chùng họa sâu nam bắc đông tây,
Khổ ách đến đây đây khó trốn.
Mẹ đây con! phước nhân căn bản,
Khi tai nạn nên trốn vào đây;
Của tiền đừng bạ việc xí xài,
Nên làm phước dành ngày mai hậu.

- Mẹ đây con! việc tu được thấu,
1370. Phước không trau huệ đạo không giỏi;
301
44 Rằm Tháng Mười
Khác nào người ôm giữ cái nôi,
Gạo thóc chẳng nước nôi cũng chẳng.
Mẹ đây con! nôi không ăn đặng,
Biết không làm việc chẳng hề nên;
Tuổi già gần việc thác kế bên,
Hãy liệu gấp chớ nên bê trễ.
Mẹ đây con! con ơi chớ nệ,
Rán chịu lòn hầu để cứu dân;
Cứu được người đau phải mất thân,
1380. Cũng vui vẻ lòng đừng ngần ngại.
Mẹ đây con! đem thân tạm hoại,
Đưa linh hồn đến cõi Niết bàn;
Ấy là chân hạnh phúc vinh quang,
Nên sốt sắng chớ toan lười lã.
Mẹ đây con! thân mình chẳng xá,
Quý trọng thân tất cả người đời;
Tâm hồn này để có mấy người,
Kẻ có được đất trời cũng nể.
Mẹ đây con! con từng lập thế,
1390. Cứu chúng sanh khỏi bể luân trầm;
Thân dù cho tan nát đập bầm,
Cũng hoan hỷ không tâm phiền não.
Mẹ đây con! chẳng từ bi đạo,
Đâu thương người khổ não trong đời;
Biết thương người mới cứu giúp người,
Hy sinh cả cuộc đời chẳng tiếc.
Mẹ đây con! tâm hồn siêu việt,
Con đem giao khắp hết mọi nơi;
Để cho người chưa tỉnh mộng đời,
1400. Có dịp cải sửa nơi hèn úa.

Mẹ đẩy con! lời lành rộng bủa,
Cho đạo luôn nơi cửa chạt người;
302

Thanh Sĩ 45

Ý nguyện con thỏa mãn tốt tươi,
Phật cũng được phỉ hồi mong ước.
Mẹ đẩy con! cửa thiền sau trước,
Vắng người là thế cuộc khổ nhiều;
Kẻ từ tâm phải rán réo kêu,
Cho lão ầu biết điều đạo đức.

Mẹ đẩy con! những người đã thức,
1410. Con rán khuyên họ được thức luôn;

Dù khổ lao dù lắm cảnh buồn,
Cũng rán nhẫn cho tròn đạo cả.

Mẹ đẩy con! kẻ chưa hồi quá,
Họ khác nào như cá ăn câu;
Chẳng nhả ra sẽ mắc khỏi đâu,
Khá khuyên họ hồi đầu hướng thiện.

Mẹ đẩy con! trẻ chơi mé giếng,
Con cho rằng nguy hiểm hay chẳng;
Vớ kẻ ưa tính việc ác gian,

1420. Sẽ không tránh khỏi đàng khổ báo.

Mẹ đẩy con! nếu không cơm cháo,
Xác thân không thể bảo sanh tồn;
Còn không lòng hướng thiện qui chơn,
Linh hồn chẳng khỏi cơn đày đọa.

Mẹ đẩy con! một lần sanh hóa,
Dễ chuyển luân đến cả muôn lần;
Phải rán tu ngay cả hiện thân,
Để sau khỏi hẳn phân sanh tử.

Mẹ đẩy con! càng làm hung dữ,

1430. Càng chịu thêm đa sự nghiệp oan;
Nợ hồng trần lắm mối buộc ràng,
Không thể tránh khỏi đàng luân chuyển.

Mẹ đẩy con! hay làm việc thiện,
Không ai thù ai oán đến mình;

303

46 Rằm Tháng Mười

Và chẳng cùng ai mắc tội tình,
Tất nhiên được hồn linh thông thả.

Mẹ đẩy con! sanh nơi trần hạ,
Muôn người không một kẻ thanh nhàn,
Chỉ sống trong có một thời gian,

1440. Mà phải liệu trăm ban vạn sự.

Mẹ đẩy con! bởi nhiều nghiệp dữ,
Nên thường mang hung sự nhiều hơn.
Không người nào được vẹn toàn thân,
Suy nghĩ kỹ phải chăng là khổ.

Mẹ đẩy con! ngồi bên Tịnh Độ,
Thấy chúng sanh lớn nhỏ trong đời;
Chịu khổ lao không phút nào ngơi,
Lòng của mẹ vô hồi đau xót.

1450. Mẹ đẩy con! không ai thoát lọt,
Lo miếng ăn tấm mặc cho thân;

Phụ vào nào bè bạn ái ân,
Ngày nào cũng quây quần theo đó.
Mẹ đẩy con! miếng ăn không có,
Bụng trở nên đói khó vô chừng;
Tấm mặc không đủ đắp che thân,
Thấy lạnh lẽo không dần run rẩy.

Mẹ đẩy con! lòng luôn thấy máy,
Hết muốn này kể lại muốn kia;
Dù những điều khó được trăm bề,

1460. Lòng vẫn muốn không hề ngừng nghĩ.

Mẹ đẩy con! mưu thần chước quỷ,
Lo sau thành như ý đã mong;
Tội bao nhiêu cũng thị bằng không,
Độc ác khác nào chông tằm thuốc.

Mẹ đẩy con! thân mưu lẩn cuộc,
Mà cũng không sống được lâu dài;

304

Thanh Sĩ 47

Chỉ làm cho thêm kiếp bào thai,
Lên cõi tạm chịu ngày khổ não.

Mẹ đẩy con! xét suy chu đáo,

1470. Tất chán điều gian xảo phần nhiều;

Vì nó không khiến kẻ thân yêu,

Còn xô kiếp trôi theo bể khổ.

Mẹ đẩy con! hãy mau tỉnh ngộ,

Lánh đường tà tìm ngõ chánh chơn;

Sớm chiều lo làm việc phước nhơn,

Đừng chiều cái tâm trần tục vọng.

Mẹ đẩy con! cuộc đời đã mỏng,

Nên mượn ngay kiếp sống hiện thời;

Để giúp người ở khắp mọi nơi,

1480. Những lợi ích khi người thiếu thốn.

Mẹ đẩy con! lấy thân làm vốn,

Để gây nhiều công lớn đức dày;

Nên nguyện tu ngay một kiếp này,

Cho được đến Phật- Đài mới thỏa.

Mẹ đẩy con! dù cho nhồi quả,

Tự nhủ lòng chớ dạ núng nao;

Càng khổ nhiều đạo hạnh càng cao,

Nên lấy đó làm câu an ủi.

Mẹ đẩy con! lời kia không dối.

1490. Không gian lao khó nổi công thành,

Chẳng cho chơn đạp sỏi dầy sành;

Tây phương khó đưa mình đến chốn,

Mẹ đẩy con! mỗi khi nguy khốn,

Mà vẫn vui không núng tim gan.

Là mỗi lần lên một nấc thang,

Càng chịu được là càng cao được.

Mẹ đẩy con! thói quen khi trước,
Nay bỏ đi là việc khó khăn;
305

48 Rằm Tháng Mười

Bỏ được là mới thiệt chơn tăng,

1500. Linh hồn được siêu thăng do đẩy.

Mẹ đẩy con! rán mà nhẫn nại,
Buồn này qua rồi lại đến vui;
Chớ bận lòng đến cảnh ngược xuôi,
Hạ buồn giữa biển khơi rất uổng.
Mẹ đẩy con! mây bay nước cuốn,
Chớ nó đâu hề đứng một nơi;
Hết khổ lao rồi đến thanh thoi,
Lời mẹ dạy con ơi nên nhớ.

Mẹ đẩy con! gỡ cho xong nợ,

1510. Qua kiếp này về ở Lạc bang;
Cùng các chư Bồ Tát đồng hàng,
Không bệnh lão không đàng sanh tử.

Mẹ đẩy con chín từng ngôi thứ,
Toàn hoa sen có đủ sắc màu;
Cảnh an vui không sự khổ lao,
Rán tu niệm để mau qua đó.
Mẹ đẩy con! nói xa khó rõ,
Việc gần đây nên tỏ con hay;
Cõi Ta-bà chừng đến sau này,

1520. Trở lại cảnh Bồng Lai chẳng khác.

Mẹ đẩy con! những người sắp thác,
Tự biết liền mang xác vào rừng;
Ngồi dưới cây rồi tự bỏ thân,
Đất liền nứt tự chôn lấy xác.
Mẹ đẩy con! tiết trời luôn mát,
Người lớn cao khuôn mặt tốt tươi;
Hiền lành và luôn nét vui cười,
Ai đều cũng đầy lời lễ nghĩa.

- Mẹ đẩy con! Rán mà trau tría,
1530. Làm sao cho được nhẹ tâm hồn;
306
Thanh Sĩ 49
Để sau ngày biến đổi càn khôn,
Được sống sót hưởng phần thưởng ấy.
Mẹ đẩy con! chùng tân thế giới,
Chẳng bao giờ chim thấy rũ lông;
Các loại cây lá úa cũng không,
Chẳng hề có muỗi mòng châm chít.
Mẹ đẩy con! các loài rắn rít,
Trong miệng không nọc độc như nay;
Và không còn những loại cây gai,
1540. Đâu đâu cũng toàn cây hữu dụng.
Mẹ đẩy con! khắp đâu đâu cũng,
Nước biển sông như nước ao hồ;
Vẫn trong không một chút bợn nhơ,
Cá vẫn lội không hề khiếp sợ.
Mẹ đẩy con! ngày đêm sáng rõ,
Có trời trăng thay đổi luôn luôn;
Người vui không hề thấy cảnh buồn,
Ai cũng được thân luôn no ấm.
Mẹ đẩy con! lúa kia khỏi rậm,
1550. Tụ mọc lên trên chốn ruộng đồng;
Khi chín rồi có gió thổi lồng,
Tụ bay thẳng vào trong kho dự.
Mẹ đẩy con! nhà không đóng cửa,
Không lo ai dòm ngó của ai;
Chẳng một người nào bị thiếu xài,
Của rơi cũng chẳng ai thềm lượm,
Mẹ đẩy con! lòng gian khi ướm;
Tụ trong thân lửa đượm cháy ra,
Trong phút giây là tụ tiêu ma;
1560. Vì thế kẻ xấu xa không có.

Mẹ đẩy con! rán theo hiền ngộ,
Để sống cho tới đó mà coi;

307

50 Rằm Tháng Mười

Ai cũng đều tài phép hãn hòi,
Tạo nên một cảnh đời kỳ bí.

Mẹ đẩy con! nhờ câu đạo lý,
Khỏi tai ương khỏi bị trâm luân;
Được coi đời màu nhiệm huyền thâm,
Của Tiên Phật lập nên kỳ tới.

Mẹ đẩy con! sang qua đời mới,

1570. Mỗi nơi đều có cội Long Hoa;
Dưới cội thường có Đức Phật- Đà,
Vì sanh chúng nói ra pháp bảo.
Mẹ đẩy con! nhiều người đắc đạo,
Có lục thông tự đạo bốn phương;
Nơi Phật- Đà rộng mở đạo trường,
Nói nhiều pháp chưa từng nghe đến.
Mẹ đẩy con! đến đây đáng mến,
Càng mến càng đưa đến đạo màu;

Trái oan không hề bị buộc câu,

1580. Dù phải ở bao lâu không chán.
Mẹ đẩy con! gần ngày phán đoán,
Khấp nữ nam hãy rán mà tu;
Đến ngày kia sẽ được đền bù,
Những cực khổ từ lâu đã chịu.

Mẹ đẩy con! đừng trần bận bịu,
Rốt cuộc là phải liễu theo trần;
Nát linh hồn nát cả xác thân,
Điều ấy há lòng không biết tiếc.

Mẹ đẩy con! những khi tận diệt,

1590. Lửa khác hơn lửa thét thường ngày;
Không vật nào đương nổi lửa này,
Vì thế chẳng mấy ai tồn tại.

Mẹ đẩy con! nước thường ngày chảy,
Vật nhẹ thì là nổi phải không;

308

Thanh Sĩ 51

Nhưng ngày kia có cuộc thủy hồng,
Vật nhẹ tựa sợi lông vẫn đắm.

Mẹ đẩy con! mùi thiên khi thắm,
Lửa không thiêu nước chẳng đắm thân;
Thường có vì hộ pháp Long Thần,

1600. Đứng sẵn ở bên thân che chở;
Mẹ đẩy con! mắt chừng khi mở,
Lạ nước non lạ cả đất trời;
Pháp Phật Tiên ngài khéo đối đời,
Sự mau lẹ vẫn ngoài tướng tượng.
Mẹ đẩy con! có vàng muôn lượng,
Cũng không qua được chốn ấy đâu;
Chỉ có lòng biết hướng đạo mau,
Mới qua được phía cầu bên ấy.
Mẹ đẩy con! chớ nên ngần ngại,

1610. Rán mở lòng bác ái từ bi;
Và nhớ luôn niệm chữ A Di,
Giúp đời được điều gì cứ giúp.
Mẹ đẩy con! hoa sen nở búp,
Rán làm cho đến lúc lớn ra;
Đừng nửa chừng đạo đức rời xa,
Hoa khô héo thì là thống khổ.
Mẹ đẩy con! sự tu vẫn mộ,
Mặc dù là ai có ghét ưa;
Được như vậy không sớm thì trưa,

1620. Đạo sẽ đắc không hề sai chạy.
Mẹ đẩy con! rán cầm tay lái,
Để cho thân qua cái bể sâu;
Mặc phong ba nhồi nhận đến đâu,
Vẫn bình tĩnh lo âu việc đạo.

Mẹ đẩy con! vì câu hòa hảo,
Mẹ thương con không ráo mạch sầu;
309

52 Rằm Tháng Mười
Nhưng đạo màu là vẫn đạo màu,
Núi to dễ ai đâu xô ngã.

Mẹ đẩy con! lo đường đạo cả
1630. Khác nào như tẩu mã cứu binh;
Mẹ hứa rằng đạo sẽ đắc thành,
Nếu không thể mẹ đành chịu đọa.

Mẹ đẩy con! từ khi mọc giá,
Cho đến nay hái quả phải lâu;
Chẳng trì tâm khó đắc đạo màu,
Rán ngừa lũ bọ sâu ó trẻ.

Mẹ đẩy con! khá suy cạn lẽ,
Những việc nào sắp sẽ làm ra,
Để tránh điều tà ác xấu xa;

1640. Bao nhiêu đó cũng là gần đủ,
Mẹ đẩy con! sống say chết ngủ,
Thương trần gian không chủ lấy tâm;
Bị vô minh làm lấm sai lầm,
Khổ chẳng biết luân trầm không thấu.

Mẹ đẩy con! đeo mang trần cấu,
Khó đưa thân qua thấu bên kia;
Hãy mở ra cho hết nặng nề,
Mới mong được dựa kê đức Phật.

Mẹ đẩy con! chúng đương mê giấc,

1650. Việc ấy chưa được biết rõ ràng;
Con khéo lời đánh thức thế gian,
Nên cố dứt nợ oan chớ kết.
Mẹ đẩy con! làm cho người chết,
Hoặc hại người chịu việc thâm sâu;
Ấy nợ oan chớ có tạo cầu,
Con rán nhớ để sau khuyên chúng.

Mẹ đẩy con! đời như tim lụn,
Sớm muộn gì nó cũng tắt đi;
310

Thanh Sĩ 53

- Rời thì an nếu nhiệm thì nguy,
1660. Sự như thế không suy cũng biết.
Mẹ đẩy con! nói cho cạn việc,
Kẻ bất lương như rác trong thùng;
Chỉ đợi ngày đem đổ là cùng,
Cũng nên biết để lòng hối cải.
Mẹ đẩy con! cái thùng rác ấy,
Chờ ngày đầy sẽ quảy ra sông;
Ngày giờ kia phải đến chẳng không,
Đời này kết cuộc đồng như thế.
Mẹ đẩy con! tốt thì dành để,
1670. Xấu thì quăng là lẽ xưa nay;
Chừng lập đời cũng giống như vậy,
Cong vạy mắt, thẳng ngay còn lại.
Mẹ đẩy con! thiếu chi vật quái,
Đợi ngày ra giết hại đũa hung;
Chết cách này cách khác không cùng,
Nên hối cải mới mong tránh khỏi.
Mẹ đẩy con! bỗng nhiên có khói,
Từ trên không bay tới khắp nơi;
Kẻ ngửi vào thì hủy cuộc đời,
1680. Chât độc ấy đất trời cũng thảm.
Mẹ đẩy con! mưa qua một đám,
Đủ gây nên bệnh hoạn chết người;
Số mạng đâu có mấy tác hơi,
Thương bá tánh sống đời khó sống.
Mẹ đẩy con! khác nào trứng mỏng,
Nhè rớt ngay trên đồng đá sành;
Mê lại sanh trong đám bất lành,
Càng dễ khiến mạng căn thêm ngắn.

- Mẹ đẩy con! Sắt chì tụy nặng,
 1690. Nhưng nghiệp mê bá tánh còn hơn.
 311
 54 Rằm Tháng Mười
 Làm chìm sâu dưới đáy bể trần;
 Từ vô thi đến thân hiện tại.
 Mẹ đẩy con! vô biên thế giới,
 Không tử sanh không cái đau sầu;
 Người thường vui chẳng sự buồn rầu,
 Cõi trần tục có đâu sánh kịp.
 Mẹ đẩy con! đã muôn triệu kiếp,
 Còn nằm trong biển nghiệp mê này;
 Không tìm qua những cõi bên dai,
 1700. Có đáng hổ thẹn hay là chẳng?
 Mẹ đẩy con! cũng còn thể đặng,
 Kể từ đây sốt sáng lo tu;
 Sớm với chiều hai buổi công phu,
 Tất nhiên biển khổ sàu qua đượ.
 Mẹ đẩy con! thuyền từ chực rước,
 Những người nào lòng đượ hiền lành;
 Con ơi! nên khuyên khắp chúng sanh,
 Nên sớm bỏ tánh tình hung dữ.
 Mẹ đẩy con! muốn thân vô sự,
 1710. Chớ gây điều hung dữ với ai;
 Đức có nhiều thân đượ lâu dài,
 Sau thông thả mà nay cũng vững.
 Mẹ đẩy con! thuyền từ không bưng,
 Những kẻ nào còn nặng nghiệp trần;
 Sẽ tự rơi chìm đắm mất thân,
 Việc chi cũng rán cân tội phước.
 Mẹ đẩy con! gặp khi cuộn nước,
 Bát nhã thoàn đi rước khắp nơi;
 Chìm hay không tội phước định rồi,
 1720. Chẳng hề bỏ một người nào cả.

Mẹ đẩy con! khá mau sửa dạ,
Cho sạch trong như đóa hoa sen;
312

Thanh Sĩ 55

Tuy sống trong xã hội đê hèn,
Mà không bị ô hoen trí não.
Mẹ đẩy con! nhứt tâm với đạo,
Mặc cho ai khảo đảo cách nào;
Vẫn xem thường lòng chẳng núng nao,
Ngọc càng giữa sắc màu càng tốt.

Mẹ đẩy con! mẹ xin nói rớt,
1730. Nhẫn nhục là nòng cốt sự tu;
Thiếu nó là đạo hạnh mờ lu,
Con nên biết để âu trọn đạo.
Mẹ đẩy con! con nhà Phật Giáo,
Lành hơn người và thảo hơn người;
Gặp đắng cay cũng vẫn vui cười,
Sức bền dẻo không nơi so đọ.
Mẹ đẩy con! lành nào không bỏ,
Phước nào dù rất nhỏ cũng làm;
Khó khăn nào cũng nhẫn chịu kham,

1740. Chơn Phật giáo phải làm như thế.
Mẹ đẩy con! vì câu hiếu đễ,
Đành quên đi thân thể nhọc nhằn;
Sớm chiều lo việc Phật Pháp Tăng,
Cứu cha mẹ siêu thăng Tịnh độ.
Mẹ đẩy con! vì thương chúng khổ,
Chí công tu cho tỏ ngộ lòng;
Đề dắt dìu những kẻ chưa thông,
Sớm được bước qua sông mê khổ.
Mẹ đẩy con! kẻ yêu quốc thổ,

1750. Đem lời lành dạy dỗ muôn dân;
Khiến cho ai cũng biết tu thân,
Nước không rời lòng dân thành một.

Mẹ đây con! từ trong não cốt,
Thương yêu người nên thốt lời lành;

313

56 Rằm Tháng Mười

Quý thần nghe cũng phải nể danh,
Và công đức lớn không số kể.

Mẹ đây con! trong khi nói kệ,
Loài quỷ ma cũng để tai vào;
Nếu trong lòng khởi niệm trần lao,

1760. Sẽ bị chúng phun vào mày mặt.

Mẹ đây con! lòng son một sắc,
Tiếng nói ra cảm khắp mười phương;
Chỉ một đời lo liệu khói hương,
Vĩnh kiếp được về nương Phật quốc.

Mẹ đây con! ngày qua rồi mất,
Chậm trễ e không kịp tuổi già;
Lòng nhớ luôn sáu chữ Di-Đà,
Không tổn kém được qua Cực lạc.

Mẹ đây con! chúng sanh hạ mạt,
1770. Nếu không lo giải thoát kiếp này;
Hồn xác tiêu muôn kiếp sau đây,
Khó mong thấy được ngày khoái lạc.
Mẹ đây con! sống theo bóng ác,
Nay còn đây mai thác là thường;
Chúng sanh nên sớm biết dọn đường,
Đừng đợi trước Diêm Vương mới hối.

Mẹ đây con! gây cho lắm tội,
Như bị cùm mà lội sông sâu;
Sẽ đắm chìm khó tránh khỏi đâu,

1780. Hãy xét kỹ rồi âu chừa để.

Mẹ đây con! chứa lòng tội tệ,
Như chậu hoa nơi cội có sâu;
Hãy trừ đi chớ có để lâu,
Cội rễ dứt hoa xào cây héo.

Mẹ đẩy con! một đời lạc nẻo,
Nỗi khổ lao sẽ kéo muôn đời;
314

Thanh Sĩ 57

Mối đạo mâu nay gặp phải nơi,
Khá nắm chặt chớ rời phút chốc.

- Mẹ đẩy con! đúng kỳ lựa lọc,
1790. Con của ai nấy bọc đem về;
Thứ nào theo thứ nấy một bề,
Con ơi! khá đi về đường chánh.
Mẹ đẩy con! lọc lừa đủ cảnh,
Mượn lửa hồng để định vàng thau;
Thật tu hành đừng nại lâu mau,
Dễ khó mấy gìn câu đạo lý.
Mẹ đẩy con! con đừng nản chí,
Dù bỏ thân chớ ý phiền hờn;
Sẽ có thân sen báu tốt hơn,
1800. Chớ đâu có mất luôn mà ngại.
Mẹ đẩy con! đem manh áo vải
Đổi thiên y sao lại không mừng;
Vui đem thân ô uế nhục trần,
Đổi lấy cái chơn thân diệu tướng.
Mẹ đẩy con! thương con vô lượng,
Đâu nữ xô con xuống hầm sâu;
Việc đã làm mẹ rõ đuôi đầu,
Lời mẹ chẳng sai đâu ở trẻ.
Mẹ đẩy con! nói cho cạn lẽ,
1810. Để cho con cõi bẻ tâm nghi;
Hăng hái lên lo lắng đạo nghi,
Đường tu được bèn đi đến chốn.
Mẹ đẩy con! cõi đời chộn rộn,
Bị lợi danh làm hỗn lòng người;
Kẻ tu hành rán giữ tốt tươi,
Kèo uổng mấy năm trời đốn củi.

- Mẹ đẩy con! kìa trên chót núi,
 Có con chim đá nổi từ lâu;
 315
 58 Rằm Tháng Mười
 Đến chừng khi có máu thấm vào,
1820. Nó vùng hiện lớn lao bay khắp.
 Mẹ đẩy con! một lần nó gấp
 Ngàn muôn người vẫn được như thường;
 Và mỗi lần cánh nó quạt trương,
 Nhà cửa sập đổ phùng tan nát.
 Mẹ đẩy con! trên trời chim ác,
 Dưới nước thì có các cá hung;
 Thương chúng sanh nạn ách khắp cùng,
 Chết hết chín sông không tới một.
 Mẹ đẩy con! Thần Tiên phải ngớt,
1830. Thấy người nằm ngang dọc chật đàng;
 Mạng ngắn như là bọt nước giang,
 Mới sống đó rồi lặn chết đó.
 Mẹ đẩy con! bạc tiền dù có,
 Lúc rồi loạn cũng khó bảo thân;
 Đáng chán thay nơi cõi hồng trần,
 Người cùng sợ nhau hơn sợ cọn.
 Mẹ đẩy con! sống luôn thối thọt,
 Sống buồn rầu sống sót ruột gan;
 Sống trong lòng chẳng ngớt khóc than,
1840. Là cảnh sống thế gian hiện tại.
 Mẹ đẩy con! sống trong kinh hãi,
 Sống khác nào chùm gởi trên cây;
 Chẳng lo tu cho giải kiếp đày,
 Còn ngồi đó đợi ngày nào nữa.
 Mẹ đẩy con! Phật Ngài mở cửa,
 Nên bước vào trong đó mà xem;
 Rất an vui suốt cả ngày đêm,
 Việc lo sợ nào phiền không có.

- Mẹ đẩy con! trong tù ngoài ngõ,
 1850. Đâu là vui đâu khổ hỡi con;
 316
 Thanh Sĩ 59
 Cõi trần lao cứ chết lần mòn,
 Sao chưa lánh hỡi còn ngồi đó.
 Mẹ đẩy con! muốn ra khỏi ngõ,
 Phước huệ là chìa khoá con ơi;
 Sớm mở ra sớm được thanh thời,
 Đừng chờ sắp tắt hơi mới liệu.
 Mẹ đẩy con! chúng sanh lịu địu,
 Mến việc này bận bịu việc kia;
 Khôi tinh thần mẽ mún phân chia,
 1860. Từ lâu kém số về đạo đức.
 Mẹ đẩy con! muốn tu có một,
 Muốn việc đời có chục lần hơn;
 Ấy phần đồng của kẻ tại trần,
 Nên sự khổ chưa phần nào giảm.
 Mẹ đẩy con! việc đời thì bảm,
 Việc đạo thì chẳng cảm vào lòng;
 Đi chơn không nề lợi trên công,
 Thương sanh chúng quá lòng mê muội.
 Mẹ đẩy con! từ đây đến cuối,
 1870. Chẳng bao lâu sẽ tới bên mình;
 Con rán đem tiếng kệ lời kinh,
 Khuyên kẻ kém đức tin đạo lý.
 Mẹ đẩy con! đợi qua giờ tỵ,
 Việc đã rồi hết chỉ hết khuyên;
 Giờ này qua giờ khác đến liền,
 Cơ trời chẳng đợi riêng ai cả.
 Mẹ đẩy con! tượng đồng cốt đá,
 Phép yêu ma khéo hóa nên người;
 Nay một hai chùng ấy khổ mười,
 1880. Kẻ bạo ác không nơi trốn tránh.

Mẹ đây con! đêm không trăng ánh,
Đâu cũng đều bị cảnh sa mù;

317

60 Rằm Tháng Mười

Tai nghe đầy những tiếng chó tru,
Bóng người lợp hình đâu không thấy.

Mẹ đây con! kẻ xem bóng ấy,
Nếu như sanh sợ hãi trong lòng;
Sẽ tiêu hồn lạc phách chẳng không,
Hãy bình tĩnh một lòng niệm Phật.

Mẹ đây con! mặt trời vừa khuất,

1890. Gió từ đâu thổi tắt ngọn đèn;

Khí yêu ma lạnh đến run en,
Cảnh trần bỗng trở nên địa ngục.

Mẹ đây con! chỉ trong giây phút,
Người ra ma ra khúc xương tàn;
Như củi vào lò cháy ra than,
Tiên Phật khó cứu an kẻ dữ.

Mẹ đây con! loài người ăn thú,

Loài thú ăn người sự có ư?

Cũng có loài quỷ thích máu người,

1900. Kẻ vô phúc để rơi vào nó.

Mẹ đây con! xét suy cho rõ,

Chúng sanh như cá rọ khác gì;

Ai muốn ăn thì cứ bắt đi,

An chẳng thấy, thấy nguy trước mắt.

Mẹ đây con! rán tu cho đắc,

Quyết làm cho thần thức thai sen;

Xa hẳn đời giả dối thấp hèn,

Lúc nào cũng bình yên thanh tịnh.

Mẹ đây con! một đời tu chính,

1910. Sẽ thành công nhất định không sai;

Giải thoát rồi mới được thành thai,

Con ơi! rán giồi mài cho kỹ.

Mẹ đẩy con! rơi vòng ma quỷ,
Như bướm sa vào chỉ nhện giăng;

318

Thanh Sĩ 61

Lòng muốn ham mấy cũng rán dần,
Đừng để mắt thiện căn ở trẻ.

Mẹ đẩy con! từ con xa mẹ,
Ngót muôn thu khổ đã dường bao;
Giờ không ly khổ đợi chừng nào,

1920. Sớm chẳng tính muôn sao liệu kịp.

Mẹ đẩy con! có chư Phật tiếp,
Sự tu hành dễ đạt đạo màu;
Qua hội này khó kiếm được đâu,
Con nếu biết khá âu khuya sớm.
Mẹ đẩy con! phải cho lý lợm
Suông cũng đi gai bóm cũng đi,
Yêu chặn đường ma quỷ làm nguy;
Cũng tiến tới chớ khi nào thôi.

Mẹ đẩy con! cứ đi một lối,

1930. Đường bao xa cũng tới chỗ nơi;
Được nhứt tâm không dạ đổi dời,
Sẽ thành tựu đúng nơi mong ước.
Mẹ đẩy con! thấy nghe đôi ngược,
Nghe trong lòng thấy suốt trong lòng;
Động tịnh gì cũng được rõ thông,
Lòng chẳng chút nào không nghe thấy.

Mẹ đẩy con! lòng khi nghĩ quấy,
Rán chừa ngay không đợi làm ra;
Luôn gạt lừa sạch những niệm tà,

1940. Tai mắt chớ lãng qua một phút.

Mẹ đẩy con! như mèo rình chuột,
Hễ thấy ra liền chụp bắt ngay;
Trị tà tâm cũng giống thế này,
Cõi lòng sẽ có ngày thanh tịnh.

Mẹ đẩy con! tự tâm nghiêm chỉnh,
Chớ tha mình trợ tánh bất lương;
319

62 Rằm Tháng Mười
Ác thì trừ còn thiện thì ương,
Thân tâm vẫn được thường xem xét.
Mẹ đẩy con! khi mây đã vệt,

1950. Tự nhiên xem rõ mặt trăng tròn;
Vọng tâm không một mảy nào còn,
Tức sẽ được thấy chơn diệu tánh.
Mẹ đẩy con! trong lòng luôn rảnh,
Không bận nơi các cảnh trần lao;
Sắc cũng không, không cũng không nao,
Được vậy tất nghiệp nào cũng khỏi.
Mẹ đẩy con! phải cho cứng cõi,
Đừng nghe theo tiếng gọi dục tâm;
A-Di-Đà Phật nhớ niệm thâm,

1960. Dù đi đứng ngồi nằm không dứt.
Mẹ đẩy con! niệm khi thuần nhứt,
Các vọng tâm tự mất liền khi;
Mặt nước hồ trong trẻo phẳng lý,
Bóng trăng hiện, sao chi cũng hiện.
Mẹ đẩy con! rán mà chuyên luyện,
Trước khó khăn sau đến dễ dàng;
Các niệm xằng tưởng quấy liền tan,
Còn một niệm Phật hằng nghe rõ.
Mẹ đẩy con! sóng còn bọt nhỏ,

1970. Mặt mày kia cũng khó thấy rành;
Trong lòng cần phải được tịnh thanh,
Trí tuệ mới phát sanh ra được.
Mẹ đẩy con! niệm này khởi trước,
Các niệm sau lũ lượt nối theo;
Lượn trước bò kế lượn sau theo,
Tâm cứ thế làm sao tỏ ngộ.

Mẹ đẩy con! bị nhiều cám dỗ,
Ít ai đi đến chỗ cuối cùng;

320

Thanh Sĩ 63

Phân đông thường sa ngã nửa chừng,

1980. Hoa vừa nụ là phân vừa hết.

Mẹ đẩy con! phân không cây chết,

Mẹ trông vào rất tiếc vô hồi;

Chịu khó đi tới chút nữa thôi,

Nếu dừng lại nước nôi đâu có.

Mẹ đẩy con! chỉ bao lẽ đó,

Con rán suy cho rõ mà hành;

Cuộc thế gian như sợi chỉ mảnh,

Hãy liệu gấp chớ nên chậm trễ.

Mẹ đẩy con! chén kia khi bẻ,

1990. Dù khéo tay không thể gắn liền;

Họa đến rồi niệm Phật sao yên,

Lùi hơn sự tiến lên là khổ.

Mẹ đẩy con! vắng người trên lộ,

Trong nhà không kẻ ở đìu hiu;

Sợ người như gà nọ sợ điều,

Cảnh ấy sẽ còn nhiều chưa hết.

Mẹ đẩy con! nếu là phải chết,

Nên chết cho rạng tiết con người;

Chết vì điều lợi ích cho đời,

2000. Chết ấy sẽ sống hoài ở trẻ.

Mẹ đẩy con! con nhìn nơi mẹ,

Chết mất hay là kẻ sống còn;

Hiện mẹ đây đủ cả xác hồn,

Đã gọi tử mà tồn là thế.

Mẹ đẩy con! xác thân của mẹ,

Bằng hoa sen làm thế đây ư;

Vẫn thường còn không hoại không hư,

Không bịnh tử như người phạm tục.

- Mẹ đẩy con! Sen làm cốt nhục,
 2010. Nên nhẹ nhàng không chút nặng nề;
 321
 64 Rằm Tháng Mười
 Lại cũng không ướm trước ử ê,
 Lúc nào cũng mùi huê bát ngát.
 Mẹ đẩy con! vùng mây một đất,
 Vẫn chờ ngay được xác thân này;
 Khác hơn thân xác kẻ trần ai,
 Nặng nề lại thêm đầy dơ dáy.
 Mẹ đẩy con! Con quay mặt lại,
 Ngó phương Tây sẽ thấy rõ ràng;
 Mọi người đều thân một sắc vàng,
2020. Thân ấy cũng bằng sen như mẹ.
 Mẹ đẩy con! Người đều vui vẻ,
 Không một ai là kẻ buồn rầu;
 Trên mình đeo đầy hột bửu châu,
 Sáng đẹp mặt trời đâu sánh kịp.
 Mẹ đẩy con! Rán tu kíp kíp,
 Ngày gần đây Phật tiếp đưa về;
 Sẽ được thân bằng đá liên huê,
 Cũng như mẹ khỏi bề sanh tử.
 Mẹ đẩy con! Chớ làm hung dữ,
2030. Chuyên một lòng lo sự hiền lành;
 Niệm Di Đà tưởng niệm vắng sanh,
 Cứ như thế mà hành thì được.
 Mẹ đẩy con! Bước đi tới trước,
 Tuy không xa nhưng phút chông gai;
 Dù sao sao con cũng chớ nài,
 Chùng lên đến Phật- Đài bù lại.
 Mẹ đẩy con! Thương con khờ dại,
 Bị vô minh bẻ lái từ lâu;
 Mê những điều chẳng đáng chi đâu,
2040. Mà chịu khổ chịu sàu tràn ngập.

Mẹ đẩy con! Bước qua lâm dấp,
Giờ tỉnh ra mới khiếp đường bao;
322

Thanh Sĩ 65

Mạng sống như cánh cỏ kè dao,
Xưa đã thế nay nào khác thế.

Mẹ đẩy con! Đừng nên chậm trễ,
Biết rồi hành kéo để muôn mạng;
Thân kia như hoa nở rồi tàn,
Chớ đợi lúc vào quan mới hối.

Mẹ đẩy con! Ngày giờ đi tới,
2050. Chớ nó đâu có thôi bước nào;
Đừng quẩn chân theo việc trần lao,
Hãy tu niệm cho mau giải ách.
Mẹ đẩy con! Thương ban đủ cách,
Thoảng như không siêu Phật siêu Thần;
Cũng làm người ở cõi Thượng Nguơn,
Muôn năm được hưởng thân an lạc.

Mẹ đẩy con! Ở nơi lâu các,
Đâu bằng nơi giải thoát khổ nạn;
Thế nên cần vào cõi Niết Bàn,
2060. Chớ màng cõi thế gian hữu hạn.
Mẹ đẩy con! Vua lành tôi sáng,
Là cõi đời ở đoạn kế đây;
Nước thái bình dân được thanh thai,
Tốt đẹp sánh hơn ngày Nghiêu Thuấn;
Mẹ đẩy con! Đạo chưa đặng chứng,
Sang đời này tinh tấn tu thêm.
Thì nấc thang đạo quả dễ lên,
Ở con chớ nên quên điều ấy.

Mẹ đẩy con! Nhưng lòng mẹ đẩy,
2070. Muốn sao cho đương tại thân này;
Tu hành cho công đức đủ đây,
Sớm được có đi ngay về Phật.

Mẹ đẩy con! Mang phàm xác chết,
Nặng nề và chất ngất ưu sầu;

323

66 Rằm Tháng Mười

Mê thì nhiều ngộ ít ai đâu,
Cả khi bị mắc câu khó gỡ.

Mẹ đẩy con! Đòi không nên rở,
Bởi nó còn hơn mỡ hơn keo;

Nếu khinh thường bị nó dính đeo,

2080. Chùng ấy lắm hiểm nghèo bao phủ.

Mẹ đẩy con! Ngũ thông có đủ,
Có nhiều Tiên đã rử tại trần.

Bị lợi danh bị sự ái ân,

Làm mất cả tinh thần sáng suốt.

Mẹ đẩy con! Chùng khi gặp cuộc,
Mới biết rằng nhẫn được hay không;

Lúc bình thường ai cũng Tiên ông,

Nào ai chịu cho mình rằng dỡ.

Mẹ đẩy con! Chỉ trong phút hờ,

2090. Cũng đủ làm sa ngã được rồi;

Quanh mình luôn có nhựa có môi,

Thường bị nó cuốn lôi rất dễ.

Mẹ đẩy con! Ở trong cõi thế,

Mà sạch trong như thể tuyết sương;

Kẻ ấy đâu phải kẻ phàm thường,

Mà họ chính là đương tại Phật.

Mẹ đẩy con! Chỉ ăn với mặc,

Cũng đã làm gậy giặc trong lòng;

Huống chi còn lắm chuyện bao đồng,

2100. Nên khó được tâm không vì thế.

Mẹ đẩy con! Gọi rằng sâu bể,

Nổi sâu ưu biết kẻ sao cùng;

Rơi vào đây do nghiệp dữ hung,

Kiếp rồi tạo hoặc trong nhiều kiếp.

Mẹ đẩy con! Rơi vào lấm díp,
Còn nhảy ra thì ít gặp khi;

324

Thanh Sĩ 67

May mắn nay được gặp thời kỳ,
Có toàn Bát Nhã đi rảo khắp.

Mẹ đẩy con! Bước lên cho gấp,

2110. Kéo huýt qua khó gặp lần hai;

Con lành duyên nay đã đúng ngày,
Phật xuống cứu ra ngoài biển khổ.

Mẹ đẩy con! Hãy mau hồi ngộ,

Thói đê hèn nên bỏ xong đi;

Mọi việc đời đừng nhiễm món chi,

Theo dõi bước từ bi chớ lạc.

Mẹ đẩy con! gió qua một lát,

Lá úa vàng hầu hết đều rơi;

Rơi thì nhiều đậu chẳng mấy người,

2120. Buồn lòng dạ của người Nguon Hạ.

Mẹ đẩy con! Có ai sa ngã,

Rán khuyên cho cải hóa phần nào;

Và trị thân chớ ngã theo sau,

Trông rồi nhổ lên nào có trái.

Mẹ đẩy con! Tự tay cầm lái,

Đừng để ai đổi sai hướng về;

Một phen này bị nạn dựa kê,

Sau sẽ hết lo bề chìm đắm.

Mẹ đẩy con! Ngồi mà suy gẫm,

2130. Làn nhớ ra từ đoạn trong đời;

Những điều thường làm nước mắt rơi,

Có thể nói là nơi tình ái.

Mẹ đẩy con! Tình gây cuồng dại,

Trí ra ngu, khôn lại ra khờ;

Lòng lúc nào cũng rồi dường tợ,

Nhớ tưởng mãi không giờ nào dứt.

Mẹ đẩy con! Tình gây giận tức,
Khi bị người cướp giật mất đi;
325

68 Rằm Tháng Mười
Nỗi lòi đĩnh còn biết kể gì,

2140. Chùng ấy tội lỗi chi cũng mặc.
Mẹ đẩy con! Tình duyên bị cắt,
Lòng thì đau nước mắt thì rơi;
Miệng không ngừng trách đất than trời,
Cơm nước bỏ, nghỉ ngơi cũng bỏ.
Mẹ đẩy con! Tình khi vương nó,
Mất tự do như bỏ vào tù;
Đi đến đâu vào ở nơi đâu,
Lòng cứ mãi để vào nơi đó.
Mẹ đẩy con! Việc chi cũng bỏ,
2150. Tâm trí muôn rối bọ theo tình;
Được yêu đương cũng đập bầm mình,
Bị bạc đãi thân hình tiêu tụy.
Mẹ đẩy con! Tình không dễ trị,
Giữ sao cho khỏi lụy vì tình;
Phải sợ hơn sợ lũ yêu tinh,
Lòng chớ có dễ khinh mà mắc.
Mẹ đẩy con! Cho nên chữ sắc,
Trong sáu trần Phật sắp đứng đầu;
Nó có luôn tiếng nói ngọt ngào,
2160. Có hương vị thêm vào mềm mại.
Mẹ đẩy con! Khi người chạm phải,
Mê thì nhiều tỉnh lại ít người;
Tội lỗi lần lượt dắt đến nơi,
Các môi nghiệp lần hồi siết chặt.
Mẹ đẩy con! Tâm chưa cảm chắc,
Chớ lân la với sắc tốt hơn;
Tâm gái trai khi hết biệt phân,
Chùng ấy mới là chân vô ngại.

- Mẹ đẩy con! Khổ trong thế giới,
 2170. Khổ vì tình hết bảy phần mười;
 326
 Thanh Sĩ 69
 Thắng điều này dễ thắng các nơi,
 Mẹ dặn kỹ con ời rán nhớ.
 Mẹ đẩy con! Mắt tai là cửa,
 Các việc đều từ đó mà vào;
 Lấy trí suy canh giữ khít khao,
 Chớ cho các quấy vào trong nữa.
 Mẹ đẩy con! Hãy nên mọi bữa,
 Thường hồi quang xem sửa nơi lòng;
 Ý xấu vừa khởi đã trừ xong,
 2180. Các tội ác sẽ không sanh nở.
 Mẹ đẩy con! Người không mang nợ,
 Ăn ngủ không lo sợ đến ai;
 Trong lòng khi chẳng bận nợ này,
 Chỗ nào cũng khứ lai thông thả.
 Mẹ đẩy con! Nước khi thành giá,
 Cứng không thua gì đá phải không;
 Trước tâm sau khi được lóng trong,
 Sáng tỏ dám sánh cùng nhật nguyệt.
 Mẹ đẩy con! Mắt xem khắp hết,
 2190. Tai không nghe một việc nào chừa;
 Mà lòng không hề bị nhiễm ô,
 Thế sẽ được đạo cơ khai ngộ.
 Mẹ đẩy con! Phải hành tới chỗ,
 Thì mới là chứng tỏ đạo mầu;
 Cứ lưng chừng không chịu đi sâu,
 Làm như thế bao lâu cũng luống.
 Mẹ đẩy con! Món chi cũng muốn,
 Là tánh người ở chốn hồng trần;
 Càng muốn nhiều càng khổ cho thân,
 2200. Con ời rán mà cân cái muốn.

Mẹ đẩy con! Muốn phàm rơi xuống,
Muốn Thánh thì được cuốn đi lên;

327

70 Rằm Tháng Mười

Trong hai đường nhớ xét chớ quên,
Siêu và đọa khá nên chọn một.

Mẹ đẩy con! Chọn nơi cái tốt,
Đừng thích ham cái lớp tanh hôi;
Cõi trần từ lâu đã khổ rồi,
Nên chám dứt chớ lôi khổ nữa.

Mẹ đẩy con! Cũng gần tới cửa,
2210. Rán chạy thêm chút nữa ở con;
Vào thành rồi hết sự thon von
Chớ dừng bước sau còn giặc đuổi,
Mẹ đẩy con! Cũng vì mê muội,
Nên xưa nay trôi nổi bể sâu;
Lắm dạn dày chẳng được hưởng lâu,
Dã Tràng luống cắm đầu xe cát.
Mẹ đẩy con! Một lòng chay lạt,
Cho tâm thanh cho xác cũng thanh;
Một kiếp tu cho được công thành,

2220. Để khỏi bị đầu sanh ra nữa.
Mẹ đẩy con! Ác tâm không chứa,
Nào bị xô vào cửa ác nhờn;
Không mền trần chẳng lụy trong trần,
Thích uống rượu đưa thân tiếm rượu.
Mẹ đẩy con! Mộng trong giấc ngủ,
Phải chăng con thấy đủ hay không?
Khi hồn lìa khỏi xác cõi hồng,
Cũng có cảnh có thân như thế.

Mẹ đẩy con! Điều này mẹ kể,
2230. Muốn cho con không thể ngờ nghi;
Rằng chết rồi là mất hết đi,
Xác cũng chẳng hồn thì cũng chẳng.

Mẹ đẩy con! Nhận cho chắc chắn,
Chết thân không chết đặng linh hồn;
328

Thanh Sĩ 71

Nhiều cảnh màu ở ngoại càn khôn,
Kẻ có phước thì hồn đi tới.

Mẹ đẩy con! Áo quần khi cõi,
Không đón đau nhức nhối phải chăng;
Một người khi đấng đạo bỏ thân,

2240. Cũng như cõi áo quần chẳng khác.

Mẹ đẩy con! Không nên sợ thác,
Ngoài cõi này còn các cõi màu;
Gởi linh hồn chẳng thiếu chỗ đâu,
Chớ tiếc cõi tạm sâu gây tội.

Mẹ đẩy con! Phước càng dư bội,
Càng được sanh vào cõi thanh cao;
Như có tiền sung sướng sang giàu,
Còn nghèo chịu khổ lao rách nát.

2250 Mẹ đẩy con! Hồn lìa khỏi xác,
Liên sanh qua cõi khác phần nhiều;

Cõi quý Thần hoặc cõi cao siêu,
Loài người hoặc đi theo thú vật.

Mẹ đẩy con! Ấy là sự thật,
Ví như người vừa lột áo này;
Tức nhiên là áo khác liền thay,
Áo lành hoặc áo đầy rách rã.

Mẹ đẩy con! Con nên chạm dạ,
Những lời nào mẹ đã nói qua;
Đề lập công trong cõi Ta Bà,

2260. Mượn tạm xác diu mà sanh chúng.

Mẹ đẩy con! Đòi như nhọt mụn,
Sớm mượn gì nó cũng ra cùi;
Nhiều khổ sâu nào thấy an vui,
Há không chán còn chui đục mãi.

Mẹ đẩy con! Ta Bà thế giới,
Từ vật chi cũng hại được người;

329

72 Rằm Tháng Mười

Lọt thú hùm bị xé ăn tươi,
Rơi miệng cá bị nhoi bị nút.

Mẹ đẩy con! Đeo mang xác nhục,
2270. Ngoài muối mòng, trong nhúc lã sên;
Sự nguy nàn có khắp bốn bên,
Đâu bì cõi Phật Tiên vô sự.

Mẹ đẩy con! Không nên do dự,
Hãy tận tâm tu thử kiếp này;
Nếu không thành mẹ chịu bỏ thầy,
Không còn ở nơi Tây phương Phật.

Mẹ đẩy con! Ấy lời hứa thật,
Con đừng lòng ngờ vực nữa ư?
Giữ gìn cho tâm được nhưt như,

2280. Mẹ đợi trẻ qui cư Cự-Lạc.

Mẹ đẩy con! Xem người đang khát,
Không muốn gì hơn bát nước trong;
Nước càng chưa được uống càng mong,
Tu như thế thành công ở trẻ.

Mẹ đẩy con! Buổi đầu mạnh mẽ,
Sau ngẩn ngơ như kẻ mất hồn;
Chẳng bao giờ gặp Đức Thế Tôn,
Con ơi cũng nên nôn chớ biếng.

Mẹ đẩy con! Một giờ mây chuyển,
2290. Suốt ngày mưa mưa đến lầy đường;
Lỗi lầm trong nhưt khắc vẫn vương,
Sự khổ não kéo luôn ngày tháng.

Mẹ đẩy con! Kia là dằng dặng,
Chính là bờ giác ngạn đó ư?
Dù mỗi mê gần muốn quị người;
Cũng rán gượng tới nơi chớ bỏ,

Mẹ đây con! Việc đâu thường có,
Phúc muôn năm mới nhỏ một kỳ;
330

Thanh Sĩ 73

Đạo gặp rồi lại nữ bỏ đi,

2300. Uổng hơn mắt vàng y muôn nén.

Mẹ đây con! Rán tu cho vẹn,
Cùng Phật Tiên nâng chén Bồ đào;
Có long lân qui phụng châu bao,
Cảnh báu quý trần gian đâu sánh.

Mẹ đây con! Từ lâu khổ hạnh,
Chừng ni là thời thành vô cùng;
Nhẹ mình đi dạo khắp không trung,
Làm vị Tự-Tại-Thân Bồ-Tát.

Mẹ đây con! Chỉ trong chốc lát,

2310. Từ phạm phu đổi bậc Thánh hơn;

Vạn sự do phúc đức là hơn,
Con ơi chớ nên sờn đạo lý;
Mẹ đây con! Phải cho thành ý,
Từ trong tâm tu chí ra ngoài.
Hãy coi thường những sự đắng cay,
Hào quang giữa lông mày sẽ thấy.

Mẹ đây con! Con nên nhớ lại,
Thuở kia con làm đại tướng quân;
Lúc đấu gươm với kẻ địch nhân,

2320. Vì nháy mắt bỏ thân trên ngựa.

Mẹ đây con! Người tu thường bữa,
Trong khi ngồi tưởng nhớ Di Đà;
Vọng động thường từ nháy mắt ra,
Con nên biết đề mà ngựa giữ.

Mẹ đây con! Đói vào các sự,
Thiếu xét suy một tí không nhiều;
Thường lỗi lầm sanh biết bao nhiêu,
Con ơi phải cho nhiều thận trọng.

- Mẹ đây con! Đòi như giấy mỏng,
 2330. Mà gặp nơi mưa lớn xối vào;
 331
 74 Rằm Tháng Mười
 Nay hư rồi hư tuốc đến sau,
 Hãy liệu lượng rành câu thành bại.
 Mẹ đây con! Khổ lao chớ nại,
 Sớm hương dâng, chiều lại khẩn nguyện;
 Cầu xin cùng chư Phật Thánh Tiên,
 Độ cho được khỏi miền trần tục.
 Mẹ đây con! Tu không hẹn lúc,
 Ngày tháng nào và phút giờ nào;
 Cũng vẫn tu không dạ lãng xao,
 2340. Được như thế Phật nào không cảm.
 Mẹ đây con! Người nằm trong khám,
 Trong lòng luôn muốn đặng thả ra;
 Con ơi người trong cõi Ta Bà,
 Cũng rán muốn được mà giải thoát.
 Mẹ đây con! Dù muôn lâu các,
 Hay là nhiều dị mục kỳ thỉnh;
 Cũng chỉ là tạm vật tạm hình,
 Đâu trường cửu mà đem dạ mến.
 Mẹ đây con! Hãy suy cho đến,
 2350. Sẽ thấy lòng yêu mến tiêu tan;
 Lo tu hiền cho giải nghiệp oan,
 Không còn muốn tạo toan nần nợ,
 Mẹ đây con! Chỉ nên lo gỡ,
 Chớ nên gây cho mớ rối thêm;
 Ý tưởng và lời nói việc làm,
 Tránh cho khỏi lỗi lầm nhiều ít.
 Mẹ đây con! Những gì chẳng chịt,
 Ngăn ngại điều đạo đức trong lòng;
 Hãy lấy gươm trí tuệ cắt xong,
 2360. Để qui nhứt tấm lòng tưởng Phật.

Mẹ đẩy con! không còn mấy nấc,
Rán mà leo chớ tuột nửa chừng;

332

Thanh Sĩ 75

Con nên thì lòng mẹ vui mừng,
Con hư mẹ vô cùng buồn tủi.

Mẹ đẩy con! Được đi đến cuối,
Tất đáp xong các mối trọng ân;
Nếu lỡ làng hồ thẹn tấm thân,
Việc tốt xấu phải cần xử trí.

Mẹ đẩy con! Chẳng an ngôi vị,
2370. Xuống hồng trần vì nghĩ đến con;
Há để lòng mẹ luống héo von,
Không đáp lại cho tròn hiếu đạo.
Mẹ đẩy con! Hung như beo cáo,
Vào chuồng rồi khó tháo tung ra;
Để tâm hồn bị lọt đường tà,
Khó gặp dịp để mà trở bước.
Mẹ đẩy con! trái gàn ăn được,
Rán ngăn ngừa chim chuột cho thường;
Đạo gàn thành hay gặp Ma Vương,

2380. Đừng để chúng nửa đường xô ngã.
Mẹ đẩy con! Sắp nên đạo cả,
Thường có hào quang chói Tây Đông;
Các Ma Vương sợ hại giống dòng,
Nên cố phá không cho thành tựu.
Mẹ đẩy con! Chúng khơi thói cự,
Nào gái xinh nào rượu thịt ngon;
Nào tiếng đàn tiếng sáo véo von,
Nào các tía lâu son đủ thứ.

Mẹ đẩy con! Đủ phương câu như,
2390. Cho đến trong giấc ngủ không chừa;
Chẳng trí suy để bị gạt lừa,
Khiếu huệ mất đạo cơ cũng mất.

Mẹ đẩy con! Trong khi buồn bực,
Thường rơi vào các cuộc truy hoan;

333

76 Rằm Tháng Mười

Lấy thế thường làm sự ủi an,
Sẽ dễ phạm vào đàng tội lỗi.

Mẹ đẩy con! Việc buồn đưa tới,
Mượn giảng kinh làm mối giải buồn;
Hoặc trì tâm tưởng niệm Phật luôn,

2400. Buồn sẽ khỏi, khỏi sông đường quấy.

Mẹ đẩy con! Ma thường hay khuấy,
Rán giữ gìn kéo phải lạc lầm;
Lưới chùng khi người bị vương nhảm,
Công tu luyện mấy năm cũng phui.

Mẹ đẩy con! Một may mười rủi,
Phải nghĩ suy chớ vội điều nào;
Hư phạm rồi sửa lại chẳng mau,
Và còn có biết bao việc hại.

Mẹ đẩy con! Suy đi xét lại,
2410. Ít lắm là cũng phải ba lần;

Rồi thi hành sẽ ít lỗi thân,
Nên dè dặt cho cần như thế.

Mẹ đẩy con! Nghiệm suy đáo để,
Mà còn chưa chắc lẽ không lầm;
Nếu bướng càng dễ bị dập lầm,
Người hiểu đạo càng tâm thận trọng.

Mẹ đẩy con! Cho tâm hùng dũng,
Việc nào khi xét đúng thì làm;
Dù nguy nan thế mấy cũng cam,

2420 Cứ một mực lo làm như yú.

Mẹ đẩy con! Lòng mong được phi,
Là nhờ nơi hữu chí mà ra;
Đừng để thua chúng bạn gần xa,
Rán có mặt trên tòa Long Hội.

Mẹ đẩy con! Một cơn gió thổi,
Xác lá rơi về cõi không lâu;

334

Thanh Sĩ 77

Việc bất ngờ xảy tới biết đâu,
Con ơi rán bèn câu đạo đức.

Mẹ đẩy con! Do thần thông lực,
2430. Trong phút giây núi nứt đá tan;
Phàm ai ngờ trong chốn rừng hoang,
Lại được có đèn vàng các ngọc.

Mẹ đẩy con! Đất liền sông mọc,
Cầu bắc ngang không cột rất xinh;
Toàn là do những phép mầu linh,
Của Tiên Phật lập thành tất cả.

Mẹ đẩy con! Đồng hoang sơn dã,
Trong khắc kỳ biến hóa thành đô;
Mọi việc đều ngoài sức mưu đồ,
2440. Con ơi máy huyền cơ nhạc nhiệm.
Mẹ đẩy con! Thành lòng tu niệm,
Sẽ có ngày diện kiến cảnh này;
Người hiền lành với kẻ thảo ngay,
Được đưa đến nơi đây trường hưởng.
Mẹ đẩy con! Phật đâu hẹp lượng,
Lập cõi thanh để thương người hiền;
Bức màn kia gần được vén lên,
Ráng nhân hậu chớ nên hung dữ.

Mẹ đẩy con! Cùng nơi khắp xứ,
2450 Suốt năm không nghe sự tai nạn;
Khoái lạc đâu kém cõi Tiên bang,
Sắp có tại thế gian kỳ tới.
Mẹ đẩy con! Khuyên người rán đợi,
Chớ rằng không mà vội ngại đi;
Vững đức tin gìn trọn đạo nghi,
Hết cực khổ đến khi sung sướng.

Mẹ đây con! Việc đời không tưởng,
Chỉ một lòng qui hướng đạo màu;
335

78 Rằm Tháng Mười

Giúp người không tiếc món chi đâu,

2460. Hành như thế mau lâu cũng đắc.

Mẹ đây con! Rán noi dẫu Phật,

Kể từ đây hãy đặt chơn ra;

Đi khắp cùng các chỗ gần xa,

Gọi bá tánh trẻ già tu niệm.

Mẹ đây con! Mỗi ngày nằm liệt,

Trong thoàn này cho đến mất thân;

Cũng sẽ không công đức lâu dài,

Hãy đứng dậy đó đây lập chí.

Mẹ đây con! Đem câu đạo lý,

2470. Gieo khắp nơi thành thị thôn lân;

Cho người đời được biết tu thân,

Vậy mới đúng tinh thần bác ái.

Mẹ đây con! Do mình khuyên dạy,

Người trở nên hồi cải tu hiền;

Công đức kia vô lượng vô biên,

Khó đem món bạc tiền so sánh.

Mẹ đây con! Thương yêu bá tánh,

Trong lòng luôn nhớ đến không quên;

Nghĩ cách nào để vớt hết lên,

2480 Mới chẳng thẹn mang tên Phật tử.

Mẹ đây con! Đời càng hung dữ,

Đạo càng nên rộng mở thêm ra;

Đề thức lòng những kẻ vạy tà,

Chớ ngồi đó ngâm nga tụng niệm.

Mẹ đây con! Gặp người thọ hiểm,

Không động tâm chạy đến cứu ra;

Đâu phải người học đạo Thích Ca,

Và cũng chẳng phải là nhơn loại.

- Mẹ đây con! Tùy theo thời đại,
 2490. Đưa chúng sanh khỏi ải tinh ma;
 336
 Thanh Sĩ 79
 Mẹ đây con! Làm ra muôn hộ,
 Khó khăn gì cũng chớ bỏ qua,
 Ráng cứu vớt người ta buổi khổ.
 Để giúp người đừng có riêng mình;
 Từ cửa tiền đến cả thân sinh,
 Đều cho hết dân tình chẳng tiếc.
 Mẹ đây con! Càng nhiều chém giết,
 Dân càng nghèo thiếu mặc thiếu ăn;
 Liệu giúp cho họ khỏi khó khăn,
 2500. Có sông được mới hành đạo được.
 Mẹ đây con! Mượn nơi cơm nước,
 Để gây duyên khắp hết chúng sanh;
 Ấy là cơ giáo độ rất tinh,
 Một trong bốn phép linh nhiếp hóa.
 Mẹ đây con! Rán mà chạm dạ,
 Giả dạng này rồi hóa dạng kia;
 Đi khắp nơi giục thúc người mê,
 Thân chẳng sá chi bề mưa gió.
 Mẹ đây con! Người hiền ít có,
 2510. Sự khuyên tu rất khó nhiều bề;
 Phải tùy thời, lúc tướng lúc hê,
 Miễn sao cứu kẻ mê được tỉnh.
 Mẹ đây con! Sá chi bùn trịnh,
 Lòng từ bi luôn mền sinh linh;
 Cứu được người dù phải bỏ mình,
 Cũng vui chịu không tình rẻ rứt.
 Mẹ đây con! Máy khi gốc mục,
 Mà bỗng nhiên được nứt lên chồi;
 Người chết mà lại được sanh hồi,
 2520. Cảm ơn Đức Phật Ngài vô tận.

Mẹ đẩy con! Nước hèn dân bản,
Mà trở nên địa phận lớn lao;

337

80 Rằm Tháng Mười

Dân thông minh nước được phú hào,
Sự quý báu kể sau cho xiết.

Mẹ đẩy con! Lại còn nhiều việc,
Sống mà tiêu người chết lại còn;
Kẻ mới nghe chớ vội hỏi đon,
Ấy là cuộc xác hồn biến đổi.

2530. Mẹ đẩy con! Sao không sớm hỏi,
Sau luống công qui gói lạy dài;

Phật từ bi cứu kẻ thảo ngay,
Chớ đâu cứu những ai bất nghĩa.

Mẹ đẩy con! Cũng nên trau tria,
Ngày một thêm chớ để mờ lu;
Tu cho mình cho chúng cùng tu,
Được tự giác rồi đâu cũng giác.

Mẹ đẩy con! Từ lâu đọa lạc,
Nay phải lo siêu thoát linh hồn;
Tìm cây lành mà đậu mới khôn,

2540. Lựa cõi Phật mà sanh mới trí.

Mẹ đẩy con! Nếu cho hữu lý,
Thiệt hành ngay chớ ý lùng chùng;
Bởi sự đời sắp đến bên chân,
Đâu xa xác mà rằng chưa vội.

Mẹ đẩy con! Tâm trần sớm gội.
Cho gương lành được chói mau ra,
Đừng để cho tư tưởng vạy tà;
Gây rồi rắm mù lòa tâm trí.

2550. Mẹ đẩy con! Quấy vừa mới nghĩ,
Đã có nhiều giống qui đến gần;

Chúng xúi làm ra tội lấy thân,
Theo làm kẻ họ hàng của chúng.

Mẹ đây con! Há không kinh khủng,
Lo ngăn ngừa tư tưởng xấu xa;

338

Thanh Sĩ 81

Tập cho lòng hay nghĩ hiền hòa,
Có Tiên Phật đến mà hộ độ.

Mẹ đây con! Dù cho nghèo khổ,
Mà biết lo báo bổ song thân;
Sự tu hiền khuya sớm ân cần,

2560 Sẽ thường có chư thần ủng hộ

Mẹ đây con! Khi lòng tỏ ngộ,
Đốt nát mà được trở thông minh;
Không học hành mà thạo kỹ kinh,
Phật giúp việc chi hành cũng dễ.

Mẹ đây con! Muốn qua sông bể,
Có thuyền bè đến mé rước cho;
Mặc dù không biết lội chẳng lo,
Kẻ dốt được thông, so cũng thế.

Mẹ đây con! Tâm là chủ tể,

2570. Tâm thông rồi các lẽ đều thông;

Mới tìm ra tất mở được vòng,
Nên biết để cầm lòng làm chắc.

Mẹ đây con! Phật không dụng vật,
Chỉ dụng tâm nhân đức từ bi;
Có tâm này có Phật hộ trì,
Há không rón lập qui cho được.

Mẹ đây con! Chỉ quày một bước,
Trong bất ngờ được thấy Như-Lai;
Lúc đêm hôm như lúc ban ngày,

2580. Cần biết phải chiếm ngay tâm nội.

Mẹ đây con! Ấy là nguồn cội,
Lóng lòng son mà cõi phiền lao;
Cõi Niết Bàn lòng muốn được vào,
Cũng do đó mà leo tới chỗ.

Mẹ đây con! Khi tâm chưa ngộ,
Buổi đầu tiên phải nhớ hồi quang;
339

82 Rằm Tháng Mười
Thiếu nó là nghiệp hoặc khó tan,
Nên có một, hư ngàn muôn việc.

Mẹ đây con! Trong khi xem xét,
2590 Lẽ vậy ngay muốn biết cho rành;
Nên lựa lời Phật dạy trong kinh,
Tất sẽ được tránh mình lâm lạc.
Mẹ đây con! Khi chưa được giác,
Bị sự đời dẫn dắt như mù;
Phải không hay quấy chẳng biết đâu,
Cứ nhắm mắt đi theo thị dục.

Mẹ đây con! Nó là quen tục,
Cho nên dù là lúc đã tu;
Thói quen kia nào phải hết đâu,
2600. Không lọc kỹ làm sao sạch được.
Mẹ đây con! Suy sau xét trước,
Còn bị tà tâm lướt chánh tâm;
Nhẹ nổi lên bên nặng thì trầm,
Rán trợ trưởng thiện tâm cho mạnh.
Mẹ đây con! Gặp điều bất chánh,
Tâm lành thì khuyên tránh chớ ham;
Tâm dữ thì nó bảo nên làm,
Rốt thường bị tánh tham làm chủ.

Mẹ đây con! Mực rơi muôn hũ,
2610. Nước một thùng khó rửa sạch trong;
Việc ác thì chứa chất đầy lòng,
Thiện có một khó hòng ngăn tội.
Mẹ đây con! Mạng dân thế giới,
Như tuyết sương gần lối tàn canh;
Khi nắng lên âu phải tan tành,
Rán bồi bổ tâm lành hơn dữ.

Mẹ đẩy con! Nhơn vô viển lự,
Cũng phải lo những sự gần đây;
340

Thanh Sĩ 83

- Hung hăng nhiều thù oán đẩy đẩy,
2620. Ngày loạn lạc xác thây khó dẫu.
Mẹ đẩy con! Lòng người còn xấu,
Thì còn ngày tranh đấu chẳng không;
Rán hiền hòa rán nhẫn nhịn lòng;
Đòi lên xuống chỉ trong nháy mắt.
Mẹ đẩy con! Vừa rồi rất đắc,
Kế lại trong chốc lát rẽ rẽ;
Phải nghiệm suy chớ có bỏ bê,
Biết chừa để khỏi bẻ thút mút.
Mẹ đẩy con! Nay tu phải lúc,
2630. Không chịu tu đành trút linh hồn;
Muôn kiếp sau tro mặt vùi chôn,
Dễ gì gặp được con này nữa.
Mẹ đẩy con! Kỳ này Phật lựa,
Những kẻ nào ăn ở hiền lành;
Đưa cho về nơi các cõi thanh,
Được thông thả khỏi sanh ra nữa.
Mẹ đẩy con! Tây phương mỗi bữa,
Mỗi khi giờ cơm ngộ sắp gần;
Khắp mười phương mẹ thấy rảo chân,
2640. Đem hoa báu cúng dâng chư Phật.
Mẹ đẩy con! Mẹ đều xem khắp,
Nhiều cõi vô số đẹp con ơi;
Đất toàn bằng châu ngọc sáng ngời,
Thân cũng ngọc tốt tươi không chán.
Mẹ đẩy con! Do thân làm sáng,
Chẳng hề dùng đến ánh mặt trời;
Cả ngày đêm đều được sáng ngời,
Caúc cõi Phật đều như thế cả.

- Mẹ đẩy con! Rán mà sửa dạ,
 2650. Đúng như lời giáo hóa Phật Tiên;
 341
 84 Rằm Tháng Mười
 Nếu không sanh về cõi Hoa-Liên,
 Các cõi ấy được lên càng quý.
 Mẹ đẩy con! Theo lời mẹ chỉ,
 Rán tin theo chớ ý nghi ngờ;
 Rán xa lìa cái cõi trước nhờ,
 Chớ đeo mãi thêm cho khổ kiếp.
 Mẹ đẩy con! Nay đà gặp dịp,
 Có Phật Tiên dùng phép cứu an;
 Chịu tu hành chừa tánh ác gian,
 2660. Thì sẽ được dễ dàng qui Phật.
 Mẹ đẩy con! Lửa đang cháy hực,
 Được có người mở hoát cửa cho;
 Không chịu ra đành chịu ra tro,
 Há chẳng biết để lo đào tẩu.
 Mẹ đẩy con! Kẻ lòng như xấu,
 Chẳng lấy đâu để cứu khỏi nạn;
 Vậy nên khuyên người sớm sửa sang,
 Bỏ tất cả lòng lang dạ sói.
 Mẹ đẩy con! Người nay tài giỏi,
 2670. Không làm cho nhơn loại an nhàn;
 Chỉ gây thêm sự khổ đa đoan,
 Già chết cũng vẫn hoàn già chết.
 Mẹ đẩy con! Khổ nạn chưa hết,
 Người vẫn già vẫn chết như thường;
 Dù Đông Tây vẫn vật mây đường,
 Đâu thể giữ xác hồn hết được.
 Mẹ đẩy con! Thế gian đủ chước,
 Đua nhau bày các cuộc sống sang;
 Vô tình thêm duyên có tham gian,
 2680. Xô nhau đến khổ hơn sung sướng.

Mẹ đây con! Nếu đua sang trọng,
Bằng ngàn muôn vật tượng trong đời;
342

Thanh Sĩ 85

Ấy là làm tướng lớn của người,
Sang mấy cũng chẳng hơn trăm tuổi.
Mẹ đây con! Chúng sanh hạ giới,
Bị nghiệp trần nên mới ở trần;
Đã đeo mang lấy cái nhục thân,
Chết là vốn ai từng tránh khỏi.

Mẹ đây con! Người trên thượng cõi,
2690. Do nhơn lành được tới cõi lành;
Thân mỗi người đều rất khinh thanh,
Nên ai cũng trường sanh tất cả.

Mẹ đây con! Không mưu kế lạ,
Ai cũng đều thông thả sướng vui;
Từ món ăn thức mặc các nơi,
Rất sang cả hơn người dương thế.

Mẹ đây con! Điều này mẹ kê,
Là để cho kẻ thế hiểu rằng;
Sang cõi trần đâu thật là sang,

2700. Sang Thượng cõi mới là sang thật.

Mẹ đây con! Tuy sang tốt bậc,
Mà không ai tâm chấp rằng sang;
Nên chẳng hề có kẻ tham gian,
Nhờ đó sự khổ nản dứt bật

Mẹ đây con! Người trên quả đất,
Hết chấp này rồi mắc chấp kia;
Tâm để cho các vật làm mê,
Nên thường chịu nhiều bề thống khổ.

Mẹ đây con! Cũng nên tỉnh ngộ,
2710. Làm hiền lương đừng có hung hăng;
Thượng cõi chừng khi được siêu thăng,
Mặc sức hưởng cảnh sang bất diệt.

Mẹ đây con! Đây là lời thiệt,
Chớ cho rằng ngụy thuyết mà lầm;
343

86 Rằm Tháng Mười

Chim thì bay còn cá thì trầm,
Cứ lấy đó nghiệm xem sẽ biết.
Mẹ đây con! Có sanh có diệt,
Vật tạo ra khi chết cũng buông;
Chớ có ham quyền quý phú cường,

2720. Để kẻ khác vẫn vương tai khổ.

Mẹ đây con! Con ơi khá nhớ,
Đối vật chi cũng chớ bận tâm;
Vì giúp người mỗi việc phải làm,
Nhưng không để bị giam trong đó.
Mẹ đây con! Tâm này được có,
Nơi sang giàu như chỗ nghèo hèn;
Tấm lòng không hề bị ô hoen,
Chính là vị thần tiên tại thế.

2730. Nghiệp hết lời vào bể hồng trần;
Thì đâu còn mang lấy nhục thân,

Mọi sự khổ cũng không tất cả.
Mẹ đây con! Biết đời tạm giả,
Nên dù cho sang cả cách nào;
Lòng cũng không để đắm say vào,
Được vậy ắt ngày sau thông thả.

Mẹ đây con! Tuy lòng không cả,
Nhưng vì thương những kẻ còn mê;
Mà tùy cơ tác dụng nhiều bề,

2740. Để giúp họ trở về đường thiện.

Mẹ đây con! Ngoài nơi lỗ miệng,
Còn hy sinh nhiều chuyện khác hơn;
Cứ xem ngay hoàn cảnh chớ nhơn,
Giúp họ những việc cần nên giúp.

Mẹ đây con! A-DI-ĐÀ PHẬT,
Ngài muốn ai cũng được an nhàn;
344

Thanh Sĩ 87

Nên tạo ra cõi Cực Lạc bang,
Xem việc Phật mà toan thì đặng.

Mẹ đây con! Chúng sanh mạng ngắn,
2750. Mà khổ lao tai nạn dẫy dầy;

Cũng nên thương chớ ghét một ai,
Không giúp được thì thôi chớ hại.

Mẹ đây con! Nhớ nên ở phải,
Dù cho ai đối quấy mặc tình;

Vẫn bình tâm tu trị lấy mình,
Thì oan báo không sanh mai hậu.

Mẹ đây con! Không gây nhân xấu,
Thì đâu mang quả báo đê hèn;

Thau thế nào cũng phải ra ten,

2760. Nó không giống như vàng một sắc.

Mẹ đây con! Lây nhân làm chắc,

Tạo nhân nào sẽ kết quả ni;

Lên thiên đường hay xuống âm ty,

Xét đã tạo nơn chi thì biết.

Mẹ đây con! Cõi trần muôn việc,

Việc lành là hơn hết bớ con;

Ít nhiều gì cũng rán mót bòn,

Thân dù bỏ, lành con chớ bỏ.

Mẹ đây con! Gặp ai khốn khó,

2770. Biết xót thương giúp đỡ ít nhiều;

Tấm lòng này càng lớn bao nhiêu,

Tánh nham hiểm càng tiêu chừng nấy.

Mẹ đây con! Tình thương nơn loại,

Cần phải cho đầy dẫy rộng sâu;

Dù lòng tham xúi giục đến đâu,

Cũng không nỡ gây sâu ai cả.

Mẹ đẩy con! Biết năng sửa dạ,
Sẽ có ngày đạo quả được nên;
345

88 Rằm Tháng Mười

Lúc xông pha nếu có chí bền,

2780. Núi cao mây cũng leo tới chót.

Mẹ đẩy con! Dù bao dằn giọt,
Cũng rán cho khỏi lọt dưới sàng;
Kỳ thi này được chiếm bảng vàng,
Thân danh sẽ hiển vang tốt bực.

Mẹ đẩy con! Một đời chường đức,
Muôn kiếp siêu trên bậc thế gian;
Rán mà lo kéo việc muôn màng,
Nước khi dậy khó toan trông tia.

2790. Mẹ đẩy con! Nay không trau tía,
Người phân đông mất hết trí khôn;

Có xác nhưng mà chẳng có hồn,
Không còn biết điều chơn lẽ nguy.

Mẹ đẩy con! Đây rồi yêu mị,
Cướp xác như là quỷ nhập đồng;
Trở lại làm hại kẻ giống dòng,
Sự ác báo kẻ không hết được.

Mẹ đẩy con! Kia trong hồ nước,
Con nhìn vào sẽ thấy tương lai;
Những người khi bị quỷ khiến sai,

2800. Trong chốc lát mặt mày đổi khác.

Mẹ đẩy con! Kẻ đao người mát,
Vẻ mặt này những nét hung hăng;
Như cuồng điên chạy kiếm xung xăng,
Gặp ai cũng đón ngăn hãm hại.

Mẹ đẩy con! Một đêm sáng lại,
Cảnh tang thương đầy dẫy trên lê;
Bước cùng đồ của khách trần mê,
Nỗi thê thảm thê thảm vô số.

- Mẹ đẩy con! Muốn cho Phật độ,
2810. Qua khỏi con tai khổ quái kỳ;
346
Thanh Sĩ 89
Trong lòng đừng ngót niệm A-Di,
Thì là bước lâm nguy sẽ khỏi.
Mẹ đẩy con! Đồi thay khắp cõi,
Và nạn tai không lỗi chỗ nào;
Do nghiệp mà hoặc trước hoặc sau,
Vi thế mới khuyên mau tu gấp.
Mẹ đẩy con! Ngôi nhà hư sập,
Dỡ hết ra để lập mới lên;
Cây nguyên làm kèo cột vách phen,
2820. Thứ mọt mối ném trên giàn hỏa.
Mẹ đẩy con! Kẻ lòng lang chạ,
Chỉ biết lo cho thỏa dục tâm;
Thói ở ăn như loại thú cầm,
Sẽ làm thứ củi chằm cho lửa.
Mẹ đẩy con! Thấy hư liền sửa,
Xấu dường bao cũng trở tốt tươi;
Khi quấy rồi lòng biết hổ người,
Tất bỏ hẳn không vui tái phạm.
Mẹ đẩy con! Sự hèn lại dám,
2830 Việc tốt không can đảm thiệt hành;
Ấy thói thường của khắp chúng sanh,
Gặp khổ nạn cũng đành chớ trách.
Mẹ đẩy con! Dạy răn đủ cách,
Đức Phật không nói sót điều nào;
Mà ít ai chịu khó nghe vào,
Đáng buồn kẻ trần lao biết mấy.
Mẹ đẩy con! Quấy thì gặp quấy,
Làm phải thì có phải đền cho;
Thường thấy sao lại chẳng chịu lo,
2840 Cứ bầu sự vạy vò bất thiện.

Mẹ đẩy con! Muôn trường khi biển,
Con nhìn ngay vào phiến mây kia;
347

90 Rằm Tháng Mười

Đương liền nhau có đục có dề,
Chỉ một ngọn gió kẻ đủ rồi.
Mẹ đẩy con! Mây kia một đóa,
Hình dung ngay được cả thế gian;
Chừng đến khi nổi cuộc bùng tang,
Cũng biến đổi dễ dàng như thế.
Mẹ đẩy con! Con không nên trễ,

2850. Rán ra công đem lễ hiến từ;
Khuyên người mau chừa bỏ thói hư,
Cách ăn ở theo như lời Phật.
Mẹ đẩy con! Ở ăn chơn chất,
Không lận lường trộm cắp của ai;
Tuy cơ hàn mà vẫn thanh bai,
Những kẻ ấy Phật Ngài không bỏ.
Mẹ đẩy con! Trong khi nghèo khó,
Dứt lòng tham nào có dễ chi;
Gặp một xu có thể ngờ đi,

2860. Thấy trăm bạc ít khi nhìn được.
Mẹ đẩy con! Nếu không ngừa trước,
Gặp dịp thường bị rút dễ dàng;
Những điều làm mình phải mê man,
Thường có mãnh lực hơn sức nhẫn.
Mẹ đẩy con! Rán mà tinh tấn,
Giữ mình như ra trận đấu chinh;
Kẻ địch luôn rình rập bên mình,
Lúc nào cũng canh phòng cẩn mật.
Mẹ đẩy con! Mắt hay ngắm vật,

2870. Tai thì nghe đủ các tiếng tăm;
Ý thì hay tưởng tượng âm thầm,
Miệng hay nói còn thân hay động.

Mẹ đẩy con! Con ơi rán lóng,
Thấy nghe đừng để vọng nơi tâm;
348

Thanh Sĩ 91

Nếu vọng tâm thường nói lỗi lầm,
Và sẽ khiến việc làm sai quấy.

Mẹ đẩy con! Mắt tai khó đậy,
Nên các điều tệ hại thường vào;
Để làm cho khởi niệm trần lao,

2880. Rồi làm ác hoặc gieo lời ác.

Mẹ đẩy con! Muốn cho giải thoát,
Phải chủ tâm ở các điều này;
Chừng khi nghe các việc đó đây,
Tâm không vọng là ngay đắc đạo.

Mẹ đẩy con! Như lời mẹ bảo,
Cứ làm theo chớ dạ nào ngờ;
Tuy khó khăn ngay lúc bây giờ,
Lướt qua được gặp cơ khoái lạc.

Mẹ đẩy con! Nước kia một bát,

2890. Làm cho người hết khát được ngay;

Một câu kinh tuy ngắn thế này,
Có thể giúp gái trai khỏi khổ.

Mẹ đẩy con! Con nên ôn cố,
Rồi tùy nghi khuyên dỗ chúng sanh;
Kẻ thiện căn nghe đến lời lành,
Sẽ tỉnh ngộ tu hành theo Phật.

Mẹ đẩy con! Phật không dụng vật,
Khi ra về chớ cát mang theo;

Nếu trong lòng còn một vật đeo,

2900. Đắm giữa biển khó chèo tới bến.

Mẹ đẩy con! Hồng trần còn mển,
Cõi Tây Phương khó đến con ơi;
Dù từ lâu say đắm sự đời,
Nay đây cũng rán thôi chớ nữa.

Mẹ đây con! Kim thành có cửa,
Kẻ tâm không thì nó tự khai;

349

92 Rằm Tháng Mười

Những người lòng còn bận trần ai,
Đợi đến chết không ngày nào mở.

2910. Mẹ đây con! Đoạn này khá nhớ,
Để truyền ra khắp chỗ được hay,
Rán sửa lòng cho khỏi đứng ngoài,
Bị ác thú xé thân từng mảnh.

Mẹ đây con! Vào thành mới bảnh,
Có kẻ dâng rượu Thánh trà Tiên;
Sẽ rõ câu con thảo cha hiền,
Việc đâu phải thường niên được có.

2920. Mẹ đây con! Cũng nên chịu khó,
Len lời khuyên lớn nhỏ lo tu;
Giờ này chưa phải lúc ngao du,
Mà là lúc cần tu công đức.

Mẹ đây con! Tận tâm khuyên dứt
Đối với ai chớ chút ngại ngần,
Nếu buổi này không lập được thân;
Chẳng còn dịp nào hưng danh phận.
Mẹ đây con! Buộc năm bảy nạn,
Vùng vẫy ra cho đặng dễ gì,
Nếu không lòng cương quyết tu trì,
Bến mê sẽ khó ly ra khỏi.

2930. Mẹ đây con! Gặp ai cũng gọi,
Rán ăn chay giữ giới làm lành;
Nhả bớt đi bả lợi mỗi danh,
Sẽ được Phật độ sanh độ tử.
Mẹ đây con! Khuyên người bỏ dữ,
Nếu không nghe cũng cứ khuyên hoài;
Dù cho ai mắng chưởi nhiếc xài,
Cũng nín chịu chớ gây gổ lại.

Mẹ đây con! Mở lòng quảng đại,
Phải cũng thương mà quấy cũng thương;

350

Thanh Sĩ 93

Phải thì khuyên giữ phải một đường,

2940. Còn quấy rán tìm phương dạy sửa.

Mẹ đây con! Đạo luôn mở cửa,

Ai cũng vào không lựa riêng ai;

Thành hay không là tự gái trai,

Lòng thương xót với ai cũng dạy.

Mẹ đây con! Kim không chỉ sái,

Đi lạc đường là tại nơi người;

Phật dạy điều hiền đức tốt tươi,

Không nghe mới lâm nơi sâu khổ.

Mẹ đây con! Làm cho tới chỗ,

2950. Mới biết lời Phật có hay không;

Chớ nửa đường rồi vội ngã lòng;

Lại nữ trách Phật không linh nghiệm.

Mẹ đây con! Tu không chơn niệm,

Hoặc niệm mà thiếu điễm chơn tu;

Vì thiếu bình hoặc giả thiếu dầu,

Tim dầu có đèn đâu thể cháy.

Mẹ đây con! Theo đây nghiệm lấy,

Sẽ biết ra phải quấy nơi ai;

Tu niệm cần gồm đủ cả hai,

2960. Quả đạo sẽ có ngày kết được.

Mẹ đây con! Tuy làm việc phước,

Mà lòng không có chút từ bi;

Hoặc nghĩ lành mà chẳng hành y,

Tu như thế huyền vi khó thấy.

Mẹ đây con! Thật lòng nhân ái,

Cho một tiền, phước đại dường non;

Niệm Phật bằng cả tấm lòng son,

Chỉ một niệm đủ thân Phật hiện.

- Mẹ đẩy con! Niệm cho liền miệng,
2970. Chẳng thành tâm dù niệm bao lâu;
351
94 Rằm Tháng Mười
Phật cũng không hóa hiện đến đâu,
Cảm chẳng có ứng nào có được.
Mẹ đẩy con! Thành tâm có trước,
Huệ sẽ nên mà phước cũng nên;
Điều này con khá nhớ chớ quên,
Đề nhắc lại như sanh được biết.
Mẹ đẩy con! Phải cho rạng tiết,
Đúng là người phụng việc Phật gia;
Trọng người đời như thể mẹ cha,
2980. Đâu dám đối vạy tà sai quấy.
Mẹ đẩy con! Trọng người thế ấy,
Thì mỗi lần nghe thấy người nguy;
Tất nhiên lòng có sự thông bi,
Sẽ giúp chẳng điều gì tiếc uổng.
Mẹ đẩy con! Của người dù muốn,
Biết trọng người tất chẳng phạm vào;
Sự muốn kia to lớn dường bao,
Cũng lần lượt tan vào trong nước.
Mẹ đẩy con! Đây là một chức,
2990. Ngăn tội và sanh phước ở con;
Khá gắng ghi để giữ cho tròn,
Mẹ đang đợi ngày con đắc đạo.
Mẹ đẩy con! Thương con khờ khạo,
Bị sự đời lừa đảo không hay;
Cứ mê man các việc trần ai,
Thây thi đã bỏ đây cõi tạm.
Mẹ đẩy con! Vì mê tầm cám,
Cả quên thân bị hãm vào nò;
Ham gái xinh, của lắm, chức to,
3000. Người quên kiếp bị xô biển khổ.

Mẹ đây con! Gặp kỳ đại độ,
Có Phật Tiên dạy dỗ khắp nơi;

352

Thanh Sĩ 95

Rán tu cho giải khổ cuộc đời,
Chớ ham việc ăn chơi thái quá.
Mẹ đây con! Chim lồng được thả
Sao lại còn nấn ná chưa bay;
Nếu để cho nhốt lại lần này,
Sao khó gặp được ngày ân xá.

Mẹ đây con! Phên này hồi quá,

3010. Vĩnh kiếp sau khỏi đọa sáu đường;
Được tự do không sự buộc vương,
Làm thân chết phải nhường phải nể.

Mẹ đây con! Nhỏ cho tận rể,
Giống mê lầm đừng để sanh thêm,
Rèn đạo mâu bất luận ngày đêm;
Biển tâm quyết làm êm sóng tục,
Mẹ đây con! Cây rừng một khúc;
Để vậy hoài đến mục ra chi,
Chịu đẽo bào trong một thời kỳ,

3020. Thành hình tượng giống y ý muốn.

Mẹ đây con! Chớ nên bỏ luống,
Vay dù bao khéo uốn cũng ngay;
Tuy lắm ưa các việc trần ai,
Cố chừa bỏ có ngày xong được.

Mẹ đây con! Gìn câu thệ ước,
Đã nguyện tu sau trước vẫn tu;
Nay mờ nhưng sau sẽ hết lu,
Tuy lao khổ mặc dầu chớ nệ.

Mẹ đây con! Việc không nên trễ,

3030. Biết rồi lo chớ để trôi qua;
Nếu tuồng đời còn diễn lâu xa,
Mẹ đâu xuống để mà hồi trẻ.

Mẹ đây con! Yếu nường người khỏe,
Tất nhiên không ngã té bao giờ;

353

96 Rằm Tháng Mười

Chúng sanh đang rối rắm mê mờ,
Nường lời Phật khỏi lo lầm lạc.

Mẹ đây con! Phật kêu giải thoát,
Bởi lòng thương vạn vật sanh linh;
Các khổ lao vây chặt lấy mình,

3040. Xác thịt khổ hoặc tinh thần khổ.

Mẹ đây con! Khổ nản vô số,
Mà cũng không hưởng thọ lâu dài;
Làm mọi tội cho xác thú khai,
Cho đến chết không ngày nào rảnh.

Mẹ đây con! Nếu đem so sánh,
Cảnh trần đâu khác cảnh tù đày;
Vì thế nên các Đức Như Lai,
Kêu giải thoát cảnh này cho sớm.

3050. Mẹ đây con! Cũng nên biết góm,
Xác thân người dơ bản nhất đời;

Còn lo lường đau khổ đủ nơi,
Rán tu khỏi luân hồi lại nữa.

Mẹ đây con! Tuổi mòn từ bữa,
Nay không tu mai sửa chẳng rồi;
Số Thiên Tào khi đã bị bôi,
Thì vạn sự đều thôi tất cả.

Mẹ đây con! Bừng chừng khi xá,
Đám bè kia tự rã tự trôi,
Cảnh linh đình sóng dập gió dồi,

3060. Sẽ khó kiếm được nơi đùm trú.

Mẹ đây con! Nay còn mê ngủ,
Ất ngủ luôn đến rú thịt xương;
Uổng một đời sống cõi trần dương,
Không tìm đến con đường sáng sửa.

Mẹ đẩy con! Thấy mây đang bủa,
Biết rằng điềm sắp có mưa tuôn;

354

Thanh Sĩ 97

Nếu không tìm những chỗ ẩn nương,
Thì đâu tránh khỏi cơn ướn át.

Mẹ đẩy con! Mở tâm thính giác,
3070. Để mà nghe người các châu vi,
Đang đua chen chế tạo những gì,
Dự vào đó an nguy sẽ biết.

Mẹ đẩy con! Người không ác nghiệt,
Thì là cơ tận diệt cũng không;
Người ác càng ngày một thêm đông,
Cơ tận diệt cũng hòng kế cận.

Mẹ đẩy con! Không nên trì hoãn,
Mau tu hành kéo phận dở dang;
Một lần này đạo hạnh vẹn toàn,
3080. Ngày sau khỏi khổ nạn dương thế.
Mẹ đẩy con! Thấy cây úng rễ,
Biết rằng cây không thể sống lâu;
Thấy lòng người càng lắm độc sâu,
Biết người chẳng hưởng lâu dài được.

Mẹ đẩy con! Lâu xưa thuở trước,
Cõi thế gian nhiều cuộc đổi thay;
Chớ phải đâu mới một lần này,
Mà ngờ vực mà bày chuyện huyền.

Mẹ đẩy con! Xưa nhiều cung điện,
3090. Vì gặp khi biến chuyển địa cầu;
Đã bị chìm tận đáy biển sâu,
Nay cũng vẫn còn lưu ngói gạch.
Mẹ đẩy con! Dưới đồng sa mạc,
Đã có nhiều lâu các bị chôn;
Sau một cơn lụt bão kinh hồn,
Hiện thời vẫn còn tồn dấu vết.

Mẹ đẩy con! Sẽ thay đổi hết,
Nhơn vật đều bị chết chín phần;

355

98 Rằm Tháng Mười

Mặt đất chừng khi được bình phân,

3100. Cảnh vật lạ thể nhân cũng lạ.

Mẹ đẩy con! Mọi điều mới cả,
Trở lại hồi thiên hạ sơ khai;
Có các Tiên thượng cõi xuống đây,
Làm cho thế giới này đông đảo.

Mẹ đẩy con! Các Tiên xây tạo,
Nhiều đền đài quý báu cực kỳ;
Sức phàm phu không thể sánh bì,
Vừa tráng lệ vừa vi diệu ẩn.

Mẹ đẩy con! Tiên phàm sống lẫn,

3110. Bởi ai ai đều cũng hiền từ;
Lòng Phật Tiên sắp cũng gần như,
Nên Tiên Phật cùng người đồng trụ.

Mẹ đẩy con! Nhờ ơn từ vũ,
Cảnh trở nên thanh tú tuyệt vời;
Vui khác hơn vui của hiện thời,
Đâu cũng có trường chơi phong nhã.

Mẹ đẩy con! Đừng đi thông thả,
Không ai tra giấy má khó khăn;
Có xe tàu bằng sức huyền năng,

3120. Toàn thế giới giao thông tiện lợi.

Mẹ đẩy con! Thật là đời mới,
Mọi việc đều khác lối thường tình;
Không ai mang tật bệnh trong mình,
Người nào cũng thân hình mạnh khỏe

Mẹ đẩy con! Tin theo lời mẹ,
Chí công tu rồi sẽ được coi;
Nào lâu đài xe cộ hẳn hoi,
Bằng châu báu người đời khó sắm.

- Mẹ đây con! Đều dùng nhung gấm,
 3130. Không thấy ai mặc tấm vải bô;
 356
 Thanh Sĩ 99
 Mặt mày không son phấn điểm tô,
 Vẫn đẹp đẽ không thua bức tượng.
 Mẹ đây con! Mẹ không nói bướng,
 Rán làm lành để hưởng cảnh ni;
 Thật an nhàn không sự khốn nguy,
 Muốn dùng đến vật gì cũng có.
 Mẹ đây con! Lướt trong sương gió,
 Để mà đi tới đó ở con;
 Dừng bước nào, bước nấy héo don,
 3140. Đòi tạm giả này con chớ nhiễm.
 Mẹ đây con! Nào đâu dễ kiếm,
 Cuộc đời thay trên điểm lọc lừa;
 Hãy dần lòng tu niệm sớm trưa,
 Con sẽ thấy việc chưa từng thấy.
 Mẹ đây con! Biếng lười thế mấy,
 Thời kỳ này cũng phải siêng năng;
 Niệm Di Đà quên ngủ quên ăn,
 Điều nhân ái lòng hằng ghi nhớ.
 Mẹ đây con! Cho lòng sáng rỡ,
 3150. Ngày như đêm không có bóng đen;
 Không hổ trắng cũng chẳng thẹn đèn,
 Trong lòng ấy Phật liền hiện tới.
 Mẹ đây con! Ta Bà thế giới,
 Các linh căn đều đợi kỳ này;
 Đọa muôn năm siêu chỉ một giây,
 Không công đức sâu dày khó đắc,
 Mẹ đây con! Đức tin vững chắc;
 Xô không xiêu dầu lắc không nghiêng,
 Sự tu hành vẫn một chí nguyên,
 3160. Được như thế sẽ nên đạo cả.

Mẹ đẩy con! Khổ không đôi dạ,
Cứ y lời giáo hóa rèn lòng;

357

100 Rằm Tháng Mười

Các vọng tâm cố gắng diệt xong,
Tất là được thành công đắc quả.

Mẹ đẩy con! Như cây với lá,
Phải gồm tu chớ bỏ điều nào;
Cây tươi thì lá được xanh màu,
Khổ chịu được thì cao quả được.

Mẹ đẩy con! Thấy trời với nước,

3170. Nào ai hay chừng lúc đến gần;

Có đất liền có cả Nhơn dân,
Khác hơn lúc xa tầm mắt thấy.

Mẹ đẩy con! Một ngày bát cạy,
Từ xem không đôi thấy có ra;
Chớ xem không con ngỡ rằng xa,
Vội lợi mái (4) ắt là hỏng việc.

Mẹ đẩy con! Thân con biết tiếc,
Rán đừng cho tiêu diệt lần này;
Được trọn lành dù có mất thân,

3180. Thân ấy vẫn còn hoài không mất.

Mẹ đẩy con! Phật lia xác chất,
Chớ nào đâu lia mất bản thân;
Của thể trần trả lại thể trần,
Thân mình cứ giữ thân chớ bỏ.

Mẹ đẩy con! Điều này nếu rõ,
Tự nhiên con được tỏ ngộ tâm;
Thật giả cần xét kỹ kéo lằm,
Trong mộng chết nhưng thân còn sống.

Mẹ đẩy con! Lo tu mau chóng,

3190. Mẹ chờ con nơi cổng Phật-Đài;

Rán về cho tới chỗ nay mai,
Đừng để mẹ lâu ngày trông đợi.

Mẹ đẩy con! Mẹ thường lui tới,
Xem cảnh hoa con dưới hồ sen;
358

Thanh Sĩ 101

Đóa hoa này đã nở lớn bèn,
Sớm về để ngò lên trên ấy.
Mẹ đẩy con! Con càng làm phải,
Thì mùi hoa càng lại thơm ra;
Và sắc vàng thêm chiếu sáng ra,

3200. Xem hoa mẹ rất là mừng rỡ.

Mẹ đẩy con! Rối tâm rán gỡ,
Cho hết còn tưởng nhớ bá bang;
Chỉ một lòng nhớ Phật Tây phang,
Nói gương thiện làm an lạc chúng.
Mẹ đẩy con! Cho nên cái thúng,
Đừng để ra vành mủng lỗ làng;
Rán tới bờ đừng nửa chừng giang,
Tu cho đắc chớ đừng bất đắc.

3210. Mẹ đẩy con! Nay không thành Phật,

Muôn kiếp sau tất mất bồ đề;
Nhớ khuyên ai còn nặng nghiệp mê,
Ráng tỉnh ngộ lo bề tu niệm.
Mẹ đẩy con! Khá gìn hạnh kiể,
Cho không còn một điếm nhuốc nhơ;
Người còn thương trời há ngó lơ,
Lúc nào cũng chực hờ cứu độ.

Mẹ đẩy con! Nhờ ơn vũ lộ,
Bao nhiêu điều tai khổ được qua;
Ở tốt lành đừng ở xấu xa,

3220. Nên nhắc nhở trẻ già nam nữ.

Mẹ đẩy con! Càng làm việc dữ,
Càng nhiều thân nhiều sự họa ương;
Và chẳng làm cho kẻ khác thương,
Giàu mấy cũng không được hạnh phúc.

Mẹ đẩy con! Lóng trong chớ đục,
Tuy nghèo mà hạnh phúc bố con;
359

102 Rằm Tháng Mười

Chẳng bị ai thù oán ghét hờn,
Tai họa cũng không nhân đâu tới.

Mẹ đẩy con! Khắp trong thế giới,
3230. Ai cũng đều theo lối hiền lương;
Dù không về nơi cõi Tây Phương,
Tại thế cũng hưởng đường Cực-lạc.

Mẹ đẩy con! Vì còn làm ác,
Nên còn đường sống thác luân hồi;
Nghiệp ác khi trừ tuyệt được rồi,
Sanh tử dứt luân hồi cũng dứt.

Mẹ đẩy con! Cũng gần đến mức,
Đừng để cho ngã gục giữa đường;
Lấy sức thân để chạy bảy bươn,
3240. Thành công sẽ danh dương bốn bề.

Mẹ đẩy con! Sớm gây tội lỗi,
Nhưng chiều nguyên triệt để tu hiền;
Tội lệ kia tức được tiêu liền,
Còn có thể tu nên chưa muộn.

Mẹ đẩy con! Rán tu kéo uông,
Có Phật Tiên bước xuống hồng trần;
Một lần này không lập được thân,
Chẳng còn dịp nào hưng danh phận.

Mẹ đẩy con! Riêng mình tinh tấn,
3250. Và đừng quên khuyên chúng kiên gan;
Dù sao sao cũng giữ một đàn,
An cũng đạo nguy nan cũng đạo.

Mẹ đẩy con! Tín đồ Phật giáo,
Phải gìn câu hòa hảo khắp nơi;
Lấy từ tâm bác ái ở đời,
Dẹp hết tánh nhỏ nhoi câu nệ.

Mẹ đây con! Ai dù tôi tệ,
Biết ăn năn nên để lòng thương;
360

Thanh Sĩ 103

Thân nên làm, thù chẳng nên trượng,
3260. Sẽ khiến được bốn phương đều đến.

Mẹ đây con! Xác phàm mang mền,
Chẳng một ai không đến lỗi lầm;
Nhưng kẻ làm biết hối nơi tâm,
Là kẻ trí sẽ làm Tiên Phật.

Mẹ đây con! Thương người sơ thất,
Lời chớ không hại mất điều chi;
Thế cho nên ở cấp bậc gì,
Điều ấy cũng cần ghi nhớ rõ.

Mẹ đây con! Chùng nào lớn nhỏ,
3270. Thấy khổ người như khổ của mình;

Biết đỡ nâng và biết động tình,
Người ấy họa đao binh không có.
Mẹ đây con! Người trong Phật ngộ,
Điều ấy cần ghi rõ trong tâm;
Để tránh qua những việc sai lầm,
Thay vì cứu lại làm hại chúng.

Mẹ đây con! Cá trong ao vũng,
Nước cạn đi cá sống sao yên;
Chúng sanh đang ở cõi trần duyên,

3280. Nên thương lẫn chớ nên húng hiếp.

Mẹ đây con! Cũng vì hoại nghiệp,
Cả chúng sanh trong kiếp này đây;
Có một ngày như gió tuôn mây,
Cảnh thê thảm nào ai tránh khỏi.

Mẹ đây con! Đường tu theo dõi,
Việc thiện lương làm nói không quên;
Cảnh hãi hùng dù có nổi lên,
Sẽ có các Phật Tiên cứu độ.

- Mẹ đẩy con! Thấy đời thống khổ,
 3290. Giúp chẳng cùng đâu nữ dối ngoa;
 361
 104 Rằm Tháng Mười
 Cuộc chuyển đời quả đất không xa,
 Vì thế mẹ khuyên ra cạn lẽ.
 Mẹ đẩy con! Chờ khi sút mẻ,
 Mới lo toan việc đã muộn rồi;
 Con răn khuyên già trẻ nơi nơi,
 Hãy tu trước khi rơi nạn ách.
 Mẹ đẩy con! Việc còn cách vách,
 Gần hóa xa vì mắt khó trông;
 Vách lấy rồi việc kể bên hông,
 3300. Sự đã ngờ là không mà có.
 Mẹ đẩy con! Đạo tâm chớ bỏ,
 Các Phật Tiên bởi nó mà ra;
 Răn giới mài ở một kỳ ba,
 Về Cực-Lạc mới là hết khổ.
 Mẹ đẩy con! Chỉ bao nhiêu đó,
 Con nhớ ghi chớ có lãng quên;
 Răn tu cho đạo quả sớm nên,
 3308. Mẹ xin kiếu về bên Cực Lạc.

Viết xong ngày 15-12-1958

Ghi Chú:

- (1) ‘ngiệp hoặc’: nghiệp mê lầm, tâm tối.
- (2) ‘Trời mặc’ có bản ghi là ‘Chối mặc’.
- (3) ‘lời mái’ có bản ghi là ‘lời máy’.

ĐÂU LÀ

PHÀM THÁNH

- Đâu là phàm và đâu là Thánh?
Đây xin khuyên bá tánh thập phương,
Lắng tai nghe đây tả mọi đường,
Phàm Thánh cả hai phương sẽ rõ.
Gần năm năm cách xa lớn nhỏ,
Xác tục phàm nương trọ nước ngoài;
Đặt chơn lên quốc tế vũ đài
Chỗ nào cũng vãng lai trà trộn.
Giống đạo đức rải tung khắp chốn,
10. Chuông từ bi đem động khắp nơi;
Lẽ giáo răn Phật Thích tuyệt vời,
Đã giúp được nhiều người tỉnh ngộ.
Nền khoa học càng ngày tiến bộ,
Càng chứng minh lời Tổ không sai.
Những điều xưa Phật đã chỉ bày,
Nhơn loại đến ngày nay mới thấu.
Vạn vật vốn nhơn duyên tạo cấu,
Các việc đều Thành, Trụ, Hoại, Không;
Thân con người như thể cái bông,
20. Huê mỹ chỉ được trong ngày buổi.
Mọi sự của người đang cặm cụi,
Đều đi theo cái tuổi của người.
Phật ngàn xưa cũng đã cặn lời
Rằng vạn sự trong đời là tạm.
Kẻ ngu xuẩn đến người bác lãm
Ai cũng đều nhìn nhận thế ư!
Xưa sao thì nay cũng vẫn như,
Vật đã tạm bao giờ cũng tạm.

363

2 Đâu Là Phàm Thánh

- Giống tham ái cứ lo chăm bám,
30. Lửa tử sanh ngày tháng thiêu luôn.
Suốt cỗ kim nhân vật quay cuồng,
Không tìm thấy con đường vĩnh cửu.
Mưu hạnh phúc ở nơi hình hữu
Thất bại luôn thành tựu vẫn không;
Nào mấy ai được biết tình lòng,
Cứ phí của phí công vào đày.
Trời Đông vậy trời Tây cũng vậy,
Khắp người trên thế giới một chiều.
Càng văn minh càng lỗi lầm nhiều,
40 Bị vật chất đủ điều cám dỗ.
Thấy vui thú ít người thấy khổ,
Rõ bề ngoài chẳng rõ bề trong;
Kết cuộc nào khác cái pháo bông
Muôn việc góp vào trong tiếng nổ.
Trên vũ đài văn minh tiên bộ,
Khoác lên bao lớp áo tân kỳ.
Múa đủ trò chẳng thiếu món chi,
Người xem dễ mê ly đắm đuối.
Bao nhiêu việc hoàn cầu thế giới,
50 Tập trung vào các lối múa này;
Việc mất còn thật giả không hay,
Mê theo vật chung bày trước mắt.
Hầu hết bị tuồng đời dẫn dắt,
Hết muốn này kẻ bắt muốn kia;
Như vượn chuyên cành cội lìa lia,
Cho đến chết không hề chán mỏi.
Sự biết quấy mà không chống chỏi.
Cứ làm đùa cho tội triền miên;
Không một đời nào được ôn yên,
60 Chịu đau khổ nối liền muôn kiếp.

364

Thanh Sĩ 3

Cảnh tạm cứ hiệp tan tan hiệp,
Đời mê luôn còn mất mất còn.
Quả địa cầu còn phải suy mòn,
Huống là vật ở trên mặt đất.
Sớm ôm giữ kế chiều lại mất,
Nay còn đây mai lạc nơi nào?
Có khác gì là cảnh chiêm bao,
Sao chẳng để trí vào suy nghiệm.
Tìm lối sống thanh cao mẫu nhiệm,

70. An lạc hơn vĩnh viễn thêm hơn;
Không hư mòn cũng chẳng mẻ khờn,
Buồn thảm chẳng, ghét hờn cũng chẳng.
Được hạnh phúc thái bình chắc chắn,
Không sợ ai thu ngắn tuổi xanh;
Người vui lành cảnh cũng vui lành,
Không các cuộc giựt giành giết hại.
Những điều này ở trong nhân loại,
Nào phải xa mà nói khó tâm;
Lấy ác tâm đổi lại thiện tâm,
80. Cảnh đau khổ biến thành khoái lạc.
Muôn nã sâu do lòng bạo ác,
Chừa nó xong tất hết thê lương.
Khuyên người nên cùng biết xót thương,
Hãy giúp đỡ khuyên đừng sát hại.
Việc làm khá tự lòng xét lại,
Phải thì thêm còn quấy thì chừa;
Những điều mình đã lắm thích ưa,
Trái đạo đức nên chừa bỏ hẳn.
Khi lòng khởi muốn điều ngay thẳng,
90. Hãy quyết tâm thật hiện cho nên;
Sự nhiệm ô tuy rất khó quên
Cố quên được chớ nên đeo đuổi;

365

4 Đâu Là Phàm Thánh

- Việc sai quấy lòng nên thẹn tủi,
Rán đừng cho phạm lỗi hai lần;
Việc mình cùng việc chúng cân phân,
Sự ích kỷ hại nhân cố tránh.
Được vậy tất siêu phàm nhập Thánh,
Quyết làm thì sẽ đặng đâu không;
Thánh hay phàm vốn ở tại lòng
100. Biết gọn lóng thì trong hết đục
Lòng luôn muốn tầm Tiên lánh tục,
Sự quấy ai mấy thúc không nghe;
Màn vô minh dù lăm phủ che,
Gươm trí huệ cắt đi từ mảnh.
Phàm hay uốn chiều theo tập tánh,
Thánh thường do dĩ cái chơn tâm.
Phàm nói làm dễ bị lỗi lăm,
Thánh suy động không hề sai chạy.
Phàm ích kỷ nên hay làm quấy,
110. Thánh vị tha nên rất ở ngay.
Thấy người đau khổ giúp không nài,
Lòng thương chúng gấp hai thương phận.
Đường đạo nghĩa một lòng phần tấn,
Nẻo bất minh chút ít không đeo.
Vì nghĩa nhân, quên sự nguy nghèo;
Lòng thương chúng khác nào cha mẹ.
Chịu đau đón đê người mạnh khỏe,
Cam tả tội để kẻ ám lành.
Những điều nào lợi ích nhân sanh,
120. Dù lớn nhỏ cũng đành cho cả.
Việc của chúng không quên trong dạ,
Chuyện riêng mình chẳng để vào tâm;
Nắng sương làm cây cỏ mọc mầm,
Bác ái giúp nhân dân an lạc.

366

Thanh Sĩ 5

Tâm Thánh là tâm luôn siêu thoát
Lòng phàm là lòng rất đọa trầm;
Buổi ba mươi với buổi trăng rằm
Sáng sửa với tối tắm khác hẳn.

- Nổi vì nhẹ còn chìm vì nặng,
130. Thánh nhờ tu phàm chẳng chịu tu;
Luôn bị lòng tham dục làm ngu,
Phải cho quấy, quấy cho là phải.
Thiếu cương quyết khi cần sửa cải,
Kém tinh thần lúc phải ăn năn;
Nói làm không lấy đạo làm căn,
Suy động chẳng dùng nhân làm gốc.
Vọng tâm khác nào cây rễ mọc,
Càng châm sâu càng mọc khó khăn.
Mé nhánh sao bằng được dứt căn,
140. Ngăn ác nhớ ngăn tâm là chánh.
Phải tự chủ ở trên các cảnh,
Đừng khuất tâm trước mãnh lực nào;
Sự đời dù cám dỗ dường bao,
Thản nhiên chớ mảy nào theo nó.
Từ sự dễ đến điều khăn khó,
Phải thắng luôn chớ có để thua;
Dù trịnh bùn có lấm trây trua,
Hương vị chẳng hề cho hư hoại.
Tâm đạo đức đặt trên cả thấy,
150. Xem sự đời như cái trò chơi;
Chẳng vật chi còn mãi trên đời,
Giữ không được nên thôi không giữ.
Thánh tâm vốn quán thông vạn sự,
Phàm tình hay ngăn ứ bá ban;
Việc đáng chừa mà lại cứ mang,
Sự nên nhớ cứ toan quên mãi.

367

6 Đâu Là Phàm Thánh

Cửa Phật chẳng vui lòng đi lại,
Nhà ma thường thích ý vãng lai;
Biết họa tai vẫn tạo họa tai,

160. Hiểu phúc đức chẳng gây phúc đức.
Lòng đen tối khác nào như mực,
Tánh xấu xa không mức đo lường;
Ngày đêm luôn mưu tính đủ phương,
Lo riêng lợi quên đường phải chẳng.
Trong tim nào biết bao nhiêu chẳng,
Quay tứ tung chớ chẳng hề yên.
Từ giàu sang đến kẻ nghèo hèn
Ai cũng bị trần duyên trói buộc.
Tham tiền bị tiền làm não nuột,
170. Mên sắc do sắc chuốc âu sầu,
Khoái lạc nào có thấy ai đâu?
Phàm là khổ chớ nào như Thánh.
Xét suy kỹ rồi lòng thêm chạnh,
Tả sao cùng khổ cảnh phàm phu.
Nơi xa ngàn gởi một lời tu.
Cho bá tánh đâu đâu được biết.
Từ ngày đây rời xa đất Việt,
Nơi ngoại bang gieo rắc đạo mâu.
Sự khó khăn tuy lắm mặc dầu,
180. Vẫn cố gắng truyền câu Phật giáo.
Đi đó đây góp tom mùi đạo,
Làm cho câu hòa hảo thơm xa;
Xác quê người hồn ở nước nhà,
Lòng không phút nào xa đồng đạo.
Chẳng hay lớn nhỏ trong Phật giáo,
Còn lo tu hay đảo đi xa;
Dù sao sao nhớ niệm Di Đà,
Theo Phật chớ theo ma sẽ khổ.

368

Thanh Sĩ 7

- Đây thường được on trên dạy dỗ,
190. Việc nên hư biết rõ nhiều bề,
Nên viết ra từ đoạn gởi về,
Nhắc già trẻ gần xa nhớ tới.
Dù nắng hạn cũng xin rán đợi
Giọt mưa ngẫu sẽ rưới xuống cho;
Đừng để cho cây cải rầy mò
Lây hại đến uông cho công tưới.
Nơi hải ngoại đây đang chờ đợi,
Mãn hạn kỳ trở lại gặp nhau;
Ánh đạo màu sáng gấp muôn sao,
200. Mùi Phật pháp thơm đâu cũng tới.
Hỡi trai gái trẻ già rán đợi,
Nửa chừng đường chớ vội phụ nhau;
Quấy có người chớ quấy hết sao?
Buồn đời nữ bỏ tu đâu phải.
Người quấy chớ Tổ, Thầy đâu quấy,
Nữ bỏ tu chuyện ấy rất lắm;
Phật dạy điều chơn chánh cao thâm,
Không dạy việc hại dân hại nước.
Nên nhớ lấy để làm mực thước,
210. Thánh là thanh sự thể chẳng ham;
Phàm là phạm việc phạm hay muốn,
Bị thị dục làm cho cuồng cuồng.
Phàm Thánh không còn tưởng nghĩ ra,
Tĩnh ít vì say đắm thậm đa;
Phật quên hẳn còn ma cứ nhớ.
Cửa địa ngục ngày đêm rộng mở,
Ngõ thiên đường năm tháng đóng ngăn;
Thiện giảm dần còn ác cứ tăng.
Họa tạo mãi phước không chịu tạo.
220. Ngày nào đời còn người hung bạo,

369

8 Đâu Là Phàm Thánh

Còn khổ đau chưa ráo hết đâu;
Ít người hung đau khổ ít đau,
Nhiều kẻ ác khổ đau nhiều bảm.
Cứ lấy đây để mà phán đoán,
Chuyện một mai sẽ đặng hiểu ngay.
Rán lo tu hồi bố gái trai.

- Tu mới được ra ngoài biển khổ.
Đây khuyển tu là khuyển hối ngộ,
Có lỗi lầm chừa bỏ ngay đi;
230. Nói hay làm bất luận chuyện gì,
Nếu trái thuyết từ bi bỏ hẳn.
Khó mấy cũng bỏ cho xong đặng,
Mau hay lâu lòng chẳng nệ nài.
Giữ chí tu cho được dẻo dai,
Sự cố gắng không ngày nào lãng.
Việc thế trần khá đem lòng chán,
Lẽ tu hành hãy gắng tâm theo.
Dù trải qua muôn ải ngàn đèo,
Lòng cũng vẫn nhớ đeo Phật giáo.
240. Không vì sự nguy nàn khổ não,
Nỡ rời đường chánh đạo Thích Ca.
Nẻo nhiệm màu quyết chí tìm ra,
Đường giải thoát phải cho thành tựu.
Do lời Phật dạy nơi Linh Thứu,
Cõi trần gian có đủ khổ lao;
Kể từ đây đến hết tân trào,
Khổ với thảm kể sao cho xiết.
Lấy trí đạo xét suy các việc,
Lời dạy qua của Phật không lầm.
250. Hễ mưu thâm thì họa cũng thâm,
Nhiều ham muốn thân lâm nhiều khổ.
Thấy sanh chúng còn trong mê lộ,

370

Thanh Sĩ 9

Mắt từ bi lệ đổ ngày đêm.
Khấp thế trần muốn được bằng êm,
Già trẻ phải trau thêm đạo đức.
Việc tai ách xảy ra không dứt.,
Khổ liên miên đến lúc rốt đời;
Liệu lấy mình ở chúng sanh ơi!
Sớm cải hối tìm nơi An Lạc.

260. Làn này chẳng chịu lo giải thoát,
Sau khó mong tìm Bát nhã toàn.
Thương chúng sanh trong cảnh khổ nàn.
Chuông từ mới reo vang khắp chỗ.
Say sưa mấy khi nghe chuông đổ,
Cũng tỉnh hồn rán mở mắt ra.
Giương cánh bay khỏi khúc ái hà,
Lấy trí đạo thắng qua thị dục.
Chọn nẻo Thánh, lánh xa trần tục,
Tạo nhân lành, dứt nghiệp ác gian.
270. Cho đời như bọt nước mau tan,
Nên tránh chớ nên mang vào dạ.
Thành chánh đạo mới là thông thả,
Đắm trần ai đầy đọa lao lung.
Hưởng chi đời sắp đến tận cùng,
Mê theo nó hoại chung với nó.
Sự giải thoát nay tìm thấy ngộ,
Hãy mau ra chớ có chân chờ.
Theo như lời Phật chỉ mật cơ,
Cuộc thế khác nào tờ giấy mỏng.
280. Sự biến đổi nay mai rất chóng,
Chẳng chịu tu còn móng nơi đâu.
Đợi gặp khi nắng lửa mưa dầu,
Mới hối quá (1) làm sao cho kịp.
Tạo nghiệp sẽ khổ sàu theo nghiệp,

371

10 Đâu Là Phàm Thánh

Liệu sao cho khỏi kiếp luân hồi.

Ngục trần mau trốn lánh ai ôi!

Chớ bận kiếp tanh hôi ấy nữa.

Nghe lời Phật ngày đêm tu sửa,

Xét lấy mình lo rửa phàm tâm.

290. Chử nam mô khuya sớm niệm thầm,

Câu bác ái ngày đêm chạm dạ.

Riêng thân chẳng quản bao chi cả,

Miễn giúp đời được thỏa khát khao.

Mở lòng nhân biển rộng trời cao,

Bủa tâm đạo hoàn cầu thế giới.

Bến giác nguyện đưa người đi tới,

Rừng mê thè vạch lối quang minh.

Lấp xong đường bịnh lão tử sanh,

Chừng ấy mới phỉ tình nguyện ước.

300. Thoàn cứu dân lặn dòng xuôi ngược,

Vẫn gắng chèo chằng chút núng nao.

Gặp chua cay trắc trở cách nào,

Lấy đạo lý làm câu an ủi.

Thân tạm giả mặc cho may rủi,

Miễn đạo mầu được buổi thành công.

Thương nhân sanh quên sự lạnh nồng,

Mến Phật pháp vẫn không chán mồi.

Ngày nào nghiệp phàm chưa dứt khỏi,

Nguyện không rời đường lối Phật gia.

310. Đâu phàm đâu Thánh quyết tìm ra,

Hy sinh mấy cũng là vui chịu.

Thánh, việc phàm không hề bận bịu;

Phàm, sự đời đeo níu không thôi.

Thấy khác nhau một vực một trời,

Kẻ đang ngủ và người đang thức.

Thật là giả, giả cho là thật.

372

Thanh Sĩ 11

Cảnh hiện đương, cảnh giác chiêm bao.

Một đàng trong chốc lát tiêu hao.

Một nẻo chẳng khi nào bại hoại,

320. Suốt vạn cổ vẫn luôn tồn tại,

Trải thiên thu không cái biến di.

Thảm khổ đâu hề vướng buộc chi,

Khoái lạc chẳng điều gì sánh kịp.

Hỡi kẻ ở trong đời Mạt kiếp,

Tuy khổ lao gặp dịp đạo khai.

Rán tu hành trì giới giữ chay,

Khó một thuở thành thai muôn kiếp.

Đây được Phật thường đem dạy tiếp,

Nẻo thật hư được biết rõ ràng,

330. Nên mở lời kêu khắp thế gian,

Hãy cố gắng tìm đàng giải thoát.

Giữ cho lòng thẳng ngay chay lạt,

Ngày đêm luôn niệm Phật Di Đà,

Làm theo điều của Phật dạy ra,

Tránh hẳn lối tà ma quyến rũ.

Xưa nay những thói hư đã thụ,

Giờ tỉnh lòng dứt bỏ sạch không.

Việc nói làm hiền đức minh công,

Không riêng lợi sanh lòng giết hại.

340. Lòng luôn cho đời là vật hoại,

Nên chán không nên quấy vào tâm.

Mượn giả thân mở đạo huyền thâm,

Lấy kiếp giả để làm kiếp thật.

Sống thác vẫn một lòng theo Phật,

Mở lòng nhân tiếp vật độ sanh.

Vui lẫn mình trong chốn hôi tanh,

Đề cứu kẻ chưa lành ý niệm.

Dù muôn vạn khó khăn nguy hiểm,

373

12 Đâu Là Phạm Thánh

Cứu được người vẫn nguyện cứu ngay.

350. Thân mình dù sao nữa cũng thân,
Miễn đất chúng về Tây Phương Phật.
Lòng từ bi bủa tràn quả đất,
Thương chớ không hề ghét một ai.
Mặc cho đời gièm siểm đắng cay,
Chữ đạo đức vẫn dai đeo mãi.
Tự xét mình âm thầm sửa cải,
Quấy chừa ngay còn phải tiến thêm.
Gương trí luôn dụng mãi ngày đêm,
Thắng phục các tà tâm tất cả.
360. Lìa phạm nghiệp tìm nơi Thánh quả,
Một chữ thanh nơi dạ đừng quên.
Phạm đọa sa còn Thánh siêu lên,
Đâu hư với đâu nên khá chọn.
Đạo là lớn chớ nào nhỏ mọn,
Không quyết tâm tất chẳng đạt thành.
Hễ biết tu thì phải biết hành,
Hành đúng cách tử sanh qua khỏi.
Lúc trắc trở phải lòng cứng cõi,
Đừng để cho mê mỗi lúc nào.
370. Đây đã từng gặp lắm gian lao,
Mà lòng chẳng núng nao thối khuất.
Hoàn cảnh nào cũng rèn đạo đức,
Quyết đi cho đến mức công thành.
Không công thành khó cứu chúng sanh,
Chính mình cũng thân danh lỗ dở.
Đeo đuổi mãi chờ ngày rục rở,
Chẳng quản chi nắng Sở mưa Tần.
Đọa muôn thu, thành chỉ một lần,
Giải thoát hết không còn sầu khổ.
380. Trong nháy mắt đến bờ Tịnh độ,

374

Thanh Sĩ 13

Kẻ lành duyên chớ đổ buồm ngang.

Ánh trời lên sương giá đều tan

Màu sáng sữa đầy tràn khắp chốn.

Trong tim nào cần nên chinh đồn,

Đừng để cho hỗn độn lúc nào.

Lũ yêu ma dù lắm hùng hào,

Lòng Phật tử trước sau như một.

Càng bào giũa càng làm tươi tốt,

Năng tu hành đạo học thêm cao.

390. Những thói quen theo lối trần lao.

Chừa bỏ được phải giàu chí cả.

Lạc giữa chốn rừng sâu hoang dã,

Muôn ra ngay phải khá xông pha.

Chịu gai chông mới được thoát ra,

Không dừng cảm khó qua miệng thú.

Đạt đạo màu tinh thần phải đủ.

Thành Phật tiên nên chủ lấy tâm.

Lũ trộm thường rình chỗ âm thầm,

Các dục cũng hay làm bất ý.

400. Lúc nào cũng nội thân tự trị.

Không nên tâm khinh dị lúc nào,

Lửa một diêm phát hỏa cả trào,

Hớ một tí biết bao tội lỗi.

Không hình ảnh đáng ghê vạ bội.

Ngoài mình ai trị nổi lòng mình.

Hư nên gì cũng chính mình sanh,

Mình tự biết tự răn lấy phận.

Thành bại vốn ở lòng tinh tấn,

Một đường tu bước sấn tới luôn.

410. Chọn phải điều đáng mến đáng buồn,

Xét đúng việc nên thương nên ghét;

Vật như bản dễ trôi dễ quết,

375

14 Đâu Là Phàm Thánh

Lòng nhiễm ô khó diệt khó trừ.

Nếu bền tâm dù sự đã hư,

Cũng có thể sửa cho nên được.

Rửa vật nhơ thì dùng lấy nước,

Trừ tội phàm lấy phước mà trừ.

Trong nhứt thời làm việc đại từ,

Là nhứt khắc tiêu dư đại tội.

420. Mau lâu cũng do lòng làm cội,
Đừng hỏi ai nên hỏi nơi lòng;
Ý nguyện mình muốn được thành công
Mình tự gắng lấy lòng làm chắc.
Chẳng cố tâm sự giai bất đắc,
Có thành lòng mọi vật đều nên.
Sự này khuyên già trẻ chớ quên,
Xưa Thái Tử đạo nên nhờ đó.
Nói thì dễ còn làm thì khó.
Nhưng khó mà làm nó sẽ nên.
430. Không khó làm sao được nổi tên,
Được sùng kính phải đền công trạng.
Lòng đã nguyện khổ lao chớ nản,
Sớm muộn gì cũng dựng nên danh.
Phật từ bi thương khắp chúng sanh,
Chẳng phụ kẻ hữu tình với đạo.
Đời Nguon hạ hiếm người hiền thảo,
Càng trọng người mến đạo nhiều hơn.
Phải nhớ lo làm phước làm hơn.
Nguyện đắc đạo ngay trong hiện kiếp.
440. Đừng để bị xô vào ác nghiệp,
Lấy lương tâm trong sạch sống đời.
Đã là người phải biết thương người,
Hại kẻ để lấy lời đâu phải.
Mình chẳng muốn bị đời nhiều hại,

376

Thanh Sĩ 15

Thì người ta cũng lại thế ư.
Lấy công tâm chớ lấy tâm tư,
Tất không khiến cho người oán ghét.
Đem đạo đức ra mà suy xét,
Việc ở đời sẽ được tốt tươi.

450. Không ai khinh cũng chẳng ai cười,
Sống vinh hiển thác hồi Phật quốc,
Chon ngôi vị chẳng bao giờ mất
Thật trường miên hạnh phúc là đây.
Khấp gái trai cõi Hạ Nguơn này,
Nên bưng tỉnh chớ say ngủ nữa.
Thế cuộc vẫn còn nhiều khói lửa,
Cảnh tang thương nào dễ hết đâu.
Cuộc chuyển luân khắp cả địa cầu,
Trong nháy mắt Á Âu vang dậy.
460. Chừng đến việc lửa đâu cũng cháy,
Người năm châu cả thấy kinh hoàng,
Tai nghe đây những tiếng khóc than,
Thây người chết làng khang như củi.
Việc xảy đến biết đâu may rủi,
Họa phước do nơi mối dữ lành,
Làm hiền lương được Phật độ sanh,
Tạo hung ác yêu tình cấu xé.
Suy xét kỹ rán làm phải lẽ,
Nay khổ lao mai sẽ thanh nhàn.
470. Việc qua rồi họa chỉ một nang,
Cuộc sắp đến muôn sàng tai ách.
Lấy phước đức để làm thành quách,
Chống đỡ cơn bão táp hải hùng.
Chúng sanh đang lâm nước cờ cùng.
Không tu niệm khó mong giải nạn
Phép Phật vốn vô hình hữu dạng,

377

16 Đâu Là Phạm Thánh

Có công tu sẽ đặng xem coi,
Sức nhiệm màu cứu kẻ yêu nòi,
Oai thần bí độ người chơn đạo.

480. Lòng sau trước thờ câu ngay thảo,
Dạ sớm hôm cầu đảo Phật tiên.
Dù gặp cơn bát đảo thất điên.
Cũng được phép diệu huyền Phật cứu,
Vạn vật dưới mắt đèn Linh Thứu.
Muôn dân trong lòng của Kim Sơn.
Chẳng bao giờ bỏ kẻ làm nhơn,
Người hữu đức có thần gia hộ.
Đây thường đêm được nghe dạy dỗ,
Lời nhiệm màu của Tổ của Sư,
490. Được hãn tường những lẽ nên hư,
Nước mắt rớt khi ngồi nghe dạy.
Thương Đức Phật lòng đầy bác ái,
Vi chúng sanh chẳng nại công lao,
Từ kẻ răng chơn tóc chổ nào,
Cũng dạy cả mảy hào không sót.
Tiếng bỗng trầm lẽ lời dịu ngọt,
Khiến cho đây cảm xúc vô cùng;
Ôm lấy chân Đức Phật và hun,
Rằng tiền kiếp có duyên chi đó.
500. Nay được Phật thường đem đến tận,
Đem lời vàng chỉ dẫn cạn cùng;
Phật rằng con ở cõi mộng lung,
Đã nhiều kiếp khéo tròn giống Phật.
Đức ấy râm đầy trong quả đất,
Cảm đến lòng các Phật khắp nơi;
Nay sắp gần rớt ráo cuộc đời,
Phật giúp trẻ toại nơi kỳ chót.
Hiệp cùng Phật giống lành lo mót,

378

Thanh Sĩ 17

- Cứu thiện căn qua cuộc lọc lừa;
510. Qua hội này người trở lại xưa,
Người hiền đức sớm trưa an lạc.
Không có cảnh bom rơi đạn lạc,
Đủ cơm ăn áo mặc ấm lành;
Người thông minh đời rất tịnh thanh,
Tiên Phật với chúng sanh không khác.
Con rán tu cho mau giải thoát,
Để mà xem Cục Lạc tại trần;
Còn chi bằng sống được đời tân,
Đủ kỳ bí khó phân cho hết.
520. Mọi việc tạm nay đừng mê mết,
Tất không gây lấy việc tội tình;
Thì ngày kia sẽ được siêu sinh,
Con khá nhớ răn mình thường bữa.
Đâu là Thánh đâu phạm khéo lựa,
Đừng để rơi vào cửa ngục môn;
Sung sướng thân mà khổ não hồn,
Việc nên tránh chớ không nên nhiệm.
Trong đầu có linh quang một điểm,
Rán trau tria cho đến siêu vời;
530. Lốp vô minh bao phủ muôn đời,
Cổ vệt phá ra nơi sáng sửa.
Chúng sanh hiện như cây lá úa,
Chẳng nước nôi thì khó sống lâu;
Nghe Phật khuyên biết sớm hồi đầu,
Thì sẽ được khỏi câu thê thảm.
Lời của Phật khiến đây quá cảm,
Tưởng như là con đặng gặp cha;
Đã từ lâu đôi ngã lạc xa,
Nay mới được mặt hòa hai mặt.
540. Dù cho ai lòng gang dạ sắt,

379

18 Đâu Là Phạm Thánh

Cũng phải rơi nước mắt đầm dề;
Huống chi đây cảm Phật nhiều bề,
Nên giọt lệ tràn trề đôi mắt.

Hỡi đồng đạo trẻ già Nam Bắc,
Cũng rán nên cảm Phật như đây;
Tuy khó khăn lao lý đầy đây,
Lòng cũng rán giới mài đạo đức.

Rồi sẽ được có chư tiên Phật,
Dạy bảo cho mọi việc như đây;

550. Tất hiểu ra nguyên trạng cõi này,
Khác nào mắt kéo mây được khỏi.
Trong bùn lầy vượt ra mới giới,
Đọa rần siêu mới gọi Phật Tiên;
Muôn kiếp rồi trong giấc sâu miên,
Nay tỉnh được Thần Tiên cũng phục.
Mê thị dục chết trong thị dục,
Từ xưa nay huyễn nhục bất tồn;
Tìm chơn thân mới gọi rằng khôn,
Đời tạm giả chớ lòng ham hỏ.

560. Trong trần chẳng sự chi không khổ,
Khổ mà không hưởng thọ dài lâu;
Chẳng tỉnh ra còn muốn bám câu,
Muôn kiếp nữa vẫn sâu vẫn khổ.
Rán nghe kỹ Phật Ngài dạy dỗ,
Tự giác xong Phật nọ tức tâm;
Mang gương màu nhận thấy sai lầm.
Lột gương sẽ trắng đen biết rõ.

Vì thương chúng cạn lời to nhỏ,
Cố khuyên cho đời rõ Phật, ma;
570. Chữ tu hành hôm sớm tại gia,
Lo xong cả việc nhà ì việc đạo.
Nợ thế rán trả đừng nên tạo,

380

Thanh Sĩ 19

Gây thiện nhân ác báo đâu sanh;
Thẳng như nay gặp sự bất lành,
Do nghiệp trước tạo thành hung dữ.
Lành tạo một dữ gây muôn sự,
Khó tránh qua được thứ hung tai;
Không trả thời khuyên chớ nên vay,
Vay phải trả dù ai cũng thế.

580. Sự quả báo nhãn tiền khó kể,
Sớm gây thì chiều trả lệ làng;
Là đời nay khắp cả địa hoàn,
Đâu cũng vẫn trong sàng lọc lựa,
Hãy xét kỹ để mà tự sửa.
Lòng bợn nhớ thường bữa rán chùi;
Lấy đạo mâu làm sự an vui,
Chẳng vì khổ mà thôi đạo lý.
Mai tới cố nhớ lời Phật chỉ,
Dùng thần tâm bình trị xác phàm;
590. Việc phải làm cố gắng lo làm,
Điều nên bỏ quyết tâm chừa bỏ.
Buổi đầu tiên sự chi cũng khó,
Vượt qua rồi sẽ dễ dàng lần;
Khuyên trẻ già cố gắng lập thân,
Kỳ thưởng phạt một lần này rớt,
Xấu mấy cũng rán làm cho tốt,
Sẽ có ngày cõi lột phàm phu;
Tu không thành Phật chẳng dạy tu,
Dạy tu rán công phu tất đạt.
600. Chớ ngờ vực kệ cơ sai lạc,
Phật không hề dối gạt thế gian;
Cõi thế trần vạn sự không màng,
Thì đâu có ý toan lợi dụng.
Thấy dương thế nhiều điều kinh khủng,

381

20 Đâu Là Phạm Thánh

Động lòng thương cất giọng réo kêu;

Muốn khỏi nạn thì phải nghe theo;

Sớm biết đạo nạn nghèo sớm khỏi,

Rất mong khắp xa gần nghe gọi,

Liên tỉnh ra rồi chôi dậy ngay;

610. Phát nguyện lành theo Phật Như Lai,

Gìn luật giới không ngày nào bỏ.

Trau tria lòng đến khi sáng tỏ,

Rèn luyện tâm đúng độ từ bi;

Bao nhiêu điều tà kiến mê si,

Rửa đến lúc vết tỳ sạch cả.

Luôn tự chủ được trong lòng dạ,

Không để cho ai phá được mình;

Việc làm nào cũng vẫn tĩnh bình,

Xét tốt chỗ hư nên phải trái.

620. Thà chết chẳng chịu làm việc sai,

Nói làm theo bác ái chơn tu;

Gây thân yêu nguyện chẳng gây thù,

Lợi sanh chúng việc nào cũng thí.

Đem tướng dũng thắng con ngựa ý,

Dùng chánh chơn bình trị tà nhờn;

Lòng sắt gang mưa nắng không sờn,

Đạo muốn đắc cho thân chịu khổ,

Đi mau tất sẽ mau tới chỗ,

Lớn mấy thường đẽo bỏ cũng mòn;

630. Lỗi nhỏ không sửa mãi vẫn còn,

Ác lớn mấy chừa luôn sẽ hết.

Biết thì liệu đừng chờ đến chết,

Một ngày qua là hết một ngày;

Loài người không ai sống lâu dài,

Việc tu chớ hẹn mai hẹn mốt.

Nay gặp đạo là cơ hội tốt,

382

Thanh Sĩ 21

Hãy nắm ngay để vượt tử sanh;
Xưa có duyên nay gặp đạo lành,
Khá sốt sáng tu hành khuya sớm.

640. Nghe việc quấy trong lòng biết gớm,
Sợ nó hơn sợ bóm sợ chông;
Tất nhiên điều quấy sẽ lần không.
Phàm ra Thánh ở trong lẽ ấy.
Cổ phản tỉnh bồn tâm sẽ thấy,
Khác hơn tâm động đậy thường tình;
Thế mới là gọi cái tâm linh,
Khuyên tất cả nhân sinh rán kiếm.
Châu ngọc ở trong đời rất hiếm,
Thì Thánh tâm khó kiếm cho nhiều;
650. Lăn lóc trần chẳng nhiễm một điều,
Gương thiện đáng để nêu muôn thuở.
Một phen này gỡ cho xong nợ,
Ước triệu đời sau rũ tuổi tên,
Khuyên thế trần hãy gắng cho nên;
Ngày kết cuộc quả đên vạn bội.
Đây thường lúc canh chầy tằm tối;
Đức Từ bi hiện tới bên mình;
Về đoan nghiêm khác kẻ phạm tình,
Câu luận biện hơn nghìn thác đổ.
660. Sau trước vẫn một lòng cứu khổ,
Từ xưa nay lo độ chúng sanh;
Gương tướng lành lời nói cũng lành,
Thơm tho gặp muôn cảnh hoa huệ.
Cảm ơn đức thành ra sa lệ,
Phật rằng đời là bể con ơi!
Khắp chúng sanh lặn lội hết hơi,
Rốt cuộc chết đuối nơi biển khổ.
Lòng càng lắm say mê ham hố,

383

22 Đâu Là Phàm Thánh

Càng thêm nhiều nỗi khổ nọ kia;

670. Chúng sanh luôn sống cảnh xa lìa,
Ái ân mấy cũng chia đôi ngã
Không ai được hoàn toàn thích thỏa,
Hầu hết mang lắm lẽ ưu sầu;
Cái điều mà ai cũng bám câu,
Là sắc dục có đâu bền chặt.
Lúc thơ trẻ thì còn hương sắc,
Khi già rồi mất hết dung nhan;
So sánh nào khác cánh hoa tàn.
Trôi trên nước nằm lặn trên lọ.
680. Từ cái đẹp khiến ai cũng ngó,
Rồi xấu đi không kẻ nào nhìn;
Thế mà chưa dứt được ái tình.
Đeo đăm mãi đến lên giàn hỏa.
Chịu muôn nỗi cực hình đày đọa,
Kiếp này qua kế cả kiếp sau;
Con ơi nhìn thấy cảnh trần lao,
Lòng Phật rất đớn đau vô hạn.
Dù có phép biến ra muôn trạng,
Nghiệp phàm không cứu đặng ớ con!
690. Con khá gìn vẹn tấm lòng son,
Đem đạo pháp chiều lòng dặt chúng.
Đây nghe Phật khiến lòng bủn rủn,
Đời không nghe Phật cũng vẫn thương;
Nếu chẳng lòng từ ái muôn dường,
Chắc ngồi mãi Tây Phương không xuống,
Thật là tấm gương lạnh đáng chuộng.
Lòng của đây đã nguyện học theo;
Phật rằng: con mắt có lông nheo,
Chính con chẳng khi nào trông thấy.
700. Việc trước mắt còn như thế ấy,

384

Thanh Sĩ 23

Huống chi lưng khó thấy ở con!
Mỗi ngày qua tuổi sống mỗi mòn,
Tham cho mấy cũng trong số mạng.
Muôn việc đời vẫn là hữu hạn,
Từ xưa nay không đặng trường miên;
Nay sắp gần đến cuộc biến thiên,
Sự ngăn ngại càng thêm ngăn ngại.
Con ơi! Chớ ngồi trông đời cuối,
Phải lo đường phước tội cho xong;

710. Cửa Phật- Đài mở rộng minh mông,
Vào sớm được sớm không tai họa.
Phép Phật có vô biên mâu lạ.
Ngày chung qui bủa cả trần hoàn;
Kẻ lành duyên như ở lồng bàn,
Ma quái chẳng tràn lan nhiều hại,
Con thường nghe đến câu thương hải,
Nhưng con chưa được thấy lần nào;
Ngày gần đây thương hải ra sao?
Con sẽ được trông vào tận mắt.
720. Những người được đạo màu chơn đặc,
Không cánh mà bay khắp không trung;
Hội Phong Thần diễn lại tứ tung,
Xiển hay Triệt sẽ trông thấy rõ.
Con ơi! Phật tại sao bày tỏ,
Vì thương con mới ngõ đuôi đầu;
Con khá nghe rồi sớm lo âu,
Vừa tu phận vừa tu cho chúng.
Nghe Phật thuyết như đèn đang lụn,
Mà được dầu châm đụn cháy lên;
730. Cung hai tay thệ chẳng hề quên,
Rán tu niệm để đèn ơn đức.
Phật nheo mày hào quang sáng rực,

385

24 Đâu Là Phàm Thánh

Trong hào quang muôn Phật hiện ra;

Kệ rằng: cây một trở muôn hoa,

Giống Bồ Tát thật là giống quý.

Đây trông thấy hào quang kỳ bí,

Càng phát tâm đạo lý thêm hơn;

Dù muôn đao phủ chẳng mề khờn,

Quyết noi đúng tấm gương đức Phật.

740. Chừng nào được cứu an vạn vật,
Đây mới là chịu dứt chuyết thân;
Còn khổ đau một kẻ trên trần,
Đây còn phải lao thân khắp chốn.
Nguyện cứu thế dù thân khôn đốn,
Cũng xem thường chẳng núng nao lòng;
Hiện thân đây đã lắm cay nồng,
Ở đất khách lòng đong nhiều nỗi.
Khi thiếu bữa đầu bù tóc rối,
Lúc thân thơ vì túi trống trơn;
750. Thân ốm gầy thêm bệnh lằn khân,
Thiếu ăn uống thiếu luôn thang thuốc.
Rất cảm ơn trẻ già trong nước,
Giúp cho đây những lúc nghèo nàn;
Khiến xác phàm được sự ôn an,
Để lo việc mở đàn đạo đức.
Người trong nước nghe lời khuyên đức(2),
Rán lo tu chớ lúc nào ngừng;
Đừng ngồi chờ khi nước đến chân,
Mới lo nhảy ắt không thể kịp.
760. Lời Phật đã khuyên đây liên tiếp,
Ý muốn đây mau kịp truyền ra;
Khiến trong đời lớn nhỏ trẻ già,
Lo tu gấp để mà diệt khổ.
Khuyên hãy nhớ ghi lời Thầy, Tổ,

386

Thanh Sĩ 25

Rán lo làm cho có phước duyên;
Sự mau lâu cũng chớ nại phiền,
Phải chờ đợi có liền sao được.
Một việc xuôi mà muôn việc ngược,
Không nhẫn nại sao được thành công;

770. Trẻ già trong nước chịu cay nồng,
Đây hải ngoại nào không chua chát.
Lòng nguyện một đường tu giải thoát,
Dù sao sao chớ lạt đưng phai;
Giờ khổ lao chỉ chịu một ngày,
Sau khoái lạc hưởng hoài muôn thuở.
Chắc như thế dặn lòng khá nhớ,
Nhịn ở phàm để ở Thánh Tiên;
Đâu giả duyên, đâu mới thật duyên?
Lọc lựa kỹ lấy nên một cái.
780. Khuyên lớn nhỏ từ trai chí gái,
Thân phàm không tồn tại đưng mê;
Nơi nhà xưa cảnh cũ nhớ về,
Bạn đang ngóng mẹ cha đang đợi.
Khó mấy cũng rán về cho tới;
Gặp gỡ nhau một hội này thôi!
Nếu chân chờ để trễ qua rồi,
Ắt sau trái muôn đời khó gặp.
Rán lo tu hãy tu gấp gấp,
Cho kịp ngày Phật lập hội tràng;
790. Được ghi tên son tại bảng vàng,
Quý hóa sánh hơn ngàn của thế.
Đạo nhân rán gìn câu hiếu để,
Phải thờ cha kính mẹ trọn niềm;
Ấn sanh thành từ cổ chí kim.
Là ân nặng phải đền cho vẹn.
Việc non nước cũng đừng để thẹn,

387

26 Đâu Là Phàm Thánh

Lo đỡ nâng những đoạn nguy nàn;
Làm những điều nước thanh dân an,
Tránh hẳn việc nước loạn dân khổ.

800. Láy đạo đức ra mà bồi bổ,
Nghĩ việc chung chớ có nghĩ riêng;
Trọng nghĩa hơn là trọng bạc tiền,
Sửa nhân cách trở nên quân tử.
Lúc nào cũng có lòng tha thứ,
Việc ở đời cư xử công bằng;
Cho đến như lời lẽ nói năng,
Cũng gìn được dịu dàng êm ái.
Lời nói rồi khó mong hốt lại,
Phải cần nên suy nghĩ kỹ càng;
810. Một lời ra mà vạn sự an,
Nửa câu nói tan hoang sự nghiệp.
Nước đổ rồi hốt sao cho kịp,
Lời quấy ra khi biết muộn màng;
Lời nói mà được phước muôn ngàn,
Cũng lời nói tội mang vô số.
Nói lựa lời và ngồi lựa chỗ,
Cách ở ăn của kẻ tu hành;
Khuyên quê nhà lớn nhỏ xét rành,
Đừng bạ nói bạ làm vô lý.
820. Rán thiền định để cho mở trí,
Đôi việc chi cũng thấy tận nguồn;
Mắt đừng cho bị sắc làm cuồng,
Sự mở đóng phải luôn chặt chẽ.
Tai cũng chớ để mê lời lẽ,
Âm thanh không uốn bẻ được lòng;
Trong tâm hồn gìn một chữ không,
Không các việc của trần đeo đấm.
Lời Phật dạy sớm khuya suy gẫm,

388

Thanh Sĩ 27

830. So việc làm mình đặng hay chưa,
Sự đặng chừa khó mấy cũng chừa,
Vật phải bỏ đặng ưa cũng bỏ.
Trau tria lòng như gương sáng tỏ.
Soi muôn hình chẳng có nhiều hình;
Rán cho tâm sớm được tịnh bình,
Tâm ấy sẽ màu linh trở lại.
Muôn việc bởi tại mình làm sai,
Mới làm cho mờ cái bản tâm;
Biết sửa ra trở lại huyền thâm,
Tròn sáng tỏ trắng rằm một thứ.
840. Trong giả sự rán tìm thật sự,
Nơi huyền thâm có thứ chơn thân;
Lúc sớm khuya lóng lạng tinh thần,
Mây không áng trời trăng hiện rõ.
Tâm ô nhiễm việc đời dứt bỏ,
Ánh huyền quang chiếu tỏ liền khi;
Nợ thế còn bận một điều gì,
Là còn nghiệp mê si che phủ.
Người tu niệm phải cần tự chủ,
Không nghe lời quyến rũ tà tâm;
850. Bất cứ khi đi đứng ngồi nằm,
Đều thấy rõ trong tâm mỗi việc.
Việc của mình chính mình phải biết,
Nên cùng hư mọi việc đều thông;
Chẳng khi nào bắt giặc nơi lòng,
Được như thế sẽ không phạm tội.
Sự làm lỗi thường sanh lúc rồi,
Bình tĩnh luôn bớt nổi lạc sai;
Ánh đạo màu muốn được mở khai,
Tâm tánh phải hôm mai bình tịnh.
860. Lúc nào cũng đặn lòng nên nhịn,

389

28 Đâu Là Phàm Thánh

Nhịn tiếng đời nhịn tánh muốn ham;
Nhịn thói quen theo lối tục phàm,
Nhịn cay đắng khi làm đạo đức.
Nhịn cho được lúc người chọc tức,
Nhịn những điều thử thách của đời;
Nhịn chừng nào khỏi nhịn mới thôi,
Lúc còn phải nhịn thời rán nhịn.
Nhịn càng mạnh nghiệp càng không dính,
Sức nhẫn nhiều sớm định tâm nhiều;

870. Dục ý dù lớn mấy cũng tiêu,
Rán nhịn được những điều khó nhịn.
Thân còn tạm hưởng gì chung đỉnh,
Vật trên đời đâuặng dài lâu;
Vi mền yêu mà phải ưu sầu,
Xưa đã thế nay đâu khác được.
Hãy nhìn thẳng tấm gương kẻ trước,
Danh lợi bao tình dục dường bao;
Đến nay đâu tồn tại người nào,
Người và vật đều tiêu mất cả.
880. Ham muốn ấy chỉ gây khổ quả,
Hết đời này dẫn cả đời kia:
Kiếp rồi mê kiếp tới cũng mê,
Cứ như thế không hề dứt khổ.
Mắt từ bi xem qua các chỗ,
Cõi thế gian đâu đó như nhau;
Được tỉnh ra có mấy ai nào,
Còn say gục biết bao nhiêu kẻ.
Nay được có Phật khuyên đủ lẽ,
Rán tưởng tin mạnh mẽ lo tu;
890. Đừng đem lòng mê muội đại ngu,
Vui ngồi mãi trong tù đến chết.
Hãy cương quyết sự đời bỏ hết,

390

Thanh Sĩ 29

Tìm ra câu bất diệt bất sanh;
Có chơn nhơn mở dạy điều lành,
Làm theo ắt quả thành công tợ.
Lời vàng ngọc vốn là hy hữu,
Nếu bỏ qua muôn thuở khó tìm;
Chúng sanh nay như kẻ sắp chìm,
Có người đến vớt lên rán nắm.

900. *Tiếng giảng kệ rất cao xa lắm,
Không xét suy khó đặng hiểu rành;
Khuyên bá gia các giới tu hành,
Lầm một nghĩa uống sanh một kiếp.*
Hiểu cho đúng rồi hành mới kịp,
Không bình tâm khó biết tận nơi;
Một khi người thấy mới được rồi;
Rồi mấy cũng lần hồi gỡ được.
Nhớ cạn xét rõ ràng sau trước,
Lời đây khuyên có thật hay chẳng?
910. Ngoài những cơn giấc ngủ mơ màng,
Còn trực tiếp lời vàng chỉ bảo.
Được nhuần thấm mọi lời Phật giáo,
Không bao giờ dối xảo một ai;
Vâng theo lời của Phật chỉ bày,
Khuyên nhắc lại những ai chưa tỉnh.
Rán lo tu chớ nên lơ lỉnh.
Ngày gần đây Phật đến chứng minh;
Đủ phước duyên một tiếng vang thình.
Được mở cả chơn linh viên mãn.
920. Còn có biết bao nhiêu giai đoạn,
Cảnh nổi chìm lên xuống gay go;
Biết mất còn thì hãy mau lo,
Liệu cho khỏi chìm sa tận đáy.
Trên mặt biển có thuyền đang lái,

391

30 Đâu Là Phàm Thánh

Phật Quan Âm Nam Hải Phổ Đà;

Chực thuyền từ lo cứu bá gia,

Khuyên trai gái trẻ già rán lợi.

Dù nặng mấy rán chồi cho nổi,

Phật Ngài không hề bội người lành;

930. Lân này mà chẳng được siêu sanh,

Biết bao thuở mới thành được đạo.

Đây cũng bởi vì câu Phật giáo,

Tạm nương thân hải đảo Phù Tang;

Biết bao điều gay trở gian nan,

Vẫn cương quyết reo vang đạo đức.

Buổi đầu tiên khó khăn mấy bực,

Lòng vẫn vui không chút chối từ;

Cổ đem lời Phật pháp chơn như,

Làm cho khắp mọi người được cảm,

940. Khi tiếng kệ được nhiều kẻ lăm.

Thân đây như bị cán bị dầm;

Từ thị thành đến chôn thôn lân;

Chỗ nào cũng chen chân đến cả.

Quán rượu chè đến trò đi thỏa;

Không nơi nào chẳng để bước qua;

Lòng muốn sao khắp hết người ta,

Trong trần tục chẳng sa đắm tục.

Lòng luôn biết tầm trong lánh đục

Chẳng chiều theo lòng dục bất minh,

950. Lấy luật nghi làm thước đo mình,

Khi thấy sái biết kinh lo sửa.

Việc lớn lao không xong một bữa,

Cố gắng luôn đến thuở một mai,

Chùng nào chừa sạch các tà tây,

Mới vui chịu ngôi ngai tọa vị.

Mỗi đêm thanh mỗi nhuần chơn lý,

392

Thanh Sĩ 31

Lời Phật Ngài thủ thi bên tai,
Đâu Thánh căn đâu chôn phàm thai,
Từ nước bước đường đi chỉ rõ.

960. Ân đức ấy lớn lao khó tả,
Lòng hằng ghi bao thuở nào quên;
Dù tan xương nát thịt nguyện đền,
Không vẹn cả cũng nên đôi chút.
Rất mong khắp người lo chường phúc,
Để gọi nhuần ơn Đức Phật ban.
Phật chẳng vui gần kẻ hung tàn,
Hung tàn khó bước sang đất Phật.
Hiện tại chẳng được lời cơ mật
Nhu bệnh nguy không gặp thuốc linh;
970. Mạng căn kia như sợi chỉ mảnh,
An có một mà nghìn nguy kịch.
Việc nhơn ái rán lo chường tích,
Các hung tàn bỏ hết chớ đeo;
Thì chẳng lo vương sự nguy nghèo,
Mọi việc được y theo nguyện ước.
Đời đến lúc dậy trời chói nước,
Có chư thân hộ được an thân;
Lo trước đi chớ đợi đến gần,
Nói thì có chẳng không rán nhớ.
980. Nơi xa ngàn lòng lo chẳng hờ;
E quê nhà lớn nhỏ quên tu
Bị màu mè văn vật làm mù,
Nỡ quên hết những câu đạo lý.
Nên đây kể lại lời huyền bí,
Gởi về cho thành thị thôn quê;
Nhắc nhở người còn giấc say mê,
Mau tỉnh dậy lo bề Phật giáo.
Trên cùng dưới gìn câu hòa hảo,

393

32 Đâu Là Phàm Thánh

Biết thương nhau cơm áo sót chia,

990. Khuyên khích nhau đạo đức trau tria,

Cho cửa Phật thêm bề sáng sửa.

Mây lành được khắp nơi bay tủa,

Lưới thân yêu được bủa cùng trời,

Ai trông qua cũng phải nức lời;

Rằng không đạo là đời vô vị.

Lời đây nhắc sớm suy xét kỹ,

Rồi tự lo tu trị lấy thân;

Ngày gần đây có ánh tường vân,

Che phủ khắp xa gần mát mẽ,

1000. Cùng nhau sẽ được hồi vui vẻ,

Giữa đây cùng già trẻ gặp nhau;

Sự vui mừng hơn cả lúc nào,

Được thỏa dạ khát khao mong mỗi.

Nhớ rèn luyện đức tin cứng cõi,

Đừng để thua các loại ma vương;

Giữa trận đời đủ chí cang cường,

Đem hết sức tả xông hữu đực.

Tà mạnh mấy vẫn luôn thắng phục,

Không để cho một lúc nào thua;

1010. Đẹp lòng Thầy ý tứ cũng vừa,

Đổi sách sử ngày xưa đâu thẹn.

Màn bí mật non đài khi vén,

Kẻ lành tâm sẽ đến mà xem;

Ngọc muôn màu kết tụi làm rèm,

Lầu vạn nóc ngược xem mỗi mắt.

Hương vô tận bay thơm nồng nặc,

Gót Thần Tiên nện khắp gần xa;

Nơi đâu mà chẳng có muôn hoa,

Trên hoa có hăng hà đức Phật.

1020. Cảnh báu quý ngay trên quả đất,

394

Thanh Sĩ 33

Đâu xa xôi nhân vật chớ ngờ;
Nay rán tu sau được hưởng nhờ,
Nên nhớ rõ lời cơ nói trước.
Có trồng tất có ngày ăn được,
Làm ân thì được phước khỏi nghi;
Rán tin theo lời Đức Từ bi,
Sẽ toại nguyện chớ nghi lầm lạc,
Đây thường được tai nghe đích xác,
Gạn hỏi nhiều đâu thật đâu hư;

1030. Phép nhiệm màu của đấng chơn như,
Cũng được thấy nhiều khi tận mắt.
Trong cảnh mộng và nơi cảnh thật,
Được bàn tay Đức Phật chỉ cho;
Giọt cam lồ dịu ngọt thơm tho,
Được Đức Phật rưới cho nhiều lượt;
Đồng tánh nước công năng khác nước,
Có sức làm tan được bịnh phàm;
Bao nhiêu điều tập nhiệm muốn ham,
Cũng nhờ Phật khéo làm dứt được.

1040. Đã cảm đức từ bao kiếp trước,
Nay còn thêm chồng chất ân sâu;
Trái muôn đời không thể quên đâu,
Vẫn ghi nhớ lo âu đền trả.
Không vui muốn riêng mình đắc quả,
Luôn muốn cho khắp cả đạo thành;
Ngày năm châu thế giới tan tàn,
Được chư Phật độ sanh độ tử.
Lao với khổ ngày kia đủ thứ,
Có muôn loài thú dữ hiện ra;

1050. Làm hiền lành hơn đức ôn hòa,
Sẽ có Phật Tiên ra cứu giúp.
Còn chi hải kinh hơn đất sục,

395

34 Đâu Là Phàm Thánh

Không chỗ nào để núp cho an;
Cũng chẳng chi bằng cuộc núi tan,
Đá đâu cũng bay văng tới cả.
Chẳng thể thôi còn thêm phát hỏa,
Nhà ngói hay nhà lá cũng tiêu;
Nếu không nhờ Phật độ ít nhiều,
Giàu nghèo cũng tiêu theo mây khói.

1060. Vì lẽ đó nên đây mới gọi,
Việc không ngờ đâu mỗi lời khuyên;
Khuyên những câu của Phật điểm truyền,
Chớ đâu có tự quyền la ó.
Xin bá tánh thập phương xét rõ,
Ở quê nhà lớn nhỏ suy rành,
Nếu lời đây chính đáng răn hành,
Cố tu nếu chẳng thành đây đọa.
Lời đây nói đã lừa lọc cả,
Không đụng đâu bừa bả tung ngang;
1070. Chớ lòng ngờ hãy răn lo toan,
Đạo đức của trần gian khó sánh.
Bỏ đường tà tìm về nẻo chánh,
Của thế gian quyết lánh không cần,
Lòng vẫn vui chịu khổ một thân,
Để cho khắp vạn dân được phúc.
Sống cảnh sống hòa bình phú túc,
Người lạ quen đều biết thương nhau;
Không một ai vui thú máu đào,
Sự giặc giã lúc nào cũng tránh.
1080. Lợi cho mình hại người quyết lánh,
Thói phạm phu tranh cạnh vẫn không;
Chữ từ bi đây ngấp nơi lòng,
Lấy mắt mẹ hiền trông nhân loại.
Thương người quyết giúp ra khổ hải,

396

Thanh Sĩ 35

Thân lóc lẩn thế mấy không nao;
Dù xông pha giữa trận súng đao,
Cũng chẳng quản miễn sao cứu thế.
Lòng hy sinh cho đời khó kể.

Dù sao sao cũng để lòng thương;
1090. Sự quý riêng mấy cũng vui nhường,
Dù con vợ cũng luôn bố thí.

Miền khắp chúng khỏi nơi sâu mị,
Riêng thân đâu màng nghĩ chi chi;
Khuyên quê nhà lớn nhỏ khá suy,
Đừng vội phụ từ bi hữu tánh.

Ngày lập hội sắp gần bên cạnh,
Rán giữ cho đức hạnh sâu dày;
Tất nhiên là gặp mặt Tổ Thầy,
Danh trò đáng tiếng Thầy cũng tốt.

1100. Nên ghi nhớ những lời Phật thốt.

Từ chơn tâm nói tốt đến ngoài;
Chẳng nghe theo đến lúc nạn tai,
Hối hận mấy cũng hoài công cán.
Nay hiểu được phải cần sức rán,
Đừng nại chi ngày tháng mau lâu;
Bị ép đê cũng rán cát đầu,
Chớ hèn yếu trước câu thắng bại.

Theo như lời Phật Ngài đã dạy,
Phải giàu lòng nhẫn nại kiên trì;

1110. Sẽ thắng qua tất cả khốn nguy,
Và làm mọi việc chi cũng được.
Khuyên đồng đạo xa gần trong nước,
Điều ấy nên cương quyết làm theo;
Lóng tâm trần đến lúc trong veo,
Bọn đời chẳng còn đeo một mảy.
Mất với tai cả hai chánh đại;

397

36 Đâu Là Phàm Thánh

Phân biệt rành sự thấy với nghe;
Màu đời dù muôn sắc lập loè,
Cũng không để ánh che đờc mắt.

1120. Đường cong, chúng quỷ không thể dất,
Cửa Phật môn son sắt một lòng;
Việc ác gian tất cả đều không,
Sự lương thiện rắc rònng một niệm.
Phật Ngài bảo rằng tâm vọng nhiễm,
Là nguyên nhân luân chuyển trong đời;
Bị vọng tâm nên mới đổi dời,
Sáu căn buộc máng nơi tà khúc.
Sóng dậy khiến biên trong hóa đực,
Tâm vọng làm tánh Phật lu mờ;
1130. Chúng sanh xưa nay lạc bến bờ,
Do tâm vọng làm mờ chánh kiến.
Từ tâm vọng mọi điều chuyển biến,
Thánh hóa phàm nhận huyển làm chơn;
Mắt hẩn lòng bác ái từ nhơn,
Chỉ lo lấy riêng thân thỏa mãn,
Việc chi cũng cứ làm mù quáng,
Không biết đâu chánh đáng đâu tà;
Việc mình làm để kẻ thiết tha,
Lợi một kẻ hại ra muôn mạng.
1140. Trơ mắt ngó những người khổ nạn,
Chẳng giúp còn cay đắng đủ điều;
Có tước quyền lên mặt hãnh kiêu.
Được phú quý lắm điều phách lối,
Kẻ nghèo khó đầu bù tóc rối,
Cơm không no áo gói chẳng lành;
Nhà dột xem thấu tận trời xanh,
Con vợ đói, đau lên đau xuống.
Kẻ giàu có nhiều tiền lắm ruộng,

398

Thanh Sĩ 37

- Người quyền oai hầu họng lớn to;
1150. Cũng nên lòng thương xót giúp cho.
Chớ ngồi đó bo bo giữ cửa.
Quyền một lúc còn giàu muôn thuở.
Không lâu dài chớ có hẹp hòi;
Mở mắt ra cho lớn mà coi,
Xe trước sụp xe sau phải tránh.
Rán mở lòng thương yêu bá tánh,
Bổ thí cho kẻ cảnh bần cùng;
Và gặp khi người bị lao lung,
Hãy ra sức đỡ nâng cứu vớt.
1160. Phật bảo rằng có tâm chia sót,
Vớ lòng hay cứu vớt người ta;
Ấy là lòng của các Phật- Đà,
Kẻ được thế tất là thành Phật.
Tâm ấy nếu lòng không chứa chất,
Chẳng bao giờ khỏi cuộc luân hồi;
Cả chúng sanh nơi cõi trần đời,
Thiếu tâm ấy mới dồn dập nạn.
Giết hại nhau biết bao nhiêu đoạn,
Cũng là do cơ bản ấy ra;
1170. Vậy khắp người trong cõi Ta bà,
Muốn hết khổ phải là chia sót.
Thương lẫn nhau tận tâm cứu vớt,
Thì khô nạn, sẽ bớt được ngay;
Và lần hồi khắp cõi trần ai,
Không còn một nạn tai nào cả.
Trời thanh tịnh lòng người hòa nhã,
Khắp năm châu thông thả an vui;
Một chữ hòa mọi việc xong xuôi,
Đâu còn có nặc mùi bom đạn.
1180. Người không hòa riêng mình cũng rán,

399

38 Đâu Là Phàm Thánh

Làm sao cho nên đặng sự hòa;
Một hột mà khéo rầm gieo ra,
Tất sẽ được đầy đà muôn mẫu.
Tuy khǎn khó biết lo kết cấu,
Việc sẽ nên chớ có nghi ngờ;
Lời đây khuyên bá tánh chớ ngờ.
Rán chịu khó xét cho nhiều bận.
Phật dạy rằng nếu lòng thành khǎn,
Có Phật ban cho sớm huệ khai;

1190. Việc khó gì cũng hiểu được ngay,
Rán lễ bái đōng tây nam bắc.
Nếu chẳng tiện ở ngoài hình thức,
Nhớ trong tâm không dứt khǎn cầu;
Phật bên mình chẳng có xa đâu,
Thành tâm ắt mau lâu cũng gặp.
Gặp được rồi vàng thoi lốt khắp,
Cũng không sao đổi đáp cho bằng;
Quý hết còn lời lẽ nói năng,
Tâm chỉ có lấy tâm để hiểu,

1200. Khuyên hãy rán hành cho đúng điệu.
Quả khi mùi đạo liễu bớ ai!
Đây chẳng bao giờ dám nói sai,
Xin chạm dạ chiều mai lo liệu.
Quả cao thấp do công đa thiểu,
Huệ chậm mau tại khiếu tịnh không;
Chớ trách Thầy, Tổ ở bất công,
Tịnh ít bữa sao không phát huệ.
Một ngày tốt mà muôn ngày tệ,
Mà muốn cho phát huệ làm sao;

1210. Phải bình tâm bất luận lúc nào,
Mới có thể chiếu hào quang được.
Hãy nghe kỹ lời đây nói trước,

400

Thanh Sĩ 39

Một mảy đời còn buộc nơi thân:
Thì khó mong đạo huệ mọc mầm,
Cho nên phải trong tâm cho sạch,
Phải cương quyết lọc lừa đủ cách,
Làm sao cho dứt hết vọng tâm;
Phát lộ ra hay sự ngấm ngấm,
Cũng đều dứt cho tâm thật tịnh.

1220. Phật ngày đêm dùng chơn ngọc đỉnh,
Soi khắp nơi tìm tánh con dân;
Kẻ thật lòng dứt nợ trần dương,
Thì sẽ có đủ phương ban bố.
Giúp cho khỏi nghiệp trần tai khổ,
Ban phép màu khỏi chỗ tai ba;
Dù cho muôn ngàn phép yêu ma,
Cũng không thể nào mà hại được.
Thật chơn tu thật người chường phước,
Tất Thần khâm qui phục hẳn nhiên;
1230. Chớ nghi ngờ làm trí đảo điên,
Lời đây nói do Tiên Phật nói,
Rán nghe kỹ lời đây kêu gọi,
Giờ phút này tiếng nói thiết tha;
Không phải vì đôi một người ta,
Mà vì cả vạn gia bá tánh.
Muốn ai cũng được qua khổ cảnh,
Nên đây dùng lời Thánh kêu vang;
Biết rằng nguy thì sớm lo toan,
Bằng cho sự tâm thường mặc ý.
1240. Ngày tận diệt trên đài Phật ký,
Đừng trách đây chẳng nghĩ đến ai;
Đây vì lòng thương khắp gái trai,
Mà từ trước đến nay chịu khổ.
Trong đất nước biết bao ái ó,

401

40 Đâu Là Phàm Thánh

Nơi xứ người đủ chỗ gian lao;
Chịu lóc lặn trăm sắc ngàn màu,
Thân còn kể làm sao hết được,
Xác này khác nào như dòng nước,
Chiều quanh co mấy khúc vẫn thường,

1250. Miễn ruộng đồng nhân vật an khương,
Thân xá kẻ nắng sương mưa gió.
Tấm lòng này từ xưa đã có,
Nào phải nay mới ngỡ ra đâu;
Ước mong rằng sanh chúng năm châu,
Được biết sớm kéo lâu buồn bực.
Hãy xét kỹ chớ đừng ngờ vực,
Lời của đây do đức Thê Tôn;
Mỗi đêm thâm nói giọng ôn tồn,
Dạy rõ việc đâu phạm đâu Thánh.

1260. Nước mắt rơi vì thương Phật tánh.
Khác xa hơn tưởng định phạm phu;
Thương mạng người chẳng phải thương xu,
Tâm đức ấy lớn thu trời đất.
Trước mắt đây đã xem sự thật,
Gương từ bi với sức diệu huyền;
Ôi! khó lường được phép Phật Tiên,
Có đủ cách biến huyền sâu thẳm.
Nếu tin đây lo tu châm bâm,
Sẽ được từ bi chắm chẳng không;

1270. Lời đây khuyên chẳng phải tự lòng,
Nên tin chắc rón xong đạo lý.
Từ nay đến ngày hồi cựu vị;
Phải dày công lập chí cứu dân,
Chịu khó khăn qua cuộc bạo Tần,
Rồi sẽ gặp Thánh nhân truyền hóa.
Được một lời mở thông đạo cả,

402

Thanh Sĩ 41

Cũng như đèn đem chóa hang sâu;
Sự tối tăm muôn thuở xưa lâu,
Cũng bừng sáng ngay mau tức khắc.

1280. Mầu nhiệm thay! Đạo khi được đắc,
Sáng tỏ không còn sức nào bì;
Rất lành thay! Đạo của từ bi,
Vi sanh chúng huyền phi đủ cách.
Chúng thống khổ được mau ly tách,
Nhờ Phật Ngài khéo vạch lối ra,
Nhược bằng không khó tránh yêu ma,
Và sẽ chẳng mong ra khỏi khổ.
Ở dương thế rán suy tột chỗ,
Rồi lo tu chớ có chần chờ;

1290. Đòi thường hay một chút hằng hò,
Mà sau chịu thất cơ muôn lúc.
Khá bịn chặc xin đừng để sút,
Ngày gần đây có Đức Như Lai;
Xuống tại trần hóa đủ gái trai,
Cứu trần thế khỏi tai họa khổ.
Đừng sợ ngợ rán bay về ổ,
Mẹ ấp yêu con đỏ ấm lành;
Nửa đường duyên dứt sợi tơ mảnh,
Áy là kẻ tự mình thất cố.

1300. Rán mà nghe lời xưa dạy dỗ,
Hễ ở trần là khổ chớ quên;
Một phen này đạo quả chẳng nên,
Sau này chẳng còn tìm sao gặp.
Nên gắng chí tu hành cho gấp,
Ngày đổi thay trời đất không xa;
Hữu tâm tu hữu niệm Di Đà,
Sẽ ngồi được chín tòa Sen báu.
Hào quang tịnh cực kỳ diệu hảo,

403

42 Đâu Là Phàm Thánh

Mây lành che khắp đạo nhọn thân;

1310. Được Phật Ngài cho thấy lắm lần,
Lòng cảm kích chưa từng có được.
Bợn tục trần trôi theo dòng nước,
Mình ngọc trong sáng suốt mịn màng;

.....

Tâm khoái lạc nào bằng tâm ấy.

Ở già trẻ quê nhà nghe đây,

Rán trau tria cho quấy chẳng còn;

Màu không thua màu của sắt son,

Được vậy chẳng hổ con nhà Phật,

Lòng mong ước sẽ nên sự thật,

1320. Dù sự chi Đức Phật cũng cho;
Chữ thành lòng có được chẳng lo,
Đạo nên chẳng đều do nó cả.
Hỡi lớn nhỏ Bắc Nam để dạ,
Không cố tâm việc nhỏ cũng hư;
Phải giữ lòng một chữ nhứt như,
Thì vạn sự đều cư ý nguyện.
Vì ngại cuộc ba đào vận chuyển,
Nơi quê nhà như kiến nước lên;
Cảnh âu sâu ngập cả muôn đền,

1330. Vô số kẻ thế tình bối rối.
Nên đây mới kêu lên vang vọi,
Để người trong quê nội gắng thêm;
Thức lòng rằng thế sự chưa êm,
Đạo cần phải lo thêm mới được.
Không để một phút nào suy nhược,
Tĩnh mất tai tĩnh được cõi lòng;
Chẳng sự chi làm trí cuồng ngông,
Lúc nào cũng quán thông các việc.
Lìa sanh tử ấy là sự thiệt,

404

Thanh Sĩ 43

1340. Còn luân hồi là việc dối ma;
Cứ thế mà suy nghiệm rộng ra,
Sẽ ra khỏi Ta bà khổ hải.
Phật rằng các việc do nghiệp ái,
Kéo chúng sanh vào các lao lung;
Nghiệp ái không, không cảnh hãi hùng,
Rán tránh nó thì xong các việc.
Vừa chơn lý vừa là siêu việt,
Đáng kính thay lời Phật nói ra;
Nhớ để lòng hồi bớ chư gia,
1350. Ngày kết cuộc thiết tha khỏi vương.
Đây chẳng dám một lời nói bướng,
Và đây không hề muốn nói khoe;
Lời Phật Ngài đây đã được nghe,
Chỉ truyền lại không hề dụ dỗ.
Đây đã trót thế câu cứu độ,
Dù sao sao chẳng bỏ nhờn sanh;
Cứ khuyên hoài bất kể khắc canh,
Mặc dù xác đang nằm giường bệnh.
Miễn cho khắp người đều thức tỉnh,
1360. Chịu lóc lăn mấy cũng vẫn cười;
Lời hảo hòa vẻ mặt vui tươi,
Đến đâu cũng gieo lời đạo đức.
Tỉnh riêng mình mà người chưa thức,
Lòng từ bi chẳng chút nào vui;
Giữa mình cùng với khắp mọi người,
Đồng giác ngộ mới rồi bốn nguyện,
Có lắm đêm ngồi như kẻ nghiện.
Nghĩ nhân sanh nhớ đến quê nhà;
Muốn làm sao giữa kẻ cùng ta,
1370. Đồng thờ một Thích Ca Phật giáo.
Gìn chơn lý ở ăn đúng đạo,

405

44 Đâu Là Phàm Thánh

Không một ai lừa đảo một ai;

Biết giúp vùa sức lực tiền tài.

Chẳng ai nữ nhiếc xài ai cả.

Trên cùng dưới dân quan nhứt dạ,

Đồng hưng long đạo cả nhiệm mầu;

Sự thù hiềm các việc đâu đâu,

Đều dẹp gác gìn câu hòa hảo.

Không ai muốn giở trò gương giáo,

1380. Lấy lời lành dạy bảo lẫn nhau;

Thấy bản hàn lòng biết xót đau,

Gặp kẻ nạn liền mau cứu vớt.

Biết liên kết với lòng chia sót,

Từ miếng ăn tấm mặc cho nhau;

Thật đúng niềm cốt nhục đồng bào,

Tự tay chẳng nữ nào cắt ruột.

Từ nay đến mãn đời rớt cuộc,

Mong trẻ già ở được như vậy;

Thì tự nhiên hòa hảo liên dây,

1390. Tiếng lành được bủa đầy khắp chỗ.

Chẳng ai dám đem lời hềm ó,

Gương từ bi soi tỏ năm châu;

Đây ngày đêm không ngớt khẩn cầu,

Cho sớm được thành câu nguyện ấy.

Nơi hải ngoại mượn lời trong giấy,

Gởi về nhà nhắc lại gần xa;

Rán tu hành đừng có bê tha,

Chậm một phút uổng qua một phút.

Việc khi đến đến ngay một lúc,

1400. Khấp người đều hoảng hốt thần cơ;

Mau lo toan chớ có chân chờ,

Đợi đến việc u ơ sao kịp.

Một ngày tu cứu an muôn kiếp,

406

Thanh Sĩ 45

Có mấy khi gặp dịp này đâu;
Khuyên trẻ già hãy rán lo âu,
Đừng đợi lúc quan khâu mới hối.
Phật Ngài đã chỉ rành manh mối,
Theo đó thì đường lối chẳng sai;
Ngài bảo rằng : úm gốc tốt cây,

1410. Lớn đức độ lớn ngôi quả vị.
Quả vị lớn dễ thâm chúng qui,
Một lời ra đường thể sấm vang;
Lũ côn đồ với thứ ngỗ ngang,
Thấy đều phải tim gan khùng khiếp.
Oai sư tử thú nào sánh kịp,
Nơi rừng xanh làm khiếp các loài;
Lấy lời đây rồi nghiệm thử coi,
Đức độ có lực oai bao lớn.
Nói sự thật nào đâu nói bỡn,
1420. Rán mà lo tinh tấn tu hiền;
Cho có oai có đức siêu nhiên,
Ngày kết cuộc Phật Tiên tọa vị.
Lòng mong ước giờ đây mới nghỉ,
Nỗi mừng vui biết lấy chi đo;
Đây đã cùng già trẻ hẹn hò,
Đồng giải thoát đồng qui bỉ ngạn.
Sự vui khổ sót chia từ đoạn,
Không hề riêng sung sướng một thân;
Gặp khó khăn đưa lại bao lần,
1430. Ý chí vẫn yêu dân như một.
Đây dầu chẳng một lời nào thốt.
Tưởng trẻ già rõ biết lòng đây;
Mong đợi ngày nước gió thuận xoay,
Cùng già trẻ đó đây hiệp mặt.
Ngày nào còn chia đôi Nam Bắc,

407

46 Đâu Là Phàm Thánh

Ruột còn đau như cắt mấy khoanh;
Không hòa nhau thì dạ đâu đành,
Hòa nhau mới phỉ tình trông ngóng.
Nơi hải ngoại đâu vì riêng sống,

1440. Mà vì câu nhất thống đạo đời;
Hỡi anh em lớn nhỏ khắp nơi.
Xin rón hiểu rõ lời đây nói.
Từ tâm nào đưa ra tiếng gọi,
Đau dường bao mong mỗi dường bao,
Chịu xét suy sẽ hiểu thế nào,
Đừng ngơ mặt cho đau dạ đầy.
Tu là chiếc thuyền qua khổ hải,
Khá biết thân hiện tại thế nào;
Quanh mình muôn ngàn sự khổ đau,
1450. Đâu khác kẻ tù lao cầm cố.
Càng ở lâu thân càng thêm khổ,
Hãy mau mau tìm ngõ trốn ra;
Có mẹ cha trông đợi nơi nhà,
Cả bạn tác cũng là chờ ngóng.
Nghe chuông lành tỉnh hồi giấc mộng,
Trở thật nhiên chớ sống mơ màng;
Chuyển với luân khắp cõi trần hoàn,
Không ngừng dứt như làn mây khói.
Tự xét hiểu không cần phải nói,
1460. Nghe nói càng thêm rối trong lòng;
Phật rằng lo đứa nhỏ bờ sông,
Chỉ có một lo trần gấp bội.
Đứa nhỏ té còn mong cứu nổi,
Trần lâm rồi khó cõi cho ra;
Tỉnh được thì rón tỉnh mới là,
Trước sau cũng phải ra khỏi tục.
Cõi tạm lại tạm luôn thể nhục,

408

Thanh Sĩ 47

- Còn chi đâu trĩ trực nhây nhưa;
Cuộc đảo đầu không sớm thì trưa,
1470. Vạn sự chỉ còn chờ tiếng nổ.
Thuyền sắp đắm còn lo ái ó,
Chẳng tìm phao để có thoát thân;
Thấy bá gia chẳng xét xa gần,
Khiến đây bắt thêm phần đau đớn.
Sao cứ mãi chơn hài chơn hớn,
Không chịu lo qui thống một nguồn;
Nếu hiệp nhau lại gỡ rối cuồn,
Cuồn rối mây cũng sông lại được.
Nghe cho kỹ lời đây nói trước,
1480. Việc mình không lo được người lo;
Bị chia ba chia bốn nát kho,
Dự phòng trước kéo đồ khỏi bến.
Làm đạo đức cho muôn người mến,
Nói pháp lành cảm đến mười phương;
Vì đạo mâu vì cả quê hương,
Đem hết sức lo lường không chán.
Ruộng đồng chừng hết khi khô hạn,
Sức tưới tăng mới giảm mới ngưng;
Chớ ngã lòng trong lúc nửa chừng,
1490. Hoa gần trở khuyên đừng nhớm gốc.
Ba nghiệp của thân lo dứt nọc,
Mười ác chừa xong được đấng Tiên;
Phật dạy tu với nghĩa làm hiền,
Không dạy dữ chớ chuyên ý quấy.
Bị sáu trần ngày đêm xô đẩy,
Khiến phạm tâm tháy máy luôn luôn;
Mới phút rồi cái nợ vừa buông,
Kế lại bị vướng luôn cái khác.
Cứ theo điệu tay buông tay bắt,

409

48 Đâu Là Phàm Thánh

1500. Muôn nợ duyên thắt chặt vào lòng;
Luân lạc hoài không kiếp nào xong,
Cảnh khổ nói mãi không hề hết.
Vạn sự đời đi theo cái chết,
Ai lại không được biết điều này;
Sao không lo dứt các oan dây,
Để cho kiếp khỏi gây ra nữa.
Cõi trần tục dầy đầy nước lửa,
Đâu bì nơi cõi ở khác xa;
Không ai đau cũng chẳng ai già,
1510. Sự chết chóc hẳn là không có.
Làm nhân đức để sanh qua đó,
Hưởng dài lâu vô số vô biên;
Bao nhiêu điều túc trái oan khiên,
Được sạch cả không phiền rỗi nữa.
Rán phen này tận tâm tu sửa,
Ngày thành công là thưở vinh quang;
Hiện tại đều phú quý hiển vang,
Đâu sánh kịp ngày sang Phật quốc.
Châu báu lót đầy trên mặt đất,
1520. Không khổ lao bịnh tật nạn tai;
Sạch hết lòng phân biệt gái trai,
Người nào cũng lòng ngay dạ thẳng.
Tất cả mối dục tình đều chẳng,
Đáng mến thay thắng cảnh Phật- Đài;
Cõi này không các sự nóng cay,
Đáng cho khách trần ai mong mãi.
Vừa lâu dài vừa nhàn lạc cõi,
Khác hơn phàm nay đổi mai thay;
Khuyên quê nhà lớn nhỏ gái trai,
1530. Lo tu niệm chờ ngày đến đó.
Muốn thì được nào đâu phải khó,

410

Thanh Sĩ 49

Rán làm sao cho có lòng thành;
Và nhớ rằng muốn Thánh thì thanh,
Bằng trước ấy là danh phàm tục.
Một lòng chơn tâm trong lánh đục,
Mau lâu gì cũng được toại nguyên;
Đừng hai lòng nửa tục nửa Tiên.
Hãy kết một đường duyên với Phật,
Đây đã cạn lời khuyên chơn thật,

1540. Chẳng chịu nghe chớ trách họa ương;
Đây khuyên là do lệnh Phật đường,
Rằng lo kiếm hiền lương dẫn dắt.

Gặp thử thách nên tro tai mắt,
Như núi to gió quật không nao;
Cứ bền tâm cho đến lúc nào,
Đạo quả được nắm vào trọn vẹn.
Sự thể chẳng hề lòng để bén,
Việc Phật gia vun quên không ngưng;

1550. Ngày ấy mới vị phân cầm chắc.

Thần chưa hội quả công chưa đắc,
Rán mà nghe lời nhắc đó ư!
Hội được thần mới thấy chơn như,
Ở tại thế mà cư Phật quốc.

Hiểu được chưa lời khuyên cơ mật,
Khá tìm phăng được gút mới suôn;
Chưa gặp thì mới chớ nên buông,
Cầm giữ mãi đến cơn hết rối.

Đây muốn khắp người thông được lối,

1560. Càng sớm càng khỏi nổi trầm luân;
Nhưng rất buồn nhiều kẻ vội ngưng,
Nguyện chưa đạt bỗng dưng bỏ dở.
Trách nọ kia buồn điều Tàn Sở,

411

50 Đâu Là Phàm Thánh

Rời bỏ qua tất cả thế nguyên;
Riêng đây đau, đau đến Phật Tiên,
Đêm không ngủ ngày quên cơm bữa.
Đạo đã mở rộng thình các cửa.

Tại sao không sấn sửa cho mau;
Muốn cứu thân còn đợi lúc nào,

1570. Giờ này rất hợp câu thiên lý.

Ngàn muôn kiếp chỉ trong một tí,
Giải quyết xong vạn sự đau thương;
Đừng ngại ngàn huột mắt chánh đường,
Uông lăm bớ quê hương già trẻ.

Từ phương xa một lời nhàng nhẹ,
Gởi về nhà gọi kẻ gần xa;

Niềm thân yêu với sự hảo hòa,
Rán chặt buộc cho ra mối đạo.

Phật chẳng dụng ý mưu lừa đảo.

1580. Đừng hiểu sai lời bảo chơn sư;

Đọc cho rành giảng kệ thi thư,
Sẽ được biết thật hư ngành ngọn.

Việc đời đã bi ly thỏn mỏn,

Còn chi đâu chẳng sớm tu chơn;

Khi khắp cùng nổi cuộc băng sơn,

Ngày ấy vái Phật Thần khó cứu.

Rán lo mau có phù Linh thứu,

Cứu chơn tu và cứu thiện nhơn;

Già trẻ nên cố gắng tinh thần,

1590. Để gặp được Phật thân hóa hiện.

Ngày chung kết không còn xa viễn,

Hãng hái lên chớ biếng lúc nào;

Nơi xa ngàn cất tiếng kêu gào,

Là cũng bởi thấy câu bách cận.

Không trách cứ cũng không hờn giận,

412

Thanh Sĩ 51

Lại cũng không nói bõn với ai.

Rán tin vào để sửa chiều mai.

Vùng nhật nguyệt khai bùng rõ mặt.

Đạo khi đắc chỉ trong nhứt khắc,

1600. Nhưng công tu phải rắc gieo lâu;

Do nơi mình chớ chẳng do đâu,

Thành bại ở nơi câu quyết chẳng.

Quyết thì được chẳng thì không đặng,

Đạo hay đời cũng vẫn thế thôi;

Khá nghiệm suy cho kỹ người ôi!

Đừng đổ lỗi cho người nào cả.

Giống nào thì tự nhiên nảy quả,

Dây bí không thể trở trái bầu;

Việc tại mình mình phải lo âu,

1610. Ấy là kẻ biết câu cội rễ.

Có một hôm trong người bẽ nghề,

Nằm trở trăn không thể ngủ yên;

Rồi bỗng nhiên Phật hiện đến liền,

Rằng con có biết nguyên nhân ấy.

Trong ngũ tạng một điều chuyển sái,

Toàn châu thân bại hoại không an;

Sự tu hành cũng giống một tràng,

Một trong sáu căn không thanh tịnh.

Thì cả thầy đều không an định,

1620. Tất nhiên là huệ tánh khó sanh;

Thế cho nên phải được trọn lành,

Quả mới chín và danh mới toại.

Sâu vô cùng nhiệm không ranh giới,

Càng nghiệm lâu càng thấy hay thay;

Cứ như vậy hành đạo chiều mai,

Chắc chắn được đủ đầy công quả.

Hồi lớn nhỏ rán nung chí cả,

413

52 Đâu Là Phàm Thánh

Làm cho nên mới hả tấm lòng;
Tuy đó đây cách biển ngăn sông,

1630. Khi gió thuận thì không xa xác.
Gần năm năm mặt không thấy mặt,
Nhưng mà lòng buộc chặt với lòng;
Sự thương yêu pha lẫn cay nồng,
Chữ bạc bội vẫn không hề có.
Sau trước chỉ một lòng gắn bó.
Làm cho nhau đây đó một niềm;
Không theo tuồng thay áo đổi xiêm,
Xin đồng đạo chớ quên tình ấy.

Dù sóng thác gùn câu sơn hải,

1640. Tiền dễ làm hơn ngãi khó mua;
Rán chịu cho qua lúc chát chua,
Rồi sẽ đến thời cơ hạnh phúc.
Có lao khổ mới dày công đức,
Không nhọc nhằn đâu được quả cao;
Sự cam go của một người nào,
Đây còn nhớ trời cao đâu bỏ.
Khá sốt sắng ở người lớn nhỏ,
Nên thương đây chớ bỏ đường tu;
Nơi xứ ngoài đây vẫn công phu,

1650. Người trong nước khá âu sùng bái,
Nêu đây chẳng vì câu thương hải,
Đâu réo kêu trai gái làm gì!
Và cũng không ở hải ngoại chi,
Bỏ mẹ yếu quên đi phụng dưỡng.
Muôn Phật giáo khắp nơi vang hưởng,
Riêng thân này nào tưởng chi đâu;
Vì muôn dân trên mặt địa cầu,
Đành bỏ mẹ quạnh hiu trong nước.
Cảm thương mẹ rất là vô phước,

414

Thanh Sĩ 53

1660. Có một con không được cậy nhờ;
Lúc lạnh nòng vẳng trẻ quạt hồ,
Khi ươn yếu ai lo thang thuốc.
Tội bất hiếu của con khó chuộc,
Xin mẹ tha con được hưởng nhờ;
Thảng như chưa sớm gặp thời cơ,
Mẹ con chắc là chưa thể gặp.
Cúi xin mẹ lòng từ rón lấp,
Hiến thân con cho khắp người ta;
Noi gương lành của Phật Thích-Ca,
1670. Thí tất cả dù là con cái.
Mẹ ơi trẻ nào đâu bạc ngãi,
Vì đạo màu đành phải lánh đi;
Gần năm năm lòng luống ai bi,
Nơi hải ngoại chẳng chi vui cả.
Nhiều đêm nước mắt con xối xả,
Nhớ mẹ già nhớ cả xóm làng;
Càng nhớ càng hột lụy chứa chan,
Muôn về sớm hầu bên cạnh mẹ.
Và gần gửi đạo đồng già trẻ,
1680. Cho phỉ lòng cách rẽ mấy năm;
Nhưng mẹ ơi! Vì chữ thậm thâm,
Con chưa thể trở chơn sớm được.
Con vẫn biết mẹ già trong nước,
Quá nhớ con thành giấc chiêm bao;
Vì thương con mẹ đã phát đau,
Nước mắt mẹ đã trào mấy lượt.
Cúi xin mẹ rón dần cho được,
Khi nhớ con đến trước Phật- Đài;
Ngồi kiết dà rồi chấp hai tay,
1690. Mắt ngó thẳng vào ngay sống mũi.
Thở đều đều không ngừng không vội,

415

54 Đâu Là Phàm Thánh

Định tâm thần dẹp mối lo âu;
Niệm A Di Đà Phật một câu,
Niệm nhiều ít mau lâu tùy sức.
Khi xong rồi cúi đầu lạy Phật,
Cầu ơn trên xuống đức từ bi;
Độ dân lành khỏi cuộc tai nguy,
Cứu sanh chúng qua kỳ lọc lựa.
Đâu đó sớm dứt ngòi binh lửa,

1700. Cả Bắc Nam được trở hòa bình;
Mẹ ơi! Vì còn cảnh điêu linh,
Nên cần phải cầu xin Phật độ.
Nếu tất cả người đều hồi ngộ.
Dầu không cầu Phật độ cũng an;
Nhưng buồn vì lắm kẻ tham gian,
Thành ra mới họa tràn khắp chốn.
Một lợi ích mà muôn hại tồn,
Nhưng ít người để bụng xét xem;
Biết bần lây là chỗ luốc lem,

1710. Mà vẫn cứ đua chen đến mãi.
Chữ tang điền với câu thương hải,
Kẻ trí ngu xét lại thử nào;
Há nữ lòng giết hại lẫn nhau,
Rồi mình cũng chun vào quan quách,
Kiếp sống tạm nên tìm đủ cách,
Giúp đỡ nhau chớ sát hại nhau;
Đạo làm người răn hiểu chút nào,
Nên nghĩ đến đồng bào đồng loại.
Không như Phật đầy lòng bác-ái,

1720. Cũng bằng người rộng rãi ở ăn;
Chớ tập theo những tánh khó khăn,
Hãy tha thứ kẻ lầm biết hối.
Đây xin khuyên trẻ già quê nội,

416

Thanh Sĩ 55

Đoàn kết nhau mở lối sống còn;
Càng rẽ chia càng dễ tiêu mòn,
Gây thêm khổ chớ không ích lợi.
Khi gặp phải thời cơ đưa tới,
Thiếu kết liên là mối hại to;
Một người dù có giỏi sức lo,

1730. Cũng không thể cất cho nổi gánh.
Chớ cậy tài cũng đừng ỷ mạnh,
Phải hợp hòa nhiều cánh mới nên;
Gạch một viên chẳng cất thành đền,
Xin già trẻ chớ quên thống hợp.
Đạo vẫn thế đời càng ăn khớp,
Kể từ nay đến rốt sự đời;
Còn biết bao cuộc diện đối đời,
Không tính trước đến rồi khó tính.
Vui cùng hưởng khổ cùng nhau gánh,
1740. Bỏ tánh tình lánh nặng tìm không;
Thương nhau như cha đẻ một lòng,
Vây mới gọi người trong Phật giáo.
Dù có gặp muôn ngàn trận bão,
Tình thương yêu hòa hảo không lay;
Nhờ kết liên qua cuộc nạn tai,
Không tương ái đâu tài thoát khổ.
Lời đây nhắc khá suy tốt chỗ,
Đừng để như nước đổ lá môn;
Tiếng nói đây nói tận tâm hồn.
1750. Không phải chỉ nói trên chót lưỡi,
Thấy đạo đức nơi người rũ rượi;
Đem lời màu để tưới cho xanh,
Phật từng khuyên dạy giữa đêm thanh.
Đâu quyền biến kết thành từ loại,
Đâu phàm, Thánh đâu là phải trái;

417

56 Đâu Là Phàm Thánh

Kể rõ ra từ cái thiệt hư;
Cho người nhà có dạ tưởng tư,
Xét nghiệm kỹ để tu cho chính.

- Phật dạy rằng : ‘hữu lai hữu thỉnh’,
1760. Có tâm nguyên Phật đến chẳng không;
Nơi quê nhà lớn nhỏ đạo đồng,
Khuyên hãy rán thành lòng cung thỉnh.
Ngày nào thấy hào quang tụ đỉnh,
Ấy là ngày Phật đến chứng minh;
Rất diệu màu tốt bực siêu linh,
Không còn phép nào trên nữa được.
Thân gầy ốm tưởng đâu vô phước,
Nào hay xưa đã được lắm duyên;
Nên bên tai thường có lời truyền,
1770. Mới biết sự diệu huyền hy hữu.
Đồng đạo rán cùng đây thành tựu,
Phải dầy công bình trụ tâm linh;
Một lòng thành theo đúng kệ kinh,
Thắng phục các tâm tình sai siển.
Chẳng để lạc vào nơi tà kiến,
Sáu trần không, chớ quyến vào tâm;
Lặng lẽ lòng như nước bình ngâm,
Gương trong mấy là tâm trong mấy.
Chẳng một vật nào không soi thấy,
1780. Nhưng vẫn không vướng lấy vật nào;
Việc thế gian dù một mảy hào,
Cũng không bị điều nào trói buộc.
Cùng Bồ Tát đồng hàng quyến thuộc,
Sống trong trần luôn được tự do;
Thường đỡ chân bằng sáu chiếc đò,
Ta bà khổ vớt cho hết khổ.
Ôi! Lòng thương chúng sanh vô số,

418

Thanh Sĩ 57

- Ai cũng thương chẳng có ghét ai;
Giúp được thì sẵn dạ giúp ngay,
1790. Không sợ khổ chẳng nài khó nhọc.
Thương đời hơn thương người đồng tộc,
Lòng hy sinh đến phút cuối cùng;
Đối với người thật rất tận trung,
Xưa nay vẫn thi chung không đổi.
Tấm lòng này nếu ai hiểu nổi,
Cùng Phật Tiên một lối chung đi;
Ở trong hàng đại giác đại bi,
Lúc nào cũng dễ qui cõi Phật.
Làm hay nói chẳng sai sự thật,
1800. Từ việc chi cũng rất công minh;
Đáng nêu gương cho khắp chúng sinh,
Học theo đây để nên người tốt.
Rán mà nghe lời đây đã thốt,
Rồi biện phân xấu tốt ra sao;
Chẳng thù thù cũng chẳng pha màu,
Vì sự thật vì câu đạo nghĩa.
Muốn lớn nhỏ đạo tâm trau tría,
Không để cho miệng thế gièm pha;
Đúng đạo màu của Phật Thích Ca,
1810. Cứu sanh chúng gọi là kỳ chót,
Cuộc biến chuyển không ai thoát lọt,
Kẻ sống trong thời cuộc này đây;
Đều bị guồng vật chất cuốn quay,
Rồi quên mất đường ngay nẻo thẳng.
Lòng mến sự đời ngày thêm nặng,
Ý lo tu lần vắng nơi tâm;
Vui một hồi khổ não muôn năm,
Cứ chịu kiếp luân trầm mãi mãi,
Biết chừng nào người đồng tu cải,

419

58 Đâu Là Phàm Thánh

1820. Cho cạn đi khổ hải này đây;
Không còn người nào bị họa tai,
Khắp trần thế sâu mây tan cả.
Ai cũng được sống đời thông thả,
Nam Bắc không một kẻ khốn nàn;
Cảnh này chưa hiện đến thế gian,
Người Phật tử chưa an tâm niệm.
Học chữ tín cho lòng thâm nhiễm,
Mới làm nên các chuyện cao xa;
Chớ thù thù sơn phết ngoài da,
1830. Miệng nói vậy làm ra thì khác.
Một lần dối muôn lần lừa gạt!
Nói quen mồm chụp bắt quen tay;
Rán mà nghe cho kỹ bớ ai!
Không tin tất không hay thành thật.
Vi người quá nói năng sai thất,
Nên giữa nhau đã mất lòng tin;
Tin nếu không thì lắm bất bình,
Luôn có sự bất lành xảy đến.
Không tin nhau làm sao có mến,
1840. Một phút ngờ đem đến muôn đau;
Khấp trẻ già đã nghĩ thế nào?
Mà chẳng chịu tin nhau như một.
Có thể nói lòng tin là cột,
Cột nếu không nhà cất sao nên;
Xin quê nhà nam nữ chớ quên,
Muốn hòa hảo phải nên chữ tín.
Có rời rạt rán làm liền dính,
Kết thành bè để đến kia sông;
Chỉ nhứt thời vỡ cuộc Tây Đông,
1850. Khấp Nam Bắc trời long đất lở.
Khá thương nhau khá lo giúp đỡ,

420

Thanh Sĩ 59

Vui cùng chia có khổ cùng cam;
Giữ một niềm thân hữu thiên lam.
Phật dạy thế rán làm như thế,
Ngày lập hội danh vang bốn bể,
Đáng hiền hơn xứng kẻ nêu gương;
Mắt thấy hoa, mũi ngát mùi hương,
Đâu chẳng có kiết tường vân phủ.
Người rán thức chớ nên mê ngủ,

1860. Việc gần bên nào có xa chi;
Tuy mỗi chơn cũng rán bước đi,
Chớ chán ngán ngôi lý một chỗ.
Người chịu khổ thì ta cũng khổ,
Khổ ngày nay mai có sướng vui;
Vui lâu dài chịu khổ một hồi,
Sự hơn kém khác thôi muôn bực.
Xin già trẻ vui lòng chịu cực,
Ngày hoàn ca là lúc ăn chơi;
Chớ trách sao lâu lặc cơ Trời,

1870. Cuộc lọc lựa vô hồi khăn khó.
Hai quyền sổ cái đen cái đỏ,
Trừ cần nhau phước nhỏ tội to;
Việc kiếp này lẫn cả kiếp xưa,
Cân qua lại cho vừa đâu dễ.
Lúc nào cũng muốn nuôi dương thế,
Đâu muốn đem hủy phé cho tiêu;
Đến khi nào không thể chắt chiu,
Chùng ấy mới đành tiêu một cuộc.
Kẻ leo lên còn người lại tuột,

1880. Đang còn hồi thi cuộc bố ai;
Cứ lo tu đừng nệ vấn dài,
Sự khi tới tới ngay khỏi nói.
Đây sở dĩ dùng lời kêu gọi,

421

60 Đâu Là Phạm Thánh

Là muốn cho mau tới đây ư!

Người xông xáo việc chẳng chần chờ,

Lòng trời vốn theo người khá nhớ!

Người muốn phải trời đâu bỏ dờ,

Nhiều người thành tâm sẽ nên mau;

Khắp xóm làng một niệm như nhau,

1890. Tất là việc muốn sao được vậy.

Phật bảo rằng máy huyền không thấy.

Nhưng nào đâu phải cái không ngờ;

Việc ngàn xưa hay việc hiện giờ,

Không thể sót lọt qua một mảy.

Mắt Thánh chẳng việc chi không thấy,

Tai thần lời phải quấy đều nghe;

Khuyên bá gia hãy nhớ kiên dè,

Làm chi cũng xét ra tội phước.

Đừng để bị hùm tha ma rước,

1900. Rán xứng người đứng trước muôn dân;

Không được làm đến bậc Phật Thần,

Cũng rán được làm dân thượng cổ.

Làm con phải nhớ ơn tông tổ,

Đừng quên câu báo bổ sanh thành;

Nếu con hiền sẽ gặp cha lành,

Chớ để hổ trước tình phụ tử.

Hỡi đồng đạo trẻ già trong xứ,

Nhớ lo xong hai chữ hiếu trung;

Nghĩa cao dày nguyện đáp đến cùng,

1910. Lòng son sắt thử chung như nút.

Dầu sao cũng ôm gìn đạo đức,

Sống thác luôn theo Phật đến cùng;

Mặc cho đời ghen ty hành hung,

Người Phật tử vẫn lòng kiên cô.

Ngày nào chưa qua nơi Tịnh độ,

422

Thanh Sĩ 61

Nguyện không rời khỏi ngõ Phật môn;
Tiếng chuông lành cứ mãi giục nôn,
Tỉnh thức khắp chúng dân thế giới.
Đông đạo ơi từ đây sắp tới,

1920. Sẽ đổi thay nhiều lối gay go;
Chữ hòa bình ai cũng hô to,
Lòng tư kỷ làm cho biến cuộc.
Trò chơi khéo nhiều lời trau chuốt,
Đề dễ bề mưu cuộc trá gian;
Miệng nói hòa lòng chẳng muốn an,
Vì thế khắp địa hoàn còn khổ.
Chớ ngó thấy ổn yên vài chỗ,
Mà vội cho đâu đó thanh bình;
Đường đạo tâm bỏ lãng không gìn,

1930. Ngày chung cuộc linh đình sóng vỗ.
Phật Ngài có một đêm giông tố,
Hiện bên màn nói lộ ra rằng;
Con ơi! Nghe câu chuyện Đường Tăng.
Bị yêu quái chặn ngăn biết mấy.
Biết bao cuộc đất bằng sóng dậy,
Dễ làm cho biến cải chơn tâm;
Nhưng mà lòng Tam Tạng Đường tăng,
Trước sau vẫn một đàng đi tới.

Nếu chẳng được một lòng cứng cõi,
1940. Thì làm sao thắng nổi yêu ma;
Cảnh Tây phương Phật cũng khó qua,
Mong gì gặp Di Đà Phật Tổ.
Ăn miếng thịt sống ngàn năm thọ,
Lời yêu tinh lớn nhỏ đồn vang;
Vì thế nên gặp lắm tai nạn,
Xưa đã thế nay càng hơn nữa.
Con hãy rán trông qua nước lửa,

423

62 Đâu Là Phàm Thánh

Chớ cho thua hồi thưở Đường tăng;

Giữ thân đừng để bị yêu ăn,

1950. Quyết cho được ngồi thoàn Bát Nhã.

Con chịu khó đem lời truyền hóa,

Nhắc nhở cho tất cả đều nghe;

Để hiểu đời mỏng mẽo tợ the,

Lo tu niệm cho ra người đạo.

Ngày chung cuộc được ngồi sen báu,

Xem Phật Tiên truyền giáo phép màu;

Rất gớm ghê khi cuộc đáo đầu,

Khô chi sánh mưa dầu nắng lửa.

Việc đôi ba, còn năm bảy nữa.

1960. Con rán khuyên lớn nhỏ đừng quên;

Không Phật Tiên khó thể độ nên,

Súc người chỉ nằm trên quả đất.

Tài cán mấy cũng là nhơn vật,

Còn nằm trong bộ luật tuần hoàn;

Vùng vầy sao cho khỏi tử thân,

Đâu như Phật kim thân bất hoại.

Những tiến bộ ở trong tai hại,

Càng dễ làm thế giới tan tành;

Chế tử nhiều ít kẻ chế sanh,

1970. Xem đây cũng ngọn ngành được biết.

Tự tay chúng tréo dây oan nghiệt,

Thò đầu vào thắt chết lấy thân.

Trong khắc kỳ hết cựa ra tân,

Con rán nhớ khuyên dân tỉnh thức.

Lời của Phật nói ra vừa dứt,

Hóa hào quang bay mắt liền khi;

Để lại mùi thơm ngát vân vi,

Ta ngơ ngẩn dường như ngây ngủ.

Lời của Phật muôn lần hấp thụ,

424

Thanh Sĩ 63

1980. Lòng biết ơn khó tỏ sao cùng;
Quyết noi gương cho vẹn thi chung,
Hầu đáp lại ơn trong muôn một.
Nhiều lúc Phật bảo đời sắp rớt,
Giục lòng như lửa đốt muôn vùng;
Muôn tung bay lên tận chín tầng,
Kêu vang vọi khắp dân được tỉnh.
Nơi hải ngoại không hề lơ lỉnh,
Ngày như đêm mưu tính không ngưng;
Làm sao mau cứu được muôn dân,
1990. Khỏi thiên nạn khỏi luôn nhân nạn.
Ai cũng biết theo đường chánh đáng,
Bỏ lợi riêng theo hẳn lợi chung;
Không một ai có dạ hành hung,
Đều ăn ở khoan dung đại độ.
Tai không nghe lời ai thô lỗ,
Mắt chẳng trông thấy chỗ bại tòi;
Người thương người như mẹ con cô,
Khắp Nam Bắc không người thù oán.
Kẻ thiếu ăn cho ăn bất hạn,
2000. Người tả tôi giúp đặng ấm lành;
Dạy cho nhau thông sự học hành,
Chẳng hề có ai khinh ai cả.
Thương nhau tợ ruột rà một dạ,
Hiệp lực nhau hưng hóa nước nhà;
Nào ruộng đồng đường xá mở ra,
Làm cho cả quốc gia phồn thịnh.
Ai cũng được ấm no lành mạnh.
Không ai còn sống cảnh nghèo nàn;
Ở quê nhà hãy khá lo toan,
2010. Cho mọi việc như đang mới nói.
Dù mai một đời đời thượng cỏi,

425

64 Đâu Là Phàm Thánh

Nay cũng không nhịn đói được ư;
Nên phải cần lo việc sanh cư,
Đúng bốn phận con người tại thế.
Nếu người biết cùng nhau tương tế,
Tất sẽ không tội lệ với nhau;
Dù tạo tành cảnh vật thế nào,
Cũng không khiến cho nhau phải khổ.
Sống hiện tại nên khuyên tại chỗ,

2020. Không ngoài câu tể độ tử sanh;
Xin trẻ già quê nội hiếu rành,
Liệu lấy việc tu hành cho chính.
Bát chánh đạo là đường nhập Thánh,
Rán làm theo sẽ đặng siêu phàm;
Việc hồng trần cũng chớ nên ham,
Ấy là kẻ biết làm việc Phật.
Đây nhiều lúc vừa thiu thiu giấc,
Tai vừa nghe mấy bực đờn cầm;
Tiếng thanh tao với điệu bổng trầm,

2030. Pha lẫn pháp thậm thâm vi diệu.
Có thơ rằng: “*nhàn nhàn liễu liễu,
Đa vô ngăn còn thiếu vô biên;
Huyền không còn có cái trên huyền,
Niết bàn đó và Tiên Phật đó*”.
Hỡi đồng đạo lắng tai nghe rõ,
Bài thơ vừa nói đó ra sao;
Trong tiếng đờn lời kệ pha vào,
Mầu nhiệm kể làm sao cho hết.
Rán mà tu chớ chờ đến chết;

2040. Nay không lo thì việc ô hô!
Nằm trên gò nằm mãi đến khô,
Chết như thế sao cho người sáng.
Mất khi thấy được vàng sao rạng,

426

Thanh Sĩ 65

Cổ lóc cho ra đặng bờ sông;
Thế mới là cá biết hóa long,
Kẻ thiện chí há không xem đấng.
Khá bước tới chớ nên dừng lại,
Mức ăn thua đã thấy gần rồi;
Đây không buông đó chớ bỏ trôi,

2050. Hẹn nhau gặp tại nơi ước nguyện.
Mọi việc đã không ngừng biến chuyển,
Sự tu hiền cũng tiến cho mau;
Da trời xanh chẳng đổi thật màu;
Trái tim đỏ trước sau một sắc.
Cùng nhau rán tu cho quả đắc,
Để đổi ra cảnh vật tốt lành;
Khiến cho nhiều thế giới chung quanh,
Được thông cảm niệm lành lui tới.
Cõi lành có cõi lành chơi với,
2060. Nước không ngăn nước nổi một dòng;
Chừng canh tân khắp cõi trần hồng,
Có Tiên Phật đại đồng lai tựu.
Người tất cả đều là bạn hữu,
Cảnh an vui không thiếu vật chi;
Sự khổ lao của kẻ tu trì,
Được đền đáp lại khi này đấng.
Đâu phàm Thánh ngày kia sẽ thấy,
Thật cả hai thế giới khác nhau;
Một bên thì đầy sự khổ đau,
2070. Một bên rất dồi dào sung sướng.
Đâu đáng bỏ còn đâu đáng hưởng,
Không nói người cũng lượng được ư;
Rán tu đi sẽ rõ thực hư,
Chừng ấy việc đúng như lời nói.
Còn biết bao nhiêu lời Phật gọi,

427

66 Đâu Là Phàm Thánh

Lần lượt đây sẽ nói ra thêm;

Đến khi nào biển lặng sóng êm,

Đây mới chịu bút nghiên tạm gác.

Ngày nào chúng sanh chưa giải thoát,

2080. Ngọn bút này chưa gác được đâu;

Khán Phật Ngài luôn chỉ lời mâu,

Cho đây tỏ rành câu đạo pháp.

Vách trắng ngà tựa ai bôi sáp,

Đèn điện soi như nhấp sao giăng;

Nằm vắt tay lên trán nghĩ rằng:

Không vì đạo đâu nằm đây nhỉ?

Một thân với một lòng đạo lý,

Ngày chí đêm lo nghĩ sự đời;

Tuy là nay ở chốn xa vời,

2090. Vẫn đi lại khắp nơi truyền giáo.

Cũng nhờ mượn lấy câu chánh đạo,

An ủi khi thảm não xác thân;

Chỗ bùn lầy lẫn lóc chẳng cần,

Nơi nào cũng để chân đến cả.

Miễn giúp được người đời sửa dạ,

Xác phàm này còn xá chi đâu;

Dù chết đi cũng chẳng lo âu,

Huống là sự khổ lao lẫn lóc.

Mắt chẳng nhắm thường đêm trần trọc,

2100. Lòng cứ lo mãi cuộc bề dâu;

Biết làm sao khắp chúng địa cầu,

Đồng một ý theo câu Phật giáo.

Để nơn loại hết còn đấm máu,

Sống an thân thác đảo Phật- Đài;

Cuộc đời dòi ở một ngày mai,

Không ai bị nạn tai thê thảm.

Ý niệm đây Phật Ngài đã cảm,

428

Thanh Sĩ 67

Nên có lời khuyên giản như vậy:

Con ơi! Cây có vạy có ngay,

2110. Thì người cũng có vạy có khác.

Người nào cũng có tai có mắt,

Nhưng không ai một mặt giống nhau;

Nếu một gương như Phật đồng màu,

Thì thiên hạ khổ đau đâu có.

Đôi với ai cũng không ghét bỏ,

Ấy là lòng của kẻ từ bi;

Nhưng muốn cho người hết mê si,

Trong nhứt khắc không khi nào được.

Từ muôn triệu ức qua kiếp trước,

2120. Vẫn có người tội phước chẳng đồng;

Không do câu thưởng phạt bất công,

Mà do nghiệp ở lòng sai khác.

Vì lẽ ấy có người giải thoát.

Còn người đang vướng mắc hồng trần;

Thấy khổ đời con động lòng nhân,

Lòng ấy với Phật Thành như một.

Nước mắt chảy thấy đời hãm nhốt,

Ruột rà đau nghe cuộc nản tai;

Lòng từ bi thật đáng kính thay!

2130. Con nên rán giới mài thêm nữa.

Nếu muốn tắt được xong nhà lửa,

Cần phải lo nước chứa nhiều đầm;

Phải đủ đầy sức nhẫn nại tâm,

Đạo mới có thể làm rộng được.

Một cử động mà nên tội phước,

Đừng để cho sơ sót điều nào;

Ngọn gió trần khi nó thổi vào,

Biên tâm sóng ba đào nổi dậy.

Chớ khinh dễ sự nghe sự thấy,

429

68 Đâu Là Phàm Thánh

2140. Khá gạn lừa cho kỹ kéo lằm;
Muốn về cho tới cảnh Lôi Âm,
Con ơi! Rán trì tâm giới sát.
Lời Phật tợ nắng nồng gió mát,
Nỗi buồn đau đã gác hồi nào,
Mỗi lần nghe tiếng Phật nói vào,
Muôn việc cõi trần lao đã gọi.
Ở lớn nhỏ ở trong quê nội,
Rán cùng đây tiến tới Phật- Đài;
Chưa toại nguyện chưa chịu dừng tay,
2150. Xin già trẻ từ đây gắn bó.
Đây chẳng chút quên tình lớn nhỏ,
Lớn nhỏ xin chớ bỏ lòng đây;
Dù xa nhau muôn vạn tháng ngày,
Xin già trẻ chớ phai đừng lợt.
Mượn giảng kệ để làm nguôi bớt,
Những khi nào buồn bực nhớ thương;
Tuy ở ngoài muôn dặm trùng dương,
Lòng đây vẫn ở thường bên đó.
Trong khí trời trong mưa trong gió,
2160. Lòng đây luôn mượn nó gửi về;
Từ thị thành cho đến thôn quê,
Lòng đây vẫn cận kề không sót.
Lòng muôn núi cũng chui qua lợt,
Lòng ngàn sông vẫn vượt khỏi ngay;
Cách bóng hình lòng khó cách thay!
Lòng đây ước gái trai được biết,
Chữ ưu ái của lòng siêu việt,
Đã gieo sâu ở khắp quê hương;
Dù trải qua muôn cuộc nắng sương,
2170. Không phai lạt tình thương ấy được.
Thệ với đời thệ cùng non nước,

430

Thanh Sĩ 69

Tạo sao cho nên cuộc thanh bình;
Để giữa đây cùng khắp nhân sinh,
Cho thỏa mãn mảnh tình sâu sắc.
Càng lao lý tay càng nắm chặt,
Bao khúc quanh cũng dặt cho qua,
Hiệp lại cho sức mạnh muôn tòa,
Để đủ sức trừ ma chống quỷ.

Đói cũng đi dù đau chẳng nghĩ,

2180. Sức Huỳnh Cân lực sĩ còn thua;
Được như vậy ai dám hiệp đũa,
Đạt đến mức ăn thua rất chóng.
Đời càng ngày càng lần đến mỏng,
Đạo cũng lo cho chóng mới rồi;
Người bỏ trôi cơ tạo không trôi
Chớ biếng nhác không xuôi được việc.

Tu cho khỏi lâm cơ tận diệt,

Tu cho lòng rõ việc xưa nay,

Tu cho thông các việc cõi ngoài,

2190. Tu cho được phép tài như Phật.

Tu cho được mình vàng chói rực,

Tu cho thân ngồi được Tòa Sen;

Tu cho mình hết sự ố hoen,

Tu cho chúng được lên Phật cảnh.

Tu cho đến dân bang phồn thịnh,

Tu cho người khỏi cảnh đói nghèo;

Tu chừng nào dân hết nạn eo,

Tu cho đến hùm beo quì mọp.

Tu cho xác thân không gây cốp,

2200. Tu cho hồn xác hợp Phật Tiên;

Tu cho toàn dân hóa ra hiền,

Tu cho giống Rồng Tiên lạc nghiệp.

Tu cho hết phạm phu tội kiếp,

431

70 Đâu Là Phạm Thánh

Tu cho trần hòa hiệp cõi Tiên;

Tu chùng nào hết sự đảo điên,

Tu cho khắp xóm riêng hòa hảo.

Tu cho đến khi nào đắc đạo,

Tu cho thay thế tạo mới ung;

Tu suốt đời không chút nào ngưng,

2210. Tu cho khác hơn trần mới được.

Tu cho đến khi đầy đủ phước,

Tu cho người trong nước thương nhau;

Tu cho mình tu khắp đồng bào,

Tu cho đến khi nào dứt giặc.

Tu cho Phật hiện thân đến đất,

Tu cho thân nồng nặc hương thơm;

Tu cho dân no đủ áo cơm,

Tu đến lúc không còn ai khổ.

Tu hoài mãi tu cho tột chỗ.

2220. Tu chùng nào Phật Tổ khuyển thôi;

Tu cho đời hết cuộc luân hồi,

Tu cho khắp người ngồi sen báu.

Tu cho ai cũng ngay cũng thảo,

Tu cho nên chánh đạo mới tu;

Tu không thua loài sáu hóa cù,

Tu cho giải ngục tù trần thế.

Tu cho đúng như lời kinh kệ,

Tu không ai khinh dễ mới tu;

Tu cho ra thật kẻ hiền nhu,

2230. Tu cho đến phục thù sáu giặc.

Tu cả tai và luôn cả mắt;

Miệng thì chơn lòng rất tinh minh;

Tu như vậy siêu được hồn linh,

Không lo sự khổ sanh khổ tử.

Rán mà nghe cho rành các sự,

432

Thanh Sĩ 71

Rồi lo bề Phật tử cho xong;
Ở quê nhà lớn nhỏ đạo đồng,
Xin chớ để cho lòng ngơ lãng.
Cơ tạo hóa muốn cho được hãn.

2240. Thì rán lo choặng bình tâm;
Có Phật- Đà ở trước đầu nằm,
Ngài sẽ chỉ huyền thâm cận kề.
Hành đạo nếu được cho đúng lẽ,
Thì được lời huyền kệ bên tai;
Khi được rồi bạc bầy chất đầy,
Lòng cũng chẳng nhiệm say một mảy.
Của tạm giả có ngày biến hoại,
Sự nhiệm mầu còn mãi bất di;
Tạo của tiền được có lắm khi,

2250. Lời huyền kệ dễ gì nghe được.
Xin đồng đạo trẻ già trong nước,
Rán lo toan cho phước đức nhiều;
Hầu được nghe lời Phật cao siêu,
Như trong tôi được nêu ngọn đuốc.
Nay nhằm lúc Phật ra cho thuốc,
Rán trị cho hết được bệnh mê;
Lần này không vị cũ trở về,
Sau muôn kiếp khó bề giải khổ.
Việc biến đổi khắp nơi các chỗ,

2260. Không phải riêng một xó nào đâu;
Đừng quên cơ biến chuyển nhiệm mầu,
Lay động khắp năm châu thế giới.
Người trông tới mà chưa thấy tới,
Khi tới nơi tay với không xong;
Kẻ phàm đâu bì sức hóa công,
Khá tính trước kéo không theo kịp,
Mấy nhiệm mầu một khi đã nhíp,

433

72 Đâu Là Phàm Thánh

Khó lấy ra cho kịp bố ai;

Lo tu hành trai giới chiều mai,

2270. Cầu nguyện đến động tai Phật Thánh.

Riêng mình được cứu ra khổ cảnh,

Cũng cầu xin bá tánh khỏi nạn;

Khi mưa dầu có được lọng tàn,

Lúc nắng lửa được vừng mây phủ.

Có lưới báu ngăn loài ác thú,

Được sen nung khi phủ nước lên;

Trên biển sâu lại nổi ngọc đèn,

Con hiền đức được yên thân thể,

Phép Phật bủa khắp nơi trần thế.

2280. Vì chúng sanh đủ kẻ cứu an;

Lòng từ bi hơn mẹ thế gian,

Cứu sanh chúng không màng lao nhọc.

Ngày này đến cuối ngày lựa lọc,

Không nơi nào không Phật vắng lai;

Ở quê nhà lớn nhỏ gái trai,

Rán cho được Phật Ngài lai đáo,

Chớ để thẹn con nhà Phật giáo,

Phải để tên trên bảo liên đài;

Vun bồi cho hoa nọ được khai,

2290. Quả vị được đến ngày viên mãn.

Tiếng Thầy tốt danh trò cũng rạng,

Công và ơn xong đặng cả hai;

Muôn thanh nhàn bù lúc đắng cay,

Con hiền thảo trời dày không bỏ.

Rán chí tu ở người lớn nhỏ,

Ngày vinh quang còn có bao xa;

Chớ theo tuồng vãn vật bê tha,

Hội này để mắt qua uông lấm.

Sở đồ rán được nhiều điểm chấm,

434

Thanh Sĩ 73

2300. Bìa đen lo bôi trắng mới nên;
Không xử rồi khi sấm nổ rền,
Thân ấy mất hồn thiêng cũng mất.
Cuộc thương phạt lần này cùng cực,
Không lọt qua một vật nào đâu;
Công thì đây ban thưởng báu châu,
Tội thì phạt nhiều câu thảm thiết.
Thành chánh quả hay là tiêu diệt,
Thời kỳ này thúc kết bớ dân;
Nếu không y lời lẽ đã phân;
2310. Thì Tiên Phật đâu cần phải nói.
Lấy sức mạnh tinh thần chống chỏi,
Rán vượt cho qua khỏi rừng mê;
Một lần này dứt sự ử ê,
Muôn kiếp tới hưởng bề khoái lạc.
Phật có nói rằng câu giải thoát,
Bằng đức tin siêu việt phàm phu;
Mong ra ngoài như kẻ tử tù,
Được thế chẳng bao lâu đắc đạo.
Xin trong nước tín đồ Phật giáo,
2320. Lời nói kia khá bảo cho lòng;
Nay không rồi mai cũng rán xong,
Bằng chẳng vậy uổng công tu niệm,
Manh mối đạo dễ đâu tìm kiếm,
Của ít là của hiếm rán nghe;
Chớ khinh thường cũng chớ không dè,
Nắm cho chắc kéo mà than tiếc.
Mặc ai có luận bàn giả thiệt,
Việc đáng phân cứ quyết nói ra;
Thề theo lời của đảng Phật- Đà,
2330. Nhắc nhở khắp gần xa được nhớ.
Thân xa xứ lời tuy bở ngỡ,

435

74 Đâu Là Phàm Thánh

Nhưng tình thương vẫn tỏ khúc nô;

Khá nghe giùm bớ khách trần ôi!

Người còn khổ đây vui sao được.

Không muốn ai chết trôi theo nước,

Không muốn ai bị cuộc lửa thiêu;

Không muốn ai bị nạn ó điều,

Không muốn kẻ bị yêu tinh bắt.

Vì lẽ ấy chuông lành thúc nhặt,

2340. Làm cho dân Nam Bắc tỉnh lòng;

Tu cứu mình và cứu tổ tông,

Cùng được dự Hoa Long đại hội.

Rán cải hối cho tiêu hết tội,

Để hồn linh siêu rỗi về Tây;

Chớ lòng say sưa ở cõi này,

Muôn vật tạm xác thân cũng tạm.

Uổng công khách trần gian tham lạm,

Ngày tắt hơi chỉ nắm tay không;

Xét cho cùng thật quá cuồng ngông,

2350. Như trẻ nhỏ ra công bắt bóng,

Tỉnh cho sớm mới là biết sống,

Chớ đua bơi theo cảnh hồng trần;

Phải tu mau mới kịp đời gần,

Khá bồi bổ chữ nhân chữ phước.

Thì ngày kia mới vinh diệu được,

Và nạn tai sẽ vượt khỏi qua;

Niệm Di Đà tất có Di Đà,

Ngài bao phủ bên nhà lương thiện.

Việc không có đây đâu đặt chuyện,

2360. Lời nói ra do tiếng Phật ban;

Vì thấy gần biến đổi thế gian,

Nên Phật khắp mười phang ứng ngữ.

Muốn cho kẻ trần ai lánh dữ,

436

Thanh Sĩ 75

Nghiệp tội không thì sự họa không;

Ai cũng đều ưa uống nước trong,

Thì Phật cũng ưa lòng nhơn đức.

Cõi Niết Bàn thơm tho nồng nức,

Do tâm lành các Phật làm ra;

Kẻ hung sùng ăn ở xấu xa,

2370. Đâu có thể sang qua cảnh ấy.

Phật chỉ thương người ăn ở phải,

Không ban ân kẻ quấy bao giờ;

Khuyên trẻ già xét rõ kẻ cơ,

Tu cho chính đừng cho lạc đạo.

Nơi xa ngàn dặm lòng không ráo,

Vì thương nhau mới bảo cạn lời;

Rán nghe rồi hành đạo đến nơi,

Để chung cuộc cùng ngồi một chỗ.

Lòng dặn lòng dù cho mấy khổ,

2380. Cũng vẫn vui gắng gỏi tu hành;

Mình thành làm cho khắp người thành,

Đạo như thế đâu sanh thù oán.

Và đâu khiến cho ai buồn chán,

Dưới cùng trên đồng đặng nhứt tâm;

Thật hành câu vi diệu thậm thâm,

Phật giáo dẫn muôn năm Phật giáo.

Chữ nhứt thiết vi huyền vi đạo,

Câu vạn ban tất ảo tất minh;

Đốt sáng lên đượ ngọn chơn linh,

2390. Là phần việc của mình khá liệu.

Đường về Phật trong người có khiêu,

Rán mà soi cho liễu bố ai;

Cuộc xoay vần thật rất mau thay,

Xin ai chớ đợi ngày xuống lỗ,

Phật có, tất có ngày Phật độ,

437

76 Đâu Là Phàm Thánh

Lo làm sao cho có Phật về;

Đừng ngày nào đạo hạnh trễ bê,

Phải hăng hái không hề biết mỏi.

Vậy mới được gặp người thượng cỏi,

2400. Ngày hội đồng được gọi ngay tên;

Xin bá gia bá tánh đừng quên,

Người nào được gọi tên là Thánh.

Há không mau trau tĩa đạo hạnh,

Để được nên quả Thánh như người;

Cuộc thi này nếu để rớt rồi,

Hồn xác bị tiêu thôi hết kể.

Rán nghe đây nhắc lời huyền kê,

Và từ nay còn kể thêm nhiều;

Kể hết lời của Phật réo kêu,

2410. Cho bá tánh rõ điều huyền bí.

Có một hôm vừa vào phòng nghỉ,

Liên thoảng nghe gió nhẹ phất qua;

Tức khắc nguyên dung đức Phật- Đà,

Hiện trước mặt như là bức tượng.

Rằng con ơi! Cùng Thầy chung hưởng,

Câu huyền sâu vô lượng vô biên;

Lẽ đạo màu có thật có quyền,

Do sanh chúng tùy duyên hóa độ.

Sở dĩ Phật lắm lời dạy dỗ,

2420. Mở đường mây cho trẻ qua truông;

Cuộc thế gian nay quá rối cuồn,

Không lời Phật khó phương giải cứu.

Phép của Phật không tân không cựu,

Nhưng tùy thời có hữu có vô;

Dạy chúng sanh niệm chữ Nam Mô,

Ấy là muốn hiệp cơ giáo độ,

Duyên mỏng khó tự thân thoát khổ,

438

Thanh Sĩ 77

Nhờ Di Đà cứu độ cho mau;

Phép tu này thích hợp dường bao,

2430. Không tu biết nói sao cho được.

Vừa niệm Phật mà vừa làm phước,

Khác nào như xuôi nước thuận buồm;

Sự thành công sẽ chỉ một hôm,

Liên trì sẽ hoa thơm nảy nở.

Con ơi! Lời Phật khuyên rán nhớ,

Nhắc cho người chưa rõ thật hư;

Để nhớ ra hoặc biết lòng từ,

Lòng Phật chẳng giống như thế tục.

Đâu là trong và đâu là đục,

2440. Nẻo thiên đường địa ngục biết rành;

Vạch đường chơn đến tận mây xanh,

Không như chúng sanh quanh trần thế,

Con khá lọc lấy lời Phật kệ,

Lập thành câu chỉ vẽ cho dân;

Ngày giờ này chẳng chịu lập thân,

Sau muôn kiếp khó mong hưng phạt.

Tu có được Phật gần chỉ dẫn,

Mà chẳng tu là muốn ra ma;

Đừng cho rằng không có Phật ra,

2450. Phật đã hiện đâu mà chẳng có!

Các tật xấu hoàn toàn dứt bỏ,

Lòng sạch trong không có bợn nhơ;

Thì chỉ trong giây khắc phút giờ,

Sẽ được thấy mặt cơ của Phật,

Nếu cho đây nói là sự thật,

Gắng làm theo được chắc không sai;

Chớ ngồi lý trông tháng trông ngày,

Trông mà chẳng giỏi mài đạo lý.

Việc khi đến làm mời ma quỷ,

439

78 Đâu Là Phàm Thánh

2460. Công đức chi để phỉ ước ao;
Lòng ước mong với trí giồi trau,
Phải cho được bằng nhau mới toại.
Muốn bố thí không ra của cải,
Thì phước đâu đem lại cho mình;
Sãi muốn nên mà chẳng tụng kinh,
Tất chẳng phải là danh ông sãi.
Muốn thành đạo phải trì luật giải,
Chịu khó khăn cả thấy mọi điều;
Các vọng tâm cần phải trừ tiêu,
2470. Lòng luôn được một màu thanh tịnh.
Chữ nhân thiện vang trong bá tánh,
Về hiền hòa cảm đến thập phương;
Đạo diệu mầu luôn được treo gương,
Người tu Phật phải thường như thế.
Đọc từ hàng các bài kinh kệ,
Lấy đó đo tâm thể của mình;
Ngày giờ nào cũng chặt lòng tin,
Không thành đạo ta đền muôn kiếp.
Có một hôm Phật Ngài dạy tiếp,
2480. Rằng con ơi! Chúng nghiệp sâu dày;
Nếu lãng quên giới luật một ngày,
Cũng đủ khiến dễ quay đường tội.
Vì lẽ ấy bất kỳ sớm tối,
Luôn ôm gìn luật giới chớ quên;
Khi lục thông chùng được đạt nên,
Ngày ấy mới gọi rằng là vững.
Mâu nhiệm thay Phật Ngài giáo huấn,
Không lời nào chẳng đúng lý chơn;
Khấp trẻ già lớn nhỏ xa gần,
2490. Nếu muốn được thành chơn Thánh quả.
Lòng rán như sen kia một đoá,

440

Thanh Sĩ 79

Trong bấy lầy chẳng có tanh hôi;

Tất ngày gần đây được cao ngời.

Cùng chư Phật đồng ngồi sen báu.

Chớ quên câu " hòa hảo liên dây";

Vì thương nhau mới viết quyển này,

Để đồng đạo gái trai nhớ lại.

Đây mặc dầu nung thân hải ngoại,

2500. Tâm hồn luôn ở tại quê nhà;

Xin trẻ già đừng tưởng cách xa,

Mà nên tưởng như là bên cạnh.

Khi máy tạo chuyển xoay thuận cảnh,

Đây sẽ cùng bá tánh gặp nhau;

Bấy nhiêu lời khuyên nhắc trước sau,

2506. Xin ngừng bút chúc nhau an mạnh.

Ngày 14-11-1959

Ghi Chú:

(1) ‘hồi quá’(từ Hán Việt): hồi lỗi.

(2) ‘dức’(từ xưa): than vãn (tâm sự).

TIẾNG NÓI TRONG HOA SEN

- Ngoài trời lác đác mưa sa,
 Trong phòng lặng lẽ mình ta với đèn;
 Lung đã mỏi vừa nằm thiu-thiu,
 Hồn bỗng dừng theo điệu nhạc trời.
 Rồi liền đưa đến xa khơi,
6. Nhìn ra mới biết là nơi Liên trì;
 Lòng tự hỏi đến chi đây nhỉ?
 Chưa kịp cho ý nghĩ trả lời,
 Liền nghe gió nhẹ đưa hơi;
 Liên trì có một hoa tươi nở bùng.
 Mùi thơm dịu chưa từng gửi tới,
 Sắc đẹp pha lẫn khối hào quang;
 Tự nhiên tiếng nhạc dịu-dàng,
14. Từ trong sen ấy nhịp nhàng trỗi lên;
 Hòa lẫn tiếng Thần Tiên ca trỗi,
 Lời ca rằng: con hỡi là con.
 Đường trần gót ngọc đã mòn,
 Từ xưa dạ sắt nay còn tim gan;
 Chừng nào con Niết-Bàn nhập tịch,
 Nhập mà không mất tích ở con.
 Lời ca trầm bổng véo von,
22. Ngung rồi mà tiếng vẫn còn vi-veo;
 Hồn ta phưởng phất theo tiếng ấy,
 Đứng lặng như tượng giấy hình đồng;
 Khác nào như khoảng hư không,

Chính mình lại chẳng ngó trông thấy mình.

442

2 Tiếng Nói Trong Hoa Sen

Bỗng có tiếng âm thanh sấm nổ,

Đóa hoa sen đã trở vừa qua;

Ngọn đèn bỗng lại mọc ra,

30. Trong đèn hiện đủ Phật- Đà mười phương.

Mỗi Phật mỗi hình dung đẹp-đẽ,

Đẹp-đẽ hơn tượng vẽ trần gian;

Phật nào cũng vẫn mình vàng,

Nhưng hào quang có muôn ngàn khác nhau.

Mâu nhiệm thay Phật nào ta ngó,

Tức nhiên là Phật có lời ra,

Rằng con ơi: Phật không xa.

38. Tâm đâu tức thị Phật là đáy ư.

Hoa này vốn chơn-như Pháp bửu,

Đèn này là vô hữu diệu năng;

Nếu người không có thiện căn,

Thấy hoa hoa chẳng nói rằng chi đâu.

Hoa cảm được sở câu của chúng,

Đèn thông qua ý hướng trần gian;

Trong đèn có pháp chơn quang,

Sức năng hiện khắp mười phang Phật- Đà.

Mỗi Phật mỗi lời ra vi-diệu,

Khiến người xem được hiểu căn duyên;

Con không là kẻ đầu tiên,

50. Xưa nay đã lắm người xem đèn này.

Khởi niệm chi có ngay theo đó,

Tâm chúng sanh Phật rõ như gương;

Con ơi! Nơi cõi trần dương,

Đang còn sầu khổ vì cơn bão bùng.

Con hãy chí muốn cùng chư Phật,

Cứ chúng sanh khỏi cuộc can qua;

Lòng con cảm đến Phật- Đà,

58. Khiến cho thấy được đóa hoa sen này.
443
Thanh Sĩ 3
Lời trong hoa mở khai lúc nầy,
Do mười phương thế giới Phật- Đà;
 Khiến cho hoa ứng lời ra,
62. Trong hoa có Phật, Phật hoa một nguồn.
Con hãy xem các phương Phật khác,
Cùng Phật đây có khác hay chẳng;
 Đồng tâm đồng một bản năng,
Cho nên sắc diện hình dung cũng đồng.
Lấy đây để mà trông thì biết,
Phật với phàm giả thiệt khác nhau;
 Phật đồng tâm niệm sắc màu,
70. Phàm thì khác tướng khác vào trong tâm.
Tâm niệm khác, khiến tham muốn khác,
Kính chống nhau tạo các khổ nạn;
 Khác hơn Phật ở Niết bàn,
Cùng tâm thanh tịnh cùng đàng từ bi.
Dắt con đến đây chi có biết?
Muốn dạy con một việc rất cần;
 Con nên tỉnh minh tâm thần,
78. Để nghe lời Phật thiệt hơn tỏ bày.
Con ơi! Khách trần ai đang ngủ,
Màn vô minh phát phủ say sưa;
 Ngoài trời âm ỹ gió mưa,
82. Nhà hư sắp đổ mà chưa tỉnh hồn.
Cảnh chết ấy Phật không muốn có,
Nên gọi con để tỏ đày ư!
 Là người phải biết thương người;
Con mau lấy dạ bi từ khuyển dân.
Trời Tây có vị Thần hung ác,
Sẽ ra tay tận sát nhưn gian;
 Từ người giàu có cao sang

90. Đến người đói khát nghèo nàn không tha.

444

4 Tiếng Nói Trong Hoa Sen

Chỉ có đức mới là tránh khỏi,

Tài mấy không chống chỏi cho qua;

Vị Thần ấy lúc nổi ra,

Chúng sanh thế giới Ta-bà nát tan.

Có đức có hào quang bao bọc,

Thần Ác không dám xóc đến mình;

Phép này tôi diệu tối linh,

98. Ấy là tự cứu lấy mình đây con.

Bòn phước đức hơn bòn của quấy,

Có tiền dư mở đẫy cứu dân;

Ấy là phép nhiệm che thân,

Cho ra không mất để dành tiêu tan.

Phật nói xong tay vàng liền chỉ,

Nơi phía Tây liền thấy hiện ra;

Vị Thần bộ mặt xấu xa,

106. Tay cầm một vật gọi là mê chung.

Mê-chung ấy khi rung lên tiếng,

Thì người nghe liền biến tâm thần;

Mắt tai đều bị mê lẫn,

Đất trời thấy tối ngã lẩn chết liền.

Dù cho phép Thần Tiên đi nữa,

Bị mê rồi khó chữa lẩn con;

Vật kia hồi có càn khôn,

Thì là có nó nay còn lại đây.

Chống được nó ít ai bớ trẻ,

Ngoài Phật ra mọi kẻ đều thua;

Phật thì lấy đức làm vua,

118. Xưa nay đức chẳng hề thua phép nào.

Trong đức có đủ hào quang diệu,

Cứng chắc hơn các loại kim cương;

Gọi là diệu pháp chơn vương,

Phép tà không thể cự đương được nào.

445

Thanh Sĩ 5

Đức càng lớn hào quang càng chắc,
Được viên dung đồng Phật Như-Lai;

Đức là mẹ của muôn loài,

126. Đức không tất chẳng có ngày nào an.

Chính các Phật mình vàng chói rực,
Cũng là do nơi đức sinh ra;

Đức không không có Phật- Đà,

Đức là nguồn cội của nhà chơn tu.

Đạo không đức đạo màu chẳng gọi,
Đức muốn nên, nên mới tu hành;

Con ơi! muốn đạo quả thành,

134. Đức là căn bản rón dành thêm cao.

Chính nó là bức rào đỡ đạn,

Thần ác không xâm phạm được mình;

Ấy là phép tối diệu linh,

Gọi con đến để trần tình bấy nhiêu.

Phật nói xong liền nheo đôi mắt,

Rồi tự nhiên lặng bật mắt đi;

Cúi đầu tạ Đức Từ bi,

142. Nhiệm màu dạ chẳng còn nghi chút nào,

Ơn đức ấy chạm vào tim phổi,

Nguyện noi theo cho cỏi lột phàm;

Cảnh này lòng chẳng muốn ham,

Thì còn chờ đợi ưa tham cảnh nào?

Sen đường ấy đèn cao đường ấy,

Có sức năng hiện thấy mười phương;

Trí phàm không thể suy lường,

150. Đáng cho sanh-chúng cúng dường từ-bi.

Ta đang còn nghĩ suy suy nghĩ,

Sen bỗng nhiên phát phẩy một cảnh;

Kế rồi tiếng nhạc liền sanh,

- Thần ca một khúc vang lên êm đềm.
446
6 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
Rằng con ơi! ngày đêm không có,
Cõi sen này sáng tỏ luôn luôn;
 Mỗi hoa mỗi cảnh khác thường,
158. Trong hoa có Phật hiện đương tọa thiền.
 Hoa thọ mạng vô biên vô lượng,
 Lấy kiếp phàm khó tính cho ra;
 Nhưng hoa chẳng có tàn già,
Lúc nào cũng đẹp như là mới sinh.
 Lấy cặp mắt phàm tình trông mãi,
 Không bao giờ được thấy Phật đâu;
 Tâm thanh con khởi lòng cầu,
166. Để mà thấy được cảnh màu trong hoa,
 Khi tai nghe lời ca vừa dứt,
 Cảnh sen ngưng tiếng nhạc cũng ngưng;
 Rồi liền trong phút bỗng dừng,
 Mùi hương ngát mũi chưa từng gửi ra.
 Kế đó một đóa hoa phía hữu,
 Chuyển mình xoay mặt ngó vào ta;
 Thoắt như đèn điện bật ra,
174. Sáng vô cùng sáng hơn là trời trăng.
 Trong hoa hiện rõ ràng thế giới,
 Có các lầu cất nối liền nào;
 Toàn bằng châu ngọc lâu lâu,
Trên không lại có tháp cao lung chùng.
 Giữa tháp có một vùng bạch sắc,
 Trong hào quang có Phật ngồi yên;
 Phật rằng ở trẻ hữu duyên,
182. Nhân đâu con được đến miền này đây?
 Con biết tên cảnh này chẳng nhỉ,
 Chính tên Vô-sâu-mị ngọc đài;
 Những người từ cõi trần ai,

Sanh lên đến được cõi này đều vui.

447

Thanh Sĩ 7

Kìa con xem mọi người tất cả,
Sắc mặt không có vẻ buồn rầu;

Bao nhiêu đài các ngọc lâu,

190. Tạo nên bằng các báu châu diệu huyền.

Châu báu ấy tự nhiên biến hóa,

Tùy sở cầu hiện cả mọi nơi;

Muốn nghe nghe được đủ lời,

Muốn ăn chỉ có đủ mùi vị ngon.

Đủ phẩm vật không còn vật thiếu,

Tuy hột châu nhỏ xíu chứa đầy;

Duyên xưa con đã khéo gây,

198. Cho nên mới được chốn này đến nơi.

Kìa con thấy chói ngời viên ngọc,

Đang long lanh ở góc bên kia;

Định thần con thấy mỗi tia,

Mỗi vì Bồ-tát đang chia cứu đời.

Ông giả dạng ra người tàn tật,

Ông biến thân ra bậc giàu sang;

Ông thì hóa kẻ nghèo nàn,

206. Ông thì giả dạng làm quan đương quyền.

Mỗi ông mỗi có thuyền bát nhã,

Ngày chí đêm bươn bả cứu dân;

Biết bao nhiêu cuộc tảo tần,

Vì câu bác ái bất cần khổ lao.

Chính mắt ta trông vào thấy kỹ,

Có một ông đang bị cực hình;

Mặt luôn đầy vẻ tươi xinh,

214. Đớn đau tuy lắm không rên không buồn.

Có một ông giả cuồng đang chạy,

Và kêu vang thế giới sanh linh;

Rán tu để cứu lấy mình,

Ngày gần sấm nổ vang thình hải hùng.

448

8 Tiếng Nói Trong Hoa Sen

Sắp đến phút rốt cùng thế giới,

Nghiệp chúng sanh đã tới lúc muôi;

Khổ nhiều hơn sự an vui,

222. Không tu khó thoát qua hồi đại tai.

Có một vị ngồi ngoài phố xá,

Mặt tả toi như kẻ ăn mày;

Vừa xin vừa cúi lạy dài,

Xin cô với bác ra tay giúp giùm.

Tuy thân phận bản cùng rách rã,

Cũng là người như cả mọi người;

Xin thương chớ dạ ngạo cười,

230. Tiền nay giúp một lời mười trả sau.

Nhơn loại sắp bước vào hỏa nạn,

Vật quý chi cũng tán ra tro;

Thân này nay chẳng đủ no,

Xin cô với bác thí cho ít nhiều.

Giúp kẻ khó là điều phải nghĩa,

Có phước dư sau sẽ khỏi nạn;

Cúi xin cô bác xóm làng,

238. Đồng xu chén gạo xin ban bố giùm.

Miệng vừa nói mà lưng vừa cúi,

Nước mắt rơi như suối đổ ra;

Kể nghe có tiếng Phật- Đà,

Rằng con ơi! ấy chính là Quan Âm.

Biết bao kẻ đã làm lạc đến,

Cho rằng phùng lười biếng ăn mày;

Nào dè là Phật vị lai,

246. Vì câu bi mẫn ngồi ngoài chợ đông.

Kẻ nào thí một đồng một cắc,

Phước to bằng trái đất đầy con;

Kẻ làm nhiều chất dưng non,

Người không làm thật ít còn chi hơn.

449

Thanh Sĩ 9

Phật nói rồi bình thân im lặng,

Ta liền quay ngó thẳng bên kia;

Đông trong ánh ngọc một tia,

254. Có vị Bồ Tát đang lê gót trần.

Hóa làm một vị quan liêm trực,

Thêm đầy lòng nhọn đức yêu dân;

Sĩ bình hộ vệ bất cần,

Một mình đi lại xa gần xét xem.

Thương dân thể anh em ruột thịt,

Vừa giúp dân chẳng tiếc một điều;

Cắt nhà cho kẻ bị thiêu,

262. Ruộng ban cho kẻ thiếu điều cày canh.

Rách cho mặc được lành thân thể,

Đói cho ăn để khỏe mạnh lên;

Chẩn bần không lúc nào quên;

Lại thường khuyến khích theo nền Phật gia.

Riêng ông quên cửa nhà con vợ,

Chỉ lo bề ăn ở cho dân;

Khiến cho già trẻ xa gần,

270. Thấy đều biết cảm mến ân rất nhiều.

Liền nghe tiếng Phật kêu ta nói,

Ấy là ông Dĩ-Lợi Độ-sanh;

Mượn cơ giúp đỡ no lành,

Đề lần đất chúng tu hành đầy con!

Bồ-Tát ấy đức tròn hạnh mãn

Ngày gần đây chứng đặng Như Lai;

Hiện giờ ở chốn trần ai,

278. Có nhiều Bồ Tát như vậy lắm con!

Phật nói rồi ta liền cúi bái,

Rằng cảm ơn Phật dạy tận tường;

Nếu quan ở cõi trần dương,

- Như Bò Tát ấy biết thương dân lành.
 450
 10 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
 Dân chẳng có một ai hờn oán,
 Nước càng ngày giàu mạnh vững an;
 Không sinh ra cuộc rối loạn,
286. Khắp đâu đều cũng lặng an như tờ.
 Phật rằng nếu biết lo thế ấy,
 Thì cõi trần cả thấy hiền hòa;
 Đao binh cũng chẳng sanh ra,
 Và ngày tận diệt như là cũng không.
 Nhưng tiếc thay một ông hành thiện,
 Còn chín người theo chuyện bất lương;
 Thế nên không ngót thê lương,
294. Cạnh tranh nhau mãi trên đường lợi danh.
 Tội lỗi chất muôn thành đầy ngập,
 Khí ác xung lên khắp trời xanh;
 Ngàn muôn dữ chỉ một lành,
 Nghiệp kia sắp đến phạt hành gớm ghê.
 Nếu sanh chúng giấc mê tỉnh được,
 Và âu lo chường phước cho nhiều;
 Dù cho có cuộc tàn tiêu,
302. Xác hồn kia được Phật theo độ trì.
 Đủ phép nhiệm cứu khi lâm nạn,
 Lòng muốn chi sẽ đặng có ngay;
 Con ơi! Lời Phật không sai,
 Nên khuyên khắp chúng trần ai thức lòng.
 Phật liền ngược mắt trông một cái,
 Súc lệ làng mắt nháy còn thua;
 Hiện ra một hột ngọc to,
310. Rồi trong ngọc ấy chiếu ra cõi trần.
 Mây gió cuộn nước dâng linh láng,
 Mù mịt trông hình dạng mờ mờ;
 Thấy như bèo nổi lơ lờ,

Hãi hùng không thể ai ngờ cho ra.

451

Thanh Sĩ 11

Trên thây ấy yêu ma đập giã,
Thây lỏa lồ càng ngắm càng ghê;

Lúc nào đẹp để dường huê,

318. Bây giờ xấu xí hơn dề rác trôi.

Mê dù mấy khi người trông thấy,
Cũng chán ngay hết lấy làm mê;

Tự lòng ta thấy ử ê,

Buồn sao cảnh quá ê chề nhóp nhơ.

Cảnh chết ấy thật chưa từng thấy,
Chết như vậy thế giới còn chi;

Tự nhiên nước mắt lâm ly,

326. Rồi liền nghe Đức Từ bi gọi rằng.

Con ơi! Thây trôi lăn thế đó,
Toàn là người không có thiện tâm;

Tự làm thì phải tự cam,

Phật thương nhưng cũng không làm sao hơn.

Nghe Phật nói khiến lòng thêm nảo,

Đành rằng do nghiệp tạo sanh ra;

Thảng như cứu được người ta,

334. Cứu ngay không lựa ấy là nghiệp chi.

Từ bi vẫn từ bi tất cả,

Hễ xót thương luôn dạ xót thương;

Không nhờ Đức Phật yêu đương,

Cõi trần tiêu lệ hơn sương gặp Trời.

Phật rằng ở con ơi xét kỹ,

Phật thương hơn ý nghĩ con thương;

Nhưng người ăn ở bất lương,

342. Dù thương cách mấy không phương cứu rồi.

Đeo kiếng mát thấy trời sẫm tối,

Không lọt sao nhận nổi trời trong;

Con ơi! Kiếng nọ lọt xong,

Nghiệp không thì họa sẽ không tức thì.

452

12 Tiếng Nói Trong Hoa Sen

Công lý chẳng riêng vì ai cả,

Tội thì hành phước sẽ thưởng ban;

Cứ làm mãi việc ác gian,

350. Ác gian ấy sẽ lôi mang họa vào.

Vạn sự chẳng ngoài câu nhân quả,

Ăn vào thì no dạ chẳng không,

Rán làm cho chúng cảm thông;

Luật nhân quả rất bình công vô cùng.

Riêng con khá nên dùng nhẫn lực,

Lướt chông gai thức tỉnh nhơn sanh,

Khiến người trở tánh hiền lành,

358. Ấy là biết cứu phạm tình đày con.

Nghe lời Phật lòng son thêm tỏ,

Có cảm thì tất có ứng ngay,

Giống nào trái nấy chẳng sai,

Tự nhiên định luật xưa nay không lầm.

Thật đúng phép thậm thâm vi diệu,

Không Phật tâm khó hiểu Phật cơ;

Nhiệm mầu từ trước tới giờ,

366. Bí huyền nay cũng vẫn chưa hiểu cùng.

Người biết một ở trong muôn việc,

Chớ nào đâu hiểu biết máy sâu,

Nhiệm mầu sau trước nhiệm mầu;

Mỗi manh biết được đuôi đầu sẽ thông.

Khuyên sanh chúng để lòng xét kỹ,

Chọn lấy câu chơn lý làm theo;

Đâu là nước bọt mây bèo,

374. Đâu là sắt đá sơn keo nghiệm rành.

Rồi tự lực thiết hành chánh đạo,

Khó ngàn muôn chớ nỡ tâm linh;

Luôn gìn vẹn đức kiên trinh,

Không nên Phật Thánh cũng thành tiên non.

453

Thanh Sĩ 13

Đời có phải là hơn mọi kẻ,

Đáng kính yêu đáng lẽ tôn sùng;

Khuyên người suy xét cạn cùng,

382. Để lo cho khỏi lụy chung kiếp tàn.

Dựa theo những lời vàng Phật bảo,

Cõi trần là huyễn ảo sắp tiêu;

Khác nào cột đổ nhà xiêu,

Gặp cơn bão tố dễ nào đứng an.

Cuộc sập đổ tiêu tan khó tránh,

Ổ trẻ già hãy lánh cho mau;

Chân chờ khi gió thổi vào,

390. Mạng căn kia khó giữ sao cho còn.

Trong lòng ta vừa đang nghĩ thế,

Viên ngọc kia vừa kẻ chiêu ra;

Một ông đầu bạc tuổi già,

Dung nghi đoan chánh, dan tay ra chèo.

Gặp phải lúc ngược chiều nước đổ,

Ông chèo nhiều thuyền nọ ít đi,

Tay chèo miệng lại ngâm thi,

398. Thi rằng: hoàn vũ nhứt kỳ khai an.

Kẻ hữu duyên có thoàn đại độ,

Mau xuống đi tìm chỗ lạc nạn;

Đò này chẳng ngại biển giang,

Sẽ đưa rước khách ngồi an tới bờ.

Lão từ trước tới giờ cầm lái,

Chẳng lần nào đi sai hướng phương;

Khách già trẻ chớ ngại đường,

406. Muốn đi tới chỗ hãy bươn xuống đò.

Ông vừa ngâm vừa lo chèo tới,

Khách trên bờ ít gọi đến ông;

Phật rằng con có biết không,

Lão đồ ấy hiện còn trong cõi trần.

454

14 Tiếng Nói Trong Hoa Sen

Một Bò Tát hóa thân đầy nhĩ,

Con để tâm suy nghĩ sẽ tương;

Nếu như có khách trần dương,

414. Gọi ông, ông sẽ đưa đường cho ngay.

Phật nói rồi vẫy tay một cái,

Thuyền hóa ra thế giới cực minh;

Cảnh vui nhà cửa rất xinh,

Người nào đều cũng dạng hình nghiêm trang.

Do cặp mắt làm tan bóng tối,

Không trời trăng vẫn rọi sáng trung;

Mỗi người dưới mỗi bàn chân,

422. Có hoa sen đỡ đi dưng tự nhiên.

Phật rằng cảnh trong thuyền đầy nhĩ,

Bước xuống đi sẽ thấy ngay liền;

Trên đời ít kẻ hữu duyên,

Cho nên người được xuống thuyền mấy ai.

Ta càng xem càng say mét-mát,

Cảnh chưa từng để mắt trông vào;

Kính thay phép Phật rất cao,

430. Những điều biến hóa trần nào nghĩ ra.

Ước gì cảnh của ta xem đầy,

Khắp người đời cũng thấy như ta;

Cõi trần dù lắm mê sa,

Cũng là dứt bỏ để mà lo tu.

Phật rằng sáu, sáu nào cũng sáu,

Hóa rồng hay không hóa tại mình,

Nước kia chẳng chịu lặn bình,

438. Trăng dù có chiếu khó nhìn lắm con.

Quý hóa thay Phật ngôn vừa bảo,

Cảnh màu do tâm tạo mà ra,

Nếu đồng tâm với Phật- Đà,

- Tất nhiên cảnh Phật sẽ là thấy ngay.
455
Thanh Sĩ 15
Suy nghĩ thế lòng đây phối phở,
Tu thì thành chẳng thuở nào không;
 Nguyện đi kêu khắp đại đồng,
446. Cho người trong cõi trần hồng gắng tu.
 Ta nghĩ xong cúi đầu bái Phật,
 Xin đội ơn của Đức đại từ;
 Phật liền nhích miệng mỉm cười,
450. Thoắt ra một cái mắt hời nào đâu.
 Ta đang ngẩn ngơ theo phép nhiệm,
 Tai liền nghe có tiếng lá rung;
 Nhìn ra lá dưới cành hoa,
 Chuyển lay vài bận rồi ra ngưng liền.
 Nhiều Bồ Tát hiện trên lá ấy,
 Lá không chìm vẫn thấy tự nhiên;
 Vị nào cũng rất trang nghiêm,
458. Đồng thanh cất giọng ngâm lên lời mâu.
 Rằng nước vốn nguồn sâu ban bủa,
 Phật do tâm mà có danh ngôn;
 Thấy tâm thấy được Thế Tôn,
 Bỏ tâm tìm Phật luống công tu hành.
 Đang lắng nghe tiếng ngâm vừa dứt,
 Bóng các Ngài liền khuất ngay đi;
 Thật là Phật pháp bí kỳ,
466. Lời vàng trong lá để gì moi ra.
 Chơn lý thay lời ca mới nầy,
 Nguyện truyền ra cả thầy người nghe,
 Chừng nào dân chúng hết mê,
 Thì đây mới chịu ngưng bề nỏ khuyên.
 Xưa nay vốn đạo duyên đã thắm,
 Giờ được thêm phép nhiệm ban vào;
 Khiến thêm sắc ngọc sạm màu,

474. Đường tu càng mền tả sao cho cùng.
456
16 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
Riêng phận đành vầy vùng khỏi khổ,
Còn muốn cho khắp chỗ ly nàn;
Làm y theo những lời vàng,
478. Đạo mầu gieo khắp nhơn-gian mới vừa.
Cay đắng mấy cũng cho thường sự,
Miễn làm sao dân thứ hiền lành;
Âm no no trong cuộc sống sanh,
Hảo-hòa khắp cả dân tình đó đây.
Hiện tại chẳng ai gây thù hận,
Vị lai không vương bận khổ sầu;
Khắp dân thế giới năm châu,
486. Nắm tay nhau lại giữ câu hòa bình.
Biến cõi thế trở thành cõi Phật,
Đổi hung đồ ra được hiền nhơn;
Là ngày nhơn loại qui nguơn,
Ta-bà thế giới hết còn khổ lao.
Điều này ta ngày nào cũng ước,
Khát khao hơn khát nước nữa ư!
Lòng luôn khẩn Đức đại từ,
494. Giúp cho ta sớm được như nguyện này.
Hôm nay được tới đây cõi lạ,
Càng khiến cho lòng dạ thêm nôn,
Cúi đầu bái tạ Thế Tôn,
Giúp cho thế giới càn khôn như vậy.
Khắp Nam Bắc hết gây khói lửa,
Cả Đông Tây cũng bỏ đao binh;
Ở ăn theo tánh trời sinh,
502. Hảo sanh chớ chẳng chút tình sát ai.
Mắt thấy sự gồ gây bắt chán,
Tai nghe điều thù oán thêm nhờm;
Tranh nhau từ miếng cá cơm,

Nữ đem tình nghĩa vùi chôn bùn lầy.

457

Thanh Sĩ 17

Dù học thức Đông Tây mấy bực,

Vì lợi danh đành dứt nghĩa nhân;

Sánh loài cầm thú ngang phân,

510. Đâu còn giá trị là nhân loại gì.

Nghe tiếng súng âm ỳ đưa lại,

Như cầm dùi xoi hoáy trong tim,

Xét rằng từ cổ chí kim,

Vì tình hoặc giả vì tiền giết nhau.

Rốt cuộc lại người nào cũng chết,

Uổng mưu gian uổng giết lẫn nhau;

Ô danh trọng tội mang vào,

518. Thúi tràn muôn dặm thom nào mấy ly.

Vả lại cũng tại vì nghiệp ác,

Linh hồn kia khi thác đi rồi;

Sáu đường cứ mãi lặn trôi,

Chịu chiêu sanh tử luân hồi thiết tha,

Khô vơi thảm kể ra sao hết,

Sống chưa chi kể chết tới nơi;

Ngấn thay số mạng người đời,

526. Cũng nên xét kỹ để hồi tâm tu.

Ta đang đứng gập gù suy nghiệm,

Trong tâm liền khởi niệm như vậy;

A-Di-Đà Phật phương Tây,

Hiện linh xin hiện chốn này cho xem.

Dạy cách nào ngày đêm trì niệm,

Để có mau kiến diện được Ngài;

Hồng trần già trẻ gái trai,

534. Như mù lại gặp phải ngày tối tăm.

Không Phật chỉ khó làm cho trúng,

Chế thuốc sai ắt bệnh không lành;

Con đường Tịnh độ vắng sanh,

- Cúi xin Đức Phật mở tình dạy cho.*
 458
 18 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
 Trong tâm vừa vái ra như thế,
 Thì ngọn đèn về phía phương Tây;
 A-Di-Đà Phật hiện ngay,
542. *Hào quang ở giữa lông mày chiếu ra.*
Rằng ở cõi Ta-bà sanh chúng,
Có người nào lòng muốn gặp ta;
Phải như con hiếu nhớ cha,
Dù cho cách trở bao xa cũng về.
Niệm Di-Đà không hề để ngớt,
Cả sáu căn cũng một niệm nhau;
Tất là đàn chỉ bắt lao,
550. *Tây Phương đến được chớ nào khó chi.*
 Dứt sạch niệm mê si tức giác,
 Cùng ngó nhau hai mặt hòa nhau;
 Nếu còn tâm vọng trần lao,
 Dù cho niệm Phật cách nào không linh.
 Lời này con khá in trong trí,
 Để truyền cho cạn kỹ người tu;
 Chúng sanh đâu phải là mù,
558. *Chỉ là mắc bệnh mộng du tại trần.*
 Sẽ tỉnh được chớ không mê mãi,
 Con khéo lời chỉ dạy người ta;
 Một người giúp được tỉnh ra,
 Đức kia to lớn khó mà lường đo.
 Ta cúi đầu liền thừa Đức Phật,
 Xin chạm ghi ân đức đại từ;
 Dạy cho rõ phép thật hư,
566. *Sẽ là giúp được nhiều người thành công.*
 Cúi xin Phật nhủ lòng chỉ dạy,
 Hiện ở nơi thế giới Ta-bà;
 Tại sao khắp cả gần xa,

Chúng sanh thường niệm Di-Đà nhiều hơn.

459

Thanh Sĩ 19

Phật rằng có tám muôn dư pháp,

Pháp Di-Đà rất hạ hạ căn;

Để tu để nhớ để hành,

574. *Cho nên hiện tại chúng sanh niệm nhiều.*

Cũng là điềm tà tiêu cõi hạ,

Duyên ta cùng tất cả chúng muôi;

Đất Trời đến lúc tối thui,

Thì ta ứng hiện độ người thành tâm.

Hào quang ta sẽ làm hết khổ,

Khi người nào được có chiếu vào;

Mẹ thương con đỡ thế nào,

582. *Phật thương sanh chúng cũng vào thế ni.*

Thương đến đôi quên đi mạng sống,

Gánh khổ cho sanh chúng từ lâu;

Con ơi! Nên được đạo mau,

Lòng từ bi phải rộng sâu vô cùng.

Món yêu thương cũng không tiếc kể,

Đem ban cho những kẻ khát khao;

Chúng sanh nơi cõi trần lao,

590. *Tám lòng này biết chùng nào hiểu ra.*

Phật thấy chúng Ta-bà đang khổ,

Khó ngồi yên Tịnh-độ ở con,

Hóa thân đến đôi gót mòn,

Đó đây đi khắp chẳng còn chỗ không.

Tìm kiếm kẻ lòng mong nhớ Phật,

Đem về nơi Lạc quốc ở chung;

Kìa con để mắt xem cùng,

598. *Hóa thân của Phật khắp trong cõi phàm.*

Khi hóa nữ hóa nam đủ hạng,

Cứu chúng sanh không chán phút nào;

Lòng thương chẳng lúc mòn hao,

Xưa nay vẫn một sắc màu từ bi.

460

20 Tiếng Nói Trong Hoa Sen

Gặp tai khổ như khi bình sự,

Lòng thương yêu dân thứ không phai;

Không riêng Phật ở phương Tây,

606. Phật nào cũng vẫn ra tay cứu đời.

Ngoài Ta-bà còn nơi khác nữa,

Cũng chúng sanh đau khổ như nhau;

Cứu luôn không bỏ người nào,

Nếu là tướng Phật nếu trau tâm lành.

Phật nói xong liền nhìn ngoài lại,

Liền hiện ra thế giới Lạc-bang;

Biết bao nhiêu đóa hoa vàng,

614. *Chỉ trong một khắc nở ngàn muôn bông.*

Phật rằng con hãy trông như thế,

Mỗi bông là mỗi kẻ siêu thăng;

Nhưng mà kẻ đọa trần gian,

Nhiều hơn số kẻ siêu thăng cõi này.

Nên lòng Phật chưa khuấy khỏa được,

Lo lắng luôn không ngớt ở con;

Chừng nào kẻ khổ hết còn,

622. *Thì là Phật mới Niết bàn ngời yên.*

Cảm lời Phật ta liền rơi lụy,

Rồi cúi đầu tỏ ý biết ơn,

Lòng nhơn trên hết lòng nhơn,

Đáng làm cha mẹ cõi trần chúng sanh.

Một mùi hương thơm lành ngát mũi,

Ngước đầu lên còn vọi hào quang;

Lẫn cùng tiếng nhạc trời vang,

630. Còn thân Phật đã ẩn tàng mất đi.

Thật phép nhiệm khó suy nghĩ kịp,

Đáng kính thay các Đức Từ bi;

Chúng sanh lòng muốn những gì,

Hiểu ngay liền khéo tùy nghi giúp giùm.

461

Thanh Sĩ 21

Ta đang còn bận trong ý nghĩ,

Rằng ước gì Phật chỉ thời cơ;

Đề cho những kẻ còn ngờ,

638. Trở nên tin để kịp giờ Hoàng-Thiên.

Ta vừa nghĩ thì liền theo đó,

Trong ngọn đèn linh nọ hực ra;

Một hào quang chói sáng lò,

Trong hào quang có một tòa Liên hoa.

Giữa có vị Phật đà ngồi ngự,

Nơi ngực bày lộ chữ vạn ra;

Mỗi nơi góc mỗi Phật- Đà,

646. Hào quang muôn sắc thật là đẹp xinh.

Phật vừa cười vừa lên tiếng nhạc,

Trong nhạc nghe rào rạc lời ca;

Rằng: Con ơi! Cõi Phật- Đà,

Phàm nhơn mấy kẻ đượ mà thấy đâu.

Không phải riêng con cầu mà đượ,

Vốn là duyên thuở trước khéo gây;

Thương con lao khổ dầy dầy,

654. Vì noi gương Phật chôn nầy mà ra.

Con vừa gặp Di-Đà khi nầy,

Phước lớn hơn tứ hải ở con;

Truyền ngôn con khá lo tròn,

Ngày gần Phật sẽ cùng con một vườn.

Con ơi! Với tình thương của Phật,

Khác hơn tình nhơn vật ở con;

Thương không muốn chúng hao mòn,

662. Thương làm cho khắp người còn sống luôn.

Không ở trần về nương cõi Phật,

Chẳng tử sanh bịnh tật đeo mang;

Ngọn đèn trên cánh sen vàng,

Người thường nơi cõi thế gian khó nhìn.

462

22 Tiếng Nói Trong Hoa Sen

Lành thay con hữu tình với Phật,

Giờ phút này mới được thấy ư;

Con đừng tưởng việc huyền hư,

670. Đây là sự thật chớ ngờ ở con!

Kia nơi góc lầu son bên cạnh,

Con thử xem thấy cảnh trần ai;

Trên giường kia cái hình hài,

Đang nằm như thể khúc cây bất thần.

Chính là cái xác trần con đấy!

Con thử xem sẽ thấy ra sao?

Một khi hơi thở không vào,

678. Xác kia trở cứng khác nào khúc cây.

Rồi sinh lên thú khai hết kể,

Rã tan ra khác thể bùn lầy;

Hồng trần bất luận là ai,

Xác thân đều phải như vậy ở con.

Thế mà chúng sanh còn mến tục,

Tạo tác ra nhiều việc tội tình;

Làm cho thêm nghiệp tử sinh,

686. Mười phương chư Phật càng nhìn càng đau.

Bên góc kia con nhìn vào thử,

Cõi Phật- Đà đủ thứ xinh tươi;

Cả ai đều cũng vui cười,

Buồn rầu lao lý một người cũng không.

Nếu muốn chi tùy lòng có nấy,

Dù việc chi chẳng trái tâm nguyên;

Nếu người ở cõi trần duyên,

694. Được về đây sẽ hết phiền hết lao.

Nhưng ít kẻ tin vào nơi ấy,

Thật đáng làm thương hại ở con;

Dù cho lặn biển trèo non,

Chơn linh con chẳng hao mòn chút nao.

463

Thanh Sĩ 23

Càng lao khổ càng cao công đức,
Như tường dày thêm chất đá công;

Chỉ là đáng sợ an lòng,

702. Chớ không đáng để ngại phòng sợ lo.

Con khá nên khuyên cho đời biết,
Khổ dù bao không thiệt chớ lo;

Trồng hoa, hoa sẽ trở cho,

Lòng nguyên sẽ được chớ lo mất phần.

Phật là kẻ thoát trần đã hẳn,

Lời nói chi cũng chẳng hề sai;

Con ơi! Khá biết Như-Lai,

710. Vì dân đủ cách đổi thay dạng hình.

Hôm nay cũng vì tình con trẻ,

Phật hiện bày mọi lẽ con xem;

Ai trông cũng bắt muốn thềm,

Nhưng mà những kẻ được xem không hiền.

Mười phần lòng bạn theo cõi tục,

Tin Phật Trời một chút cũng không;

Lòng thương của Phật tràn đồng ,

718. Đối cùng hạng ấy cũng không cứu rỗi.

Nhưng Phật chẳng trách người nào cả,

Đối với ai cũng dạ yêu thương;

Từ bi luôn mở rộng đường,

Chừng nào hết kiếp vô thường mới thôi.

Đạo khi ngộ con ơi báu quý,

Đâu cũng là chơn lý ở con!

Khi xem mây dấn chót non,

726. Lúc nhìn sóng vỗ đầu còn lô nhô.

Nơi nào cũng có cơ bí nhiệm,

Không vật chi mơ huyền được lòng;

Con ơi! Hai chữ 'Có Không',

Tìm ra cho được nguyên tông mới là.

464

24 Tiếng Nói Trong Hoa Sen

Trong tiếng nhạc ứng ra lời nói,

Tuy không mà há gọi rằng không;

Phật đâu lại ở trong bông,

734. Bông sao lại mọc đèn chong thế này.

Ngoài ý khách trần ai suy lượng,

Để mấy ai nghĩ tưởng cho ra;

Duyên lành ở một kỳ ba,

Sẽ còn lắm kẻ thấy hoa này nhiều.

Con rạn dạ uồn chiều thế cuộc,

Truyền việc này khắp nước dân nghe;

Ngõ hầu sớm tỉnh giấc mê,

742. Để cùng các Phật qui tề nơi đây.

Nhạc lẫn tiếng ca này vừa dứt,

Một vùng mây lũ lượt bay qua;

Phật Ngài liền chỉ tay ra,

Mây kia dừng lại hóa ra địa cầu.

Đang quay xuôi bỗng đâu quay ngược,

Làm cỏ cây nhọn vật giữa nghiêng;

Biển sông mà hóa đất liền,

750. Đất liền lại hóa ra miền biển sông.

Các phương hướng lạnh nóng đối khác,

Khí hậu nơi Nam Bắc đều sai;

Nhìn xem vạn vật muôn loài,

Do nơi cuộc đời thay này nát tan.

Trông thấy cảnh điêu tàn xơ xác,

Ruột rà đau nước mắt nhỏ sa,

Phật rằng ở trẻ Ta-bà,

758. Cõi trần cảnh ấy xảy ra nhiều lần.

Mỗi một kỳ thay nhân đời vật,

Là một lần quả đất lộn quay;

Vô thường kiếp tạm trần ai,

Hiệp tan tan hiệp như mây khác nào.

465

Thanh Sĩ 25

Con có thấy ai đâu trường cửu,

Không vật chi cố trụ được ư!

Hoàn toàn là cõi huyễn hư,

766. Đáng thương cho kiếp con người dường bao.

Luống công người kẻ mưu đủ lẽ,

Không việc nào dành để cho lâu;

Thân tàn, vật cũng hóa sâu,

Hữu hình tất hoại là câu nói thường.

Cõi Phật rán vệt đường đi tới,

Thân không tàn vật mới trường miên,

Hỡi này ó trẻ con duyên,

774. Phật- Đai bắt lạc đâu khuyên tu hành.

Mắt đã thấy hết sanh ngờ vực,

Con được xem cõi Phật rõ ràng;

Rán khuyên lại kẻ thế gian,

Lo tu chớ dạ mơ màng nữa chi.

Tỉnh cho hẳn mới qui cõi Phật,

Đừng nữa chim nữa chuột dở dang;

Không ten thì phải thuần vàng,

782. Muốn cho giải khổ phải toàn chơn tu.

Ngày gần đây năm châu thế giới,

Như địa cầu vừa mới thấy kia;

Thây trôi máu chảy đầm đìa,

Nạn trời ách nước khó bề tránh qua.

Việc chẳng hệ Phật đà không bảo,

Nói ra đây vì đạo thương dân;

Phật không dối gạt hồng trần,

790. Những điều Phật nói chẳng làm đâu con.

Phật không những cứu hồn khỏi đọa,

Cứu luôn thân khỏi họa trần gian;

Từ-bi chủ xướng hai đàng,

Sống lành thân thể thác an liên đài.

466

26 Tiếng Nói Trong Hoa Sen

Phật nói xong rồi tay liền vẫy,

Quả đất kia trở lại thành mây,

Dần dần từ ấy cứ bay,

798. Phật rằng con hỡi thấy đây chẳng là.

Chỉ trong một phút qua rồi mất,

Cõi trần gian nhơn vật thế ni;

Con ơi đáng quý yêu gì,

Nữ đi giành giựt hại thì lẫn nhau.

Mọi vật tạm kiếp mau như chớp,

Nên giúp nhau thêm phút lâu dài;

Chớ vì tình, chớ vì tài,

806. Dẫn nhau đến chỗ nạn tai âu sầu.

Trên cùng dưới lấy câu hòa-hảo,

Giúp đỡ nhau manh áo bát cơm;

Muốn cho được có tiếng thơm,

Xem điều nhơn nghĩa trên hơn bạc tiền.

Trọng đạo cả hơn riêng ái dục,

Chẳng riêng lo hạnh phúc một mình;

Những điều lợi ích nhơn sinh,

814. Lớn lao mấy cũng hy-sinh không cần.

Con ơi muốn phật Thần nên được,

Tấm lòng này làm trước ớ con;

Việc người cư xử không tròn,

Thì là việc Phật chẳng còn nên đâu.

Đạo không đời đạo nào có lập,

Thành Phật do tu tập trong nhơn;

Bỗng nhiên nên được Phật Thần,

822. Phật Thần ấy cũng chẳng cần làm chi.

Thật bác-ái danh gì cũng mặc,

Chỉ biết điều cứu vật độ nhơn;

Đó là mới thật lý chơn,

Mới là đúng nghĩa Phật Thần ở con.

467

Thanh Sĩ 27

Thương người đến mắt còn chẳng kể,

Người tu hành như thế mới nên;

Điều này ở trẻ chớ quên,

830. Bốn on trọng đại mới đèn đáp xong.

Hành đạo dứt được lòng vị ngã,

Tất là chơn đạo quả nên ngay;

Con ơi! Lòng mến trần ai,

Thường tình không thể một ngày dứt xong.

Việc khó mấy cố công làm mãi,

Cũng sẽ nên không sai đâu con,

Con ơi! ráng giữ cho tròn,

838. Tu cho mình lại phải còn tu hơn.

Đường Phật-pháp keo sơn gắn chặt,

Phải anh-hùng thắng giặc trong tâm;

Những gì đã thấy sai lầm,

Liên chừa ngay chớ để làm dây-dừa.

Việc đáng chừa cố chừa cho được,

Tội lỗi bao cũng chuộc được ngay;

Con ơi! kẻ ở trần ai,

846. *Tỉnh con mê được phải đây khó khăn.*

Phật xưa cũng trong hàng sanh chúng,

Nhờ quyết tâm mà thắng cơn mê;

Tâm không nhất quyết một bề,

Ngôi xưa vị cũ khó về ở con.

Khá khuyên người lòng son một sắc,

Trước sau lòng theo Phật không phai;

Được vậy cùng Phật Như-Lai,

854. Niết-bàn sẽ có một ngày ngồi chung.

Phật nói xong liền vung tay áo,

Liên hiện ra chiếc Bảo-linh kiêu;

Từ nơi thế-giới tàn tiêu,

- Bắc ngang qua cõi bất diêu Phật- Đài.
468
28 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
Trên cầu có nhiều người nhẹ bước,
Mỗi người đều mỗi phước thần trì;
Mặt mày đầy vẻ uy-nghi,
862. Bên kia cầu có Từ-Bi đứng chờ.
Trong lúc ấy bên bờ mê khổ,
Biết bao người đang bỏ thầy thi;
Kẻ vì ầu tả chết đi,
Người vì bom đạn xác thi tan tành.
Lại có kẻ đang rên kêu khóc,
Bị gươm đao đâm thọc vào thân;
Có người cha mẹ lạc loài,
870. Chạy quơ tìm kiếm mắt đầy lệ rơi.
Vợ xa chồng kêu Trời vang dội,
Mẹ mất con đến đổi cuồng điên;
Âu sầu cảnh vật điên viên,
Nơi nào cũng thấy thảm phiến héo don.
Quá đau đớn không còn nhìn nổi
Ta nhắm liền mắt lại rồi than,
Như vậy hết cõi trần gian,
878. Làm sao đến đổi diêu tàn thế ni.
Kẻ trên cầu việc chi cũng chẳng,
Thương người đang lội lặn bên kia;
Ước gì được có sót chia,
Cho người đang khổ bớt bề lao-đao.
Phật rằng con nghĩ sao việc ấy,
Kẻ khổ kia tự lấy mà ra;
Vì làm lắm việc gian-tà,
886. Nên ngày chung cuộc mới là thế ni.
Phật biết trước lắm khi dạy bảo,
Mà chẳng nghe cứ tạo ác luôn;
Phật nào phải chẳng yêu thương,

Nhưng người như thế hết đường cứu an.

469

Thanh Sĩ 29

Hôm nay Phật hóa quang chỉ cảnh,

Cũng vì thương bá tánh đầy ư;

 Để cho con thấy cõi người,

Hầu truyền cho chúng tinh hồi lo tu.

Lần này chẳng quày-đầu hướng thiện,

Xác hồn đành tiêu biến biết sao;

 Điều này con nhớ ghi vào,

898. Giục cho bá tánh khá mau tu hiền.

Gần đến cuộc biến thiên ó trẻ,

Như vừa qua mọi lẽ con xem;

 Nếu không rửa bỏ luốc lem,

Con ơi! đến việc khó tìm ngỗ sanh.

Phật dạy con ngọn ngành hiểu rõ,

Để cho con bày tỏ người nghe;

 Bí huyền không có dạy che,

906. Tại vì sanh chúng còn mê khó tường.

Đây Phật sẽ chỉ đường siêu việt,

Tất là con hơn thiệt sẽ rành,

 Con nhìn ngay đóa hoa xanh,

Tự nhiên sẽ thấy dữ lành ra sao.

Ngó theo Phật chỉ vào bên cạnh,

Một hoa sen lóng lánh màu xanh;

 Thoát nhiên bật sáng trong lành,

914. Có rừng với có thị thành hiện ra.

Trong rừng có hăng hà thú dữ,

Tranh đấu nhau hậm hực rợn người;

 Dọc ngang ở dưới gầm trời,

Đua nhau ăn sống nuốt tươi mỗi ngày.

Chịu nắng đọa mưa dày đủ cách,

Bị kẻ vây người bắt liên khi;

 Khổ đau không thiếu món gì,

922. Sống đời như uế ngu si thấp hèn.
470
30 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
Trong khi đó phía bên thành thị,
Loài người đang huê mỹ sống sanh;
Có nhà cửa có cung thành,
Xe tàu bay chạy lưu hành tự do.
Có đủ cách làm cho thỏa dục,
Đâu cũng đều đầy mực ăn chơi;
Nhìn qua ở khắp mọi nơi
930. Rượu chè mèο mỡ ít người nào không.
Phật rằng khi con trông vào đây,
Giữa hai bên nhận lấy bên nào;
Ta chưa kịp đáp làm sao,
Phật liền tiếp nói thao thao như vậy.
Con ơi! cả bên này bên nọ,
Chớ chấp tâm lấy bỏ bên nào;
Vi rằng hai cảnh khác nhau,
938. Nhưng tình vẫn một khổ lao đọa đày.
Người mà thú nào ai có biết,
Thú mà người là việc đâu không;
Khác điều đội mũ mang lông,
Ác hung vô đạo nơi lòng giống nhau.
Vật nào cũng như bào như ảnh,
Gọi sướng vui nào thành thơi đâu;
Lòng luôn có sự ưu sầu,
946. Đời thường gặp việc khổ đau ít nhiều.
Người hay thú xét theo trình độ,
Chớ nên xem ở chỗ xác thân;
Thú người đều cũng xác trần,
Cũng sanh đẻ cũng uống ăn một tuồng.
Thân tứ đại vẫn luôn thể cả,
Có chi đâu làm thỏa ở con;
Làm sao cho khỏi tiêu mòn,

954. Sống đời an lạc trường tồn mới ngoan.
 471
 Thanh Sĩ 31
 Vậy con hãy nhìn xem bên cạnh,
 Đóa sen vàng đang ánh bên kia,
 Tất đâu là chỗ đáng mê;
 Đâu là đáng chán mọi bề sẽ thông.
 Nghe lời Phật ta trông bên ấy,
 Một cảnh màu chưa thấy bao giờ;
 Dưới tàn một gốc cây to,
962. Mỗi vì Phật ngự trên tòa liên-hoa.
 Trước mắt có häng hà Tiên-giới,
 Đứng hầu nghe Phật nói pháp màu;
 Các Tiên y phục khác nhau,
 Mỗi vì đều có mỗi hào quang riêng.
 Lời han hỏi dụ hiền tao nhã,
 Mặt vui tươi đẹp đẽ khác thường;
 Mỗi vì mỗi nức mùi hương,
970. Hoa trên cõi tục phải nhường mây mười.
 Cảnh trang nghiêm màu trời mát mẽ,
 Thêm có luồng gió nhẹ thổi qua;
 Trên tàn cây chỗ Phật- Đà,
 Nhạc từ mỗi lá rung ra dụ dàng.
 Nhạc với tiếng Phật đang thuyết pháp,
 Màu nhiệm thay phù hạp lẫn nhau;
 Lòng dù muôn vạn khổ đau,
978. Khi nghe nhạc ấy cũng thao mắt liền.
 Vui vẻ khó tả nên lời nói,
 Huyền diệu không biết gọi sao vừa;
 Ta chưa kịp mở lời thưa,
 Phật liền bảo đó là cơ sau này.
 Ngày biên chuyện Đông Tây Nam Bắc,
 Cõi thế gian nôi giặc khắp nơi;
 Sấm vang tới cả đất trời,

986. Bình minh trở lại như đời này đây.
472
32 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
Tu đến được hội này thông thả,
Cảnh thế gian tan rã không còn;
Chớ nên say đắm ở con,
Đắm sau những vật không còn là ngu.
Vì thế Phật khuyên tu ở trẻ,
Lấy trí mình xét lẽ mất còn;
Thấy đây nào dễ đâu con,
994. Nhớ ghi tâm khảm để còn khuyên dân.
Ta cúi đầu cảm ơn Đức Phật,
Xin vâng lời khuyên dứt thế gian;
Phép lành xin Đức Phật ban,
Cho đâu đó được xuôi đàng giáo dân.
Phật mỉm cười rồi lần biên mất,
Giây phút lâu còn nức mùi hương;
Lòng ta cảm kích muôn đường,
1002. Tình thương thêm nặng trên đàng Phật gia.
Ai ngờ một đóa hoa thế ấy,
Mà cõi chi cũng thấy rõ ràng;
Vì lòng mẫn ái thế gian,
Phật Ngài khéo lộ mọi đàng huyền cơ.
Dù không thấy nhưng nghe đây nói,
Cũng nên tin nên cõi tâm trần;
Ngàn muôn kiếp bị chuyển luân,
1010. Lời mâu khó được một lần nào nghe.
Nghe được ắt tâm mê tỉnh được,
Nếu tin theo sau trước một lòng;
Đây không phải chuyện bông lông,
Khi ai nghe đến chớ lòng bỏ qua.
Những lời ta viết ra nơi đây,
Chính là điều mắt thấy tai nghe;
Không vì háo vọng đem khoe,

1018. Mà vì muốn được tỉnh mê khắp người.

473

Thanh Sĩ 31

Như Phật đã nhiều lời giảng giáo,

Đời nếu không có đạo đời mê;

Đời mê có đạo vô về,

Thì đời ấy sẽ hết mê có ngày.

Không cương quyết không hay thành tựu,

Dù việc đời việc đạo thế ư;

Nên mà bỏ luống cũng hư,

1026. Hư mà khéo sửa sẽ như ý nguyên.

Nơi hải ngoại lòng riêng một bóng,

Bước hôi hương trông ngóng mỗi ngày;

Phận còn phải ở nước ngoài,

Mượn lời của Phật đả lai quê nhà.

Xin tất cả trẻ già nam nữ,

Hãy nghiệm suy mọi sự đây phân,

Thương nhau nên mới tổ trần;

1034. Rất mong đó cũng tinh thần như đây.

Biết yêu nhau biết gây thiện cảm,

Biết quyết tâm vệt đám mây mù;

Một lòng thệ nguyện chơn tu,

Tu cho đến đắc đạo mâu mới thôi.

Kẻ quê nhà xa xôi khó hiểu,

Ta xứ người lắm chịu đắng cay;

Nhưng lòng sắt đá không phai,

1042. Đủ phương chiều uốn để gây đạo mâu.

Mới trông qua dễ đâu biết được,

Việc ta làm có trước có sau,

Đỏ xanh chiếu rọi nhiều màu,

Nhưng đèn một ngọn lâu lâu sáng trong.

Tâm hồn này ước mong khắp chúng,

Ít nhiều gì xin cũng biết cho;

Xưa nay đây vẫn hẹn hò,

1050. Một câu tái ngộ trên đò từ bi.
474
34 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
Xin chớ buồn những khi xa cách,
Lúc nhớ nhau hãy đọc lời này;
Dù ta có ở Đông Tây,
1054. Tâm hồn cũng vẫn ưu hoài Bắc Nam.
Chịu cay đắng cho kham nghĩa vụ,
Đành xa nhau để thụ máy Trời;
Đạo đồng và mẹ hiền ơi,
Hiểu cho đây chớ đem lời trách than.
Cũng phải rán có gan sắt thép,
Dù cho ai bức ép dường bao;
Chữ tu trước cũng như sau,
1062. Khư khư một dạ không nao núng lòng.
Người nhà có lòng trông ta mấy,
Ta cũng trông thế đáy đầu thua;
Tinh thần đang phút chạy đua,
Gắng lên chớ để ai thua ai nào!
Ta nhiều lúc lòng đau như cắt,
Thường đêm thường nước mắt nhỏ sa;
Nhớ người ở chốn quê nhà,
1070. Nhớ luôn đến cảnh mẹ già cô đơn.
Ngày nào ta trở chơn quê nội,
Lòng nhớ nhung mới gọi được ư!
Nếu còn ở chốn quê người,
Thì lòng thương nhớ đâu hồi nào quên.
Một khi việc được nên như nguyện,
Đền lại cho lúc viễn ly nhau,
Cơ Trời định vậy biết sao,
1078. Hãy nên bám bụng đợi nhau qua ngày.
Dù ta ở nước ngoài đi nữa,
Lời gởi về mỗi bữa rán xem;
Rửa xong những chỗ ố lem,

Mỗi tình đạo đức càng thêm gũ gàn.

475

Thanh Sĩ 35

Đồng đạo ôi! Có từng biết đến,
Tấm lòng ta đã mền dường bao!

Không riêng hai chữ đồng bào,
1086. Mà là đối với nước nào cũng thương.
Đi đâu cũng chủ-trương Phật giáo,
Khuyên người lo theo đạo tu hiền;
Chiến tranh là việc cuồng điên,
Giết nhau rớt chẳng lợi quyền chi đâu!
Kiếp sống ngăn chớ thâu thêm ngăn,
Hãy giúp nhau cho đặng sống dai;
Lấy tình chung của nhơn loài,

1094. Chớ đem riêng ý một vài phạm-vi.
Đến đâu cũng lời y như một,
Vẫn khuyên tu không chút ngại ngần;
Bóng chiều càng bước đến gần,
Sự khuyên tu lại thấy cần khuyên thêm.
Mong rằng khắp Bắc Nam quê nội,
Hiệp sức nhau mở lối khuyên tu;
Một người làm có hơi lâu,

1102. Nhiều người hiệp lại sẽ mau công thành.
Khó khăn mấy cũng đành chịu vậy,
Đừng thờ than bải hoải tâm linh;
Vì người mà khổ thân mình,
Trên đời còn có sự vinh chi bằng.
Nơi đất khách ta càng tinh tấn,
Ở quê nhà cũng rán chí công;

Kiếp này giải thoát không xong,
1110. Thì muôn kiếp tới khó hòng siêu thăng.
Mỗi lúc nhỏ không ngăn không đắp,
Chùng lớn ra mới dập sao nên;
Đành rằng xuống dễ khó lên,

Muốn lên cần phải được bền sức leo.

476

36 Tiếng Nói Trong Hoa Sen

Đời muốn được đạo sao không được,

Nên hay không rốt cuộc tại mình,

Muôn điều nhờ ở đức tin,

1118. Thi chung như nhứt với tình Phật gia.

Quản chi việc đường xa gởi mỗi,

Không khổ thân ai gọi Như-Lai;

Khô lao chịu đựng một ngày,

Sướng vui sẽ được bồi tài muôn năm.

Nếu chẳng thế đâu cam chịu khổ,

Lo tu hành giải khổ trần ai,

Ôm lòng sớm tối lạt chay,

1126. Vì không muốn sự oan dây buộc mình.

Gạn lừa chữ trược thanh cạn kỹ,

Mới không màng hương vị trần ai;

Người tu đâu phải ngu ngậy,

Mà không biết việc lâu dài cao sang.

Biết mọi việc thế gian không sót,

Nhưng cho rằng tạm vật không ham;

Biết ngoài ra cõi tục phàm,

1134. Còn nhiều cõi khác đáng làm say mê.

Cho nên lòng không hề luyến ái,

Chỉ tìm qua thế giới bất di;

Tức là cõi đáng từ bi,

Bất sanh bất diệt vĩnh kỳ lạc an.

Đọc qua đây rồi toan lấy phận,

Ở hai bên phải nhận một bên;

Hai bên nắm hết không nên,

1142. Cái nào chơn thật lâu bền thì theo.

Muốn ăn trái phải leo phải chọc,

Chớ ngồi trơ dưới gốc không xong;

Nhứt thời chịu khó ra công,

Vĩnh kỳ mới được phước hồng trả cho.

477

Thanh Sĩ 37

Chẳng gia tâm lắng lo mài giũa,

Ngọc lu mờ như đá khác chi,

Hiện nay một xá một qui,

Mai sau được ngự liên trì muôn thu.

Vì thế mới vui tu kham khổ,

Nếu không trơn chịu khó làm gì.

Nhưng tham của kẻ từ bi,

1154. Khác hơn tham của kẻ đi buôn đời.

Suy xét kỹ chớ lời dạ ngọc,

Nghe đây khuyên chí dốc lo tu;

Trùng dương muôn dặm mịt mù,

Ngóng tin quê nội đạo màu chân hưng.

Thường đêm thường rung rung nước mắt,

Bởi chưa nghe tin tức vui mừng;

Ngày nào nước mắt hết rung,

1162. Là ngày bá tánh vạn dân an hoà.

Chữ đạo đức vốn là hơn thiện,

Người thương người là chuyện ngay đường,

Khắp trong hơn loại hiền lương,

Chính là thế giới thiên đường tại đây.

Ta ước nguyện điều này không ngót,

Dù bao nhiêu Kinh Luật chẳng ngoài;

Quê nhà đồng đạo gái trai,

1170. Chữ hơn thiện chớ lớn phai tâm tình.

Độc giảng kệ làm in theo đó,

Chớ xem qua rồi bỏ chẳng hành;

Đã là thấy có chim xanh,

Tất là Kim Mẫu hậu hành đáo lai.

Tin mạnh chớ ngờ sai ý niệm,

Sẽ có ngày thọ điếm chơn quang;

Khuất gương vì bởi phủ màn,

1178. Khi màn hết phủ rõ ràng thấy gương.
 478
 38 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
 Chớ âu sầu cũng đừng bài hoải,
 Nên gắng công trì giới xem sao;
 Phật Ngài đã bảo cách nào,
 Ta đem nói cạn ở vào nơi đây.
 Kể từ nay đến ngày ráo rớt,
 Phật sẽ còn bảo nốt nhiều điều;
 Muốn cho ai cũng được siêu,
1186. Lần lần ta sẽ ghi nêu gửi về.
 Tiếng nói trong liên huê còn nữa,
 Đây ta xin tiếp kể nghe luôn,
 Trong khi ta ngẩn ngơ hồn,
 Rằng hoa sao có lắm muôn phép màu.
 Mười phương Phật ở đâu cũng thấy,
 Lòng muốn sao có vậy đáng kinh;
 Khéo thay các Phật đồng tình,
1194. Vì thương sanh chúng lập nên hoa này.
 Ta đang nghĩ rồi đây phải liệu,
 Sao cho xong phận điệu làm trò,
 Tai liền nghe tiếng sấm to,
 Trong hoa sen hiện lên pho kinh màu.
 Hào quang chiếu mỗi câu thấy rõ,
 Mỗi chữ đều ứng đỏ dường son;
 Kinh rằng con hỡi là con,
1202. Phận trò muốn được vẹn tròn nghe đây.
 Chớ quên những lời thầy đã dạy,
 Một lòng son trì giới giữ chay;
 Xả thân cầu đạo hôm mai,
 Chí tu không phút lãng phai thì tròn.
 Thầy làm sao thì con theo vậy,
 Bước chân thầy con phải giẫm qua;
 Con đường của Phật Thích Ca,

1210. Cứ đi theo đó thì là vẹn thân.
479
Thanh Sĩ 39
Nước nguồn với nước sông khác chỗ,
Nhưng tánh cùng một ngõ như nhau;
Cây thì mọc thẳng lên cao,
Nước thì xuống thấp khá âu thuận hành.
Kinh còn tả muôn ngàn nẻo nhiệm,
Giờ phút này chưa tiện nói ra;
Hẹn cùng lớn nhỏ gần xa,
1218. Có ngày ta sẽ viết ra hết lời.
Xin rón đợi chờ lời dạ sắt,
Sẽ gặp hồi tương đắc chẳng không;
Nhiệm màu ôm chắc nơi lòng,
Gặp người chung thi sẽ hồng trao cho.
Lời son ở nơi pho kinh nhiệm,
Ta vừa xem vừa nghiệm từ lời;
Kể sao cho hết người ơi,
1226. Thế gian sánh với Phật Trời đầu kham.
Kinh tự lật từ trang đến cuối,
Rồi bỗng nhiên gió thổi nhẹ qua;
Quyển kinh lần lượt bay xa,
Chỉ còn để lại đóa hoa sen vàng.
Liền có tiếng nhạc vang lên nữa,
Kệ từ trong hoa nọ phát ra;
Rằng Con ơi! Đức Phật- Đà,
1234. Vì con đi khắp Ta-bà chúng sanh,
Dạy rõ từ kẽ răng chơn tóc,
Pho kinh rồi là một diệu phương;
Ngày nào thuận nước thuận đường,
Kể cho dân chúng được tường ở con.
Cay với đắng con còn nhiều lúc,
Chịu cho qua chớ phút chôi từ;
Hy sinh cái kiếp hoại hư,

1242. Xây thành an lạc cho người năm châu.
480
40 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
Con chịu khổ Phật đâu muốn thấy,
Nhưng khổ vì bác ái đáng mừng;
 Riêng mình chịu khổ một thân,
Giúp cho sanh chúng cả muôn người nhờ.
Sự khổ ấy đáng cho chịu khổ,
Khổ càng nhiều đức độ càng cao;
 Khổ nay nhưng lại vui sau,
1250. Vui sau cùng khắp người nào cũng vui.
Mình được vui cho người vui với,
Sự vui này mới gọi thật vui;
 Thế nên dù chịu đập vùi,
Vi dân cứ mãi vui cười ở con!
Con đã khổ nhưng còn khổ nữa,
Cứ lóc lẩn ngày bữa cho qua;
 Đạo màu búa khắp gần xa,
1258. Một người tỉnh ngộ hơn là muôn châu.
Quên ngủ quên quên câu may mặc,
Đói cũng quên đến khát cũng quên;
 Ban ngày chí những ban đêm,
Từ bi hai chữ một niềm toan lo.
Người dương thế dù cho không biết,
Phật mười phương các việc hiểu rành;
 Làm lành thì cứ làm lành,
1266. Không cần ai biết mới thành ở con!
Vừa rồi quyển kinh son có chỉ,
Câu ấy con suy nghĩ ra sao?
 Câu rằng: Ma khảo đạo cao,
Muốn cho tắm mát phải nhào ra sông.
Muốn được người kêu ông kia nọ,
Phải tuổi cao phải được công gì;
 Điều này con xét kỹ đi,

1274. Rồi thì sẽ được củ qui lấy mình.
481
Thanh Sĩ 41
Phật nói xong vang thình một tiếng,
Rồi dạng hình tự biến ra không;
Đóa hoa cùng ngọn đèn hồng,
Đèn thì phơ phất hoa không tựa mình.
Trông có vẻ huyền linh vô tận,
Một hoa màu trong vạn đóa hoa;
Hồ sen rộng lớn bao la,
1282. Nước trong riu chảy dưới hoa dịu dàng.
Nếu lấy mắt thế gian để thấy,
Cho không ai ở đấy hẳn nhiên;
Nhưng mà cặp mắt Thần Tiên,
Cảnh này đâu phải ảo huyền vô nhơn.
Kẻ nghe đây định thần xét kỹ,
Tìm hiểu ra đâu mị đâu không;
Ước người cùng thấy được bông,
1290. Như ta đã thấy thì lòng mới vui.
Nhưng tin rằng những người nghe đây,
Nếu tin ta nghe lấy lời ta;
Mọi lời nói ở trong hoa,
Lòng son chặt giữ như là keo sơn.
Ai cũng được hành chơn chánh đạo,
Y như lời Phật bảo xưa nay;
Hoa kia hiện đến có ngày,
1298. Thấy hoa sẽ được nhiều bài hay ho.
Hoa đã nhiệm đèn cho thêm nhiệm,
Phật mười phương diện kiến tận mà;
Bịnh trầm được gặp thuốc hay,
Há không mừng rỡ ra tay rước vào.
Việc có thật chớ nào mơ mộng,
Rán tu hành sẽ đặng chứng minh;
Nên không gì cũng tại mình,

1306. Việc chi khó mấy cố hành cũng nên.

482

42 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
Ngọn đèn liền ửng lên một cái,
Sáng vô cùng rộng rãi vô biên;

Cả sen lẫn với cả đèn,

Mất đi để lại một nền trống không.

Từ nền trống khói un chất ngất,

Rồi hiện ra muôn vật đủ hình;

Rối loạn càng thấy càng kinh,

1314. Xun-xoắn đến đôi mắt nhìn không ra.

Những hình dáng xấu xa không thiếu,

Lối hung tàn đủ điệu khác nhau;

Nổi chìm như sóng ba đào,

Chỉ trong giây khắc xôn xao đủ hình.

Tai liền nghe vang thình một tiếng,

Cảnh ấy liền tiêu biến ra không;

Rồi hoa sen với đèn hồng,

1322. Tự nhiên trở lại như trồng đứng trơ.

Trong hoa có lời thơ nói rõ,

Rằng Con ơi! cảnh đó là gì;

Từ trong không chẳng có chi,

Sanh ra đủ thứ dị kỳ rồi ren.

Xấu với tốt đua chen xô đẩy,

Dữ cùng lành qua lại không ngưng;

Rối loạn khó nổi biệt phân,

1330. Khổ sâu chi sánh nào nần chi qua.

Ấy tâm trạng người ta đó trẻ,

Nhìn đấy mà hiểu lẽ thiệt hư;

Người nào tâm được bình cư,

Tất cùng chư Phật cũng như khác gì.

Mọi việc của người suy với nghĩ,

Như khói un hồ mị vô căn;

Chung qui như tiếng sấm vang,

1338. Việc chi rồi cũng tiêu tan chẳng còn..

483

Thanh Sĩ 43

Lời vắn tắt nhưng con khá nghiệm,

Hiểu sâu xa là điểm công thành;

Vì con vì cả chúng sanh,

Mười phương các Phật phép lành cho xem.

Riêng con biết khá đem người biết,

Đạo bủa ra khắp hết trong trần;

Nêu lên hai chữ hóa dân,

1346. Khiến cho tất cả xa gần hiền lương.

Con nhìn ở bên vườn Cự lạc,

Rồi xem qua mảnh đất trần gian;

Đâu vui đâu khổ rõ ràng,

Đó là hai thứ thau vàng khác nhau.

Con liệu cách kê gào bá tánh,

Khá nhận ra hai cảnh Phật phạm;

Có tham cảnh Phật nên tham,

1354. Cõi phàm khuyên chớ nên ham làm gì.

Vạn vật vốn hữu kỳ bất viễn,

Sương đường bao mặc miếng đường bao,

Hay là tứ hải sang giàu,

Chỉ là giọt nước trên tàu lá rung.

Nên khuyên kẻ say cuồng sự vật,

Khá nhìn ngay cái xác đang mang;

Xác kia như đóm lửa tàn,

1362. Khó làm sao giữ được ngàn muôn năm.

Bao cho lắm chỉ làm một lúc,

Dữ bao nhiêu cũng phút hơi còn;

Mỗi ngày tuổi sống mỗi mòn,

Tuổi mòn các việc cũng lòn đi theo.

Có của chớ nên đeo theo của,

Nên giúp cho những kẻ cơ hàn;

Lo làm những việc phước đoan,

1370. Xác thân khi bỏ Niết bàn được lên.
484
44 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
Càng có của càng nên bố thí;
Bố thí nhiều đạo vị thêm cao,
 Tại trần của cải tuy hao,
Nhưng nơi cõi Phật càng giàu phước thêm.
 Ấy là kẻ trường miên ở trẻ,
 Nào phải đâu là kẻ đại ngu;
 Giúp người sẽ được đền bù,
1378. Bất kỳ ai để mắt vào cũng thương.
Nói một cách thông thường dễ hiểu,
Người phải nên biết điều làm người;
 Giúp nhau là việc tốt tươi,
Hại nhau là việc ai người cũng chê,
 Kiếp sống tạm ấy về định mạng;
 Nhưng chớ nên giới hạn vào đây,
 Giúp nhau cứ nguyện giúp hoài,
1386. Khấp người no ấm một ngày cũng nên.
Đem thân tạm giả trên trần tục,
 Để tạo chơn hạnh phúc Phật-Đài;
 Khổ lao dù mấy chớ nài,
Cố làm để giúp nhơn loài ở con!
 Tình siêu thâm gác trên tình thế,
 Nghĩa cao dày phủ cả nghĩa nhân;
 Bao nhiêu mối nợ lần khôn,
1394. Dứt đi không bận Phật Thần đầy con!
Lời vừa dứt tiếng bon một cái,
 Như từ xa đưa lại vi-veo;
 Khác nào như bị đá treo,
Dứt đi lòng thấy như phao hồng người.
 Bạc dễ kiếm chớ lời khó chuộc,
 Chết mấy thân vẫn buộc vào lòng;
 Làm cho bá tánh hiểu thông,

1402. Như lời đã nói trong bông mới vừa.
485
Thanh Sĩ 45
Nơi đất khách sớm trưa chí tối,
Lòng chỉ lo một mối ấy thôi;
Đủ hình giả trá trong đời,
Cốt làm cho chúng hiểu lời Phật Tôn.
Quê nhà khắp hương thôn đồng đạo,
Đừng quên đây đang thảo nhiều môn;
Uốn chiều trên lộ càn khôn,
1410. Thân này kẻ đã như chôn hết rồi.
Sống mà chết ai người có thấu,
Thấu được cho quý báu chi hơn;
Kìa xem mây dấn đầu non,
Đây cùng mọi việc tục trần thế ư!
Rán cùng đây cho như một rập,
Nửa chừng đường chớ đạp lộ riêng;
Tu hành nhớ giữ căn nguyên,
1418. Có ngày Tiên Phật được thiềng (1) chẳng không.
Mắt dễ nhắm nhưng lòng khó tịnh,
Sự muốn ưa phải nhịn dễ gì;
Qui y thì rán làm y,
Khó tu thế mấy cũng trì cho nên.
Ngày thành tựu sẽ đền công khó,
Khuyên chớ nài ngựa vó phong sương;
Kẻ đang ở cách trùng dương,
1426. Người trong quốc nội còn đường gặp nhau.
Khuya sớm chớ quên trau đạo đức,
Sớm muộn gì cũng được như nguyên;
Gặp ngày trời hợp đôi duyên,
Tất là sẽ được cõi hiền mấy năm.
Hồn ta ở đâu năm khắp chúng,
Tình ta luôn ấp úm trong dân;
Tuy thân kẻ Sở người Tần.

1434. Nhưng lòng luôn được ở gần với nhau.
486
46 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
Kẻ quê nhà khổ đau một tí
Ta nước ngoài như bị kim châm;
Không riêng thông cảm bằng tâm,
Mà còn liên hệ đến thân xác phàm.
Xin già trẻ rón làm việc phải,
Giúp cho đây bớt cái ưu sầu;
Thân gầy gáp lắm lo âu,
1442. Càng gầy thêm nữa có đâu bớt nào.
Xin vui nghĩ tình nhau một chút,
Bớt cho đây những khúc đau buồn;
Mỗi ngày giọt lệ mỗi tuôn,
Vi thương bá tánh còn đường gian lao.
Ước mong được gió mau đưa đến,
Để nhỏ sào rời bên Phù Tang,
Ngày nào còn cách đôi đàng,
1450. Niềm xưa không thể luận bàn hết câu.
Riêng ta thấy ưu sầu hiu quạnh,
Người quê nhà cũng chạnh buồn đau;
Chấp tay nguyện vái trời cao,
Duyên người Nam Bắc khiến nhau sớm gần.
Phút chia cách vì cơn suy bì,
Ngày nhứt qui là khí thịnh hưng;
Từ đây đến lúc trở chơn,
1458. Cũng nên gắng đợi xin đừng lảng tâm.
Chữ đạo lý là mầm cứu khổ,
Câu huyền cơ là chỗ giải oan;
Dù cho muôn vạn hùm lang,
Cũng đi cho đến tột đàng chớ lui.
Hoa chưa nở thì mùi chưa có,
Trái chín rồi đây đó thơm tho;
Vun bồi là việc đáng lo,

1466. Một ngày xao lãng héo khô một ngày.

487

Thanh Sĩ 47

Núi tuy lớn đục hoài sẽ mòn,

Rừng tuy to cứ đốn sẽ thưa;

Tội bao lòng cố gắng chừa,

Có ngày hết được chớ ngờ rằng không.

Việc chi nếu chí công làm mãi,

Dù khó khăn thế mấy cũng thành;

Khó khăn là việc tu hành,

1474. Xưa nay đã lắm người thành đâu không.

Chớ ngại bước gai chông chớn chờ,

Vượt tuyết sơn tâm ngộ đạo mau;

Thích-Ca cùng một khác đâu,

Trái bầu cùng với hột bầu không xa.

Ôm chí đạo ngày qua tháng lại,

Rèn luyện cho đến đại công thành;

Lọc lừa tâm não cho thanh,

1482. Cũng người nhưng sống khác tình phàm phu.

Chơn tâm tợ trời thu sáng tỏ,

Vọng niệm như mây bủa mịt mờ;

Mây kia càng tản càng thưa,

Trời thu càng tỏ đến giờ sáng trong.

Điều ấy khá để lòng xét kỹ,

Ngó mặt vào tường lũy bình quan;

Từ nơi biển rộng minh mang,

1490. Mặt trời lặn mọc thấy càng đẹp xinh.

Thoắt nhiên tánh diệu minh mở tỏ,

Cùng biển trời kia có khác đâu.

Nghe đây rồi nhớ lo âu,

Làm sao cho được đạo mau tinh-minh.

Mưa nắng có chi nên công râm,

Săn đạo mau còn gắng tu thôi;

Đây nào bịa chuyện người ôi!

1498. Cuộc đời còn có mấy hồi nữa đâu,
 488
 48 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
 Sớm không liệu muộn âu sao kịp,
 Gặp đạo mâu là dịp giải oan;
 Muốn ra khỏi cảnh khổ nàn,
 Cần lo tu gấp chớ màng sự chi.
 Qui Phật nhớ làm y theo Phật,
 Qui Tăng cần dõi bước theo Tăng;
 Phật Tăng qui nhứt một đàng,
1506. Với lòng qui Pháp giáo càng gắng ghi.
 Trong pháp-giáo luật-nghi là cội,
 Kẻ tu hành sớm tối rán gìn;
 Luật nghi càng giữ sạch tinh,
 Đạo mâu càng sớm chứng minh đắc thành.
 Ta đang ngóng trong tin quê nội,
 Được có người mở khối linh quang;
 Lòng đây xin chớ phụ phàng,
1514. Rán khai phá hết bức màn vô minh.
 Mọi sự vốn tại mình tất cả,
 Làm việc chi phải khá xét suy;
 Quấy rồi khi biết bỏ đi,
 Phải chưa làm được cố trì cho nên.
 Những tật xấu rán quên cho được,
 Các việc lành không chút bỏ qua;
 Lòng luôn mật niệm Di-Đà,
1522. Nhớ ghi lời Phật Thích-Ca dạy truyền.
 Trọng đạo đức hơn quyền chức tạm,
 Giúp cho người dạ chẳng mong đền,
 Ngày đêm khẩn bái ơn trên,
 Cứu dân khỏi cảnh đảo điên khôn nàn.
 Ở trong một nén nhang rẻ giá,
 Đem tinh thân cao cả để vào;
 Nén nhang ấy quý dường bao,

1530. Phật Tiên đâu cũng bôn đào chứng minh.

489

Thanh Sĩ 49

Một xu được lời đèn vạn đức,
Của bất lương vay một trả mười;
Nhỏ to cặn xét dân ơi!

Liệu cho hồn khỏi bị rơi Diêm-đài.

Chỉ một thấy họa tai muôn triệu,
Nhả vãi lời phước nhều trăm thiên,
Lọc lừa kỹ bớ chư duyên,

1538. Bạ làm bạ nói là nguyên tội sâu.

Ta được lãnh nhiều câu bí yếu,
Của Phật Tiên dạy biểu xưa nay;

Bước đường đâu vạy đâu ngay,

Nơi lòng được biết nên bày ra đây.

Muốn ai cũng cùng xây đạo pháp,
Lo cho mình lo khắp người ta;

Giống lành gieo rải gần xa,

1546. Tạo nên thế giới an hòa phồn hưng.

Chớ ích kỷ cho thân sung sướng,
Mặc cho ai nghiệp chướng nặng nề;

Riêng mình ăn mặc phủ phê,

Không màng đến kẻ thân che không lành.

Đạo bác-ái quên mình lo chúng,

Đức từ-bi rộng bụng thương dân;

Phận mình lao khổ chẳng cần,

1554. Miễn là giúp được kẻ thân no lành.

Đạo như thế mới thành chánh đạo,

Đức không vầy sao bảo đức tôn;

Dại ngoài nhưng lại trong khôn,

Ngoài khôn trong đại việc còn lạ chi.

Khuyên nam nữ khá suy tốt lẽ,

Chớ cho tu là kẻ đại khờ;

Nếu không biết mối huyền cơ,

1562. Đâu cam non lãnh ngôi chờ lục niên.
490
50 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
Ta vì quá cuồng điên đạo lý,
Nói không ngừng mùi vị Phật môn;
Nhưng ta đâu dám làm khôn,
Nói ra vì muốn hương thôn tu hành.
Nói đây chẳng riêng mình bày nói,
Do Phật Ngài chỉ mối cạn sâu,;
Gần ngày biến hóa cồn dâu,
1570. Nói ra cho chúng quày đầu tu thân.
Chậm một bước nảo nản mấy đoạn,
Mau cất chơn rừng thẳm sớm ra;
Xưa nay ở cõi Ta-bà,
Đổi thay nhiều cuộc đầu là mới đây.
Đồng đạo lấy lời Thầy dạy dỗ,
So với lời Phật tổ mà xem;
Hồng trần là chốn luốc lem,
1578. Mở tâm thấy được hết thềm khát ư!
Ta xin tiếp lời chư Phật bảo,
Trong hoa sen quý báu ra nghe,
Cõi không Đức Phật biến về,
Ta còn đang đứng say mê một mình.
Hoa với đèn hiển minh trước đó,
Ta chùng như quên có đèn hoa;
Trong lòng liền phát nghĩ ra,
1586. Phật ơi! có biết tâm ta muốn gì?
Chưa kịp nghĩ việc chi đến rốt,
Bên tai như gió trốt đi qua;
Ngọn đèn liền tỏa sáng ra,
Như ngàn châu rải mới là thêm kinh.
Trống đầu đánh ình ình vang dội,
Ba hồi to nhưc nhối lỗ tai;
Trống ngưng liền thấy hạc bay,

1594. Ngâm phong thơ đả nhả ngay trước đầu.

491

Thanh Sĩ 51

Thơ chỉ có bốn câu thi ngắn,

Lời giản đơn căn dặn như vậy:

*Ba hồi trống mở khai,
Mọi người thấy vang tai;
Tiếng trống kia khi dứt,
Không hỏi cũng biết ngay.*

Bốn câu này xin ai khéo nghiệm,
Mâu làm sao và nhiệm làm sao!

Càng suy xét đến chừng nào,

1604. Càng hay ho khó tả sao cho cùng.

Đời đến lúc qui chung như thế,

Đạo cũng không ngoài lẽ ấy đâu;

Đọc đi đọc lại từ câu,

Chừng nào hiểu được đuôi đầu sẽ thôi.

Bức thơ ấy đọc rồi như tuyết,

Tự tan lần đến việc hóa không;

Cũng đèn rồi lại cũng bông,

1612. Nghiêm trang khó tả sao cùng nghiêm trang.

Ồ đồng đạo kiên gan bền chí,

Làm sao cho hiển thị hoa đèn;

Sẽ là không ngớt lời khen,

Thần Tiên của việc Thần Tiên khó lường.

Thần Tiên cũng từ đường sanh chúng,

Mà đạo lai đến chốn siêu nhiên;

Chúng sanh có thể Thần Tiên,

1620. Khá tin chớ có để riêng lòng ngờ.

Tâm đang rồi đang mờ không thấy,

Thần Tiên nằm trong ấy rần moi;

Lóng tâm để trí mà coi,

Thần Tiên ấy sẽ bứt lời sáng ra.
 492
 52 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
 Việc có thật không ngoa rán bịn,
 Khi thấy ra nhờ tính dẻo dai;
 Lòng nguyên lánh nợ trần ai,
 1628. Việc chi dù lắm rủ nài không ham.
 Khó thế mấy cũng cam chịu khó,
 Miễn làm sao mở tỏ chơn linh;
 Thói hư tật xấu nơi mình,
 Dù cho khó bỏ cũng rinh ra ngoài.
 Cuộc đáu đàu nay mai rất chóng,
 Không gấp tu thì hỏng khoá đi;
 Máy trời như chớp rất nguy,
 1636. Đừng rằng việc chẳng gấp chi là làm
 Trời trong đó rồi gằm chuyển đó,
 Là việc thường hay có phải không;
 Thì là cơ cuộc đại đồng,
 Ngày kia cũng thế chớ hòng sai ngoa.
 Mắt đây thấy Phật đà hóa hiện,
 Việc thế gian nhiều chuyện quái kỳ;
 Chừng ngày tai nạn phủ vi,
 1644. Gió lay một ngọn cũng nguy cả làng.
 Chớ tưởng cõi thên thang sơ lọt,
 Khí trời đâu cũng lóc đến nơi;
 Tu hiền mới vững người ơi,
 Vì rằng nhân thiện có Trời phước ban.
 Nhắc thêm chuyện hoa vàng hiển ngữ,
 Còn nhiều điều lý thú vô cùng;
 Ta vừa đọc bức thơ xong,
 1652. Thơ kia lần biển hoa đồng rung lên.
 Ai ngờ có tiếng rên thê thảm,
 Từ trong hoa như vạn muôn người.
 Kẻ thì như đắm giữa vời,

Người thì như lạc loài nơi rừng già.

493

Thanh Sĩ 53

Có kẻ như bị sa núi lửa,

Có người như té hố thăm sâu;

Có người như bị điều hâu,

1660. Như đang bị thú vây bâu cùng mình.

Có kẻ bị yêu tinh dọa nạt,

Có người như đói khát lóc lẩn;

Có người bị giặc bủa giăng,

Tai nghe đây tiếng rên than nã nê.

Nghe không cũng hồn mê phách lạc,

Nếu thấy càng thân thất tâm kinh;

Chính đây cũng bắt rùng mình,

1668. Thảm thê ấy vốn báo tin sau này.

Khắp nhơn loại Đông Tây Nam Bắc,

Ở chỗ nào cũng gặp thế ư!

Cúi xin các Đức bi từ,

Ra tay cứu vớt con người trần ai.

Dân nếu gặp cảnh này khó sống,

Kẻ không tu càng mỏng thêm hơn;

Làm lành hồi khách tạm trần,

1676. Tuồng đời càng lúc càng gần không xa.

Cuộc biến chuyển kỳ ba rất dữ,

Chớ không như thường sự bấy lâu;

Đổi thay khắp hết địa cầu,

Không riêng một giới một châu bốn người.

Nên Phật mới cạn lời dạy dỗ,

Khiến chúng sanh hiểu rõ ngọn ngành;

Ngõ hầu tỉnh thức tu hành,

1684. Bỏ điều hung dữ theo lành sớm khuya.

Hiền lành được nhiều bề che chở,

Hung dữ không ai độ cho đâu,

Dù cho Phật lắm phép mầu,

- Cũng không riêng vị người nào được u.
494
54 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
Vì lẽ ấy cần qui chánh lộ,
Một lòng thành hồi ngộ tu hiền,
Không không mà có Phật Tiên,
1692. Các Ngài chẳng phụ người hiền đức tâm.
Phật pháp vốn thâm thâm vi diệu,
Phải công trì mới hiểu tột nơi;
Đeo vào đừng phút nào rời,
Nay không đắc đạo thì mới cũng thành.
Mỗi đêm mỗi lời lành được hội,
Đâu là nơi nguồn cội đã tường;
Nguyện cùng Phật một lòng thương,
1700. Đạo gieo không chỉ thôn hương của mình.
Trống bát nhã đánh lên khắp chỗ,
Chuông đại bi động cả mọi nơi;
Tinh cho được khách trần đời,
Hết người mê muội mới thôi vận hành.
Hiện thân ở đảo gành xa thăm,
Giống từ bi vẫn râm khắp cùng;
Lóc lẩn chiều uốn tứ tung,
1708. Lòng trong sau trước vẫn trong một màu.
Phật có dạy một câu bí nhiệm,
Rằng Con ơi! trong biển có vàng;
Muốn tìm phải lọc phải sàng,
Được vàng phải chịu gian nan trăm phần.
Câu ấy rất lý chơn tuyệt diệu,
Nên thân này vui chịu khó khăn;
Biến hình khi tục khi tăng,
1716. Cảnh nào cũng vẫn xả lẩn thân vào.
Thật vàng dầu lửa nào không sợ,
Có lóc lẩn mới rõ giả chơn;
Ta-bà đâu cũng léo thân,

Mà nơi nào cũng như cơn gió lồng.

495

Thanh Sĩ 55

Trước sau cũng vẫn không bóng dáng,

Không để cho vương máng sự gì;

Luôn ôm lấy dạ từ bi,

1724. Mượn đời để tạo những gì cao siêu.

Bề ngoài dẫu có nhiều sắc diện,

Bên trong luôn một chuyện đạo mầu;

Quê nhà khó hiểu cho đâu,

Tình riêng ôm giữ đạo mầu chung lo.

Thật có một, quyền do nhiều cách,

Tùy xứ người lao lách thích ưng;

Nhưng chung qui một bước chơn,

1732. Đưa dân chúng đến hưởng phần siêu sanh.

Chớ thấy vật bên mình biến hóa,

Mà vội vàng cho cả như nhau;

Bề ngoài vàng giống như thau,

Nhưng trong thực chất khác nhau rất nhiều.

Muôn năm cũng không tiêu mòn được,

Thật vàng mười sau trước chói chang;

Quê nhà chớ dạ nghi nan,

1740. Xin cùng đây một lòng vàng chớ phai.

Chịu khó nhọc giời mài đạo đức,

Sẽ cùng đây qui nhứt ý nguyên;

Dù sao chớ để lợi duyên.

Một ngày nồng mặn đạo nên một ngày.

Tâm không bận trần ai nhứt vật.

Duyên lành gây khắp đất không chừa;

Lòng này ai hiểu được chừa,

1748. Nếu chưa hiểu rán, hiểu cho đến cùng.

Từ xưa đến ngay trong hiện kiếp,

Vì nặng duyên với khắp nhơn sinh;

Lao thân cõi tục muôn nghìn,

- Đề làm cho giống hữu tình mọc lên.
496
56 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
Nay cũng thế đâu quên lẽ ấy,
Đi đó đây tìm cái duyên xưa;
Nhờ Trời ban bố mốc mưa,
1756. Cho đâu đó được lòng vừa như nhau.
Dắt được một người vào cửa Phật,
Mừng còn hơn báu vật muôn xe;
Lời lành thấy kẻ không nghe,
Đón đau như thể búa đe đập vào.
Đêm không ngủ vì câu suy lượng,
Ngày quên ăn bởi tưởng xa gần;
Nặng tình dân phải mòn thân,
1764. Mòn thân đâu quản miễn dân đồng tình.
Mỗi siêu nhiệm nơi kinh khó vạch,
Ở nơi lòng là mạch rần tim;
Thấy lòng tất biết cở kim,
Thấy tình dân quốc thấy miền kẻ xa.
Ngày nào được thấy ra điều ấy,
Tất cùng đây như chái với hiên;
Rán trau cho thấm lấy duyên,
1772. Quan-Âm, Thế-Chí ngồi bên Di-Đà.
Ngày hỷ lạc chính là ngày đắc,
Phút trùng lai ấy phút vinh quang;
Quê nhà lớn nhỏ khá toan,
Đề cùng nâng chén huy hoàng gần xa.
Sự khổ sở tuy là lắm chịu,
Lòng không nao xúng điệu làm trò.
Tổ thầy tất đã hiểu cho,
1780. Chớ ngờ áo gấm mặc mò trong đêm.
Có một chuyện khiến thêm tin chắc,
Vào một đêm nước mắt đang tuôn;
Lòng sao chi xiết ưu buồn,

Trách hiền khôn đốn còn hung an nhàn.

497

Thanh Sĩ 57

Liền bên tai nghe vang tiếng nói,
Rằng con ơi! chớ vội trách phiền;

Phật Trời đâu có vị riêng,

1788. Hiền mà khôn đốn vì hiền mới đây.

Hung được sướng vì gây phước trước,
Phước hết rồi nào nuốt bá ban;

Chớ rằng hung được an nhàn,

Còn hiền khôn đốn trách than luật trời.

Thần minh khắp mọi nơi đều có,

Sự dữ lành lớn nhỏ thấy qua,

Không riêng việc đã làm ra,

1796. Trong lòng mới tính cũng là hiểu thông.

Xưa nay phép chí công chẳng lệch,

Chớ nghi ngờ làm chích lòng trên;

Thương người tâm ấy đáng nên,

Những điều nhân quả đừng quên xét vào.

Hiền khôn đốn chẳng nao núng dạ,

Không những là xong quả trước kia;

Phước nay còn được nhiều bề,

1804. Càng cam chịu được Phật quê càng gần.

Nghe nói thế ta lần nguôi dạ,

Nói trong lòng rằng cả việc chi;

Phú cho các đảng từ bi,

Xét xem cho chứng mê si được nhờ.

Tại lại tiếp nghe qua thêm nữa,

Rằng con ơi! chớ có nghi ngờ;

Mẹ thương mến đưa con thơ,

1812. Thế nào thì Phật cũng là thế ni.

Thương chúng đến quên đi cõi thọ,

Xuống hồng trần chịu khổ đường bao!

Thương đời đời chẳng xót đau,

Thường đem cay đắng chế vào Phật Tiên.

498

58 Tiếng Nói Trong Hoa Sen

Ai nữ trách kẻ điên ném đá,

Thấy con mê lòng dạ càng thương;

Con ơi! con trẻ nào tường,

1820. Thầy con chính ở bên giường con đây.

Ta nghe đến đoạn này rơi lụy,

Khối nhớ thương như lũy như thành.

Chỉ nghe tiếng nói đâu đành,

Phải cho thấy mặt thì tình mới ứng.

Đoạn này ta xin ngưng để đó,

Chờ kỳ sau sẽ có dịp bày;

Tiếp qua tiếng nói bên tai,

1828. Từ đêm cho chí những ngày đều nghe.

Cũng một hôm vào khuya vắng vẻ,

Tai liền nghe nhỏ nhẹ lời thơ:

Thanh phi thường thanh

Sĩ dị phàm sĩ;

Lưu nhi bất di,

Ngoại kỳ hữu lý.

Vĩ ý nan tương,

Đại nguyện hà tỷ?

Phật vô nhứt ngưng,

Giáo hà lập vị?

Điện kiến nan tri,

Áu nhi vô trĩ

Tâm dĩ độ tâm,

Lão hà nhứt lý?

Hòa thống phương phương,

Hảo chơn thử bỉ;

Nhứt nhược trì qui,

Trụ kỳ bạt vị.

499

Thanh Sĩ 59

- Kệ rồi vẫn tắt dận dò,
1848. Khá đem mỗi chữ kết cho thành vần.
Tơ nhỏ sợi khéo đan dệt lại;
Nên gấm bông việc ấy đâu ngoa,
Con ơi! kệ một lời ra,
Có nhiều cơ mật rán mà xét suy.
Một đề một việc chi cũng dễ,
Một ra mười sự hệ lắm con;
Khéo dùng phương tiện cho tròn,
1856. Nay không nên được hết còn hội nao.
Nói tới đây lời trao đã vắng,
Nằm gác tay lên trán nghĩ suy;
Ý nguyên nếu chẳng như y,
Ta còn lưu lại làm chi cõi trần.
Nghĩ đến đây tâm thần mỗi mệt,
Mắt nhắm đi đến lúc mơ màng;
Duyên xưa đâu khéo đem dang,
1864. Người anh cách khoảng muôn năm lai hồi.
Rằng em ơi! chớ lời than chán,
Ý nguyên nên hay chẳng mặc tình;
Trước sau một chí hy sinh,
Sống hay chết cái thân mình kể chi.
Ở trần mãi đến khi toại nguyện,
Chừng nào không còn chuyện khổ đau,
Niết bàn kia mới nên vào,
1872. Còn người sầu khổ còn lao trong trần.
Em ơi! đạo gần xa cô bủ,
Hết lao đao đến thưở thanh nhàn;
Đang ngồi nơi chốn lâm san,
Nghe em than chán vội vàng xuống đây.
Anh thương em từ ngày xưa cũ,

Đền những nay chịu đủ âu sầu;
 500
 60 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
 Lóc lẩn còn thiếu chi đâu,
 1880. Dấu chơn giẫm khắp địa cầu hỏi em.
 Việc đã cận anh xem thấy rõ,
 Không muốn em chán bỏ nửa đường;
 Từ bi tâm ấy khôn lường,
 Mừng cho em được nói đường Như-Lai.
 Em đã chẳng mền say xác tục,
 Đáng kính thay tâm lực đủ đây;
 Nhưng cần phải mượn xác này,
 1888. Để làm xe chở nhơn loài qua truông.
 Kể từ đây lời buồn tiếng thảm,
 Nên vì anh để ngậm trong lòng;
 Việc em anh đã cảm thông,
 Mỗi lời than mỗi khiến lòng anh đau.
 Vừa rồi được lời trao nhỏ nhẹ,
 Em biết cho là kẻ nào chẳng;
 Ông già tóc bạc da nhăn,
 1896. Bấy lâu thường ở bên màn cửa em.
 Nghe lời ấy ta thêm ứa lệ,
 Mâu nhiệm thay cho kẻ vô hình;
 Từ lâu khẩn chặt tâm tình,
 Không riêng cho tiếng cho hình thấy luôn.
 Một ý nghĩ sai đường Phật pháp,
 Cũng ứng lời dạy gấp không quên;
 Không nhờ ơn đức bề trên,
 1904. Ta đâu dễ được hiểu nên thế này.
 Không riêng ta dù ai cũng thế,
 Nếu nhứt tâm gìn lẽ tu hiền;
 Thì là sẽ được Phật Tiên,
 Dạy cho các lẽ bí huyền chẳng không.
 Xin chịu khó trì công khuya sớm,

Nếu không nên ta chẳng phải người;
501

Thanh Sĩ 61

- Nào ta có dám nói chơi,
1912. Nói ra là dựa theo lời Phật Tiên.
 Ngay như việc hoa liên ứng ngữ,
 Cũng nói ra để gọi cho nhau;
 Rõ điều màu nhiệm siêu cao,
 Hầu tu thêm nữa cho mau công thành.
 Hoa còn nói muôn nghìn lẽ nhiệm,
 Xin kể thêm yếu điểm ra nghe;
 Vừa rồi những tiếng góm ghê,
1920. Của muôn kẻ khổ dầm dề khóc than.
 Tiếng ấy dứt hoa vàng liền động,
 Quanh mình ta như sóng vỗ vào;
 Tự nhiên cảm thấy nhức đau,
 Thình lình hồn phách biến vào nơi đâu.
 Trong lúc ấy mau lâu chẳng nhớ,
 Khi tỉnh ra thân thể như dầm,
 Còn thân như đã mất thân,
1928. Chính ta chưa biết phép thần làm sao.
 Một bài kệ từ đâu đưa lại,
 Lời thanh tao giảng dạy như vậy:

*Không khí khi đổi thay,
Nhơn vật tợ như say;
Thất thần trong tức khắc,
Tỉnh lại có mấy ai?*

Sau khi nghe đến kệ này,
Trong lòng ta cảm thấy đầy sợ lo.
 Ngày chung cuộc nếu mà thật thế,
 Đến như loài trùng đế cũng tiêu;
 Trong không như lượn sóng triều,

1940. Mũi như sấm đất làm sao sống đời.

502

62 Tiếng Nói Trong Hoa Sen

Không nhờ Phật vẫn hồi tánh mạng,

Lớn như voi cũng chẳng còn chi;

Có vậy mới gọi biến đi,

Phật Tiên vì đó ra đi kêu gào.

Rán bớ ai dù sao cũng rán,

Qua hội này sống đặng muôn niên;

Nếu như thành được Phật Tiên,

1948. Lại càng thọ hưởng vô biên lạc nhàn.

Như rỗi đóa hoa vàng đã hiện,

Nhiều cảnh màu nhiều chuyện xinh tươi;

Vui hơn vui của loài người,

Ước mong khắp chúng sống nơi cảnh này.

Tu chín chắn đến ngay đó được,

Có Phật Ngài đưa rước tới nơi;

Việc này đâu phải xa vời,

1956. Xin nên tin chắc ở người quê hương.

Đèn trên hoa còn đương thẳng ngọn,

Gió từ đâu ron rón thổi vào;

Ngọn đèn liền phát phơ mau,

Biến ra một cảnh trông vào thêm xinh.

Một Đức Phật ngồi trên sen báu,

Nhích miệng cười rồi bảo ở con;

Chua vì bởi nó còn non,

1964. Chín rồi sẽ ngọt không còn chua đâu.

Nghiệp chưa sạch đành câu khổ báu,

Nợ xong rồi ai bảo trả thêm;

Gió ngưng thì sóng cũng êm,

Điều này con khá nhớ đem vào lòng.

Cảnh này tên là Không Diệu Hữu,

Lòng muốn chi có đủ ở con;

Ngã nhân tâm nợ chẳng còn,

1972. *Thì là sẽ được sanh lên cảnh này.*
503
Thanh Sĩ 63
*Vậy con nhìn nơi cây bên cạnh,
Biết bao nhiêu trái chín thơm tho;
 Ăn vào cả tháng được no,
Không cần đại tiểu vẫn là tự tiêu.
Y phục luôn tùy theo ý muốn,
Rồi tự nhiên hiện cuốn nơi thân;
 Gọi là như ý diệu thân,*
1980. *Cõi Không Diệu Hữu toàn dân như nguyên.*
*Ngày chọn lọc tại miền hạ giới,
Kẻ hữu duyên sẽ tới cõi này;
 Là ngày không cánh mà bay,
Không trông tựa vẫn đủ đầy ấm no.
Con ơi! rón truyền cho dân biết,
Tận diệt mà không diệt ở con;
 Mất nhưng mà vẫn thường còn,*
1988. *Ấy ngày lập hội đầu non tại trần.*
*Không riêng Phật hóa thân khắp chỗ,
Các Thần Tiên cũng đổ xuống phạm;
 Mạnh ai thì việc nấy làm,
Tùy duyên cứu các linh căn đem về.
Nói xong Phật tay xòe năm ngón,
Chiếu sáng như năm ngọn đèn pha;
 Ngũ phương liền thấy hiện ra,
Vô biên thế giới thật là đẹp xinh.
Mỗi thế giới dạng hình mỗi khác,
Có vị thì nhiều mắt nhiều tay;
 Cõi thì to lớn hình hài,*
2000. *Cõi thì nhỏ thó như người thế gian.*
*Có cõi đất bằng vàng chói rực,
Có cõi thì châu ngọc lót đầy;
 Cõi thì toàn thấy những cây,*

Không nhà không cửa đêm ngày sáng trung.

504

64 Tiếng Nói Trong Hoa Sen

Mỗi bước có hoa nâng đỡ gót,

Tại luôn nghe lời Phật dạy khuyên;

Muốn chi tức được có liền,

2008. Dù rằng việc ấy ở miền khác xa.

Chim biết nói gió hòa nên nhạc,

Nước tùy lòng ấm mát đổi thay;

Cõi trần khó sánh vào đây,

Càng xem càng thấy mê say thêm nhiều.

Phật liền cất tiếng kêu ó trẻ,

Ở thế gian ít kẻ thấy đây;

Tưởng rằng chỉ có trần ai,

2016. Chớ không còn có cõi ngoài khác đâu.

Thế nên cứ bầu câu tục lụy,

Cạnh tranh nhau nhục sĩ chẳng màng;

Rốt như bọt nước hồ giang,

Chỉ trong chốc lát rã tan chẳng còn.

Cảnh chơn thật mắt con đã thấy,

Khi trở về nhắc lại cho người;

Duyên con đã nặng với đời,

2024. Lời con sẽ được lắm người nghe theo.

Thằng có kẻ trả treo chống chỏi,

Bởi kém duyên nên gọi cạm lời;

Con ơi! gặp lúc hạn trời,

Giống lên có một khô thời mười mười.

Được nghe ít bị cười nhiều lắm,

Không can trường khó rắm giống duyên.

Cuối cùng với buổi đầu tiên,

2032. Lòng người thương ghét đôi liền không ngưng.

Con ơi! mỗi bước chơn đặt xuống,

Bằng ít oi độc luống dầy đầy,

Muốn noi gương phẩm Như-Lai,

Chớ nao núng tiếng nhiếc xài thể gian.

505

Thanh Sĩ 65

Người không hiểu thì càng thương xót,

Cổ dạy cho đến lúc hiểu rành;

Kẻ say giận nó sao đành,

2040. Không mê ai cũng hiền lành như nhau.

Con là một trong bao Phật tử,

Gương từ bi khá giữ cho mình;

Gặp điều thử thách đến mình,

Phải luôn nêu rõ chơn tình cao siêu.

Núi cao mấy rừng nhiều thế mấy,

Cũng chẳng làm trở ngại khoảng không;

Khoảng không ấy ví cho lòng,

2048. Núi rừng ấy ví trần hồng nọ kia.

Ở trong cõi trần mê vẫn tỉnh,

Cùng Phật đâu khác tính ở con!

Huyền thân tuy mất mà còn,

Rách y phục chớ đâu mòn thịt xương.

Gạn xét kỹ rồi trưng cung đạo,

Bán cho tan giặc bạo trong đời;

Ngàn vàng dễ kiếm con ơi!

2056. Một câu chánh-giáo muôn đời khó nghe.

Hãy quý trọng hơn là châu báu,

Ngày đêm luôn trì bảo chớ quên;

Riêng mình đạo quả được nên,

Rán diu bá tánh cùng lên sen đài.

Phật Ngài nói đến đây liền nín,

Thoắt nhiên trên tự đỉnh chiếu ra;

Tự nhiên không thấy Phật- Đà,

2064. Chỉ còn thấy có đóa hoa với đèn.

Trong lòng ta ngợi khen đáo đẽ,

Các Phật đều tướng thể giống nhau;

Đẹp hơn hết thảy vật nào,

Mặt mày vui vẻ lời trao dịu dàng.

506

66 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
Vừa rồi dạy mọi đàng hơn thiệt,
Chơn lý thay! Siêu việt lắm thay!

Mỗi câu mỗi chữ đều hay,

2072. Càng nghe càng khiến mê say khó lờn.

Muôn kiếp khó quên ơn đại độ,
Đạo quyết thành để có đáp ơn;

Ở người trong cõi thế nhơn,

Nghe đây rồi thấy tâm thần nghĩ sao?

Há không sớm bước vào cửa Phật,

Đề qui y giải cuộc trần ai,

Muôn tu tu chớ hẹn ngày,

2080. Kiếp đời không thể kéo dài được đâu.

Trễ một dịp khó âu gặp cuộc,

Trời tối mà gặp được là may;

Mộng trần còn có bao dai,

Có đeo cũng chẳng đeo hoài được đâu.

Ta lặn lội vì câu giục thúc,

Chịu nắng mưa bởi cuộc tử sinh;

Nói ra với cả chơn tình,

2088. Muốn ai cũng được kính tin đạo mầu.

Ta xin viết những câu sau đây,

Khi nhớ nhau đọc lấy đỡ buồn:

*Đã ngót năm năm trường,
Ta xa cách quê hương;
Nhưng đối với già trẻ,
Vẫn giữ một lòng thương.
Thương đến rơi nước mắt,
Thương đến nhói can trường;
Xác thân tuy lờng lộ,
Tâm hồn vẫn nhứt phương.*

Quên ăn vì quá nhớ,

507

Thanh Sĩ 67

*Mất ngủ bởi nhiều thương;
Thân trên giường ngoại quốc,
Mộng về đến quê hương
Xưa nay vì tâm bịnh,
Hiện còn da bọc xương;
Hỡi người trong quê nội,
Lòng ta có được tường?
Cách nhau xin chớ cách,
Rán đợi cuộc phùng tương;
Dẫu gặp muôn thử thách,
Xin chặt giữ một đường.
Dù ai có chê ghét,
Đây đó vẫn yêu thương;
Chớ để danh cảm dỗ,
Đừng cho lợi gạt lường.
Khó khăn dù cách mấy,
Tu vẫn cứ tu luôn;
Ví dụ ngày mai một,
Được xuôi gió thuận đường.
Gót chơn người mong đợi,
Sẽ trở lại quê hương;
Từ đây cho đến đó,
Nhớ nuôi chí quyết cương.
Khổ sâu sẽ đền trả,
Cho nhau chén quỳnh tương.*

Mỗi ngày được nhớ đọc luôn,
2126. Mỗi tình đây đó càng vương thêm nhiều.
Hai ngã được cùng theo một ý,
Việc lớn lao thế mấy cũng nên;
Đạo màu càng chói chang lên,

Không riêng một chỗ mà lên khắp cùng.

508

68 Tiếng Nói Trong Hoa Sen

Trong cửa Phật có trung lẫn hiếu,

Cũng có luôn cả điều nghĩa nhân;

Muốn cho đáp vẹn trọng ân,

Người trong cửa Phật giữ thân cho tròn.

Thân ấy vẹn phận con phận tở,

Vẹn cả tình quốc thổ quốc dân;

Nếu là thật đạo chánh chơn,

2138. *Hòa quang thì có yếm trần thì không.*

Mượn cảnh tịnh cho lòng bình tịnh,

Chưa phải là chơn chính pháp môn;

Được luôn tự chủ tâm hồn,

Dù trong chỗ loạn nhưng lòng vẫn yên.

Có thể mới dụng quyền độ thật,

Trong bùn lầy mà chất vẫn thanh;

Quê nhà xin rón nghiệm rành,

2146. Nguồn chơn nếm được tu hành mới nên.

Nơi đất khách nào quên cố quận,

Ở trần gian vẫn tưởng Phật- Đài;

Dù cho xa cách bao dai,

Lòng mong trở gót không ngày nào quên.

Tuy giấy trắng mực đen thô đậm,

Nhưng lòng son đã chạm vào đây;

Xem đây tất biết lòng này,

2154. Muôn xưa cho đến ngày nay một niềm.

Niềm ân ái từ kim chí cở,

Đã gieo sâu trong chỗ tu hành;

Giữa ta cùng khắp nhơn sanh,

Chết thân muôn lượt nhưng tình sống luôn.

Người dẫu phụ ta không thể phụ,

Ở nơi đâu cũng nhớ thương luôn;

Riêng thân khổ chẳng hề buồn,

2162. Thấy người bị khổ mắt tuôn lệ dài.
509
Thanh Sĩ 69
Ước sao khắp ai ai cũng thế,
Cùng với đây tương kế tâm linh;
Loạn cho thế mấy cũng bình,
Ai nghe cũng mến ai nhìn cũng ưa.
Mạch sào này nếu chưa lấp được,
Huyết lệ trong dân nước còn rơi;
Khóc không vì phận xa vời,
2170. Mà là khóc cái cuộc đời loạn ly.
Khóc vì cửa từ bi vắng dạng,
Khóc người tu không rán lo tu;
Không riêng lúc thức khóc đâu,
Đến trong lúc ngủ cũng châu rơi dầm.
Trước mặt Phật vẫn đem bày tỏ,
Trong lòng son luôn cố nhớ lo;
Lời nào của Phật dạy cho,
2178. Tiện bề nói hết ra cho người đời.
Chừng nào được khắp nơi hỏi ngộ,
Thì những lời khuyên dỗ mới ngưng;
Còn người chơn bước chơn dừng,
Ta còn đem hết tinh thần réo kêu.
Xin vui về nghe theo lời chánh,
Để làm xong hoàn cảnh người tu;
Mới không luống uổng công phu,
2186. Người đâu khinh bỉ mình đâu hổ lòng.
Ta xin kể chuyện bông thêm nữa,
Để cùng nghe hầu sửa lấy tâm;
Hoa đèn còn đứng như găm,
Ta còn đang đứng ngó chằm vào hoa.
Trong lòng ước Phật- Đà dạy kỹ,
Đâu chơn và đâu ngụ đành rành;
Ngõ hầu nhắc lại nhơn sanh,

2194. Dựa theo nơi đó để hành cho y.

510

70 Tiếng Nói Trong Hoa Sen

Vừa nghĩ thế tức thì hoa động,

Cánh thứ nhì gập rún của hoa;

Bắn lên một ánh sáng lòe,

Chót trên ánh sáng Phật- Đà ngồi nghiêm.

Tướng đẹp chúng cô kim khó sánh,

Gương lành trong bá tánh đầu so;

Mùi hương bay rất thơm tho,

2202. Gió đưa thấy mát hơn là gió thu.

Phật liền nói lên câu vi diệu,

Rằng con ơi! nên hiểu như vậy:

Thật ấy là chơn,

Giả ấy là nguy;

Chơn không dối lừa,

Nguy hay gian trá.

Chơn không ngã nhon,

Nguy thì nhon ngã;

Không chấp là thật,

Còn chấp là giả.

Tâm chơn chơn hết,

Tâm nguy nguy cả;

Nguy vốn tại mình,

Chơn không do kẻ.

Không sáu trần thật,

Có sáu trần giả.

Chơn có không không,

Nguy không có có.

Nói làm một thật,

Làm nói hai giả;

Chơn ngoài như trong,

Nguy trong khác cả.

Thương khắp là thật,

511

Thanh Sĩ 71

*Yêu riêng là giả;
Chơn thì không ngừng,
Ngụy không phóng xả.
Sau trước một thật,
Đuôi đầu hai giả;
Không vương chơn hết,
Có đeo ngụy cả.
Không sắc là thật,
Còn tướng là giả;
Chơn thì chơn thành,
Ngụy thì ngụy quả.
Con cứ lấy đây,
Ngụy chơn hỏi dạ.*

- Phật Ngài vừa nói tới đây,
2240. Hào quang liền mất mặt mày hết trông.
Ta đứng mãi như trông chẳng động,
Bởi kệ màu đang ẩn trong tâm;
Càng suy càng để ý tâm,
Càng hay càng thấy cao thâm vô cùng.
Vi say kệ mắt ngưng không nháy,
Ngó Phật khi hết thấy mới thôi;
Hào quang cao vọi ngất trời,
2248. Khéo thay Đức Phật lại ngồi lên trên.
Việc chơn ngụy hư nên dạy kỹ,
Mỗi lời gồm đủ lý cạn sâu;
Hiểu ra cho tận đuôi đầu,
Mới hay lời Phật nhiệm màu vô biên.
Xin chớ lấy ý riêng xét nghiệm,
Đem tấm lòng cao viễn suy ra;
Việc chơn hay ngụy cũng là,

2256. Từ trong tim não sanh ra mọi điều.
512
72 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
Lấy khuôn mực ở nhiều kinh điển,
Để làm nơi văn kiến ít lắm;
Hành sai vì bởi mê tâm,
Tâm mê hết được, việc làm không sai.
Nhớ cho kỹ bờ ai người thế!
Hãy tỉnh ra chớ để mê luôn,
Khổ đời còn diễn lắm tuồng,
2264. Chạm qua một khúc rồi cuộn nhiều ngoe.
Theo lời Phật ta nghe từ trước,
Cho đến nay lần lượt kể ra;
Không riêng lời của Phật- Đà,
Mà nhiều vị khác cũng là nói luôn.
Còn một vị chờ con thuận tiện,
Ta sẽ đem phổ biến ra nghe;
Nói ra ai cũng không dè,
2274. Phong thần ấy chuyện đã nghe lâu rồi.
Ta nói hết không lời nào tiếc,
Nói cho người được biết để tu;
Tu cho khỏi kiếp lao tù,
Tu coi đại hội trên bầu thế gian.
Con đắc đạo cứu an cha mẹ,
Cha mẹ thành diu trẻ qua truông;
Chồng nên vợ được nên luôn,
2282. Vợ thành chồng cũng qua cơn thâm sâu.
Nên hợp sức bắt sâu nhỏ cỏ,
Một hạt gieo được trở nhiều bông;
Khuyên nên đồng vợ đồng chồng,
Cha con như trí giống dòng như tâm.
Dịp may cả muôn năm mới gặp,
Chớ bỏ qua hãy gấp ôm vào;
Để xem kẻ cõi hoa lau,

2290. Đi qua biển cả thế nào mới vui.
513
Thanh Sĩ 73
*Trời đất lúc tối thui tất cả,
Ngọn đèn thần sẽ chóa khắp nơi;
Hiền lành sẽ được đèn soi,
Dữ hung đành chịu như người quá manh.*
Lúc khát chẳng ai dành cho nước,
Khi đói không kẻ giúp cho cơm;
Khổ thân còn khổ linh hồn,
2298. Khổ trong muôn kiếp đem đôn một khi.
Ngày ấy sẽ lần đi tới chỗ,
Lá khô thì sẽ đổ chẳng không;
Liệu mình cho được sạch trong,
Ngày khai đại hội ẩn rồng được phê.
Tỉnh thức sớm chớ mê ngủ nữa,
Hội này không còn thuở nào hơn;
Chừng tai nghe được tiếng đờn,
2306. Mây sầu tan cả mưa buồn tạnh xong.
Những lời nói trong bông sen đây,
Không dễ nghe chớ lấy làm thường;
Toàn lời của Phật mười phương,
Nói ra vì bởi lòng thương thế trần.
Liên sau khi Phật thân ẩn dạng,
Trong hoa liên trỗi bản thanh tao;
Một bài thơ diệu làm sao!
2314. Thơ rằng ở trẻ tại trào Hạ nguơn.
Mặc cho cuộc mưa đơn gió kếp,
Vẫn một lòng sắt thép trợ trợ;
Rán đưa người đến bến bờ,
Sóng dù muôn lượn chớ ngơ máy chèo.
Xưa Phật đã qua đèo lội suối,
Chẳng quản chi gỏi mỗi chơn đau;
Lòng tu trước cũng như sau,

2322. Mên tu hơn mên sắc màu thế gian.
514
74 Tiếng Nói Trong Hoa Sen
Gặp thử thách trơ gan chịu đựng,
Suốt khoảng tu không sướng một ngày;
 Nhưng lòng vẫn được dẻo dai,
Chỉ tu càng thấy mỗi ngày thêm tăng.
 Nếu không chịu khó khăn như thế,
 Quả Như-Lai đâu dễ đắc thành;
 Lợi danh chẳng mên lợi danh,
2330. Ái tình mà chẳng ái tình buộc vương.
 Thật là một tấm gương vĩ đại,
 Đáng chúng sanh sùng bái muôn đời;
 Con ơi! gương ấy khá noi,
 Khỏi cần phải nói thêm lời chi hơn.
 Vừa đến đây nhạc ngưng lời dứt,
 Hoa và đèn cũng tắt theo luôn;
 Lòng ta vui trộn lẫn buồn,
2338. Vui ra nước mắt buồn tuôn lệ dài.
 Cảm ơn đức Như-Lai vô-lượng,
 Khéo tùy cơ biến hiện đủ môn;
 Xin thề dù xác muôn chôn,
 Vẫn không quên được trọng ân Phật Ngài.
 Không thành đạo lòng đây há toại,
 Chẳng tỉnh đời sao phải người tu;
 Được soi gấp mấy trăng thu,
2346. Lời khuyên hơn lá rừng sâu mới vừa.
 Xin đồng đạo chớ ngơ ngẩn dạ
 Rán đọc lời biên tả nơi đây,
 Lòng thương nhau chớ nên khuây,
 Đừng tu cứ bước dừng ngày nào thôi.
 Nơi hải ngoại xa xôi cách trở,
 Mượn bút nghiên này có thăm nhau;
 Chúc cho trí tuệ được mau,

2355. Thanh bình sớm hưởng đạo màu sớm nên.

515

Thanh Sĩ 75

Tên người Thanh-Sĩ chớ quên.

Viết xong tại Đông Kinh

Ghi chú:

(1) ‘Tiên Phật được thiêng’: ‘được thành’

MUỐN CHO ĐÂY ĐÓ

Đây đó một lòng son,
Nhìn về cảnh nước non,
Trong lòng mình tự hỏi,
Sao vẹn chữ mất còn.

Sao vẹn chữ mất còn,
Không hổ phận tôi con;
Ngoài đời hay trong đạo,
Cũng ở trong nước non.

Cũng ở trong nước non,
Há quên phận tôi con;
Chữ hảo hòa phải liệu,
Đừng để nước non mòn.

Đừng để nước non mòn,
Ấy là phận tôi con;
Tổ tiên dạy như thế,

Con cháu rán lo tròn.

516

76 Tiếng Nói Trong Hoa Sen

Con cháu rán lo tròn,
Chớ để cho nước non;
Người ngoài leo lên giẫm
Làm cho nó tiêu mòn.

Làm cho nó tiêu mòn,
Mòn cả đến cháu con;
Nước cạn thóc không mọc,
Khi gìn vện nước non.

Khi gìn vện nước non,
Nước non của cháu con;
Của chung của tất cả,
Đừng để ai riêng bòn.

Đừng để ai riêng bòn,
Ngồi trên chót thon von;
Quên đau khổ kẻ dưới,
Lợi dụng chữ nước non.

Lợi dụng chữ nước non,
Đảo ngược phận tôi con;
Tình nghĩa chia đôi ngã,
Quên hai chữ mất còn.

Quên hai chữ mất còn;
Tự hỏi lấy lòng son:
Có nhục hay là chẳng?
Ai là phận tôi con?

Thanh Sĩ.

BẢNG TRA CỨU ĐỀ MỤC
HIỂN ĐẠO, Tập I
(Trang-Quyển: câu)

A

A Di Đà Phật, 45-I:1088, 329-III:1959

An lạc, 89-I:2495

Ác tăng, 60-I:1582-1621

B

Bàng Đạt (tên), 220-II:2765-2804

Bài tấu khai, 169-II:1183

Bát chánh đạo, 439-IV:2024

Bảy ngày đêm bật lối trời trăng, 293-III:954

Bảy ngày hắc ám, 293-III:965

Biên chuyển kỳ ba, 504-V:1677

Biết xuôi làm ngược, 177-II:1434

Bỏ dũ theo lành, 35-I:768

Bồ thí, 186-II:1700

Bổn lai tâm, 92-I:2599

Bổn phận nữ nhơn, 75-I:2053

Bổn tâm, 403-IV:837

Buổi mặt thế, 171-II:1247

Buôn nhẹ lời, vay nhẹ lãi, 173-II:1309

C

Các lân, 162-II:969

Cảnh sục đất đai, 79-II:1476

Cảnh vô tình, 90-I:2543

Câu lục tự, 97-I:2751

Cha mẹ, 75-I:2063

Chán đời, 172-II:1274

Chết (luận), 104-I:2964-2980
Chiêu Thổ (tên), 216-II:2636-2660
Chơn Thích Ca, 154-II:728
Chơn Khổng Lão, 154-II:728
517
Chơn thân/huyễn thân, 403-IV:841
Chú Định Tâm Không, 43-I:1027
Chú Hội Thân , 53-I:1364
Chú Maha Bát Nhã, 78-I:2163, 230-II:3086
Chuyển thân, 400-IV:741
Cơ tận diệt, 188-II:1772
Cõi sen, 30-I:623
Cực Lạc (Miền), 162-II:969
Cực Lạc Tây Phương, 306- III:1310
Cương mã trị, 108-I:3091, 3098
D
Di Đà, 322-III:1767
Diệu pháp chơn vương, 457-V:121
Duyên, 197-II:2037, 2060
Đ
Đạo Đức, 225-II:2929, 402-IV:800
Đạo làm người, 430-IV:1718
Định Minh Cương, 167-II:1133, 168-II:1152
Đồ sáu chiếc, 140-II:300
Đoàn kết, 430-IV:1724
Đời mới, 307-III:1352, 315-III:1569
Đời sắp biến, 110-I:3167
Đời tân, 105-I:2997, 111-I:3207
Đời thượng nguồn,
Đuốc huệ, 292-III:938
Đức, 457-V:123
Đức Như Lai, 89-I:2496
Đường Tam Tạng, 107-I:3079, 157- II:807, 190-II:1840
G

Gai quào/cỏ cắt, 87-I:2436,2437
Gậy kim cương , 59-I:1527-1571, 158-II:858
Gậy ý như, 187-II:1746
Ghét thương, 215-II:2612
Giác, 151-II:630
Giác dân (nguyên), 156-II:773
Giới nghi, 305-II:1283,1284
Giới răn, 302-III:1201
H
Hai lòng, 297-III:1078
Hiếu đễ, 402-IV:794
Hòa Vô Yên Tĩnh, 12-I:45
518
Hòa Vô Yên Quái, 12-I:56
Hội Long Hoa, 164-II:1029
Hồng trần, 362-III:2901
Hỷ xả, 151-II:619
K
Khinh Chúng Tướng (Ma),
80-I:2219
Kiếm thư hùng, 12-I:40, 17-I:193
Kiểm vệ thần , 219-II:2739
Kiều Xà, 255-II:3865
L
La Hán, 15-I:149, 16-I:165
Lạc bang, 313-III:1510
Lòng tham, 174-II:1331
Lời nói, 98-I:2801
Luật nghi, 499-V:1507
Lưỡi bén, 99-I:2803
Lưu Năng (tên), 205-II:2310
M
Ma vương đã thệ, 156-II:784
Mạt thế, 156-II:785, 162-II:957

Mặc đẹp ăn ngon, 172-II:1289
Mật niệm Di Đà, 11-I:12
Minh Châu, 168-II:1160
Minh thần, 219-II:2744
Minh tâm, 230-II:3102
Mùi thiên thuốc nhựa, 36-I:801
Mười ác, 423-IV:1492

N

Nạn (tai), 77-I:2115-2122
Niệm Di Đà, 28-I:557, 37-I:839, 54-I:1382, 470-V:547
Nghịệp, 298-III:1105
Nghịệp ái, 418-IV:1343
Ngoại nhân ma, 40-I:934
Nguyện cứu thế, 400-IV:744
Người cõi sen , 30-I:605
Nhẫn nhục, 321-III:1730
Nhiếp hóa, 248-II:3663
Nhồi quả, 312-III:1485
Nhơn quả không lầm, 291-III:898
Nhịn (nhẫn), 404-IV:862
Non nước, 402-IV:796
Nội ngã ma, 51-I:1283
Nơi Liên trì, 29-I:590

P

Phá Thần Minh Yêu, 21-I:338, 22-I:375
Phàm/Thánh, 381-IV:105-110-519
Pháp Di Đà, 471-V:572
Phật hóa thân, 181-II:1560
Phong Thần (Hội), 162-II:962
Phước huệ, 325-III:1854
Phước...Huệ, 308-III:1370
Phước yêu thẳng, 190-II:1838
Phường gia đạo, 36-I:805

R

Rồng mây hội , 157-II:827
S
Sang giàu oai vệ, 88-I:2475
Sanh...thú cầm, 1427-II:1427
Sáu trần, 423-IV:1495
Sáu trần (Luận), 57-I:1478-1503
Sáu căn/Sáu trần, 304-III:1267
Sáu thông, 304-III:1268
Sắc dục, 398-IV:675
Sắc vô đầu thượng qui, 17-I:197, 18-I:246
Soi tâm bản, 216-II:2637
Sợ, 78-I:2137-2148
Sơn thân, 232-II:3143 T
Ta bà (cảnh), 112-I:3241
Ta bà (cõi), 313-III:1519
Tà phép, 171-II:1247
Tạm trần, 231-II:3114
Tánh hơn ngã, 214-II:2569
Tâm Phật rộng thênh, t31-I:667
Tâm luôn tự chủ, 301-II:1181
Tâm...sáng suốt, 305-II:1280
Tân nguơn, 162-II:958
Tân thế giới, 314-III:1533
Tây phương, 157-II:822
Tham, 84-I:2325-2334
Tham vô tận quái, 12-I:60, 13-I:71, 14-I:116
Thánh/phàm, 381-IV:99
Thành tâm, 365-III:2970; 2973
Thành tâm niệm Phật, 181-II:1550
Thắng Kỷ (tên), 199-II:2100
Thân là tạm vật, 173-II:1299
Thật tướng, 157-II:813
Thệ (lập thệ), 308-III:1389
Thiền định, 402-IV:820

Thói quen, 226-II:2958
Thuyền bát nhã, 159-II:880
Thứ tha, 302-III:1206
Thượng căn, 77-I:2107
520
Thượng nguồn, 158-II:845
Tiền bạc/quyền hành, 34-I:757,758
Tình tấn, 167-II:1122
Tình ái, 335-III:2132-2172
Tình nhơn loại, 213-II:2552
Tình phụ rẫy, 82-I:2263
Tịnh độ, 230-II:3088
Tịnh độ trùng hưng, 68-I:1839-1849
Tịnh độ vãng sanh, 470-V:537
Tổ ngộ, 157-II:824, 350-III:2561
Trẻ...tu, 39-I:901
Trí huệ, 304-III:1260
Trí thức hóa, 75-I:2043
Trung hiếu (đạo), 76-I:2095
Trượng phu quân tử, 203-II:2228
Tu, 444-IV:2187-2234
Tu phước, 292-III:937
V
Vi diệu thậm thâm, 156-II:798
Vọng tâm, 70-I:1877, 90-I:2530, 304-III:1254,1256,1259,
372-III:3163.
Y
Yếm thế, 132-II:54

521

PHƯƠNG DANH ẨM TỔNG SÁCH HIỂN ĐẠO - ẨM BẢN 2004-2005

Xin thành tâm cầu nguyện Đức Phật, Đức Thầy cùng chơn linh Tác giả gia hộ cho quý vị góp phần công đức ẨM tổng sách này được tăng trưởng đức tin, gia sức tinh tấn hành đạo và cứu cánh giải thoát sớm được thành tựu viên mãn:

Tiểu Bang Arizona:

Trần Thị Út (Tempe) 300 Mỹ kim

Tiểu Bang California:

Trần Tâm Thơ (San Jose) 300 □

Trần Văn Diên (Fresno) 200 □

Vương Văn Thuận (Wesminster) 100 □

Huỳnh Văn Góp (Sacramento) 50 □

Huỳnh Thị Ni (Ontario) 50 □

Huỳnh Kim Hồng (Arcadia) 2,000 □

Tiểu Bang Connecticut:

Đình Văn Hăng (Waterbury) 30 □

Tiểu Bang Florida:

Trương Thiện (Lakeland) 25 □

Trương Thị B. Lan (Tampa) 350 □

Vũ Văn Tam (Tampa) 100 □

Lê Tuyết Mai (Orlando) 100 □

Hoa Harris (Oviedo) 50 □

Eaglin, Hà (Palm B.G.) 50 □

Nguyễn Văn Bi (Palm Harbor) 400 □

Tiểu Bang Georgia:

BTS/PGHH Georgia 100 □

522

Tiểu Bang Maryland:

Trần Phú Hữu (Silver Spring) 500 □

Văn Trí Viễn (Laurel)	100	<input type="checkbox"/>
Trần Thị Mỹ Hạnh (Gaithersburg)	100	<input type="checkbox"/>
Tiểu Bang Massachusetts:		
Nguyễn Thị Kiều (Lawrence)	50	<input type="checkbox"/>
Nguyễn Văn Đáp <input type="checkbox"/>	100	<input type="checkbox"/>
Lê Trung Hiếu <input type="checkbox"/>	100	<input type="checkbox"/>
Lê Thị Lưu <input type="checkbox"/>	100	<input type="checkbox"/>
Lâm Văn Tuấn (Handover)	50	<input type="checkbox"/>
Võ Hoàng (Acton)	10	<input type="checkbox"/>
Võ Văn Thảo (Lowell)	50	<input type="checkbox"/>
Nguyễn Hữu Trí (Worcester)	100	<input type="checkbox"/>
Nguyễn Hữu Nghĩa <input type="checkbox"/>	100	<input type="checkbox"/>
Nguyễn Thị Cẩm (Dorchester)	50	<input type="checkbox"/>
Nguyễn Thị Thường <input type="checkbox"/>	50	<input type="checkbox"/>
Lại Hữu Ngọc <input type="checkbox"/>	50	<input type="checkbox"/>
Lại Hữu Ký <input type="checkbox"/>	50	<input type="checkbox"/>
Lại Ngọc Trâm <input type="checkbox"/>	50	<input type="checkbox"/>
Lại Ngọc Bằng <input type="checkbox"/>	50	<input type="checkbox"/>
Trần Thị Y <input type="checkbox"/>	50	<input type="checkbox"/>
Tiểu Bang Michigan:		
Nguyễn Thị Cẩm (Lansing)	200	<input type="checkbox"/>
Tiểu Bang New York:		
Ngô Liêm Cần (Rochester)	40	<input type="checkbox"/>
Tiểu Bang Virginia:		
Trương Ngọc Thung (Richmond)	100	<input type="checkbox"/>
Tạ Tường Lan (Fairfax)	50	<input type="checkbox"/>
Diệu Thanh <input type="checkbox"/>	50	<input type="checkbox"/>
Bùi Thị My <input type="checkbox"/>	20	<input type="checkbox"/>
Đỗ Thành Luân (Centreville)	200	<input type="checkbox"/>
Lê Tấn Bửu (Arlington)	50	<input type="checkbox"/>
523		
Tiểu Bang Washington:		
Chủ Chợ Hồng Phát (Olympia)	70	<input type="checkbox"/>
Nguyễn Thị So <input type="checkbox"/>	50	<input type="checkbox"/>

Trần Thị Trúc □	30 □
Huỳnh Thị Điều □	20 □
Ong Hồng Lâu □	30 □
Võ Thị Hiền □	30 □
Chị Hiền □	10 □
Võ Thị Điều □	80 □
Nguyễn Văn Quý (Everette)	20 □
Võ Minh Đức (Federalway)	50 □
Võ Minh Tuấn □	20 □
Nguyễn Thị Giáo (Tacoma)	100 □
Võ Tài Năng □	100 □
Nguyễn Thị Ngọc Sương □	100 □
Huỳnh Minh Châu □	100 □
Tổng cộng:	7,435 Mỹ kim

Phần các vị giúp ân	
tổng kinh sách ở VN :	1,350 □
Phần giúp ân tổng H.Đ.:	6,085 □

524